

MAXIME
CHATTAM

LINH HỒN
ÁC

daotieuvu.blogspot.com



nhà nam



nhà xuất bản hội nhà văn

Romance Book

LINH HỒN ÁC - Maxime Chattam

Copy right © 2012 by Romance Book. All rights reserved.

Sách do Công ty Văn hóa và truyền thông Nhã Nam và Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ Sài Gòn hợp tác phát hành.

Ebook được làm với mục đích phi lợi nhuận. Bản quyền ebook © ROMANCE BOOK, 2012.

Mời các bạn vào blog: daotieuvu.blogspot.com để tải nhiều ebook hơn nữa ^^.



Suốt một năm trời sau khi bắn hạ tên Đạo phủ Portland, tranh tra Brolin cứ ngỡ vụ án đã vĩnh viễn khép lại cho tới ngày anh phải đối mặt với một loạt vụ giết người mới mang đậm dấu ấn tên sát nhân man rợ kia, những vụ giết người thảm khốc, kinh hoàng hơn gấp nhiều lần và thậm chí còn đe dọa đến tính mạng người con gái anh thương yêu nhất. Quá trình điều tra buộc anh phải hóa thân vào kẻ giết người để phán đoán đường đi nước bước của hắn, đồng thời buộc anh không ít lần bị giăng co giữa cái Thiện và cái Ác. Liệu người ta có thể trao linh hồn cho quỷ dữ mà không bị trừng phạt?

Với Linh hồn ác, Maxime Chattam đã mang đến rất nhiều điều mới mẻ cho thể loại tiểu thuyết trinh thám kinh dị. Đó là sự kết hợp tuyệt vời giữa phong cách hành động của trinh thám Mỹ và lối phân tích sắc sảo đến từng chi tiết khiến độc giả rung mình vì những hình dung quá đỗi rõ ràng của trinh thám Pháp. Và kết quả là một cuốn tiểu thuyết lô cuốn khôn cưỡng.

Maxime Chattam sinh năm 1976 tại Herblay, Val-d'Oise. Thuở nhỏ, anh rất hay đến Mỹ và thường xuyên lưu lại New York, Denver hoặc Portland – nơi anh lấy làm bối cảnh cho tiểu thuyết Linh Hồn Ác. Năm 23 tuổi, sau khi viết hai tác phẩm mà không gửi tới bất kỳ nhà xuất bản nào, Maxime đăng ký theo học một khóa về tội phạm học ở trường Saint-Denis.

Cuốn tiểu thuyết kinh dị đầu tay của anh, Triều Đại Thứ Năm, đã được xuất bản dưới danh Maxime Williams vào năm 2003 và đạt giải Tiểu thuyết hư cấu tại Liên hoan Gérardmer. Hiện Maxime Chattam dành toàn bộ thời gian của mình cho sự nghiệp viết lách, đặc biệt chuyên về thể loại trinh thám kinh dị.

Sau bộ ba tiểu thuyết Linh Hồn Ác, Trong Bóng Đêm và Những Bùa Chú, anh còn viết ba tiểu thuyết hết sức ăn khách khác: Máu Thời Gian, Những Bí ẩn Của Sự Hồn Loạn và Những Loài Ăn Mồi.

Linh Hồn Ác được trao giải Sang d'Encre cho tiểu thuyết trinh thám xuất sắc nhất.

“Nhịp điệu sống động, các nhân vật đầy sức lôi cuốn và những biến đổi bất ngờ liên tục là điểm không thể chối cãi của cuốn tiểu thuyết này.” - **Le monde des livres**

“Một cuốn tiểu thuyết xứng đáng được đọc một mạch dù phải thức trắng đêm.” - **L'Express**

LỜI TÁC GIẢ

Thực tế vượt xa khả năng tưởng tượng.

Đó là câu châm ngôn hiện lên trong tôi với tất cả tính xác thực của nó trong suốt hai năm tôi mày mò nghiên cứu để viết cuốn tiểu thuyết này. Hai năm nghiên cứu khoa học pháp y – giám định pháp y, cảnh sát kỹ thuật và khoa học, tâm thần học tội phạm... – và đặc biệt hơn nữa là nghiên cứu về những kẻ giết người hàng loạt. Tôi đã đọc, đã thấy và đã nghe được điều mà ngay cả nhà văn khéo léo nhất cũng không dám viết trong tiểu thuyết của mình, mặc dù khả năng nói giảm nói tránh trong phong cách của nhà văn ấy có thể làm giảm nhẹ các sự việc. Những hành động mà có lẽ tôi sẽ thấy lỗi bịch vì ghê tởm khi đọc chúng trong một cuốn sách hay nào đó, bởi chúng dường như không thể có thật, thế nhưng...

Nhưng trên tất cả, sau hai năm nghiên cứu, tôi nhận ra rằng cha mẹ tôi và tất cả các bậc cha mẹ khác trên thế giới này đều đã nói dối con mình: quái vật là có thực.

Không biện hộ cho sự ghê rợn, tôi cố gắng viết cuốn tiểu thuyết này gần với thực tế nhất. Đó hẳn là điều đáng sợ nhất.

Maxime Chattam

Edgecomebe, ngày 2 tháng 4 năm 2000.

Mục lục

LỜI TÁC GIẢ PHẦN MỞ ĐẦU

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

Chương 19

Chương 20

Chương 21

Chương 22

Chương 23

Chương 24

Chương 25

Chương 26

Chương 27

[Chương 28](#)

[Chương 29](#)

[Chương 30](#)

[Chương 31](#)

[Chương 32](#)

[Chương 33](#)

[Chương 34](#)

[Chương 35](#)

[Chương 36](#)

[Chương 37](#)

[Chương 38](#)

[Chương 39](#)

[Chương 40](#)

[Chương 41](#)

[Chương 42](#)

[Chương 43](#)

[Chương 44](#)

[Chương 45](#)

[Chương 46](#)

[Chương 47](#)

[Chương 48](#)

[Chương 49](#)

[Chương 50](#)

[Chương 51](#)

[Chương 52](#)

[Chương 53](#)

[Chương 54](#)

[Chương 55](#)

[Chương 56](#)

[Chương 57](#)

[Chương 58](#)

[Chương 59](#)

[Chương 60](#)

[Chương 61](#)

[Chương 62](#)

[Chương 63](#)

[Chương 64](#)

[Chương 65](#)

[Chương 66](#)

[Chương 67](#)

[Chương 68](#)

[Chương 69](#)

[Chương 70](#)

[Chương 71](#)

[Chương 72](#)

[Chương 73](#)

[Chương 74](#)

[Chương 75](#)

PHẦN MỞ ĐẦU

NGOẠI Ô MIAMI, 1980

Kate Phillips mở cửa xe để Josh bước xuống. Thăng bé cầm trong tay con búp bê Captain Futur bằng nhựa và ôm chặt nó như thể đó là một báu vật quý giá. Không khí ngột ngạt của bãi đỗ xe ập vào họ ngay lập tức. Rõ ràng là mùa hè sẽ ngày càng nóng bức.

- Lại đây, con yêu, Kate vừa nói vừa kéo cặp kính mát lên trên đầu.

Josh bước ra và quan sát mặt tiền của trung tâm thương mại. Nó rất thích đến đây, ở đây đồng nghĩa với niềm vui và giấc mơ, vì có bao nhiêu đẹp đẽ. Hàng trăm món đồ chơi đủ kiểu san sát nhau, sờ nắm được, chứ không phải hình ảnh trên tivi hay trong những quyển catalogue. Sáng sớm nay, khi nghe thấy mẹ bảo sẽ đến trung tâm thương mại, Josh đã nhảy cẫng lên và cố tỏ ra ngoan ngoãn. Giờ đây, khi tòa nhà đang ở trước mặt nó, nó cảm thấy càng thêm phấn khích. Có thể nó sẽ được ra về với một món đồ chơi trong tay? Nó còn thiếu chiếc xe tải chở nước Majorette, hoặc có thể cả bộ vũ khí của Captain Futur! Ngày hôm nay khởi đầu tốt đẹp, thậm chí là rất tốt đẹp. Một món đồ chơi mới. Ý nghĩ thật hấp dẫn! Nhưng cần phải được mẹ chấp nhận. Nó quay sang mẹ để đòi và thấy mẹ đang cẩn thận kiểm tra các phiếu giảm giá cắt từ báo và các tờ quảng cáo.

- Mẹ mua đồ chơi cho con được không? Nó hỏi bằng giọng líu lo của một thằng bé mới bốn tuổi.

- Lại bắt đầu rồi, Josh, nhanh lên, nếu không mẹ không cho con đi cùng nữa đâu.

Thằng bé đưa tay lên che phía trên mắt giống như bố nó thường làm và đi qua bãi đỗ xe.

- Nóng quá! Kate vừa kêu lên vừa ra sức phẩy tay để quạt mát. Đừng đi chậm như thế, con yêu, cứ đi chậm chạp dưới nắng to là sẽ bị nóng chảy ra đấy.

Mặc dù không rõ mẹ muốn nói gì, nhưng Josh vẫn rảo bước thật nhanh và hai mẹ con bước vào trung tâm thương mại rộng lớn. Những chiếc giá để báo đặt hai bên lối đi, tất cả các trang nhất đều đăng tin nước Mỹ tẩy chay Olympic Matxcơva. Chỉ có mỗi chuyện đó thôi. Vài người đã nhận ra ở đây thấp thoáng một cuộc khủng hoảng giống như khủng hoảng tên lửa Cuba. Nhưng với Kate, đó chỉ là chuyện của các chính trị gia. Những mưu đồ, như Stephen, chồng cô, thường nói. Tốt hơn hết, anh cũng nói, là tránh xa chúng, sống yên bình trong cái góc của mình, làm việc ở trạm xăng, say sưa viết một vở kịch trong năm năm và thỉnh thoảng hút vài điếu majirwana. Nhưng đừng có tham gia vào chính trị. Kate đồng tình. Cô đồng tình với rất nhiều điều Stephen nói, đó là lý do chính khiến cô yêu anh.

Cô lướt nhìn giá báo chí lần cuối rồi tiếp tục rảo bước, khiến Josh phải chạy theo bên cạnh.

Hai mẹ con đi qua nhiều gian hàng bán đồ đi biển, báo hiệu mùa hè sắp tới cùng với đám đông du lịch. Tiếng ồn ào không ngớt vang lên trong tòa nhà rộng lớn, tiếng nói của hàng trăm khách hàng hòa lẫn vào nhau đến mức không thể phân biệt được.

Kate lấy một chiếc xe đẩy mua hàng, Josh cố bám

vào xe giống một tay gangster đu trên bậc của chiếc ô tô cổ mà nó đã xem ở ti vi. Khi đi ngang qua một dãy đồ chơi dài, thẳng bé túm chặt váy mẹ.

- Mẹ ơi, con muốn xem đồ chơi, được không hả mẹ, được không?

Kate thở dài. Với cô, đi mua sắm luôn là một thứ lao động khổ sai, lang thang vô tận giữa các gian hàng mênh mông chỉ để chọn một thứ đồ giữa hàng trăm thứ khác gần như giống hệt... Cô nhớ tới việc Stephen bảo cô đừng quên mua kem, và cảm thấy phẫn chấn khi nghĩ đến bữa tiệc nướng ngoài trời trưa nay. Gia đình Salinger sẽ đến ăn trưa, đã gần hai năm nay cô chưa gặp lại Dayton và Molly, cuối cùng thì họ cũng quay lại vùng. Khoan khoái với ý nghĩ này, lại như đã ngửi thấy mùi hamburger nướng cùng niềm thích thú được gặp lại bạn bè thuở nhỏ, Kate cảm thấy rất vui vẻ.

Josh lại túm lấy váy mẹ đợi câu trả lời. Cô mắng nó khi nó trề môi nài nỉ.

- Con xin mẹ đấy, con hứa chỉ nhìn thôi, con ở lại đây...

Ở hai đầu lối đi, những chiếc xe hàng chậm chậm dịch chuyển như bị tắc đường vào giờ cao điểm. Josh nhìn mẹ bằng ánh mắt van nài.

"Minh không thể chịu được khi thẳng bé làm bộ mặt như thế", cô nghĩ.

Không muốn bị rơi vào một chuỗi những trách cứ và than vãn ỉ ôi vốn thường kết thúc bằng việc Josh hờn dỗi trong suốt thời gian mua sắm còn lại, Kate nhún vai. Cô đang vội trở về nhà, nóng lòng gặp bạn bè mình.

"Minh có thể chạy nhanh hơn giữa các giá hàng và

kết thúc nghĩa vụ mua sắm khô sai nhanh hơn nếu để thẳng bé lại đây”, cô nghĩ.

- Ok, con có thể chờ mẹ ở đây, nhưng mẹ nói trước không được làm những trò ngốc nghếch, cũng không được rời khỏi quầy đồ chơi đâu nhé. Và mẹ sẽ không mua gì cho con cả, con phải nhớ là như thế.

Josh mừng rỡ gật đầu mà không để ý đến câu nói cuối cùng của mẹ. Lúc nào chả thế, nhưng rất cuộc nó vẫn có thể được mua một món đồ chơi nho nhỏ nào đó sau khi van nài rất lâu, lúc mà mẹ quay lại với một xe đẩy chất đầy đồ và chỉ muốn về nhà thật nhanh. Nó vừa bước về phía những hình người bằng nhựa thì có tiếng mẹ gọi:

- Này, chàng trai, không thơm mẹ một cái à?

Josh quay lại, nhếch mép cười tinh nghịch và thơm nhanh vào má mẹ, rồi chạy về phía hình các nhân vật nó thích. Bà mẹ trẻ gần hai mươi ba tuổi Kate Phillips vừa mỉm cười vừa nhìn thẳng bé chạy đi.

Cô không bao giờ gặp lại con trai nữa.

PORTLAND, OREGON

HIỆN NAY

PHẦN MỘT

“Nào, cùng đi chơi trong rừng, trong lúc sói đi vắng, nếu sói ở đó, nó sẽ ăn thịt chúng mình...”

Đồng Dao

Chương 1

Từ ngữ hiện lên trên màn hình máy tính trong tiếng gầm gừ của những bộ phận được làm từ chất bán dẫn silic.

"[OBERON] các phòng chat tối nay chán quá. Tôi cảm thấy cô đơn. Còn bạn, bạn thấy thế nào?"

Juliette Lafayette nhíu mày trước màn hình. Cô quay đầu để xem chiếc máy tính khác đang cài một phần mềm mới qua Internet đến đâu rồi. Hàng loạt dữ liệu nối tiếp nhau theo một sự chính xác hoàn toàn tổng hợp. Phòng làm việc của cô rất rộng, cô kê theo hình chữ L để đặt một bàn học – lúc nào cũng chất đầy sách vở – và hai chiếc máy vi tính. Juliette tiếp tục chat với Oberon.

"[ISHTAR] Vẫn như mọi tối. Trống rỗng."

Những con chữ màu đen trong nickname của cô sáng lên trên màn hình máy tính. Cô thích cái tên nữ thần này. Hàng trăm nghìn người hàng ngày sử dụng Internet để chuyện trò mà không hề biết gì về người đang nói chuyện với mình, nickname là thứ duy nhất thể hiện con người ấy. Đó là tất cả những gì thể hiện những Người Khác trên Internet.

Bạn chat cô đơn của cô lại trả lời:

"[OBERON] Tôi hiểu điều mà bạn cảm thấy. Ở đây cũng thế. Sự trống rỗng, bóng tối, và màn đêm đang nuốt chửng thế giới."

"[ISHTAR] Điều mà tôi thích trên Internet chính là mọi người có thể dễ dàng bày tỏ về mình. Tôi có thể kể cho bạn về cuộc sống của tôi mà không bị ảnh hưởng gì cả, vì bạn không ở đây, và chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp

nhau. Tôi không phải chịu đựng ánh mắt của bạn.”

“[OBERON] Cứ chia sẻ các buổi tối cô đơn như thế này, cuối cùng chúng ta sẽ thấy nhớ nhau.”

Juliette khẽ gật đầu.

“[ISHTAR] Chỉ thiếu mỗi điều đó nữa thôi. Mà chúng ta cũng không hoàn toàn đơn độc. Bạn có bóng đêm, như bạn thường nhắc đi nhắc lại, còn tôi có bài để học, bạn nhớ nhé!”

“[OBERON] Đúng là tôi quên mất. Hôm nay bạn có tới trường không?”

Juliette cười, suy nghĩ một lát rồi gõ câu trả lời của mình lên bàn phím:

“[ISHTAR] Sao thế? Bạn là thầy giáo của tôi hay sao? Bạn theo dõi tôi à?”

Juliette ăn nốt chỗ mì đã nguội lạnh trong bát. Cô vặn nhỏ đèn halogen khiến căn phòng ngập trong cảnh tranh tối tranh sáng để chịu hơn. Bên ngoài, con chó nhà hàng xóm đang sủa văng lên trong đêm.

“[OBERON] Không. Nhưng tôi chỉ quan tâm tới bạn. Bạn không nói nhiều về mình với tôi. Tôi rất muốn biết về bạn nhiều hơn.”

Juliette chăm chú đọc từ ngữ của bạn chat trước khi gõ câu đáp lại.

“[ISHTAR] Từ khi chúng ta trao đổi suy nghĩ với nhau, Oberon ạ, hẳn là bạn đã muốn tìm hiểu thêm về tôi. Đúng không?”

Cô gập chân xuống dưới người và tỏ ra khó chịu vì mấy sợi mì rơi xuống thảm.

“[OBERON] Vừa tròn hai tháng. Chúng mình bắt đầu trò chuyện trên Internet từ hai tháng nay, và tất cả những

gì tôi biết về bạn, là một cô gái trẻ hai mươi ba tuổi, bạn thích lịch sử và truyện thần thoại nên lấy nickname là Ishtar, nữ thần tình yêu và chiến tranh, và bạn nghiện món mì, tôi cá rằng bây giờ bạn đang ăn mì.”

Juliette ngừng nhai. Làm thế nào mà anh ta biết được, nếu không phải đang quan sát cô vào lúc này? Cô chằm chằm nuốt rồi đặt bát lên bàn. Tim cô gần như ngay lập tức trở lại nhịp đập đều đặn. “Minh thật ngớ ngẩn!”, cô nghĩ. Làm thế nào anh ta biết được mình đang làm gì chứ? Anh ta biết mình đang ăn gì vì gần như lúc nào mình cũng chỉ ăn một món! Cứ đọc mãi nên anh ta đã ghi nhớ!

“[OBERON] Thế nào

Các ngón tay Juliette lướt thành thạo trên bàn phím, theo cách của những người suốt cả ngày ngồi gõ:

“[ISHTAR] Chính xác! Thế là bạn đã biết rất nhiều về thói quen ăn uống của tôi... Cần hỏi thêm gì nữa đây?”

“[OBERON] Tôi muốn biết thật ra bạn là ai. Ai nấp đằng sau Ishtar.”

“[ISHTAR] Một nữ sinh viên năm thứ tư ngành Tâm lý học. Được chưa?”

“[OBERON] Khởi đầu thật tốt đẹp. Tôi đồng ý tham gia một trò chơi nhỏ với bạn. Nếu bạn nói càng nhiều về chuyện bạn là ai, tôi sẽ hé lộ về mình nhiều hơn. Bạn thấy thế nào? Hãy cởi mở với nhau.”

Juliette đặt chiếc bát đã sạch mì xuống bàn.

- Rất tiếc, Oberon ạ, nhưng đến đây thì câu chuyện đã đi hơi quá xa so với ý muốn của tôi.

Cô gõ nhanh quyết định của mình.

“[ISHTAR] Tôi sợ là không thể được. Muộn rồi, tôi nghỉ đây. Chúc ngủ ngon và hẹn gặp lại, có thể là trên

Internet...”

Cô đứng dậy, vừa càu nhàu vừa vươn vai và đang định tắt máy vi tính thì một dòng chữ lại hiện lên trên màn hình:

“[OBERON] Đừng tắt! Đừng làm thế!”

- Rất tiếc, thưa vua của các vị thần(1), nhưng tôi mệt rồi.

Cô ấn nút tắt, tiếng quạt gió của máy tính đứng yên. Máy tính thứ hai đã nhận toàn bộ chương trình mà cô cần để tăng bộ nhớ, Juliette cũng tắt nốt. Cô đi qua trước tủ và đứng lại trước tấm gương to. Cô quan sát hình phản chiếu của mình trong gương. Cao và gầy. “Có lẽ hơi quá, cô tự nhủ, mình phải tập thể thao nhiều hơn nữa.” Cô sờ phần móng vẫn còn rảnh chắc bấp chập hàng tiếng đồng hồ ngồi trước máy tính hay ngồi chúi mũi vào sách vở. Ánh mắt cô lướt lên khuôn mặt. Đôi môi rộng, chiếc mũi mà mẹ cô thường nói là mũi hếch và mái tóc dài mà cô đã nhuộm đen từ hai năm nay để làm nổi bật màu xanh của đôi mắt, trước hết là vì thẩm mỹ, sau đó là vì cô nghĩ rằng như thế hợp với cô hơn, màu tóc đen thể hiện rõ hơn tính cách độc lập của cô. Và đôi khi hơi quá buồn rầu nữa. Thoáng thấy bóng một cô gái dong dỏng cao với mái tóc đen như mun, phần lớn các chàng trai đều ngoái lại nhìn cô đi qua, cho đến khi ánh mắt cô xuyên thấu họ. Đã biết bao lần cô cảm nhận được ấn tượng mà đôi mắt xanh trong vắt của mình tạo ra với các chàng trai! Những anh chàng tự tin nhất thì cảm thấy bất ổn, thật khôì hài khi nhìn thấy họ há hốc miệng vì kinh ngạc. Thực ra, điều này khiến cô chán ngấy. Rất ít người dám lại gần cô, chắc chắn vì họ tưởng tượng ra rằng một cô gái lạ lùng như

thể hẳn đã có người yêu, và số ít người vượt qua được suy nghĩ này thường chỉ là để thỏa mãn ý thích quyền rũ chứ không có gì để đáp lại cả. Với bản chất rụt rè, vào các buổi tối, Juliette thường ngồi một mình giữa hai ổ cứng và hai màn hình máy tính, chứ không có những buổi tối lãng mạn mà các cô gái trẻ cùng tuổi cô ưa thích hơn tất cả.

Nhưng theo một cách nào đó, chuyện này chẳng có bất cứ rủi ro gì, vì thế hợp với cô. Trên Internet, mọi người chỉ gặp gỡ nhau qua các nickname đơn giản mà chỉ riêng họ mới hiểu được nó nói gì về bản thân họ. Người ta có thể nói chuyện với bất kỳ ai mà không gặp nguy hiểm gì, nếu câu chuyện chuyển sang hướng gây khó chịu, thì chỉ cần thoát khỏi mạng và thế là không bao giờ phải nghe nói tới con người đó nữa. Với người mang nick Oberon này, người mà cô gặp qua một diễn đàn tranh luận, họ đã cùng nhau dệt nên một thứ tình bạn nào đó, thỉnh thoảng gặp nhau buổi tối để trò không bao giờ biết thực ra mình đang nói chuyện với ai. Internet là một phương tiện giao tiếp không nguy hiểm, hay còn gọi là safe communication. Nhưng dĩ nhiên, câu chuyện thiếu đi sự nồng nhiệt.

Con chó nhà hàng xóm lại sửa to hơn.

- Im đi, Roosevelt! Juliette nói to qua cánh cửa sổ để mở cửa phòng mình.

"Nghĩ thế nào mà lại đặt tên cho con chó là Roosevelt cơ chứ! Ít ra, mình cũng sẽ không phải nghĩ nát óc để tìm một cái tên nếu một ngày nào đó mình nuôi chó!" cô nghĩ.

Hình ảnh này khiến một nụ cười hiện ra trên môi cô và cô quyết định đi ngủ.

Đèn trong phòng cô tắt vào khoảng mười hai giờ rưỡi đêm.

Mấy hôm sau, mưa đập mạnh vào cửa kính giảng đường. Giáo sư Thompson đọc bài giảng của mình bằng giọng đều đều khiến một nửa số sinh viên chìm trong giấc ngủ sâu. Giữa những khuôn mặt ấy, Juliette Lafayette lơ đãng nghe giảng, mắt nhìn ra khung cảnh xám xịt và ẩm ướt trải dài phía bên ngoài cửa sổ. Tâm trí cô lang thang về phía California, nơi bố mẹ cô đã chuyển tới sống cách đây hai tháng. Ông Ted Lafayette được thăng chức, và nhân dịp được chuyển đến San Diego này, bà Alice vợ ông dự định thay đổi nơi làm việc để lấy lại nhiệt huyết mà công việc đơn điệu nhằm chán đã làm tiêu tan trong bà, vì thế bà theo chồng đến miền đất nhiều ánh nắng mặt trời hơn. Juliette đã lớn lên ở đây, ở Portland, những người bạn ít ỏi của cô cũng ở đây, cùng với tất cả dấu mốc trong đời, vì thế cô không muốn đi theo bố mẹ. Ở góc độ nào đó, cô là người giữ nhà. Sống một mình trong ngôi biệt thự rộng lớn như thế này không phải là chuyện dễ dàng, nhưng sự cô đơn nằm trong tính cách của cô, cô thích độc lập, đến mức vì nó cô thường phải trả giá bằng việc chia tay với bạn bè, mặc dù cô có rất ít bạn. Khó khăn nhất không phải là cảm thấy cô đơn – mặc dù ban đêm có lúc cô cảm thấy khiếp sợ vì những thứ nhỏ nhặt nhất – mà là tự đặt ra cho mình một cuộc sống quy củ. Không ngủ dậy vào bất kỳ giờ nào, chăm sóc nhà cửa, và nhất là ăn uống đầy đủ. Juliette không thể nấu nổi những món cầu kỳ mà không có lý do, cô thường ăn ít và ăn gì cũng được, miễn là nấu nướng đơn giản.

- Chúng ta có thể nói về ba giai đoạn của hội chứng Stockholm...

Tiếng giáo sư Thompson đột nhiên vang lên như tiếng ma.

"Minh phải tập trung một chút nếu không muốn bị đuổi học ngay từ đầu năm", Juliette tự nhủ và chớp chớp mắt để tỉnh hẳn khỏi giấc mơ. Những tiếng cười vọng đến từ hành lang, giáo sư Thompson bực bội nhìn nhanh ra cửa rồi nói tiếp:

- Giai đoạn đầu tiên trong việc bắt con tin chính là sự phát triển của stress, phần lớn là cấp tính. Rồi đến giai đoạn tạm giữ, khi kẻ bắt con tin tổng tiền: giai đoạn vô nhân tính, các con tin chỉ là hàng hóa. Nhưng cũng chính vào thời điểm này diễn ra sự đồng nhất hóa với kẻ bắt cóc, khi con tin dần dần vượt qua nỗi sợ chết và bắt đầu có thiện cảm với kẻ bắt cóc. Và cuối cùng là giai đoạn hậu quả khi xuất hiện stress hậu chấn thương hay hiện tượng trầm cảm.

Juliette bị thu hút bởi thái độ kỳ cục này. Làm thế nào mà những người bị bắt cóc và giam giữ ngoài mong muốn lại có thể có thiện cảm với kẻ bắt cóc họ? Khi giáo sư Thompson nói về trường hợp một phụ nữ yêu kẻ bắt cóc mình và cuối cùng đã lấy hẳn, Juliette không thể nhịn được cười. "Cứ như là trong phim của Hollywood ấy", cô tự nhủ. "Chỉ thiếu Kevin Costner trong vai kẻ xấu nữa là đủ để quay toàn bộ phim! Thực tế thường vượt xa khả năng tưởng tượng."

Mười phút cuối của buổi học trôi qua nhanh chóng.

Juliette tới bãi đỗ xe của sinh viên và chui vào chiếc Coccinelle nhỏ. Mưa đã ngừng rơi trước đó vài phút. Cô đi

về phía Nam thành phố, trên đường đi, cô dừng ở một cửa hàng Seven-Eleven để mua vài chai bia. Giống như tất cả các tối thứ Tư hàng tuần, cô đến nhà bạn gái thân nhất của mình, Juliette và Camelia không giống nhau chút nào, ít nhất là theo các tiêu chí chung. Juliette hai mươi ba tuổi, còn Camelia đã ba mươi hai. Juliette thích ở nhà một mình, còn Camelia thích đi chơi, cô đã từng kết hôn trong năm năm. Nhưng khi nói chuyện với nhau, giữa họ có một sự hòa hợp chân thành. Cho dù là chủ đề gì, câu chuyện của họ đều có những điểm chung, và các buổi tối thường kéo dài đến rất khuya.

Chiếc Coccinelle dừng lại trước một ngôi nhà màu sơn đã cũ.

Camelia mở cửa. Đó là một phụ nữ cao lớn với những lọn tóc vàng dài chỉ tự nhiên ở hình thức xoăn của chúng. Một nụ cười thoải mái khiến khuôn mặt cô rạng rỡ khi thấy Juliette tới.

- Chào em gái xinh đẹp!

- Chào chị, sắp đến tháng Mười, trời cũng sắp lạnh rồi, Juliette nói rồi vội vã bước vào nhà.

- Chị sẽ đốt lửa trong lò sưởi, em ngồi xuống đi.

Juliette nhú mào khi thấy làn da nâu của Camelia.

- Em tưởng chị đã thôi chiếu tia cực tím rồi chứ, cô nói. Không tốt cho da chị đâu!

- Cứ cho đây là thú vui cuối cùng sau mùa hè. Chị đã làm món sa lát mè vịt, kiểu ẩm thực Pháp cao cấp! Để em nhớ về góc gác của mình.

- Ừm... Trong nhà chỉ còn bố em nhắc tới chuyện này.

Em nghĩ đây là một kiểu thích làm sang, khoe ta đây có ông bà người Pháp. Cứ như đó là một đặc quyền, kiểu

như mang dòng máu hoàng tộc.

Juliette đặt bia lên bàn trong bếp. Một chiếc ti vi đang bật đầu đó trong nhà tiếp tục phát đi bản tin.

- Bố mẹ em thế nào? Camelia hỏi.

- Bố mẹ em vừa gọi điện tối hôm qua, mẹ rất thích ở đó, hơi khó quen với cái nóng, nhưng không sao. Còn bố em làm việc rất nhiều, ông hay về muộn và thường phải làm việc cả trong hai ngày nghỉ cuối tuần. Mẹ em bảo điều ngạc nhiên nhất là người California có tâm tính khác hẳn.

- Em chưa bao giờ tới California hay sao? Camelia ngạc nhiên hỏi trong khi sắp đĩa lên một chiếc khay.

- Chưa, chị biết đấy, em và các chuyến đi... Em chưa đi nhiều ra khỏi bang Oregon.

Camelia đặt hai tay lên hông và lắc mạnh người.

- Thế thì hãy mua một bộ áo tắm mới, cuối tuần này chị sẽ đưa em tới Los Angeles và các bãi biển chật kín đàn ông đầy cơ bắp.

- Chật kín vào cuối tháng Chín sao?

- Ôi, em của tôi, đó chính là tâm tính California, một người California thực sự không để ý đến mùa. Mà lúc nào anh ta cũng ở bên trên, em hiểu chị định nói gì chứ...

Juliette không để ý đến nhận xét hơi tục đó và chỉ đáp ngắn gọn:

- Chị biết đấy, các bãi biển không hợp với em lắm.

Camelia nhìn thẳng vào mắt Juliette.

- Juliette, một ngày nào đó, em cần phải yêu thích cái mà tất cả mọi người trên thế gian này đều làm, hoặc là hãy chờ đến lúc kết thúc cuộc sống ẩn cư của em và bị mọi người quên lãng!

- Dù sao em cũng sẽ không tự ép buộc mình! Em

thấy thật ngớ ngẩn khi cả ngày ăn mặc hở hang, gần chết vì nóng, để thu hút sự chú ý của đám đàn ông cần sex, và với làn da bị dẫn ra vì muối biển. Có thể nghĩ như thế là không hợp thời, nhưng xin lỗi, em không thể làm gì khác.

Camelia nhìn cô với ánh mắt khoan dung rồi gật gật đầu.

- Đúng là không thể thay đổi được em. Thôi, hãy giúp chị mang tất cả những thứ này vào phòng khách đi.

Hai người sắp đặt đĩa lên một chiếc bàn rất đẹp bằng kính màu tối. Nhà của Camelia không chỉ rất rộng, mà còn được bày biện nội thất cầu kỳ. Khoản tiền chu cấp của người chồng cũ giúp cô có thêm khả năng tài chính để đáp ứng những sở thích xa xỉ.

Họ ăn tối ngon miệng, uống rất nhiều rượu vang. Khoảng 10 giờ, cả hai cảm thấy hơi say và chuyển ra ngồi trước tivi. Juliette tự dưng bật cười, trong khi Camelia thích thú bình luận về các nhân vật khờ khạo trong một bộ phim hài tình huống.

Cả hai cười trong suốt hơn một giờ đồng hồ, chỉ tạm ngừng để uống thêm cốc rượu hay để chuyển kênh. Camelia thường thích nhắc đi nhắc lại rằng cô là sản phẩm của một trục trặc xã hội, vì cô được thành hình trong lần New York bị mất điện kéo dài vào năm 1965. Cô luôn miệng phê phán vai trò ngớ ngẩn của truyền hình hiện đại khiến Juliette phải cười phá lên.

- Chị cứ nguyên rửa cái tivi từ hơn một giờ rồi, cô nhận xét, nhưng chị lại suốt ngày ngồi xem nó!

- Đó là vì chị không tin những gì chị xem, chị tiếp tục tìm một chương trình thông minh...

Những tràng cười càng to hơn.

Gần nửa đêm, Juliette quyết định đã đến giờ về nhà. Camelia nói đi nói lại rằng Juliette không nên cầm lái và hãy ngủ lại ở phòng ngủ dành cho khách, nhưng cô từ chối. Juliette hứa sẽ lái xe rất chậm và cẩn thận, mặc dù khoảng cách không đáng kể, nhà cô chỉ cách đây hơn một cây số, phía trên đồi.

Đứng trên thềm, Camelia giơ tay chào tạm biệt rồi quay vào đi ngủ. Juliette xuống hết các bậc thang đến tận phố, tranh thủ tận hưởng không khí trong lành của đêm để tỉnh táo lại. Cô cảm thấy chệnh choáng, nhưng hơi rượu chỉ nhẹ thôi, cô cho là mình vẫn có thể lái xe được. Tự cảm thấy chân đang lê bước, cô thở thật mạnh để cơ thể hoạt bát hơn. Cô đặt tay lên lan can cầu thang rồi ngẩng nhìn những ngôi nhà và vườn tược nhấp nhô bên dưới. Đằng xa, sông Willamette cắt ngang trung tâm thành phố như một dải lụa đen. Sự tương phản rất ấn tượng, đứng trên cao, Juliette bao quát được toàn bộ Portland rực sáng, tất cả các tòa nhà cao tầng và các con phố nhộn nhịp. Thế nhưng cô không thấy gì sống động cả, chỉ là một đám ánh sáng vô hồn.

“Ý nghĩ thật đúng lúc! Cô nghĩ. Đã qua nửa đêm, và mình thấy chán khi ngắm cảnh thành phố, ngày càng đau buồn!”

Thôi không nhìn quang cảnh đã thuộc lòng, Juliette băng qua phố, đi qua chiếc xe bán tải đỗ ở đó và lại gần chiếc Coccinelle của mình, tay lục tìm chìa khóa trong túi quần jean. Cô lục lọi cả hai túi và chợt nhận ra lốp sau bị xẹp. Nó nằm bẹp gí trên mặt đường nhựa như một chiếc kẹo cao su bị ném bỏ.

- Ôi, khi thật! Sao lại là tối nay!

Cô đang dựa vào chiếc Coccinelle để tìm cách thì một giọng nói khiến cô giật nảy mình.

- Có vấn đề gì vậy, cô gái?

Juliette đột ngột quay ngoắt lại và chạm trán với một người đàn ông khoảng ngoài hai mươi tuổi. Rõ ràng là bất ngờ với phản ứng của cô, anh ta lùi lại ngay lập tức và xin lỗi.

- Rất tiếc, anh ta ấp úng, tôi không định làm cô sợ.

Dường như anh ta cũng luống cuống như cô, và Juliette ra hiệu cho anh ta biết không sao cả.

- Tại tôi, tôi rất nhát gan, cô vừa thở mạnh vừa đặt bàn tay lên tim.

- Tôi thấy rồi. Cô gặp rắc rối đấy, anh ta vừa nói vừa chỉ tay vào chiếc lốp xẹt.

- Vâng, nhưng không sao, tôi sống gần đây thôi.

- Cô có muốn tôi đưa về không? Xe của tôi ở ngay kia.

Anh ta chỉ cho cô chiếc xe bán tải to đùng màu xanh đỗ cách đó vài mét, ở vị trí cao hơn.

Ánh mắt người lạ lướt nhanh, anh ta không nhìn Juliette, mà quan sát xung quanh, không dừng một giây nào cả. Hình thức bình thường, tóc nâu hơi dài, khá vạm vỡ, nhưng có cái gì đó trong thái độ của anh ta ngược hẳn với các thứ còn lại. Juliette nhìn vào mặt anh ta vài giây rồi đáp lại một cách hơi khó chịu.

- Ồ, không, anh tốt bụng quá, nhưng tôi chỉ đi mất năm phút thôi.

- Tôi đảm bảo với cô rằng chuyện này không hề làm phiền tôi, anh ta cười và tiếp tục nói.

"Một kẻ tán gái, cô nghĩ, một tên hình thức bình

thường nhưng biết nịnh đầm.

Trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, cô tưởng tượng ra rằng đây có thể là một cuộc gặp sẽ tiến triển thành một câu chuyện đẹp, giống như một số cặp vợ chồng già thường kể. Nhưng giờ đây, cô lại thấy khó chịu vì người này. Đẳng sau nụ cười hết cỡ ấy, cô cảm nhận có điều gì đó khác nữa, không rõ ràng.

“Đôi mắt. Đôi mắt anh ta không phản ánh điều mà anh ta thể hiện ra trên mặt”, cô tự nhủ.

Quả là có một tia sáng sắc lạnh lóe lên trong ánh mắt anh ta. Mặt anh ta tỏ ra tươi tỉnh, anh ta làm tất cả vì điều đó, nhưng ánh mắt lại không hơn gì mắt của một con cá chết.

- Thế nào? Anh ta vội vã hỏi.

- Tôi sẽ đi bộ, tôi thích như thế, dù sao cũng cảm ơn anh, Juliette đáp và nhoẻn cười. Chào anh.

Cô bắt đầu bước đi thì nghe thấy sau lưng có tiếng lắc một chai đầy chất lỏng, giống như tiếng lắc chai rượu whisky.

Cô chưa kịp hiểu điều gì xảy ra thì một đám mây bằng bông ụp vào mặt cô.

Những ngọn lửa mù mịt phụt lên trong họng cô.

Cô cố gắng vùng vẫy nhưng sức ép rất mạnh giữ chặt lấy cô.

Đầu óc cô lạc vào một dòng thác hình ảnh không thể hiểu nổi.

Phối cô bỗng rất khủng khiếp.

Rồi màu đen bao trùm sau vài giây.

Chương 2

Hành lang tối om, vài giọt nước rơi đầu đó dưới tầng hầm. Nhưng điều tồi tệ nhất chắc hẳn là bóng tối, không thể nhìn thấy gì cách hai mét. Rồi thứ đó đột ngột hiện ra, giống như con quỷ chui khỏi cái hộp. To lớn và gớm ghiếc, nó vụt tới, chém bay đầu con người đang còn ngây ra nhìn nó, không để anh ta kịp gơ vũ khí.

- Khỉ thật! Joshua Brolin thốt lên và nhảy khỏi ghế bành để tắt trò chơi điện tử.

Phòng làm việc nơi anh đang ngồi nằm trên tầng sáu của Sở cảnh sát Portland, căn phòng rất sáng nhờ có những cửa sổ lớn và đặc biệt căn phòng rất rộng rãi, điều hiếm hoi trong ngành cảnh sát.

Cánh cửa chọt mở ra và một người mặc đồng phục tiến vào. Thân hình to khỏe, mái tóc điểm bạc và đôi mắt có quầng đen, Lany Salhindro đang trong tâm trạng bức bối.

- Cậu làm thanh tra đã hai năm rồi mà không gắn biển hiệu lên cửa, ông vừa nói vừa bước vào như thể đây là phòng của mình. Nhìn thấy chiếc ti vi nhỏ và máy chơi điện tử, ông nói thêm:

- Thế nào, Josh, vẫn còn thích chơi trò trẻ con này à?

- Hãy tin tôi, tôi đã cố thử không chơi nữa nhưng còn khó hơn cả cai thuốc lá! Đây là thứ duy nhất khiến tôi không nghĩ đến điều gì khác ngoài công việc. Đây là cách giải tỏa stress của riêng tôi.

- À, ra là để giải tỏa Stress. Thôi, đây là báo cáo của bác sĩ pháp y về cô gái trẻ xinh đẹp được vớt sáng hôm kia, Salhindro nói rồi đặt một tập hồ sơ lên chiếc bàn đã chất đầy giấy tờ.

- Các cuộc kiểm tra bằng kính hiển vi đã được thực hiện hôm qua, nhưng người ta chưa kịp viết ra hết tất cả, chúng ta sẽ có kết quả trong ngày hôm nay.

Ông ngồi xuống và kéo chiếc thắt lưng nặng nề ra để giải thoát cho chiếc bụng phệ của mình. Một tháng nữa là tròn năm mươi tuổi, thừa quá nhiều cân, Larry Salhindro làm việc ở Sở cảnh sát Portland đã hai mươi bảy năm. Những năm tháng dài đi tuần tra khiến ông phải ăn đủ loại đồ ngọt mới có thể chịu đựng được về mặt thể chất.

Brolin cầm lấy hồ sơ, lấy kính ra khỏi hộp rồi đeo vào. Với những sợi tóc nâu rơi xuống trán, đôi mắt to màu hạt dẻ, cái miệng luôn tươi tắn một cách tự nhiên và chiếc cằm vuông rộng, cặp kính đem lại cho anh vẻ nghiêm khắc khá hiếm thấy. Gần ba mươi một tuổi, Brolin là thanh tra trẻ nhất của Phòng điều tra tội phạm. Người ta thường chỉ trích anh bởi nom anh giống một ngôi sao bóng đá – vì thế anh còn có biệt danh QB(2) – hơn là một thanh tra hiện trường. Nói bằng cách này hay cách khác để anh hiểu không nên nhắc lại khởi đầu nghề nghiệp của mình. Joshua Brolin có con đường nghề nghiệp khác thường khi chuyển từ FBI sang ngành cảnh sát chứ không phải ngược lại. Với tấm bằng tâm lý học trong túi và năng khiếu thực sự trong nghiên cứu bệnh học tâm thần, Brolin muốn vào FBI để làm việc ở Tổ Khoa học Hành vi (USC) và như vậy sẽ được đảm mình trong suốt các cuộc điều tra.

Thế là bắt đầu chuỗi bài kiểm tra để vào Quantico, học viện của FBI, rồi đến giai đoạn đào tạo nhạt nhẽo. Anh dễ dàng qua vòng thi sơ tuyển, là một trong những thí sinh xuất sắc nhất, vì thế anh làm quen được với các thành viên của USC và gây dựng mối quan hệ. Ngoài ra, mong muốn theo học trong các lĩnh vực của chuyên ngành tội phạm học và điểm số xuất sắc đã giúp anh nhanh chóng có được quyền ngoại lệ đặc biệt tham gia các khóa đào tạo đặc tu của USC. Cả ở đây, anh cũng nổi bật nhờ khả năng tích hợp thông tin để so sánh chúng với các yếu tố điều tra được và từ đó rút ra thông tin hoàn toàn chính xác về tội phạm.

Chính từ đó, mọi chuyện bắt đầu xấu đi. Brolin biết rõ rằng không thể trở thành chuyên gia tâm lý ở USC ngay sau khóa đào tạo, thông thường phải chứng tỏ vài năm ở một đơn vị khác trước đã rồi mới được chấp nhận nộp đơn xin việc: chỉ có kinh nghiệm hiện trường mới có thể đem lại cho một đặc vụ những năng lực cần thiết để trở thành một chuyên gia tâm lý tội phạm giỏi. Thế nhưng Brolin đã từng suy nghĩ rất ngây thơ rằng với điểm "giỏi" ở hầu hết các môn thi và những mối quan hệ rất tốt đẹp giữa anh với một số cán bộ, anh sẽ có được tấm vé đi thẳng vào USC, ít nhất là với tư cách thực tập sinh. Nhưng sự việc không diễn ra như vậy. Anh chỉ vào được FBI sau hai năm luyện tập và học về tội phạm học.

Dưới vẻ bề ngoài lạnh lùng và không khoan nhượng, thực ra USC lại là một gia đình lớn, nơi mỗi người không ngần ngại giúp đỡ và đưa ra lời khuyên cho đồng nghiệp của mình. Lý do chủ yếu là vì tất cả mọi người đều làm việc với những vụ chặt chân tay dã man, hành hạ tình dục

tàn ác và nhiều vụ khủng khiếp khác. Họ giúp đỡ lẫn nhau vì họ không có lựa chọn nào khác, rất nhiều người trải qua vài năm ở USC rồi xin chuyển công tác, ở đây người ta phải sớm chuyển đi nếu muốn giữ cho mình một sức khỏe tâm thần vững vàng trong xã hội. Công việc hàng ngày của một chuyên viên là phân tích những vụ án tội tệ nhất xảy ra trong nước qua rất nhiều bức ảnh, thậm chí là bộ phim và báo cáo của pháp y hay cảnh sát. Trên thực tế, mỗi ngày là một lần chìm trong những ngõ ngách sâu thẳm đen tối nhất của lòng người.

Lạ thay, đó không phải là điều khiến Brolin khó chịu nhất trong suốt nhiều giờ làm việc ở đây trong thời gian đào tạo. Anh hoàn toàn chìm đắm được vào một cuộc điều tra, thẩm vấn các yếu tố và tái tạo lại hành vi của kẻ sát nhân, rồi dần dần thoát ra khỏi vai đó để lại trở về là Joshua Brolin.

Một buổi tối, sau một ngày dài nghe giảng, Robert Douglas, giám đốc USC, nói với anh rằng ông nhìn thấy ở anh một chuyên gia tâm lý tội phạm bẩm sinh vì khả năng tách biệt cuộc sống riêng và công việc. Khó khăn lớn nhất đối với một Chuyên gia tâm lý là phải chìm đắm hoàn toàn vào tâm lý của kẻ sát nhân, phải hiểu rõ sự vận hành để suy nghĩ theo nó, rồi cuối cùng khoanh vùng được vấn đề và biết tên tội phạm sẽ làm gì. Đạt đến trình độ này là một việc làm dài hơi, chuyên gia tâm lý sống cùng với tất cả những gì anh biết về cuộc điều tra và các nạn nhân; anh tập trung vào những bằng chứng trên xác chết, cả ngày lẫn đêm, cho đến khi có thể cảm thấy mình "giống" với cá tính của kẻ sát nhân.

Rồi anh trở thành kẻ sát nhân.

Ít nhất anh cũng hiểu hành động, nhất là động cơ, ảo tưởng của hắn và hiểu hắn muốn gì ở thời điểm diễn ra vụ án. Chỉ khi đó anh mới có thể dựng lại tâm lý kẻ sát nhân, vì anh biết hắn thế nào, anh đã nhận thấy các nhu cầu của hắn và có thể dự đoán những hành động nguy hiểm hắn tiến hành trong tương lai.

Theo Douglas, tính cách mạnh mẽ của Brolin giúp anh làm được việc này mà không phải chịu thương tổn tâm lý nặng nề khi vai trò kẻ sát nhân kết thúc, đây là tư chất chủ yếu của một chuyên gia tâm lý tội phạm. Quả thực, Brolin đã chứng tỏ một sự đồng cảm khó tin chứ không chỉ đơn giản là cảm nhận, đây chính là điểm mạnh của anh. Anh không tìm cách tự lý giải điều này, nó vốn dĩ như vậy ở anh, anh không muốn cố thử phân tích tỉ mỉ hơn nữa hiện tượng ấy, anh không quan tâm đến nó. Điều anh muốn là tóm được những kẻ bệnh hoạn kia trước khi chúng kịp phạm tội ác mới. Ở Quantico, mọi người thường thì thăm trong hành lang của các đơn vị sát cạnh USC rằng tất cả các chuyên gia tâm lý tội phạm chắc chắn làm việc ở FBI, nhưng chỉ cần một chuyện không to tát gì xảy ra trong tuổi thơ của họ là đủ để một ngày nào đó khuôn mặt họ cũng được đặt cạnh ảnh những kẻ giết người hàng loạt tàn ác nhất đang ghim trên tường các văn phòng.

Làm sáng tỏ các dấu hiệu, thu thập chứng cứ, dựng lại tâm lý để dần dần xác định kẻ sát nhân, đó là những động cơ chủ yếu của Brolin khi gia nhập FBI. Lúc nhận được thẻ anh hơn hai mươi tám tuổi, và Robert Douglas gọi anh vào Phòng.

- Tôi biết cậu muốn trở lại đơn vị của tôi, khi giờ đây

cậu đã chính thức làm việc ở nơi này rồi, ông nói. Nhưng cậu phải kiên nhẫn. Chắc chắn cậu sẽ trở thành một chuyên gia tâm lý tội phạm giỏi, như tôi đã từng nói với cậu.

- Sao Cơ? Brolin hỏi, anh cảm thấy đắng miệng vì thất vọng.

- Tôi sẽ không tạo ra ngoại lệ. Cần phải có kinh nghiệm hiện trường cộng với trực giác nên dù đã nắm được toàn bộ hồ sơ về cậu, tôi vẫn muốn cậu rèn luyện mình. Việc này sẽ mất khoảng bốn đến năm năm, cùng lắm là sáu năm. Tôi không đòi hỏi gì nhiều, chỉ cần cậu tích lũy kinh nghiệm của một cảnh sát trong suốt thời gian này, hãy tin tôi đi, có hàng trăm thứ mà cậu chỉ có thể biết được ở đó, trong đô thị đông đúc. Sau đó, cậu sẽ có chỗ ở đây. Cùng với chúng tôi.

Trước bộ mặt hơn cả nhăn nhó của Brolin, Robert Douglas nói thêm:

- Cậu nghĩ gì thế, hả? Có thể cậu sinh ra để làm công việc này, nhưng tôi sẽ không nhận một nhân viên có nguy cơ ngồi đần ra trước một hồ sơ vì anh ta không đủ kinh nghiệm và độ chín. Cậu đã xem mọi người ở đây làm việc chưa? Ít nhất họ đều đã qua tuổi băm. Tôi sẽ sắp xếp cho cậu một vị trí thích hợp, rồi vài năm nữa cậu sẽ gia nhập đơn vị.

Brolin biết rằng Douglas nói vòng vo, nhưng sự thật rất đơn giản: USC có được uy tín lớn nhờ ra sức làm việc và chỉ muốn nhận những nhân viên đã nhiều lần chứng tỏ được năng lực của mình, để không bị mất uy tín vì chọn nhầm người. USC không thể gặp bất cứ rủi ro nào.

Vài ngày sau, anh nhận được giấy phân công công

tác đến một đơn vị khu vực ở Boston. Nhiều bạn bè cùng khóa ghen tị với quyết định này, nhưng với Brolin, điều đó có nghĩa là sống thêm sáu năm nữa mà không được tiếp xúc với công việc anh đam mê từ suốt tám năm nay. Chỉ đơn giản là không thể bàn đến.

Trong quá trình học, Brolin có thiện cảm với một chuyên gia dạy môn tâm lý học tội phạm tên là John Rissel. Ông này tỏ ra rất nhiệt tình và dễ gần. Rissel là nút của anh. Ông cũng nói rằng anh có năng khiếu thực sự để xác định cá tính của bọn tội phạm, rằng anh phải kiên nhẫn. Nhưng trước lời từ chối dứt khoát của Brolin, ông đã đầu hàng. Thế là ông khuyên anh nên xin nghỉ việc và gia nhập lực lượng cảnh sát. Ở đó, người ta cần những người như anh, có lẽ người ta sẽ cử anh đến hiện trường để kiểm tra, nhưng nếu vào một khu dân cư quy mô trung bình, anh sẽ nhanh chóng được nhận những hồ sơ tội phạm và cả phần tâm lý tội phạm, chắc chắn là nhanh hơn so với ở FBI. Rissel đã xác định được tính cách của anh, nhu cầu được làm việc trên những cơ sở vững chắc, trong một môi trường ổn định nơi anh có thể phát huy được nhờ luôn mong muốn biết nhiều hơn về các sự việc xung quanh mình. Rissel đã động viên anh đến định cư ở một thành phố lớn chứ không nên lựa chọn cuộc sống nay đây mai đó của bất cứ đặc vụ FBI nào. Nếu anh cảm thấy không thể chịu đựng nổi mấy năm ở đây, thì hãy đi tới nơi mà ở đó anh có thể có ích nhất và phát triển được khả năng của mình tốt nhất.

Thế là với tấm bằng tâm lý học và sau khóa đào tạo về tội phạm học ở FBI, Brolin tới làm việc tại Portland; thành phố nơi anh sinh ra, và chỉ sau sáu tháng, anh có

được vị trí thanh tra. Anh mất thêm mười một tháng với những sự vụ không ổn định, rồi nhờ khả năng xác định bản chất tội phạm của mình: anh nhanh chóng được cấp trên đánh giá cao và cuối cùng cũng được giao những hồ sơ thú vị nhất. Từ đó, anh tránh nhắc tới quá khứ ở FBI, quãng thời gian mà anh coi là để lấy thêm kinh nghiệm nghề nghiệp, mặc dù đó là thất bại cá nhân lớn nhất trong đời anh.

Ở một thành phố như Portland, một quá khứ là Fed(3) là đủ để chuốc lấy tiếng tăm xấu, như thể đó là bằng chứng của một tham vọng leo cao. Các cảnh sát khác cảm thấy ở Brolin một chú ngựa non háu đá, nhưng hoàn toàn không phải như thế, cần phải gần gũi mới hiểu được anh, điều mà rất ít người thử làm, ngoại trừ Salhindlro.

- Mấy cậu ở phòng xét nghiệm vẫn chưa xác định được danh tính của cô gái, tôi đoán đúng không? Brolin hỏi mà không ngẩng đầu khỏi bàn.

- Ô, đúng là chưa, và với tình trạng ấy, sẽ không đơn giản đâu! Cô gái đã bị biến dạng vì khí ga, còn màu da thì...

Mặc dù kém ông đến gần hai mươi tuổi, nhưng Brolin vẫn xua tay ra hiệu im lặng.

- Larry, tôi ở đó khi người ta tìm thấy cô ấy. Cô ấy chết vì nguyên nhân gì?

- Ngạt thở.

- Bị chết đuối, ý anh muốn nói thế chứ gì, Brolin chữa lại.

- Không, tôi muốn nói là cô ấy chết vì không hít được đủ khí nữa. Hai con đĩa khiến cô ấy bị ngạt.

Lần này, Brolin ngược mắt lên nhìn thẳng vào Salhindro qua phía trên gọng kính.

- Gì cơ?

- Tôi biết điều này rất lạ, nhưng đó là những gì đã được viết ra.

Salhindro cầm tập hồ sơ; lật các tấm ảnh và trang giấy cho đến trang ông cần tìm.

- Đây, tôi đọc nhé: "... sự hiện diện không thể giải thích được của sáu con đĩa trong đường thở đã làm tâm thất phải bị quá tải khiến tim ngừng đập. Sáu vật thể lạ được tìm thấy ở nhiều nơi, trong thực quản, ở thành họng và nắp thanh quản. Các mẫu đã được chuyển tới chuyên gia về đĩa để biết thêm thông tin chi tiết. Các thương tổn - mà kết quả khám nghiệm giải phẫu bệnh học đã khẳng định là có từ trước khi chết - trong miệng, ở răng và lưỡi cho thấy kẻ sát nhân đã nhét các vật thể lạ vào họng nạn nhân trước khi nạn nhân chết. Có thể cho rằng đĩa đã bò xuống thanh quản để hút máu. Mặc dù cơ còn che giấu một số điều, nhưng các vết tụ máu, bầm tím cùng một số dấu hiệu khác trên da và niêm mạc bảo vệ rất dễ phát hiện. Các dấu hiệu bên ngoài và bên trong quanh hàm cũng như những tổn thương khác nhau trong khoang miệng cho phép giả thiết rằng kẻ sát nhân đã cậy mồm nạn nhân để nhét đĩa vào. Các khám nghiệm giải phẫu bệnh học sẽ cho thấy hậu quả của nước trong phổi, và sẽ đưa ra thông tin cụ thể liệu nạn nhân bị chết đuối, hay chỉ bị nước vào có thể sau khi chết vì bị vật xuống sông". Đĩa hút máu và ngày càng to ra, khiến nạn nhân không thở được dẫn đến bị chết ngạt. Đây, tất cả đều có trong báo cáo.

Tập hồ sơ phát tiếng kêu mạnh khi Salhindro thả phịch xuống mặt bàn.

- Đồng ý, chúng ta đang phải đối mặt với một kẻ điên thích tống đĩa vào họng người khác, nhưng điều tôi quan tâm nhất là có đúng kẻ mà chúng ta đang tìm kiếm đã làm việc này hay không! Brolin bật lại, anh bắt đầu cảm thấy căng thẳng thần kinh. Vậy anh có thể nói gì về vết thương trên trán nạn nhân? Có tin tức gì chưa?

Ngồi trước mặt viên thanh tra trẻ tuổi, Salhindro khoanh tay và quan sát bầu trời qua cửa sổ.

- Đúng! Hãy quay lại với dấu hiệu này, ông đáp, nó sẽ khiến cậu quan tâm đấy.

Hôm kia, Brolin được gọi tới bờ sông Tualatm, nơi người ta vớt được một xác phụ nữ. Chuyên gia pháp y ở hiện trường nhanh chóng nhận ra một vết lạ trên trán cái xác. Hơi thối rữa và thời gian ngâm trong nước không cho phép nói chính xác đó là vết gì, nhưng thanh tra tại hiện trường mời ngay Joshua Brolin tới.

Trong vòng hai tháng qua, hai xác phụ nữ khác cũng đã được tìm thấy trong tình trạng tương tự, chân tay bị chặt hết sức dã man.

Nạn nhân thứ nhất hai mươi hai tuổi, làm bồi bàn. Cô bị bắt cóc trên đường trở về nhà. Những người đánh cá vô tình phát hiện ra cô đang trôi sấp nổi tái hồ trong vùng. Tay bị chặt đến ngang cẳng tay trong lúc còn sống. Cô vẫn còn sống khi sự việc diễn ra. Vì một lý do nào đó chưa xác định được, kẻ sát nhân đã làm bóng trán cô, để lại một vết rộng hình ngôi sao. Mặc dù không sâu, nhưng vết thương cũng để lại những tổn thương nghiêm trọng, làm nổ tung toàn bộ vùng trán giống như một hố núi lửa.

Lần này cũng thế, tình trạng không toàn vẹn của cơ thể không cho phép kết luận chính xác về tác nhân gây ra. "Có thể là một loại axit", chuyên gia pháp y chỉ viết như vậy. Cái xác đã bị ngâm trong nước quá lâu nên người ta không thể nói được gì thêm.

Nạn nhân thứ hai là một nữ sinh viên ngành nghệ thuật tạo hình, hai mươi ba tuổi. Bị bắt cóc ở bãi xe của một hộp đêm và được tìm thấy trên sông Tualatin. Cô gái trẻ này cũng không còn bàn tay và cũng có vết bỏng trên trán. Lần này, vết bỏng sâu hơn, phá hủy phần lớn phía trên khuôn mặt. Trong cả hai trường hợp, xác đều bị chặt chân tay, và cho dù do bị ngâm lâu trong nước nên người ta chưa thể khẳng định được, nhưng có vẻ như đây là các nạn nhân của bạo hành tình dục. Nguyên nhân chết là do nhiều nhát chặt và hiện tượng chảy máu mà người ta có thể dễ dàng nhận thấy trên cả hai cái xác.

Hiển nhiên là chuỗi tội ác sẽ không dừng lại ở đây. Để chặt tay và giết người như thế, phải có một sự quyết tâm và tàn bạo cần thiết, vì thế có thể dự đoán rằng tên sát nhân là một kẻ mắc bệnh tâm thần nguy hiểm, và hẳn đang chờ đợi một nạn nhân mới.

Brolin đã nghiên cứu những vụ tương tự ở FBI, anh biết dựng lại tâm lý hung thủ nhờ những yếu tố của cuộc điều tra, và nhất là không ai trong Sở cảnh sát Portland biết rõ hơn anh về những kẻ giết người hàng loạt. Hai ngày trước, thám tử Ashley có mặt khi người ta vớt được xác một phụ nữ với vết bỏng trên trán, và mặc dù hai bàn tay không bị chặt, nhưng thám tử vẫn mời Brolin đến ngay vì Brolin là người phụ trách điều tra chính thức.

Với những kẻ giết người hàng loạt, anh luôn thích

đặt biệt danh cho chúng. Lần này, ý tưởng thuộc về một đồng nghiệp của Brolin. Dựa vào sở thích chặt tay và tra tấn nạn nhân, tên sát nhân được đặt biệt danh Dao phủ Portland. Thông tin bị lọt ra ngoài và báo chí tự cho rằng anh là tác giả của biệt

Hiện giờ, Brolin chỉ còn chờ câu khẳng định điều mà anh đã biết trong thâm tâm mình, rằng vết bỏng trên trán của người phụ nữ này là do axit gây ra.

Salhindro lại cất giọng trầm:

- Cùng một vết bỏng như hai cô gái kia. Khám nghiệm pháp y cho thấy cũng một sự kiên trì đổ một lượng lớn chất ăn da lên phần trên của khuôn mặt. Lại một lần nữa, tình trạng bị ngâm trong nước không cho phép kết luận nguyên nhân gây ra, nhưng dường như đó là axit. Vậy là vẫn cùng một cách hành động như đối với hai nạn nhân trước.

Ngược lại với đồng nghiệp và cũng là anh bạn trẻ Josh Brolin của mình, Salhindro chưa từng theo học khóa đào tạo mô tả tâm lý tội phạm ở Quantico. Nhưng nhiều năm làm việc cùng các chuyên gia tâm lý của Sở cảnh sát hoặc tiếp xúc với bọn tội phạm và đọc nhiều báo cáo đã giúp ông học hỏi được tương đối nhiều để có được suy nghĩ riêng của mình khi đối diện với một cảnh phạm tội.

Brolin gật gật đầu xác nhận.

- Vẫn chính tên đó ra tay, anh nghiêm giọng thì thầm. Cách hành động khác nhau, nhưng dấu vết để lại giống nhau. Nhu cầu gây đau đớn, sự cần thiết phải làm tăng nỗi khiếp sợ, phải luôn làm nhiều hơn. Và cả gây bỏng trán nạn nhân bằng axit nữa, anh nói càng nhỏ hơn.

Anh thanh tra trẻ thờ dãi như bị nghiền nát bằng một

trọng lượng quá lớn rồi tháo kính ra. Nhất định phải có một điểm chung cho tất cả. Tại sao kẻ sát nhân lại chặt tay của hai nạn nhân đầu tiên chứ không chặt tay của nạn nhân thứ ba? Còn axit trên trán thì sao?

Brolin day day hai thái dương và bắt tay vào quá trình tìm hiểu. Anh khéo léo kết hợp những gì nhận thấy và các báo cáo thực tế được chuyển tới tay anh

Không một hành động nào của kẻ giết người hàng loạt là vô tình, khó khăn nhất là tìm xem hành động đó nằm ở vị trí nào trong ảo tưởng của hắn, anh thanh tra trẻ nghĩ. Có thể hắn chặt tay nạn nhân vì bái vật giáo, như một thứ chiến lợi phẩm, nhưng tại sao lại là bàn tay? Còn các nạn nhân, tại sao hắn lại chọn họ, một cách vô tình hay theo những tiêu chí cụ thể?

Nạn nhân đều là những cô gái được xếp vào hàng "nguy cơ thấp" vì họ có vóc dáng tương đối thể thao, vậy là có khả năng tự vệ, họ lại không quan hệ với người xấu, không lui tới những nơi đáng ngờ. Vậy thì hung thủ hắn phải rất táo tợn khi bắt cóc họ. Hắn thích đương đầu với khó khăn, như một dạng thách thức. Trong mỗi vụ, lẽ ra phải có nhân chứng, nạn nhân phải tự vệ và báo động cho người qua đường. Thế nhưng hoàn toàn không, tất cả được thực hiện rất nhanh chóng.

Đây là một kẻ xảo quyệt, một sát thủ có tổ chức và bạo dâm.

Brolin không khó khăn gì tưởng tượng ra hắn đang chuyện trò với các con mồi, rồi làm họ khiếp sợ, sau đó cưỡng hiếp họ không vội vã. "Thậm chí đó có thể là một kẻ bảnh trai, có sức hấp dẫn như Tod Bundy trước đây", Brolin bắt đầu tưởng tượng. Nhưng khi máu sát nhân nổi

lên, hẳn trở thành một con quái vật khát khao thống trị bị nhu cầu quyền lực cuốn về phía sự kinh hoàng. Điều này diễn ra rất nhẹ nhàng, một ham muốn tình dục lôi kéo hẳn. Rồi hẳn thấy một cô gái trẻ trên phố hay trên tivi, cô gái khiến hẳn có cảm giác muốn bạo lực, làm nảy sinh hưng phấn trong hẳn. Thế là hẳn bắt đầu tìm kiếm. Có thể là hẳn không tìm thấy gì khiến hẳn say sưa cả, không thấy nạn nhân tiềm năng, vì thế hẳn tiếp tục tìm kiếm trong vài ngày. Đôi khi, ham muốn tiêu tan đi và hẳn lại quay về với cuộc sống thầm lặng hơn, nhưng cũng có khi ham muốn vẫn còn và càng tăng lên gấp bội lúc hẳn nhìn thấy những cô gái không thể tiếp cận được. Đột nhiên, tâm trạng không thỏa mãn bị tác động mạnh và sự thù hận mà họ làm nảy sinh trong hẳn lại dâng cao hơn bao giờ hết. Hẳn sẽ bắt họ phải trả giá đắt. Tất cả những phụ nữ mà hẳn thấy ở khắp nơi, trên đường phố, trong các tạp chí hay trên tivi, hẳn không quan tâm, hẳn không thể làm điều mà hẳn muốn với họ. Vậy là hẳn càng chờ đợi thì lòng hận thù càng tăng cao. Rồi cơ hội chợt đến, một phụ nữ mà hẳn đã theo dõi khá lâu - trừ khi đó không phải là nơi mà hẳn quan sát? - Xuất trong hoàn cảnh thuận lợi. Trần ngập hưng phấn, hẳn sẽ chiếm được cô ấy và sau đó... Sau đó cô ấy sẽ thuộc về hẳn. Hẳn bắt cóc người phụ nữ ấy và đưa đi xa để tránh rắc rối, có thể hẳn có một căn nhà tồi tàn để thực hiện các hành động tàn bạo của mình. Đầu tiên, hẳn vờ nạn nhân đang khiếp sợ, hẳn kìm nén các xung năng thù hận nổi lên. Hẳn thích thú làm nạn nhân sợ và thỏa mãn với nỗi kinh hoàng mà hẳn gây ra khi cưỡng hiếp nạn nhân, trong lúc đó hẳn có thể cười hoặc đánh đập nạn nhân. Rồi dần dà những cơn sóng thù hận mà

hắn dồn lại trào ra, hắn bước vào giai đoạn bạo lực cực độ. Những cú đánh đập dồn dập, đó là tất cả những dấu hiệu mà người ta thấy trên cơ thể các nạn nhân.

Cô gái chết.

Còn hắn thấy sung sướng.

- Thôi, tôi trở lại với công việc của mình đây, nếu không sẽ bị đại úy Chamberlin cho một trận, Salhindro nói rồi đứng dậy.

Đột ngột bị dứt khỏi dòng suy nghĩ, Brolin gật đầu về lơ đễnh.

- Tôi sẽ báo tin cho anh.

Salhindro chỉnh lại chiếc thắt lưng nặng nề trước khi đi ra.

Còn lại một mình. Brolin ngắm những tòa nhà cao tầng ở trung tâm thành phố trong vài giây rồi mở báo cáo giám định pháp y.

Chương 3

Juliette khó nhọc nuốt nước bọt, họng và đầu cô đau khủng khiếp. Cô dần dần tỉnh lại cách đây vài phút. Một cơn hoảng loạn âm ỉ đã chiếm lấy cô. Lúc đầu run rẩy vì sợ, nước mắt dàn dụa. Rồi khi quen hơn với xung quanh tính cách cô buộc cô phải bình tĩnh lại. Cô không thể làm được gì; những sợi dây đau đớn trói quặt tay cô về sau lưng, trói cả cổ chân cô nữa. Ít nhất, kẻ tấn công cũng không muốn giết cô, nếu không hẳn đã ra tay rồi. Tại sao hẳn lại chờ đợi? Nhưng một giọng nói bên trong nhắc cô đừng quá ảo tưởng và nhanh chóng nghĩ đến chuyện khác. Nhưng nói dễ hơn làm. Nằm trên nền đất lạnh và ẩm, bất động vì dây trói và ở trong bóng tối đen, cô cảm thấy gần như phát điên.

Cô quay đầu đưa mắt quan sát nơi này thêm một lần nữa và kiểm tra xem có bỏ sót chi tiết nào không. Một tia sáng màu hổ phách chiếu những cái bóng đáng sợ lên các bức tường. Căn phòng rộng không quá một chiều ba mét, một chiều bốn mét. Sàn nhà bằng đất đôi chỗ mấp mô, như thể người ta cố thử đào nó bằng một đồ vật không mấy thích hợp với công việc ấy.

“Cứ như mình đào bằng chân”! Cô nghĩ. Ôi không! Mong sao không phải như thế.

Nhưng đã có hình ảnh của một nữ tù nhân khác hiện ra trong cô, cô thấy người ấy run lên vì sợ, cố gắng khoét một lỗ dưới bức tường gỗ bằng đôi bàn chân đập liên hồi. Juliette lắc mạnh đầu để tổng khứ ý nghĩ đó ra khỏi tâm trí

và bỗng thấy choáng váng khi hơi clo nổi lên. Cô thờ chậm để bình tâm lại và để làm dịu cơn đau.

“Tốt hơn hết là hãy tiếp tục quan sát, nào, hãy cố nhìn tất cả những gì có thể.”

Các bức tường màu đen, làm từ thân cây xếp chồng lên nhau giống như một nhà nghỉ ở miền núi hay 1 túp lều. Căn phòng không có bất cứ đồ đạc nào, chỉ duy nhất một cây nến nhỏ đặt ở góc nhà tỏa chút ánh sáng yếu ớt.

Juliette rùng mình. Trời se lạnh cô không biết giờ là mấy giờ, mọi khái niệm về thời gian đều đã mất. Vẫn đang là đêm? Có lẽ thế, hoàn toàn không có ánh sáng lọt qua khe gỗ. Đột nhiên, một ý nghĩ còn đáng lo sợ hơn xâm chiếm cô. Cô cuộn tròn người lại để quan sát đầy đủ hơn về căn phòng và nỗi nghi ngờ của cô bỗng chuyển thành nỗi kinh hoàng khủng khiếp.

Không cửa sổ cũng không có bất cứ một lối ra vào nào. Căn phòng dường như bị đóng kín mít như một cỗ quan tài lớn.

Không hét to, nhất định không được hét to, Juliette tự nhủ nhiều lần trong thâm tâm, nhưng bản thân tiếng nói của ý chí lại gần giống như sự cuồng loạn do sợ hãi. Nếu kẻ tấn công không nhét giẻ vào miệng cô, thì đó là do hãn tin chắc không phải sợ gì về việc này. Chắc chắn cô đang ở một nơi hoàn toàn tách biệt, nếu không thì ngoài việc buộc cổ tay, lẽ ra cô còn phải bị bịt miệng bằng cách này hay cách khác. Cô cảm thấy hơi thở đứt quãng của mình vì lo sợ và cố chiến đấu để không chìm vào nỗi hoảng loạn. Cách đây vài giờ, cô bình thản ngồi chơi với Camelia, uống rượu vang và cười, vậy mà giờ đây cô bị nhốt chặt ở một nơi cách xa thế giới, hoàn toàn phụ thuộc

vào một kẻ xa lạ. Trong cô trào lên cảm giác tuyệt vọng.

Không ai biết cô đang ở đâu, ngay cả bản thân cô. Không biết bằng cách nào cô lại ở đây, không có bất cứ cơ may nào để tự vệ. Cô lại thấy mình đang bước đi không hề lo nghĩ và một giây sau, bị ngạt thở rồi tỉnh dậy thành một tù nhân. Như thể cuộc đời cô đột nhiên chao đảo trong một cơn ác mộng. Không vì bất cứ lý do gì, cô bị lôi ra khỏi cuộc sống của mình và bị vứt vào chiếc quan tài này. Giờ đây, nỗi sợ hãi bị đan xen bởi cảm giác bất công sâu sắc. Không ai có thể tránh được, chuyện này có thể xảy ra với bất cứ ai, mọi người đi làm về và không thể biết được rằng đã gặp một kẻ bệnh hoạn trên đường, rồi chìm trong nỗi kinh hoàng.

Juliette cảm thấy nét mặt mình bị co rúm lại và nước mắt tuôn trào. Cô khóc rất lâu.

Rồi trong cơn điên dại bất ngờ, cô đứng bật dậy gào thét và ngồi dậy được. Khi cơn giận dữ và những tiếng nước nở dịu xuống, cô chăm chú quan sát quanh mình. Cách cô chừng 3 mét về bên phải có 1 hốc nhỏ ở ngay chỗ tiếp giáp giữa tường và nền đất. Cô nén cơn nước nở và bắt đầu trườn về cái hốc. Ánh đèn không chiếu sáng tới phần này của căn phòng, nên cô phải nằm xuống và cúi đầu để nhìn kỹ hơn. Cái hốc to hơn qu bóng rổ 1 chút, ăn sâu xuống dưới tường giống như 1 lỗ mèo chui. Những rãnh song song trên nền đất khiến cô rùng mình. Cô xua vôi hình ảnh người phụ nữ cào đất trong cơn hoảng loạn đến nỗi bong cả móng tay.

Có lẽ cô có thể nhìn thấy bên ngoài bằng cách chui đầu qua bên kia? Ít ra cũng để biết được cô đang ở đâu, có gì xung quanh. Nhưng với đôi tay bị trói quặt sau lưng

và 2 cổ chân bị buộc chặt, nếu cố trườn, hay chỉ đơn giản nếu cô không có chỗ bầu vú để ngoi lên, thì cô sẽ bị kẹt đầu và 2 vai dưới bức tường trong cái hốc đang há miệng kia. Quả là đây rủi ro.

Juliette trườn như 1 con sâu tiến vào bóng tối dưới bức tường. Cô uốn người để nằm ngửa và cố ngẩng đầu lên bên kia tường. Đầu cô chạm vào 1 viên đá.

Không có gì ở phía bên kia.

Cô chợt run lên vì nhận ra sự thật hiển nhiên cái ngục tối này không có cửa ra vào cũng không có cửa sổ, còn các bức tường bị chặn bằng nhiều tấn đá! Cô bị giam giữ dưới lòng đất, trong một thế giới không lối thoát, một vũ trụ chết chóc.

Nỗi khiếp sợ lại xâm chiếm cô.

Rồi một tiếng két vang lên trong phòng. Ở đâu đó bên trên, một cánh cửa sập vừa mới mở ra.

“Đúng rồi! Trên trần!” Juliette thầm kêu lên.

Trần nhà tối om, cô không thể phân biệt nổi bất cứ thứ gì. Ý nghĩ có thể có một lối thoát khiến cô thờ phào, cô không hoàn toàn bị tách biệt với thế giới, còn có một điểm tiếp xúc, một khả năng chạy trốn. Nhưng niềm vui thật ngắn ngủi. Có tiếng vài sột soạt, hẳn là có một động tác chân hoặc tay ở đằng sau một cô, và nỗi khiếp sợ dâng lên ngay lập tức. Cô bị kẹt đầu trong một cái lỗ hẹp, không thể nhìn thấy gì diễn ra phía dưới vai mình, còn kẻ bắt cóc đứng ngay ở đó, bên cạnh cô, và có lẽ đang thỏa mãn nhìn cô cố uốn mình.

Như một tiếng chuông báo tử, giọng nói bất ngờ vọng xuống từ trần nhà, ngọt ngào nhưng đầy sự tàn bạo khủng khiếp.

- Đã đến lúc dành cho hai chúng ta em yêu ạ.

Juliette vặn vẹo người để chui ra khỏi cái hốc, cơn hoảng loạn trào dâng trong cô cùng với nước mắt, và một tấm màn kính hoàng đập vào mắt cô giống như một cơn bão hủy diệt.

Joshua Brolin bắt đầu uống trà để cai thuốc lá.

Lý do lắt léo hơn thế một chút nhưng đó là cách lý giải của anh khi bị cảnh báo là đang uống quá nhiều thứ nước nóng và thơm như vậy. Trong mùa hè - 2 tháng trước đây anh đã vút bao thuốc Winston cuối cùng đi và thề sẽ không bao giờ hút lại nữa. Những ngày đầu tiên thật đau đớn, theo nghĩa đen của từ này, và Brolin tự hỏi liệu rốt cuộc cảm thấy cháy phổi vì cai thuốc có ít độc hại hơn hút thuốc không. Sau đó anh nhanh chóng nhận ra rằng với một người đã nghiện lâu năm, thứ nhớ nhất không phải là bản thân điều thuốc lá, mà là động tác quen thuộc hàng ngày kẹp điếu nicotin giữa các ngón tay. Lại phải học thói quen thường ngày với một bàn tay tự do. một bàn tay tự do bất bình thường, nặng hàng tấn ở đầu cánh tay. Chỉ riêng việc nhớ tới cốc cà phê mà anh uống trong lúc cầm một điều thuốc trên tay, cứ rít một hơi thuốc lại làm một ngụm cà phê nóng bỏng, đã khiến anh phải chịu đựng cơn stress kinh khủng. Phải đợi tới khi trong 30 tuổi, Brolin mới phát hiện ra rằng anh chỉ chịu đựng được vì café với điều kiện ngập trong khói nicotin. Và để bỏ khỏi thuốc lá, anh thay cappuccino bằng trà. Phải thật thơm, cùng với hoa quả rừng nếu có thể được, mặc dù còn rất khó kiếm quả khô.

Anh uống một ngụm trà nóng rồi đặt cốc xuống

trang bìa bằng các tông của tập báo cáo khám nghiệm tử thi.

Ánh mắt anh dừng lại trên một tấm ảnh chụp tử thi trước khi khám nghiệm. Khó mà tưởng tượng được rằng đây là một cô gái trẻ, vì cô đã bị biến dạng do khí sinh ra trong quá trình thối rữa và do rất nhiều tổn các vết thương vì bị ngâm lâu trong nước. Khuôn mặt sưng phồng, da ngả màu nâu và xanh lục, mí mắt phồng to như hạt dẻ texas, môi sưng và vều ra như thể đang định ban tặng nụ hôn cuối cùng. Rất nhiều sinh vật biển đã rĩa cái xác, tạo thành vô số vết sưng đỏ trên da. Xác được vớt khỏi nước trước đó hơn 2 giờ nhưng không có chút nấm màu nâu nào xuất hiện trong lỗ mũi và miệng. Đó là dấu hiệu đặc trưng mà Brolin biết vì đã thấy trong các vụ án khác ở FBI. Trên thực tế, rêu là một hỗn hợp của không khí, nước và chất nhầy ở phế quản, được hình thành khi nạn nhân hít thở trong nước, điều này chứng tỏ rõ ràng rằng nạn nhân chết do bị chìm. Thế nhưng loại nấm đó lại không xuất hiện ở nạn nhân này.

Đĩa.

Lần này, nạn nhân không chết vì các vết thương. Không trực tiếp. Sát thủ đã thay đổi cách hành động.

Nhưng thứ thu hút sự chú ý của Brolin nhất là hình loang lỗ mà axit tạo nên trên trán nạn nhân, axit hoặc một chất khác đã ăn mòn da mạnh như xút hay vôi.

"Quý thật sao hănh lại làm thế nhỉ?" chàng thanh tra trẻ tự hỏi. "Tại sao hănh lại đốt cháy trán các nạn nhân? Đây là một phần của nghi thức chẳng? Có lẽ hănh chặt đôi bàn tay để lấy làm chiến lợi phẩm, để sau đó sung sướng ngắm nhìn chúng, thậm chí có thể sờ vào chúng, dùng

chúng để vuốt ve cơ thể, dùng chúng như vật thay thế, vừa điều khiển người khác, vừa buộc người khác phải vuốt ve mình. Rất có thể như vậy, nhưng tại sao hẳn lại không chặt tay của nạn nhân mới nhất? Cô gái này có gì khác so với 2 cô trước?

Với nạn nhân mới nhất, hẳn hành động bằng cách khác. Hẳn không tra tấn cô đến chết, mà làm cho ngạt thở từ từ, điều này không hề được mong muốn hơn.

Brolin nhắc cốc lên để xem còn trà không. Cốc rỗng không "giống như đầu mình lúc này". Anh tự nhủ và đưa mắt tìm xem mình đã đặt ấm trà ở đâu.

Khoảng chục người được huy động tham gia cuộc điều tra, trong đó có các kỹ thuật viên của phòng thí nghiệm, chuyên gia pháp y khám nghiệm tử thi để tìm cách buộc từng chi tiết nhỏ nhất phải lên tiếng, và 4 thanh tra cảnh sát phụ trách việc thu thập tối đa thông tin về các nạn nhân. Nhưng họ không thấy bóng dáng của kẻ tình nghi. Brolin đã cho kiểm tra tất cả các bệnh viện tâm thần trong vùng, nhưng không ai trong số các bệnh nhân điều trị ở đó trong vòng 12 tháng gần đây có nét giống với hung thủ mà họ đang tìm. Dù sao đây cũng chỉ là biện pháp hão huyền nhằm làm cấp trên yên tâm chứ không phải để tìm ra một kẻ tình nghi nào đó.

Do thu được một lượng nhỏ tinh dịch trên cơ thể nạn nhân thứ nhất, các điều tra viên có được mẫu gien của hung thủ. Nhưng việc so sánh nó với dữ liệu gien lại không đem lại kết quả nào, hung thủ không nằm trong danh sách này.

Brolin nhìn thấy ấm trà trên một cái giá chất đầy hồ sơ. Anh đứng dậy rót trà và nhấp từng ngụm nhỏ.

Trong 2 năm ở FBI, anh đã học được cách dựng lại tâm lý kẻ giết người bằng cách phân tích các dữ liệu của vụ án. Nhưng khó khăn chủ yếu trong nghệ thuật này là khi cái xác được tìm thấy sau một thời gian dài ngâm trong nước. Người ta không thể rút ra bất cứ kết luận nào từ tình trạng của xác, và nhất là không thể khám nghiệm hiện trường mà hung thủ đã xóa đi trước khi vớt xác. Xác trôi trên sông có thể được tìm thấy cách nơi bị vớt xuống nước vài cây số. Và thời gian ngâm trong nước đã xóa đi hầu như mọi dấu vết, mọi vết tinh dịch, máu, tóc của tên tội phạm. Nhưng ít ra cách làm này cũng cho thấy một mức độ xảo quyệt nhất định, hung thủ biết rằng hẳn có thể bị bắt vì một chi tiết nhỏ nhất. Hẳn hành động có tổ chức và suy nghĩ.

Brolin lại gần chiếc bảng đen đầy những ghi chép của anh về kẻ giết người. Anh tổng hợp nhanh tất cả các điểm quan trọng mà anh đã ghi về vụ án giết 3 người này.

Anh đọc to tóm tắt những gì anh biết.

- Hung thủ là một người da trắng, một kẻ giết người hàng loạt chuyên tấn công những người cùng màu da với hẳn, hầu như không có ngoại lệ. Tính chất tàn bạo cho thấy một ảo ảnh được hình thành trong thời gian dài và được làm chủ tương đối tốt, hung thủ có thể gặp rủi ro nhưng không bị lộ mặt. Hơn nữa, hẳn đủ khả năng khống chế nạn nhân và làm chủ bản thân để đi đến cưỡng hiếp. Tôi tệ hơn, nhiều vết tụ máu và thương tổn tự vệ ở phần trên cánh tay nạn nhân là những bằng chứng về sự hung bạo của hẳn, và có lẽ tôi nghiêng về phía các hành vi tra tấn trong khi cưỡng hiếp, có vẻ như rất đúng với tính cách hung thủ. Như vậy, hẳn ở vào độ tuổi khá chín để

chế ngự được các xung năng của mình tới một mức độ nào đó. Nhưng bạo lực mà hắn sử dụng là đặc trưng của một cơn điên dại, một mối hận thù chất chứa trong hắn suốt nhiều năm. Thế nhưng lại chưa từng có trường hợp nào như vậy trong kho dữ liệu tin học.

Từ khi được giao phụ trách cuộc điều tra, Brolin đã chuyển dữ liệu về 2 vụ giết người cho chương trình VICAP(4). Chương trình này có nhiệm vụ thu thập tất cả các yếu tố của các vụ trọng án trên lãnh thổ Mỹ và cung cấp cho cảnh sát trên cả nước một cơ sở dữ liệu cho phép kiểm chứng thông tin. Bằng cách này nếu một kẻ giết người đã phạm tội ở Illinois 2 năm trước đây và chặt tay các nạn nhân, thì chương trình VICAP sẽ cho phép Brolin ngay lập tức biết được thông tin và lần theo đường đi của kẻ giết người hàng loạt từ bang này sang bang khác. Nhưng trong chương trình không hề có dữ liệu liên quan đến một "kẻ chặt tay" nào đó.

Brolin khoanh vùng độ tuổi mà anh đã viết trên bảng 23-28 tuổi.

"Nhiều khả năng là 23, 25. Hắn có thời gian đủ dài để lặp đi lặp lại các vụ án trong đầu, nhưng có lẽ không thể tự kìm nén được trong nhiều năm. Hắn to khỏe, vì hắn không chế được những phụ nữ tương đối thể thao. Đây là những nạn nhân ít nguy cơ tính cách, nghề nghiệp và bạn bè của họ không thuộc diện gây nguy hiểm, ngược lại với một gái điếm chẳng hạn. Và vẫn theo những gì người ta biết, họ bị bắt cóc ở những nơi cũng có nguy cơ thấp, người thì trên một con phố khá đông đúc trong khu tư sản, người thì trong bãi đỗ xe của một hộp đêm thời thượng và đông khách lui tới. Thế nhưng lại không có

nhân chứng. Hung thủ chấp nhận rủi ro, hấn đùa cợt. Đường như hấn rất tự tin và bản thân có tổ chức, hấn là hấn đã lên kế hoạch bắt cóc khá lâu trước đó. Trong cơn stress cao độ, nhưng lại tự tin tới mức nghĩ rằng mình không thể bị tóm. Dần dà, hấn sẽ gặp nhiều rủi ro hơn và sẽ phạm ra nhiều sai lầm. Nhưng hấn sẽ phạm sau bao nhiêu nạn nhân? Nạn nhân nguy cơ thấp trong một môi trường nguy cơ thấp, điều này cũng chứng tỏ rõ về một độ chín nào đó. Hấn không hành động theo sự thôi thúc của bản năng, hấn phải bị hoàn cảnh kích động rất nhiều, và luôn giữ được máu lạnh. Tiến đến gần nạn nhân là việc làm quan trọng với hấn, giai đoạn tán tỉnh khiến hấn thỏa mãn cao độ. Hấn phải nói chuyện với cô gái, tán tỉnh cô, có thể khi đó hấn đã tưởng tượng ra điều mình sẽ làm với cô. Chính lúc ấy, hấn bắt đầu tìm cách chiếm đoạt cô gái”.

Viên thanh tra viết “25 tuổi + hoặc _” lên tấm bảng veleda.

Tất cả những yếu tố này đã vạch ra các hướng điều tra, và theo lời khuyên của Brolin, cảnh sát đã tập trung phần lớn thời gian vào việc thẩm vấn các nhân viên của hộp đêm, cũng như các khách quen. Nhưng không thu được kết quả gì.

Đằng xa, trong một căn phòng khác, một người nổi cáu vì bị buộc tội và hét to rằng anh ta vô tội. Brolin uống hết cốc trà và trở lại bàn làm việc.

“Kẻ bất lương đó rất thích tán tỉnh các nạn nhân hoặc ít nhất là trò chuyện với họ, tôi dám chắc như thế. Thêm nữa hấn không giết người theo một chu kỳ chính xác, khoảng cách giữa 2 vụ đầu tiên là năm tuần, rồi 2 tuần sau hấn tiếp tục gây án lần thứ 3. Hấn rút ngắn thời

gian giữa 2 vụ án.”

Nghĩ đến đây, Brolin cảm thấy vô cùng khó chịu anh biết rằng điều này không có ý nghĩa gì cả, bọn giết người hàng loạt có thể gây nhiều vụ án trong khoảng thời gian ngắn và sau đó bước vào giai đoạn “nghỉ ngơi”. Nhưng cũng có những kẻ lại giết người ngày càng thường xuyên hơn, do khao khát vô độ của chúng chỉ có thể dừng lại khi bị bắt hoặc chết. Điều mà anh hy vọng lúc này là tận dụng được tối đa thời gian để khai thác những chi tiết nhỏ nhất và tóm được kẻ bệnh hoạn đó trước khi hắn phạm thêm một tội ác mới không thể cứu vãn.

Lại còn thủ đoạn luôn luôn vút xác xuống nước nữa...

“Tên sát nhân này biết là hắn bị vây đuổi, hắn biết rõ điều đó, và hắn không muốn bị bắt, bởi vì hắn muốn tiếp tục gây án thêm lần nữa, hắn sẽ lại tiếp tục, vì hắn có nhu cầu đó.”

Brolin lắc đầu chậm chậm vì nổi tức giận âm ỉ. Anh đang xem các bức ảnh về nạn nhân mới nhất thì chuông điện thoại reo.

- Thanh tra Brolin nghe đây, anh nhắc máy nói.

- Joshua, tôi là Carl Dimestro. Có tin mới liên quan đến các khám nghiệm giải phẫu bệnh học.

Carl Dimestro làm việc ở phòng thí nghiệm của cảnh sát khoa học trong một tòa nhà lớn. Anh tạm thời phụ trách ban sinh học với sự cộng tác của đội ngũ bác sĩ pháp y.

- Đã xác định được danh tính nạn nhân phải không? Brolin vội hỏi.

- Không mọi người đang nghiên cứu hồ sơ về răng

của nạn nhân. Nhưng chúng tôi có một thứ cho cậu, tôi đã tìm thấy tảo trong các mô.

- Thấy gì? Brolin vừa hỏi vừa cố nhớ lại những bài giảng về tội phạm học ở Quantico.

- Thấy tảo. Một loại tảo chứa silic chỉ thấy được qua kính hiển vi, loại tảo này sống ở tất cả các nơi có nước, dù là nước ngọt hay nước mặn. Nạn nhân có nước trong phổi, nhưng điều này không nói lên gì cả, tuy nhiên kết quả khám nghiệm bằng kính hiển vi cho thấy có tảo ở ngay trong các mô của phổi, gan và tim. Tức là nạn nhân đã hít nước vào trước khi chết. Ngoài nguyên nhân ngạt, còn có thêm chẩn đoán bị chìm chết, đúng là cô gái chết vì lũ đĩa, nhưng hung thủ đã đẩy nhanh hành động vào lúc cuối bằng cách chìm đầu cô gái vào nước. Dù sao cũng có một điều chắc chắn đó không phải là nước từ vòi mà là nước ở một nguồn nước tự nhiên, có cả hệ động thực vật.

Brolin chờ đợi một phát hiện quan trọng, một cái gì đó có sức thuyết phục để ít ra cũng có thể mở cho một hướng điều tra. Nhưng bằng chứng này chỉ khẳng định việc nạn nhân bị tra tấn trước khi chết, một hành động man rợ đặc trưng của đao phủ Portland. Hơi thất vọng, anh chỉ ngồi yên lặng.

- Nhưng chưa hết, bác sĩ Dimestro nói tiếp, loại tảo đó có thể cung cấp cho chúng ta những thông tin rất thú vị khác.

Brolin không đánh giá cao Carl Dimestro vì anh chàng bác sĩ này thường thích thú với những chi tiết dù là nhỏ nhất thấy được qua kính hiển vi, ngay cả khi chi tiết đó không hề khiến cuộc điều tra tiến triển.

- Phải lưu ý rằng mỗi loại tảo có một cấu trúc riêng và hoàn toàn khác biệt tùy theo địa điểm nơi thu được chúng.

- Đợi một chút, Brolin cắt ngang, có nghĩa là anh có thể biết liệu nước nơi người ta vt được xác nạn nhân có phải chính là nước mà nạn nhân đã hít vào không?

- Đúng thế bằng cách phân tích tảo. Mà trong trường hợp này tảo quan sát được trong các mô không giống với loại tảo thu được khi khám nghiệm tử thi. Tôi có thể đảm bảo với cậu rằng nạn nhân không bị chìm chết ở gần nơi người ta tìm thấy cái xác. Hơn nữa, tôi có thể khẳng định đến 70% rằng không phải trong nước sông Tuilatin, vì loại tảo trong mô có cấu trúc khác xa với tảo sống ở sông này. Carl Dimestro nói bằng giọng căng thẳng, lộ rõ vẻ mệt mỏi.

- Có nghĩa là nếu lấy một ít nước trong phần lớn sông hồ quanh sông Tualatin, rồi đem so sánh, anh có thể tìm được địa điểm chính xác nơi cô gái bị chìm chết phải không?

Không chút do dự, anh chàng bác sĩ khẳng định ngay. Giọng nói của anh đã thay đổi, trở nên trầm hơn.

- Tôi cùng với trợ lý Peter đã tới phía nam Portland để lấy tối đa các mẫu nước của các hồ ao và sông cách sông Tualatin dưới 30km. Cuối cùng thì việc so sánh các mẫu tảo đã cho kết quả. Tôi đã tìm thấy loại nước mà nạn nhân hít vào. Đó là nước của một cái ao rất nhỏ ở phía đông nam Stafford.

Brolin không nói được gì. Đầu tiên anh thất vọng nhưng giờ đây anh bị bất ngờ. Công việc cần cù của 2 nhân viên phòng thí nghiệm trong khoảng thời gian ngắn

lại rất quan trọng.

- Nhưng...chắc chắn chứ? Anh ấp úng.

- Đáng tin đến 95%.

- Tuyệt vời, Carl ạ, cậu làm việc tốt lắm, thật đấy, giờ thì cố nghỉ ngơi một chút đi, các cậu rất xứng đáng.

- Quả là tôi không hề ngủ suốt đêm qua. Chúng tôi đã đi lấy mẫu cả ngày hôm qua đến tận tối, rồi phân tích tất cả cho đến tận chiều nay. Chúng tôi rất may mắn khi tới đúng cái ao ấy. Đó là một nơi hẻo lánh giữa rừng, một chấm nhỏ trên bản đồ của vùng. Tôi sẽ chuẩn bị cho cậu một hồ sơ đầy đủ cùng với các kết luận của tôi.

- Hãy ngủ lấy vài giờ đi đã, hồ sơ có thể đợi đến mai. Nhưng cho tôi tên cái ao đi, tôi muốn đến nhìn qua một lượt.

Brolin đặt máy xuống sau khi chúc mừng Carl Dimestro thêm một lần nữa vì công việc mà anh đã hoàn thành. Anh suy nghĩ rất nhanh, hết hợp năng lực về tội phạm học của mình với những gì anh biết về vụ án đang điều tra.

Cái xác đã được chuyển từ một nơi tới một nơi khác đó chính là lý do vì sao không có nấm rêu trên môi, nước sông đã làm trôi chúng.

Không phải ngẫu nhiên mà hung thủ di chuyển xác nạn nhân. Một kẻ sát nhân không thể làm điều đó mà không có lý do xác đáng. Nếu như hắn đã chìm chết cô gái trong một cái ao nơi không người qua lại, tại sao hắn lại chấp nhận rủi ro, chuyển xác qua chặng đường nhiều km để vứt xuống một con sông khác, tức là mạo hiểm hơn nhiều? Tại sao không để xác lại ở chính cái ao đó, ở giữa rừng nơi sẽ rất lâu sau mới có thể có người phát hiện ra?

Bởi vì có mối liên hệ cái ao với hung thủ! Bởi vì người ta có thể gắn kết cái ao với hung thủ.

Đó là một hướng không nên bỏ qua.

Joshua Brolin đứng dậy, cầm lấy áo vest và bấm 4 số của tổng đài. Phòng điều tra tội phạm. một phụ nữ nhắc máy trả lời

- Cathy, thanh tra Brolin đây. Hãy báo cho cảnh sát trưởng quận Clackamas rằng tôi sẽ tới gặp họ, hãy đề nghị họ cho một chiếc xe đón tôi ở lối vào Stafford. Cảm ơn Cathy.

Anh vừa tìm ra một hướng. Một hướng dẫn anh tới hiện trường, đó chính là điều anh thiếu khi ở FBI. Có lẽ một ngày nào đó anh sẽ nhìn nhận thất bại ở Vụ như điều tốt nhất đã xảy đến với anh.

Cuộc điều tra đang tiến triển, và Brolin ngập tràn hào hứng khi bước ra khỏi phòng làm việc. Cảm giác đang đi đúng hướng, sẽ có điều gì đó xảy ra, khiến anh thêm hào hứng. Anh không hề nghi ngờ về những sự kiện sẽ diễn ra. Một nỗi kinh hoàng đang từ từ nảy sinh.

Hoàng hốt, Juliette ngộ nguậy điên cuồng, uốn cong người rồi trườn kiểu giật giật để rút mình càng nhanh càng tốt ra khỏi cái hốc nơi cô đang bị kẹt. Ai đó đi lại phía sau lưng cô.

Trong vài giây, cô lấy lại tư thế nằm, đầu đã ra khỏi cái hốc tối tăm. Cô xoay người lại ngay lập tức và nhận ra một cái bóng lớn bao trùm lên cô và đang quan sát cô. Ánh sáng yếu ớt khiến cô không thể nhìn rõ những đường nét chính xác của người đó, nhưng cô cảm thấy ánh mắt của hắn trên người mình.

- Thường thì tôi không bao giờ chọn họ như thế này, một giọng nói chậm và mạnh mẽ vang lên.

Juliette không động đậy vì sợ hãi, cô thậm chí không nghĩ đến chuyện chạy trốn

- Nhưng cô bạn mới nhất mà tôi có ở đây không trong trắng.

Hắn nhấn mạnh từ "cô bạn" như thể từ này vô cùng quan trọng.

-Ồ, đó là lỗi của tôi, tôi biết rồi. Lẽ ra tôi không được vợ gái ở bất kỳ đâu. Đi tán tỉnh ở bến xe của hộp đêm thì đừng mong gặp được một đứa con gái ngoan. Chắc chắn rồi.

Lần đầu tiên kể từ khi hắn ở trong căn phòng với cô, Juliette dám rời mắt khỏi hắn để nhìn vật dài dài phía sau hắn. Một cái thang. Một cái thang thả xuống từ miệng cửa trên trần, cách nền phải đến 2 mét.

- Với em, tôi chỉ biết là không giống như thế. Bọn mình biết nhau rồi mà, tôi nghĩ em là một cô gái ngoan.

Juliette cảm thấy ghen trong họng, nhưng cô vẫn cố nói. Cô phải tranh thủ thời gian, tên này điên thật rồi, cô tin chắc rằng không nên để hắn nói một mình. Cô nói chậm, phát âm khó khăn bằng giọng khàn đặc:

- Anh...muốn... gì?

Cái bóng đứng thẳng dậy một cách nhẹ nhàng nhưng rất nhanh nhẹn, như thể hắn bị bất ngờ vì sinh vật trước mặt hắn lại nói được.

- Cô em biết rồi đấy, hắn đáp sau vài giây, như tôi đã nói với em trên internet, tôi rất muốn khám phá em.

Juliette giật mình. Đầu óc cô rối tinh với hàng chục ý nghĩ, hình ảnh và nhiều thứ lẫn lộn. Rồi một cái tên hiện

lên trong cô.

Oberon.

- Em không phải lúc nào cũng tử tế với tôi, hẳn nói bằng giọng ra vẻ trịch thượng, nhưng chúng ta sắp sửa được lỗi đó.

Hắn nhẹ nhàng tiến lại gần. Juliette co quắp người ép sát vào tường.

- Không, không, không, hẳn nói và lắc đầu vẻ trịnh trọng. Phải ngoan ngoãn thì tôi mới tử tế được. Nếu không tôi sẽ phải trừng phạt em.

Giọng nói của hắn chính là giọng nói của gã đàn ông muốn chở cô về nhà khi cô ra khỏi nhà Camelia. Nhưng khi đó, hẳn muốn tán tỉnh, còn bây giờ, giọng hắn nửa đe dọa, nửa điên khùng. Rõ ràng đây chỉ là một người. Cũng đáng người thể thao đó và giọng nói tương tự.

Hắn cúi xuống và nắm lấy hai vai cô. Juliette cảm thấy mùi nước hoa dùng sau khi cạo râu xộc vào mũi.

- Cứ để yên, tôi sẽ không hại gì em.

Trong khoảnh khắc, hẳn nhắc cô lên và kéo về phía thang. Juliette định giẫy giụa nhưng có điều gì đó trong giọng nói của hắn khiến cô không làm thế.

Lời dọa trừng phạt nếu không nghe lời hiện rõ trong giọng nói của hắn. Hẳn không đùa, con người trước mặt cô không giống một kẻ bắt cóc để tống tiền.

Đây là một chuyện khác, nghiêm trọng hơn, một mưu đồ làm hại. Juliette cố không để mình chìm trong những suy nghĩ đáng sợ, cô nhất thiết phải tìm ra điều gì đó để nói hoặc làm, một lần nữa cô lại cảm thấy mình cần tranh thủ thời gian.

Người đàn ông đặt cô ở chân chiếc thang.

- Không được động đây.

Hắn trèo lên rồi thả một cái móc ở đầu chiếc ròng rọc xuống. Một cái móc bằng kim loại sáng loáng dưới ánh nến.

- Anh định làm gì với tôi? Juliette hỏi nhỏ, không giấu nổi nỗi sợ hãi làm nghẹn giọng.

Hắn không trả lời mà tiếp tục điều khiển sợi dây. Rồi hắn trèo xuống dùng cái móc móc chặt vào sợi dây trói Juliette. Tất cả các thứ đồ đều được tra dầu mỡ đầy đủ, được chỉnh một cách hoàn hảo, Juliette cảm giác như đang ở trong một nhà máy. Cứ như đây là buổi diễn tập một màn kịch đã diễn hàng nghìn lần. Những động tác thành thạo của kẻ tra tấn, căn phòng dưới mặt đất được sắp xếp cẩn thận, bộ ròng rọc và cái móc chuyên dụng.

Như thể hắn làm hàng loạt chuyện này, Juliette tự nhủ và một làn sóng kinh hoàng dâng lên trong cô. Cô thở dồn dập. Trong lúc hắn hoàn thành việc mắc cái móc vào sau lưng cô, Juliette cảm thấy hơi thở nóng hổi của hắn trên cổ cô khi hắn đáp:

- Tôi sẽ cho em thấy tôi yêu em biết bao nhiêu...

Mọi thứ bỗng nhiên biến thành cơn ác mộng khó tin. Cô biết mình sẽ không thể sống sót để ra khỏi nơi

Căn hầm khủng khiếp này không khác gì một lò mổ.

Đích thân cảnh sát trưởng quận Clackamas cùng một cấp phó của ông tới nơi hẹn. Joshua Brolin trình bày mục đích chuyến đi không mang tính công vụ của mình và họ cùng đi về phía đông nam, đến khu rừng Stafford. Ở đó, họ rời đường chính và rẽ vào một con đường quanh co mà chiếc Mustang cũ kỹ của Brolin phải vất vả lắm mới đi

hết được để tới cái ao nhỏ giữa rừng. Cái ao không sâu, dài khoảng 100m, xung quanh toàn cỏ và bụi lau sậy xòe rộng.

Trên đường đi, Brolin bị bất ngờ vì khung cảnh vắng vẻ và tách biệt của nơi này. Lý tưởng để gây án mà không thể bị trừng phạt, anh nghĩ.

Thế thì sao lại mang xác đến tận sông Tualatin?!!

Thật vô lý. Mọi hành động của hung thủ đều chứng tỏ khả năng làm chủ tình thế và 1 trí thông minh nào đó, vậy tại sao lại chấp nhận nguy cơ bị bắt quả tang với cái xác trong khi hẳn chỉ việc vớt xác ở lại đây?

- Ở đây có nhiều người qua lại không? Brolin hỏi ông cảnh sát trưởng đang quan sát nhanh khu rừng.

-Ồ không, có lẽ chỉ vài người câu cá không am hiểu vì cái ao này không nhiều cá. Ngoài ra không có ai. Trừ vài thanh niên thỉnh thoảng tới đây chơi buổi tối, thế thôi. Dân vùng này thích dạo ở WashingtonPark hơn.

Brolin đồng tình. Lẽ ra cái ao là nơi hoàn hảo để vớt xác lại. Không giống nhận dạng tâm lý. "Nhất định phải có câu giải thích, Brolin tự nhủ, 1 yếu tố giải thích tại sao hung thủ lại chấp nhận rủi ro để mang xác đi nơi khác".

- Anh đã nói rằng Đao phủ Portland có liên quan đến vụ giết người mới xảy ra gần đây, cảnh sát trưởng nói. Anh nghĩ hẳn ta đã tới đây sao?

- Gần giống như thế, viên thanh tra lẩm bẫm.

Không hài lòng với câu trả lời, cảnh sát trưởng đi quan sát mặt nước như thể ông đang đợi 1 con tàu sắp tới. Cấp phó của ông vẫn đứng yên, chưa nói 1 lời nào kể từ khi tới nơi.

Brolin rời cái ao để đi quanh sát nhanh 1 vòng quanh

bìa rừng. Thình thoảng, anh liếc nhìn vào trong rừng và cuối cùng phát hiện ra 1 lối mòn rất khó đi. Cảnh sát trưởng đang đứng bên kia, cách khoảng 100m. Brolin gọi to:

- Có 1 con đường ở chỗ này! Ông có biết không?

Cảnh sát trưởng ra hiệu không nghe rõ và đi về phía anh không vội vã. Vì ông ấy còn tương đối trẻ và khỏe, nên Brolin cho rằng ông ấy cố tình không nghe thấy, nhưng anh thấy không thể bỏ qua câu hỏi này. Khi cảnh sát trưởng tới gần, anh lại đặt câu hỏi 1 lần nữa.

- Ồ chỉ là 1 con đường mòn, có lẽ dành cho thợ săn.

- Ở đây được phép săn bắn ư?

- Đúng hơn là được chấp nhận. Không có người trông coi khu săn bắn, anh hiểu không. Tôi còn việc để làm hơn là theo dõi những khu rừng thế này!

- Có ai sống quanh đây không? Brolin hỏi.

- Không, đây là nơi hẻo lánh, theo tôi nghĩ thì không ai có ý định sống ở 1 nơi như thế này. Vắng vẻ quá, cảnh sát trưởng khẳng định và sửa lại chiếc mũ trên đầu cho ngay ngắn.

Brolin xem xét bìa rừng, đưa mắt nhìn theo 1 đoạn đường mòn. Rừng quá rậm rạp, với nhiều loại cây khác nhau. Cây cối mọc xen lẫn với những khoảng dương xỉ, những bức tường dây leo có gai và vô số thân cây đã biến dạng trong quá trình phân hủy chậm.

Có tiếng chim săn mồi vang lên chói tai phía trên tán lá cây. Hai người ngẩng đầu cùng 1 lúc.

Nhìn thấy bóng 1 con chim cắt bay lượn trên đầu, cảnh sát trưởng đưa tay xoa cằm nói:

- Bây giờ tôi mới nghĩ ra, đúng là có 1 người sống

trong rừng, cách đây không xa.

Brolin quay lại.

- Gặp được người đó thì tốt quá, tôi muốn đặt vài câu hỏi với anh ta, Brolin nói. Anh ta tên là gì?

- Leland. Leland Beaumont. Tôi không nghĩ ra vì đó là 1 chàng trai rất kín đáo. Chỉ khi nhìn thấy con chim cắt, tôi mới nhớ ra. Anh chàng này rất mê chim cắt. Nói chung là thích tất cả các loại chim săn mồi, hình như anh ta đang thuần dưỡng 1 con, anh ta dùng còi, loại còi... giống tiếng chim để nhử chúng tới.

- Ống sáo, phó cảnh sát trưởng chữa lại, ông ta tới chỗ 2 người mà không ai nhận ra. Để thuần dưỡng chim săn mồi, người ta dùng 1 cái còi gọi là ống sáo.

- Tôi thấy ông có vẻ biết nhiều về chủ đề này. Ông có biết Leland Beaumont không? Brolin hỏi.

- Không biết gì hơn. Tôi nhiều lần nhìn thấy anh ta trên các cánh đồng quanh đây với lũ chim săn mồi của anh ta, chính tôi đã đuổi anh ta ra khỏi đó khi nông dân phàn nàn về chuyện này.

- Cái tay Leland ấy, hẳn làm nghề gì? Brolin hỏi.

- Đủ thứ việc linh tinh. Nhưng niềm đam mê của anh ta là thuần dưỡng chim săn mồi và điêu khắc.

Kinh ngạc, Brolin hỏi tiếp:

- Điêu khắc ư? Cụ thể anh ta tạc cái gì?

Phó cảnh sát trưởng nhún vai.

- Tôi không rõ, dường như không rõ ràng, tôi nghĩ là anh ta đam mê các bàn tay.

Brolin sửng người. Cảnh sát trưởng và cấp phó của ông ta nhìn chăm chăm vào mặt anh cứ như họ đang đối diện với 1 sự hiện hình nào đó.

- Thế nào, có sao không thanh tra? Cảnh sát trưởng hỏi

- Hãy đưa tôi đến chỗ Leland Beaumont, gọi thêm 1 xe ô tô nữa. Tôi nghĩ là chúng ta đã nắm được điều gì đó. Con chim cắt kêu 1 tiếng chói tai rất dài trên ngọn cây rồi biến mất trong khoảnh khắc.

Cái ròng rọc rít lên lần cuối cùng và 1 cánh tay lực lưỡng nắm lấy thắt lưng quần jean của Juliette. Cô run lên. Hẳn định tháo cái móc khỏi dây trói nhưng lại thôi. Hẳn cảm nhận được làn da run rẩy qua lần áo sơ mi. Hẳn chậm chậm đưa tay đặt nhẹ lên hông Juliette. Cô rùng mình và không thể kìm được tiếng rên rỉ vì bất ngờ. Da cô vẫn run lên. Hẳn vẫn chậm chậm đưa tay lên dọc theo sống lưng cô và dừng lại ở giữa 2 bả vai. Hẳn nghe thấy tiếng cô gái nuốt khó nhọc. Cô tên là Ishtar. Cô đã nói với hẳn như thế. Tất cả cuộc trò chuyện giữa họ trên internet chỉ là khúc dạo đầu cho khoảnh khắc này, cho cuộc gặp mặt. Giờ đây, họ sẽ thực sự khám phá nhau. Cả 2 người. Ở trong nhau. Nghĩ đến đây, hẳn cảm thấy lượng adrenalin tăng mạnh và bộ phận sinh dục của hẳn bắt đầu cứng lại. Những cơn run rẩy đã giảm, nhưng vẫn cảm nhận được.

- Em sợ à? Hẳn bình thản hỏi cô.

Cô im lặng vài giây rồi đáp lại.

- Vâng...Tôi có làm gì anh đâu... cô thì thầm.

Một nụ cười hiện ra trên khuôn mặt hẳn.

- Có đấy. Giọng hẳn nhẹ nhàng, rất điềm tĩ

Nhưng Juliette không lầm tưởng. Hẳn có khả năng làm điều xấu nhất, giọng của hẳn không tự nhiên, hẳn đang diễn trò.

- Em đã quyến rũ tôi, hẳn phản bác lại. Bằng tất cả những từ, những câu hiện trên màn hình vi tính của tôi. Chính em đã bảo tôi tới mang em đi. Tôi là hoàng tử của em.

Lần này, mọi nghi ngờ đã sáng tỏ, "gã này điên thật rồi, Luliette tự nhủ, 1 kẻ bệnh hoạn."

Hắn rút tay ra khỏi lưng cô và Juliette nằm dài trên nền căn phòng. Đó là 1 gian nhà tối tăm, với những chiếc bàn thợ đầy dụng cụ. Một chiếc xe bán tải đỗ cách đó vài mét. Ánh sáng phát ra từ 2 chiếc đèn gara treo trên 1 thanh xà bằng kim loại và soi rõ những vật trang trí lạ lùng treo đầy trong xưởng. Những bàn tay. Phải đến 30 bàn tay, có lẽ được đúc bằng khuôn, mặc dù vài mẫu quá thô so với sản phẩm đúc khuôn. Dường như tất cả các bàn tay đó đều được làm bằng đất sét, theo mọi tư thế khác nhau.

- Em biết đấy, tôi đã chuẩn bị cho chúng ta 1 bữa tối thực sự. Cả 1 chút rượu vang.

Juliette quay đầu lại để nhìn rõ hơn kẻ bắt cóc mình.

Đúng là hắn, kẻ đã để nghị giúp đỡ cô. Chỉ khác là giờ đây cô không thấy hắn có vẻ gì lôi cuốn nữa. Hắn không đội mũ, tóc tai dựng đứng trên đầu thành nhiều túm chấy đen. Hắn cũng không cạo râu và chỉ mặc bộ áo liền quần của thợ cơ khí với một khóa kéo dài đằng trước.

Trước ánh mắt Juliette nhìn mình, hắn giải thích bằng giọng nhỏ nhẹ

- Đúng, tôi biết, trông tôi không dễ coi, nhưng tôi sẽ sắp xếp tất cả cho tối nay. Về quần áo, tôi rất tiếc nhưng thế này tiện nhất cho... cho... rồi em sẽ thấy...

Hắn cười rất tươi và Juliette thấy máu mình đông lại vì sợ. Còn tồi tệ hơn nữa khi cô thấy hắn tự vuốt ve phần

giữa hai đùi qua lớp áo liền quần. Ánh mắt hẩn lạnh lùng và tàn bạo. Lúc này đây, Juliette biết rằng hẩn đang đùa cợt với cô. Hẩn thích thú với việc làm cô phải căng thẳng thần kinh dần dần, nói chuyện với cô bằng giọng nhỏ nhẹ. Hẩn chơi trò mèo vờn chuột với cô.

- Những gì người ta có thể làm trên mạng internet hiện nay thật điên rồ. Chỉ cần vài cuốn sách là có thể tìm ra tất cả, ngay cả tên thật của 1 nữ thần, hẩn nói và để lộ hàm răng đều tăm tắp, gần như quá vuông.

Hẩn cúi đầu rồi nhìn chòng chọc vào mắt cô gái.

- Nhưng trước tiên, hãy để lại cho tôi 1 kỷ vật, hẩn vừa nói vừa kéo cô vào giữa căn phòng.

Hẩn lấy sợi dây xích 1 đầu gắn chặt vào nền nhà và bắt đầu quấn xích quanh chân tay cô gái. Để làm được điều này, hẩn cởi dây trói và Juliette lập tức nuôi ý định giãy giụa và chạy trốn. Nhưng hai cánh tay đau ê ẩm khiến cô hết sức loạng choạng. Mặc dù vậy, cô cũng rút được chân ra khỏi xích và bằng 1 động tác rất nhanh của xương chậu, cô cố thử đứng dậy. Một cú đấm mạnh vào hông khiến cô thét lên và ngã xuống nền xi măng lạnh giá. Vài giây sau, cô nằm xấp, lại bị xích 1 lần nữa, và lần này thì bị xích vào nền nhà, chân và tay dang ra.

- Giờ thì tôi để ý hơn đến những cô gái mà tôi đi chơi cùng, hẩn nói làm như họ là những người bạn thân thiết đang chuyện trò bình thản. Em có tưởng tượng nổi không, con bé gần đây nhất là gái điếm, 1 con điếm không ch

Dường như hẩn lưỡng lự trước khi kể tiếp chuyện.

- Cô ta nói với tôi rằng cô ta có thể... mút... cho tôi với giá rẻ. Em thấy thế là bình thường không?

Nằm trên nền nhà lạnh giá, Juliette cố dõi theo kẻ tra tấn. Nhưng hăn đã biến mất khỏi tầm nhìn của cô. Hăn vẫn ở trong phòng, cô cảm nhận được hơi thở đều đặn của hăn ở không xa và nghe thấy tiếng một vật bằng kim loại.

Hăn là hăn đang làm gì đó ở cuối xưởng dài. Vài giây trôi qua, hăn lại xuất hiện ở bên phải Juliette, hai tay xoa xoa vào nhau.

- Rõ ràng là tôi không muốn nó. Tôi muốn nói về... con điếm đó. (Hăn ngừng 1 lát để ngắm nhìn rất nhiều bàn tay bằng đất sét đặt trên bàn.) Thậm chí cũng chẳng cần cho bộ sưu tập của tôi. Ôi quên mất!

Hăn cúi xuống giá sách rồi bật chiếc cassette cũ kỹ phủ đầy bụi. Một làn điệu baroc vang lên trong nhà xưởng. Rồi hăn quay lại và lại biến vào bóng tối. Khi trở lại trước mặt Juliette, hai tay hăn cầm 2 chiếc bàn là đang tỏa hơi nóng ngùn ngụt.

- Cái này là để làm cháy thịt. Nếu không em sẽ ngất đi và không bao giờ tỉnh lại được nữa. Mà như tôi nói với em, chúng ta còn phải ăn tối cùng nhau.

Juliette thấy 2 cái bàn là đặt cạnh 2 bàn tay cô. Rồi hăn chộp lấy 1 vật bằng kim loại kêu loảng xoảng khi lướt trên mặt bàn.

Đó là một lưỡi dao dài sáng loáng, giống như dao phay để chém đầu.

- Sau đó, em sẽ ở lại với tôi lâu dài. Rất lâu dài.

Chiếc Ford Mustang và 2 xe cảnh sát dừng lại ở giữa đường, giữa cánh rừng.

- Tôi có thể nhầm, nhưng đây có thể là kẻ chúng ta

đang tìm kiếm, Brolin cảnh báo. Vì thế không được sơ suất. Các anh lui lại, không lộ diện, đầu tiên tôi chỉ muốn nói chuyện với người này. Nếu có kết luận, tôi sẽ báo lại ngay lập tức. Nhưng nếu đây chính là kẻ giết người, thì có thể hẳn sẽ đánh hơi thấy điều gì đó. Nếu diễn biến xấu đi, tôi kêu to "cảnh sát" và các anh tới can thiệp.

- Anh có chắc là muốn vào đó một mình không? Cảnh sát trưởng hỏi, ông không thích kiểu tình thế như vậy.

- Chắc. Nếu đúng là hắn thì không được làm hắn sợ. Sự hiện diện của một cảnh sát mặc sắc phục trong nhà hắn sẽ khiến hắn kích động. Tôi không muốn gặp bất cứ rủi ro nào. Tôi sẽ đặt cho hắn vài câu hỏi chung chung, chủ yếu là về cái ao, xem hắn có nghe thấy gì không, thế thôi. Tôi chỉ muốn gặp hắn, đánh giá hắn.

Cảnh sát trưởng miễn cưỡng chấp nhận.

- Vào vị trí, thanh tra Brolin ra lệnh, và nhất là chỉ can thiệp khi tôi yêu cầu.

Cả 4 cảnh sát mặc sắc phục tỏa vào rừng để bao vây căn nhà. Brolin đợi 1 lát rồi bắt đầu lên đường. Anh tới đích sau gần năm phút. Căn nhà chính khá nhỏ, chỉ có 1 tầng, với nhiều cửa sổ được che bằng những rèm dày khó xác định màu vì đã bị bụi bẩn biến thành màu xám. Một gian xưởng sát cạnh nằm bên trong bức tường phủ đầy dây leo có gai và dương xỉ. Xưởng không rộng nhưng có lẽ khá sâu, không hề có cửa sổ, chỉ có 1 cửa ra vào với 2 cánh đang hé mở, từ đó vọng ra tiếng nhạc day dứt. Bên sườn phải của ngôi nhà có 1 chuồng chim to được làm thủ công, trong đó có 1 đôi chim cắt lông nâu đang chăm chú quan sát viên thanh tra trẻ. Brolin lướt nhanh qua

trước đôi chim săn mồi rồi đi vòng quanh chuồng. Anh liếc nhanh 1 vòng quanh ngôi nhà, nhưng không thấy chiếc xe nào cả. Anh lưỡng lự 1 lát rồi tiến về phía cánh cửa nhà xưởng đang hé mở.

Juliette cảm thấy tim đập dồn dập nhưng cô không thể phát ra tiếng kêu gào. Hẳn là gần cô kèm theo nụ cười tươi trên khuôn mặt.

- Đừng lo, đầu tiên rất đau, nhưng sau đó tôi biết cách chăm sóc em...

Cô cảm thấy bàn tay thô kệch của hắn vuốt ve mỏng cô qua quần jean. Khóa kéo trên bộ áo liền quần của hắn đã kéo xuống 1 nửa, để lộ phần ngực vạm vỡ.

Hắn lườn 1 tấm ván xuống dưới cổ tay cô gái, người cô run lên bần bật.

- Như thế, để lưỡi dao không bị hỏng vì chém xuống nền, hiểu không?

Đầu Juliette quay cuồng vì quá sợ hãi, cô cảm thấy tâm trí cuống loạn.

- Lưỡi dao đẹp thế! Hắn thốt lên với vẻ ngưỡng mộ kiểu trẻ con.

Rồi hắn v dài lên. Mắt hắn lồi ra khỏi hốc mắt, lóe sáng ngàn ánh lửa tức giận và điên cuồng kinh hoàng.

Juliette cố hết sức thét lên còn lưỡi dao chém vào không khí.

Nhanh như chớp.

Chết người.

Cô nằm trên nền nhà xưởng rùng rợn này và 1 thứ chất lỏng nóng ẩm chảy trên cánh tay cô. Nhưng cô thậm chí không thấy đau.

Sau đó, Juliette không bao giờ nhớ được mình đã nghe thấy rõ 1 tiếng nổ.

Trong trí nhớ của cô chỉ còn lại âm vọng của 1 tiếng sấm khủng khiếp.

Cô đánh bạo mở mắt và thấy hẵn nằm sòng soài cạnh vũ khí của hẵn. Một phần hộp sọ của hẵn bị mất. Chính máu của hẵn đang chảy trên tay cô. Cô cử động bàn tay: vẫn nguyên vẹn.

Juliette không hiểu chuyện gì diễn ra quanh mình. Có tiếng bước chân vội vã, rồi những lời thốt lên kinh ngạc, tiếp đó là những tiếng kêu, tiếng đám đông hoảng hốt vọng đến từ xa.

Thứ duy nhất mà cô còn nhớ được là giọng nói trầm và đáng tin cậy khiến trái tim cô ấm lại:

- Đừng sợ gì nữa, tôi là cảnh sát... Những thứ khác chìm trong nước mắt và vô thức

MỘT NĂM SAU

Chương 4

Mặt trời chầm chậm xuống sau ngọn đồi cao của dãy West Hills, chiếu lên các cao ốc trong thành phố những mảng bóng râm và những hình ảnh phản chiếu ngũ sắc. Những hình khối không rõ ràng âm thầm giành giật quyền được sáng bừng lên trong khoảnh khắc, trong khi ở xa hơn một chút, các khu phố màu gỉ sắt đang dần biến thành đỏ nâu để đi vào bóng đêm. Đó là vở ba lê hàng ngày của mặt trời, cảnh tượng mà Joshua Brolin thích ngắm nhìn đều đặn qua vách kính của phòng làm việc. “Cái chết bé nhỏ của ngày”, anh vẫn thường gọi đùa như thế. Mỗi lần như vậy cảm giác thất vọng lại xâm chiếm anh trong nhiều phút, và khi đêm xuống, anh nhanh chóng lấy lại được tinh thần.

Đã gần hết tháng Chín, nhưng nhiệt độ vẫn cao như mùa hè, nhiều người tranh thủ đi dạo chơi. Các con phố ở khu vực quán xá, đặc biệt là những quán bán loại bia sản xuất ở địa phương, không còn chỗ trống, chật ních sinh viên, cả giới bình dân tìm kiếm chút vui thú và vài nhóm du khách tới để cảm nhận sự náo nhiệt của các quán bia ở “Beervana”(5). Thế nhưng Brolin lại không cảm thấy có hứng để uống vài cốc. Mùa hè trôi qua, tinh thần anh ngày một rã rời. Sự vui mừng nhường chỗ cho nỗi u sầu chủ yếu xuất hiện lúc thức dậy vào sáng sớm và khi đêm xuống. Những khoảnh khắc then chốt của nỗi cô đơn.

Anh tự hỏi về lý do của sự thay đổi này, vì bản chất của anh không phải là bi quan – hoàn toàn không –

nhưng không có câu trả lời nào. Đôi lúc, anh tự hỏi liệu đó có phải là hệ quả của khoảng cách giữa nghề nghiệp của anh và cuộc sống dưới vẻ bề ngoài bình thường nhất của nó. Thật khó mà nhận ra rằng một ngày tuyệt vời, nắng đẹp, trời xanh, cũng có thể đồng nghĩa với ác mộng đối với một số người.

Hồi tháng Tám, anh được gọi tới khu phố phía Bắc, đến một tòa nhà gần đường cao tốc số 5. Anh còn nhớ như in sự tương phản quá rõ nét hôm đó. Sáng hôm ấy, anh đi tới trụ sở cảnh sát trên chiếc Mustang của mình, vừa lái xe vừa nghe radio, miệng hát theo một giai điệu của U2 dưới ánh mặt trời rạng rỡ. Một ngày đẹp trời bắt đầu. Gần hai giờ sau, ở khu phố phía Bắc, anh vừa huýt sáo vừa bước qua cửa vào tòa nhà để khám phá một vụ giết người kinh hoàng. Nạn nhân là một cô gái khoảng 20 tuổi, gốc Phi, hẳn phải rất xinh đẹp với đôi bím tóc dài. Giờ đây, cô chỉ còn là một túi thịt và máu bị vứt công khai. Một cơn hận thù mù quáng đã dẫn tới ý thích phơi bày nội tạng của cô gái này. Tất cả là do tính ghen tuông của bạn trai cô.

Từ những vụ vợ chồng giết nhau đến các vụ trọng án, rồi xâm hại tình dục, suốt ba tháng hè không ngừng nghỉ. Thậm chí như bản.

Brolin yêu thích công việc của mình, nhưng đôi khi anh chịu sức ép nặng nề vì không thể trút bỏ căng thẳng bằng cách này hay cách khác. Thể thao giúp cơ thể thư giãn, nhưng đầu óc cần đến thứ khác. Mỗi quan hệ không có tương lai với cô phụ trách truyền thông ở tòa thị chính trong suốt 4 tháng mùa đông vừa qua, đó là trải nghiệm tình cảm mới nhất của anh.

Gần 32 tuổi, mặc dù có ngoại hình khỏe mạnh, Brolin vẫn chìm sâu trong cái giếng độc thân không thể lấp bỏ. Anh sống khổ sở giữa những khoảng thời gian dài cô đơn và một mối quan hệ thoáng qua. Thực ra, chưa bao giờ có gì nghiêm túc. Brolin lớn lên ở Logan, một thị trấn nhỏ cách Portland khoảng 30 cây số, và không giữ một kỷ niệm khó chịu nào về thị trấn ấy cả. Mọi người đều quen biết nhau, không thiếu không gian xanh, cánh đồng, rừng và đồi, còn đô thị lớn chỉ cách nửa giờ chạy xe. Anh sống gần 20 năm ở đây, dưới cái bóng khổng lồ của núi Hook, rồi tới học đại học ở Portland, nơi anh khám phá cuộc sống tự lập và niềm vui giặt giũ, là ủi quần áo. Nhưng thời đại học chỉ đặc biệt mang lại cho anh một chuỗi phiêu lưu và thất vọng tình ái. Từ những lần tán tỉnh tẻ nhạt đến mối quan hệ kéo dài 2 năm với một cô gái trẻ, rồi cô bỏ anh hoàn thành khóa học ở Washington, không có gì đặc biệt cả. Sau đó, lòng tận tâm với FBI không cho anh nhiều thời gian rỗi để duy trì một mối quan hệ đáng để gọi là mối quan hệ và mỗi nỗ lực lại kết thúc bằng một thất bại. Thời gian trôi đi, cuối cùng anh chấp nhận ý nghĩ rằng có lẽ chỉ đơn giản là anh không được sinh ra để sống cùng ai đó.

Đằng xa, mặt trời vào mặt phẳng nhẵn của một tòa nhà làm nó sáng rực lên như ngọn lửa Olympic khổng lồ.

"Hay là mình đi chơi một chút..." Brolin chưa chắc nghĩ. Giọng nói của mẹ vang lên trong anh: "Không ai đến gõ cửa nhà con nếu con không giúp sức, chúng ta không ở trên ti vi, mọi chuyện không kết thúc một cách tốt đẹp đâu!"

Và những kẻ độc ác không phải lúc nào cuối cùng

cũng thất bại! Ý nghĩ này đến với anh từ nơi sâu kín nhất của tâm trí. Gần đây, anh điều tra vụ một xác chết bị cháy đen trong một nhà kho ở khu phố phía Nam. Có vài hướng đi khá thú vị, nhưng chắc là vụ này sẽ làm tốn nhiều thời gian của anh.

Anh nhìn đồng hồ treo trên cửa ra vào. 20h02. Đã đến giờ về nhà, nghỉ ngơi và quên đi tất cả mọi chuyện cho đến ngày hôm sau. Ý nghĩ này khiến anh nhớ tới trò Resident Evil 3 mà anh bắt đầu chơi hôm qua trên máy chơi điện tử, và mỉm cười. Đúng là Salhindro có lý, anh không bao giờ từ bỏ cái máy đó được. Trong chốc lát, anh bỏ hẳn ý định đi uống rượu và gặp gỡ bạn bè.

Brolin cầm lấy áo vest và ra khỏi phòng mà không buồn sắp xếp lại bàn làm việc cho gọn ghẽ một chút.

Anh sống ở phố Alder, ở bờ bên kia của sông Willamette, và anh chỉ mất không quá 20 phút để trở về căn hộ của mình. Hai phòng bày biện đồ đạc đơn giản theo khuynh hướng tối giản, thức ăn thừa từ hôm trước vẫn còn trong bếp, một tấm poster phim Othello của đạo diễn Orson Welles treo phía trên ghế sofa và một lớp bụi phủ trên tất cả. Nơi ở của người độc thân.

Brolin bật máy tính xách tay và kiểm tra mail. Không có gì. Không có tin gì mới, về công việc cũng như về gia đình. Mẹ anh thích gọi điện thoại hơn là dùng máy tính, bà thực sự không yêu thích "công nghệ mới" và đặc biệt ghét tất cả các trò chơi video, vì thế Brolin không được thoải mái. Cha anh mất sớm đã hơn 6 năm nay, ông mất sớm vì 1 cơn đột quy, để lại bà Ruth Brolin phải xoay xở một mình trong căn nhà nhỏ ở Logan. Bà sống khá đầy đủ nhờ khoản tiền bảo hiểm mà chồng bà đã mua vài năm

trước khi mất, bà học vẽ trong nhiều giờ liền, thể hiện lại trên tấm toan phong cảnh rừng núi mà bà nhìn thấy từ hiên nhà mình.

Joshua rót cho mình một cốc to sữa và xirô dâu, rồi thả mình xuống ghế sofa. Rất nhiều bạn bè cười anh vì khẩu vị sữa-dâu này, nhất là ở học viện Quantico, một nhân viên FBI mà lại thích loại thức uống này thì thật là chẳng ra gì, nhưng thời của John Edgar Hoover đã hết và quyền tự do của các điệp viên được khôi phục. Chắc chắn là dưới thời của ông chủ lớn, thời mà người ta nói về một đại "mafia theo giáo phái Mormon của FBI", một sở thích tương tự như vậy không được chấp nhận...

"Mình được phép lựa chọn giữa Wagner, Rickie Lee Jones, hay Chris Isaak và một ván game!" Joshua nghĩ, mắt nhìn dàn máy hi-fi rồi lại nhìn ti vi.

Hai sở thích lớn của anh. Sở thích đầu tiên giúp anh thư giãn mà không buộc anh phải ngừng suy nghĩ, còn sở thích thứ hai là cách tốt nhất giúp anh quên đi stress của một ngày làm việc, anh bị hút hoàn toàn vào thế giới trò chơi, nó lấy đi của anh quyền suy nghĩ và không để lọt bất cứ hình ảnh man rợ nào mà anh đã thấy trong lúc làm việc. Đến mức anh đã mua 2 máy chơi và đặt một cái ở nhà, một cái ở phòng làm việc để có thể chạy trốn thực tế khi nó quá nặng nề và khi anh cần phải giải lao. Một số người hẳn sẽ nghĩ rằng việc anh cần đến loại máy móc thay thế kia chứng tỏ có lẽ anh không được sinh ra để làm nghề này, nhưng Brolin thực sự cảm thấy mình là một cảnh sát, anh chỉ cần thỉnh thoảng tách mình khỏi công việc mà thôi.

Cuối cùng, anh chọn ván Resident Evil 3 đang chơi

dờ. 30 phút sau, anh miệt mài bên chiếc điều khiển như một tên tù khổ sai bên đoạn dây xích chân. Nhờ kiên trì, anh vượt qua được các mức khó khăn để tiến dần tới hồi kết. Tiếng chuông điện thoại thực đột ngột kéo anh ra khỏi thế giới ảo.

Miệng làu bàu, anh nhắc máy với ý định kiên quyết kết thúc cuộc nói chuyện một cách sớm nhất.

- Joshua Brolin nghe đây.

Một giọng nói phụ nữ nhẹ nhàng và ngập ngừng vang lên trong ống nghe.

- Chào anh, em là Juliette. Juliette Lafayette. Hy vọng là anh không quên em...

Sự bất ngờ quét sạch mọi ý định hung hăng, Joshua đặt chiếc điều khiển xuống tấm thảm trải sàn để ngồi sâu hẳn vào ghế sofa.

- Juliette! Brolin ngắt lời vì không biết nói gì. Bất ngờ quá! Em khỏe không?

Juliette không ngờ được chào đón nhiệt tình đến thế.

- Hừm... vâng, em khỏe.

Giọng nói của cô ấy ngược hẳn với những lời cô ấy nói ra, quá run, quá trầm, Brolin tự nhủ. Khi nhắc máy lên, anh đoán rằng sẽ nghe thấy giọng của 1 cậu bạn, hoặc cùng lắm là của mẹ anh, chứ không hề nghĩ tới Juliette.

- Đã lâu lắm rồi, cô nói.

- Ừ... anh thực sự rất hối tiếc vì không thường xuyên liên lạc trong thời gian gần đây... Anh... không thể tha thứ được. Lỗi của anh.

- Không, không, tại em, em muốn nói là anh không cần phải xin lỗi, chính em cũng mất tâm. Hòa nhé.

L im lặng trong ống nghe.

- Em... Em biết như thế là rất lạ, nhưng em muốn nghe giọng nói của anh, cô ngập ngừng bày tỏ mặc dù đã chuẩn bị trước những lời này suốt nhiều phút.

Vẫn rất ngạc nhiên, Brolin im lặng.

- Hình như em làm phiền anh? Cô hỏi.

- Không, không hề.

Brolin vớ lấy điều khiển từ xa để tắt chiếc ti vi đang làm anh mất tập trung. Nghĩ tới Juliette, những cảm xúc đau đớn lại tràn về trong trí nhớ của anh.

- Thú thật là anh không nghĩ là sẽ có tin tức của em, anh nói và duỗi hai chân trên ghế sofa.

- Vâng. Thật ra... em... em muốn nghe giọng nói của anh... Từ năm ngoái, chúng ta chưa thực sự có dịp nói chuyện... chỉ là chuyện giữa chúng ta, không nhất thiết phải nói đến tai nạn. Anh có hiểu em nói gì không?

Cô nói vụng về, tìm kiếm từ để diễn tả cảm giác giữa nỗi buồn và sự sợ hãi mà chính cô cũng không hiểu rõ.

- Quả thật, cô nói tiếp, em vẫn chưa cảm ơn anh được. Chưa cảm ơn được với khoảng lùi thời gian cần thiết, cái đầu lạnh và thoát hẳn khỏi chuyện đã xảy ra. Khi em bắt đầu bình phục, chúng ta không gặp nhau nữa... Ôi, anh đừng coi đây là một lời trách móc nhé, được không? Em muốn nói rằng trước đây anh chủ yếu biết em khi đầu óc em phải chịu sức nặng của thảm kịch, còn giờ đây mọi chuyện đã khá hơn, em muốn cảm ơn anh... Chân thành... hay minh mẫn cũng được.

Brolin chột vồ bàn tay vào trán. Mắt anh bắt gặp tờ lịch treo trên cửa bếp, mặc dù anh đã biết là không cần phải khẳng định lại. Hôm nay là thứ 3, ngày 29 tháng 9.

Suốt cả tuần, tim anh thắt lại khi gần đến ngày này. Nhưng đúng ngày đó, anh lại chôn sâu nó đến mức quên hẳn. Tròn một năm, đúng vào ngày này, Juliette bị bắt cóc, Brolin tự trách mình vì đã quên mất. Đây là một bài học lạ lùng của đầu óc, ngày hôm đó là một bước ngoặt trong đời anh, một ngày không thể quên được, trừ khi dưới tác động của vô thức. Suốt cả tuần, anh tự hứa với mình sẽ gọi điện cho Juliette vào ngày kỷ niệm, thậm chí là mời cô đi ăn trưa, nhưng vì cứ cố xua đuổi cái ngày đen tối đó ra khỏi trí óc, nên cuối cùng anh đã để các vấn đề hiện tại che lấp nó hoàn toàn.

Juliette và anh không nói chuyện với nhau từ hơn sáu tháng nay, nhưng anh biết lẽ ra anh phải gọi cho cô. Ít nhất là vì cô, để làm cô yên tâm.

- Không, đừng cảm ơn anh, anh mới là người phải xin lỗi vì không gọi điện thoại. Em có khỏe không?

Im lặng.

- Hình như không ổn lắm, anh nói tiếp. Anh có thể giúp gì không?

- Em chỉ muốn nghe giọng nói của anh. Một năm đã trôi qua và chuyện đó đã lùi xa trong đầu em nhưng lại rất gần trong em, xung quanh em.

Brolin ngả đầu trên thành ghế sofa và nhắm mắt lại.

Tất cả câu chuyện vợ vẫn về lời cảm ơn mình hẳn có vẻ hơi giống một bài diễn văn đã được chuẩn bị trước, một cái cớ để gọi cho anh. Nhưng khi cô nói muốn nghe giọng nói của anh, Brolin lại thấy một Juliette bộc phát mà anh từng biết, với những mối nghi ngờ và nỗi sợ hãi của cô.

- Theo anh, em nên đi chơi với bạn bè, anh khuyên

cô. Anh biết một phụ nữ đã từng bị tấn công và mỗi năm cô ấy lại tới nhà hàng vào đúng ngày “kỷ niệm” để vui vẻ chứ không sa sút tinh thần.

Juliette thì thào điều gì đó tỏ ý đồng tình.

- Em đang ở cạnh bên người thân à? Anh hỏi.

- Không, bố mẹ em gọi điện suốt cả ngày, họ vẫn ở California. Mẹ em muốn về đây vài ngày, nhưng em đã thuyết phục được mẹ rằng không cần thiết, em vẫn ổn.

- Thật không?

Cô lưỡng lự một lát rồi mới trả lời.

- Gần như thế.

- Bạn em tên là gì nhỉ? Cô bạn sống gần nhà em ấy.

- Camelia.

- Em nên ngủ ở nhà Camelia, đừng ở một mình, như thế tốt hơn.

- Vâng, có lẽ thế.

Juliette không biết phải diễn tả cảm giác của mình như thế nào. Làm thế nào để nói với anh rằng cô không muốn ở bên cạnh gia đình hay bạn bè, mà muốn nghe giọng nói của người đã cứu sống cô. Giờ đây, anh nói, cô cảm thấy xấu hổ vì đã không giữ liên lạc. Giọng nói của anh an ủi cô, anh đã thấy điều mà cô phải chịu đựng và đưa cô ra khỏi nơi đó. Một cảm giác khó chịu kỳ lạ đột nhiên đến với cô vào cuối ngày, khi cô đang giữ cuốn DSM-IV(6), giống như một vật nặng chèn vào ngực cô. Suốt cả tuần, cô tự nhắc đi nhắc lại rằng mọi chuyện sẽ qua thôi, rằng ngày hôm đó cũng sẽ trôi đi như bao ngày khác, nếu buồn vì nó thì sẽ thật là ngớ ngẩn, cô luôn tự nhủ như thế. Nhưng cô cảm thấy không thoải mái, không phải vì nhu cầu được an toàn giày vò cô, mà vì không thể

nói lại chuyện đó với ai được. Cả mẹ cô lẫn Camelia đều không thể hiểu điều cô muốn nói, họ không thể đồng tình hay trả lời với hiểu biết đầy đủ về câu chuyện, bởi vì họ không biết. Và khuôn mặt của Joshua Brolin, vốn đầy thiện cảm, không ngừng bập bênh trong trí óc cô. Cho tới khi cô không thể vượt qua bản tính nhút nhát của mình để nhắc máy gọi cho anh, số máy của anh được lưu trong máy của cô đã gần 1 năm.

- Làm thế nào mà em có được số máy của anh?
Brolin ngạc nhiên hỏi, anh nằm trong danh sách đỏ cơ mà.

Giọng nói đột ngột thay đổi và ý nghĩ rằng cô cũng đang nghĩ đến điều đó khiến Juliette trở nên vui vẻ lại.

- Chính... chính anh đã cho em năm ngoái, phòng khi..., cô nói với 1 chút giấu cợt mà cô không nghĩ là mình đủ khả năng nói ra trong tối nay.

Ngay lúc đó, Brolin tự trách mình đã không nhớ, và tự hỏi về ẩn ý của mình lúc đó khi nói "phòng khi...". Juliette là một cô gái xinh xắn, thậm chí rất đẹp, Brolin sửa lại. Nhưng anh luôn tâm niệm tách biệt rõ ràng công việc và cuộc sống riêng, không chấp nhận bất cứ ngoại lệ nào. Đây là một trong những quy tắc cơ bản từ khi anh còn ở FBI. Cho dù cô có hấp dẫn đến mấy, bao giờ anh cũng cố gắng nhìn cô khác với cách của một người đàn ông bị thu hút bởi sắc đẹp và sự duyên dáng của cô.

- Chính xác, giờ thì anh nhớ ra rồi, anh nói dối. Thêm một lần nữa, hãy nghe theo lời khuyên của anh, đừng ở một mình trong những lúc như thế này, hãy đi chơi, thư giãn, cứ nhớ tới chuyện đó suốt đêm lại ích lợi gì đâu, em sẽ lại suy sụp tinh thần đấy. Anh không cố làm giảm bớt tính nguy kịch, mà chỉ ngăn cản em quá tập trung vào...

sự kiện này.

Những tháng sau vụ tấn công, Brolin rất quan tâm tới việc điều trị của Juliette, khi đó cô thường xuyên lui tới phòng tội phạm học của cảnh sát Portland. Cô được học cách chấp nhận chuyện đã qua, hơi giống như chấp nhận cái chết của một người thân, để tang một lần để tránh phải sống mãi mãi trong sự ám ảnh. Người ta dạy cô cách làm thế nào để khóc 1 lần rồi thôi, chứ không chôn sâu tổn thương trong lòng và đợi nó dần dần thối rữa. Josh biết rằng cô đã thoát khỏi tình trạng đó, tỏ ra có bản lĩnh cứng rắn, nhưng việc lại rơi vào tình trạng đó là một hiện tượng có tính chất lặp đi lặp lại hàng năm, chủ yếu vào ngày xảy ra thảm kịch.

Cô gái thở dài trong máy điện thoại.

- Em thật ngốc nghếch, lẽ ra em không nên gọi anh, em rất tiếc.

- Đừng nói thế. Anh rất vui, anh miễn cưỡng đáp. Thực ra, anh muốn gọi cho em, nhưng... công việc cứ cuốn anh đi. Em biết đấy, với anh, chuyện xảy ra hôm đó cũng rất quan trọng.

Anh cảm thấy Juliette căng thẳng, suy nghĩ mông lung.

- Em có muốn chúng ta nói về chuyện đó không? Anh dò hỏi.

Cô không bỏ lỡ cơ hội.

- Em đã không dám đề nghị anh. Em sợ rằng anh coi đó như 1 lời mời không đúng chỗ. Anh có đến đây được không?

Brolin mở mắt, lời đề nghị của cô vượt quá giới hạn suy nghĩ của anh. Anh đã nghĩ tới 1 cuộc trò chuyện qua

điện thoại, chứ không phải đi xuyên qua toàn bộ thành phố. Sự im lặng của Juliette làm nản mọi ý định từ chối, anh hoàn toàn có thể làm việc này vì cô. Thực ra, mặc dù anh không muốn, nhưng có cái gì đó trong cô khiến anh rất yêu thích, cái gì đó vượt xa khuôn khổ nghề nghiệp đơn thuần. Trong nhân cách của cô, trong cách sống của cô.

Chỉ 1 hoặc 2 giờ thôi, anh tự nhủ, vì cô ấy, giúp cô ấy 1 tay, sau đó mình quay về nhà và đi ngủ.

- OK, anh sẽ tới. Hãy lấy cốc ra và sưởi ấm phòng khách đi, anh sẽ tới sau 40 phút nếu anh kiếm được tàu vũ trụ.

Anh đoán chắc có một nụ cười ở đầu dây bên kia. Cô ấy đã yên lòng.

Chiếc Mustang màu trắng tiến vào Shenandoah Terrace, khu phố giàu có của Portland, lướt qua trước những tòa nhà lớn sừng sững trong thành phố. Xe chạy đến tận cùng của khu Shenandoah, nơi có hai ngôi nhà rộng rãi đối diện nhau ở cuối phố, giáp với cánh rừng. Con đường dừng lại ở đây. Vài giây sau, Brolin đứng trên thềm của ngôi biệt thự nhỏ hơn.

"Khung cảnh thật dễ chịu", anh tự nhủ và quay ra nhìn xung quanh. Không nhiều hàng xóm, không gian rộng và cánh rừng để chạy bộ từ nhà, còn đòi hỏi gì hơn đây?

Cửa mở.

Juliette đứng ở cửa, với nụ cười chào đón không gượng ép.

- Cảm ơn anh đã tới, cô nói rồi mời anh vào nhà.

Brolin cười đáp lại, hơi ngượng ngập, anh không biết phải phản ứng thế nào. Sau nhiều tháng không gặp, anh đã quên mất nét duyên dáng của cô gái. Anh bước vào sảnh, hai tay đút trong túi.

Juliette chỉ vào một cánh cửa đang mở.

- Em sẽ mang cà phê ra, anh ngồi xuống đi, cô nói và biến mất vào một nơi chắc là bếp.

Brolin bước vào giữa nhà, một phòng khách ấn tượng, với nhiều ghế dài, ghế bành, bàn thấp và một lò sưởi khá to, đủ để đi vào trong nhà mà không cần cúi người. Trên đầu anh là hàng lan can dài của tầng gác lửng và vách kính. Josh thích thú với sự có mặt của mình ở đây. Anh đi giày basket, mặc quần jean sờn và áo vest da, hoàn toàn đối lập với vẻ sang trọng của nơi này.

- Anh thích uống đặc phải không? Juliette hỏi vọng ra từ bếp.

Joshua không buồn giải thích rằng anh không uống cà phê nữa kể từ khi cai thuốc lá, hôm nay sẽ là một ngoại lệ. Anh quay lại và thấy một cây đàn tuyệt đẹp hiệu Bösendorfer với phần đuôi đen bóng, xung quanh là cây cảnh xanh tươi. Anh lại gần và nhắc nắp lên để lướt nhẹ ngón tay trên các phím.

- Anh chơi đàn không? Juliette hỏi sau lưng anh.

Brolin dừng tay ngay và xin lỗi bằng một nụ cười.

- Không. Ở nhà bố mẹ anh có một cây đàn, nhưng bố anh không thích anh động vào.

- V lý. Vậy thì có đàn piano để làm gì?

- Anh nghĩ là bố anh muốn giữ làm kỷ niệm về ông bà nội, nhưng có thể bố anh không muốn ai đó chơi đàn. Anh không biết nữa. Còn em?

Juliette nhưn mày.

- Từ khi tám tuổi. Em nghĩ mình sẽ trở thành một tài năng lớn, nhưng bố mẹ em đã thất vọng tràn trề vì em chỉ là 1 nghệ sĩ hạng xoàng.

Một cái lúm đồng tiền hiện ra trên má cô. Brolin quan sát và ngạc nhiên về thái độ hơi đùa cợt của cô. Anh đã quên hẳn cô đẹp thế nào với mái tóc đen như mun đổ xuống hai vai và đôi mắt màu xanh saphir. Màu xanh đậm đặc đến nỗi nếu nhìn sâu vào đó, người ta sẽ đánh mất lý trí. Cuối cùng, anh nhận ra rằng không bao giờ anh xác định được vị thế của mình đối với Juliette. Anh đã cứu sống cô, và họ đã gặp gỡ nhau sau thảm kịch, nhưng trong một bối cảnh đặc biệt, cô chưa hoàn toàn là chính cô, còn anh luôn ở bên cô với tất cả các rào cản của cảnh sát, chứ không phải như 1 người bạn. Nghĩ cho kỹ thì quả là đáng ngạc nhiên khi anh lại ở đây sau 1 năm. Họ đã gắn kết nhau bằng một trải nghiệm chung rất dữ dội, một niềm tin lẫn nhau nảy sinh từ các sự kiện, chứ hoàn toàn không phải bằng sự hiểu biết lẫn nhau. Khi cô bắt đầu dần bình phục thì anh rời xa, phần vì bị công việc cuốn đi, phần vì không muốn quan hệ quá mật thiết với cô gái xinh đẹp này.

Trong 1 thoáng, Brolin bất chợt muốn được chạm vào đôi môi xinh xắn và tự nguyện kia, ánh mắt anh dừng lại ở chiếc áo ôm sát ngực cô. Cảm thấy mình đang đi chệch hướng, anh chỉ tay vào 3 chiếc ghế dài kê hình chữ U và hỏi:

- Ghế nào dành cho cảnh sát đây?
- Chiếc ghế nào mà anh thích nhất.

Brolin ng xuống 1 cách thoải mái.

- Anh mừng vì thấy em không đánh mất nụ cười, anh nói. Đó là điều quan trọng nhất.

- Em sẽ cố gắng hết sức.

Cô cảm thấy không đủ sức thú nhận với anh rằng cô vừa mới tìm lại được nụ cười cách đây gần 1 giờ đồng hồ, khi anh thông báo sẽ tới. Từ người đàn ông này toát ra một điều gì đó khiến cô vững tâm, một sức mạnh bình yên. Juliette mang ra hai tách cà phê đen đặc.

- Thế em đang làm gì? Anh hỏi.

- Em theo dấu chân anh, cô đáp rất nhanh. Anh đã từng học tâm lý, đúng không?

Lại một lần nữa, trí nhớ của cô khiến anh bất ngờ. Sau vụ Leland Beaumont – Đao phủ Portland – Brolin muốn giúp cô thoát khỏi cơn ác mộng mà cô phải chịu đựng. Đó cũng là cách để anh giúp chính mình vì anh cũng phải chịu tâm lý nặng nề sau vụ này. Lần đầu tiên trong đời, anh lấy đi mạng sống của 1 con người. Anh chưa bao giờ thú nhận điều này với Juliette, và thậm chí anh định không kể quá nhiều về mình, nhưng gần 1 năm sau, cô gái trẻ không quên bất cứ điều gì anh đã nói. Trong đầu anh hiện ra ý nghĩ rằng cô có thể giữ tất cả chi tiết này trong trí nhớ để gây chú ý, nhưng thái độ của cô lại không đi theo hướng đó. Cô tỏ ra dễ chịu, nhưng không gần gũi, lại càng không thân mật.

- Trí nhớ tuyệt vời! Brolin nhận xét. Anh rất ấn tượng.

- Em trả lời câu hỏi của anh đây, em đang học năm cuối khoa tâm lý học, thêm một chút dũng cảm nữa là em sẽ lấy được bằng.

- Rồi sau đó làm gì? Em đã có ý tưởng gì chưa?

- Chưa rõ ràng. Có lẽ chuyện xảy ra năm ngoái đã mở ra cho em những hướng đi mới. Em khá thích ý tưởng truy bắt loại quái vật như thế. Có lẽ ở FBI. Đúng là em theo bước chân anh!

- Cần thận đấy, nếu không cuối cùng em sẽ làm việc ở sở cảnh sát Portland, anh đùa lại.

Brolin nhấp một ngụm cà phê vẫn còn nóng bỏng và ngay lập tức một làn hơi nicotin xộc vào mũi anh. Phổi anh đặc lại trong lồng ngực, anh thềm một điếu thuốc lá. Bầu không khí im lặng ập đến phòng khách rộng mênh mông. Đẳng xa, kim giây đồng hồ treo tường mãi mê chạy không ngừng. Nhìn vào Juliette, Joshua cố gắng không nghĩ đến sự thiếu thốn mà bấy lâu nay anh không còn cảm thấy nữa.

- Thời gian gần đây với em không dễ dàng, đúng không? Anh hỏi.

- Không sao. Từ mấy tháng nay, em đi ra ngoài buổi tối một mình, thỉnh thoảng em đi bộ đến nhà Camelia. Đường như em tránh được chứng sợ các không gian rộng. Nhưng em vốn không thích hội hè, và bây giờ vẫn thế! Cô nói và cười rất thật.

- Còn Internet? Em vẫn dành nhiều thời gian cho nó như trước à?

- Ít hơn nhiều! Cô đáp và nhướn mày, ít hơn nhiều.

Cô nhìn chăm chú vào tách cà phê.

- Em rất vui được gặp anh, anh Brolin ạ, cô khẽ

- Cứ gọi anh là Josh.

Cô gật đầu rồi nói tiếp:

- Em biết điều này có vẻ ngớ ngẩn, nhưng em cần gặp anh. Giống như 1 bài tập luyện thần kinh mà em tự

đặt ra cho mình, gặp anh để nhắc em rằng chuyện đó đúng là đã xảy ra.

Ý nghĩ mình là 1 yếu tố của bài tập luyện thần kinh khiến Brolin khó chịu và anh không ngăn nổi mình thể hiện sự thất vọng ra mặt. Anh không chỉ tưởng tượng ra mình quan trọng hơn nhiều, mà anh còn hy vọng ít nhất sẽ có được 1 mối quan hệ trên tình bạn.

- Em diễn đạt tồi quá, Juliette sửa lại, em muốn nói rằng chính vì anh biết chuyện xảy ra như thế nào nên em muốn anh tới đây. Em muốn gặp anh vì anh là người duy nhất đã chứng kiến chuyện ấy, và với anh em không cảm thấy nhất thiết phải nói về ngày hôm đó, anh đã biết chuyện ấy, anh có thể hiểu em nếu em muốn nói đến chuyện ấy, nhưng em không phải cố miêu tả lại tất cả. Anh có hiểu em không?

Nỗi thất vọng đã nhường chỗ cho nét nhẹ nhõm trên khuôn mặt Brolin. Anh gật đầu.

- Em có biết điều gì tuyệt vời nhất bây giờ không? Anh hỏi, đó là đốt lửa trong lò sưởi, đã nhiều năm rồi anh không thấy cảnh ấy. Sau đó chúng ta có thể chuyện trò thật lâu, giống như khi anh còn nhỏ.

Hai cái bóng nằm dài dưới 1 tấm chăn, mỗi người trên 1 chiếc ghế sofa. Bóng tối tranh giành chỗ với những hình trang trí màu hổ phách trong phòng khách, còn tiếng lép bép của lửa đùa vui với sự im lặng. Thịnh thoảng, Brolin hoặc Juliette thì thào 1 câu gì đó, và người kia đáp lại. Ngôi nhà yên tĩnh, đêm đã khuya. Sau 2 giờ rưỡi trò chuyện với Juliette, Brolin đã từ bỏ ý định quay về ngủ ở nhà mình. Cô cần anh, cần 1 đôi tai thấu hiểu, còn nh cần 1 người gần gũi, một chút ấm nóng ngay cả khi đó dường

như chỉ là tình bạn, và như thế rõ ràng lại tốt hơn.

Dần dần, câu nói của họ chỉ còn là những từ rời rạc vì mệt mỏi, rồi đêm khuya tới ru họ ngủ tới tận sáng sớm hôm sau.

Chương 5

Larry Salhindro đẩy cánh cửa phòng làm việc của đại úy Chamberlin. Ông mang theo 1 hộp cac-tông đầy bánh vòng donut mới mua trước đó vài phút, trên đường từ trụ sở cảnh sát trung tâm tới.

- Chào Larry, đại úy Chamberlin nói, giọng không chút uể oải trong buổi sáng sớm.

- Chào đại úy. Anh ăn bánh donut nhé? Salhindro mời và chìa cái hộp đang mở ra.

- Những thứ rác rưởi này sẽ làm anh tổn thọ năm năm đấy, Larry ạ, anh nên để ý đến dáng người thì tốt hơn. Thế nào, vụ buôn bán xe ô tô ăn cắp đến đâu rồi?

- Đang tiến triển, Kiewtz và Balenger theo dõi vụ này.

- Còn xác chết trong nhà kho?

Salhindro nuốt vội rồi mới trả lời.

- Brolin đang điều tra, thỉnh thoảng tôi giúp cậu ấy 1 tay. Vẫn chưa nhận dạng được xác chết, bên pháp y đang khám nghiệm bằng tia X.

Chamberlin gật đầu.

- Larry, đừng quên là anh ở đó để làm liên lạc giữa các cảnh sát mặc sắc phục và đội hình sự, chứ không phải để hỗ trợ thanh tra Brolin. Đừng biến tinh thần hợp tác của mình thành một thói quen, kể cả khi nó đem lại kết quả tốt, đó không phải là nhiệm vụ chính của anh.

Salhindro làu bàu tỏ ý chấp nhận. Ông làm trung gian giữa cảnh sát mặc sắc phục và đội hình sự từ 2 năm nay, và từ 1 năm rưỡi này đôi khi ông giúp đỡ Brolin. Từ

thu thập những thông tin nhỏ đến hỗ trợ thực sự 1 số cuộc điều tra. Ở tuổi 50, Salhindreo là trung úy, nhưng do mắc bệnh đau lưng nặng và sức khỏe yếu nên ông được miễn đi tuần tra bằng ô tô. Với vai trò trung gian mà ông cho là quá ca hiện trường, ông không bao giờ bỏ lỡ dịp giúp đỡ các đồng nghiệp của mình ở phòng điều tra tội phạm.

- Sáng nay cậu ấy đến chưa? Đại úy hỏi, tay vuốt vuốt bộ ria đen.

- Chắc là chưa.

- Nếu thấy cậu ấy, anh bảo cậu ấy đến gặp tôi để báo cáo về công việc điều tra. Và báo cho Kiewtz và Balenger đến họp lúc 11h.

Salhindro nhận lệnh và đứng dậy. Ông sắp bước qua cửa thì đại úy chìa tay về phía ông và gọi.

- Thôi thì cho tôi 1 cái bánh rác rưởi của anh nào.

Đồng hồ treo trên sảnh của phòng điều tra tội phạm chỉ 9h50 khi Brolin xuất hiện. Không cạo râu, cũng không thay quần áo, anh chạy v về phía phòng làm việc 1 cách ít lộ liễu nhất.

- Này này, một giọng nói mà anh nhận ra ngay vang lên, hình như chàng thanh tra trẻ đêm qua đi ngủ lang!

Brolin thở dài rồi quay về phía cái bóng bụng phệ với mái tóc muối tiêu của Salhindro.

- Không! Đừng cố nói dối làm gì, Salhindro nói tiếp, cậu vừa qua đêm với 1 phụ nữ.

- Không phải như anh nghĩ đâu.

- Ừ... một người bắt đầu tự vệ ngay cả khi chưa bị kết tội, thì rõ ràng là không vô tội rồi! Salhindro vừa đáp vừa liếm mấy ngón tay dính đầy đường.

Brolin xua tay ra hiệu chào để quay đi.

- Tôi cần gì phải cãi lý với anh. Chỉ là 1 cô bạn thôi.

Chương 6

Rusty McGeary quặt lái chiếc xe đạp của mình trên sân đất và đạp thật mạnh để leo lên tà luy. WashingtonPark là nơi lý tưởng cho những cuộc đi dạo bằng xe đạp địa hình. Nằm trên cả một dãy đồi, khu rừng bao quanh khu phía Tây của thành phố. Trải dài trên nhiều kilomet với nhiều lối mòn hẹp, ngoằn ngoèo.

Với sự tự tin của một cậu bé 12 tuổi, Rusty thường xuyên đạp xe dưới tán cây, cậu thuộc gần hết các con đường mòn và các lòng chảo, cả các lối tắt để đến một điểm chính xác trong thời gian ngắn nhất.

Nhưng giờ đây cậu đang chiến đấu vì sự sống.

Thở hổn hển, cậu chăm chú nhìn về phía sau để chắc chắn không có ai đuổi theo rồi đạp xe xuống đến chân dốc từ đó ra sức đạp thật nhanh, lao như chớp giữa các hàng cây. Khả năng tập trung lựa chọn đường đi ngắn nhất là cơ may duy nhất để cậu sống sót. Nếu đi nhầm đường coi như chấm hết. Nếu sẩy chân vào một đám lá khô thì không còn Rusty McGeary. Không được phép sai sót.

Ý nghĩ đó là nảy sinh trong cậu một quyết tâm còn cao hơn, cậu đứng hẳn lên bàn đạp và đạp hết sức.

Rusty lao đi. Xung quanh cậu, cây cối lướt nhanh như một tấm thảm dài mờ ảo màu xanh lục và nâu.

Trước mặt cậu sau một chỗ ngoặt hiện ra một

khoảng rừng thưa nhỏ với những ngôi nhà gỗ tập thể thao dành cho người chạy bộ. Rusty phanh đột ngột tạo ra một đám bụi trong không khí khô của buổi chiều muộn. Cậu cố nín thở để nghe rõ hơn. Không có gì. Điều gây ức chế nhất, điều khó nhất cần phải vượt qua là không biết gì về địch thủ. Chúng ở đâu? Gần cậu không? Chúng đang tiến lại gần hay đang đi xa dần? Cậu phải luôn di chuyển để không bị tóm, vì nếu chuyện đó xảy ra, cậu phải vĩnh biệt mọi giấc mơ chiến thắng của mình.

Đột nhiên, một cái bóng hiện ra trong tầm nhìn của cậu, ai đó đang lao xuống dốc ở phía Bắc và sẽ tới chỗ rừng thưa trong không đầy một phút nữa. Rusty không kịp đánh giá tình hình, cậu vút chiếc xe đạp vào bụi cây gần nhất và chạy trốn vào trong rừng. Cậu chạy vòng quanh một bụi cây gai rất to rồi tới nấp sau một thân cây để lấy hơi.

Đằng xa, giọng của xuyên thủng tấm màn im lặng của rừng:

- Rusty! Không được rẽ khỏi đường mòn! Cậu ăn gian.

Mặc kệ nếu đúng luật, cậu lại bị thua. Có đến ba đứa đuổi theo cậu trong cuộc săn đuổi này và cậu không muốn là kẻ thất bại trong ngày.

- Rusty! Tớ biết cậu đang ở đây! Thăng bé kia kêu to. Tớ thấy xe đạp của cậu đây này.

Rồi im lặng trong vài giây, Rusty nghe tiếng tim mình vang lên khắp cả người. Cảm thấy không ổn cậu cúi người và ra khỏi chỗ nấp để xem kẻ địch đang làm gì. Cậu nhìn thấy Kevin Baines đang lao vào rừng đuổi theo cậu. Rusty đi tiếp, không được đứng im, nếu không sẽ bị coi là chết.

Cậu rẽ lối vào một bãi dương xỉ nhưng nhanh chóng nhận ra rằng không thể đi lại trong rừng – nhất là vào mùa này – mà không gây tiếng động khủng khiếp. Đang tự hỏi làm thế nào để tự giải quyết vấn đề, thì cậu nhận ra những bức tường của một ngôi nhà cũ.

Chỗ trốn lý tưởng, cậu tự nhủ. Nếu may mắn Kevin sẽ đi qua đây và không nhận ra căn nhà đổ nát này.

Rusty thận trọng tiến lại gần để không giẫm lên cành cây hay lá khô. Ngôi nhà giống như một kiểu nhà cổ mà các bác tiểu phu của thế kỷ trước thường đến trú ngụ nhiều tuần để làm việc trước khi trở về nhà. Rusty đi vòng quanh bức tường đá không có cửa sổ hy vọng có thể tìm được một cánh cửa hay một lối vào nào đó. Có tiếng kêu vù vù vọng ra từ bên phía trong. Rõ ràng là ngôi nhà đã được công ty nước sạch hay một cơ quan nào đó tương tự tu sửa lại, chắc hẳn là chiếc máy bơm đang chậm rãi chạy bên trong. Càng tốt cậu có một chỗ trốn thật tuyệt. Cuối cùng, Rusty phát hiện ra ở mặt bên kia có một lỗ hổng đủ rộng để cậu có thể chui vào.

Cậu lục lấy chiếc bật lửa Zippo mà anh cậu đã tặng rồi bật lên.

Tiếng vù vù càng to hơn.

Kevin Bains lao nhanh giữa các thân cây và bụi cây lớn, tai chú ý lắng nghe từng tiếng động nhỏ nhất ở xung quanh. Rusty ở rất gần đây, Kevin tin chắc như thế. Không thể thế được. Cậu sẽ xua nó ra khỏi nơi ẩn trốn và sẽ trở thành “Thợ săn kỳ cựu”, chính cậu chứ không phải ai khác.

Tiếng cành cây gãy ở đằng phía xa bên trái, Kevin lập tức ngồi thụp xuống.

Rồi một tiếng thét kinh hoàng xé toạc không gian.
Đó là Rusty McGeary.
Rusty thét lên liên hồi trong nhiều giây liền.

Chương 7

Bác sĩ Sydney Folstom là một phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao lớn, ánh mắt nghiêm khắc, gây ấn tượng mạnh với rất nhiều nam giới, bắt đầu từ các cảnh sát làm việc cùng bà. Là giám đốc của viện pháp y Portland, bà được các đồng nghiệp đánh giá cao, mặc dù nổi tiếng là tỉ mỉ thái quá. Bà thích công việc phải được kết thúc hoàn hảo và không thể chịu nổi tính dễ dãi. Khi thấy đã 17h15 rồi mà thanh tra Brolin vẫn chưa tới, bà bực bội và tự hứa sẽ không để công việc của anh ta trở nên dễ dàng. Chậm trễ là điều mà bà ghét hơn tất cả.

Viện pháp y Portland nằm hơi xa trung tâm thành phố, đó là một tòa nhà dài bằng gạch màu đỏ với những ô cửa sổ cao màu đen, qua đó thỉnh thoảng người ta thấy những cái bóng hiem hơi thoáng qua. Tòa nhà này gợi nhớ đến một trong những trường đại học lâu đời của nước Anh, như bước thẳng ra từ một bộ phim kinh dị của hãng Hammer. Lối vào chính được dành cho các gia đình đến nhìn xác của người thân ở một trong các phòng trưng bày, theo cách gọi ở đây. Nhưng đội ngũ nhân viên thường quen đi vòng phía sau, qua sân trong và tầng hầm, đây cũng chính là đường đi của các xác chết khi được đem tới mổ. Brolin cũng đi theo đường đó, qua hành lang dài trải vải sơn màu xanh lá cây, qua gần các phòng giải phẫu tử thi. Trước một trong các phòng mổ, anh nghe rõ tiếng cửa rung lên khi cửa hộp sọ.

Anh rào bước nhanh hơn.

Ở dưới này, không ai có vẻ đang sống cả, cứ như tầng hầm chỉ dành cho bóng tối và ma. Đôi khi, Brolin nhận thấy tiếng sột soạt của chiếc áo blouse hay một tiếng khạc, nhưng không thấy ai hết, mỗi người đều giấu mình sau cánh cửa mở hé của các phòng giải phẫu tử thi. Ở đây nồng nặc mùi thuốc sát trùng và Brolin chợt nhận ra mình đang ở dưới lòng đất, không có bất kỳ ô cửa sổ nào, ngoài một chiếc quạt thông gió to, thuốc sát trùng có lẽ là thứ duy nhất chống trả được một cách hữu hiệu loại mùi rất nặng của cái chết. Một cơn rùng mình chạy dọc sống lưng anh. Anh đi qua một dãy cánh có bánh xe và bước nhanh trên các bậc thang dẫn lên tầng trệt.

Ngoài phòng tiếp đón các gia đình và phòng tang lễ, ở tầng này còn có các phòng phân tích.

Brolin bước qua cánh cửa riêng ở hành lang trung tâm để đi về phía cầu thang bộ. Hai bên hành lang là những vách kính nhìn vào các phòng thí nghiệm, nơi rất đông người, cả nam lẫn nữ, mặc áo blouse trắng đang làm việc. Những chiếc máy đồ sộ nhấp nháy đèn đủ màu, một nhóm kỹ thuật viên đang kiểm tra và ghi lại các dữ liệu tin học, xa hơn là một hình nộm người khoác chiếc áo sơ mi loang lổ máu dùng để tính toán đường đi của viên đạn. Rồi Brolin đi qua trước một loạt cánh cửa kín mít, không có khe hở chỉ đơn giản được chặn bằng một tấm biển "Cấm vào khi đèn đỏ sáng" và bên trên có một loạt đèn màu đỏ, một vài chiếc đang sáng. Đây là khu dành riêng cho các phòng phân tích quang phổ, hình ảnh, đạn đạo, và cũng là phòng đặt những chiếc máy rất phức tạp như nit-yag, Opti-Scan hay máy sắc ký khí kèm theo một máy vi tính siêu công suất và một máy quang phổ định lượng. Mọi

thiết bị cần thiết để truy tìm những chỉ số nhỏ nhất, một dàn máy vi tính đủ khả năng buộc một hạt cát phải nói về nguồn gốc của nó, thậm chí là chuyển chu du của nó qua khắp đất nước. Đó là vương quốc của Carl DiMestro và Lynn Sang, hai người phụ trách các phòng phân tích ở tầng trệt. Hiện tại, Brolin có hẹn với bác sĩ Folstom tại phòng làm việc của bác sĩ ở trên gác. Đã muộn giờ nên Brolin không ghé qua chào Carl, chắc anh ấy đang ngập đầu trong vài công việc tối tăm, anh bước luôn lên cầu thang. Trên gác yên tĩnh hơn, ở đây có các phòng phân tích chất độc, phòng nghiên cứu gen và phòng của cán bộ. Brolin nhanh chóng tìm nơi anh cần, rồi gõ cửa bước vào.

Sydney Folstom đứng dậy chào anh. Mái tóc bà chải nếp gọn gàng, đôi mắt xanh xuyên thủng Brolin như lưỡi dao. Nét mặt kín đáo của bà khiến người ta không đoán được bà đang trong tâm trạng xấu hay đó là vẻ mặt bà thường ngày. Từ bà toát ra một vẻ đẹp lạnh lùng, gần như tàn nhẫn.

"Bệnh nghề nghiệp", Brolin trầm nghĩ và mỉm cười. Cứ mỗi xẻ con người như những tảng thịt, cuối cùng người ta sẽ bị lây nhiễm. Đó là những dấu vết của cái chết. Anh thấy hình ảnh so sánh này rất hay, và anh tự hứa sẽ ghi lại ngay khi có thể.

- Rất vui được gặp anh, thanh tra Brolin, ngay cả khi anh đến muộn - bà Folstom vào đề. Do tôi hay tôi cảm giác rằng anh thích ở đây? Mấy tháng nay, tôi hay gặp anh ở đây.

Bà có cách nói hàn lâm của những người theo học đại học trong thời gian rất dài. Gần 30 năm phải chú ý tới

cách sắp xếp ngôn từ và suy nghĩ cho đúng với công thức của trường học: sự vững tin mà những năm tháng dài và căng thẳng làm việc trong ngành y hiện rõ trong từng lời nói và cử chỉ của bà.

- Tôi không đến đây nếu không thật cần thiết, chị đừng giận chứ thực sự là môi trường chết chóc ở đây không làm tôi dễ chịu, Brolin đáp.

Bà Folstom nở một nụ cười lạnh lùng.

- Thế nhưng anh làm việc ở Phòng điều tra tội phạm mà tôi cũng gọi đó là một môi trường chết chóc.

- Nhưng bối cảnh xung quanh là những người sống, anh đáp lại ngay, cố giữ giọng dễ chịu.

Vừa mới bắt đầu, cuộc nói chuyện đã đi theo hướng diễn giải đến tận giới hạn của thách thức miệng. Ngay lúc đó, Brolin tiếc là đã lao vào trò đùa chứ không tỏ ra dễ bảo, mà đây mới là thái độ tốt nhất để được việc trước một người ngoan cố hoặc quyết tâm soi mói bạn.

Bác sĩ Folstom vuốt chiếc jupe của mình và chìa ra một gói kẹo bạc hà cho người đối diện.

- Nếu anh làm việc để hiểu cuộc sống của một người chết, để hiểu về kẻ giết người, thì tôi cũng làm việc đó, nhưng thay vì đào bới cuộc đời người ấy, tôi lại đào bới thân xác.

Brolin gật đầu, miệng vẫn ngậm một viên kẹo và cười to.

- Dưới góc độ này... Tôi hiểu rằng chị có thông tin về cái xác cháy thành than mà tôi đang điều tra.

Đã đến lúc phải tránh đối đầu, Sydney Folstom không dễ dãi và để giữ mối quan hệ nghề nghiệp tốt đẹp, Brolin muốn làm dịu không khí. Bà giám đốc cơ quan pháp y ở vị

trí thấp hơn, nhưng từ mùa xuân năm ngoái – khi kết quả giải phẫu tử thi trở nên mang tính quyết định đối với một cuộc điều tra – anh đã tiếp xúc với bà Sydney Folstom nhiều hơn và cải thiện sự cộng tác giữa họ. Anh đã tới đây cả chục lần trong năm tháng để nói với bà nhiều điểm kỹ thuật, và mặc dù họ chỉ gặp nhau vài phút mỗi lần, nhưng Brolin bắt đầu có nhận xét về bà. Nghiêm khắc, khó tính lúc nhưng không xấu tính, chỉ hơi quá quyết đoán, bằng cách này hay cách khác áp đặt quyền lực của mình vào một thế giới độc đoán như ngành cảnh sát.

Cứ như đọc được suy nghĩ của anh, bà Sydney Folstom lùa tay vào mái tóc tỏ vẻ thoải mái, vút bỏ vẻ ngoài khô cứng thường ngày.

- Đúng thế, giải phẫu tử thi đã khẳng định đây là một vụ giết người. Nhưng trước hết, tôi cho anh xem vài ảnh chụp cái xác, anh sẽ thấy cực kỳ rõ ràng.

Khi bà đứng dậy để lấy một tập tài liệu trên giá, Brolin hiểu rằng đó là cách riêng của bà để tạo uy thế. Anh đã từng tỏ ý không thích môi trường chết chóc này, giờ đây lại ngồi trước những bức ảnh – ảnh màu và cận cảnh – của một cái xác đã mổ. Bà không quên nhấn mạnh những điểm nhạy cảm nhất, đùa với các cách miêu tả vết thương, đây là nghệ thuật mà bà nắm rất chắc và tạo cho bà ưu thế đối với người đối diện. Mặc dù đã quen với những cảnh tượng tàn bạo nhất, nhưng anh vẫn không chịu nổi điều đó. Anh biết rằng kể cả sau ba mươi năm trong nghề, anh vẫn cảm thấy không thoải mái khi đứng trước một xác chết, cũng giống như tất cả các đồng nghiệp của mình. Chỉ trong phim mới có chuyện các cảnh sát kỳ cựu không hề có cảm xúc gì khi thấy một cái xác bị

chặt chân tay. Thời gian và kinh nghiệm dễ dàng giúp người ta giảm bớt cảm giác nặng nề, nhưng không bao giờ, thực sự không bao giờ có thể quen với những cảnh tượng đó. Có lẽ do mỗi người một khác, và cũng do mỗi người chết theo một cách riêng, bị cái chết cố định mãi mãi trong bề ngoài khủng khiếp mà nó đem lại cho cơ thể chúng ta khoảnh khắc đó. Người ta thường nói già đi tức là đánh mất vẻ trang nghiêm của mình, còn chết là tìm lại được nó; điều này có thể đúng, với điều kiện ai đó đi ngang qua để sắp đặt lại cơ thể trong một tư thế trang nghiêm hơn, bởi vì cái chết có đặc tính kỳ lạ là thích tấn công vào những khoảnh khắc bất ngờ nhất.

- Anh sẽ hiểu, bác sĩ Folstom nói, kéo Brolin ra khỏi dòng suy nghĩ của anh.

Điện thoại di động của Brolin bỗng rung lên trong túi.

- Xin lỗi chị, anh ập úng và rút điện thoại ra khỏi chiếc áo khoác da.

Anh cảm nhận được ánh mắt phạt ý của bà Sydney Folstom đang nhìn mình.

- Brolin nghe đây.

- Joshua, Salhindro đây. Cậu phải đến ngay, người ta vừa tìm thấy một cái xác trong rừng, gần vườn thú.

Salhindro có vẻ căng thẳng, dường như ông vừa nhận được một tin xấu.

- Sao lại là tôi? Tôi đang theo một vụ điều tra rồi, Larry ạ.

- Nếu tôi đã gọi cậu, tức là tôi phải có lý do.

- Thế này nhé, hiện tại tôi đang bận, mà đây là việc của cảnh sát khu Tây-Nam, trong thẩm quyền của họ.

Chẳng lẽ quan trọng đến thế cơ à?

- Chính cảnh sát khu Tây-Nam đề nghị báo cho cậu. Ngay khi nhìn thấy cái xác, họ đã biết là vụ này liên quan đến cậu.

- Liên quan đến tôi? Brolin ngạc nhiên và bắt đầu mất kiên nhẫn. Có nghĩa là thế nào?

- Đừng tranh luận nữa, hãy đến gặp tôi ở cửa Kingston Drive gần vườn thú. Quan trọng lắm. Thật đấy

Giọng Salhindro lộ rõ vẻ lo âu rất hiếm gặp ở ông, chứng tỏ có gì đó rất nghiêm trọng. Brolin đầu hàng. Anh tắt máy và nhìn bác sĩ Folstom, dường như bà đang bực bội vì bị ngắt lời không đúng lúc.

- Tôi rất tiếc, nhưng chúng ta phải gác lại việc này vì tôi có việc gấp, anh giải thích và đứng dậy, trong thâm tâm không phải không cảm nhận nhẹ nhõm.

Sydney Folstom không rời mắt khỏi anh và thở dài. Brolin đưa tay làm một cử chỉ tỏ ý xin lỗi.

Một linh cảm xấu bỗng xâm chiếm anh, như điềm báo về một thảm kịch sắp tới.

Chương 8

Brolin đỗ chiếc Mustang ở dưới thấp. Một chiếc xe khoang – mà không hẳn là khoang nữa vì mới được sơn lại màu trắng và xanh nước biển – đang chờ, Salhindro ngồi trên nắp capo cùng một người nữa mặc sắc phục cảnh sát. Hai chiếc xe cảnh sát khác đứng im lìm cách đó một quãng, trong đó có một xe chở đồ của các kỹ thuật viên hiện trường vụ án.

- Có chuyện gì thế? Brolin hỏi ngay khi đến chỗ Salhindro.

Salhindro nhăn nhó tỏ vẻ chán ngán.

- Một cô gái trẻ. Một thằng bé đã tìm thấy cô ấy cách đây hai giờ đồng hồ, khi nó đang chơi cùng bạn. Hai cảnh sát của quận Tây-Nam đã tới để kiểm tra xem có phải đây là trò đùa trẻ con không. Hình như khi trở về, mặt họ trắng bệch như hoa huệ tâ

- Ít ra cũng phải có bác sĩ đến chứ? Brolin hỏi.

- Có, bác sĩ kiểm tra thấy cô gái đã chết nhưng ông ấy không động chạm gì cả. Người ta chằng dây quanh khu vực đó chờ cậu đến.

- Nhưng tại sao lại là tôi? Đại úy có biết không?

- Có, khi cảnh sát Tây-Nam gọi đến, chính ông ấy đã bảo tôi gọi cậu tới.

Brolin không hiểu đồng nghiệp của anh muốn gì nữa. Anh đang trong một cuộc điều tra mà lại bị gọi đến

hiện trường một vụ án, vượt quá thẩm quyền thông thường của anh.

- Anh có thể giải thích cụ thể tại sao tôi lại phải đến đây được không? Brolin đề nghị.

Sanhindo nhìn lướt qua người cảnh sát mặc sắc phục bên cạnh rồi đáp:

- Cậu phải nhìn tận mắt, nếu không cậu sẽ không bao giờ tin tôi.

Cách đó khoảng một trăm mét trong rừng, một sợi dây an ninh được chằng giữa các thân cây để ngăn người lạ vào ngôi nhà đổ nát. Vài cảnh sát đi đi lại lại, quan sát kỹ càng mặt đất rồi ghi chép. Hai người đàn ông mặc áo blouse xám của các kỹ thuật viên hiện trường vụ án, mỗi người xách một chiếc vali nặng trĩu. Họ kiểm tra tỉ mỉ mặt đất quanh ngôi nhà. Một trong hai người rắc một loại bột màu vàng lên một tấm phim trong suốt dài năm mươi centimet để làm hiện lên cái gì đó giống như dấu chân người trên một tảng

- Các kỹ thuật viên đang chờ đèn xanh của cậu để vào trong, Sanhindo nói.

Brolin gật đầu mặc dù vẫn chưa hiểu lý do đưa anh tới đây. Không phải vì cấp bậc của anh, cũng không phải vì uy tín. Anh không có ô dù gì từ cấp trên để người ta phải cử anh tới một cuộc điều tra nhạy cảm. Quả thực anh là một trong những cảnh sát hiếm hoi, thậm chí là người duy nhất đủ khả năng dựng lại tâm lý của kẻ sát nhân nhờ các yếu tố trên hiện trường vụ án, nhưng sao lại bí ẩn đến thế trong trường hợp này? Anh không thấy bất cứ lý do hợp lý nào cho sự có mặt của anh ở đây. Thế nhưng tất cả mọi người nhìn anh cứ như sự hiện diện của anh mang

tính chất quyết định. Một sĩ quan mặc sắc phục đến gần anh.

- Mọi người đang đợi anh, thanh tra Brolin, tôi là trung úy Horner của quận Tây-Nam. Chúng tôi đang định giao vụ này cho một tổ điều tra của chúng tôi thì hạ sĩ Faulings miêu tả lại nạn nhân.

Brolin chợt nghĩ tới Juliette. Tim anh đập nhanh khi nghĩ tới hình ảnh khuôn mặt cô đầy máu. Không thể nào, không một ai biết chuyện anh và Juliette gặp gỡ nhau, cảnh sát Tây-Nam lại càng không.

- Có chuyện gì vậy? Brolin sốt ruột. Điều gì khiến các anh nghĩ đến tôi?

Viên sĩ quan và Salhindro nhìn nhau vẻ thấu hiểu.

- Nạn nhân...

Salhindro khoát tay ra hiệu không cần giải thích.

- Lại đây xem, Josh

Rồi ông kéo anh đến cạnh ngôi nhà sắp đổ. Salhindro lấy chiếc đèn pin Mag-Lite ra rồi bật lên.

Brolin nghe thấy tiếng kêu vù vù. Hai người đứng yên trước một lỗ hổng trên tường. Cây thường xuân bò trên đá, tỏa ra nhiều nhánh dài đến mức che phủ một phần lối vào duy nhất. Nhìn từ vị trí của mình, Brolin có cảm giác khó chịu vì đứng trên bậu của một cái miệng há rộng đang kiên nhẫn chờ đợi người ta đút thức ăn vào qua đám dây thường xuân.

Một mùi chua sộc vào mũi anh. Mùi bốc ra khiến Brolin không thể đoán sai về thứ đang đợi anh ở bên trong. Anh nhớ tới liên tưởng kinh tởm của mình khi lần đầu tiên hít phải hơi bốc ra từ một xác chết, anh đã so sánh nó với mùi rắm thối của người bệnh. Nhưng điều đó

chưa bao giờ khiến anh buồn cười, mà ngược lại.

Salhindro cúi người và biến mất vào trong lỗ hổng, Brolin theo sát phía sau. Họ rời khỏi ánh sáng để chìm sâu vào bóng tối của cái miệng đen ngòm. Mùi thối càng nặng hơn như thể thứ mùi tởm lợm này bị đóng kín quá lâu trong các bức tường không được thông gió. Brolin bật ho vì kinh tởm, ngay sau đó đồng nghiệp của anh cũng phải làm như vậy.

Ánh sáng đèn pin chiếu xuống nền đất để tránh các mảnh vỡ. Họ bước trên một sàn gỗ cũ bị phồng lên và mỗi một đục ruỗng, trên sàn sinh sống đủ loại động thực vật ký sinh. Không khí nặng nề, có xác chết, Brolin nghĩ. Bị dây leo che lấp một phần, nên lỗ hổng mà họ vừa chui vào không nhận được nhiều ánh sáng xuyên qua, họ không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì. Cửa ra vào và cửa sổ đều bị bịt lại bằng đá, kiểu như người ta tìm cách bịt kín mít ngôi nhà, làm cho nó giống như một ngôi nhà mồ.

Đi được vài mét, hai người bị bóng tối vây quanh, chỉ có chiếc đèn Mag-Lite của Salhindro dẫn đường. Họ tiến vào rất chậm. Thỉnh thoảng đèn quét lên tường và Brolin thấy tường bị một lớp hơi nước ẩm bao phủ, trên tường mọc đầy rêu và nấm hình củ hành. Nền nhà lổm nhổm đá, vỏ chai biaứt bỏ từ lâu và những mẩu xà gỗ bị mối xông.

Tiếng vù vù càng mạnh hơn, giống như tiếng máy biến áp của khu vực.

Mắt Brolin bắt đầu quen với bóng tối, vì thế chòm ánh sáng yếu ớt mà Salhindro chiếu trước mặt họ giờ đây đã đủ với anh. Nhưng tất cả xung quanh là hư không, màu đen tuyệt đối bao phủ một lớp dày lên ngôi nhà, chỉ duy nhất ánh đèn pin mở ra một lỗ hổng thực tế vào trong

hư vô. Họ thận trọng tiến vào môi trường mù tịt này, trong một bề mặt phẳng toàn màu đen và chỉ tồn tại nhờ tia sáng mờ hơi nước phát ra từ đèn. Giống như họ đang ở xa tất cả, lạc lối dưới đáy một vực thăm thẳm tối, cách biệt với thế giới. Không một âm thanh nào lọt vào ngoại trừ tiếng vù vù không ngớt mà họ đang tiến gần tới. Mùi thối càng lúc càng siết chặt lấy họ, quấn những cánh tay phát buồn nôn của nó quanh các giác quan đang trở nên ngán ngẩm của họ. Brolin nghe rõ hơi thở của đồng nghiệp của anh trong không khí ô nhiễm nặng và tập trung chú ý vào những gì anh thấy đằng trước.

Một tiếng nắc nhẹ vang lên từ phía dưới nhà, đúng lúc đó chân Brolin thụt xuống dưới những thanh gỗ lát sàn cũ kỹ, rơi vào một ổ gà mọc đầy thực vật. Một cái đinh gỉ xuyên qua ống quần anh và đâm vào mắt cá chân.

Brolin giơ tay ra bám và túm phải đường ống của một lò sưởi cũ. Ngay lập tức anh nhận thấy đám bọt đất lúc nhúc trên tay.

- Có sao không? Salhindro hỏi và chiếu đèn vào anh.

- Không sao, nhưng tôi rất ghét lũ sâu bọ này, Brolin kêu lên, tay lắc lắc để rũ chúng ra.

Anh nhẹ nhàng rút chân ra khỏi cái hố và sờ nắn mắt cá chân đang đau nhói.

- Khốn kiếp, tôi bị đứt chân rồi.

Một thứ chất lỏng ấm chảy giữa các ngón tay anh.

- Gần tới nơi rồi, cô gái nằm ở sau bức tường cuối cùng.

Nghe giọng Salhindro, Brolin chợt nhận ra rằng họ nói rất nhỏ, cứ như nơi này khiến họ lo sợ hay phải thể hiện thái độ tôn trọng đặc biệt.

Đúng là một nhà mồ, anh nhận xét.

Họ lại thận trọng bước tiếp, ván gỗ dưới chân kêu lạo xạo. Từng quân đoàn nhện thực sự đã xâm chiếm ngôi nhà. Brolin chưa từng nhìn thấy nhiều nhện như vậy trong một không gian nhỏ như thế này. Các bức tường được bao phủ một lớp mạng mỏng rất nhẹ, rung rinh theo gió, trên đó những bóng đen nhỏ tám chân chạy đi chạy lại. Phải đến một trăm con. Từ con nhỏ nhất đến những con lớn hơn, to bằng cái đĩa lót tách. Chúng chạy trên lớp mạng tơ, rình rập như loài săn mồi đói khát. Càng lúc Brolin càng thấy thêm ngọt ngọt vì hơi ẩm của bóng tối, dường như anh cảm giác thấy hàng nghìn con côn trùng lướt qua người và sắp chạm vào da anh. Càng vào sâu, anh càng khâm phục cậu bé đã phát hiện ra cái xác. Cậu hẳn phải đặc biệt dũng cảm mới vào sâu được trong nhà mồ ảm đạm này. Mặc dù anh biết rằng đôi khi trẻ con kém nhạy cảm hơn nhiều so với điều mà người ta thường tưởng tượng. Chỉ có trí tò mò cộng thêm nỗi sợ ghê gớm mới có thể khiến cậu bé đó tiến sâu đến thế vào bóng tối.

Ánh đèn dừng lại một lát trên một lớp chất màu cam dày trông giống như thạch. Một loại chất do cây nấm màu đỏ hung tiết ra.

Khắp nơi, các yếu tố liên kết với nhau gây cảm tưởng đây là một nhà kho ngổn ngang, lúc nhúc côn trùng, và mùi thối của người không ngừng tấn công ứ đọng giác họ.

Qua một bức tường đầy côn trùng, Salhindro dừng lại và đặt tay lên cánh tay của Brolin.

- Cảnh tượng không dễ chịu đâu, ông cảnh cáo bằng giọng vô hồn.

Ánh sáng đèn pin lia trong không khí bụi bặm và chĩa

vào trước mặt họ, trên nền nhà.

Cô gái nằm đó.

Mặt cho ruồi bay vù vù xung quanh.

Một tia mặt trời rất mảnh xuyên qua kẽ hở giữa hai viên đá trên tường và chiếu lên phần đùi trần trụi của cô, nhấn mạnh thêm sắc nhợt nhạt của làn da lạnh. Vài chiếc lông màu vàng dựng đứng trên cẳng chân đã cứng lại như đá, hoàn toàn bất động, cố định vào thời gian.

Đèn chiếu lên thân thể cô gái.

Cô hoàn toàn trần trụi, nằm giữa một quầng đèn rộng trên nền nhà. Hàng chục con ruồi bâu quanh các hốc tự nhiên và không tự nhiên trên mặt cô, đậu ở đó vài giây đủ để đẻ trứng.

Khi mắt Brolin nhìn lên trên phần đùi, anh không thể kìm cơn buồn nôn.

Một cán dao nhô lên từ chỗ kín của cô, một dòng chảy nhỏ đã khô dưới môi âm hộ. Một con vật to đen sì bỗng hiện ra dưới cán dao, duỗi các chân của nó để nhảy ra khỏi cái thân to lớn mà nó tha hồ đánh chén cùng hàng trăm tên đồng phạm.

- Ôi trời! Brolin thốt lên, một tay che miệng.

Ánh đèn lướt trên thân thể, và Josh Brolin hiểu tại sao anh lại ở đây.

Cô gái nằm giữa đám côn trùng lúc nhúc đang rĩa cô từ bên trong kia không còn cả hai cánh tay. Bị chặt đến nang khủy.

Tệ hơn nữa, trán cô chỉ còn là một đồng thịt nhão như bị đổ axit.

Dấu ấn của Đạo phủ Portland.

Một kẻ đã chết.

Chương 9

Juliette mở khóa cửa và bước vào nhà. Cô bấm mật mã để tắt chuông báo động và đặt đồ của mình xuống ghế sofa. Một ngày ở trường thật dài và mệt nhọc, cô phải chạy từ giảng đường này sang giảng đường khác rồi cuối cùng giam chặt mình năm giờ đồng hồ liền trong thư viện để viết luận văn tốt nghiệp. Giờ đây, cô chỉ muốn một buổi tối thật yên tĩnh trước tivi với một khay đồ ăn.

Trong ngày, có một lá thư của bố mẹ cô gửi đến, mẹ cô kể rằng họ định mua một căn nhà chứ không thuê nữa, có nghĩa là họ sẽ không trở về đây trong tương lai gần. Lá thư ngập tràn tâm trạng vui vẻ, đầy năng. San Diego, Juliette nghĩ thế và tưởng tượng ra mẹ cô vô cùng khỏe khoắn. Bà Alice Lafayette cố gắng về Portland mỗi tháng một đợt cuối tuần để thăm con gái, thỉnh thoảng ông Tedi với bà nếu công ty nơi ông làm việc cho phép ông nghỉ ngày thứ Bảy. Nhưng nói chung, Juliette không cảm thấy quá cô đơn. Thậm chí cô còn thích thú vì được sống theo cách mình thích, ở tuổi hai mươi tư, cô có thể đảm đương mọi việc không chút khó khăn. Cô nói chuyện điện thoại với mẹ hai lần mỗi tuần, còn cô bạn tốt nhất Camelia sống không xa nhà cô.

Không, thật ra cô không hề thích trở lại cuộc sống gia đình "bình thường". Vụ bắt cóc năm ngoái đã khiến cô trở nên đa nghi hơn, nhưng không thay đổi được cách sống của cô. Điều cốt lõi nhất mà cô thu được trong các buổi chữa trị hỗ trợ là học cách chấp nhận những gì đã

qua. Nhất là không tự giam mình như con sò với tấm thảm kịch, ngược lại, phải cởi mở và hiểu rằng mình đã bị tấn công, bị suy sụp, nhưng điều đó không ngăn cản được mình sống tốt, sống cân bằng. Và cô đã làm như thế, Juliette đã khóc rất lâu, trút hết nỗi sợ vào nước mắt để tự gây dựng cho mình một niềm tin trên niềm vui còn được sống. Tên tàn ác đó đã chết, hẳn không thể cảm thấy thích thú vì đã hủy hoại cuộc đời cô được nữa. Trong những tuần đầu tiên sau vụ việc, cô rất nhiều lần nhớ tới cảnh tượng kề cận cái chết và rất khó ngủ, cô đau khổ và không làm chủ được mình. Bộ phận hỗ trợ tâm lý cho rằng cô bị stress hậu chấn thương cấp, giải thích cho cô về các triệu chứng, cụ thể là nhớ lại cảnh tượng đó hoặc mất ngủ, họ đã cùng cô tập luyện để giảm dần cơn stress do chấn thương này. Cô đã được giải thích về các giai đoạn, và cô hiểu rằng giờ đây mình đã lấy lại được cân bằng. Nhưng khả năng một cơn stress "xuất hiện muộn", như họ nói, là luôn luôn hiện hữu, vì thế cô phải cảnh giác, và không bao giờ cho phép bản thân quá dễ dãi hay quá ử rử. Brolin đã giúp đỡ cô lúc đầu, trong những năm tháng đầu tiên, anh thường tới thăm cô, lần nào cũng mang theo một món quà nhỏ, thật là dễ thương. Rồi dần dần, Brolin bị cuốn vào một cuộc điều tra, và họ ít gặp nhau hơn. Tháng này qua tháng khác, các cuộc gặp gỡ thưa dần, rồi hết hẳn, ngoài ý muốn của họ. Giống như khi người ta lúc nào cũng muốn báo tin cho bạn học cũ, nhưng lại luôn trì hoãn cho tới khi mất hết thông tin về họ.

Sau thảm kịch, bố mẹ cô về ở Portland trong nhiều tuần. Được Camelia và bố mẹ động viên, Juliette đã bình phục và cuối cùng lại trở về là con người đơn độc như

trước đây. Thậm chí cô đã phải nài nỉ để bố mẹ mình chịu trở lại San Diego sau hơn một tháng rưỡi đưa cô đi chữa trị. Cô thích sự bình yên, trong nhà chỉ có một mình cô, giờ giấc sinh hoạt không bị bó buộc, không phải giải thích lý do

Nhưng bước ngoặt lớn của cuộc đời cũng để lại hậu quả trong hành vi của cô. Cô ít do dự hơn. Trước đây, chưa bao giờ cô có thể gọi điện cho Joshua Brolin như cô vừa mới làm để đề nghị anh ở bên cô một lúc. Cô hiểu rằng mình cần phải chiến thắng tính nhút nhát, rằng cuộc sống cần đến điều không to tát và đôi khi nhất thiết phải cứng rắn lên. Tối hôm đó, cảm giác buồn trào dâng trong cô, và Brolin đã cho cô một niềm an ủi thực sự. Nghĩ lại chuyện đó, cô hiểu rằng không chỉ vì anh đã có mặt hôm ấy, mà còn vì anh mang tới ngôi nhà một điều gì đó, một hình bóng đàn ông mà cô chưa bao giờ nghĩ rằng mình cảm nhận được. Với chút hài hước và giọng nói trầm, anh là một người dễ chịu và buổi tối hôm ấy để lại trong Juliette chút tình cảm luyện tiếc êm dịu.

Đột nhiên cô nhận thấy mình thích nghĩ đến Brolin, muốn gặp lại anh, thích sự hiện diện khiến người khác yên tâm của anh, và ngủ thanh thản như lần vừa rồi.

“Minh trở nên phóng khoáng quá rồi, cô tự nhủ. Nếu mình kể chuyện này với Camelia, chị ấy sẽ nói đi nói lại là mình đang trượt trên dốc tình yêu.”

Nghĩ thật kỹ, Juliette không thể tin nổi. Không phải là cô đang yêu Joshua Brolin, đó chỉ là một dạng tình cảm quyến luyến sau sự việc xảy ra. Họ không gặp nhau từ nhiều tháng nay và bỗng gặp lại sau khi chuyện mà họ trải qua đã tạo nên mối liên hệ, điều đó quá rõ ràng. Nhưng

dù sao thì sự cách biệt tuổi tác cũng quá lớn, anh đã ngoài ba mươi tuổi, cô lấy làm phiền lòng. Lại một lần nữa, giọng Camelia vang lên trong đầu cô: "Món ngon nhất là món nấu trong nồi cũ." Juliette lắc đầu để xua đi những ý nghĩ đó, cô không muốn nghĩ đến chuyện này nữa.

Cô vợ lấy chiếc điều khiển và bật tivi lên để tạo cảm giác có người trong nhà. Kiểu hiện diện lạnh lùng choán đầy bầu không khí im lặng mà không tỏ ra sỗ sàng, cô thích như thế.

Không cần nhìn xem đang có gì trên tivi, Juliette đi vào bếp để mang khay đồ ăn gì đó ra nhấm nh

Cả quãng thời gian đầu buổi tối, cô ngồi trên ghế sofa và ăn trước một bộ phim video không hấp dẫn lắm. Đang say sưa nhìn thụ động vào màn hình, cô bỗng bật dậy khi tiếng chuông cửa xé toạc không khí.

Gần chín giờ tối.

Juliette vội vã đứng dậy, đầu óc cô trở nên quay cuồng. Cô phải dựa vào tường để cơn rối loạn này qua đi, rồi lại gần cửa ra vào. Ô cửa nhỏ trên cao chỉ để lọt vào màu đen của đêm. Đèn ở thềm cửa không sáng, cô quên thay bóng đèn.

- Ai đấy? Juliette hỏi, cố làm ra giọng rần rỏi hơn.

- Camelia đây.

Juliette yên tâm mở chốt và mở cửa. Camelia đứng trên tấm thảm chùi chân, ánh mắt hoảng hốt, nét mặt căng thẳng. Juliette nhận ra ngay có điều gì đó không ổn, cô hỏi:

- Gì thế hả chị? Có chuyện gì sao?

- Chị vào được không?

Juliette xin lỗi và để chị bạn vào hẳn trong sảnh.

- Chắc là em không xem tin tức, Camelia nói. Vừa nghe được tin đó, chị chạy đi ngay, chị không muốn để em một mình.

- Nhưng chị nói gì thế? Có chuyện gì xảy ra vậy? Juliette hỏi, cảm thấy một nỗi sợ mơ hồ bỗng hiện ra từ hư vô và xâm chiếm cô.

- Lại đây.

Camelia kéo Juliette vào phòng khách và mở kênh truyền hình của vùng. Bản tin đang phát đi hình ảnh của một trong các phóng viên đứng ở bìa rừng, mặc dù có ánh đèn của camera, người ta vẫn thấy rõ bóng đêm xung quanh.

"...Cuối buổi chiều hôm nay, một thiếu niên đã tìm thấy cái xác và cảnh sát vẫn còn ở hiện trường vào lúc tôi nói với các bạn. Cái xác bị chặt dã man, và một nguồn tin chưa được cảnh sát xác nhận nói về sự giống nhau đáng kinh ngạc với những vụ do Đạo phủ Portland gây ra trong vùng cách đây hơn một năm."

Juliette rùng mình, hai bàn tay cô run lên.

"Trên thực tế, dường như nạn nhân bị chặt mất hai cánh tay, mặc dù thông tin này chưa được cảnh sát xác nhận. Chúng tôi nhắc lại rằng Leland Beaumont, tức Đạo phủ Portland, đã chết..."

Camelia tắt tivi rồi lại gần Juliette. Cô đặt tay lên lưng Juliette.

- Chị không muốn em nghe tin này một mình, ngay cả khi câu chuyện giờ đây đã lùi xa, chị biết em...

Một tiếng thở dài dâng lên trong lồng ngực Juliette, cổ bình tĩnh thở ra.

- Đó là một kẻ điên mắc bệnh thích bắt chước, Leland Beaumont đã chết vì một phát đạn trúng đầu, cô thì thảm.

- Đúng... Chị muốn chắc chắn rằng mọi chuyện vẫn ổn, đó là một kiểu tin...

- Sẽ ổn thôi, Juliette động viên.

Camelia chăm chú nhìn vào màu xanh trong mắt cô bạn mình cố tìm kiếm ở đó sự thực. Rồi cô đề xuất:

- Hay là chị đi pha một ít trà nhé?

Juliette khẽ mỉm cười, gật đầu.

Chương 10

- Tôi hiểu, thưa đại úy. Vâng. Brolin cúp máy và nhét điện thoại di động vào túi áo vest.

Salhindro ở ngay sau lưng anh, trong tư thế ưa thích nhất: ngồi trên capô của chiếc xe khoang.

- Thế nào, đại úy bảo gì? Salhindro hỏi.

- Bảo rằng tôi thôi điều tra cái xác cháy để chuyển sang vụ này.

Brolin nhíu mày, hơi bực mình.

- Tôi đoán là ông ấy yêu cầu tôi trở về.

Brolin lắc đầu.

- Tôi nghĩ là ông ấy thích kết thúc câu chuyện ghê tởm này một cách nhanh nhất trước khi báo chí kịp nhảy vào. Nhưng ông ấy không nói gì về anh cả. Anh có thể trở về nếu muốn, tôi sẽ làm vụ này.

Salhindro đứng dậy.

- Trở về để ôm ấp ai? Lũ chuột trong nhà kho hay trong hang? Thôi đi, chúng ta có nhiều việc để làm.

Ngày đã đốt cháy những tia sáng cuối cùng của nó cách đây hai giờ. Đẳng xa, hai người khiêng một cái cồng qua những thân cây, đi theo đường dích dắc giữa loạt đèn chiếu đặt trên giá đỡ ba chân. Mấy kỹ thuật viên sắp xếp nốt các ghi chép và sơ đồ của mình trước khi lên xe trở về. Brolin ngắm nhìn cảnh tượng siêu thực ấy: những chiếc đèn chiếu siêu công suất giữa rừng và khi rừng thưa ngập trong ánh sáng đỏ rực của đèn pha, ánh đèn flash từ máy ảnh của cảnh sát và tiếng lạo xạo của điện đài trong

chiếc xe khoang.

Miệng anh khô lại. Những phút dài ở trong ngôi nhà hoang cùng với xác chết để khám nghiệm. Việc đầu tiên mà anh làm sau khi tìm ra cái xác là xác định thời điểm chết một cách gần đúng. Xác đã cứng lại hoàn toàn. Brolin biết rằng hiện tượng đó(7) thường diễn ra trọn vẹn mười hai giờ sau khi chết và biến mất sau hai ngày, có nghĩa là trong trường hợp này, cô gái đã chết cách đây ít nhất mười hai giờ và nhiều nhất là bốn mươi tám giờ. Tức là chỉ mới xảy ra.

Sau cuộc viếng thăm rừng rợn, Brolin đã mời đến đây hai kỹ thuật viên hiện trường vụ án, Scott Scacci và Craig Nova. Lúc đầu, hai người này mang một tổ máy phát điện tới cạnh ngôi nhà hoang để có thể lắp đặt những bóng đèn halogen công suất cao. Rồi họ chuyển sang xem xét tỉ mỉ bên trong ngôi nhà đổ nát. Vô số dụng cụ được dùng tới: đèn Polilight để phát hiện mọi dấu vết sinh học, máy in tĩnh điện để tìm vết chân, ninhydrin, nitrat bạc, màu đe amido và màu tím kết tinh để phát hiện vân tay... Nhưng hiện trường hầu như không còn nguyên vẹn, đầu tiên vì có cậu bé đã tìm thấy xác, rồi đến hai cảnh sát và bác sĩ trước khi Brolin và Salhindro vào. Lại thêm nhiều người khác đã từng vào đây vì có rất nhiều rác đủ loại bị vứt vào những thời điểm khác nhau đang chất đống ở đó. Craig và Scott lấy được nhiều mẫu phẩm cho vào những túi nhựa nhỏ, bao gồm tóc, lông và nhiều chất hữu cơ khác nhau vẫn chưa xác định được, và chụp hiện trường dưới tất cả các góc độ bằng máy Polaroid CU-5, chiếc máy ảnh phát ra hàng trăm tia sáng mỗi khi sử dụng. Những cây cà rốt cũng được mang đi để nhà côn trùng học phân tích xác

nhận thời điểm chết nhờ nghiên cứu các côn trùng có trên xác. Brolin đang lùi về phía sau, nhưng anh đã bắt đầu ghi chép báo cáo. Trong cảnh hỗn độn như thế này, không thể cảm nhận hết mọi thứ ở đây như anh mong muốn, anh sẽ phải quay lại đây sau, nhưng anh yêu cầu mọi người chụp tối đa ảnh ngòi nhà và nhất là cái xác trước khi chuyển đi. Hồi ở FBI, phần lớn thời gian anh nghiên cứu qua báo cáo của cảnh sát, hoặc của bác sĩ pháp y, và qua ảnh. Rất hiếm khi anh được tới hiện trường, đây là một trong những thiệt thòi chính đối với anh. Nhưng Brolin biết rằng khả năng theo cuộc điều tra từng bước một, và nhất là có mặt ở nơi nạn nhân bị giết, là yếu tố chủ yếu để dựng lại tâm lý của hung thủ. Bởi vì sau đó, anh phải bắt đầu nghĩ giống như tên giết người, cảm thấy mình như kẻ giết người để hiểu được hắn, và để làm được điều đó, không có gì tốt hơn việc đi theo hắn từ chính nơi hắn ra tay. Lúc này, Brolin đang nhìn những người khiêng cáng mang xác chết bọc trong túi đen đi, xung quanh là cả một vùng sáng giữa rừng. Craig Nova, một trong những kỹ thuật viên hiện trường, lại gần anh. Đó là một người đàn ông nhỏ con, khoảng bốn mươi tuổi, bộ tóc mọc thành vòng tròn quanh đỉnh đầu nhẵn bóng, trong hoàn cảnh này mà ông vẫn tỏ ra vui vẻ.

- Chúng tôi đã làm những việc có thể, nhưng kết quả có lẽ phải chờ lâu, có đủ thứ bản thiêu trong kia, ông vừa nói vừa lau trán bằng khăn mùi soa. Chúng tôi sẽ phân tích tất cả, nhưng đừng mong đợi phép màu, chúng tôi tìm thấy khá nhiều vết chân và tóc, đủ để cậu phải mất vài ngày đọc báo cáo. Đống đồ nát này đã bị quá nhiều người ra vào.

Brolin thở dài. Đoạn đầu của một cuộc điều tra dường như bao giờ cũng lộn xộn, phải sắp xếp trật tự mọi thứ mà không có một yếu tố cụ thể nào dù là nhỏ nhất. Sau khi đọc những báo cáo đầu tiên, các hướng điều tra sẽ được mở ra, ít nhất anh cũng hy vọng như thế.

- Nhưng tôi đã có thể một nhận định về thời gian chết, Craig nói tiếp.

Ông lấy từ một trong những cái túi to trên bộ quần áo liền quần ra một cuốn sổ nhỏ và một cuốn nữa đầy các sơ đồ và hình vẽ phức tạp.

- Đây...đây. Thế này, trước khi lấy nhiệt độ bằng cặp nhiệt điện, chúng tôi đã kiểm tra thấy cô gái không bị tổn thương ở rìa hậu môn. Tôi không phải là bác sĩ pháp y, nhưng ít nhất tôi cũng có thể nói với cậu rằng cô gái không bị hiếp dâm qua đường hậu môn. Tôi vừa gọi điện cho trạm khí tượng Portland, họ cho biết nhiệt độ trung bình ở đây là 22oC trong vòng bốn mươi tám tiếng vừa qua, ít biến động.

Brolin thuộc lòng quy trình khám nghiệm, cụ thể là kết hợp các dữ liệu khác nhau liên quan đến khoảng cách nhiệt độ và trọng lượng cơ thể: bằng cách điều chỉnh chúng theo những yếu tố hiệu chỉnh phức tạp, người ta có thể phỏng đoán gần đúng về giờ chết. Khác với những gì thường thấy trên phim, việc xác định thời điểm chết không có gì là dễ dàng cả mà hoàn toàn ngược lại, đó là một nghệ thuật thường dễ gặp nhiều sai sót.

Craig Nova nói tiếp:

- Chúng tôi ước đoán trọng lượng của nạn nhân là năm mươi lăm cân và nhiệt độ ở hậu môn là 26oC. Dựa vào tình trạng lão hóa thể của nạn nhân, điều kiện ẩm ướt

của môi trường...

Craig Nova mở cuốn sổ để tìm đường biển thiên mầu và các barem điều chỉnh. Anh vạch ra ba nét bút chì rồi gạt đầu, mắt nhìn chiếc đồng hồ đang chỉ quá hai mươi hai tiếng.

- Hai mươi tiếng. Với sai số, chúng ta có thể ước đoán rằng cô gái chết đêm hôm qua, khoảng từ nửa đêm đến bốn giờ sáng. Điều này khớp với độ cứng của xác. Như vậy, cô gái đã mất tích vào đêm hôm trước, điểm này sẽ giúp xác định nhân thân, trừ khi cô bị giam giữ trong nhiều ngày, nhưng khả năng đó ít xảy ra vì không có dây trói hay vết trói ở cổ chân.

Craig bật ngón tay.

- Suýt nữa tôi quên mất.

Anh lấy ra một tập ảnh chụp khuôn mặt nạn nhân bằng máy Polaroid chất lượng tốt.

- Để bước đầu nhận dạng, anh nói.

Brolin cầm lấy tập ảnh và nhét vào túi.

- OK, cảm ơn anh Craig, nhớ thông báo cho tôi trong thời gian nhanh nhất có thể.

- Nhưng Carl DiMestro phụ trách việc này.

Craig vẫy tay và nói thêm pha chút mỉa mai:

- Chúc ngủ ngon.

Rồi anh biến vào chiếc xe của mình, ở đó một trợ lý đang sắp xếp nốt những chiếc vali to đùng thiết bị.

Brolin quay lại và thấy Salhindro đang hăng hái nói chuyện với sĩ quan Horner. Hẳn là ông đang giải thích cho Horner rằng do hoàn cảnh, nên cuộc điều tra sẽ không được giao cho họ, rằng thanh tra Brolin sẽ đảm nhận vụ này. Chương trình quá lớn, mới chỉ có mặt ở đây chưa tới

ba giờ đồng hồ, nhưng anh đã cảm nhận được đây là một công việc khó khăn. Brolin đã đi quanh cái xác, quan sát kỹ càng và thấy rõ ràng nó rất giống với các nạn nhân của Dao phủ. Nhưng Leland Beaumont đã nằm sâu dưới ba tấc đất từ mười hai tháng nay. Hắn đã làm mồi cho giun. Thế nhưng hắn lại tạo ra một đối thủ, không nghi ngờ gì nữa, đây là thể hiện lòng ngưỡng mộ. Hung thủ gây ra vụ này muốn cho tất cả mọi người thấy rằng hắn đánh giá cao "tác phẩm" của Leland Beaumont. Trong tiếng lóng người ta thường gọi kẻ đó là copycat – nghĩa là "người bắt chước" – một kiểu sát nhân hàng loạt cực kỳ hiếm nhưng thường rất nguy hiểm. Những kẻ này còn đáng sợ hơn bởi động cơ của chúng thường bắt nguồn từ sự mê cuồng ghen tỵ đối với một kẻ giết người nổi tiếng, dẫn đến việc có nhu cầu giết người theo cách tương tự, nhưng muốn vượt qua "bậc thầy" về số lượng nạn nhân. Mà Dao phủ Portland mới chỉ dừng lại ở con số ba.

Brolin lắc đầu, vẫn còn quá sớm để đưa ra bất kỳ kết luận nào. Anh còn phải nghiên cứu tỉ mỉ báo cáo pháp y cùng với các bức ảnh chụp nạn nhân tại hiện trường.

Cảm thấy mọi người chờ đợi nhiều ở năng lực của mình, vị bác sĩ pháp y đã đưa ra những nhận xét đầu tiên lại gần Brolin. Người này làm việc cho bác sĩ Folstom, giống như tất cả các bác sĩ pháp y khác trong thành phố. Nghĩ vậy, Brolin không thể nhịn cười thầm, anh nhớ lại khuôn mặt người đứng đầu cơ quan pháp y khi anh thông báo rằng anh phải đi ngay.

- Chắc Craig đã nói với anh rồi, chúng tôi đã ước đoán thời điểm chết. Tất nhiên là chúng ta sẽ biết rõ hơn sau khi giải phẫu tử thi.

Bác sĩ pháp y ngăn ngừa như muốn xem có ai nghe trộm họ không rồi nói thêm:

- Anh đã thấy thứ được dùng để đâm vào giữa hai đùi cô ấy chưa?

Brolin gật đầu, mắt nhìn chăm chú.

- Đồ điên nào có thể làm chuyện như thế cơ chứ?

Bác sĩ pháp y thốt lên.

- Một thằng điên khốn kiếp! Salhindro vừa tiến đến gần hai người, vừa bực tức nói.

Đằng xa, có tiếng cánh cửa ô tô đập mạnh, nhiều xe bắt đầu rời khỏi hiện trường.

- Ngày mai, chúng tôi sẽ mổ xác, có lẽ vào buổi chiều, anh sẽ tham dự ca giải phẫu chứ? Bác sĩ hỏi.

Salhindro lẩm bẩm:

- Cứ làm như những gì đã thấy vẫn còn chưa đủ!

- Tôi sẽ tới. Nhờ anh nói với bác sĩ pháp y sẽ giải phẫu đờm tôi, tôi sẽ qua lúc đầu giờ chiều, Brolin đáp bằng giọng vô hồn.

Có mặt trong ca giải phẫu tử thi chỉ có thể có lợi cho anh để hiểu cơ chế của kẻ giết người. Hơn là chỉ đọc báo cáo, anh sẽ tận mắt theo dõi quá trình tái tạo các sự kiện, mỗi vết thương gắn liền với một hành động của kẻ giết người, rồi sau đó với một cảm xúc. Anh không hề thích công việc này, anh biết vì đã thấy một số người bị các cuộc giải phẫu tử thi gây ấn tượng khó chịu đối với võng mạc mắt, một sự khó chịu bệnh hoạn in sâu vào tâm trí và tới ám ảnh những đêm sau đó. "Đúng là tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa", anh nghĩ khi nhớ lại việc mình khéo léo né tránh báo cáo của bác sĩ Folstom lúc cuối buổi chiều.

Salhindro nhìn anh, mắt mở to.

- Dù thế nào đi nữa, nếu sắp biết tôi theo cậu tới đó, ông ấy sẽ chuyển tôi sang làm việc phân loại thư từ, ông nói. Rất tiếc, nhưng cậu phải đi một mình thôi, anh bạn ạ.

Bác sĩ pháp y chỉ về phía chiếc xe cứu thương đang đợi ở đằng xa

- Tôi phải đưa cái xác vào ngăn lạnh đây, tôi sẽ báo tin cho anh về ca giải phẫu tử thi, bác sĩ nói rồi đi về phía chiếc xe.

Salhindro vẫn nhìn Brolin, Brolin không động đậy, rõ ràng anh đang tập trung vào suy nghĩ của mình.

- Cái gì luẩn quẩn trong đầu cậu thế? Salhindro vừa hỏi vừa kéo thắt lưng quanh cái bụng bệ vệ của mình.

Một làn gió vừa thổi tới, đêm chập rizzle khoác lên khu rừng lớp áo choàng mát lạnh. Những chiếc đèn pha cuối cùng đã rời xa khiến hai người đàn ông chìm trong bóng tối dưới ánh sáng tù mù của đèn trên trần xe Mustang. Có sự tương phản rõ rệt giữa bầu không khí tịch mịch đang dần trở lại và sự náo động trong khu rừng suốt vài giờ vừa qua. Những chiếc đèn chiếu công suất lớn đã biến mất, và cùng với chúng là ánh sáng vô liêm sỉ trên hiện trường vụ án. Từ lúc này, thiên nhiên thận trọng lấy lại quyền của mình, dần dần phủ xuống lớp màn tối tăm và bí ẩn.

Vài giây sau Brolin mới trả lời:

- Kề gậy ra vụ này. Tôi đang tự hỏi hẳn có thể đang làm gì vào chính lúc này đây...

Chương 11

Brolin bị rát hai bên má mới cạo vì thứ nước hoa Cologne mà anh dùng. Sau giấc ngủ chỉ kéo dài 5 tiếng, anh tới trụ sở cảnh sát trung tâm lúc bảy giờ rưỡi, sạch sẽ thơm mát, nhưng chưa hoàn toàn tỉnh táo. Anh không thích có mặt lâu ở tầng trệt nên vội vã chui vào thang máy để tránh tiếng kêu la của những kẻ bị bắt trong đêm. Ở tầng 6, Phòng điều tra tội phạm, không khí khá yên tĩnh hơn – ít nhất là bề ngoài. Không cần đi qua phòng làm việc của mình, Brolin tới thẳng phòng nhận dạng. Cách đây vài tiếng, trước khi về nhà, anh đã qua đây để lại mấy tấm ảnh chụp nạn nhân bằng máy Palaroid cho họ so sánh chúng với hồ sơ người mất tích.

Max Leirner đang trực, cũng chính anh ấy đã nhận tập ảnh lúc nửa đêm. Thấy Brolin bước vào, một nét nhăn thất vọng hiện lên trên khuôn mặt lộ rõ vẻ mệt mỏi của Leirner.

- Rất tiếc, nhưng tôi chẳng tìm thấy gì cả. Tôi đã so sánh với tt cả hồ sơ và với hồ sơ của đội vị thành niên, nhưng không thu được gì, Leirner trình bày ngay, không kịp để Brolin kịp nói.

- Cậu đã so sánh với hồ sơ quốc gia chưa? Brolin hỏi.

- Rồi, nhưng hiện tại chưa thấy gì.

Brolin cắn môi. Nếu cô gái sống ở California hay Idaho, chắc chắn FBI sẽ giành lấy vụ này với lý do vượt quá biên giới liên bang.

- Nhớ gọi cho tôi ngay khi cậu có tin tức gì và hãy để

lại lời nhắn cho ca trực sau.

Max Leirner gật đầu, Brolin đi về phòng làm việc của mình. Anh cảm thấy căng thẳng, ngủ không ngon và biết rằng ngày hôm nay sẽ rất dài và vô vị. Hôm nay sẽ có những kết luận đầu tiên của cơ quan pháp y, của bộ phận nhận dạng và bộ phận nghiên cứu nhân chứng tiềm năng, và Brolin hiểu quá rõ điều này, thường là trong vòng 24 giờ đầu tiên, người ta đã biết được cuộc điều tra sẽ diễn ra thế nào, hoặc là một cuộc điều tra thực sự, hoặc là một tình trạng rối rắm vô tận.

Tới phòng làm việc, anh ngạc nhiên khi thấy 1 lọ bánh donut. Không cần nghĩ ngợi, anh biết ngay ai đã mang bánh đến. Salhindro không bao giờ ngủ hay sao? Hẳn ông ấy đã phải báo cáo về các cuộc tuần tra đêm với các phòng ban khác nhau của trụ sở. Trên hộp bánh có một mẫu giấy viết vội, Brolin nhận ra nét chữ quen thuộc: "Họp 8h phòng đại úy nhận chỉ thị".

Vài phút sau, anh đẩy cánh cửa mà dòng chữ "Đại úy Chamberlin" trên đó báo cho anh biết anh đang vào nơi nào. Đại úy khoảng năm mươi tuổi. Cao và gầy, ông là mẫu người dễ nóng tính, thân hình nổi cơ bắp và căng như dây đàn piano, khuôn mặt hằn những nếp nhăn run rẩy, còn môi bị hàng ria che mất. Nhưng ông biết lãnh đạo phòng một cách cứng rắn cùng một chút ân cần đủ để cấp dưới nể phục. Khi mới chân ướt chân ráo về phòng này, Brolin đã biết rằng anh hợp với ông, và mặc dù giữa họ chưa bao giờ có mối quan hệ thân thiết, nhưng hai năm làm việc ở đây đã khẳng định cảm giác ấy của anh.

Nhiều người đã có mặt trong phòng, và mặc dù mới là đầu giờ sáng, nhưng mùi thuốc lá đã nồng nặc trên đầu

mọi người. Xung quanh đại úy Chamberlin, trưởng phòng điều tra tội phạm, là Llyod Meats, cấp phó của ông, Salhindro, điều phối viên giữa các thanh tra và cảnh sát mặc sắc phục, và 2 người khác mặc com lê mà Brolin chưa bao giờ gặp. Brolin gật đầu chào tất cả mọi người và ngồi xuống trước chiếc bàn rộng.

- Thanh tra Brolin, đây là chương lý (8) Glieth và Bentley Cotland...

Đại úy Chamberlin ngừng vài giây để tìm từ rồi nói tiếp:

- Sẽ được bổ nhiệm làm chương lý trong tương lai gần. Brolin nhăn mặt khó chịu. Việc chương lý Glieth có mặt ở đây có thể giải thích được, dù sao ông ấy cũng nằm trong cơ quan tư pháp của thành phố, nhưng một trợ lý sắp được bổ nhiệm thì chẳng có gì để làm ở đây cả, nhất là trong một cuộc họp về điều tra. Đây không phải là một dấu hiệu tốt. Như thể khẳng định điều này, đại úy Chamberlin quay về phía Brolin:

- Họ đến đây giám sát phương pháp của chúng ta, và nhất là giúp biện lý Cotland làm quen với cách hành động của chúng ta trước khi vào vị trí mới.

Brolin thăm càu nhàu trong đầu. Sao những kẻ quan liêu này lại chỏ mũi vào công việc của anh cơ chứ. Anh sẽ có khối việc để làm đây.

Chamberlin nhận thấy được sự bức bối của Brolin và đề nghị anh im lặng bằng một ánh mắt nghiêm khắc.

Chương lý Glieth phát biểu, trước hết là một chính trị gia, ông ta nói bằng giọng ngọt ngào, cứng rắn nhưng không hùng hổ, và đằng sau khuôn mặt khỏe khoắn của một người ngoài bốn mươi tuổi, Brolin nhận ra sự ham hố

quyền lực, tia sáng vô liêm sỉ vốn thường lóe lên trong mắt những người đầy tham vọng.

- Chúng tôi không muốn quấy rầy các anh, mà chỉ muốn bồi dưỡng thêm cho trợ lý của tôi. Tôi muốn cậu ấy làm công việc của mình với hiểu biết đầy đủ về hệ thống cảnh sát, cả lý thuyết cũng như thực tiễn. Vì thế cậu ấy sẽ làm việc với anh, thanh tra Brolin ạ, trong suốt cuộc điều tra này. Khoảng thời gian mà tôi hy vọng là sẽ không quá dài đúng không?

Brolin cảm thấy cơn tức giận đã lên đến mặt. Nhưng biết rõ ai đang đứng trước mặt mình, anh đành nén giận.

- Thưa chương lý Glieth, hiện giờ tôi không thể nói chính xác được, ông cũng biết rằng cuộc điều tra không giống như một kế hoạch chính trị, không được xây dựng trước một cách chi tiết. Chúng tôi sẽ tiến dần theo những chỉ dẫn mà chúng tôi sẽ khám phá ra.

Anh cảm thấy vị chương lý hơi bực vì những lời này, nhưng một nụ cười rất đúng kiểu chính trị hiện ra trên khuôn mặt ông ta.

- Tôi cũng phải nói thêm rằng, Brolin tiếp tục, công việc có thể nguy hiểm, và chúng tôi không thể bảo đảm an toàn cho mọi người khi...

Chương lý Glieth khoát tay ngắt lời.

- Bentley không đi cùng anh ra hiện trường, nhất là khi truy bắt kẻ phạm tội. Cậu ấy sẽ điều tra ở phía sau, tôi chỉ đề nghị anh chấp nhận cậu ấy trong đội ngũ của anh, với tư cách là người quan sát hay học việc, tùy theo ý anh.

Đây không phải là lời đề nghị mà là mệnh lệnh, không ai bị lừa cả. Nhưng đặc biệt, Brolin nhận ra sự thân

mật trong cách nói của viên chương lý, ông ta cứ gọi trợ lý của mình bằng tên và với giọng cha chú. Trong vài giây, anh tự hỏi mối quan hệ gì gắn kết hai con người chênh lệch nhau đến hai mươi tuổi. Họ là họ hàng hay...Brolin dứt khỏi suy nghĩ của mình vì giọng nói của cấp trên.

- Được rồi, việc này vậy là xong, bây giờ hãy trở lại với mối quan tâm của chúng ta, đại úy Chamberlin lên tiếng, ông không muốn cuộc tranh luận trở nên căng thẳng. Sự việc như sau. Hôm qua, sau mười bảy giờ một chút, một thiếu niên đã tìm thấy xác 1 phụ nữ bị chặt hai tay, cho đến giờ vẫn chưa xác định được nhân thân. Khám nghiệm sơ bộ cho thấy cách chặt tay giống với hành động của Leland Beaumont, biệt danh là Đao phủ Portland, đối với các nạn nhân của hắn vào năm ngoái. Vì cuộc điều tra năm ngoái do thanh tra Brolin phụ trách, nên các đồng nghiệp ở Khu Tây-Nam đã thông báo cho chúng tôi.

Chamberlin quay về phía Brolin.

- Nếu tôi không nhầm, thì anh cũng đã xác nhận đúng là cách chặt tay như thế.

Brolin gật đầu.

- Tôi còn chờ kết quả giải phẫu tử thi để chứng thực điều này chúng rất giống với hành động của Leland. Một nhát cắt rất chuẩn xác ở nang khuỷu tay, đặc biệt là vết bong acid trên trán giờ, đây là điều đáng quan tâm nhất.

Bentley Cotland từ đầu đến giờ vẫn im lặng, bắt đầu lên tiếng:

- Sao thế nhỉ?

Brolin nhìn cậu ta ngay lập tức. Dù không quen nhưng anh đã biết rằng mình không thích cậu ta. Cậu ta

quá tự tin, rụt cổ trong bộ com lê may đo, mái tóc rẽ thành 2 phần bằng một đường ngôi không thể chệ vào đâu được. Dường như cậu ta còn quá trẻ, chỉ vừa mới ra trường. Mặc dù bản thân cũng chưa nhiều tuổi, nhưng Brolin không ngạo nghễ đến thế.

Thật là quá trẻ để được bổ nhiệm làm trợ lý chưởng lý.

- Vì không ai biết rằng Đào phủ Portland đổ acid lên trán nạn nhân các nạn nhân của hắn.

Salhindro chen vào.

- Chúng tôi luôn cố gắng giấu chi tiết này trước báo chí trong suốt cuộc điều tra, và khi vụ án khép lại, chúng tôi không nhắc đến kiểu chi tiết rùng rợn đó nữa.

Bentley Cotland không có vẻ ngạc nhiên.

- Tôi nghĩ rằng như vậy là dễ để liên tưởng. Nếu không ai ngoài các anh và tên sát nhân biết về acid, thì khi tìm thấy một cái xác có dấu vết đặc trưng đó, các anh tin chắc rằng chính hắn đã làm việc này. Có nghĩa là... Nhưng tôi tưởng Leland Beaumont đã bị bắn chết rồi chứ?

Brolin thăm thở dài. "Không thể như thế! Anh tự nhủ. Họ áp đặt cho chúng ta là một kẻ suy diễn xuất sắc. Một thằng ngốc thuộc quyền của hắn như lòng bàn tay, nhưng lại không thông minh tí nào!"

- Đúng thế, Salhindro xác nhận. Leland Beaumont đã chết và đã bị chôn.

- Vậy thì ai có thể biết về acid? Một cảnh sát ư?

Bentley Cotland hỏi, vẻ khá tự hào vì tham gia được vào phần đầu của cuộc điều tra. Brolin bắt đầu hiểu tại sao Bentley Cotland lại được giao cho họ. "Vẫn còn là một cậu ấm vừa được thả vào một môi trường mà cậu ta

không biết gì và sẽ gây ra thảm họa”, anh nghĩ.

- Vâng, hiện tại, chúng tôi không rút ra bất cứ kết luận vội vã nào, Chamberlin tuyên bố và nhìn tất cả mọi người. Brolin, anh phụ trách vụ này, Meats sẽ giúp anh một tay, cả Salhindro nữa, nếu anh cần người tuần tra để thám sát hiện trường. Thưa các anh, tôi muốn khép lại vụ này trong thời gian sớm nhất, và nhất là không để xảy ra sơ suất nào, với một vụ như thế này, chắc chắn báo chí không để chúng ta yên đâu. Nên không được phạm phải những điều ngu ngốc.

Ông nhìn vị chưởng lý.

- Chưởng lý Glieth, ông có muốn nói thêm gì không?

Vị chưởng lý đứng dậy.

- Tôi chỉ muốn cảm ơn vì sự hợp tác của các anh, và chúc các anh may mắn.

Ánh mắt ông ta dừng lại lâu hơn ở Brolin. Rồi ông ta chào tất cả mọi người và đi khỏi phòng. Những người khác cũng bắt đầu đi ra, chợt đại úy Chamberlin gọi Brolin lại.

- Vâng, thưa đại úy?

- Ở lại đây một lát, tôi muốn nói chuyện riêng với anh.

Brolin đợi tất cả đi ra hết rồi đóng cửa.

- Tôi biết là anh không muốn làm việc cùng cậu Bentley đó...

Brolin gật đầu và muốn nói nhưng Chamberlin khiến anh im lặng khi hơi cao giọng:

- ...nhưng anh không có lựa chọn nào khác vì tôi cũng vậy. Bentley Cotland là cháu của chưởng lý Glieth, vì thế cậu ta được bổ nhiệm vào chức vụ đó mặc dù còn

quá trẻ.

Thế là đã rõ vì sao lại có sự thân mật đến thế giữa vị chưởng lý và anh chàng biện lý trẻ tuổi. Brolin lắc đầu vì bức tức, đại úy Chamberlin nói tiếp:

- Glieth làm mưa làm gió ở thành phố này, người ta đồn rằng ông ta khổng chế được ngài thị trưởng vì một vụ hối lộ nào đó trong chiến dịch bầu cử. Mà thị trưởng cũng là cấp trên của chúng ta.

Chamberlin đi vòng quanh bàn làm việc để đến bên Brolin. Ông đặt tay lên vai anh.

- Tất cả những gì tôi yêu cầu cậu làm là chịu đựng vài ngày, hãy lôi cậu ta đi cùng, và khi không ngủ được một đêm tử tế một tuần vì tham dự các cuộc giải phẫu tử thi hay dựng lại vụ giết người, thì cậu ta sẽ phải xin chú mình cho trở về làm việc trong văn

Brolin nuốt nước bọt không nói gì.

- Chúng ta thực sự không có sự lựa chọn, vì thế tôi tin ở cậu, Brolin ạ.

Chamberlin thân mật vỗ vai anh.

- Và tôi xin cậu, đừng có bức bối.

Chương 12

Giáo sư Thompson gõ gõ bút vào tấm bảng đen.

- Có thể nói hội chứng Stockholm là 1 hành vi nghịch lý, ông vừa giải thích vừa chỉ vào sơ đồ vẽ bằng phấn. Đó là hiện tượng đảo ngược tình thế, trong đó một hoặc nhiều nạn nhân đứng về phía kẻ bắt cóc mình. Tên gọi của hội chứng này bắt nguồn từ 1 vụ bắt cóc con tin ở Thụy Điển năm 1973, khi cuối cùng các con tin lại có thiện cảm và thậm chí hoàn toàn tin tưởng vào những kẻ bắt cóc. Họ còn chạy vào giữa lực lượng trật tự và bọn bắt cóc khi họ được giải phóng và từ chối đưa đơn kiện và làm chứng. Cuối cùng, đây là 1 ví dụ đặc trưng, vài năm sau đó, 1 trong số các nạn nhân đã cưới kẻ bắt cóc mình.

Cả lớp bị lồi cuồn bởi câu chuyện khó tin này, nó dường như không thể xảy ra được và trở nên nực cười nếu được kể trong 1 bộ phim.

Juliette chăm chú nhìn lên bảng, nhưng không chú ý lắng nghe nữa. Cô đã theo khóa học này 1 năm trước và lời giảng của thầy Thompson không thay đổi nhiều so với hồi đó. Ánh mắt cô gái tan biến trong giấc mơ tuyệt đối, cảm xúc đã kiểm soát tâm trí. Cô không lắng nghe lại chìm trong nỗi buồn từ khi có tin về 1 vụ án tương tự mà Đạo phủPortland đã từng gây ra.

Leland Beaumont.

Hắn đã chết, Juliette còn nhớ như in đã nhìn thấy xác hắn nằm yên, hộp sọ bị mất 1 góc to vì viên đạn của Joshua Brolin. Lại 1 lần nữa, báo chí đã chộp lấy 1 thảm kịch và lôi từ đó ra chi tiết giật gân nhất dù phải bóp méo sự thật. Chắc chắn trong vài ngày tới, người ta sẽ biết rằng cuối cùng vụ này không hẳn giống như người ta định nói. Rồi sự chú ý của dư luận sẽ ngay lập tức nhắm tới việc bắt giữ hung thủ, 1 kẻ không có gì giống với Leland Beaumont. "Cách này đã ăn vào thói quen của họ rồi", cô tự nhủ.

Camelia đã ngủ đêm cùng cô, động viên cô, mặc dù suốt hồi lâu, Juliette ngăn không cho mình bị tin này tác động tới. Có thật không? Liệu có phải cô cảm thấy quá xa cách đến mức ít hoặc không bị tác động không?

Chắc chắn là không. Máu của mày đông cứng lại khi vừa nghe đến tên Leland Beaumont. Hãy thú nhận đi, mày đang khiếp sợ, đúng thế!

Cô cảm thấy bàn tay mình run bắn lên, giống như 1 tiếng kêu rắc trong nhà lúc nửa đêm khiến cô tỉnh giấc trong khi Camelia ngủ. Gió thổi vào tiền sảnh phía Tây, chỉ thế thôi.

Giáo sư Thompson đang nói, Juliette chỉ mơ hồ nghe thấy thuật ngữ "trở thành nạn nhân trực tiếp hay gián tiếp" mà không cố nhớ lại định nghĩa chính xác về nó.

"Lẽ ra mình không nên đi học, cô tự nhủ. Mình chỉ ngây thộn ra thôi! Mình muốn lấy tấm bằng về tâm lý xã hội nhưng lại không thể tự chẩn đoán cho bản thân! Lẽ ra sáng nay mình nên ở nhà như Camelia đã khuyên

Nhưng quy tắc cơ bản đầu tiên trong phân tích, cô hiểu rõ: người ta không thể phân tích những người thân

và chính bản thân mình, vì trong trường hợp này, không còn tính khách quan nữa.

“Mình sẽ quay về, pha 1 ấm trà nóng, ngồi lì trước đồng sách vở bài giảng để học đui lượng kiến thức trong thời gian vắng mặt, và tối nay uống 1 viên thuốc ngủ để ngủ cho say. Ngày mai, mọi chuyện sẽ khác hơn.”

Có cái gì đó trống rỗng trong những lời cô tự nói cho riêng mình, nhưng cô không biết chính xác là gì.

Xung quanh cô, mọi người đều đã đứng dậy, Juliette thậm chí không còn biết giờ học đã kết thúc. 1 sinh viên mà cô quen có tên Thomas Bloch hay Brock gì đó, cô không nhớ rõ lắm, lại gần cô với 1 nụ cười.

- Tớ nhìn cậu suốt cả giờ học, cậu không thích thầy Thompson lắm! Cậu bạn nói.

Juliette nhét cuốn vở còn trắng nguyên vào trong ba lô và cố cười với Thomas.

- Tớ có cảm tưởng là cậu không ghi những gì thầy Thompson nói, cậu ta nhận xét, nếu cậu muốn, chúng mình cùng tới quán café, mình sẽ đưa vở của mình cho cậu.

Thomas có vẻ chân thành đằng sau bề ngoài của 1 vận động viên lướt sóng với mái tóc dài được tẩy màu. Cậu có nước da sạm và màu da nâu vàng của những người suốt mùa hè có mặt trên những bãi biển California. Với ánh mắt thẳng thắn, nụ cười tự nhiên, ở cậu toát ra vẻ hiền hậu. Trong hoàn cảnh khác có thể Juliette đã chấp nhận lời đề nghị này.

- Không, cậu tốt quá, nhưng sẽ ổn thôi mà, cô vừa đáp vừa khoác cây đeo ba lô lên vai. Tớ đã theo khóa học này năm ngoái, đây chỉ là... nhắc lại thôi.

Cô đi về phía xa cửa, nơi các sinh viên đang chen nhau và đùa vui về.

- Ok, tớ hiểu. Tớ làm luận văn về nghịch lý về hội chứng Stockholm, nếu cậu muốn tớ có thể giúp cậu năm được tất cả các sắc thái...

Juliette dừng lại và nhìn thẳng vào Thomas.

- Nay...Thomas. Tớ thực sự cảm kích trước lòng tốt của cậu nhưng bây giờ không phải lúc, làm ơn để tớ yên... cảm ơn.

Cô định quay đi thì cậu ta đâm cô bằng 1 nhận xét mà cô không hề chờ đợi:

- Vì vụ giết người khủng khiếp tối qua phải không? Tớ biết chuyện đã xảy ra với cậu năm ngoái, mọi người đã kể với tớ và tớ...

Juliette sửng sốt trong giây lát, rồi cô nói tiếp ngay.

- Không, cậu chẳng biết gì cả! Cô bực tức đáp. Hãy để tớ yên.

Cô quay bước đi và bước trên hành lang tối tăm 1 cách nhanh nhất có thể. Cô cảm thấy nước mắt sắp trào ra, cô siết chặt nắm tay đến nỗi móng tay đâm sâu vào lòng bàn tay. Chẳng lẽ mọi người không thể để cô yên được sao? Sau vụ bắt cóc, cô lại bị báo chí quấy rầy nên nhiều người ở trường biết, may mà mối quan tâm của họ chìm xuống cũng nhanh như lúc nó xuất hiện. Nhưng nếu phải chịu đựng hậu quả suốt đời, cô cảm thấy không đủ dũng cảm. Mong muốn duy nhất của cô là được bình yên. Mong sao người ta quên cô đi. Juliette ra tới ngoài không khí thoáng đãng và hít thật sâu để bình tâm trở lại. Bầu trời xám xịt, mây dày đặc, tháng mười tới cùng đông và mưa, cũng giống như mọi năm. Cô cảm thấy hối hận vì đã

quá thô bạo với cậu bạn đáng thương đó. Chắc chắn cậu ấy không muốn đụng chạm đến cô, chính cô là người đã hiểu sai. Có lẽ cậu ấy chỉ muốn giúp đỡ cô.

“Mình lại làm thêm 1 việc ngu ngốc rồi”, cô tự trách mình.

Một nữ sinh phá lên cười trong cabin điện thoại ngay cạnh Juliette khiến cô giật nảy mình.

“Khốn kiếp, đúng là mình phải quay về và thư giãn thôi.”

Nhưng ý nghĩ lại cô đơn trong ngôi nhà rộng lớn không làm cô vui thích, cô biết rằng khi những cái bóng đầu tiên của hoàng hôn bắt đầu phủ xuống, cô sẽ khiếp sợ ngay cả những tiếng động nhỏ nhất. Cô sẽ không nhắm mắt nổi suốt đêm.

Lần đầu tiên kể từ lâu lắm rồi, cô cảm thấy tiếc vì bố mẹ vắng nhà, vì thiếu sự sống mà họ thổi vào đây. Nhưng mẹ cô hay quấy rầy cô bằng những câu hỏi để biết chắc rằng cô vẫn khỏe, lại còn luôn chăm chút cô nữa. Đó không phải là điều cô mong muốn.

Hình ảnh Joshua Brolin hiện lên trong tâm trí cô. Niềm an ủi tinh thần mà anh mang tới bằng sự có mặt của người, cùng với tính hài hước của anh khiến cô an tâm và tìm lại được nụ cười. Không cần phải nói về chuyện mà cô từng trải qua, anh đã biết tất cả, đây chính là điều cô thích ở anh. Lại 1 lần nữa, cô nhớ đến anh.

Không tự đặt thêm câu hỏi cho mình nữa, Juliette băng qua bãi cỏ trong trường đến cabin điện thoại rồi đầu tiên mà cô thấy. C tổng đài giải đáp những thông tin về số điện thoại của Phòng điều tra tội phạm Portland ở trụ sở cảnh sát trung tâm, rồi đợi chuyển điện thoại trực tiếp.

- Phòng điều tra tội phạm nghe đây, 1 giọng phụ nữ vô cảm vang lên.

- Làm ơn cho tôi nói chuyện điện thoại với thanh tra Brolin.

- Người gọi là ai?

- Juliette Lafayette.

- Xin cô giữ máy chờ 1 lát.

Juliette dựa vào vách kính và kiên nhẫn chờ đợi, vài giây sau, người phụ nữ ở tổng đài nói với cô:

- Hiện giờ anh ấy không có ở đây, cô có nhắn lại gì không?

- À...không, không sao, cảm ơn.

Cô gác máy và thử gọi về nhà anh, nhưng chỉ có tiếng máy trả lời tự động. Cô cố nén mong muốn nghe hết lời nhắn và đầu hàng. Thất vọng, cô gục đầu xuống.

"Dù sao đi nữa, mình cũng không thể quấy rầy anh ấy như thế được. Phải cứng rắn lên, chỉ là chuyện quá khứ, đã qua rồi, mình không được mất tinh thần vì bất cứ vụ án nào. Mình phải tỏ ra mạnh mẽ. Mình đã khóc đủ rồi, bây giờ là lúc ngẩng cao đầu và nghĩ đến chuyện khác, đến 1 cuộc sống mới.

Cô thở dài rất lâu.

"Đây là 1 thử thách, một bài thi phải vượt qua để chữa lành hẳn vết thương. Nếu vượt qua thử thách này 1 mình, mình sẽ xóa hẳn được câu chuyện đó và không bao giờ phải lo lắng về nó nữa."

Cô chỉnh lại ba lô trên vai rồi đi về phía xe của mình.

Chiếc Coccinelle màu xanh nước biển khởi hành về hướng Shenandoah Terrace, âm nhạc tràn đầy trong khoang xe, Juliette đang hát theo 1 giai điệu của nhóm

The Beatles thì nhìn thấy 1 chiếc Van đậu trước cửa nhà mình. Cô đi chậm lại.

Bó ăng ten và parabol đâm ra từ nóc xe giống như 1 bụi bồ công anh bằng kim loại. Chiếc xe Van mang logo của KFL Portland, 1 kênh truyền hình địa phương.

Các nhà báo đang đợi cô. Chắc hẳn họ đang kiên nhẫn chờ trong xe, chỉ đợi cô về là nhảy xổ ra và quấy rầy cô bằng vô số câu hỏi. Họ muốn biết cô cảm thấy thế nào khi có 1 kẻ tự cho mình là đao phủ Portland. Có lẽ họ hy vọng thấy được 1 ít nước mắt hay 1 vài phản ứng đau đớn. Điều gì đó tạo nên chuyện giật gân cho kênh truyền hình của họ.

Juliette chú ý quan sát chiếc Van, mô tơ của nó chạy ở chế độ không tải. Có khói bay ra từ phía người lái, cô thấy 1 cánh tay vút đầu mẫu thuốc lá ra giữa phố.

- Bọn họ chẳng kiếm được gì từ mình đâu, cô rít lên giữa các kẽ răng.

Xe của cô lùi lại đến đường Cumberland rồi đi về hướng quận Tây Bắc. Vài phút sau, xe dừng lại trên đỉnh đồi, từ đâbao quát toàn bộ thành phố. Cách đó 500m về bên phải cánh rừng là biệt thự nhà Juliette, nhưng chắc hẳn chiếc Van vẫn còn chờ đợi. Cô quay người để bước lên những bậc thang dẫn tới nhà Camelia.

Nếu các nhà báo muốn nghe cô nói, họ phải trang bị tính kiên nhẫn và ngủ 1 đêm ngoài trời.

Chương 13

Brolin bước vào phòng làm việc của mình và thấy Bentley Cotland đang ngoan ngoãn đợi trước vách kính. Mặt trời làm bộ com lê của cậu ta trở nên sáng bóng, Brolin không thể ngăn mình khỏi nhăn mặt khi thấy trợ lý của chưởng lý kiên nhẫn khoanh tay trước ngực và quan sát hình ảnh của mình trên kính.

- Này, tôi phải gọi anh thế nào nhỉ? Biện lý Cotland à?

- Ồ không, không cần như vậy đâu ạ. Cứ gọi tôi là Bentley. Tôi muốn sự có mặt của mình ở đây hết sức nhẹ nhàng.

"Không cần như thế đâu ạ. Rồi đây cậu ta sẽ nói với mình bằng cách sử dụng tất cả các hình thái tu từ mà cậu ta nắm chắc, để mình hiểu rằng cậu ta là bộ trang phục lịch lãm, còn mình là đôi giày basket sục trong đồng phân!" Brolin tự nhủ, anh ta vẫn chưa chấp nhận được ý nghĩ phải chịu đựng Bentley trong quá trình điều tra.

- Tốt lắm Bentley, tôi là Joshua.

"Bentley. Mà hử lấy đâu ra cái tên này nhỉ?" Brolin chăm chú nhìn anh chàng đứng trước mặt mình. Cùng lắm cũng chỉ 30 tuổi, kiêu kỳ và thông thái rớm hết sức vừa mới rời khỏi trường đại học với ít nhất tấm bằng master luật học. Mái tóc đen bôi quá nhiều dầu bóng khiến người ta liên tưởng đến những que sắt, còn cái cằm mới trở thành 2 ngón khiến cậu ta càng thêm lỗ bịch. "Đây là kiểu mẫu đầu tiên của con người biến đổi gen chăng?", Brolin

thầm chế nhạo.

- Chúng ta bắt đầu từ đâu nhỉ? Bentley hỏi.

Ngay lập tức, Brolin cảm thấy xấu hổ. Bentley có thể là kiểu cậu ấm mà anh không chịu đựng nổi, nhưng ít nhất cậu ta cũng đã khám phá ra cái gì là quan trọng. Cậu ta không dừng lại ở những mối quan hệ hèn hạ. Phải bắt tay vào điều tra ngay thôi.

- Chúng ta sẽ tiến hành buổi tổng kết đầu tiên với những người liên quan.

Brolin đến chỗ đặt máy điện thoại và mời Lloyd Meats tới. Anh gọi cho cả Salhindro.

- Trung úy Salhindro cũng nằm trong tổ điều tra hay sao? Cotland ngạc nhiên hỏi.

Brolin lưỡng lự 1 giây rồi cũng chọn cách nói thẳng.

- Lary Salhindro chắc chắn giỏi hơn phần lớn các thanh tra ở tầng này, và sự có mặt của ông ấy có thể giúp chúng ta rất nhiều. Ngoài ra, ông ấy còn rành thành phố này hơn bất cứ ai ở đây, có thể phát huy điều này.

Cotland gật đầu tỏ vẻ đã hiểu, nhưng Brolin không bỏ qua ánh mắt của cậu ta: Cotland không tán thành việc không tuân thủ quy tắc.

Lloyd Meats tới, rồi đến Salhindro, người duy nhất mặc sắc phục cảnh sát. Tất cả ngồi quanh chiếc bàn họp rộng. Phòng làm việc của Brolin rất rộng rãi, với chiếc giá chất đầy hồ sơ, một góc nghỉ ngơi có kê chiếc ghế sofa dành cho những đêm dài phải ngủ lại, và các bức tường dán đầy giấy Veleda. Đây giống như hệ thần kinh của các cuộc điều tra Brolin phụ trách. Trạm chỉ huy riêng của anh.

Lloyd Meats với bộ râu đen ngồi xuống đầu bàn, cạnh Bentley Cotland, trong khi đó Salhindro kéo rèm lại để ánh

sáng trong phòng bớt chói chang.

- Nào, hiện giờ chúng ta biết gì về vụ này? Brolin hỏi và mở 1 tập hồ sơ mỏng.

Salhindro thót bụng lại dưới bộ đồng phục và phát biểu mà không cần nhìn vào sổ ghi chép hay bất cứ loại giấy tờ nào.

- Chúng ta có 1 nạn nhân nữ, khoảng 20 tuổi, chưa xác định được danh tính, bị giết bởi 1 kẻ không ai biết trong đêm thứ tư rạng sáng này thứ năm. Cần lưu ý cái xác bị chặt tay theo đúng cách của Leland Beaumont – Biệt danh Dao phủ Portland – đã làm. Cách thức mà tôi cho là mang tính chất cá biệt hóa.

- Trong khi chưa có báo cáo pháp y dừng vệt vàng khẳng định? Meats góp ý. Chúng ta vẫn chưa biết nạn nhân chết vì nguyên nhân nào, cũng như bị cắt những chi nào.

- Lloyd, tôi đã tận mắt thấy, nạn nhân bị cắt 2 bàn tay và hai cẳng tay từ khuỷu trở xuống. Có cả vết axit trên trán, Brolin chỉnh lại, vẻ mặt rầu rĩ. Đó là dấu ấn của Dao phủ Portland.

Meats đưa tay vuốt bộ râu mọc lan trên má.

- Ai cũng biết về quái vật cẳng tay, các phương tiện thông tin đại chúng đã tận dụng tin này trong 1 thời gian khá dài. Nhưng về vết axit trên trán thì sao? Ai biết chuyện này ngoài chúng ta? Anh hỏi.

- Không có nhiều người tham gia điều tra vụ này năm ngoái, khoảng 20 người, trong đó có Brolin và Salhindro đáp.

Brolin gật đầu nói thêm:

- Có thể là thông tin bị rò rỉ, chúng ta không thiếu

những anh chàng lăm mồm ở nhà xác, hay 1 cảnh sát muốn bí mật kiểm một chút, nhưng nếu các phương tiện thông tin đại chúng chưa bao giờ nói về chuyện này, tức là họ chưa bao giờ có được thông tin. Mà họ thì thường không ban tặng 1 món quà như thế đâu.

- Đó cũng có thể là 1 hướng, Meats vừa nói vừa ghi chép nhanh vào 1 cuốn sổ. Cần bắt đầu bằng việc thống kê tất cả những ai đã biết thông tin này, từ đó thử tìm xem có bị rò rỉ hay không, anh nói tiếp về không tin tưởng lắm.

- Sẽ mất rất nhiều công sức, chưa kể vụ việc đã xảy ra cách đây 12 tháng, 1 số cảnh sát biết vụ này hẳn đã kể lại ít nhất là với những người thân của mình, Brolin phản bác. Không, tôi tin rằng chuyện này không thể xảy ra.

- Vậy anh có đề xuất gì? Meats nhìn thẳng vào Brolin để đợi câu trả lời.

- Trước tiên, tôi muốn có báo cáo của pháp y, sau đó chúng ta sẽ xem hung thủ bắt chước cách hành động của Leland đến mức độ nào. Nếu thực sự có những điểm giống nhau, chúng ta sẽ lại mang hồ sơ về Leland Beaumont ra và nghiên cứu tỉ mỉ.

- Larry này, tôi muốn cảnh sát mặc sắc phục tuần tra trong khu vực Washington Part và đặt 1 số câu hỏi, nhất là với những người thường xuyên tới đây. Những người chạy bộ đến đây vào những giờ nhất định, hay những bà mẹ mang con tới dạo chơi. Tôi cũng muốn người của chúng ta hỏi xem có ai nhìn thấy kẻ tình nghi vào buổi tối thứ tư, hoặc sáng sớm hôm thứ 5 không. Thế nào cũng có vài người nghiện chạy bộ qua đó trước khi đi làm. Làm thế nào để 1 chiếc ô tô thường xuyên đi qua gần hiện

trường vụ án. Đây là vụ giết người mang tính chất tình dục, hung thủ hoàn toàn có thể quay lại hiện trường để sống lại ảo ảnh của hắn. V bất kỳ kẻ khả nghi nào, tôi cũng đều muốn cảnh sát chụp lấy hắn và đưa ra 1 loạt câu hỏi. Nếu hắn tỏ ra khả nghi, chúng ta sẽ xác định danh tính hắn.

Salhindro đồng tình bằng 1 cái gật đầu.

- Mặt khác, cần hỏi chuyện cậu bé đã phát hiện cái xác. Bây giờ thằng bé ở đâu nhỉ?

Lloyd Meats vừa châm 1 điếu thuốc lá làm khói tỏa đến tận mũi Brolin. Không hút thuốc từ 1 năm rưỡi nay, anh cảm thấy khó chịu khi mùi nicotin đến giễu cợt anh.

- Tôi nghĩ là hôm nay cậu bé không đến trường, Meats vừa nói vừa nhả khói, mà đang ở chỗ 1 cảnh sát thuộc bộ phận tâm lý, hình như cậu bị chấn động mạnh.

- Đến lúc chúng tôi cũng còn bị như thế, Brolin nhận xét. Thế này nhé, 1 người sẽ cố gắng lấy lời khai nhân chứng của cậu bé, có thể cậu bé đã thấy gì đó khi tới nơi mà ta không để ý, 1 yếu tố hiện trường vẫn còn nguyên vẹn. Hãy để 1 nữ cảnh sát làm việc này, chắc chắn sẽ bớt nặng nề cho cậu bé.

- Leslie Taudam ở đội vị thành niên, Meats đề xuất, cô ấy rất hợp với việc này.

- Tốt lắm, Brolin đồng ý. Tôi sẽ tới viện pháp y, chúng ta sẽ gặp nhau ở đây cuối buổi chiều để tổng kết tình hình.

Meats và Salhindro đứng dậy. Bentley chưa nói lời nào kể từ cuộc họp, anh quan sát tất cả mọi người được phân công công việc và hỏi giọng ngằn ngại:

- Thế còn tôi? Tôi

Brolin và Salhindro nhìn nhau.

- Anh đi với tôi, Brolin đề nghị, tham gia giải phẫu tử thi sẽ có ích cho anh đấy.

Bentley Cotland tan ra như 1 viên nước đá dưới ánh mặt trời.

Chương 14

Hai người bước nhanh trên tấm nhựa trải sàn màu xanh lá cây ở tầng hầm nhà xác. Bentley không yên tâm, anh cảm thấy tiếng vọng của bước chân họ vang đi rất xa, tạo cảm giác tầng hầm rộng mênh mông, gần như không tưởng. Anh cũng không thích mấy bức tường gạch đỏ và những đường ống sứ dài gắn trên trần nhà và tỏa ra sau mỗi bức vách. Quả thực, anh không thích cả những bóng đèn trần màu trắng tỏa thứ ánh sáng nhợt nhạt, không đủ sáng với anh. Chắc hẳn nơi này rất sạch sẽ, nhưng ở đây bao trùm bầu không khí ngột ngạt, một không khí... phải, chết chóc. Brolin đi trước anh vài bước, còn Bentley bước chậm chạp, anh không muốn để lộ vẻ khó chịu của mình.

Không báo trước, Brolin dừng lại và rẽ trái. Đường như anh ấy biết rất rõ kiến trúc phức tạp của nơi này, Bentley nhận xét. Khi tới nơi, thanh tra chỉ hỏi túi xác đêm hôm qua sẽ được giải phẫu ở đâu. Rõ ràng là người bảo vệ quen anh ấy và hiểu ngay anh ấy nói về ai, bảo vệ chỉ cần gọi một cú điện thoại để biết thông tin. Người đó còn nói thêm rằng chính bác sĩ Folstom sẽ trực tiếp giải phẫu, khiến thanh tra Brolin bỗng nhiên im lặng khá lâu. Từ đây, Bentley cho rằng Brolin không thích điều này, nhưng không dám hỏi. Anh muốn tránh các rắc rối, anh cảm thấy rõ ràng người ta không thích sự có mặt của anh ở Phòng điều tra tội phạm, và tất cả những gì hiện giờ anh quan tâm là học hỏi được càng nhiều càng tốt về sự vận hành của Phòng và không chuốc lấy phiền toái. Đó là chìa khóa

thành công của anh trong tư cách trợ lý chương lý. Nếu sống sót qua nhiệm kỳ của mình, anh hoàn toàn có cơ hội tham gia ứng cử ở kỳ bầu cử tới. Về lâu dài, Bentley thích thú mơ tới trước tiên là sự thăng tiến nhanh chóng trong hệ thống tư pháp, sau đó, sao lại không nhĩ chức thị trưởng, hoặc thậm chí thượng nghị sĩ.

Trong các nhà xác hiện đại nhất, cửa mở tự động, nhờ sức ép cơ khi người ta bấm vào một cái nút rất to, khiến các hành lang giống như một cảnh trang trí trong phim Star Trek. Nhưng ở Portland, người ta vẫn còn ở thời của những cánh cửa đơn giản, giống như vết tích không mới gì hơn những cánh cửa của quán rượu.

Khi Brolin vào một phòng rộng, Bentley vẫn đang chìm đắm trong những kế hoạch thăng tiến công danh, đến nỗi suýt đập cả người vào cánh cửa khi nó sập trở lại về phía anh.

Tấm nhựa trải sàn biến mất, thay vào đó là nền gạch nâu. Căn phòng rất đầy đủ công năng, với một phòng thay áo ở cửa vào, một cái bàn bằng inox với hai chậu to để gạn và khử trùng, một đèn chiếu sáng công suất lớn và đặc biệt là một chiếc bàn phẫu tích ở giữa. Bentley đứng yên quan sát, như thể đây là một bàn thờ tế thần của người Aztec vẫn còn rỉ máu.

- Xin chào, một giọng phụ nữ vang lên trước mặt anh.

Sydney Folstom tiến về phía hai người và chìa tay ra. Ánh mắt sắc sảo của bà bác sĩ pháp y dừng lại ở Bentley Cotland trong khoảnh khắc. Bentley nhận ra con mắt lạnh lợi và sắc sảo đang dò xét mình và cảm thấy trong đó cái nhìn của loài chim săn mồi mà anh đã nhận thấy quá rõ từ

khi ở Berkeley.

- Cấp trên của anh đã báo cho tôi biết về sự có mặt của anh Cotland, bà nói, đây là một bất ngờ đối với tôi, chúng tôi hiếm khi có vinh dự được đào tạo ai đó đến từ văn phòng chương lý.

Thể hiện tất cả sự tự tin của một chính trị gia, Bentley nắm chặt bàn tay chìa ra trước mặt anh, nhưng không phải không cảm thấy sự mĩa mai trong giọng nói của bà bác sĩ

- Chúng tôi, những người làm trong ngành luật, rất cần biết tất cả những gì giúp ích cho bộ máy tư pháp, Bentley Cotland nhấn mạnh từng từ một cách thái quá.

- Vâng, trong trường hợp này, tôi sẽ cố gắng giải thích thật dễ hiểu trong quá trình giải phẫu tử thi, bà bác sĩ cũng không kém tự tin đáp lại.

Câu nói này đủ để sắc mặt Bentley nhợt nhạt thêm một chút.

Quay sang phía Brolin, Sydney Folstom nói thêm:

- Đây là lần đầu tiên chúng ta làm việc cùng nhau, thanh tra ạ, kể từ đầu tới giờ!

Brolin nhận thấy trong ngữ điệu của bà một chút chế giễu, giờ thì anh tin chắc bà không thích cách anh đột ngột bỏ rơi bà trong lần gặp gần đây nhất. Anh chọn cách không nói gì.

- Nào, chúng ta sắp bắt đầu, các anh chuẩn bị đi, bà vừa thông báo vừa chỉ vào nơi thay đồ. Các anh phải đi gắng tay chống rách dùng một lần, mặc áo blouse không thấm nước và đừng quên đeo khẩu trang.

Hai người đàn ông trang bị đầy đủ rồi tới chỗ bác sĩ Folstom đang chuẩn bị dụng cụ. Brolin biết những thứ

chính: dao mổ dài dùng một lần, kẹp Khôngcher, kéo ngắn, dao Farabeuf, kéo có vành và cả một kho dụng cụ có thể khiến Jack Mổ bụng chết vì ghen tị.

Rồi bà bác sĩ mở tập hồ sơ cảnh sát, trong đó có bản báo cáo sơ bộ cùng tất cả các bức ảnh chụp ở hiện trường, bà đã lướt qua bản báo cáo này vài phút trước

- Xin lỗi, nhưng tôi đã làm những thao tác đầu tiên, bà vừa nói vừa bật đèn ở bảng gắn trên tường. Một loạt hình ảnh X-quang sáng lên trước mặt họ, trong khi đó Sydney Folstom bật chiếc máy ghi âm nhỏ treo trên trần bằng một sợi dây.

- Ảnh X-quang cho thấy rõ không có đạn trong xác. Đối tượng là một phụ nữ khoảng hai mươi lăm tuổi, chủng tộc Cauacse, cân nặng 59 kg, cao 1,76m.

Bà tắt máy ghi âm và ấn điện thoại nội bộ.

- José, làm ơn mang xác đến cho chúng tôi.

Hai phút sau, một người đàn ông mặc áo blouse trắng đẩy một chiếc bàn phủ bạt vào, rồi cẩn trọng kéo tấm phủ dọc theo cơ thể nạn nhân như thể đó là việc rất quan trọng để không làm phiền cái xác bên dưới.

Nạn nhân gần như vẫn nằm trong tư thế như khi Brolin nhìn thấy tối hôm trước: trần truồng, hai cánh tay bị cắt ở ngang khuỷu, và nhất là cặp đùi hé mở, để lộ một ống đen từ bộ phận sinh dục. Hai bàn chân được bọc trong túi nhựa, hai bàn tay nếu còn cũng phải làm như vậy. Có rất nhiều vết lổm đổm và lỗ sâu giống như những con mắt gian ác trên khắp thân thể trần truồng.

Bentley quay mặt đi ngay lập tức rồi đưa tay che miệng theo bản năng, quên mất là mình đang đeo khẩu trang.

"Cô ấy thật giống "người"! anh nghĩ.

Nhận ra là đã tạo hình ảnh xấu về chính bản thân, anh tự trách mình và cố lấy lại thái độ bình thản.

Mẹ kiếp, anh chờ đợi gì chứ? Đương nhiên cô ấy là người rồi, một giọng nói vang lên trong đầu anh.

Nhưng anh không nghĩ rằng trông cô "thật" đến thế, gần gũi đến thế. Da cô thậm chí không trắng bệch như phấn như anh chờ đợi, nước da vẫn hồng hào. May mà đôi mắt cô vẫn nhắm nghiền, thế là đã đỡ rất nhiều rồi.

Sydney Folstom và người trợ lý nâng cái xác lên như nhắc một cái túi du lịch bình thường rồi đặt xuống mặt inox lạnh ngắt của chiếc bàn phẫu tích.

- Tôi vẫn chưa có loại bàn phẫu tích có bánh xe. Cái này hơi cổ, các anh thấy rồi đấy, nhưng ở đây công nghệ tiên tiến nhất lại nằm kể bên thiết bị cũ kỹ lẽ ra cần phải thay từ lâu. Tôi không hy vọng có được những khoản tín dụng cần thiết. Có lẽ anh có thể nói vài lời với những người liên quan chứ? Bà vừa nói vừa nhìn Cotland qua phía trên chiếc khẩu trang của mình.

Cotland vẫn đứng yên trước cái xác.

Họ chuyển xác từ xe đẩy sang bàn một cách vô cảm đến thế ư! Cứ như họ lập đi lập lại hành động này mỗi ngày, không cần một sự chú ý đặc biệt nào. Bentley hết sức ngạc nhiên, anh cảm giác như họ vừa di chuyển một tảng thịt trước mắt anh.

- Ôi! Suýt nữa tôi quên mất, bác sĩ pháp y kêu lên.

Bà lấy từ túi áo blouse ra một lọ Vicks.

- Tôi khuyên anh nên bôi thứ này vào dưới mũi. Khi chúng tôi mở xác, mùi phân hủy sẽ khá nặng...

Bentley không đợi nói tới lần thứ hai, vội mở nắp ra

để bôi sáp lên môi trên.

Bác sĩ pháp y nhìn anh bằng ánh mắt lạnh lùng và nghiêm khắc.

- Tôi nghĩ nếu một bác sĩ pháp y không đủ khả năng chịu đựng mùi này qua lớp khẩu trang thì tốt hơn hết nên chuyển sang một công việc khác và chăm sóc những người sống, bà xẵng giọng đáp.

Bentley Cotland gật đầu nhưng không phải vì thế mà không nghĩ tới chuyện này. Bác sĩ pháp y cầm lấy một chiếc ống tiêm cơ rồi vạch mắt của cái xác đang nằm lạnh lẽo trên mặt bàn inox.

- Chị làm gì thế? Brolin bình thản hỏi, anh chưa từng thấy việc này.

- Tôi hút thủy dịch, chỉ cần 0,5 ml thủy dịch là đủ để cho chúng ta biết chính xác giờ chết. Hiện nay, đây là phương pháp đáng tin cậy nhất và chính xác nhất. Khi phân hủy, hồng cầu giải phóng với tốc độ chậm và ổn định khối kali đọng lại trong dịch của mắt. Bằng cách nghiên cứu lượng chất này, người ta dễ dàng xác định được thời điểm chết.

Chiếc kim tiêm cơ giờ đây đã cắm trong lòng trắng của con mắt tím nhạt. Một chất lỏng đặc dâng lên trong cái ống nhỏ bằng thủy tinh, rồi bác sĩ nhấc mũi kim bằng thép ra, đặt ống vào một cái hộp trên thành bồn rửa.

Cái xác không động đậy, không rung mình, không làm động tác lùi lại, không gì cả, điều này vẫn còn khiến Bentley Cotland ngạc nhiên. Anh gằn như chờ đợi mọi người vứt bỏ găng tay, cởi khẩu trang, "người chết" đứng dậy. Và tất cả mọi người chạy ra từ sau mấy cái tủ để vỗ tay và cười sự ngây thơ của anh. Thế nhưng hoàn toàn

không có gì giống như thế xảy ra, chuyện này là thật, cái chết đã chạm vào da của ba người bằng sự có mặt của nó trong tầng hầm ẩm ướt và được khử trùng này.

- Để đỡ mất thời gian, tôi đã chụp các bức ảnh sơ bộ và đo đạc cái xác, bác sĩ Folstom nói.

Bà kiểm tra nhanh xem đã có đủ số lọ để đựng mẫu bệnh phẩm sẽ lấy ra trong quá trình giải phẫu tử thi chưa, rồi lại bật máy ghi âm. Sau đó, bà lại gần cái xác và bắt đầu khám nghiệm kỹ lưỡng.

- Ghi nhận đầu tiên là hai cẳng tay bị cắt ở đầu xương quay và mồm khuyu, vì thế các tĩnh mạch và động mạch bị cắt đứt, khiến nạn nhân mất rất nhiều máu.

Sydney Folstom quay sang Brolin và hỏi:

- Khi anh thấy cái xác, xung quanh có nhiều máu không?

- Không nhiều, nhưng có, máu đã bị khô, nhưng quả thực có thể trùng hợp. Dường như nơi diễn ra vụ án là nơi chúng tôi tìm thấy cái xác.

Anh thanh tra biết chi tiết này có ý nghĩa quan trọng đến thế nào. Trước tiên là để thu thập các dấu vết mà phòng thí nghiệm có thể làm rõ và sau đó là để lập hồ sơ. Brolin sẽ phải quay lại hiện trường khi biết rằng đó chính xác là nơi hung thủ đã ra tay hành động, rằng anh đã thấy và đã cảm nhận được khung cảnh ấy. Việc lựa chọn địa điểm này chứ không phải nơi nào khác cũng có ý nghĩa quan trọng trong khi lập hồ sơ.

Sydney Folstom tiếp tục bằng việc sờ nắn đùi bên phải của cái xác rồi gập nhẹ chân cái xác lên.

- Trạng thái cứng của xác - rigor mortis đã hầu như biến mất. Những vết tụ máu trên tử thi hoàn toàn phù

hợp với tư thế của xác khi được phát hiện, chứng tỏ hung thủ đã không di chuyển xác. Hiện trường chính là nơi xảy ra án mạng.

Bentely nhíu mày.

- Vết tụ máu trên tử thi, hiện trường là nơi xảy ra án mạng? Anh hỏi.

Anh thuộc lòng lĩnh vực luật của mình, nhưng lại không có chút kiến thức nào về pháp y.

- Trạng thái cứng của xác là khi cái xác chuyển từ trạng thái sống axit sang trạng thái kiềm, hay nói cách khác là các cơ căng lên khiến cho cái xác khó thay đổi tư thế, cần phải "phá bỏ" trạng thái cứng này nếu muốn tạo một tư thế khác cho xác chết. Trạng thái này kéo dài khoảng từ 12 đến 48 giờ, sau đó các biến đổi hóa học mới lại khiến cơ thể trở về trạng thái tã, tức là mềm.

Bà nhắc cái xác lên 1 chút để xem phần lưng và đặt bàn tay đeo găng lên những vết đỏ ở vùng thắt lưng.

- Các "livor mortis" hay vết tụ máu trên tử thi là những vết đỏ mà các anh thấy rải rác ở đây, bà nói. Đó là kết quả của sự ngừng lưu thông máu. Nói cách khác, khi máu không lưu thông nữa, trọng lực bắt đầu tác động và kéo máu xuống các phần dưới của cơ thể, chẳng hạn như xuống lưng nếu người ở tư thế nằm, hay xuống chân nếu người bị treo. Các vùng trên cơ thể tiếp xúc với mặt đất - chẳng hạn như vai và mông trong trường hợp người nằm ngửa - không chịu tác động, các vùng này vẫn trắng vì máu không thể tụ lại do sức ép của mặt đất lên da. Thuận lợi đối với chúng ta là các vết tụ máu này "cố định" trong vòng từ 15 đến 20 phút sau khi chết. Vì thế, nếu cái xác bị di chuyển sau khi các vết tụ máu này đã cố định, thì chúng

ta sẽ nhận thấy rằng các vết trắng và các vết tụ đỏ không phù hợp với các vùng cơ thể mới có tiếp xúc với mặt đất.

- C sự khác biệt giữa hiện trường vụ án và nơi xảy ra vụ án là rất lớn, Brolin xen vào. Hiện trường là nơi cái xác được phát hiện, còn nơi này là nơi xảy ra vụ án là nơi hung thủ thực hiện hành động tội ác. Phát hiện xác người ở một nơi khác với nơi người đó bị giết là chuyện khá phổ biến.

- Tôi hiểu. Như chị nói thì các vết tụ máu quả là nói lên nhiều điều! Anh chàng biện lý thốt lên.

- Tôi mới chỉ cho các anh thấy phác họa sơ qua, còn rất nhiều ngoại lệ. Không có gì dễ dàng trong pháp y cả, đừng bao giờ quên điều đó. Tiếp tục nào.

Bentely Cotland lùi lại khi thấy bà bác sĩ cầm 1 con dao mổ lưỡi dài.

- Trên cái xác chỉ có vài vết bầm máu, màu đỏ tươi của chúng chứng tỏ chúng bị gây ra ngay trước khi chết, hẳn là nạn nhân đã bị đánh đập. Có nhiều vết thương do 1 thứ vũ khí lạnh sắc gây ra, chắc chắn là 1 con dao và.....

Bác sĩ Folstom nghiêng người phía bên trên cái xác để quan sát kỹ hơn nhiều miệng vết thương đỏ ở phần hông.

- Có thể nói đây là những vết cắn, rất nhỏ, chắc chắn là của loài gặm nhấm, của cáo chẳng hạn.

- Không có gì ngạc nhiên cả, Brolin xen vào, cái xác được tìm thấy giữa rừng và phải nằm ở đấy gần 24 giờ đồng hồ.

- Đúng, bác sĩ đáp. Nhưng còn có các miệng vết thương to bằng nắm tay, không thể do động vật gây ra, và hiện tượng không có vết chảy máu nhiều cho thấy

những vết thương ấy xuất hiện sau khi nạn nhân chết. Rất có khả năng hung thủ đã cắt 1 số miếng thịt trên cơ thể nạn nhân. Rải rác ở vùng thắt lưng, trên 2 mạn sườn, 2 lần sau khi nạn nhân chết.

Bà nhìn Brolin chăm chăm.

- Tôi rất tiếc, thưa các anh, nhưng công đoạn tiếp theo có thể hơi lâu. Tôi phải đo chính xác kích thước của từng vết thương do vũ khí lạnh, độ sâu của vết thương để miêu tả tỉ mỉ trong bản báo cáo của tôi. Có... cứ cho là ít nhất 20 vết, tôi phải mất vài phút.

Trong 15 phút sau đó, bác sĩ Folstom khám nghiệm tỉ mỉ những vết thương bằng thước đo centimét không phản chiếu lại ánh sáng đèn flash khi bà chụp ảnh. Bà đọc to trước máy ghi âm lời miêu tả tất cả những gì ghi nhận được. Bentley không hiểu được tất cả vì anh hoàn toàn không biết dù chỉ 1 phần từ vựng chuyên môn.

- Vết thương sâu ở vùng hạ sườn, xuyên qua ruột già ngang.

"3cm trên 0.5cm. Vết đâm lớn do dao trên da, tạo nên vết thương sâu khoảng 14cm, sẽ khám nghiệm kỹ hơn sau khi mở xác."

"Bờ nhẵn và đều, vết thương hình trứng do dao 2 lưỡi gây ra."

Bentley nghe thấy hết nhưng không thực sự hiểu sự việc. Anh kiên nhẫn và thấy rằng Brolin rất tập trung vào công việc của bác sĩ, như thể ngôn ngữ đó không hoàn toàn khép kín đối với Brolin, đôi lúc anh lắc đầu chậm chậm, nhập vào những thông tin quan trọng. Rồi Sydney Folstom ngẩng đầu lên để đưa ra tổng kết đầu tiên.

- Chúng ta thấy 20 vết thương do vũ khí lạnh, tôi

nghĩ rằng chúng được tạo ra bởi 1 con dao. Một con dao 2 lưỡi, lưỡi dài 14 hoặc 15cm và rộng 3cm. Một vài vết thương có thể gây chết người, tôi sẽ xác nhận lại với các anh sau khi mở xác. Chúng ta sẽ làm việc này. Ngoài ra còn nhiều vết găm nhăm mà chúng ta không cần để ý lắm, 2 vết thương lõm trên hông đáng quan tâm hơn. Hai vệt không đối xứng, và vết cắt không sâu bằng, có thể cho rằng hung thủ muốn lấy phần này cho hãn.

- Có thể nạn nhân có hình xăm ở 2 bên nên hung thủ đã thô bạo cắt chúng đi, Bentley đành liều nói.

- Tôi nghiêng về những vết cắn hơn, Brolin khẳng định vẻ nghiêm khắc. Hung thủ đã cắn nạn nhân 2 lần, hãn cắn như 1 kẻ điên cuồng trong cơn khát hành động. Cơn khát này mạnh hơn hãn. Sau đó, hãn nhận ra đã để lại dấu vết nhận dạng nên hãn xèo đi vết răng trên thịt nạn nhân. Đó là đặc điểm tiêu biểu của 1 vụ án tình dục như vụ này.

Bác sĩ bật 1 công tắc, và hệ thống quạt gió công suất cực mạnh bắt đầu chạy êm đến mức khó có thể nhận biết được.

- Trên thực tế, có thể xảy ra sự trùng hợp, bà nói.

Lần này, bà kiểm tra kỹ khuôn mặt vì có điều gì đó khiến bà chú ý. Bà cúi xuống gần đến mức mũi bà gần như chạm miệng xác chết. Ngón tay bà mở hàm tạo thành thứ tiếng như mút ngón tay, rồi dùng kẹp lấy 1 sợi chỉ trắng ra khỏi khóe miệng.

- Cái gì thế? Brolin hỏi.

- Một sợi vải, có lẽ là vải bông.

Sợi chỉ tơ được bỏ vào 1 cái túi nhựa có dán nhãn, sau đây nó sẽ được phân tích tỉ mỉ để có thể hiểu được

nguồn gốc của nó và lý do tại sao nó lại ở vị trí đó.

Bà bác sĩ lại cầm lấy con dao mổ lưỡi dài rồi đặt nó lên đùi xác chết. Rồi bằng 1 đường dao ngọt và dứt khoát, bà rạch da làm đôi. Giống như quả chì thịt tách ra trong sự im lặng gần như mang tính tôn giáo, để lộ những cơ bắp đỏ và 1 lớp mỡ vàng rất mỏng. Sydney Folstom làm y như vậy với đùi còn lại, rồi với phần cơ 2 đầu trên các cánh tay. Bà dừng lại ở đó, kéo mạnh 2 mép da lại gần rồi lại tách ra để phân biệt rõ hơn phần mềm của cánh tay.

- Đây, hãy nhìn màu đỏ sậm này. Đó là 1 vết bầm bên trong không thể hiện ra ngoài bề mặt da.

Bà quay sang Bentley Cotland và nói thêm:

- Cánh tay là vùng mà người ta gọi là "vùng nắm". Chấn chấn hung thủ đã hành hạ nạn nhân, túm cánh tay nạn nhân để kéo hay lôi đi, tổn thương này là do sức ấn của ngón tay. Người ta xẻ thịt chính là để xem loại dấu hiệu không nhìn thấy trên da này. Thịt lưu giữ mọi dấu vết của bạo lực dễ dàng hơn và lâu hơn.

- Thế chúng ta biết điều này để làm gì? Bentley hỏi.

- Nếu nạn nhân chết vào thời điểm gây các hành động này thì cơ thể không lưu lại dấu vết, Brolin giải thích. Giờ chúng ta đã biết là hẳn ngược đãi cô gái, đánh và lôi cô đi hoặc bóp rất mạnh vào cánh tay khi cô còn sống, chắc chắn còn ý thức rất tốt, nếu không hẳn đã không tóm chặt tay cô ấy. Chắc chắn cô gái đã chống cự, nhưng để biết được điều này, chúng ta phải khám nghiệm bàn tay và móng tay đã.

- Nhân tiện, bác sĩ Folstom đang khám nghiệm kỹ lưỡng 2 khuỷu tay bị cắt bằng xen vào, tôi có thể khẳng

định với các anh rằng hung thủ có 1 số khái niệm về sinh học. Nhất cắt của hăn rất gọn gàng, hăn đã sử dụng 1 loại dao mổ nào đấy và rạch da rất chuẩn trước khi cắt xương trụ và xương quay. Hăn cũng nhanh chóng cắt lớp dây chằng và các cơ 2 đầu ở cánh tay.

- Điều đó có nghĩa là gì? Brolin hỏi và không chắc về câu trả lời.

- Là hăn đã chú ý không làm hỏng da và xương, nhưng ít quan tâm hơn đến phần còn lại.

Brolin nhắm mắt.

Leland Beaumont đã giết 3 phụ nữ trẻ năm ngoái, làm bỏng trán họ bằng axit và chặt cánh tay đến ngang khuỷu. Ở vụ nào bác sĩ pháp y cũng nhận xét rằng hăn làm rất giỏi, rằng đó là tác phẩm của 1 người có kiến thức sơ đẳng về sinh học và biết sử dụng dao mổ. Nhưng điều kỳ lạ hơn là trong tất cả các vụ, Leland đều cắt da và rút xương cẩn thận, song lại cố tình làm rất ẩu với cơ và dây chằng. Câu chuyện lại lặp lại mặc dù thiếu vắng nhân vật chính.

Sydney Folstom bỏ găng, lau trán và đeo đôi găng tay mới vào.

- Thế này nhé, vết bỏng do axit trên trán quá sâu nên không thể cho chúng ta biết gì khi phân tích vĩ mô, tôi sẽ nghiên cứu bằng kính hiển vi và báo cho các anh biết. Bây giờ chuyển sang vết thương ở bộ phận sinh dục.

Bà bác sĩ cúi xuống, khẽ giạng 2 đùi cô gái ra một chút, 2 đùi cử động tạo thành tiếng òng ọc ghê tởm, và sau khi lấy 1 số mẫu bệnh phẩm, bà bắt đầu rút cán đen nằm giữa 2 môi âm hộ. Một dòng máu đen dạng nước rỉ ra ngay lập tức trên mặt inox của bàn phẫu tích. Bác sĩ

Folstom rút chậm từ âm hộ ra 1 con dao lưỡi dài khoảng 20cm, dính nhiều loại dịch sinh học khác nhau, chủ yếu là máu.

Một tiếng kêu nghẹn vang lên trong phòng khi Bentley cảm thấy bữa sáng của anh dồn ngược lên họng. Sydney Folstom thở dài khi thấy Bentley chạy về phía bồn gạn rồi nôn thốc tháo ra. Anh vừa lắp bắp vài lời xin lỗi vừa súc miệng, nhưng từ chối đi ra ngoài, lấy cớ phải tham dự ca phẫu thuật tử thi đến cùng. Nhất là khi anh biết mình chẳng còn gì để nôn nữa, dạ dày giờ đây đã rỗng.

- Tôi nghĩ là chúng ta đã tìm được vũ khí mà hung thủ sử dụng trên phần còn lại của xác, bác sĩ Folstom thông báo, không mấy ngạc nhiên. Anh vừa nói về vụ án bạo lực tình dục phải không, thanh tra Brolin?

- Vâng. Có hành động cưỡng hiếp không? Có vết tinh dịch không?

Brolin hy vọng nhận được câu trả lời khẳng định vết tinh dịch, điều này sẽ cho phép xác định hung thủ nhờ ADN. Ngay sau đấy, anh nhận ra đó là kiểu hy vọng gì, anh hy vọng cô gái bị cưỡng hiếp để có thể tóm được thủ phạm!

"Trời ơi, mình là loại quái vật gì thế này?" anh nghĩ. Sự méo mó cảm xúc mang tính nghề nghiệp đã làm què cụt khả năng lĩnh hội tình hình của anh. Anh tự tạo cho mình thái độ dửng dưng đối với nạn nhân để không đau khổ vì không cảm thông.

- Tôi không nghĩ thế, bác sĩ pháp y đáp. Tôi sẽ nói với anh nhiều hơn về chuyện này sau vài phút nữa.

Bà cầm dao mổ và rạch 1 đường từ chân cầm đến tận xương mu, tránh các vết thương. Bentley Cotland

không thể ngăn nổi mình quay lưng lại khi bà rạch phần ức sườn bằng 1 chiếc kéo giống như kéo cắt dây loại to. Tiếng sườn gãy dưới lưỡi thép khiến anh nghĩ tới bộ xương gà bị người ta giã nát. Sau đó, mặt tái mét, anh theo dõi quá trình moi toàn bộ nội tạng của cái xác, bác sĩ Folstom dừng lại để khám nghiệm tỉ mỉ tất cả các vết thương do dao gây ra để kết luận về mức độ gây tử vong của chúng.

Mùi xác chết bốc lên xuyên qua lớp khẩu trang phẫu thuật và mùi sáp Vicks trên môi Bentley không đủ để át đi. Mùi thịt chết, mùi thối hoặc len lỏi khắp nơi, ngấm vào quần áo. Nhưng điều kinh khủng nhất là cảm giác bản năng về cái chết, anh cảm thấy toàn bộ thân thể mình ám mùi người chết, cả người anh run rẩy vì anh cảm thấy đây là 1 người cùng chủng tộc với mình. Anh sẽ không bao giờ quên được cảm giác này, và anh biết rằng trong người anh, trong gien của anh, đã khắc sâu mùi và sự nhận biết cái chết, cái chết có trong mỗi người đàn ông, mỗi người phụ nữ, và thức tỉnh với tiếng gọi của hư vô.

Sydney Folstom đưa cho anh và Brolin 1 tấm che mặt bằng nhựa rồi cầm lấy 1 vật giống như cái cửa thạch cao. Cái cửa rung rung làm văng mảnh vụn xương ra khắp xung quanh, vì nó đang xẻ hộp sọ để phơi trần bộ não. Bà bác sĩ đưa ra nhiều lời bình luận khó hiểu, nhất là tầm quan trọng của việc lấy mẫu màng cứng. Bà cũng lấy vài mẫu trong miệng rồi quay trở lại phía dưới cùng của nửa thân trên.

Khi Sydney Folstom lật âm đạo đơn giản như lật 1 chiếc ghế, Bentley suýt nữa ngất xỉu, nhưng cuối cùng anh cũng ý thức được về việc đang diễn ra xung quanh

lúc bà dốc hết vào muôi chỗ máu đầy trong cái lỗ há miệng là nửa thân trên.

Bentley nhìn 2 người bên cạnh. Họ không tỏ ra bất cứ thái độ gì, bất cứ cảm xúc gì. Nếu nhìn kỹ, nạn nhân hẳn phải là 1 cô gái rất đẹp, cao ráo và mảnh mai, khuôn mặt nhỏ nhắn, đường nét thanh tú. Anh không thể kìm nén sự ngạc nhiên hơn nữa và hỏi bằng giọng hơi ghê tởm:

- Mọi người không cảm thấy gì trước 1 khung cảnh như thế này sao?

Sydney Folstom quay về phía anh, vẫn ánh mắt lạnh lùng.

- Trong nghề này, không thể cho phép mình đau xót trước tất cả các nạn nhân mà mình mở xác. Tôi thể hiện tối đa sự tôn trọng với tất cả, nhưng nghề nghiệp cho phép tôi làm những việc mà gia đình họ không muốn biết. Cần phải đóng khung về mặt "kỹ thuật" anh Cotland ạ, đừng nghĩ về người phụ nữ chắc hẳn phải rất đẹp và chiếm được nhiều thiện cảm của đàn ông, mà chỉ nghĩ về kỹ thuật.

Bentley tự hỏi liệu bản thân bà có khả năng bày tỏ chút cảm xúc nào trong đời tư hay không, nhưng không cố tìm hiểu không thích cái cách bà nhìn thẳng vào mắt anh bằng ánh mắt nghiêm khắc và dò xét anh. Còn Brolin dường như ý tứ hơn, có lẽ nhạy cảm hơn với việc vừa diễn ra, nhưng nghề nghiệp buộc anh không được yếu đuối. Lần đầu tiên kể từ khi làm quen với anh thanh tra trẻ - từ chính ngày hôm nay - Bentley bắt đầu có thiện cảm với anh. Xét cho cùng thì anh ấy cũng không đến nỗi khó chịu, chỉ là bệnh nghề nghiệp thôi.

- Vâng, bây giờ tôi có thể tổng hợp các yếu tố và thời gian diễn ra. Dĩ nhiên là các phân tích mô học và mô học miễn dịch sẽ giúp tôi đưa ra kết luận chính xác hơn, nhưng loại công việc kỹ thuật này, fibronectin hay bạch cầu đa nhân trung tính, rất chán và nhất là lại đòi hỏi nhiều thời gian. Điều mà hiện tại tôi có thể nói với các anh là nạn nhân bị đánh đập trước khi bị đâm 20 nhát dao chủ yếu vào nửa thân trên, trong đó có ít nhất 4 nhát gây tử vong. Về các sự việc diễn ra sau đó, tôi sẽ không nói nhiều trước khi khám nghiệm giải phẫu bệnh học. Nhưng tôi nghĩ rằng hung thủ đã bị kích động dữ dội trên xác nạn nhân, hẳn đã cắn xé, và cuối cùng là cắt bộ phận sinh dục trước khi bỏ đi. Còn về vết bỏng axit trên trán, tôi sẽ lấy mẫu và phân tích, tôi cố gắng làm càng chính xác càng tốt, nhưng đừng kỳ vọng vào phép màu, tôi rất sợ rằng khó mà rút được từ đây những kết luận hữu ích.

Bentley Cotland quay về phía cái xác. Ít nhất vẫn còn một phần giống với cơ thể người, phần còn lại chỉ là 1 đồng thịt toang hoác màu đỏ sậm. Hộp sọ rỗng, các chi bị xé đôi và nửa thân trên bị rạch từ mu đến cằm đã lấy đi mọi dấu vết sự sống của cái hình hài này. Hai vạt da với lớp mỡ hơi bóng lên dưới ánh đèn phòng mổ rũ xuống 2 cạnh bàn, khiến nửa thân trên giống như 1 cái túi dài đang mở.

Khi bác sĩ Folstom bỏ đôi găng vào thùng rác sinh học, Bentley chợt tỉnh khỏi trạng thái ngây dại.

- Thanh tra Brolin. Tôi sẽ gửi các kết luận của mình cho anh qua fax hoặc email sớm nhất.

Brolin gật đầu rồi quay về phía cái xác. Có điều gì đó lạ lùng trong cách thức của kẻ giết người. Cơ điển cắt

tay, nhiều vết buộc ở âm đạo, nhưng vẫn đủ thông minh để không để lại bất cứ dấu vết nào, không tinh dịch, không nước b không vân tay. Nếu giả thiết về hành động cần đối với 2 vết thương sâu trong thịt là đúng, chúng tỏ hung thủ còn lấy lại được ý thức về tình trạng của hấn sau sự việc. Hấn hành động theo 1 xung năng điên cuồng.

Xung năng muốn cắt tay, hận thù và giết chóc không thể kiểm soát được. Nhưng hấn thông minh và biết lấy lại khả năng kiểm soát khi chuyển sang hành động.

- Cảm ơn bác sĩ, nhanh nhất là tốt nhất, Brolin ắp úng. Tôi có cảm giác rất lạ là chúng ta còn rất ít thời gian.

Hấn sẽ lại tiếp tục ra tay.

Và hấn rất đáng sợ đối với nạn nhân, không để nạn nhân có cơ hội nào sống sót.

Chương 15

Juliette liên tục trở mình trên giường trong phòng ngủ của khách. Sau khi đã chạy trốn cánh nhà báo, cô đến trú tạm ở nhà Camelia và ngủ qua đêm tại đó. Cô không biết chính xác sau đây sẽ phải làm gì, rõ ràng là cô không thể trốn chạy báo chí mãi được, sớm hay muộn cô cũng phải trở về nhà mình, nhưng hiện tại cô cảm thấy không đủ dũng cảm. Không hoàn toàn vì sự ầm ĩ của báo chí, mà chủ yếu là vì những câu hỏi sẽ đặt ra cho cô, cô sợ nỗi đau lại thức tỉnh và sợ rơi vào một dạng của chứng sợ không gian rộng kịch phát khiến cô không dám ra khỏi ngôi nhà. Cô đã phải chịu đau khổ và buồn bã và đã chiến đấu khá lâu để tạo lại cho mình sức khỏe tâm thần và niềm tin vào người khác, không thể tin nổi là giờ đây tất cả sẽ tan tành.

Như mọi khi, Camelia dang tay đón tiếp cô ân cần, cho cô một chỗ dựa vững chắc. Và cũng như mọi khi, Camelia biết tỏ ra nghiêm túc và động viên lúc đầu sau đó khéo léo nói chuyện hài hước để Juliette bớt căng thẳng. Cuối cùng, cả hai cô gái trẻ đã cười rất nhiều, và vì hôm sau không phải đến trường nên Juliette đã uống những ly cocktail mà Camelia mời cô. Cùng với những tràng cười như điên và rượu cocktail, buổi tối kết thúc nhanh chóng khi cả hai đều mệt mỏi.

Hơi choáng váng vì rượu, Juliette nghĩ sẽ ngủ ngay

khi đặt lưng xuống giường nhưng không phải thế. Cô cảm thấy mệt lử, kiệt sức vì các sự kiện mới đây, nhưng không thể khiến đầu óc lang thang đến với xứ sở của những giấc mơ được. Đầu đặt trên gối, cô lại nghĩ đến cậu bạn có tên Thomas mà cô đã đuổi cổ chiều nay. Cậu ta không muốn điều gì xấu cho cô cả, ngược lại, cô cảm nhận được lòng tốt trong cách xử sự của cậu ta, tất cả những gì cậu ta mong muốn là giúp đỡ cô. Và cô đã đuổi cậu ta đi. Đúng là cô cần phải kiểm soát mình, nhất là không được để cảm xúc, nỗi sợ hãi và chứng cuồng ám điều khiển trí óc. Rốt cuộc, chuyện gì đang xảy ra vậy? Một gã điên thích giết phụ nữ đúng theo cách của Leland Beaumont? Một kẻ khùng, một copycat nếu gọi theo thuật ngữ chính xác. Nhưng đó không phải là Leland Beaumont, hắn đã chết và đã bị chôn từ cách đây hơn một năm.

Juliette mở mắt. Căn phòng tối om, toàn bộ ngôi nhà chìm trong im lặng, Camelia hẳn đã ngủ được ít nhất nửa tiếng rồi.

Cô ngồi trên giường, bật ngọn đèn ngủ đầu giường. Biết rằng không thể ngủ được ngay, cô lấy cuốn tiểu thuyết mang theo trong túi ra. Một cuốn sách của Davod Lodge. Cô không biết tại sao mình lại thích các tiểu thuyết gia Anh đến thế, nhưng đó là những tác giả cô đọc say sưa nhất. David Lodge, Nick Hornby hay Ken Follet... Cô tìm thấy ở đó cách viết thông minh xa rời mọi tham vọng, những cuốn tiểu thuyết này nói về cuộc sống, đôi khi với lời khẳng định xứng đáng là những câu châm ngôn vĩ đại nhất, nhưng không tự phụ, không tham vọng. Cô đắm chìm trong câu chuyện về một thầy giáo người Anh trong cuộc cách mạng tình dục vào cuối những năm 1960 ở Mỹ,

nhưng cũng không tìm lại được nụ cười.

Đọc được vài trang, cô nhận ra rằng mắt cô lướt trên các hàng chữ, nhưng đầu óc cô không nhìn thấy chúng. Cô đang ở nơi khác.

Cô lại nghĩ đến chuyện xảy ra tối hôm qua, đến người phụ nữ được tìm thấy đã chết trong rừng. Cô không thôi trần trọc trên giường, cô cảm thấy khó ở. Cô muốn biết liệu có phải, giống như các phương ti truyền thông đã loan tin, là cô gái trẻ đó cũng bị cắt tay như các nạn nhân của Đao phủ Portland hay không. Câu hỏi này khiến cô lo lắng, và tồi tệ hơn nữa, khiến cô bị ám ảnh.

Cô muốn biết chính xác.

Liệu đây có thực sự là một copycat bắt chước cách hành động của Leland Beaumont hay chỉ là sản phẩm tưởng tượng của các nhà báo?

Nhưng người duy nhất có thể trả lời được câu hỏi này hoặc ít nhất có thể biết thông tin là Joshua Brolin. Cô không thể quấy rầy anh mãi được, anh có cuộc sống riêng mà cô phải tôn trọng. Thế nhưng anh đã đến thăm cô chỉ sau một cú điện thoại, họ đã chuyện trò khá lâu trong đêm và ngủ trong cùng một phòng. Dường như điều này đủ để cô gọi cho anh, một kiểu tình bạn, cho dù rất mong manh.

Nghĩ tới đây, Juliette biết rằng cô sẽ gọi cho Brolin ngay hôm sau.

Cô không có gì nhiều để hỏi anh cả, cô chỉ cần biết. Leland Beaumont đã chết.

Nhưng có lẽ hồn ma của hắn thì chưa.

Chương 16

Ở trụ sở cảnh sát trung tâm Portland, thứ Bảy cũng không được nghỉ. Tội ác không hề có ngày nghỉ, không bao giờ tạm dừng cuối tuần. Đã sắp hết các buổi sáng, và các lò sưởi mới được bật làm tường kêu rảng rặc. Ngày đã mát mẻ hơn những tuần trước, bầu trời màu xám và làn gió mát thổi từ hướng Tây đập vào mặt tiền các ngôi nhà khiến người dân thành phố bị bất ngờ khi thức giấc.

Hôm nay là thứ Bảy, ngày 2 tháng Mười, cuối cùng mùa thu cũng đến, xua tan cái nóng muộn cuối cùng của mùa hè. Bọn trẻ con thích thú thấy vài cơn giông tới ngay trước lễ Halloween, nông dân trồng nho ở Oregon vui sướng vì có được quãng thời gian cuối hè quá đẹp để thu hoạch nho.

Còn Salhindro lẩm nhẩm đằng sau ô cửa sổ phòng làm việc, tâm trạng bực bội và không thích ý nghĩ sắp bước vào mùa đông. Ông thấy nơi làm việc của mình quá lạnh, còn cà phê lại quá nóng. Ngày sẽ chẳng ra gì cả, ông tin chắc như thế. Quả thật, cả tuần đã chẳng ra gì thì hai ngày nghỉ cuối tuần cũng không thể khá hơn. Lại thêm buổi họp sáng nay về vụ án mạng trong rừng mà ông được mời dự. Ông biết rằng Brolin muốn ông có mặt, nhưng đại úy Chamberlin không thích ông tham gia trực tiếp vào cuộc điều tra. Chamberlin luôn miệng nhắc nhở ông: "Salhindro, anh phụ trách điều phối chung, chứ không điều tra cụ thể!"

Salhindro quá rõ một điều, ông không được giao vị

trí này vì thừa cân nặng. Người ta thích ông giám sát các cuộc tuần tra hơn là khó nhọc di chuyển khối mỡ của mình trên đường phố. Để bảo vệ ông hay chăm chút cho hình ảnh đẹp của cảnh sát Portland? Đây chính là điều khiến ông phiền lòng. Ông biết mình là một điều tra viên tốt, và Brolin thích ông có mặt để giúp một tay, vậy thì tại sao người ta lại không cho ông làm công việc mà ông thích chứ, mẹ kiếp! Có cấp bậc, được tôn trọng và đã qua thử thách, Salhindro không thể chịu đựng được việc phải ngồi mốc đặng sau màn hình chờ nghỉ hưu.

Điều khiến ông khó chịu hơn nữa là biết rằng "đầu đất" cũng dự họp. Bentley Cotland, trợ lý tương lai của chương lý Gleith, chỉ là một thằng ngốc nghĩ mình cao hơn mọi người vì bằng cấp đầy mình. Nhưng anh ta biết gì về cuộc sống của một cảnh sát? Anh ta chỉ biết những giờ làm việc dài dằng dặc, mài dít quần trên ghế với khoản thù lao 600 đô la để bằng cách trử tình nhất giảng giải xem làm thế nào có thể tổ chức được một cuộc chào bán cổ phiếu ra công chúng – điều mà Salhindro tự biết mình không đủ khả năng hiểu, nhưng ít nhất ông cũng không lên mặt xem thường mọi người. Suốt ba mươi năm cuộc đời, Bentley Cotland đã tích lũy lý thuyết và sự tự tin, nhưng không hề có ý niệm về k cách giữa chúng và thực tế, ít nhất là trong thế giới tội phạm còn hơn cả thực dụng.

Suy cho kỹ thì đó phần nào cũng là hình ảnh mà Brolin thể hiện lúc mới tới đây, khi vừa chân ướt chân ráo rời khỏi FBI ba năm về trước. Nhưng Brolin ngay lập tức tìm cách phá bỏ vẻ bề ngoài giỏi lý thuyết để chứng tỏ rằng ít nhất anh cũng giỏi như vậy trên hiện trường.

Salhindro lùa tay vào mái tóc điểm bạc trên đầu.

Hơn nữa, dù muốn hay không, anh chàng Bentley Cotland này cũng có một cái đầu không thuộc về anh ta. "Đầu đất", phải, với cặp mắt lồi, tai hơi vênh ra và mái tóc được cắt cẩn thận trước gương trong phòng tắm.

Salhindro chợt nhận ra mình đang kết tội Cotland mà chưa thực sự hiểu anh ta. Ông ác cảm với anh ta chỉ vì hình thức bề ngoài và thái độ trong khi mới gặp anh ta trong vòng một giờ đồng hồ. Người khác có thể nghĩ gì về ông khi ông đến làm một nơi xa xôi? Với tình trạng thừa cân, tính tình khó chịu và sự tự tin quá mức vào bản thân? Rõ ràng là người ta sẽ ghét ông, thế nhưng Salhindro nghĩ mình không phải loại người xấu.

Còn anh chàng Cotland này, tất cả mọi người đều bực bội vì sự hiện diện của anh ta do chương lý Gleith áp đặt, nhưng xét cho cùng thì họ đánh giá anh ta hơi khắt khe, trong khi đang tức giận. Có lẽ anh chàng đáng thương này chỉ muốn hòa vào nhóm, để học hỏi và thay đổi, làm mất đi vẻ tự mãn của mình. Rất cuộc, tất cả họ đều bêu xấu anh ta đủ điều, nhưng cần phải cho anh ta một cơ hội tự hoàn thiện mình.

Salhindro gật đầu đồng ý.

Ông sẽ nói chuyện này với Joshua vào chiều nay, cần phải bớt nghiêm khắc với Bentley Cotland, và họ sẽ thấy ngay kết quả

Ông thỏa mãn vỗ lên bụng.

Nhưng đó không phải là điều quan trọng nhất. Ông có tin mới cho cuộc điều tra, đây mới là điều quan trọng.

Ông cầm cuốn sổ ghi chép và đi ra khỏi phòng.

Chương 17

Brolin có thói quen từ khi làm thanh tra ở Portland là tổ chức họp trong phòng làm việc của mình. Khi anh tới phòng điều tra tội phạm, đại úy Chamberlin đang họp đầu tuần với các cấp phó để tổng kết tình hình các cuộc điều tra hiện tại và các tiến bộ, sau đó phân công người cho các cuộc điều tra. Nhưng hiếm khi một thanh tra lại yêu cầu họp đột xuất trong tuần để tổng kết về cuộc điều tra của mình, trừ trường hợp khẩn cấp. Brolin dần dà lập nên nguyên tắc này, nguyên tắc mà anh mang tới đây từ FBI, điều khiến một vài đồng nghiệp coi anh là loại ngựa non háu đá. Thế nhưng ý tưởng của anh lại chẳng liên quan gì đến một tham vọng nung nấu, anh tuân theo nguyên tắc động não thông thường, giúp kích hoạt nhiều bộ não về một vấn đề, nhằm rút ra được tối đa thông tin. Nhưng việc này đòi hỏi nhiều thời gian mà Phòng thường không có. Tất cả những người có mặt ngày hôm đó trong phòng của Brolin đã phải làm việc suốt tuần với những cuộc điều tra khác đang được tiến hành, đôi khi đến tận tối muộn. Tất cả mọi người đều muốn được nghỉ ngơi chút ít và dành thời gian cho gia đình nhưng tất cả đều có mặt khi Brolin mời tới.

Thế là đại úy Chamberlin và cấp phó Lloyd Meats, cán bộ phụ trách phòng thí nghiệm của cảnh sát kỹ thuật và khoa học Carl Dimestro, trợ lý chương lý Bentley Cotland và tất nhiên cả Larry Salhidro, đều có mặt trong phòng của Brolin.

Brolin đứng dậy để đóng cửa

- Vâng, chúng ta có thông tin mới, anh bắt đầu. Nhưng trước khi nói về suy nghĩ của mình, tôi muốn chúng ta tổng kết công việc đã làm và các kết quả có thể nhận được. Đưa trẻ tìm thấy cái xác bây giờ thế nào nhỉ?

Melt phát biểu, tay vuốt bộ râu như thể việc đó giúp anh đảm nhận vai trò tốt hơn.

- Leslie Taudam ở đội vị thành niên đang phụ trách cậu bé. Cậu bé bị sốc, và mặc dù Leslie đã nỗ lực hết sức, nhưng chúng ta không biết gì thêm cả. Cái xác vẫn chưa được xác định danh tính hay sao?

- Tôi sẽ nói về chuyện này, Brolin đáp. Carl, anh có tin gì cho chúng tôi không?

Carl hít mạnh quá khiến hai lỗ mũi anh phát ra tiếng kêu nhẹ. Anh mặc bộ vét không chệ vào đâu được và mang cặp kính hai tròng.

- Khá phức tạp. Ngôi nhà đổ nát nơi xác chết được tìm thấy là một nơi vô cùng lộn xộn, là điểm trú chân của tất cả các thanh niên, những kẻ ngoài lề xã hội, nghiện ngập và vô gia cư. Tôi đã lấy rất nhiều mẫu xét nghiệm, đủ để buộc tội một phần tư dân số thành phố! Nói nghiêm túc hơn, tôi có rất nhiều sợ hãi đủ loại, không thể biết được cái nào là do hung thủ để lại, cái nào là do những người từng qua lại vài ngày trước đó để lại. Tôi sợ rơi vào ngõ cụt. Chúng tôi sẽ thống kê tất cả chất sinh học thu được và kiểm kê lại. Đây là toàn bộ những gì tôi có thể làm được ở thời điểm này. Tuy nhiên, tôi có một yếu tố có thể khiến các anh quan tâm. Chúng tôi đã tìm thấy những giọt nhỏ của một hỗn hợp hóa học và tôi đã phân tích. Đó là Mercaptan, nói cách khác là một chất hóa học thường

dùng để bảo vệ nhà cửa. Chất này có tính chất ngăn cản, khi có báo động dù là nhỏ nhất, nó phụt vào kẻ gian khiến hãn bốc mùi hôi như một con chồn trong bán kính mười mét.

Brolin ghi chép lại mà không biết nên nghĩ gì về chuyện này. Chất Mercaptan thì có tác dụng gì ở đây?

Sanhindo ngòì không yên trên ghế:

- Chờ một chút, tôi có một chi tiết có thể liên quan đến thứ này! Ông hăng hái nói. Như đã thỏa thuận, tôi cử nhiều đội điều tra đến khu vực Washington Park, nơi tìm thấy cái xác. Không có nhân chứng, dường như không ai nhìn thấy điều gì trong đêm thứ Tư, rạng sáng thứ Năm. Cần phải nói rằng ban đêm, ở đó có rất ít người qua lại. Nhưng một cảnh sát đã hỏi một nhóm người vô gia cư hay vắng lai qua đó. Họ trả lời rằng hồi đầu tuần, họ định vào ngủ đêm ở ngôi nhà đó nhưng không được.

Một tật thần kinh khiến má của Brolin giật giật, sự chú ý của anh vừa bị khơi dậy mạnh mẽ.

Salhindo nói tiếp.

- Họ kể rằng đêm thứ Hai, khoảng 23 giờ, họ tới ngôi nhà hoang. Lối vào bị bịt bằng một tấm ván, không giống như mọi khi. Họ tháo tấm ván ra thì một thứ mùi ghê tởm bốc lên khiến họ bất ngờ. Một mùi, tôi xin trích nguyên văn "khủng khiếp, hơi giống như nước thối trong trò đùa của trẻ con và mùi trứng thối trộn lẫn với đồ ăn bị nôn ra", hết đoạn trích. Cả ba gã quay đi và không ngủ đêm ở đó vì lý do mùi thối.

- Điều này có ý nghĩa gì với cuộc điều tra? Bentley phản đối, tôi muốn nói là có lẽ do bọn trẻ con trêu chọc nhau.

- Đôi khi trẻ con cũng hay chơi khăm nhưng trước tiên, chúng thường làm trò với lọ nước muối chứ không dùng Mercaphan. Hơn nữa, khi đùa kiểu này, chúng thường làm ở trường học hoặc siêu thị nơi có nhiều người qua lại, chứ hiếm khi trong một ngôi nhà hoang đổ nát giữa rừng, nơi hầu như không ai biết cả, Lloyd Meat phân tích. Ngược lại, nếu tôi phải cất công mua Mercaptan để vấy vào một ngôi nhà nát nơi hẻo lánh thì tôi phải có mục đích chết tiệt gì đó trong đầu. Kẻ đã vấy chất này có thể là hung thủ giết người.

- Anh không thấy là đã đi quá xa hay sao? Bentley vừa nói vừa nhướn mày khiến mặt anh nom giống như một hình biếm họa. Một kẻ đổ chất Mercaptan và bịt lối ra vào một ngôi nhà hoang, thế mà các anh lại cho là một kẻ tâm thần nguy hiểm.

- Ngược lại tôi chỉ thấy một lý do duy nhất để tìm mua loại chất này. Hung thủ biết rằng thỉnh thoảng có người qua lại đó, nên hẳn đổ chất Mercaptan và bịt lối vào để mùi càng thối hơn, để không ai tới đây cả. Hẳn muốn chắc chắn rằng trong này không có ai khi hẳn mang nạn nhân đến. Có nghĩa là hẳn đã chuẩn bị trước từng chi tiết nhỏ nhất, nhiều ngày trước đó, có thể hẳn đã đến trước đó vài giờ để làm mùi bay đi rồi mới ra tay hành động, ai mà biết được? Đúng là một kẻ tâm thần nguy hiểm!

Bentley nhìn Meats như thể Meats đang nói chuyện đầu đầu.

- Anh có tin chuyện này không? Bentley hỏi Brolin.
- Một cách giải thích có thể chấp nhận được. Nay Carl, mua chất Mercaptan có dễ không?
- Ồ dễ thôi. Rất nhiều nơi bán, tất cả các cửa hàng

chuyên về an ninh, có thể liệt kê một danh sách dài dằng dặc, và nếu hung thủ xảo trá như hàng loạt hành động của hắn đã chứng tỏ, thì chắc chắn hắn đã trả bằng tiền mặt. Lại thêm hàng trăm nơi bán qua bưu điện trên cả nước. Nếu anh định rà soát tất cả khách hàng của họ thì hãy cố lên.

Brolin lắc đầu, miệng lẩm bẩm câu trả lời phủ định.

- Còn về hung thủ, anh đã bắt đầu lập mô tả tâm lý chưa Joshua? Đại úy Chamberlin hỏi

- Vẫn chưa. Hiện giờ tôi đang thu thập tối đa dữ liệu, sau khi thấy đã có đủ, tôi sẽ bắt tay vào công việc. Tôi không muốn đi sai đường chỉ vì không đủ các yếu tố để phán xét tình hình một cách đúng đắn.

Meats, Sanhindo và Demestro cũng đồng tình.

- Nhưng tôi e là có một tin rất nghiêm trọng, anh thanh tra trẻ nói tiếp. Trước tiên chúng ta vẫn chưa xác định được danh tính nạn nhân. Do phần trên của mặt bị hủy hoại nặng nề, nên không thể đưa ảnh lên mặt báo được. Mặt khác, hồ sơ về những người mất tích không có gì trùng hợp, chúng tôi vẫn tiếp tục tìm kiếm. Chúng tôi sẽ phải so sánh hồ sơ răng của nạn nhân với hồ sơ của tất cả các nha sĩ trong vùng việc này đòi hỏi nhiều thời gian và hy vọng sẽ đem lại kết quả tích cực. Nhưng một vấn đề quan trọng khác là việc giải phẫu tử thi cho thấy những điểm chung đáng lo ngại với cách hành động của Leland Beaumont.

- Đến mức đó cơ à? Meats ngạc nhiên.

- Thăng thẩn mà nói chỉ còn thiếu dấu ấn "đao phủ Portland" nữa thôi.

Brolin ngừng một lát.

- Kể đã làm việc này biết về vết axit trên trán, trong khi chúng ta vẫn luôn giữ kín bí mật ấy, như đã nói rồi. Nhưng tôi tệ hơn, hẳn đã cắt hai cẳng tay theo cách giống hệt, cũng hết sức cẩn thận để không làm hỏng da và xương, hoàn toàn không để ý gì đến cơ và dây chằng. Kể giết người trong rừng cũng có khái niệm về sinh học như Leland Beaumont, hẳn có modus operandi giống hệt.

Biết là Bentley thế nào cũng đặt câu hỏi, Sanhindro lên tiếng trước

- Modus operandi, hay phương thức hành động, là cách ra tay của hung thủ. Đó là toàn bộ các hành động và cách thức mà hẳn sử dụng để giết nạn nhân. Đừng nhầm với dấu ấn thể hiện ảo ảnh trong đầu hẳn, dấu ấn của cùng một tên sát nhân thường giống nhau qua các vụ án hẳn gây ra bởi đó là nguyên nhân khiến hẳn giết chóc, do đó hẳn không thể gian lận dấu ấn, đây là một hay nhiều yếu tố đóng vai trò đối với quá trình diễn tiến của ảo ảnh trong đầu hẳn. Một tên tội phạm có thể thay đổi phương thức hành động để cải thiện quá trình diễn tiến của ảo ảnh trong đầu hẳn, nhưng không thay đổi dấu ấn vì nó mạnh hơn lý trí của hẳn, nó chính là khởi nguồn của động cơ giết người, hẳn không thể kiểm soát được nó.

Bentley gật đầu đồng tình để tỏ ý đã hiểu.

- Thế mà ở đây chúng ta lại thấy cùng một phương thức hành động, Brolin giảng giải. Cách giết người bằng cách cắt hai cẳng tay và đổ axit lên trán nạn nhân; nhưng tôi cảm thấy dấu ấn có nét khác biệt.

Mọi con mắt đều đổ dồn vào Brolin.

- Anh nói rõ hơn đi, Meats đề nghị.

- Thế này, vẫn còn quá sớm để rút ra kết luận,

nhưng tôi cảm thấy hung thủ không hoàn toàn kiểm soát được tình hình, tôi nghĩ hẳn đã bị hành động cuốn đi, điều vốn không thể xảy ra với Leland Beaumont vì hẳn thích thú với việc kiểm soát toàn bộ tình hình và cả nạn nhân nữa. Nhưng tôi không muốn đi quá xa về vấn đề này, ít nhất là ở thời điểm hiện nay tôi phải mô tả tâm lý hung thủ trước đã.

- Vâng, trong trường hợp này chúng ta phải tổng hợp tất cả những gì đã biết về Leland Beaumont, nếu kẻ giết người đêm thứ Tư muốn bắt chước hẳn và biết nhiều về hẳn thì chúng ta phải điều tra theo hướng này, đại úy Chamberlin

Brolin đứng dậy đi về phía chiếc tủ sắt và lấy ra một tập hồ sơ với dòng chữ "Đao phủ Portland, Leland Beaumont" được viết bằng bút dạ.

- Trước tiên, chúng ta hãy điếm qua sự việc, chúng ta biết gì về hẳn?

Sanhindo mở đầu, chỉ nói theo trí nhớ:

- Đàn ông, khoảng hai mươi tuổi, Leland Beaumont là con trai duy nhất của một gia đình kỳ dị. Cha hẳn là thợ nhôm sống chủ yếu bằng buôn bán vì thu nhập từ nghề nghiệp của ông ta không cao. Sau khi Leland chết, chúng tôi đã mời ông ta đến đặt câu hỏi về con trai, ông ta tỏ ra rất biết điều nhưng cứ hỏi một đằng lại trả lời một nẻo, một con người tội nghiệp với chỉ số IQ không cao lắm. Ngược lại, mẹ của Leland là một người được cả gia đình tôn thờ, cha hẳn nói như vậy, Leland rất yêu quý và thân thiết với mẹ. Mẹ hẳn bị giết năm 1994 trong một cuộc ẩu đả với một bà hàng xóm cũng kỳ dị không kém, hai người đàn bà đánh nhau và bà hàng xóm đã chặt đứt tay của mẹ

Leland và đâm con dao vào cổ họng bà ấy. Kiểu "tai nạn" thi thoảng vẫn xảy ra ở những xó xỉnh hẻo lánh, nơi các cuộc hôn nhân cùng dòng máu khiến phần lớn cư dân trở nên hơi điên loạn.

- Chúng tôi nghĩ rằng động cơ của Leland Beaumont bắt nguồn từ chính tai nạn này, Brolin xen vào. Cái chết của bà mẹ gây thương tổn nặng nề cho hắn, và chúng tôi nghĩ rằng hắn cắt hai cẳng tay để lý tưởng hóa hành động báo thù, hắn làm với các phụ nữ khác điều mà người hàng xóm làm với mẹ hắn. Ở đây có cả lý do bá vật giáo mang tính giết chóc vì sau đó hắn giữ lại những cẳng tay ấy làm chiến lợi phẩm. Một chi tiết lý thú là gia đình Beaumont dành phần lớn thời gian để di chuyển khắp đất nước, hiếm khi dừng lại ở một nơi quá một hoặc hai năm, cho đến khi định cư ở vùng Portland. Leland là một đứa trẻ cô độc, chắc chắn hắn chưa bao giờ có cơ hội vượt qua tính nhút nhát của mình, hắn luôn sống ở những nơi tách biệt và không có nhiều cơ hội kết bạn khi còn nhỏ. Và khi có bạn rồi, hắn lại phải làm lại từ đầu bởi gia đình Beaumont chuyển nhà vì lý do công việc của người cha. Chúng tôi cảm thấy cha hắn khá thân thiện, mặc dù có "hạn chế", ông ta khẳng định với chúng tôi là bản thân ông ta và vợ không bao giờ đánh đập hay đối xử tệ với Leland, tôi nghi ngờ điều này nhưng chúng ta không bao giờ biết rõ cả. Người cha thường vắng mặt, có lẽ ông ta chính là người đánh đập thậm chí hành hung hắn. Leland hướng tình cảm về phía bà mẹ luôn ở cạnh và thương yêu hắn. Xa lánh mọi người, hắn dồn tình yêu chủ yếu cho mẹ vì xung quanh hắn không có người phụ nữ nào khác để huyền tưởng khi ở tuổi thiếu niên.

- Anh muốn nói là hẳn không hề có một mối tình nào khi còn là thiếu niên? Bentley Cotland ngạc nhiên.

- Có lẽ không, gia đình Beaumont thích sống tách biệt để được yên tĩnh, người cha đã nói như vậy. Điều này chắc chắn đã khiến cho Leland phát triển không giống những thiếu niên cùng tuổi, hẳn rất cô độc và sống trong bầu không khí gia đình vô cùng đặc biệt. Có thể các anh cho là quá lời nhưng tôi không ngần ngại so sánh gia đình Beaumont với việc làm tồi tệ nhất trong vùng nông thôn hẻo lánh của nước Mỹ, nơi một số người theo luật lệ hoàn toàn khác với chúng ta.

"Ngoài ra, nhà Beaumont liên tục di chuyển, chủ yếu sống trong một chiếc caravan lớn kéo sau ô tô. Năm 94, khi bà Abigail Beaumont bị giết trong một vụ đất đai mờ ám, Leland mới mười tám tuổi. Sự việc diễn ra ở Oregon, phía tây cánh rừng núi Hood. Mất nhân vật chính của đời mình, Leland mất luôn tất cả phương hướng. Hẳn tìm cho mình một công việc nhỏ trong một xưởng phá dỡ ô tô xa hơn một chút và rời khỏi ngôi nhà mà cha hẳn đã xây xung quanh chiếc caravan cũ kỹ. Ở đó hẳn biết được về cuộc sống xã hội, và trong nhiều năm, hẳn đã ít nhiều gia nhập hệ thống. Không biết sợ hãi, với hình thức khá dễ coi và cũng từng đi đây đi đó, hẳn là hẳn biết mình có thể điều khiển những kẻ cả tin nhất. Tôi nghĩ hẳn đã dần dần học cách điều khiển, chi phối, hẳn đã thấy thích thú với việc làm này, thậm chí tán tỉnh những cô gái nông thôn, do đó hẳn trở nên tự tin. Bởi vì ngược lại với cha mình, Leland không phải một kẻ đáng thương mà là một người khá thông minh. Dần dần hẳn cảm thấy mình không thể bị tổn thương và hẳn đã đánh đổi quá khứ là thằng bé sợ sệt

và không ổn định lấy bề ngoài của một chàng trai thích quyến rũ và của một người đàn ông đầy tự tin. Điều khiến tôi ngạc nhiên nhất ở Leland Beaumont là vẻ chững chạc mặc dù hẳn ta còn ít tuổi. Người ta dễ dàng đoán hẳn hơn hai mươi lăm tuổi mặc dù thật ra hẳn mới hai mươi ba tuổi vào lúc...hẳn chết.

Brolin lưỡng lự một lát, anh không thích nhớ lại ngày hôm đó, mỗi lần như vậy anh đều cảm thấy sức ép ngón tay trở của anh lên cò súng và lại thấy cái đầu của Leland vỡ tung.

- Nhưng sau khi trở nên tự tin đến thế, tại sao hẳn lại giết chóc khi mà hẳn có thể quyến rũ được phụ nữ? Carl DiMestro hỏi, anh vẫn quan tâm đến mặt này của cuộc điều tra mà anh không trực tiếp tham gia, kinh nghiệm của anh chỉ hạn chế ở những chi tiết to bằng hạt bụi mà thôi.

- Bởi vì hẳn đã đi trên con đường giết chóc từ lâu, Brolin đáp, cao giọng hơn chủ ý. Nhân cách của hẳn đã được hình thành và bị ngược đãi suốt thời thơ ấu và phần lớn thời thiếu niên, khi hẳn bị chấn thương vì cái chết của người mẹ, có lẽ đã quá muộn. Năm ngoái một số nhà báo còn khẳng định Leland đã quan hệ tình dục với mẹ hẳn, điều này có thể không phải là không có cơ sở! Khi Leland rời khỏi nhà để sống một mình, hẳn đã khổ sở, nhưng thoát khỏi tình trạng đó, và hẳn, đứa trẻ thường xuyên cô độc, bị người khác xa lánh vì thường xuyên chuyển nhà và có lẽ vì hơi quá thô bạo, lại được chấp nhận. Hẳn còn chinh phục được nhiều phụ nữ! Nhưng đặc biệt, hẳn khám phá ra khả năng chi phối, và lấy làm thích thú. Tôi không biết nguyên nhân tại sao hẳn chuyển sang hành

động, lẽ ra phải nói chuyện với hẳn. Những nạn nhân đầu tiên rất giống với mẹ hẳn, tôi nghĩ điều này là một lời lý giải tự thân.

- Nhưng có phải hẳn lựa chọn nạn nhân cuối cùng qua Internet không? Bentley hỏi.

- Juliette? Brolin hỏi lại cụ thể. Làm ơn đừng gọi là nạn nhân, cô ấy vẫn khỏe mạnh. Còn với những người khác... Leland lựa chọn nạn nhân của hẳn theo những ảo ảnh xuất hiện trong lúc lang thang, một khuôn mặt, một con người, một thái độ... Với Juliette, hình như hẳn thường trò chuyện với cô ấy trên Internet, nhưng cô ấy đã trốn chạy hẳn, từ bỏ hẳn, khiến hẳn phát điên. Các anh đều biết phần tiếp theo của câu chuyện. Trên thực tế, Leland đã thể hiện khả năng tiếp thu rất nhanh, kể từ khi không còn bị giam kín trong gia đình ám đạ, hẳn ra ngoài xã hội và học được rất nhiều. Vốn là một thằng bé không biết mở đĩa CD, sau đó hẳn đã đủ khả năng lướt web tìm thấy ở nhà hẳn nhiều sách vở, trong đó phần lớn liên quan tới Internet và tin học. Thật đáng buồn, nhưng tôi nghĩ nếu sống trong một gia đình khác, hẳn là Leland đã có thể trở thành người tốt, có địa vị tốt.

Đâu là phần trách nhiệm của gia đình Beaumont trong chuyện xảy ra? Tất cả đều cố tránh bắt đầu cuộc tranh luận gai góc này.

Im lặng bao trùm căn phòng. Rồi một cơn gió ào tới đập vào vách kính, tạo thành tiếng kêu như muốn hét lên điều gì đó.

- Thế còn sinh học? Anh vừa nói hẳn có khái niệm về sinh học, hẳn có kiến thức đó như thế nào?

- Vâng, đây là một trong những bí mật mà Leland đã

mang theo xuống mồ, Brolin đáp, hơi lúng túng. Chúng tôi không biết, ở nhà hẳn không có bất cứ cuốn sách nào về đề tài này, cha hẳn cũng không biết trả lời gì khác ngoài cho rằng hẳn học được những điều hẳn biết khi đi câu cá...

- Câu cá ư? Bentley ngạc nhiên.

- Phải, cha hẳn hơi đần độn, Salhindro nhắc lại.

- Hẳn sử dụng dao mổ rất thành thạo và điều này hẳn không thể học được qua sách vở, nhưng tôi không thể khẳng định được hẳn đã luyện tập trước đó bằng cách nào. Có thể trên động vật.

- Nhưng dù sao cũng có sự khác biệt sinh học giữa con vật và con người, Dimestro không đồng tình.

Brolin nhún vai.

- Tôi đã nói rồi đây tôi không giải thích được.

- Thế còn những cẳng tay mà hẳn đã chặt của các nạn nhân, hẳn làm gì với chúng? Bentley Cotland hỏi.

- Cuối cùng, chúng tôi đã phát hiện ra hẳn dùng chúng để làm khuôn cho các sản phẩm điêu khắc của hẳn. Hẳn đã thử nhiều phương pháp lưu giữ chúng, bằng cách tiêm hóa chất hoặc đặt chúng trong thạch cao, nhưng các thử nghiệm của hẳn đều không có tính thuyết phục.

Một cơn gió nữa lại đập mạnh vào ô cửa sổ dài.

"Nhưng các anh sẽ bất ngờ khi tới ngôi nhà nơi hẳn sống. Hầu như trống trơn, với ít đồ đạc tối thiểu. Không có biểu hiện của sự sống, không thể hiện tính cách con người, chỉ đơn thuần là chức năng. Như thế là bất bình thường. Đến mức sau cuộc điều tra, nhiều người cho rằng hẳn phải có chỗ khác, một nơi riêng tư hơn, nơi hẳn cất giữ những bí mật, nơi trú ngụ thực sự của hẳn, nhưng

không ai tìm thấy bất cứ dấu vết nào dù là nhỏ nhất cho phép khẳng định chắc chắn rằng có tồn tại một nơi như thế.”

Lloyd Meats mân mê chòm râu của mình rồi lên tiếng phá vỡ bầu không khí im lặng:

- Vậy thì chúng ta tập trung nỗ lực vào đâu, những người xung quanh Leland à?

- Kẻ giết người hôm thứ Tư biết rất nhiều về Letland, Salhindro nhận xét, hẳn làm những việc mà chỉ chúng ta và Leland mới biết. Như vậy hẳn là một người biết rất rõ về Leland, bạn hay đồng nghiệp hoặc là ai đó tiếp cận được với hồ sơ của chúng t

- Anh nghĩ đến một cảnh sát hay sao? Đại úy Chamberlin lên tiếng.

- Sao lại không, ở đâu chả có kẻ điên rồ, Salhindro đồng tình.

Meats bực tức.

- Thế cơ đấy! Từ đó suy ra đó là một người trong chúng ta...

- Tôi không nói là...

- Thôi! Đại úy Chamberlin ngắt lời.

Ông quay sang Brolin.

- Joshua, anh phụ trách cuộc điều tra này, anh có suy nghĩ gì?

Brolin đưa tay lên cằm về nghĩ ngợi.

- Tôi muốn cảnh sát tiếp tục tuần tra quanh ngôi nhà đổ nơi tìm thấy xác chết, hung thủ có thể quay lại đó để sống lại ảo ảnh của hẳn. Mặt khác, cần nghiên cứu tỉ mỉ các tư liệu, ghi lại tất cả những người đã tiếp cận với các báo cáo pháp y năm ngoái, chỉ ít người từng đọc chúng

nên diện điều tra được thu hẹp lại. Nhưng tôi không nghĩ rằng chúng ta sẽ tìm được cái gì đó bằng cách ấy. Kẻ đã làm vụ này không biết Leland qua các báo cáo của chúng ta mà trực tiếp biết hẳn, tôi tin chắc như vậy. Tôi sẽ chờ đợi những kết quả cuối cùng của bác sĩ Folstom và tôi sẽ lập hồ sơ tâm lý kẻ sát nhân. Sau đó tôi sẽ tới gặp các đồng nghiệp cũ ở nơi làm việc của Leland.

- Tôi có thể cử hai thanh tra nghiên cứu tư liệu. Meats nói.

- Còn tôi sẽ đảm bảo sao cho một xe tuần tra để mắt đến hiện trường vụ án với tần suất cao nhất có thể, Sanhistro khẳng định.

Bentley Cotland nhìn mọi người náo động xung quanh mình mà thực sự không biết phải làm gì hay nói gì, lại một lần nữa anh cảm thấy mình là một người thừa.

Đại úy Chamberlin cúi xuống phía anh.

- Anh sẽ trợ giúp thanh tra Brolin từ thứ Hai, nhưng trong lúc chờ đợi anh hãy làm theo tất cả mọi người, hãy nghỉ ngơi một chút.

Bentley gật đầu, anh không thích cái giọng độc đoán mà đại úy dùng để nói với anh, nhưng thông báo về một ngày nghỉ khiến anh lập tức quên đi mọi ý định xung đột thoáng qua. Lâu lắm rồi anh chưa có một ngày nhàn hạ nào.

Tất cả mọi người đứng dậy trừ Brolin. Anh nghĩ đến kẻ giết người mới đang tung hoành, một copycat biết rất nhiều về phương pháp của Leland. Nếu có điểm khác biệt trong cách hành động của chúng, thì đó chỉ là các chi tiết nhỏ, và trong một thoáng Brolin rùng mình, hoàn toàn không phải do lạnh. Anh vừa mới nghĩ rằng nếu Leland

không chết mà bị tù, thì anh sẽ cầm điện thoại và gọi ngay người để kiểm tra phòng giam của đạo phủ Portland.

Gió đập dữ dội vào cửa kính như báo cho anh biết về một mối nguy hiểm bí ẩn.

Chương 18

Mệt mỏi vì 1 đêm đầy xáo động và ít ngủ, Juliette gà gặt suốt đầu buổi sáng thứ 7 ở nhà Camelia. Cô bạn gái tỏ ra đầy sức sống – như mọi khi – và quanh quẩn bên Juliette, không để cô được yên chút nào. Camelia lựa chọn kỹ càng trong tủ quần áo của mình xem món đồ nào thích hợp nhất với Juliette và cẩn thận tìm cho cô 1 bộ làm nổi bật dáng người. Camelia cảm thấy mình có nghĩa vụ chăm sóc Juliette, “không thể nào xinh đẹp và cao ráo như thế mà lại không tận dụng!” cô lúc nào cũng nhắc đi nhắc lại như vậy. Và hôm đó, Camelia quyết định rằng đã đến lúc 2 chị em đi chơi cùng nhau và buộc Juliette phải cảm thấy thú vị mà cô ấy có: 1 phụ nữ tuyệt vời vừa duyên dáng, vừa xinh đẹp. Còn việc khó nhất phải làm: thuyết phục Juliette.

Giống như 1 con ong bận rộn, Camelia chạy đi chạy lại giữa các tủ quần áo, mở nước nóng chảy vào bồn, pha tinh dầu thơm, bày tất cả các món đồ làm đẹp trên bàn phấn – đồ trang điểm, sơn móng tay và đủ loại son – và còn chuẩn bị cả nước ép trái cây từ sáng sớm. Kế hoạch rất đơn giản nhưng hiệu quả: dành cả buổi sáng chuẩn bị, buổi chiều đi mua sắm và buổi tối đi chơi.

Lúc đầu, Juliette phản đối lấy lệ nhưng không đủ dũng cảm tranh luận với Camelia, cô cảm thấy quá mệt mỏi để có thể làm điều đó. Thế là cô nằm 1 giờ trong bồn tắm, nước nóng vuốt ve làn da và giúp cô tránh bị lạnh trong phòng tắm. Cô dần dần ngủ thiếp đi trong hơi tinh

dầu mùi hoa quả rồi bị kéo ra khỏi giấc ngủ khi Camelia hỏi vọng qua cửa xem có phải cô định biến thành động vật thân mềm không. Cô không thích chiếc quần mà Camelia chọn cho mình. Nó bó chặt phần hông và loe rộng phần ống, thế mà Camelia lại thấy tuyệt vì nó làm nổi hông. May mà chiếc áo pull đúng với sở thích của cô, mặc dù cổ khoét hơi sâu. Cuối cùng, Juliette cũng rút ngắn được thời gian trang điểm vì cô trang điểm rất ít, chỉ tô viền mắt để tôn thêm màu xanh của đôi mắt và kẻ đánh 1 chút son môi. Lần này, Camelia chỉ thử 1 loạt phấn, rồi chọn 1 loại kem để tạo nước da rám nắng và rạng rỡ.

Trong lúc bận rộn ấy, Juliette đã nhiều lần định gọi cho Brolin khi nhìn thấy chiếc điện thoại nhưng lần nào Camelia cũng xuất hiện và bảo cô làm 1 việc gì đó

Vào đến trung tâm thành phố, 2 cô gái đi tàu điện đến tận trung tâm thương mại thời thượng Pioneer Place. Ở đó, Camelia ngắm nhìn không mệt mỏi những thứ đồ gợi cảm nhất và cả những người đàn ông đi lại trong lối đi chính. Nhiều lần, Juliette nhắc nhở Camelia rằng cô đang thay quần áo trước mặt những ánh mắt những người đàn ông đi cùng bạn gái họ, nhưng Camelia chỉ nhún vai rồi lẩm bẩm "mặc kệ!". Rồi cứ nhìn Camelia thử chiếc áo bó sát hay váy dạ hội, cuối cùng Juliette cũng buông xuôi và ra về với vô số túi đồ trên tay.

Sau đó, Camelia còn phải thuyết phục mãi mới kéo được cô đến đỉnh Waterfront Park. Ngày sắp hết, sông Willamette phản chiếu ánh hoàng hôn giống như 1 dòng lửa lỏng chảy dài. Những chiếc du thuyền nhảy múa chậm chạp trong bến, còn các tòa nhà lần lượt tỏa sáng như vô vàn ngọn nến khổng lồ bên trên hàng cây trong công

viên. Juliette và Camelia đến công "chợ thứ 7", nơi thu hút khách du lịch nổi tiếng khắp cả nước. Ngoài hàng trăm sản phẩm, mặt hàng nào cũng vô cùng phong phú, chợ thứ 7 còn có hàng chục tiết mục biểu diễn đường phố, những quầy thực phẩm độc đáo và những quán bar náo nhiệt. 2 cô gái trẻ bước vào 1 quán bar giống quán rượu Anh, khắp nơi ốp gỗ và treo những chiếc đèn giả đèn ga để chiếu sáng các phòng. Ti vi đang phát lại 1 trận bóng đá, môn thể thao vẫn còn ít phổ biến trong nước, nhưng cũng tập hợp được 1 nhóm nam giới quanh quầy bar và gào thét mỗi khi có 1 pha sút vào, cứ như họ nghĩ mình đá giỏi hơn vậy. Buổi tối trôi đi giữa những tiếng gào hét của các cổ động viên và tiếng nhạc Ailen đặc trưng của các quán rượu. Nhanh hơn Juliette nghĩ, các ly đã chất đống trên bàn của họ, rồi ngay sau đó cô nhận ra mình đã say. Camelia liên tục cười phá lên, cả Juliette cũng cười như điên vài lần. Nếu là 1 ngày khác, Camelia có lẽ đã tìm 1 bạn trai, 1 anh chàng đẹp trai đi 1 mình, có thể qua đêm với anh ta, tính cô là thế. Nhưng tối nay, Camelia hiểu rằng Juliette cần khuây khỏa hơn lúc nào hết và quá hiểu Juliette để biết rằng sự có mặt của 1 người đàn ông lúc này là không cần thiết. Juliette tuyệt nhiên không thích như vậy, cô không chịu nổi dù 1 hành động tán tỉnh đơn giản trong quán bar, cô cần cái gì đó lãng mạn hơn, lý tưởng hóa hơn, mặc dù kết cục luôn giống nhau. Tính cô là thế.

Cuối cùng họ về nhà bằng taxi với nụ cười mãn nguyện trên khuôn mặt. Đêm hôm đó, Juliette không kịp buồn, cô ngủ say ngay, thậm chí không biết rằng mình đang ở

Trưa hôm sau, cô quyết định gọi cho Joshua Brolin. Sau khi nghĩ đến chuyện này suốt cả buổi sáng và nghĩ ngợi cho đầu bứt đầu, cuối cùng cô đã bấm số máy riêng của anh đúng lúc cô nghĩ mình sẽ vững vàng được mà không cần gọi cho anh.

Brolin tỏ ra rất có thiện cảm và thân mật. Họ nói với nhau vài chuyện không đâu mà không dám đi xa hơn, rồi Juliette đề nghị anh cùng đi chơi buổi chiều, Brolin đồng ý ngay. Anh có vẻ thích thú khiến Juliette cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Cô sợ mình trở thành 1 con đũa, sợ rằng Brolin sẽ tìm ra cái cớ vớ vẩn nào đó để không gặp cô. Nhưng anh thú nhận với cô rằng anh cần trao đổi suy nghĩ, và họ hẹn gặp nhau vào đầu buổi chiều ở vườn hồng quốc tế.

Vườn hồng quốc tế nằm trong Washington Park nổi tiếng khắp thế giới vì sự đa dạng cũng như vẻ đẹp rực rỡ của các loại hồng. Hơn 500 loài hoa hồng làm sáng rực cả công viên từ tháng 5 đến tháng 9, tỏa sáng óng ánh giữa những lối đi yên tĩnh. Nếu đem đặt giữa rừng có thể nói đây là 1 dấu tích chốn địa đàng.

Juliette cùng Brolin đi bên nhau giữa những đám hoa sáng rực mà tiết trời đầu tháng 10 chưa tác động tới. Mùa hạ đã thực sự nhường chỗ cho mùa thu, màu trời xám xịt, thứ màu xám đồng đều đến mức không thể nhận ra 1 vết lồi lõm nào, không thể biết trời bắt đầu từ đâu và kết thúc từ đâu. 1 cơn gió mát thổi tới khiến hàng ngàn cánh hoa nhả lại giống như những tấm ga bằng lụa,

- Ít người quá, thật ngạc nhiên vì hôm nay chủ nhật, Brolin nói, co người trong chiếc áo vest da.

Vì tháng 10 đã bắt đầu rồi, mọi người đều nghĩ là vườn hoa đã tàn.

Gió làm tung những lọn tóc đen thò ra ngoài chiếc mũ bê rê của Juliette. Đẳng xa, 1 đám mây cánh hoa rời ra và bay lên thành hình xo

- Đẹp quá! Cô thốt lên. Như 1 cơn bão hoa hồng.

Brolin gật đầu và nhìn cô gái trẻ có cặp mắt xanh sáng lấp lánh như mắt trẻ con.

- Tinh thần em thế nào? Anh hỏi

- Tốt anh ạ. Em ở bên nhà chị Camelia suốt để trốn cánh nhà báo cứ chầu trực trước cửa nhà em. Em không thể tập trung nổi vào bài học, em có cảm tưởng sẽ không qua được năm cuối ngành tâm lý! Trừ việc đó ra, em cảm thấy rất ổn.

- Họ sẽ thấy mệt mỏi, các nhà báo ấy. Rồi họ sẽ chuyển sang chuyện khác. Sau vài ngày nữa, họ sẽ quên em thôi.

- Em hy vọng thế.

Juliette còn nhớ năm ngoái họ xúm vào cô dai dẳng như thế nào. Gây sức ép với cô bằng những câu hỏi thiếu tế nhị, soi mói cuộc sống của cô, để cuối cùng quên đi sau vài tuần.

- Joshua... em muốn biết 1 điều.

Họ dừng lại trên 1 lối đi phủ đầy cánh hoa đủ màu sắc.

- Em muốn anh nói cho em biết suy nghĩ của anh về kẻ đã giết người phụ nữ hôm trước. Có thật là hấn bắt chước Leland Beaumont không?

Vài giây thật dài, sau Brolin mới đáp:

- Đúng, có thể nói như thế. Hấn đã hành động theo đúng cách đó.

- Phương thức hành động giống hệt nhau sao?

Juliette hỏi, cô không lạ lắm với loại từ vựng chuyên môn này vì cô đã học ở trường.

Brolin gật đầu. Họ tiếp tục bước đi.

- Anh đã nói chuyện với cấp trên chiều hôm qua. Anh đề xuất cử 1 người tới bảo vệ em.

Juliette mở to mắt.

- Bảo vệ em ư? Tại sao? Mọi người nghĩ hẳn có thể làm điều xấu gì với em sao?

Brolin ngần ngừ 1 lát rồi giải thích:

- Không hẳn như vậy. Chỉ là để phòng thôi, để em được an toàn. Đại úy Chamberlin đã đồng ý.

- Các anh nghĩ kẻ điên khùng đó tự cho mình là Leland beaumont, hẳn có thể quyết định kết thúc việc mà đao phủ Portland đã khởi sự ư? Cô vừa giả thiết vừa khẽ rùng mình.

Brolin liếm môi. Anh không loại trừ khả năng này, thậm chí chính vì nghĩ như vậy mà anh đã đề nghị cử người để mắt tới Juliette.

- Anh không nghĩ thế, anh nói dối. Không hoàn toàn giống hệt, nhưng có lẽ nên thận trọng h không gặp rủi ro nào.

Thật khó mà nói được điều gì có thể diễn ra trong đầu 1 kẻ giết người kiểu này, nhưng cực kỳ hiếm khi, thậm chí là không thể, xảy ra việc hẳn có thể có cùng ham muốn và thèm muốn cái chết của kẻ mà hẳn bắt chước. Juliette từng là 1 nạn nhân của Leland Beaumont. Thế nhưng cũng có thể kẻ giết người lần này quyết định kết thúc việc mà hình mẫu của hẳn đã bắt đầu. Như 1 hành động tôn sùng, 1 bằng chứng tỏ lòng kính trọng.

Joshua đợi 1 lát rồi mới nói thêm:

- Thực ra, 1 chiếc xe bình thường đã đậu trước cửa nhà em từ chiều qua.

Juliette sửng người.

- Nghiêm trọng thế sao?

Đây là câu khẳng định chứ không phải 1 câu hỏi thực sự.

- Cứ cho là để đảm bảo an ninh tốt hơn. Nhưng nếu em ở cùng ai nữa thì không phải lo sợ gì cả. Có lẽ em nên ở nhà Camelia 1 thời gian, được không?

Juliette dứt khoát lắc đầu.

- Không, không thể được! Em sẽ không để cho 1 kẻ điên làm xáo trộn cuộc sống của mình, em đã quyết định rồi.

Nỗi thất vọng hiện lên trên k

- Chỉ trong vài ngày thôi mà, cùng lắm là 1 hoặc 2 tuần, anh nói, hy vọng làm cô bớt căng thẳng.

- Anh nghĩ hẳn sẽ bị đưa ra tòa trong 2 tuần hay sao?

Cô hỏi với giọng mỉa mai chứ không phải vì tò mò.

- Anh không biết. Chỉ là để em được an toàn.

- Không, cảm ơn. Leland Beaumont đã làm mất 1 phần đời em, bây giờ không phải là lúc em phải thoát khỏi tình cảnh mà 1 kẻ giết người bản thủ sẽ lại nhốt em vào. Em sẽ về nhà ngay tối nay và tiếp tục sống ở đó!

Giọng cô lên cao hơn chủ ý của cô, ngay lúc đó cô tự trách mình đã cáu giận với Brolin. Xét cho cùng thì anh cũng chỉ muốn giúp đỡ cô.

- Em rất tiếc. Cô xin lỗi.

- Anh hiểu. Ít nhất em cũng nên chấp nhận có cảnh sát giám sát nhà em.

Cô chậm chạp gật đầu.

1 cơn gió rít dài tấp vào mặt họ. 1 đám cánh hoa hồng dày đặc xoay quanh họ rồi bay lên.

- Thời tiết thế đấy! Juliette thốt lên và đưa tay lên giữ chiếc mũ bê rê cho nó khỏi bay mất.

- Đây chính là Portland vào tháng

- Đây chính là Portland, chỉ cần ngăn gọn thế thôi!

Cô sửa lại khiến anh mỉm cười.

Brolin cúi về phía Juliette để không phải nói to trong gió.

- Anh mời em đi xem phim được không? Hình như đang có phim hay lắm...

Brolin không muốn quay về nhà. Cả sáng nay anh đã ngồi đọc lại toàn bộ hồ sơ về Leland Beaumont và cần xả hơi vài giờ trước khi lại chìm vào địa ngục đầy máu.

1 nụ cười hiện ra khá lâu trên môi Juliette.

- Đúng là thứ em cần!

Cô luồn cánh tay mình vào dưới cánh tay Brolin và họ quay lại trong khi cỏ cây xung quanh đang bị cuốn lên đầy ấn tượng. Trời sắp nổi cơn giông.

Chương 19

Ngày thứ 2, mùng 4 tháng 10, bắt đầu rất xấu. 1 cơn giông dữ dội vừa mới hoành hành cả đêm trong thành phố, và Brolin ngủ không ngon giấc. Cho dù anh đã lên giường đi ngủ với cảm giác ngọt ngào và êm dịu hiếm khi có được. Ngày hôm qua bên Juliette là 1 trong những ngày đẹp nhất. Đi xem phim là khoảng thời gian thư giãn dễ chịu, và 2 tiếng sau đó ở hiệu kem Ben & Jerry, họ đã trò chuyện và cùng cười trong sự đồng cảm mới nảy nở. Joshua yêu Juliette. Trên thực tế, anh yêu cô rất nhiều theo gu của mình. Anh cảm thấy ngày càng bị hấp dẫn bởi vẻ đẹp thuần khiết và tính cách riêng của cô. Cô không giống nhiều cô gái cùng tuổi chỉ nghĩ đến chuyện đi chơi và vui đùa bằng mọi cách. Anh thích phần bí ẩn trong cô, và cả tính lẳng mạn cổ hủ mà cô cố gắng che giấu nhưng không được. Cô 24 tuổi, còn anh biết rằng điều này không phải vấn đề. Điều khiến anh lo lắng hơn cả là quá khứ chung của 2 người. Anh là người đã cứu sống cô, và chính vì cô mà lần đầu tiên trong đời anh giết người. Anh sợ rằng đây không phải là cơ sở cho 1 mối quan hệ tốt đẹp. Có thể gắn bó với anh vì sự kiện đó, cô đã thiêng liêng hóa sự có mặt của anh, đặt anh trên 1 chiếc bệ mà anh không xứng đáng, càng không đúng với ý thích của anh vì anh đã giết 1 con người – dù có phải kẻ giết người hay không. Nhưng có thể anh đã nhầm, Juliette chỉ gắn bó với anh bằng tình bạn thôi sao? Cô thật xinh đẹp, đứng trước cô, anh muốn ôm cô trong vòng tay. Sáng nay khi

thức giấc, anh biết mình đã mơ thấy cô ấy. Anh cảm thấy vị đắng của nỗi thất vọng, trong mơ, anh và cô gần nhau, thân thể họ chạm vào nhau, tim anh đập nhanh vì cô. Nhưng khi anh thức dậy, không có gì ngoài mưa đang đập vào cửa sổ.

Ngày mới bắt đầu được vài giờ, nhưng anh đã hiểu mình nhớ Juliette.

Cửa phòng làm việc mở ra, Lee Fletcher xuất hiện. Đây cũng là 1 thanh tra ở đội tội phạm giống anh, nhưng Lee khoảng 40 tuổi, với chiếc bụng phệ và đầu bắt đầu hói, bộ ria mép dày để che giấu những thất vọng trong nghề nghiệp và tình cảm.

- Nay, QB, đây là báo cáo của pháp y.

Lee bước vào và đặt nhiều trang giấy fax lên chiếc bàn đã chật chội

- Dường như đao phủ Portland đã trở lại! Ở địa vị của cậu, tôi sẽ dè chừng kẻ mà tôi đã bắn viên đạn 9mm vào đầu.

Fletcher cười phá lên. Anh ta không thích Brolin, anh ta thấy anh còn quá trẻ để làm việc ở đội chống tội phạm, và nhất là không nên làm việc 1 mình. Anh ta thấy 1 người từng là điệp viên liên bang không nên chõ mũi vào việc của anh ta, lại càng không nên khi cậu ta có vẻ mặt 1 siêu sao bóng đá. Chính Fletcher đã đặt cho Brolin biệt hiệu QB và thấy rằng biệt hiệu này rất hợp với hình thể giống 1 ngôi sao thể thao trẻ "Mặt mũi đẹp, cơ bắp đẹp nhưng số 0 trong feeling", Fletcher thường công kích như thế khi nói về Brolin. Nghĩ cho cùng thì Fletcher tin chắc rằng nếu anh chàng thanh tra trẻ này không chuyển đến phòng tội phạm, thì anh ta sẽ là người phụ trách cuộc

điều tra về đao phủ Portland chứ không phải kẻ vô dụng đó. Lẽ ra người ta phải thấy mặt mũi anh ta trên bản tin buổi tối những ngày sau cái chết của Leland Beaumont. Rồi ai mà biết được? Có thể nhờ thế mà các rắc rối với Liz được dàn xếp ổn thỏa và anh ta tránh được vụ ly hôn.

- Coi chừng hồn ma đấy, QB!

- Tôi sẽ nghĩ đến chuyện đó, cảm ơn anh Fletcher.

Fletcher nháy mắt và kêu lên 1 tiếng "Bouh!" hài hước khi đi ra, rồi lại cười và biến mất.

- Ngớ ngẩn...

Brolin vừa lẩm bẩm vừa cầm lấy hồ sơ pháp y.

Bác sĩ Sydney Folstom đã tiến hành phân tích giải phẫu bệnh học và sau khi quan sát nhờ vào các loại kính hiển vi cực mạnh và các kỹ thuật tiên tiến, bà đã lập lại diễn biến sự kiện. Ngay khi có 1 tổn thương trên cơ thể người, nhiều yếu tố tế bào tích dồn lại theo 1 trật tự nhất định và với 1 chức năng rất chính xác, sau đó, chuyên gia giải phẫu bệnh học chỉ cần nghiên cứu tỉ mỉ các dữ liệu thu thập được đối với từng vết thương. Khi ấy, chuyên gia sẽ nhận thấy sự hiện diện của 1 số yếu tố và sự vắng của 1 vài yếu tố khác, từ đó thấy rõ vết thương nào có trước vết thương nào có sau. Rồi sau khi so sánh, chuyên gia có thể xác định trình tự diễn ra sự việc.

Brolin lật thật nhanh những trang đầu tiên diễn giải và kết luận về giải phẫu tử thi vì anh đã có mặt trong khi tiến hành, và dừng lại ở phần

"Nghiên cứu tế bào học sau khi chết, đặc biệt là nghiên cứu về potassium trong thủy dịch, khẳng định cái chết diễn ra vào đêm thứ 4 ngày 29 tháng 9, rạng sáng thứ 5, ngày 30 tháng 9. Khoảng 12 giờ đêm đến 4 giờ

sáng.”

Anh bỏ qua vài dòng miêu tả. Toàn các danh từ và lời giải thích về các kỹ thuật được sử dụng, với những thuật ngữ lạ lẫm như fibronectin, acid phosphatase, rôi alcalin, hay cả của bổ sung, 1 loạt từ vựng chính xác của pháp y, khó hiểu ngay với 1 thanh tra trẻ từng được đào tạo ở FBI.

Phân tích máu của nạn nhân cho thấy có metan và suy ra là có chloroform. Các vết tụ máu bên trong ở cánh tay và các sợi bông tìm thấy trong miệng cho phán đoán rằng kẻ tấn công đã xuất hiện từ phía sau nạn nhân và chụp 1 tấm vải tẩm chloroform lên miệng để nạn nhân ngủ lịm đi.

Không có bất cứ dấu hiệu lâm sàng nào cho thấy nạn nhân tỉnh lại sau đó. Hung thủ chắc chắn đã mang nạn nhân đến ngôi nhà để tối mới giết chết. Đầu tiên bằng những nhát dao đâm mỗi lúc 1 mạnh hơn, như thể tên giết người không tự kiểm soát được nữa. Rồi những vết chảy máu nghiêm trọng ở âm đạo cho thấy sau đó hẳn tập trung chú ý vào bộ phận sinh dục của nạn nhân lúc nạn nhân vừa mới chết. Mặc dù có động mạch và tĩnh mạch chính ở cánh tay, nhưng những vết chảy máu nhỏ được xác minh bằng kính hiển vi cho thấy hung thủ đã cắt 2 cẳng tay cuối cùng, cũng tương tự như vậy với 2 vết thương há miệng ở ngang hông. Khó mà xác định chính xác được vết cắt nào xảy ra trước.

Cuối cùng, phân tích vết bong axit ở trán bằng kính hiển vi không cho phép nói gì hơn vào thời điểm hiện tại. Không lộ ra gì cả tuy nhiên, dường như khó có chuyện hung thủ gây ra vết bong khi nạn nhân còn sống, mặc dù

không có gì khẳng định điều này. Hiện tại, máy sắc ký khí của phòng thí nghiệm đang xác định loại axit được sử dụng.

Brolin đặt báo cáo pháp y cạnh hồ sơ của anh về vụ này cùng nhiều tấm ảnh nằm rải rác trên mặt bàn. Anh đã có những yếu tố để phác họa tâm lý hung thủ. Chuyên ngành nghiên cứu nạn nhân học, bao gồm nghiên cứu nạn nhân, cũng đóng vai trò quan trọng, nhưng hiện tại nạn nhân chỉ là 1 cái xác X, như trong tiếng lóng. Anh chỉ cần rút ra những kết luận đầu tiên từ lô dữ liệu không đầy đủ.

Anh đã có những ý tưởng chính xác, những nhân tố đặc biệt mà anh nhận ra trong quá trình điều tra, nhưng hiện tại anh phải quên đi tất cả và nghiên cứu toàn bộ hồ sơ từ con số 0 mô tả tâm lý kẻ giết người.

Anh rót nước từ ấm đun của văn phòng và pha cho mình 1 ít trà. Thời tiết âm u khiến ánh sáng trở thành màu xám xanh không chút ấm áp. Phần lớn các tòa nhà đối diện đều sáng đèn, mặc dù đang là giữa buổi sáng.

“Cứ như thế giới không muốn bước ra khỏi đêm”, Brolin tự nhủ khi nhìn quang cảnh qua cửa sổ.

Anh nhìn được khắp thành phố và cảm thấy toàn thành phố được bao phủ bằng 1 bầu trời và 1 thứ ánh sáng xám xịt. Gần giống như mọi thứ được bao phủ bởi 1 lớp màn thần bí. Và trong vài giây, Brolin lại nghĩ về những buổi tối thơ ấu, khi anh thích thú tự kể cho mình các câu chuyện về phù thủy và phép thuật hắc ám.

“Cứ như trong phim siêu thực vậy”, anh lầm bầm.

Pha trà xong, Brolin ngồi vào bàn, bật đèn bên cạnh và đặt tách trà bốc khói xuống. 1 công việc còn dài, vô vị

và khó chịu đối với thần kinh, đang chờ đợi anh.

Chương 20

Khi Salhindro và Bentley Cotland bước vào, căn phòng thoảng mùi hoa quả rừng. Trước đó, Salhindro đã đưa trợ lý tương lai của chương lý đi thăm nơi làm việc, và mất cả ngày để anh ta về các thủ tục và sự vận hành của trụ sở trung tâm cảnh sát Portland. Đây trước hết là 1 cách để tách anh ta khỏi Brolin, để Brolin có thể làm việc 1 mình và tập trung suy nghĩ.

Hai người quan sát cái ốc đảo sáng sủa là chiếc bàn làm việc của Brolin giữa căn phòng tối tăm.

- Ở đây buồn thế! Salhindro vừa lên tiếng vừa tiến lại gần. Có phải mùi trà không?

Không ngẩng đầu lên khỏi cuốn sổ ghi chép, Brolin dừng bút chỉ vào ấm đun nước.

- Anh uống đi.

Salhindro không đợi phải nói 2 lần và mời Bentley uống nhưng anh ta lịch sự từ chối.

- Cậu làm đến đâu rồi? Salhindro hỏi.

- Tôi đang làm sáng tỏ hơn các ghi chép của mình.

Brolin đứng dậy, 2 người kia nhìn nhau 1 lát.

- Tôi đã phác họa nét đầu tiên của chân dung tâm lý.

- Chúng ta có được gì?

- Tôi sẽ cố gắng tóm tắt tương đối rõ ràng.

Brolin có 1 vết nhăn dài trên trán khi anh tập trung cao độ, và Salhindro không dám nhận xét rằng anh có bộ

mặt rất mệt mỏi và cần được nghỉ ngơi.

Trong những năm 1970, FBI phát động phong trào nghiên cứu hành vi của những kẻ giết người hàng loạt, trong bối cảnh hiện tượng ngày ngày 1 gia tăng. Suốt nhiều năm liền, hàng trăm kẻ giết người đã bị phỏng vấn trong tù để người ta hiểu rõ hơn động cơ của chúng, các hành vi của chúng được nghiên cứu và phân tích dưới tất cả các góc độ. Chính vì vậy, NCAVC(9) và VICAP(10) ra đời và đến nay đã trở thành kho dữ liệu đối chiếu phục vụ cuộc chiến chống lại các vụ án liên quan đến tình dục, ngoài ra còn có cả kỹ thuật mô tả nhân dạng hay "profiling". Môn khoa học này nghiên cứu tất cả các yếu tố của vụ án - hiện trường vụ án, tình trạng xác chết, tiểu sử nạn nhân... - để từ đó rút ra thông tin tối đa về kẻ giết người. Ngày càng hoàn thiện qua năm tháng, môn khoa học này đã giúp bắt giữ rất nhiều tên tội phạm trong 2 thập kỷ gần đây.

- Có bất thường không khi anh vừa phụ trách cuộc điều tra vừa tiến hành mô tả nhân dạng và tâm lý hung thủ? Bentley hỏi, thêm 1 lần nữa cố gắng hiểu rõ hơn các thủ tục.

Brolin xua tay để phản ứng lại.

- Trước tiên, cho phép tôi nói với anh rằng mô tả nhân dạng chỉ là 1 cách hỗ trợ cuộc điều tra, hoàn toàn không phải là để chỉ tay vào nghi can này hay nghi can khác, mà là định hướng nghiên cứu, theo hướng đó thì tôi nghĩ mình là người thích hợp nhất để làm việc này. Tiếp đó, tôi phải nói thêm rằng cảnh sát Portland vẫn chưa có bộ phận hỗ trợ điều tra bao gồm các chuyên gia phân tích tâm lý tội phạm, mà tôi thì không có ý định nhờ đến FBI.

Chẳng lẽ anh không tự hỏi tại sao mặc dù tôi là 1 thanh tra trẻ, nhưng 1 vụ kiểu này lại được giao cho tôi, chứ không phải những người có kinh nghiệm hơn, như Lee Fletcher chẳng hạn? Đơn giản là vì cần có kiến thức về tâm lý học để xử lý vụ này và tôi là người duy nhất ở đây đã qua khóa đào tạo về chuyên môn đó ở FBI.

Bentley nhướn mày.

- Anh đã được đào tạo ở Quantico ư? Anh ta ngạc nhiên.

Brolin đưa tay lên cằm rồi thở dài. Anh không muốn nói về phần đó của đời mình với trợ lý chưởng lý. Salhindro nhận thấy vẻ khó chịu và can thiệp rất đúng lúc.

- Nào, cho chúng tôi biết kết luận của anh được không?

Brolin gật đầu và mời 2 người ngồi xuống. Salhindro chọn chỗ ngồi gần mép bàn.

- Vâng. Tôi đã nghiên cứu ảnh, báo cáo giải phẫu tử thi, và qua quan sát tại hiện trường vụ án, tôi có thể tổng hợp tất cả để rút ra những thông tin hữu ích. Hãy lặp lại trình tự thời gian theo những gì chúng ta biết được. Nạn nhân là phụ nữ, rất xinh đẹp, tạm gọi là A trong khi chờ đợi xác định danh tính. Nạn nhân có vóc dáng thể thao, mặc dù hơi gầy, có thể đây là 1 người mẫu. Theo lượng thức ăn trong dạ dày và ruột, có thể phỏng đoán rằng nạn nhân ăn bữa tối cuối cùng vài giờ trước khi bị giết, tức là vào tối thứ Tư. Như vậy, hung thủ đã tấn công nạn nhân trong khoảng từ khi mặt trời lặn đến nửa đêm, được coi là giờ nạn nhân chết. Tôi sẽ khỏi nói về các điều kiện của vụ tấn công, khi mà chúng ta chưa biết thêm về việc này. Chỉ giả thiết rằng nạn nhân bị tấn công từ phía sau và bị gây

mê bằng 1 miếng vải bông tẩm chloroform bịt vào miệng. Nạn nhân có giầy giụa, gây nên những vết bầm tím trong phần thịt ở cánh tay. Nạn nhân chắc chắn không muốn đi vào Washington Park vào nửa đêm, ít nhất cũng không phải vào ngôi nhà đổ nơi cô ấy bị giết. Cơ thể được chăm sóc cẩn thận và không bị thiếu chất trong mẫu phân tích máu chứng tỏ cô gái này không thuộc thành phần ngoài lề xã hội, mà có cách sống rất đúng mực. Vì vậy, chính hung thủ X đã mang cô ấy tới đây. Không có sợi vải trong các vết thương, chứng tỏ cô gái đã trong tình trạng trần truồng khi hung thủ giết cô bằng dao. Như vậy, hẳn đã đặt cô gái vào ngôi nhà hoang, khoảng từ nửa đêm tới 4h sáng. Tôi nhắc lại rằng trước đó hẳn đã đổ rất nhiều chất Mercaptan vào ngôi nhà trong ngày và bịt lối vào, chắc chắn để không ai tới đây nữa. Có thể hẳn đã thông gió cho ngôi nhà trước khi tới, tôi nghĩ hẳn không thể ở lại đây lâu cùng cái xác nếu trong đó còn mùi khó chịu. Hẳn cần mọi thứ hoàn hảo để thực hiện ảo ảnh của mình.

Salhindro chăm chú nghe và thỉnh thoảng lại gật đầu, còn Bentley nheo mắt lại khi câu chuyện kể đến phần bệnh hoạn.

- Như vậy, hung thủ ở lại cùng với người phụ nữ khi đó đã không còn ý thức nữa. Họ ở giữa rừng, trời tối đen, và tiếng động duy nhất có lẽ là tiếng chim săn mồi đêm. Hẳn đã phải mang cô tới đây, tức là có sử dụng phương tiện nào đấy, nhưng cũng có thể vác trên vai đi bộ hơn 300m trong rừng! Hẳn nhất định phải có 1 ý tưởng trong đầu thì mới bỏ nhiều công sức đến thế.

- Có thể vì hẳn chỉ biết duy nhất nơi này là yên tĩnh thôi, Bentley đề xuất.

Brolin lắc đầu.

- Không, chắc chắn hẳn đã chở cô gái bằng xe ô tô đến Kingston Drive, trong trường hợp này, hẳn hoàn toàn có thể chạy thêm về phía Nam hoặc phía Đông, về phía những cánh rừng rộng lớn không người ở, tại đó cái xác sẽ lâu bị phát hiện hơn, thậm chí không bao giờ. Nếu hẳn đã mất công đưa cô gái tới đây, tức là phải có 1 mục đích rõ ràng. Hẳn muốn người ta phát hiện ra cái xác.

Hai người nghe đều thấy khó chịu, Brolin nói tiếp.

- Hẳn đã chọn 1 nơi đủ cách biệt để có thể yên tâm hành động, nhưng vì ngôi nhà đổ là nơi hay có người ghé vào, nên hẳn biết sớm muộn cũng có người phát hiện ra cái xác. Một số yếu tố khác trùng hợp với giả thiết này, nhưng tôi sẽ trở lại sau. Như vậy, hẳn ở trong ngôi nhà đổ cùng cô gái, và hẳn cởi quần áo của cô để ngắm nhìn cơ thể cô. Khi đó, cô gái mới chỉ ngủ say. Tác động của chloroform giảm dần, cô gái dần tỉnh lại, bị đau đầu dữ dội, ung thủ đã cởi bỏ quần áo của cô, chắc chắn hẳn không dám chạm vào cô vì cô rên rỉ hoặc hơi giãy giụa, hẳn chỉ dừng lại ở việc huyền tưởng về cô. Cô gái nằm trong tay hẳn, hẳn có thể làm gì hẳn muốn, nhưng hẳn không lạm dụng cô khi cô còn sống. Với hẳn, cô chỉ là 1 đồ vật để thỏa mãn, cô đã không còn là 1 phụ nữ nữa từ khi hẳn phát hiện ra cô, vào lúc hẳn biết rằng cô sẽ là của hẳn.

Brolin ngừng 1 lát rồi nói tiếp.

- Hẳn ngắm nhìn cơ thể trần truồng của cô, cô thuộc về hẳn, cô là đồ vật của hẳn. Tuy nhiên, 1 điều gì đó khiến hẳn phát điên, có thể là cô gái mở mắt, hoặc chỉ cố ngồi dậy hay nói, dù là gì thì cô cũng thể hiện mình còn

sống, cô làm điều gì đó mà hẳn không kiểm soát được, và hẳn lao vào cô, dùng dao đâm khoảng 20 nhát lên người cô. Hẳn điên cuồng đến khi cô trở nên bất động. Lần này, cô là thứ đồ vật vui thú mà hẳn muốn, hẳn làm mất nhân tính của cô, biến cô thành đồ vật, thành 1 công cụ tiêu khiển. Khi đâm dao vào người cô, hẳn chiếm cô làm của riêng, như bị nhập đồng, hẳn không thể dừng lại được nữa, hẳn đâm rồi lại đâm con dao, coi nó như dương vật, máu rỉ ra giống như tinh dịch, và hẳn chìm trong cơn hoang tưởng cuồng loạn, hẳn cắn điên dại 2 miếng vào hông cô gái. Hẳn không lạm dụng thể xác cô, bằng chứng là không có tổn thương hay tinh dịch trong âm đạo, nhưng sung sướng vì quyền lực của hẳn đối với cô. Khi nhận ra mình đã làm gì, hẳn đâm con dao vào âm hộ để thể hiện điều mà hẳn đủ khả năng làm. Hẳn xoay lưỡi dao ở bên trong vì nó chính là phần nối dài của bộ phận sinh dục của hẳn, qua đó hẳn cho chúng ta thấy hẳn có thể chiếm đoạt được cô gái. Trong suốt thời gian diễn ra hành động giết người kiểu thú vật này, hẳn hẳn đã có tình trạng cương cứng và thậm chí có thể đã xuất tinh trong quần, thỏa mãn được ham muốn tình dục của hẳn. Chúng ta không tìm thấy bất cứ vết tinh dịch nào, nhưng ở đây sự việc mang đậm tính tình dục, và tôi nghĩ rằng hẳn tự cho phép mình buông xuôi. Sau đó, sự căng thẳng tích dồn trong nhiều năm được giải tỏa, hẳn dần nhận ra việc hẳn vừa làm, hẳn phải mất ít nhất nhiều phút mới bình tĩnh lại được. Rồi khi đã làm chủ được đầu óc, hẳn cắt 2 cẳng tay nạn nhân để làm chiến lợi phẩm, và cũng để bắt chước Leland Beaumont, hình mẫu của hẳn.

- Nhưng Leland Beaumont... Bentley lên tiếng.

Brolin khoát tay ngắt lời.

- Chính khi đó diễn ra 1 yếu tố quyết định khác. Hẳn làm bỏng trán nạn nhân bằng axit, giống như Leland Beaumont đã làm. Khi tôi lập miêu tả nhân dạng của Leland năm ngoái, tôi từng phán đoán rằng hẳn làm bỏng phần trên khuôn mặt của các nạn nhân vì hẳn quen biết họ, nhất là biết mặt, rằng đó là 1 cách để tự rũ bỏ tội lỗi bằng cách xóa đi khuôn mặt con người của họ. Nhưng thật ra không có mối liên hệ nào giữa Leland và các nạn nhân của hẳn, hẳn chọn họ tùy theo cơn ham muốn, trên đường phố hoặc trên mạng Internet như trong trường hợp của Juliette. Hai nạn nhân đầu tiên giống với mẹ hẳn, từ đó tôi kết luận rằng hẳn tìm cách chiếm đoạt bản năng tình dục của mẹ hẳn hoặc tìm cách cảm nhận lại bản năng đó với giả thiết rằng lẽ ra hẳn phải được trải nghiệm nó. Sau đó, hẳn hẳn cho rằng các cô gái ấy không xứng đáng, vì thế, họ không đem lại cho hẳn sự hưng phấn mà hẳn vẫn huyền tưởng, và hẳn làm cho họ mất hình thức con người bằng cách làm bỏng khuôn mặt họ bằng axit.

- Nhưng Juliette không giống các cô gái khác, Salhindro nhận xét mặc dù chưa từng tham gia điều tra.

- Theo lời khai của Juliette, Leland Beaumont và cô ấy chuyện trò với nhau được 1 thời gian trên Internet. Khi hẳn bắt đầu nóng lòng đòi gặp cô gái, cô đã từ bỏ hẳn. Hẳn đã từng giết 3 phụ nữ và cảm thấy đã trưởng thành, nếu không muốn nói là đứng trên tất cả mọi người, vì thế hẳn không thể chịu đựng được việc bị từ bỏ này, hẳn quyết định bắt cóc Juliette, biến cô ấy thành của mình như những nạn nhân trước đó. Tôi cho rằng đây là cách giải thích logic duy nhất và không xa sự thật.

- Thế còn kẻ giết người trong rừng? Bentley hỏi.

- Khó nói hơn. Trước tiên, tôi không biết chắc chắn về thời điểm hấn đổ axit, nhưng dường như việc này diễn ra sau khi nạn nhân chết, và có lẽ đây là 1 trong những hành động cuối cùng mà hấn làm. Có thể để tỏ lòng ngưỡng mộ Leland, 1 kiểu thể hiện sự tôn sùng, bởi vì bằng cách này hay cách khác, hấn trực tiếp quen biết Leland Beaumont vì không ai ngoài chúng ta biết về chuyện đổ axit. Nạn nhân trong tình trạng trần truồng, 2 đùi giạng ra, không mảnh vải che thân khi được tìm thấy, đây là dấu hiệu cho thấy hung thủ đã cố tình hạ nhục nạn nhân, nếu hấn biết nạn nhân, có lẽ đã đặt cái xác theo kiểu khác, để nạn nhân còn có chút phẩm cách tối thiểu, hoặc phủ 1 thứ quần áo lên nạn nhân để không phải nhìn thấy mặt. Như vậy, hấn chấp nhận hành động phạm tội của mình khi cố tình bỏ lại nạn nhân A trong 1 tư thế hèn hạ, và cho chúng ta thấy rõ việc làm của hấn với con dao cắm vào bộ phận sinh dục của hấn đã chiếm đoạt cô về tình dục. Ngay cả khi đối với chúng ta đó chỉ là 1 con dao, nghĩa là 1 vật thay thế, thì ở thời điểm đó vũ khí ấy với hấn là phần nổi dài của thân thể hấn, và bằng cách để lại cảnh mà hấn dàn dựng, hấn vô tình cho chúng ta biết điều ngược lại đây là 1 kẻ bất lực tình dục, không thể đưa bộ phận sinh dục của hấn vào nạn nhân, chứng tỏ hấn là 1 kẻ độc thân. Tôi nghĩ hấn khoảng 20 hoặc 25 tuổi.

Brolin dừng 1 lát để nhấp 1 ngụm trà. Mắt anh sáng lên, và Bentley tự hỏi đó là vì đau khổ và cảm thông với nạn nhân, hay vì hưng phấn với câu chuyện mà anh đang kể. Đã vài phút, Bentley nhận thấy 1 thay đổi rất nhỏ ở anh thanh tra trẻ, anh nhắm mắt trong khoảnh khắc ngắn

ngủ khi nói về cảnh tượng vụ án và gần như cười khi miêu tả hành động sát hại và cảm xúc của kẻ giết người, quả thực Bentley tự hỏi liệu có phải Brolin đang hòa mình thành kẻ giết người không.

- Nhưng điều quan trọng nhất là kết luận được về loại hình kẻ giết người. Có 2 loại: kẻ giết người có tổ chức hay còn gọi là kẻ rối loạn nhân cách, và kẻ giết người không có tổ chức hay còn gọi là kẻ rối loạn tâm thần. Thế nhưng trong các yếu tố mà chúng ta đã thu được, có cả 2 loại này.

- Có thể có 2 người làm việc này? Salhindro vội hỏi.

- Không, tôi không nghĩ thế. Có lẽ chúng ta đang đối mặt với 1 kẻ giết người chưa có kinh nghiệm nên bắt chước mỗi kiểu 1 ít. Hắn đã chọn lựa điểm gây án rất kỹ lưỡng, mang theo 1 con dao cỡ lớn: chứng tỏ có tính toán trước, điều này rất hiếm gặp, thậm chí không thể xảy ra đối với những kẻ giết người không có tổ chức - những kẻ rối loạn tâm thần. Hắn cũng đã tính toán trước với chloroform. Tất cả đều khiến chúng ta nghĩ rằng hắn đã chuẩn bị hành động của mình rất cẩn thận. Tuy nhiên, việc hắn không đủ khả năng đưa bộ phận sinh dục vào nạn nhân chứng tỏ hắn chưa trưởng thành về mặt tình dục, đúng như việc cắt bộ phận sinh dục đã ch thấy. Hơn nữa, hắn giết nạn nhân trong 1 cơn điên cuồng, không thể kiềm chế việc đâm đi đâm lại nhiều nhát dao vào cái xác, thậm chí tôi còn nghĩ rằng hắn đã cắn nạn nhân trong cơn cuồng loạn. Chỉ riêng việc bất ngờ tấn công nạn nhân từ phía sau bằng chloroform là đủ để thấy 1 sắc thái loạn tâm thần, hắn không kịp nói chuyện, đùa giỡn với nạn nhân, không kịp cảm thấy mình ở thế cao hơn "trước khi"

chuyển sang hành động. Có lẽ hẳn cảm thấy không đủ khả năng. Tuy nhiên, hẳn tỏ ra có máu lạnh khi xỏ 2 vết cắn trên hông lúc kết thúc hành động, và tỏ ra thông minh khi phạm tội ở 1 nơi mà dấu vết của những người ghé qua liên tục sẽ xóa bỏ khả năng lấy mẫu tóc, lông và những thứ khác.

- Như vậy có thể đây là 1 kẻ giết người kiểu hỗn hợp.... Salhindro kết luận.

- Tôi cũng nghĩ như thế. Hẳn đã tính toán trước và chuẩn bị kỹ lưỡng hành động phạm tội của mình, nhưng khi hành động diễn ra, hẳn lại không làm chủ nổi bản thân, rồi sau đó mới bình tĩnh lại được. Không có hoặc có ít bạo lực "trước khi chết", việc tấn công chớp nhoáng và không có khả năng cưỡng hiếp nạn nhân chứng tỏ hẳn là 1 kẻ loạn tâm thần không có tổ chức. Thế nhưng hẳn chuẩn bị, thậm chí có thể lựa chọn chính xác nạn nhân của mình và hẳn hoàn toàn sáng suốt sau khi phạm tội.

- Vậy điều này cho ta biết gì cụ thể dưới góc độ điều tra? Bentley hỏi.

- Nó giúp chúng ta biết được nhiều điều, ngài trưởng lý ạ.

Bentley nhăn mặt khi nghe nhắc đến chức vụ trong tương lai của mình.

- Trước tiên, chúng ta có thể từ đó rút ra mô tả nhân dạng chung. Hẳn chắc khoảng từ 20 đến 25 tuổi, da trắng và có hình thể của 1 vận động viên, mặc dù hơi bị suy nhược, ví dụ như 1 sự không cân đối giữa thân thể và khuôn mặt, và nửa thân trên hẹp và dài mặc dù tương đối cơ bắp.

- Làm thế nào anh có thể biết được kẻ giết người

trông ra sao chỉ bằng cách nghiên cứu việc mà hắn đã làm? Bentley thốt lên, thể hiện ra mặt quan điểm khó chấp nhận phương pháp này.

- Bởi vì nhiều công trình rất phức tạp đã chứng tỏ mỗi liên hệ đầy sức thuyết phục giữa hình thức bề ngoài của 1 con người và các rối loạn tâm thần của anh ta, và các số liệu thống kê của FBI trong 20 năm trở lại đây cho thấy rằng người ta có thể ít nhiều kết hợp 1 số kiểu kẻ sát nhân loạn tâm thần với 1 số nét hình thể vốn thường gắn với cách sống của chúng.

- Dù sao đi nữa, hắn cũng cần có 1 điều kiện thể chất nhất định mới giữ được nạn nhân trong khi buộc nạn nhân phải hít chloroform, Salhindro thêm vào.

Bentley đồng ý, nhưng chưa tin tưởng lắm.

- Như vậy tôi cho rằng hung thủ khoảng từ 20 đến 25 tuổi, đây là thời kỳ điển hình để chuyển sang hành động ở kiểu sát nhân này, hơn nữa nạn nhân có vẻ khoảng 25 tuổi. Những kẻ giết người hàng loạt thường chọn các nạn nhân cùng độ tuổi và cùng dân tộc với chúng, trừ khi có 1 yếu tố cụ thể chứng tỏ điều ngược lại, nhưng không có yếu tố đó ở trường hợp này. Như vậy, hắn là người da trắng. Sau đó, hắn sẽ phải mất nhiều thời gian để giảm căng thẳng thần kinh, sự tàn bạo của hắn chứng tỏ hắn đã trải qua cơn điên dại dữ dội, tôi nghĩ rằng hắn đứng yên 1 lát sau khi giết nạn nhân để bình tĩnh trở lại, rồi mới bắt đầu chặt tay. Việc chặt tay cho thấy hắn cảm thấy rất thích thú, hắn mang về theo mình 1 phần của nạn nhân. Mà chúng ta biết rằng những kẻ giết người cất giữ 1 phần của nạn nhân hay sống 1 mình, thường ở những nơi tương đối cách biệt, chủ yếu vì mùi

bốc ra từ các "chiến lợi phẩm" là thân thể người. Chúng có chiều hướng thực hiện các hành động loạn dâm tử thi, và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hấn thủ dâm với 2 cẳng tay nạn nhân. Mặt khác, hấn đã chọn gây tội ác trong rừng. Ở Portland có hàng trăm địa điểm nơi hấn có thể hành động và bỏ xác chết lại, nhưng hấn đã chọn khu rừng ở Washington Park. Tôi nghĩ rằng hấn cần có 1 yếu tố an toàn xung quanh, một thứ mà hấn biết để có thể yên tâm, giúp hấn chuyển sang hành động. Nh vậy, rất có thể hấn sống ở 1 ngôi nhà tách biệt trong rừng. Phần lớn những kẻ giết người hàng loạt đều giết các phụ nữ ít nhiều cùng 1 thứ hạng xã hội với chúng, và lựa chọn 1 địa điểm quen thuộc với chúng hoặc 1 nơi tương tự để có thể yên tâm, tin tưởng khi chuyển sang hành động, ít nhất là trong lần đầu tiên.

Salhindro vừa gật đầu vừa rót trà.

- Về thứ hạng xã hội, ở đây có điểm hơi khác, sơn móng chân, làn da được chăm sóc kỹ càng, hiện tượng không có lông nách và vùng mu tìu gọn của nạn nhân cho thấy rõ 1 mức độ kiểu cách mà tên giết người không có. Nhưng vì hấn còn non nớt về mặt tình dục, nên ngược lại, sự kiểu cách này đã thu hút hấn, khiến hấn thích thú, đó là những thứ mà hấn không thể có xung quanh mình. Như vậy, hấn có thể xuất thân từ 1 vùng quê, hoặc ở tầng lớp thấp của xã hội. Có thể là con nhà nông dân, hoặc tương tự như thế. Tôi nghĩ rằng hấn hòa nhập xã hội không được tốt cho lắm. Cuối cùng, rõ ràng là giai đoạn "sau khi chết" thu hút sự chú ý của hấn nhất, sau khi nạn nhân chết, hấn trở nên tàn bạo nhất, vì thế sẽ hợp logic khi nghĩ rằng hấn rất ít quan tâm đến nạn nhân trước khi

nạn nhân chết. Chẩn chẩn, hẳn không nói chuyện với nạn nhân, hoàn toàn chỉ coi nạn nhân như 1 đồ vật để thỏa mãn, hẳn làm biến dạng mặt người của nạn nhân ngay lập tức, điều này khiến hẳn trở thành 1 kẻ rất nguy hiểm, hẳn không nhìn thấy khía cạnh con người của nạn nhân, nạn nhân chỉ là 1 công cụ vui thú, và do cơn điên dại mà hẳn cho thấy trên cái xác, tôi có thể đảm bảo với các anh rằng hẳn sẽ lại tiếp tục nhiều lần nữa cho tới khi chúng ta tóm được hẳn.

Salhindro lên tiếng:

- Tóm lại, chúng ta tìm kiếm 1 thanh niên da trắng, từ 20 đến 25 tuổi, tương đối kém hòa nhập xã hội, có thể đang sống ở nông thôn, dáng người không cân đối nhưng vẫn khá khỏe mạnh, và có 1 phương tiện.

Brolin gật đầu.

- Tôi nói thêm rằng hẳn có thể có 1 lý lịch tư pháp, 1 hồ sơ kiểu phạm tội, không hòa nhập xã hội, thích thách thức chính quyền. Hẳn không kiểm soát được bản thân khi chuyển sang hành động, và tôi không nghĩ là hẳn nghiện rượu hay ma túy, hẳn làm chủ tình hình rất tốt trước và sau khi hành động. Nhưng chắc hẳn hẳn có 1 quá khứ phạm tội liên quan đến tình dục, hẳn đã trút tất cả giận dữ bằng cách đâm nạn nhân hơn 20 nhát, chắc hẳn hẳn đã tích dồn sự điên dại của mình suốt 1 thời gian dài, vì thế hẳn không ổn định tinh thần từ khá lâu rồi. Sự điên dại khủng khiếp như vậy không thể bị kiềm nén mãi mãi, tuổi hẳn còn khá trẻ, nhưng giết người rất khó, và hẳn giữ được máu lạnh sau khi hành động, tức là hẳn có chút kinh nghiệm phía sau. Cần phải nghiên cứu tỉ mỉ lý lịch tư pháp của tất cả các thanh niên trong vùng đã từng

phạm tội liên quan đến tình dục, hẳn không có đủ sự khôn ngoan và tự tin cần thiết để cưỡng hiếp.

Salhindro nhìn thẳng vào chàng thanh tra trẻ.

- Còn gì nữa không? Anh hỏi.

Brolin có vẻ ưu tư, anh vừa đột ngột mất đi ánh mắt bất ổn, kết quả của cả 1 ngày dốc sức mô tả nhân dạng.

- Thế này, tôi nghĩ, anh lưỡng lự, tôi nghĩ rằng chúng ta đang đối mặt với 1 kẻ rối loạn nhân cách nguy hiểm. Hẳn có tất cả các đặc điểm của 1 kẻ giết người có tổ chức, nhưng dường như đây là vụ phạm tội đầu tiên của hẳn, hẳn không hoàn toàn làm chủ được tình hình, hẳn không thực hiện được trọn vẹn ảo ảnh của mình, và tôi e rằng hẳn sẽ nhanh chóng tiếp tục ra tay để tới gần hơn với thứ mà hẳn muốn. Tôi nghĩ rằng hẳn sẽ cố gắng tự hoàn thiện qua thời gian và kinh nghiệm.

“Và hẳn muốn mọi người tìm thấy cái xác, anh nói tiếp. Hẳn cố tình để cái xác ở đó để mọi người biết được hẳn đã làm gì, để tất cả mọi người biết rằng hẳn đang tồn tại, để người ta nói đến hẳn và sợ hẳn. Đây là 1 tội phạm kiểu tự mê - tình dục, loại tồi tệ nhất, 1 đứa trẻ chịu đựng rất nhiều đau khổ, đến mức trở thành gã đàn ông điên dại và đầy hận thù đối với những người khác. Và hẳn sẽ không dừng ở đây, hẳn sẽ gây tội ác với những nạn nhân khác nữa.”

- Liệu có khả năng hẳn tự dừng lại không? Trợ lý chường lý lo lắng.

- Rất khó xảy ra. Hẳn giết người vì hẳn tìm cách trả thù điều mà hẳn đã trải qua, và nhất là hẳn đã nuôi dưỡng trong mình 1 ảo ảnh tự do, nơi mà bạo lực, việc làm chủ hoàn toàn người khác và cái chết chiếm ưu thế. Điều hẳn

muốn là có được thú vui mà hắn đã huyễn hoặc từ lâu. Nhưng anh cũng như tôi, chúng ta biết đích xác rằng người ta không bao giờ có thể cụ thể hóa được một cách hoàn hảo các ảo ảnh của mình, còn hắn không hiểu điều này hoặc không chấp nhận nó. Và hắn sẽ còn cố gắng hết lần này đến lần khác, cơn điên dại của hắn sẽ ngày càng tăng trong tình trạng bất mãn vì không được thỏa mãn, hắn sẽ ngày càng tàn bạo, ngày càng mất nhân tính.

Mưa bắt đầu lác đác đập vào lớp gạch ốp.

"Và số nạn nhân có nguy cơ tăng thêm." Brolin nói với giọng không âm sắc.

Chương 21

Chiếc ô tô lướt trên dải đường màu đen uốn lượn trong rừng, thỉnh thoảng chạy dọc theo con sông Columbia. Đây là vùng có những khe sâu, những vách đá vô cùng ấn tượng và những vạt rừng thông trải dài hút tầm mắt trên địa hình đồ gồ ghề. Vừa lái xe, Brolin vừa nghĩ tới bộ phim mà anh đã xem từ hồi còn là một cậu bé, phim "Hiện tượng" của đạo diễn Dario Artengo. Khi đó, khung cảnh nặng nề của những thung lũng và những khe núi xa xôi ở Thụy Sĩ đã khiến anh mất ngủ vài đêm. Nếu biết được là chỉ cách nhà anh vài cây số cũng có khung cảnh đáng sợ như vậy, thì có lẽ anh đã không bao giờ nhắm mắt được!

Anh đã rời khỏi đường Liên bang 84 được mười cây số, sau một giờ lái xe, để đi từ Portland về phía Đông. Đây chính là điều anh thích ở bang Oregon. Portland thực sự là một khu dân cư lớn, người ta có thể tìm thấy ở đây tất cả những gì mình muốn, mà vẫn có biển và núi chỉ cách chưa đầy một trăm kilomet về mỗi phía. Chỉ cần cầm vô lăng, và hơn một giờ sau, khung cảnh hoang dã giống như bước thẳng ra từ một câu chuyện du ký của Lewia và Clark(11) ở đây, thiên nhiên hùng vĩ như trước nạn hồng thủy, tự hào phra các sông núi, vực sâu, thác nước và những cánh rừng rậm rạp không thể lọt vào được. Thật khó mà tin được rằng ở đất nước này vẫn còn những nơi chưa ai từng đặt chân tới.

Brolin biết rằng con đường tìm đến kẻ sát nhân phải

thông qua Leland Beaumont, không thể khác được. Bằng cách nào đó tên giết người đã nuôi dưỡng một ảo ảnh riêng nhưng tràn ngập hành động của Leland. Chúng quen biết nhau, chúng đủ độ thân thiết để Leland kể với hắn về cách thức của mình, và thậm chí có thể dạy hắn một vài hành động. Quả là đáng ngạc nhiên khi thấy rằng cả hai đều có kiến thức về phẫu thuật, và chúng có chung cách cắt cẳng tay của nạn nhân.

Chiếc Mustang màu trắng gầm lên khi Brolin lùi xe để dừng lại ở trạm xăng của thị trấn Odell. Ở đây, anh hỏi đường, mua đầy xăng và tiếp tục đi ngay. Ngày thứ Ba bắt đầu chậm chạp, khởi đầu khó nhọc với một lớp mây xám xịt bay trên các mái nhà. Hôm qua, Brolin mất cả một ngày để lập mô tả nhận dạng hung thủ, tìm kiếm chi tiết khác biệt, nhận được tin từ phòng thí nghiệm cho biết họ khẳng định không có bất cứ hướng đi nào có thể khai thác được trong số vô vàn những thứ thu được tại hiện trường vụ án. Rồi buổi tối trôi qua trong lúc anh đọc lại những hồ sơ cũ liên quan đến Leland Beaumont. Brolin muốn quay trở lại khuôn khổ cuộc sống của mình, nói chuyện với những người anh thường qua lại, và thậm chí có lẽ là đặt câu hỏi cho cả bố của hắn, con người ẩn dật lắm lì, khó tính đã nuôi dạy Leland.

Đi được khoảng 10km, anh tiến vào hạt Wasco, anh đã tới nơi. Con đường ngoằn ngoèo, hai bên đường là những cánh rừng cây lá kim, chạy qua những làng xóm không tên và cũng không gây chú ý. Brolin chăm chú nhìn các biển chỉ đường vào xưởng phá dỡ ô tô mà anh đang tìm nhưng không hề thấy chỉ dẫn nào trước khi tới sát tận nơi. Một lối nhỏ rời bỏ lớp nhựa đường vẫn minh để tiến

sâu vào rừng. Chiếc Mustang nhảy tưng tưng trên loạt ổ gà cho tới khoảng rừng trống với tấm biển rất to để dòng chữ "Xưởng phá dỡ Wilbur" gắn trước tường rào. Hàng núi vỏ ô tô bằng tôn chồng chất lên nhau sau hàng rào lưới sắt, chất đồng, trần trụ và trơ khung, tất cả các xe đều cũ nát ngoài trời trong rừng. Chiếc Mustang đi qua tường rào để tới đỗ ở gần tòa nhà tiền chế nằm ngay cổng vào.

Một người đàn ông mặc quần yếm bảo hộ và áo phông có in logo Patriots tiến lại gần, vừa đi vừa lau tay bằng một miếng giẻ. Thời tiết mát mẻ của tháng Mười dường như không hề có tác dụng đối với thân hình lực lưỡng của ông.

- Xin chào. Chúng tôi có thể giúp gì được cho anh? Ông ta nói với giọng hơi lạ của vùng khác.

Brolin đứng yên. Người này đến từ Texas, Arkansas hay một vùng nào đó mà các tù thoát ra khỏi miệng mà môi không hề phải động đậy.

Joshua Brolin chìa tấm thẻ:

- Cảnh sát Portland. Tôi cần ông giúp đỡ.

Anh biết rằng với kiểu người này, tốt hơn hết nên tỏ ra là một người cần giúp đỡ chứ không phải đòi hỏi nhiều, anh có thể đánh cược một tháng lương rằng người này không thích gì cảnh sát, nhất là cảnh sát đến từ thành phố.

Con người lực lưỡng mặc quần yếm bảo hộ trẻ môi, tặc lưỡi rồi nhìn xung quanh. Brolin nhận thấy có sự chuyển động sau lưng ông ta, ai đó vừa mới đi khỏi. Anh quyết định không chú ý đến việc này.

- Người của tôi trong sạch, chẳng có gì để phàn nàn

cả.

- Tôi đến đây không phải vì đó, mà để đề nghị ông nhớ lại một trong những nhân viên cũ của ông. Leland Beaumout.

Người mặc quần yếm bảo hộ nhìn chăm chăm vào anh như để đánh giá lời nói của anh. Brolin chợt có trực giác rằng có chuyện mờ ám trong xưởng phá dỡ này, một vụ buôn lậu bất hợp pháp nào đó. Người đứng trước mặt anh muốn tìm ra sự thật, ông ta muốn chắc chắn rằng cảnh sát chỉ tới đây vì Leland Beaumout chứ không phải vì một chuyện nào đó khác, Brolin tin chắc như vậy. Anh tự hứa sẽ gửi một tờ trình đến ông cảnh sát trưởng hạt Wasco ngay khi có thời gian.

- Thế anh cần biết gì về Leland? Anh ta chết rồi.

Brolin gật đầu và nở một nụ cười thân thiện, hy vọng có thể làm không khí bớt căng thẳng.

- Tôi biết, tôi tự hỏi không hiểu ông có biết nhiều về hắn ta không.

Người mặc quần yếm bảo hộ lắc đầu, miệng thể hiện vẻ vô cùng buồn rầu.

- Có lẽ ai trong số các nhân viên của ông biết hắn ta và có thể nói với tôi về hắn ta chẳng? Anh thanh tra trẻ hỏi.

Lần này, cái đầu lắc chậm chạp.

- Anh hãy tới gặp Parker-Jeff, người đội mũ đỏ ấy. Anh ta làm việc nhiều với Leland.

Người đàn ông đưa cánh tay nổi cơ bắp chỉ về phía một lối đi giữa những chiếc xe bẹp rúm. Brolin cảm ơn và đi về hướng được chỉ, đúng vào lúc vài giọt mưa bắt đầu

Người đàn ông lực lưỡng mặc quần yếm bảo hộ hỏi

với theo.

- Sao cảnh sát lại quan tâm đến một người đã chết?

- Điều tra thường thôi mà, đây là câu trả lời duy nhất mà Brolin nghĩ ra khi đó.

Anh đi dọc theo những đồng xe con, xe bán tải, xe tải và máy kéo, đi qua một chiếc cần cầu đang trút nốt phần còn lại của nó vào một chiếc máy nén khổng lồ, và tới trước một chiếc máy dài xử lý những mảnh vụn nhỏ để nấu chảy chúng. Một người đàn ông mặc quần jean, áo ni và đội chiếc mũ đỏ đang làm việc. Đó là một người tóc vàng cao lớn, mái tóc quá dài thò ra dưới chiếc mũ giống như hàng trăm mũi giáo. Anh ta còn có bộ ria mép dài thưa, hai bên mép kéo dài xuống đến cằm. Anh ta giống một tác phẩm nghệ thuật hậu hiện đại của Thor. Mưa nặng hạt hơn, nảy trên chiếc mũ và tạo ra âm thanh trầm đục.

- Anh Parker-Jeff phải không? Brolin hỏi.

Người đàn ông quay hẳn lại để nhìn thẳng vào anh thanh tra.

- Vâng, tôi có thể giúp gì được anh?

Brolin chìa tấm thẻ.

- Tôi là thanh tra Brolin. Tôi muốn hỏi anh vài câu về Leland Beaumout, hình như anh biết anh ta? Anh còn nhớ hẳn không?

Parker-Jeff gầy gầy chân trên nền đất

- Chắc chắn rồi. Không thể quên được một gã như thế!

- Hẳn có gì đặc biệt hay sao?

- Mọi thứ. Hẳn rất kỳ dị. Anh từ đâu đến vậy?

- Portland, Brolin đáp.

Anh định nói thêm rằng anh đến đây chỉ vì một cuộc điều tra rất bình thường, anh muốn tạo lòng tin cho anh chàng Parker-Jeff này, nhưng anh ta dường như rất vui vì có người nói chuyện và không để phải nài nỉ thêm.

- Nói nhỏ ở đây nhé, tôi không ngạc nhiên khi Leland chịu kết cục như thế, anh ta nói. Hẳn bị điên.

- Sao anh lại nói thế?

Parker-Jeff bỏ mũ ra và đưa tay lau trán. Tranh thủ nước mưa, anh ta vuốt tóc ngược ra phía sau.

- Đó là một kẻ bệnh hoạn, tính khí thay đổi liên tục. Đôi khi hẳn trở nên quá khác lạ đến mức khiến người ta nghĩ rằng trong hẳn có hai nhân cách, anh có hiểu ý tôi muốn nói không?

- Sự nhị hóa nhân cách.

- Vâng. Và không nên làm hẳn bức mình, nếu không hẳn sẽ đâm anh ngay lập tức.

- Hẳn có bạn bè, những người hay đi chơi cùng không? Brolin hỏi.

- Không. Leland sống một mình, tôi nghĩ là bố hẳn còn sống, thỉnh thoảng ông ấy có đến thăm, nhưng hẳn không có bạn bè.

Parker-Jeff cười khẩy.

- Vì thế mà hẳn khiến người ta căng thẳng!

Brolin thở dài. Leland có một người để tâm tình, có ai đó ở bên cạnh, đây là lời giải thích duy nhất. Cần phải tìm được mối kết nối.

- Anh có chắc là hẳn không đặc biệt thân thiết với ai không?

Parker-Jeff khắc trong họng rồi lại nhổ ra.

- Tôi đã nói rồi đấy. Chính tôi là người ở bên cạnh

hắn nhiều nhất, chúng tôi cùng làm việc mà. Nhưng tôi nói để anh biết: Leland Beaumout là một gã điên và hắn làm tôi khiếp sợ với những ý nghĩ đen tối và những trò phù thủy ngu ngốc!

Brolin nhíu mày.

- Phù thủy ư?

Parker-Jeff thở dài đánh sượt, và như thể nói ra chuyện đó khiến anh ta phải trả giá đắt nên anh ta hạ thấp giọng, vẻ ăn năn

- Vâng... trò phù thủy là thứ mà hắn thích. Vì làm việc cùng nhau nhiều, nên hắn bắt đầu tin tưởng tôi và nói với tôi về những chuyện kỳ lạ. Hắn nói về ma thuật và đủ thứ trò ngu ngốc. Nhưng qua miệng hắn, tôi có thể đảm bảo với anh rằng điều ấy rất đáng sợ. Leland cực kỳ đồng bóng, có khi hắn đến và không mở miệng nói một lời nào suốt cả ngày, nhưng hôm sau lại hết sức vui tính. Nhưng khi hắn gọi riêng anh để nói về cuốn sách ma thuật cũ và những khả năng của hắn, thì tôi có thể đảm bảo với anh rằng hắn không hề đùa. Hắn có sức thuyết phục đến mức tôi thường nghĩ sắp thấy hắn khạc ra lửa!

Brolin lắc đầu. Anh biết rằng rất nhiều kẻ giết người hàng loạt cũng thể hiện hai tính cách như vậy, thường là khi chuẩn bị chuyển sang hành động, trong những người trước và sau khi gây tội ác.

- Gần như cuồng tín, Parker-Jeff nói tiếp. Ít lâu trước khi mọi người biết tin chính hắn đã giết các cô gái và bị giết chết, hắn đã kể cho tôi một chuyện khiến tôi nổi da gà, thật đấy! Khi biết chuyện qua ti vi, tôi đã nghĩ lại chuyện đó và kinh hãi đến mức cả đêm không ngủ được!

Brolin cảm thấy sốt ruột, anh rất ghét phải chờ đợi

lâu.

- Ít lâu trước khi bị bắn vào sọ, hắn nói với tôi rằng hắn không sợ một ai, vì hắn không sợ chết. Hắn nói: "Này Parker, ngay cả khi mày cuốc một nhát vào tim tao và chôn tao dưới ba tấc đất thì ban đêm tao vẫn sẽ quay về xẻo dải mày để chén! Mày có biết tại sao không? Bởi vì ma thuật bảo vệ tao! Không ai làm gì được cả!" Leland nói với tôi như thế đấy, hắn đã bị điên thật, với cặp mắt nhỏ tròn xoe xoay tròn trong hốc mắt.

Chỉ gợi nhắc lại mấy chuyện ấy thôi, hai cẳng tay Parker-Jeff đã nổi da gà. Anh ta từng rất sợ Leland. Brolin chăm chú quan sát Parker-Jeff. Anh ta khoảng ba mươi tuổi và khá khỏe mạnh. Mặc dù anh ta nhiều tuổi hơn đối tượng anh đang tìm kiếm, nhưng Brolin không loại trừ khả năng bị nhầm trong lúc lập bảng mô tả tâm lý, chuyện đó đôi khi vẫn xảy đến, nhất là chỉ dựa vào một vụ án duy nhất. Kẻ giết người càng hoành hành, người ta càng biết nhiều về hắn.

Parker-Jeff có vẻ thực sự ấn tượng với những lời nói của Leland.

- Hãy nói cho tôi biết, Brolin nói, anh có thực sự nghĩ là hắn tin vào câu chuyện phù thủy đó không?

- Hắn có tin không ư? Parker-Jeff ngạc nhiên. Không, hắn không tin, mà hắn chắc chắn! Ban đêm, kẻ điên rồ đó còn cắt cổ chó và mèo!

- Vậy tại sao không cảnh báo cảnh sát?

- Để nói gì với họ? Đồng nghiệp của tôi giết động vật ư? Chính tôi sẽ bị Leland cắt cổ vào đêm hôm sau đấy!

Brolin gật đầu tỏ ý đã hiểu, thực ra anh muốn kích anh ta một chút để xem anh ta phản ứng thế nào. Anh ta

có vẻ thành thật, nhưng đó là tư chất đầu tiên của một kẻ giết người, nghệ thuật tắc kè hoa, thích nghi mà không gây phản ứng mạnh mẽ. Trở về phòng làm việc, Brolin sẽ tìm kiếm toàn bộ thông tin về Parker-Jeff để không gặp phải rủi ro nào.

- Không có bạn bè ở nơi làm việc, nhưng có thể hẳn có bạn ở đâu đó, hẳn đã bao giờ nói với anh chuyện hẳn làm gì vào các buổi tối chưa? Brolin hỏi.

- Chưa. Ngoài những lúc tâm sự hiếm hoi, hẳn không nói nhiều về bản thân. Tôi không nghĩ rằng hẳn có bạn, hẳn không thuộc kiểu người đi chơi buổi tối, hẳn thích ngồi ru rú ở nhà để chăm sóc lũ chim.

Brolin nhớ lại những con chim săn mồi mà hẳn nuôi trong l

Anh thất vọng. Khi tới đây, anh nghĩ rằng sẽ mở ra một hướng điều tra, biết được một cái tên hay một người quen của Leland. Quá khứ của Leland là sự kết hợp giữa nỗi cô đơn, sự bí ẩn và sự đau khổ. Nhưng không có nhân chứng nào ngoài người cha hơi ngây ngô, chẳng nói được gì trong lần thẩm vấn năm ngoái, đây cũng là một hướng đi không lối thoát.

Nỗi thất vọng hẳn phải hiện rõ trên mặt anh, vì Parker-Jeff áy náy:

- Rất tiếc, thưa thanh tra, nhưng tôi không thể nói gì với anh nữa. Leland là một gã điên, nhất là khi bây giờ tôi biết việc mà hẳn đã làm.

Brolin cảm ơn anh ta và để lại tấm danh thiếp trong trường hợp anh ta nhớ thêm những thông tin khác. Anh định ra về thì Parker-Jeff đặt tay lên cánh tay anh.

- Tại sao anh lại quan tâm đến Leland Beaumont hơn

một năm sau khi hắn chết?

- Để bổ sung hồ sơ, Brolin nói dối.

Parker-Jeff có vẻ yên tâm. Anh ta lại đội mũ lên mái tóc đã bị ướt.

- Thế thì tốt, anh ta nói. Bởi vì đã có lúc tôi tưởng các anh nghĩ rằng hắn quay lại.

- Leland ư? Brolin ngạc nhiên.

- Vâng, dường như các anh có bằng chứng về việc hắn chưa

Parker-Jeff nói với giọng nghiêm trọng. Mắt anh ta chăm chăm nhìn về phía xa, chạy trốn thực tế.

Ở đâu đó, tiếng nghiền kim loại từ khung xe hỏng xé tan không khí.

- Bởi vì nếu đúng như vậy, tất cả sẽ bị kết án, Parker-Jeff nói bằng giọng không sinh khí. Người ta không thể chống lại kẻ không chết.

Brolin nhìn anh ta một lát rồi cười không mấy tự nhiên, quá gượng gạo. Nỗi lo của Parker-Jeff vừa mới truyền sang anh.

Chương 22

Thanh tra Brolin quay lại dọc theo lối đi đầy bùn. Mưa nặng hạt khiến xương phá dỡ xe gần như trở thành đầm lầy. Người anh ướt sũng, nước lạnh chảy trên cổ, tóc dính chặt vào trán, anh rửa thầm trong bụng. Hai bên đường đủ loại vỏ xe đang rên rỉ dưới tác động của gió và sự ăn mòn, tiếng ken két của thép, tiếng kính vỡ, tiếng rít của cao su, cả xương phá dỡ tỏa ra một thứ âm thanh chết chóc. Brolin vừa tiến vào nghĩa địa đặc biệt đó vừa làm sáng tỏ ý nghĩ của mình.

Sau cái chết của Lenland Beaumont, rõ ràng một cuộc điều tra đã nhanh chóng được tiến hành để chắc chắn rằng hãn chính là tác giả của ba vụ giết người từng được quy cho Đao phủ Portland. Cuộc điều tra ấy được phép quay lại ngay sau đó vì đã có nhiều bằng chứng, chưa kể lời chứng của Juliette. Tuy nhiên, người ta lại không mấy chú trọng đến chính cuộc sống của Leland Beaumont, cha hãn bị thẩm vấn, nhưng cảnh sát không thu được điều gì đáng kể vì đầu óc ông ta quá đơn giản. Người ta lập ra một tiểu sử khá sơ lược của Leland để cố gắng hiểu được các tội ác của hãn, nhưng sau đó, các cơ quan khác nhau của chính phủ lại chuyển sang việc khác. Thông thường, vào thời điểm ấy, các phương tiện truyền thông vẫn tiếp tục công việc. Ló một nhà báo quyết định làm thiên phóng sự hay viết sách về vụ việc. Nhưng những kẻ giết người hàng loạt trên thế giới cứ liên tục ra tay hành động, vì thế làm giảm sút mỗi quan tâm của cánh

nhà báo đối với vụ này, và người ta không còn để ý đến một kẻ giết người "chỉ" có ba nạn nhân nữa, ở nơi khác còn có kẻ tồi tệ hơn.

Nghĩ kỹ, Brolin thấy không có gì ngạc nhiên khi các thông tin mà anh vừa thu thập được chỉ bây giờ mới lộ diện. Ai chịu mất công thăm vấn tất cả các đồng nghiệp của Leland khi mà bằng chứng phạm tội của hắn đã được đưa ra cơ chứ? Cha hắn có vẻ không mấy ngạc nhiên khi biết về những hành động khiến con trai ông ta trở thành tội phạm, ông ta xin được gặp con trai trong một giờ để phạt đòn hắn vì tội này. Phải mất cả một buổi chiều, ông ta mới hiểu ra rằng con trai ông ta đã chết. Hướng điều tra ông bố lại càng không được ưu tiên, sẽ chỉ toàn những câu chuyện lạc đề.

Brolin vừa bước tiếp vừa xoay đi xoay lại chùm chìa khóa trong túi áo, đúng lúc đó, điện thoại di động của anh rung lên.

- Brolin nghe đây.

- Josh, cậu phải về ngay.

Brolin nhận ra giọng của Larry Salhndro. Ông bị kích thích cao độ.

- Có chuyện gì thế, Larry?

- Cảnh sát nhận được một lá thư. Lá thư của kẻ giết người.

Cả hai người chột im lặng vài giây.

- Anh có chắc là hắn

Một đám mây phủ bóng lên anh thanh tra.

- Thực ra, lá thư đến từ hôm qua, có vài giọt máu khô bên trên, và Meats đã đưa đi phân tích ngay rồi mới nói chuyện này với chúng ta. Cậu ấy không muốn làm

chúng ta phân tán tư tưởng về một hướng đi sai nếu đây chỉ là một trò đùa. Phòng thí nghiệm vừa đưa ra kết quả: đây chính là máu của nạn nhân bị giết trong rừng. Giám định gen, độ tin cậy 100% đấy.

- Cứ giữ lấy nhé. Tôi sẽ về ngay.

Brolin tắt máy.

Anh nhận thấy một cái bóng trên đầu mình và cùng lúc đó anh nghe thấy tiếng máy khởi động.

Bằng bản năng sống hết sức nhạy bén do nghề nghiệp, anh ngẩng đầu lên, tất cả các cơ căng hết cỡ.

Một chiếc xe khổng lồ đang rơi xuống người anh.

Hai tấn kim loại méo mó rơi với tốc độ chóng mặt từ chiếc cần cầu phía trên đầu anh.

Cú va chạm diễn ra trong nháy mắt.

Chương 23

Juliette lại rót thêm một ít trà. Cô thường uống hàng lít trà trong giai đoạn làm việc chất kích thích này giúp đầu óc cô tỉnh táo và sẵn sàng với khối lượng lớn công việc đang chờ đợi cô. Mùi trà hoa quả phảng phất trong phòng. Tiếng kêu ù ù của máy tính bắt đầu khiến cô đau đầu. Cô đứng dậy và quyết định tự cho phép mình nghỉ giải lao.

Đúng như Brolin dự đoán, các nhà báo đã mệt mỏi vì chờ đợi, và khi trở về nhà vào buổi tối Chủ nhật, cô không còn thấy ai cả. Không ai cả ngoài chiếc xe với hai người cảnh sát bên trong, hai cảnh sát. May thay, họ không mặc sắc phục, vì thế không làm hàng xóm chú ý. Nếu may mắn một chút, cô có thể tiếp tục sống mà không ai để ý tới hai vệ sĩ của cô. Hôm thứ hai, cô đi học ở trường và đã phải ra về bằng lối cửa phụ để tránh một phóng viên của kênh thông tin địa phương. Và hôm nay, cô tranh thủ một ngày không phải tới trường để học bù những bài đã nghỉ trong mấy ngày gần đây.

Buổi trưa, cô nấu một bữa ăn nhẹ và lưỡng lự không biết có nên mang một phần cho hai người trong ô tô hay không. Suy cho cùng thì cảnh tượng này vẫn thường thấy trong phim ảnh, tại sao lại không phải là trên thực tế? Cô đặt đủ thứ thức ăn trên một cái khay và cầm thêm hai chai bia lạnh – không có cồn, vì thế sẽ không phải nghe câu “không bao giờ trong giờ làm việc”. Hai cảnh sát đang mở lớp nilon gói bánh sandwich tỏ ra còn hơn cả vui sướng và

luôn miệng cảm ơn cô.

Đang trong lúc ở ngoài, cô tranh thủ lấy thư báo và vuốt ve Roosevelt, con chó labrador của nhà hàng xóm.

Trở vào phòng khách, cô đốt một đồng lửa thật to trong lò sưởi để sưởi ấm ngôi nhà. Rồi cô bật hết kênh này đến kênh khác, tắt cả các chương trình tivi đều chán như nhau.

Cô định lên gác làm việc thì thấy đồng thư từ trên mặt bàn bếp mà cô quên không mở.

Hóa đơn, tờ quảng cáo thông báo rằng bạn là người may mắn trúng thưởng một triệu đô la, và một lá thư không đề gì cả. Cô mở ra và thấy một trang giấy bình thường in từ máy vi tính, trên giấy lốm đốm những giọt mực đ

“Hãy để tôi hát trước:

Vì bạn cần một người chỉ dẫn.

Để đưa bạn vào con đường của tôi.

Và không đi chệch hướng.

Tôi ở trong một khu rừng tối.

Mà ký ức duy nhất về nó làm thức tỉnh nỗi kinh hoàng!

Ngày đã xuống và bầu trời sậm lại.

Tôi bước vào con đường vắng vẻ, hiểm nguy.

Phải bỏ lại mọi sợ hãi ở đây.

Nỗi hèn nhát phải chết ở đây.

Mọi việc sẽ sáng tỏ với bạn.

Khi bước chân chúng ta sắp dừng lại.

Trên sông Acheron, dòng sông chết chóc.”

Juliette đọc bài thơ hai lần, cô bỗng có một linh cảm lạ lùng và không hề dễ chịu.

Những giọt kia có lẽ không phải là mực đỏ...

Chương 24

Các cơ căng hết cỡ, Brolin thấy cả một chiếc xe đang rơi xuống đầu anh.

Cú va chạm diễn ra trong chớp mắt.

Mặt đầy bùn, Brolin từ từ quay đầu lại và thấy một cánh cửa xe chỉ cách mặt anh năm xentimet. Anh vừa kịp nghiêng người thì cả khối thép chết chóc vỡ tan trên mặt đất. Không chần chừ, anh lăn mình vào bùn để lao về phía đồng vỏ xe rồi chuyển ngay sang tư thế quỳ, rút khẩu Glock ra. Mưa đập mạnh vào chiếc vỏ xe bẹp dúm.

Cánh tay dài của cần cầu đứng yên bất động.

Brolin cảm thấy nổi căng thẳng dâng lên trong mình, adrenalin lan ra khắp các chi. Anh nhảy vọt dậy rồi chạy từ vỏ xe này sang vỏ xe khác để lao càng nhanh càng tốt về phía đầu lối đi. Cuối cùng, anh nhận ra thứ mà anh tìm: chiếc máy ép và chiếc cần cầu ngay bên cạnh anh. Một gã đàn ông vừa mới trèo từ đó xuống, hấn ta nhỏ người với chòm râu dưới cằm, hai má lõm chỗ sẹo trứng cá.

Con mắt lạnh lẽo, hấn ta nhìn thấy Brolin ngay lập tức.

Nhanh như cắt, hấn lao về phía trước và chạy như điên rồi rẽ sang trái, về phía cửa ra. Brolin bám sát hấn, tay không rời khỏi Glock, anh tăng tốc hết sức. Kề mà anh đang truy đuổi tỏ ra nhanh nhẹn và linh hoạt, hấn chạy nhanh hơn anh nhiều và chắc chắn sẽ bỏ xa anh.

Brolin hét lên giữa hai hơi thở:

- CẢNH SÁT ĐÂY! ĐỨNG LẠI!

Nhưng hắn tiếp tục chạy, hắn gần như tới được một dãy ô tô bị vút bỏ thì Brolin quyết định bóp cò. Anh biết mình bắn giỏi, nhất là với một khẩu Glock không giật mà ngay cả những người mới biết sử dụng cũng bắn được trúng đích, nhưng tình huống căng thẳng đã làm thay đổi tất cả. Anh thờ hốt hển, bị kích động cao độ, còn mục tiêu lại đang chạy. Anh có nguy cơ gây ra nhiều thiệt hại hơn mong muốn, nhắm vào bắp chân nhưng lại bắn trúng sống lưng chẳng hạn.

Anh bóp cò và đạn vọt lên mây.

Hắn ta thậm chí không phản ứng mà biến mất sau dãy vỏ xe.

Brolin bực tức đuổi theo. Tay lăm lăm khẩu súng, anh chạy như điên dại. Tiếng mưa đập vào thép và vang lên trong các vũng nước khiến anh không thể nghe thấy tiếng bước chân chạy xa dần. Brolin nép vào một chiếc xe təc đang đợi đến lượt bị dỡ bỏ và thận trọng tiến lại gần góc nơi mục tiêu của anh vừa biến mất.

Anh thấy thanh thép vọt hiện ra từ góc chết và chỉ kịp cúi người xuống để không bị đập vào giữa mặt. Anh định nhảy vọt lên để đe dọa đối thủ bằng vũ khí của mình nhưng hắn ta kịp ra tay trước. Khẩu Glock chưa đặt vào đường bắn thì anh đã bất ngờ bị một cú đập chân cực mạnh. Brolin hét to, đánh rơi súng vì đau đớn.

Thanh sắt lại vung lên.

Lần này, Brolin không thể tránh được, phản xạ tránh của anh không đủ nhanh. Anh cảm thấy vai mình gãy rắc, cùng lúc đó, một cơn đau nhanh như chớp bất ngờ giáng xuống người anh. Với các miếng võ đường phố thành

thạo, đối thủ tiếp tục cho anh một cú khuỷu tay rất nhanh và chính xác vào hàm, khiến anh lại hét lên một lần nữa.

Anh thanh tra lại thấy thanh thép vung lên. Lần này, nó nhắm vào đầu anh.

Để giết

Brolin muốn vọt lên phía trước, tóm lấy địch thủ và cho hắn một trận nhừ tử, nhưng anh cảm thấy cơ thể không theo ý mình. Anh hoàn toàn bị choáng vì đau, anh thấy khẩu súng cách đó một mét, trong vũng bùn, nhưng hiểu ra ngay rằng anh không thể với tới nó.

Bỗng có tiếng rít của kim loại và tiếng va đập đáng sợ của thép vào thịt, xương và sự sống.

Kẻ có chòm râu cằm và râu má gục xuống một vũng nước lớn.

Parker-Jeff vứt cái búa cạy đinh đang cầm ở tay và giúp Brolin đứng dậy.

- Có sao không ông thanh tra? Anh ta lo lắng hỏi.

Brolin chỉ biết chớp mắt nhiều lần để cố hiểu chuyện gì vừa xảy ra.

Anh không chết.

Vẫn chưa chết.

Chương 25

- Cậu có thể gửi một két sâm banh cho Parker!
Salhindro nói.

Brolin chỉ cười mỉm và áp túi đá lạnh vào bên má bị sưng. Bác sĩ cho kính vào hộp rồi quay về phía Brolin dẫn d

- Không được cử động khinh suất, nếu không vai của anh sẽ bị sai khớp ngay. Và bởi vì hôm nay anh không có thời gian (bác sĩ nhấn mạnh những từ này để tỏ thái độ không hài lòng) nên hãy nhớ chụp X-quang ngay sáng mai. Tôi không quá lạc quan với xương đòn của anh. Hãy uống Tylenol để đề phòng bị viêm trong khi chờ đợi ngày mai. Chào các anh.

Ông bác sĩ vẫy tay rồi đi ra.

Salhindro, Lloyd Meats, phó chương lý Cotland và Brolin đang ở văn phòng của cảnh sát trưởng hạt Wasco. Brolin nhăn mặt vì đau khi xỏ tay vào chiếc áo sơ mi mới mà Salhindro vừa mua cho trên đường tới đây.

- Hiện tại, cảnh sát trưởng Hemsey đang ở bên giường địch thủ của anh, hẳn ta đã được nhận dạng. Meats cầm tờ fax trên bàn và thông báo. Hẳn là Henry Palernos, một kẻ vượt ngục ở bang Bắc Dakota. Cảnh sát truy nã hẳn từ bốn tháng nay. Vì thế tôi phải nói với anh ngay, tôi e rằng đây không phải là kẻ giết người mà chúng ta đang truy tìm.

- Người ta đang kiểm tra hồ sơ của hẳn, nhưng hẳn không phù hợp với mô tả nhân dạng, Salhindro khẳng

định. Tôi đã nói chuyện với cảnh sát Simons qua điện thoại, Palernos ngồi tù từ hai năm nay vì tội đánh lộn, bắt con tin và giết người. Tuy không phải là một con cừu, nhưng hẳn không thuộc loại giết người hàng loạt.

Brolin gật đầu.

- Đúng thế, anh thừa nhận. Nhưng cứ kiểm tra xem hẳn có chứng cứ ngoại phạm trong buổi tối thứ tư vừa rồi không. Không bỏ qua bất cứ điều gì. Tình trạng của hẳn hiện giờ thế nào?

- Chấn thương sọ não, Meats vừa đáp vừa vuốt bộ râu ngắn. Nhưng không đe dọa tính mạng. Thậm chí, hẳn hoàn toàn tỉnh táo, chỉ bị... c nặng thôi.

Bentley Cotland cười nhạt.

- Tôi nghĩ là hẳn đã thấy tôi giơ thẻ ra nên nghĩ rằng tôi tới vì hẳn, Brolin giảng giải. Hẳn vội ra tay trước.

- Nếu không có hành động bất thành đó, có lẽ hẳn vẫn được tự do, Salhindro an ủi anh. Về phần Parker-Jeff, mọi người đã kiểm tra, anh ta đúng là có lý lịch tư pháp, nhưng không có gì ghê gớm cả, dùng marijuana và bị thẩm vấn vì mang con dao sấn to trong người trong một vụ đánh lộn, nhưng không có gì chứng tỏ anh ta là kẻ rối loạn nhân cách. Cậu muốn mở hướng điều tra này không?

- Để riêng hồ sơ của anh ta ra để phòng, nhưng anh ta không phù hợp. Dù sao cũng cứ kiểm tra xem anh ta có bằng chứng ngoại phạm trong buổi tối thứ tư không. Thẩm vấn cả chủ xưởng phá dỡ nữa, hẳn có vẻ không minh bạch, tôi nghĩ là hẳn cố tình che dấu Palernos.

Lloyd Meats dụi đầu mẩu thuốc lá vào lon Pepsi và lại châm ngay một điếu khác.

- Thế lá thư đó thế nào? Brolin hỏi. Các anh có đem

tới đây không?

Meats đứng dậy rồi lấy từ chiếc xà cọt bằng da ra một túi nhựa nhỏ, bên trong có một tờ giấy. Brolin cầm lấy. Tờ giấy lốm đốm một chuỗi vết đỏ. Máu của nạn nhân của hắn. Brolin đọc nội dung:

"Hãy để tôi hát trước:

Vì bạn cần một người chỉ dẫn

Để đưa bạn vào con đường của tôi,

Và không i chệch hướng.

Tôi ở trong một khu rừng tối

Mà ký ức duy nhất về nó làm thức tỉnh nỗi kinh

hoàng!

Ngày đã xuống và bầu trời sậm lại

Tôi bước vào con đường vắng vẻ, hiểm nguy

Phải bỏ lại mọi sợ hãi ở đây,

Nỗi hèn nhát phải chết ở đây.

Mọi việc sẽ sáng tỏ với bạn

Khi bước chân chúng ta sắp dừng lại

Trên sông Acheron, dòng sông chết chóc."

Mắt không rời khỏi bức thư đáng lo ngại, Brolin hỏi:

- Phòng thí nghiệm có chắc chắn đây là máu nạn nhân bị sát hại trong rừng không?

- Không nghi ngờ gì nữa, Meats khẳng định. Di truyền học rất rõ ràng. Đây không phải trò đùa. Kẻ giết người quyết định tạo mối quan hệ đặc quyền với chúng ta.

- Các anh có hiểu những lời tối nghĩa này không?

Cotland hỏi.

Brolin không nói gì, anh suy ngẫm và đọc lại bức thư.

- Vàng... thú thực là nó khiến tôi hơi chệch hướng. Meats và Salhindro nhìn nhau bằng ánh mắt thông hiểu, họ từng hy vọng Brolin sẽ thấy trong bức thư này một thông điệp mà họ chưa tìm ra.

Brolin giải thích.

- Hẳn viết cho chúng ta để chuyển tải một điều gì đó, để giúp chúng ta hiểu hành động của hẳn. Thông thường, những kẻ giết người kiểu này thích viết thư gửi báo chí, nhưng kẻ này, hẳn lại gửi thư cho chúng ta.

Meats và Salhindro lại nhìn nhau bằng ánh mắt thấu hiểu, dường như chỉ chứa đựng thông tin mà chỉ riêng họ biết.

"Tôi nghĩ rằng hẳn viết thư cho chúng ta vì chúng ta tận mắt thấy việc mà hẳn làm. Vậy chẳng phải ngẫu nhiên mà hẳn muốn nói với chúng ta. Chúng ta là các nhân chứng trong hành động của hẳn và tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hẳn tìm cách biện hộ, bào chữa. Chỉ còn một vấn đề là thông điệp của hẳn không mấy rõ ràng."

Brolin đọc lại bức thư: "Tôi ở trong một khu rừng tối mà ký ức duy nhất về nó làm thức tỉnh nỗi kinh hoàng!"

- Hẳn nói với chúng ta về tội ác của hẳn, về hành động mà hẳn đã thực hiện và làm nảy sinh trong hẳn một dạng thức hối hận, anh có thấy thế không? Meats hỏi.

- Có vẻ như vậy.

- Hẳn tách biệt hai phần của bức thư, Salhindro nhận xét, không có cảm tưởng là hẳn viết thư một cách vội vàng, hấp tấp, hẳn đã suy ngẫm tỉ mỉ từng chi tiết. Vì thế, phần in nghiêng phải có một ý nghĩa quan trọng nhất định.

Brolin lắc đầu dứt khoát bật dậy, kéo khỏi vai thứ

khiến anh nhăn mặt.

- Mẹ kiếp! Chẳng dính dáng gì đến chuyện mà ta vẫn nghĩ! Quá chặt chẽ, quá chính xác và cân nhắc kỹ càng! Hãy nhìn những câu thơ này, hãy nhìn những từ ngữ này, như anh nói đây, Larry, kẻ giết người đã rất đùng đĩnh, việc này rất quan trọng với hắn, phần in nghiêng có một lý do cụ thể và...

- Có thể đây là một đoạn trích, Meats đề xuất. Trích từ một cuốn sách. Phải công nhận nó được viết rất hay, tôi không nghĩ rằng một tên khốn khổ như kẻ mà chúng ta đang tìm kiếm lại có thể đề ra một lá thư như thế này!

- Đây chính là vấn đề được đặt ra cho tôi, Brolin đáp. Với những gì chúng ta biết được về vụ giết người trong rừng, hung thủ là một kẻ thất thường, chưa trưởng thành về mặt tình dục, tất cả những điều này không phải sau năm phút mà có, và cũng không phải là một sự sắp đặt để khiến chúng ta tin rằng đó là một kẻ đáng thương. Đúng là có sắc thái tình dục thực sự trong vụ án này, nhưng xung năng tình dục không bị chế ngự, cũng như nạn nhân không được coi như một con người, hắn sử dụng nạn nhân như một tờ giấy ăn Kleenex. Người ta có thể giả điên, nhưng dấu ấn sẽ khác, sẽ có những dấu vết của bạo lực tình dục kiểu khác, thành công hơn.

- Thế nhưng kẻ gửi cho chúng ta lá thư này lại chính là hung thủ, các giọt màu đỏ đã được xác nhận, chính là máu của nạn nhân, Salhindro nói. Cũng có thể hắn đã sao chép bài thơ từ đâu đó.

Brolin lắc đầu và đưa ra chỉ dẫn về sự khác biệt.

- Thật ra, nếu đây là một đoạn trích, thì hắn có đủ thông minh để hiểu nó và gửi nó cho chúng ta, và điều

này không đúng với hình dung của chúng ta về hắn! Hung thủ là một kẻ đáng thương mất phương hướng, không thích nghi với đời sống xã hội và có lẽ thậm chí mắc chứng cuồng ám. Có lẽ thậm chí hắn là kẻ mù chữ nếu nói quá đi nữa! Cả hai phần dường như đều quan trọng, việc lựa chọn chữ in nghiêng cũng thể hiện một sự tinh tế nào đó của trí óc! Đùng hợp với hình ảnh mà chúng ta vẫn nghĩ về hung thủ.

- Vậy thì có lẽ hồ sơ mô tả của anh bị nhầm, Cotland nhận xét với chút tinh quái.

- Không, tôi tin chắc là không.

Brolin im lặng vài giây rồi nói thêm.

- Kẻ viết cho chúng ta là một người khác. Một đồng phạm hoặc một nhân chứng. Thông điệp của hắn đã rõ: hắn muốn "dẫn chúng ta trên một con đường", nhưng dẫn chúng ta tới cái gì hay tới ai? Có lẽ hắn không phải là đồng phạm. Nhưng hắn biết hung thủ là ai và muốn chế nhạo chúng ta trước khi giao hung thủ cho chúng ta.

- Nếu thế thì làm thế nào hắn có được máu của nạn nhân, Meats hỏi.

- Tôi hoàn toàn không biết, Brolin thú nhận. Có thể hắn đang ở gần đó khi vụ án xảy ra và hắn đã vào bên trong ngôi nhà khi hung thủ đi khỏi, hoặc có thể đây là một người cùng chơi trò chơi ghê rợn ấy, tôi không biết nữa, nhưng tôi chắc chắn đây là một người khác.

Meats và Salhindro lại nhìn nhau.

Salhindro lưỡng lự rồi đặt bàn tay lên cánh tay Brolin.

- Trong trường hợp này, con người khác đó biết về sự tồn tại của Juliette Lafayette.

Brolin chợt ngừng đầu về phía ông bạn

“Sáng nay cô ấy cũng nhận được một lá thư giống hệt”, Salhindro nói như để xin lỗi.

Chương 26

Nhóm người di chuyển tới phòng làm việc của Brolin ở Portland. Juliette vừa tới gặp họ. Lá thư cô nhận được giống hệt lá thư Brolin đang cầm trên tay. Nó cũng được gửi từ nhà ga trung tâm của Portland sau đó 1 ngày.

- Cô gọi cho chúng tôi là rất đúng, Salhindro nói với cô gái. Sự giúp đỡ của cô rất quý giá với chúng tôi.

Juliette không đáp lại. Cô còn bị sốc. Kinh hoàng khi biết rằng kẻ giết người tuần trước đã viết thư cho cô. Cô không cảm thấy sợ, cũng không thấy lo lắng, chỉ không hiểu gì cả. Tại sao lại gửi cho cô? Tại sao người ta không để cô quên đi câu chuyện mà cô là nạn nhân?

- Tôi rất buồn nhưng cô buộc phải ngừng các buổi học ở trường lại, Meats thông báo.

Juliette ngược cặp mắt màu saphir nhìn anh. Chúng có vẻ đẹp và ánh lấp lánh của loại đá kết tinh này, cả sự lạnh lẽo nữa.

- Không bao giờ, đây là câu trả lời duy nhất của cô.

- Hãy nghe đây, cô Lafayette, việc đó nguy hiểm đối với cô, chúng tôi không biết liệu kẻ giết người có nhắm vào cô không, cô hiểu chứ

Brolin bực bội vì Meats thiếu tế nhị, anh ấy luôn quá thẳng thắn, do quá quen với việc thẩm vấn nên anh thường quên mất rằng không phải lúc nào trước mặt anh cũng là bọn tội phạm. Và nhiều người nghĩ thái độ này một ngày nào đó sẽ cản trở anh ngồi vào chiếc ghế trưởng phòng điều tra tội phạm.

Hai tròng mắt cô gái sáng lấp lánh như 2 vì sao uy nghiêm, và Meats không cần câu trả lời.

- Sẽ có hai người theo sát và bảo vệ cô, Salhindro giải thích, kể cả ở trường đại học.

Juliette thở mạnh vì giận dữ.

- Trong bao lâu? Và nếu các anh không bắt được kẻ đó, tôi sẽ phải sống suốt đời với hai vệ sĩ hay sao?

- Tất nhiên là không, Meats bối rối, chúng tôi...

Cô khoát tay ngắt lời:

- Thôi đi, tôi...Tôi chỉ đi lại khi cần thiết.

Meats gật đầu tỏ ý biết ơn, và Juliette đứng dậy. Cô thấy Brolin có một vết bầm tím trên má. Cô muốn nói chuyện với anh, một mình. Tại sao lại một mình? Cô không biết, vì mong muốn, vì cảm thấy cần thiết. Cô có thể tâm sự, có thể bùng nổ, không cần ý tứ, có thể trút sạch lòng mình cho tới khi kiệt sức, hay chỉ đơn giản là tìm kiếm sự động viên trong vòng tay im lặng của anh.

Nhưng anh thanh tra trẻ chỉ nhìn côí gì. Không hề thể hiện cảm xúc. Cô mở miệng để nói với anh nhưng không nên lời, không lời nào phù hợp với điều mà cô muốn nói, thay cho lời chào, cô định hỏi xem hàm của anh thế nào – may mà người ta đã nói trước với cô là Brolin bị thương ở mặt, tuy rằng khá nhẹ – nhưng lại thôi. Cô quay đi mà không nói gì và lặng lẽ ra khỏi phòng. Cuối cùng, cô cảm thấy quá mệt mỏi để có thể nói chuyện lâu với anh, cô muốn anh ôm cô trong vòng tay và siết thật chặt, đừng hỏi câu nào, đừng nói gì, chỉ ôm như vậy cả ngày lẫn đêm. Nhưng cô biết điều này là không thể được. Cô rời trụ sở cảnh sát trung tâm, một chiếc xe đi cùng cô về nhà. Cô phải chú ý để làm như không có chuyện gì xảy ra,

nhất là cô không muốn làm bố mẹ hoảng sợ.

Brolin áp túi đá lạnh vào má, anh chăm chú nhìn vào bức thư.

“Tôi đang ở trong một khu rừng tối: mà ký ức duy nhất về nó làm thức tỉnh nỗi kinh hoàng!”

Mưa không ngớt suốt cả ngày, đập vào mặt vách kính như một bản hòa tấu bí ẩn của các nhạc cụ bộ gõ.

“Khu rừng khiến hấn kinh hoàng, như vậy có thể hấn đã chứng kiến vụ giết người, Brolin thầm nghĩ. Hấn còn nói về đêm xuống, thời điểm được phỏng đoán là lúc bắt cóc, có nghĩa là hấn biết kẻ giết người mang nạn nhân còn sống vào rừng vào lúc nào”.

Nhớ lại con đường mòn mà anh và Salhindro đã đi qua để tới ngôi nhà hoang, Brolin chậm rãi gật đầu.

“Một con đường vắng vẻ và hiểm nguy như chính hấn tự nói, một con đường nơi phải bỏ lại nỗi sợ hãi và sự hèn nhát. Hấn đã tận mắt nhìn thấy tội ác, hấn đã chứng kiến những gì diễn ra. Hấn biết hiện trường vụ án, vì hấn nói tới khu rừng, con đường mòn và đêm xuống, tất cả khung cảnh của vụ giết người. Nhưng điều đáng sợ hơn là hấn chỉ rõ rằng chúng ta sẽ không thể hiểu được trước khi tới sông Acheron

- Có ai biết Acheron, dòng sông chết chóc không?

Bentley đáp như thể đây là một chuyện quá tầm thường và tỏ ra khá thỏa mãn khi cuối cùng cũng cảm thấy mình có ích:

- Đó là một con sông ngầm mà người chết phải đi qua để tới địa ngục. Ít ra là theo thần thoại Hy Lạp.

Điều này không dự đoán điều gì tốt đẹp cả.

Salhindro nhấp một ngụm cà phê nóng bỏng.

- Tại sao hẳn lại gửi một lá thư tới đây và một lá thư khác cho Juliette?

Không thay đổi thái độ, vô cùng bình tĩnh, Brolin đáp một cách chắc nịch khiến tất cả mọi người đều ngạc nhiên:

- Trước tiên phải xem xét kỹ tình huống, chúng ta có một bên là kẻ giết người tâm thần, hoặc ít nhất là rối loạn – hỗn hợp, và một bên là tác giả của bức thư nặc danh này, có thể nói là một con quạ, hẳn dường như biết nhiều về vụ án, kẻ giết người đi theo bước chân của Leland Beaumont và Juliette lẽ ra đã là một nạn nhân của hẳn, nên trong chừng mực nào đó, cô ấy là biểu tượng thất bại của Leland. Hung thủ mà chúng ta đang tìm kiếm coi nạn nhân của chúng ta không phải là người, không phải là phụ nữ, mà là những đồ vật giải trí, hoặc có thể là phương tiện để đạt được một trạng thái khác, hẳn không cho họ chút lòng tin nào, chút cuộc sống nào. Nếu rơi vào tay hẳn, anh sẽ không có chút bất kỳ cơ hội nào thấy hẳn tỏ lòng thương hại vì trong đầu óc hẳn, anh chỉ là một công cụ mà hẳn cần. Trong khi đó, với lá thư này, chúng ta đang đối mặt với một kẻ muốn đùa cợt, một tên tàn ác thích tìm kiếm vui thú. Bằng cách chơi trò đùa với chúng ta. Đây là một kẻ tàn ác, tức là có ý thức về người khác và về nỗi đau mà hẳn có thể gây ra cho họ, điều này khác với hung thủ giết người mà chúng ta đang tìm. Hung thủ chặt tay nạn nhân sau khi nạn nhân chết, hẳn đùa với xác nạn nhân đã chết, vì nạn nhân trở thành một công cụ để hẳn sử dụng tùy thích, nhưng một kẻ tàn ác như tên quạ sẽ có chiều hướng chặt tay nạn nhân trước khi giết, để nhìn thấy nạn nhân đau đớn, để cảm thấy hoàn toàn chế

ngự được nạn nhân, thích thú khi nghe nạn nhân gào thét, van xin.

- Anh có chắc là hung thủ và tác giả của lá thư là hai người khác nhau không? Meats hỏi, anh sợ không thể có được kết quả có sức thuyết phục với phương pháp chỉ dựa vào kinh nghiệm này.

Brolin tự tin gật đầu.

- Hung thủ là một kẻ đáng thương đang nuôi dưỡng những ảo ảnh về cái chết và lòng hận thù với các xung năng tình dục. Đây chắc chắn là một con người có tuổi thơ bất bình thường, đầy đau khổ, một người bị bỏ rơi, có thể bị ruồng bỏ. Tác giả của bức thư chúng ta có thể gọi hắn là Quay, hắn thông minh, tôi nghĩ là bằng cách gửi bức thư bí hiểm này cho chúng ta hắn muốn thoát khỏi nỗi bức bối đang mang trong mình. Có thể là từng chứng kiến 1 vụ giết người hoặc ít nhất là biết kẻ giết người. Tuy nhiên, hắn không cho chúng ta bất cứ thông tin nào rõ ràng, ngược lại hắn rất mập mờ. Cũng có thể hắn chỉ thích trêu đùa, với bản chất cực kỳ tàn ác, hắn không hề có ý định giao kẻ giết người cho chúng ta, mà chỉ vờn chúng ta, khiến chúng ta phải đương đầu với sự ranh mãnh và xảo quyệt của hắn. Trình độ văn học của thông điệp cho thấy rõ trí thông minh của hắn, đây không phải là một kẻ khốn khổ vô vọng.

- Có thể đó chỉ là một trích đoạn mà hắn lấy ra từ một cuốn sách, Bentley Cotland phản đối.

- Ngay cả trong trường hợp ấy, hắn cũng đã cố ý chọn trích đoạn đó, tức là hắn hiểu nó, Brolin đáp lại. Không phải ngẫu nhiên mà thông điệp được chia làm 2 phần, và thực ra tôi nghĩ là một trong hai đoạn được trích

ra từ sách. Có vẻ như là đoạn thứ hai dài hơn, thơ hơn và nhiều ý nghĩa hơn. Hãy tìm xem đoạn đó được trích từ đâu và chúng ta sẽ biết điều mà hẳn

- Điều gì khiến anh tin chắc đến thế? Chương lý tương lai dò hỏi.

- Tôi đã nghiên cứu hàng trăm trường hợp giết người hàng loạt, ám sát giết người, đặt boom. Hãy tin tôi đi, tôi có thể dám chắc với anh 2 điều: Kẻ giết người trong rừng có thể đã gây ra vụ án đầu tiên của hẳn vào tối hôm trước hôm thứ 4, nhưng hẳn sẽ không dừng ở đó, hẳn còn tiếp tục. Điều thứ 2: tác giả của lá thư này không phải kẻ giết người, mà là một người khác nhưng biết chắc chắn về hung thủ và hẳn không làm gì cho chúng ta cả mà chỉ tìm cách thể hiện quyền lực của hẳn, chứng tỏ lượng kiến thức rộng lớn và sức mạnh của hẳn. Vì lý do gì thì tôi không biết, ít nhất là chưa biết. Đừng coi thường hẳn, hẳn đã gửi 2 lá thư cách nhau 1 ngày vì hẳn suy nghĩ thấu đáo vì chúng ta cần có 24h để xác định vết máu trên tờ giấy và nhận thấy nó rất nghiêm trọng, thế nhưng hẳn muốn Juliette và chúng ta ý thức được về sự tồn tại của hẳn vào cùng một ngày, chắc là để gây tác động mạnh hơn, giống như trong phim ảnh, khi tất cả ụp xuống đầu bạn cùng một lúc, lúc bộ phim sắp kết thúc.

- Thế tại sao hẳn lại là một kẻ tàn ác như anh vừa nói vì hẳn tìm cách chỉ dẫn cho chúng ta con đường của kẻ giết người?

Brolin đặt túi đá lên bàn rồi đáp:

- Vì hẳn cố tình mập mờ, hẳn muốn đùa cợt, hẳn muốn trêu thử chúng ta và xem chúng ta hay hẳn tinh quái hơn. Và nhất là bởi vì hẳn đã gửi một lá thư giống

hết cho Juliette. Các anh hãy tự hỏi tại sao hẳn lại gửi lá thư cho Juliette, đó là một hành động hoàn toàn vô cơ. Hẳn muốn làm cô ấy hoảng sợ, kinh hãi vì hẳn biết cô ấy đã trải qua sự việc gì với Leland. Kẻ giết người là một copycat của Leland và tên Quạ biết điều đó. Tôi đoán rằng kẻ giết người có một chút tôn trọng Juliette, còn tên Quạ thì không. Tôi hy vọng duy nhất một điều: hai con người đó không quen biết nhau quá rõ, nếu không tác giả của lá thư hoàn toàn có thể gây sức ép lên kẻ giết người, khiến hẳn tấn công Juliette. Đó có thể là một nghi thức để kiểm nghiệm sức mạnh của hẳn, để vượt qua bậc thầy của hẳn

Cả bốn người nhìn nhau rất lâu.

- Tôi sẽ cử thêm người đến giám sát nhà Juliette, cuối cùng Meats vừa nói vừa vuốt chòm râu bằng một động tác thể hiện sự căng thẳng.

Brolin đồng tình:

- Rất mong anh làm việc đó.

- Đợi đã, Bentley xen vào, các anh không thấy ở đây có một động lực nào đó sao? Tôi muốn nói là, một bên là kẻ giết người bắt chước Leland Beaumont, còn bên kia là tên Quạ muốn gây sợ hãi cho người được coi là biểu tượng thất bại của Leland. Hai con người cùng tiếp nối hành động của Leland sau khi hẳn chết.

- Cậu muốn nói gì? Meats hỏi.

Hào hứng với lập luận của mình, Bentley Cotland cắn môi rồi nói tiếp:

- Thế này, ai là người có khả năng tôn thờ Leland, hoặc ít nhất là ngưỡng mộ hẳn cao độ đến thế? Gia đình hẳn chứ còn ai! Đây chính là hướng mà chúng ta cần thăm dò!

Salhindro dứt khoát trả lời:

- Không, mẹ hẳn đã chết từ lâu, Leland là con trai duy nhất, còn bố hẳn có chỉ số thông minh không cao hơn một con chim bồ câu chết. Về gia đình hẳn, cần ghé qua một lần

- Không có chú bác hay họ hàng sao? Bentley ngạc nhiên.

- Không có ai cả, gia đình Beaumont sống khép kín, xa lánh tất cả mọi người và cả thế giới. Việc Leland đơn độc rời khỏi nhà của ba mẹ là cả một kỳ tích, đáng ngạc nhiên hơn nữa là hẳn học được cách sử dụng máy tính và internet qua sách vở. Bác sĩ tâm thần đã nói rằng nếu Leland không phải con quái vật như chúng ta biết thì hẳn hoàn toàn có thể trở thành một nhân vật xuất sắc.

Bentley bặm môi, vẻ thất vọng.

Brolin đặt lá thư xuống bàn rồi đứng dậy.

- Phải gửi một bản sao lá thư này tới Viện Smithsonian, hãy để thư viện quốc hội giúp chúng ta tìm nguồn tham khảo chính xác được sử dụng để viết lá thư, anh nói. Salhindro hãy gọi cho phòng thí nghiệm để bảo họ nhanh chóng nhận dạng nạn nhân, hãy làm những gì có thể để đẩy nhanh thủ tục. Và kiểm tra xem Henry Paleros có bằng chứng ngoại phạm trong đêm thứ tư rạng sáng ngày thứ năm không, chắc chắn hẳn không phải là hung thủ, nhưng đừng để rủi ro nào xảy ra. Tương tự như vậy với Parker – Jeff.

- Ok, tôi sẽ làm. Còn về hai lá thư, chúng cùng được gửi từ nhà ga trung tâm Portland, tức là nơi có lượng người qua lại rất đông đúc, đây là một ngõ cụt với chúng ta, Meats buồn rầu nói, anh định làm gì?

- Tôi sẽ quay lại ngôi nhà hoang, có thể còn một chi tiết mà chúng ta chưa thấy, một thứ gì đó, bất kể thứ gì giúp chúng ta tìm ra một hướng đi.

Vài phút sau, tất cả máy điện thoại, fax, mail cùng phát ra một loạt tiếng bíp khi thông tin được gửi đi các

Chương 27

Ánh đèn Flash trắng tiếp tục lóe sáng chông chéo lên nhau trên võng mạc mắt Elizabeth Stinger. Buổi chụp ảnh vừa kết thúc, và như thường lệ, cô phải mất cả một giờ mới cảm thấy được trở lại là chính mình. Do quá tập trung tạo dáng cho từng khoảnh khắc chính xác và bất biến của mỗi kiểu ảnh nên Elizabeth khó lấy lại được vẻ tự nhiên, khó làm được những động tác nhanh nhẹn và không tính toán. Cô tấy trang trước chiếc gương di động mà người trang điểm đã đặt vào cái va li nhỏ, đằng sau cô mọi người vừa thu dọn đồ nghề vừa chúc mừng nhau và đùa vui khi stress đã hết và các dây thần kinh trùng xuống.

Elizabeth tấy trang thật nhanh rồi vội vã đi thay đồ để có thể càng ra về sớm càng tốt. Nếu may mắn, cô có thể ngồi chơi một lát với Sally trước khi con bé đi ngủ. Sally mới tám tuổi nhưng đã thể hiện những khả năng thực sự và một thiên hướng nhất định ở trường và cô bé là tất cả những gì quý giá nhất trên đời của Elizabeth. Cô có thể cho con gái bất cứ thứ gì. Trong những giai đoạn khó khăn nhất của cuộc đời, Liz từng nghĩ đến chuyện bán dâm để lo cho con một tương lai đầy đủ. Suốt một thời gian dài, cô ấp ủ giấc mộng điên rồ là trở thành diễn viên nổi tiếng, thậm chí cô đã có được mấy vai hạng hai trong những bộ phim truyền hình dài lê thê dành cho những người bị mất ngủ hay trầm cảm. Nhưng giấc mộng dừng lại ở đó, Hollywood chỉ để lại trong cô vị đắng của những buổi thử vai tầm thường như kéo dài vô tận. Thế nhưng

khi chạm tới đáy, cô gặp được cha của Sally, một nhiếp ảnh gia thời trang trẻ tuổi, anh đã phát hiện ra ở cô khả năng ăn ảnh tuyệt vời. Cũng ở đó, dù sự nghiệp người mẫu không tiến lên được nấc thang vinh quang, nhưng nó giúp cô sống được cũng như nuôi được một miệng ăn khi Sally ra đời. Thành công cứ chạy trốn cô như trốn bệnh dịch hạch, và gần như là điều logic khi cha của Sally rời khỏi cô lúc bản thân anh ta trở thành một trong những nhiếp ảnh gia thời trang nổi tiếng trong giới show – biz. Anh ta loạng choạng bước lên trên những nấc thang vinh quang với 1 điếu cocain trong một tay và một cô gái gọi trong tay kia, mặc dù chỉ mới 31 tuổi. Tiếp đó là những năm tháng khổ khổ đối với Liz và Sally, trước khi hai mẹ con tới Portland để thử vận may. Ba mươi hai tuổi, Liz tìm được công việc người mẫu thuộc thể loại rất đặc biệt một công ty bán hàng qua bưu điện, bao gồm cả đồ gia dụng và cả quần áo, chủ yếu dành cho phụ nữ, một kiểu “club Tupperware” của VPC với lượng hàng cung ứng nhiều hơn. Để thực hiện catalogue của mình, công ty này chỉ sử dụng những phụ nữ đúng tuổi và không nhất thiết phải có dáng người thanh mảnh, lý tưởng, mà chủ yếu công ty tập trung vào hình ảnh thực tế để dễ xác định khách hàng. Và Elizabeth lại trở thành người mẫu sau nhiều năm làm công việc lật vật. Đến nay cô đã làm trong công ty này bốn năm, cô ký hợp đồng hàng năm với mức lương chấp nhận được, cộng thêm vài khoản “ngoài giờ”, đủ để tiết kiệm cho Sally học đại học trong tương lai.

Liz ra khỏi phòng chụp lúc khoảng hơn mười tám giờ và vội vã ra bãi đỗ xe. Cô lấy điện thoại di động và bấm số của Amy, cô bảo mẫu. Tiếng chuông đổ rất lâu, có lẽ Amy

cùng Sally đi dạo trong công viên, mặc dù đây không phải là thói quen của cô ấy. Liz tắt máy, có gọi nữa cũng vô ích, chẳng nào cô cũng gặp con gái sau gần nửa tiếng nữa.

Bé Sally đáng yêu.

Cô quay về phía xe mình và định cúi xuống đưa chìa vào ổ khóa thì bị quật ngã vì đau, chưa bao giờ cô bị đau đến thế.

Mũi cô giập nát sau một tiếng gẫy xương khủng khiếp.

Cô cảm thấy máu mình sôi lên khi nó nhỏ giọt xuống môi. Cô ngạt thở. Một chất sợi bông bịt chặt lấy mũi cô, miệng cô không thở nổi, mùi thuốc mê, rồi ngay sau đó là đau đớn. Khi cô vừa hiểu chuyện gì đang xảy ra thì đã quá muộn để có thể vùng chạy thoát.

Quá muộn để kêu lên.

Sally sẽ phải sống quãng đời còn lại một mình.

Tiếng gào thét của Elizabeth Stinger vang lên trong đầu cô một vài giây rồi biến mất cùng với mọi hy vọng.

Không bao giờ có ai biết được chuyện này.

Chương 28

Không có bất cứ cử chỉ nào để động viên cô. Không một lời nói, không một nụ cười hay một cái nháy mắt, Juliette tức điên lên. Cô rời khỏi phòng làm việc của Brolin mà anh ấy không hề thể hiện một chút thông cảm hay thiện cảm gì với cô.

Juliette gõ bàn phím một cách điên dại. Vì tức giận và thiếu tập trung, nên bài tập của cô không có may mắn cơ hội nào đạt điểm cao hơn điểm "C" khoan dung.

Cô dừng lại giữa một câu và đưa tay lên ôm đầu.

Thời gian gần đây, Brolin có nhiều mối bận tâm, cuộc điều tra tồi tệ đã choáng hết tâm trí anh, nhưng liệu đó có là lý do anh lờ cô đi như thế? Có lẽ đầu óc anh còn ở đâu đó do hậu quả của vết thương. Vừa bước vào phòng, Juliette đã nhận ra một bên má sưng phồng của Joshua. Salhindro trấn an cô khi giải thích rằng không có gì ghê gớm cả, Brolin bị thương trong khi chơi đấm bốc cùng các đồng nghiệp, nhưng Juliette đoán là do lý do nào khác. Salhindro quá xăm xắn, chắc chắn ông ấy nói dối. Chắc là Brolin bị thương trong một trận đấu cơ bắp. Nhưng liệu đây có phải lý do để cô làm ra vẻ như không ở đó không? Khi ấy cô muốn nói chuyện với anh, chỉ thế thôi, thậm chí bằng bó cho anh nếu cần. Cô không đòi hỏi gì ghê gớm, chỉ một chút quan tâm và...

Juliette chợt nhận ra mình đang ở vị thế nào.

"Mày đúng là đứa ngốc nghếch", cô tự nhủ và lắc đầu. Tại sao cô lại phản ứng như thế? Cứ như một phụ

nữ có chồng | mình làm mây với chồng mình vậy. Brolin chỉ là một... "người thân". Từ này không phù hợp lắm, đúng hơn là một người bạn, mặc dù họ chưa biết nhiều về nhau, nhưng họ dần dần tìm hiểu nhau cho dù cả hai đã rất tin tưởng nhau. Và họ có một quá khứ chung đáng nhớ nữa. Vài tuần sau khi sự kiện đó, Juliette biết được rằng Leland Beaumont là kẻ đầu tiên mà Brolin bắn chết. Trước đây, cô chưa bao giờ nghĩ tới chuyện này, nhưng đó hẳn phải là một kinh nghiệm gây chấn thương mạnh khi quyết định lấy đi mạng sống của một con người. Brolin không quen cô, nhưng anh đã bắn chết Leland để cứu sống cô. Cô thường suy nghĩ về điều ấy và chần chừ khá lâu mới định nói đến chuyện này với anh thanh tra trẻ, nhưng ông bạn bụng phê của anh ấy, Salhindro khuyên cô không nên nói. Brolin không thích bàn cãi nhiều về chủ đề này, anh là người duy nhất chịu trách nhiệm và không phải chịu bất cứ lời chỉ trích nào nhưng cũng không nhận được lời an ủi nào. Theo Juliette, vết thương này sẽ liền sẹo cùng thời gian giống như tất cả các vết thương khác, nhưng cô vẫn muốn giúp anh quên nó đi.

Cô nói và nghĩ tới Brolin như thể anh là người đàn ông duy nhất của đời cô...và thành thực mà nói, cô phải tự thú nhận với mình rằng điều này là đúng. Ý nghĩ cô có thể đã yêu khiến cô chột rùng mình.

Không! Không phải người như anh ấy, đây...đây chỉ là kiểu người có thể trở thành một người anh, một người bạn tâm giao.

Thế nhưng cô lại nghĩ tới việc làm thế nào để thu hút sự chú ý của anh. Cô nhớ tới lá thư.

"Tôi ở trong một khu rừng tối"

“Trên sông Acheron, dòng sông chết chóc”

Cô đã đọc đi đọc lại lá thư và ghi nhớ từng dấu phẩy. Có điều gì đó trong nội dung thư khiến cô ngỡ ngợ. Cô tin chắc đã biết nội dung thật, ít nhất là nguồn trích dẫn. Thế nhưng khi nhớ lại các câu chuyện khác nhau, chuyện cổ tích, chuyện kể và khảo dị mà cô đã học một vài năm gần đây mà cô vẫn không nhớ ra điều gì cả. Một câu chuyện hay một truyền thuyết trong đó nói về một khu rừng đáng sợ và một dòng sông của người chết. Chẳng có gì trong những thứ cô biết về thần thoại Hy Lạp trực tiếp bao gồm cả hai yếu tố đó.

Nhưng cô tin chắc đã biết, đã đọc hay nghe một câu chuyện tương tự ở đâu đó.

Juliette xem giờ trên đồng hồ báo thức, mới bốn giờ chiều, cô cầm lấy sách vở rời ra khỏi nhà. Cô báo với những người ở trong chiếc ô tô kiên nhẫn đứng trước nhà cô rằng cô phải đi đến thư viện của trường để học bài và thế là họ cũng lên đường. Theo thỏa thuận, cô được tự do đi lại, nhưng một chiếc xe cảnh sát với hình thức thông thường sẽ theo sát cô để đảm bảo an toàn cho cô.

Bốn mươi phút sau, Juliette đi quanh khắp các giá sách trong thư viện. Thư viện vừa mới xây dựng lại, cô thích thú với ánh sáng tràn ngập. Những chiếc giá sách dài không cao lắm tạo thành nhiều hàng lối trong gian phòng mênh mông. Cô gái đi lại giữa các tấm pano một cách dễ dàng và nhanh chóng, chứng tỏ cô đã quen làm việc ở đây. Hai “vệ sĩ” đợi ở cửa vào, theo đề nghị của Juliette, cô không muốn bị để ý vì lúc nào cũng có hai người đàn ông theo sát. Họ kiên nhẫn ngồi ở quán café,

cùng kể chuyện vui về những năm tháng học đại học và ngắm nhìn những cô sinh viên xinh đẹp đi qua.

Trước tiên, Juliette nhớ lại nội dung bức thư và chép ra giấy, giữ nguyên cách viết nghiêng. Rồi cô dùng máy vi tính của thư viện để tìm kiếm theo chủ đề, các từ khóa tìm kiếm của cô là "người dẫn đường", "rừng", "Acheron" và "địa ngục". Phần mềm máy tính chạy ù ù và đưa ra cho cô danh sách của khoảng 15 cuốn sách, cô in danh sách này ra. Để xem về Acheron và nội hàm mang tính Hy Lạp và thần thoại mạnh mẽ của nó, cô bắt đầu tìm trong cuốn *Odyssee* của Homere, rồi *Iliade*, nhưng đều không thu được kết quả. Trong bài thơ dường như có một câu được lấy ra từ Kinh Thánh, mặc dù không khiến cô nhớ ra cuốn sách nào trong kinh thánh hay văn bản nào có nguồn gốc từ Kinh Thánh. Với suy nghĩ này, cô gật đầu. Đúng là có vài tác phẩm liên quan đến các văn bản tôn giáo có thể được đưa vào danh sách này. Cô đi khắp các giá sách và nhặt ra những cuốn cần tìm. Cô điền vào phiếu mượn và trở về nhà, ngày đang sắp kết thúc.

Cả buổi tối hôm đó và cả ngày thứ năm, cô lật giở những cuốn sách của thư viện. Cô nghĩ là đã chạm vào tới đích khi lướt qua cuốn "*Thiên đường đã mất*" của Milton, nhưng không một trích dẫn nào phù hợp. Đôi chỗ có nói tới khu rừng tối tăm, nhưng các ẩn dụ và những loại suy đậm chất thơ không nói lên điều gì có thể đi theo hướng của Quạ. Và nhất là ở đây không có bất cứ yếu tố nào khác của bức thư.

Đêm khuya hôm thứ Năm, khi Juliette thấy các hàng chữ chồng chéo lên nhau, buộc cô phải tập trung mới đọc được, thì vài từ cũng bật ra từ một trang cũng giống như

pháo hoa, kéo cô ra khỏi trạng thái đờ đẫn. Đúng là những từ ấy, giống hệt lá thư trước mắt cô. Không còn nghi ngờ gì nữa, đó chính xác là những câu ấy, chỉ khác là Quạ chọn chúng theo ý thích của hần từ các chương khác nhau. Trong toàn bộ bức thư, có hai câu thơ đặc biệt thu hút sự chú ý của cô. Vì hàm ý của nó:

“Phải bỏ lại mọi sợ hãi ở đây
Nổi hèn nhát phải chết ở đây”

Hai câu thơ này trùng lặp với điều gì đó rất chính xác, chúng thể hiện thái độ cần có trước cái mà Quạ không muốn trực tiếp nhắc đến.

Juliette vừa mới khám phá ra bí ẩn. Một bí ẩn cô vội vã chép lại ra ý chính.

“Qua khỏi ta là xứ sâu thẳm
Qua khỏi ta là đau thương vĩnh cửu
Qua khỏi ta là những con người khổ đau
Trước ta, chỉ tồn tại những gì vĩnh viễn
Và ta, ta trường tồn vĩnh cửu
Hỡi ai vào đây, hãy bỏ lại mọi hy vọng”.

Cô đọc nhanh lại đoạn thơ và cảm thấy càng thêm nặng nề.

Đây là những dòng thơ viết trên cánh cửa địa ngục.

Chương 29

Đã hai ngày trôi qua mà không hướng đi nào hé lộ cả. Không có bằng chứng đáng kể xung quanh vụ án, không có bất cứ dấu vết nào khai thác được, và không có chỉ dẫn nào trên lá thư, không vân tay, không sợi vải hay có dấu hiệu nào có ý nghĩa. Meats đã nghiên cứu kỹ hồ sơ về tất cả các tên tội phạm trong vùng từng bị kết tội xâm phạm tình dục và được thả trong vòng 18 tháng trở lại đây. Nhiều tên trong số này ít nhiều phù hợp với mô tả nhân dạng, hồ sơ của chúng được đặt vào ngăn "cần thẩm vấn". Còn Salhindro với tư cách điều phối viên đã hỗ trợ phòng thí nghiệm của Carl DiMestro và một tổ chuyên gia nhân học tư pháp trực thuộc viện pháp y của bác sĩ Folstom. Nhiệm vụ của họ là nghiên cứu khuôn mặt nạn nhân – mà phần trên đã bị acid ăn mòn – để tái tạo một mặt nạ trên mặt nạn nhân giống như trước khi bị tấn công. Đây là một công việc chậm chạp và chán ngắt, đòi hỏi độ chính xác đặc biệt để tạo một mặt nạ bằng silicon có khả năng đàn hồi. Một chuyên viên phẫu thuật thẩm mỹ da mặt của trường đại học Portland cũng tới giúp hoàn thành mặt nạ. Nhưng kết quả chỉ có được sau vài ngày. Cuộc tìm kiếm theo hồ sơ rằng vẫn chưa đem lại gì cả, nhưng nếu cô gái chữa răng ở một phòng khám xa thì người ta không bao giờ có được câu trả lời. Vì thế, việc nhận dạng nạn nhân vẫn chưa hé lộ được mọi bí mật.

Cả ngày thứ Tư, Brolin đi khám nghiệm hiện trường vụ án, rồi đi khắp khu rừng xung quanh. Hy vọng tìm

được một chi tiết nào đó, nhưng cũng là để cảm nhận khung cảnh rõ hơn. Anh biết mình vẫn chưa có đủ các yếu tố để tóm được kẻ giết người. Tệ hơn nữa, Brolin tin chắc rằng một nạn nhân khác sẽ gục ngã dưới những cú đòn của kẻ bệnh hoạn này, nhưng anh không thể làm gì được. Hồn ma Leland anh đặt cho hắn cái tên này vì người luôn so sánh hắn với Leland Beaumont – sẽ lại ra tay, nhiều lần nữa, vì hắn đang trên đà giết chóc, đang bị kích thích mạnh mẽ bởi các xung năng chết và những thúc đẩy tình dục mãnh liệt. Điều này thể hiện rõ trong hành động của hắn, Brolin đã nhận ra khi nhìn vụ án mạng.

Hồn ma Leland sẽ còn giết người cho tới khi bị bắt. Cuộc chạy đua với thời gian đã bắt đầu, và mỗi ngày trôi đi lại đồng nghĩa với sự hấp hối, rồi cái chết của một phụ nữ. Brolin không thể chịu nổi ý nghĩ này, mặc dù nó là tất yếu. Ở một mức độ nào đó, anh cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm vì không đi đủ nhanh, anh rất muốn có những chỉ dẫn khác, những bằng chứng khác ngay lập tức. Vì thế có lẽ phải tưởng tượng mình là hung thủ, tìm cách hiểu hắn để dần dần đoán trước được hành động của hắn.

Cả ngày thứ Năm, Brolin và Meats tiến hành thăm vấn Henry Palemors cùng với các cảnh sát của Bismark, cảnh sát trưởng hạt Wasco và các nhân viên của ông. Đầu tiên, họ kiểm tra chứng cứ ngoại phạm của Parker-Jeff trong đêm xảy ra án mạng, và Salhindro đã phải cực kỳ vất vả để nói cho anh ta hiểu rằng anh ta không nằm trong diện nghi vấn, nhưng đây là chuyện rất bình thường của một cuộc điều tra. Parker không thể hiểu nổi tại sao sau khi cứu sống thanh tra Brolin, anh ta lại có thể bị nghi ngờ.

May thay, với Henry Palemors lại đơn giản hơn, mặc dù với hãn cấu gắt cũng vô ích. Kẻ tấn công Brolin được giám sát nghiêm ngặt hơn cả kho vàng Fort Knok! Sau vài giờ, chứng cứ ngoại phạm của Palemors trong đêm xảy ra án mạng dù đã được kiểm tra, nhiều nhân chứng cũng bị thẩm vấn. Palernos không thể gây ra vụ này. Đây chỉ là một sự trùng hợp không đúng lúc, kẻ đào tẩu đã phản ứng dữ dội khi thấy một cảnh sát ngoài vùng tới hỏi han ở xưởng phá dỡ, hãn tưởng đã tìm ra hãn. Không thực sự ngạc nhiên, Meats và Brolin quay về Portland trong buổi tối mà vẫn chưa tìm được hướng điều tra nào.

Hôm đó, đêm với họ dường như không nhẹ nhàng như mọi khi. Trăng không sáng như đèn pha của người ngủ say nữa, mà giống như một lời đe dọa bí ẩn, nhấp nháy giữa đám mây trôi.

Sáng thứ Sáu, Brolin nhận được điện thoại của Juliette. Cô bị kích động cao độ, muốn gặp anh ta ngay lập tức. Chuyện rất quan trọng.

Nửa giờ sau, cô gõ cửa phòng làm việc của Joshua.

Hai điều khiến Juliette ngạc nhiên khi bước vào. Mùi trà hoa quả đậm đặc và nụ cười chào đón của Brolin. Cô từng nghĩ mình là một trong những người hiếm hoi nghiện trà hoa quả ở Portland, giờ đây cô phát hiện ra ở Brolin một điểm chung mới. Thái độ khó chịu của anh hôm thứ Ba đã biến mất, thay vào đó là một chàng trai với nét mặt căng thẳng nhưng có nụ cười vui vẻ hồn nhiên.

- Có việc gì mà em tìm anh sớm thế? Anh vừa hỏi vừa đứng dậy.

- Em... Em có thứ này cho anh xem, cô ấp úng.

- Nghe em nói qua điện thoại, có vẻ điều đó mang

tính sống còn, Brolin nhận xét. Em uống cà phê nhé?

Juliette chỉ vào ấm trà.

- Em thích trà hơn, quả rừng là mùi ưa thích của em, cô nói.

- Anh cứ tưởng mình là khách hàng duy nhất ở Portland của cửa hàng Whittard Of Chelsea, Brolin ngạc nhiên nói. Chính nhờ chúng ta mà cửa hàng sống được đấy!

- Có lẽ chúng ta đã từng gặp nhau ở đó trước khi quen nhau, cô đùa vui.

Brolin không đáp, chỉ rót nước sôi vào hai cốc to in hình Trail Blazers(12).

- Má anh thế nào? Juliette hỏi khi thấy vết bầm chuyển từ màu đỏ sang xanh tím.

- Còn hơi đau khi anh nhìn mặt với mọi người đi qua, nhưng không sao. Vai anh gần như đã hết đau. Em ngồi xuống rồi kể cho anh nghe đi.

Họ ngồi xuống bên bàn làm việc của Brolin, Juliette mở tấm bìa carton mà cô kẹp dưới cánh tay ra.

- Em đã tìm ra các trích dẫn trong bức thư được lấy từ đâu, em biết chúng được trích từ cuốn sách nào, cô nói thay lời mở đầu.

Brolin đón nhận tin này như một chuyện bất ngờ. Thư yêu cầu giúp đỡ mà anh gửi tới Thư viện Quốc hội hẳn đang nằm trong đống giấy tờ ở ngăn chờ đợi, và anh không trông chờ có được câu trả lời trong vài ngày. Tới mức anh đã định cuối tuần sẽ tới thư viện thành phố. Và còn đáng ngờ ngàng hơn nữa khi thông tin đến từ Juliette.

- Em có chắc chắn không? Anh dò hỏi mặc dù biết là

thừa.

Anh không hiểu Juliette hoàn toàn, nhưng anh biết rằng cô không phải loại phụ nữ làm việc nửa vời.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Anh nhìn đây.

Cô đặt lên mặt bàn bản sao bức thư của Quạ và một cuốn sách mở sẵn mà Brolin không đọc được tên sách. Một trích đoạn trong sách đã được khoanh lại.

"Phải bỏ lại mọi

Nỗi hèn nhát phải chết ở đây."

Đây chính là những từ trong lá thư.

- Câu này được trích từ Thần khúc của Dante Alighieri. Chính xác hơn là phần đầu tiên, "Địa ngục", Juliette giải thích.

- "Địa ngục" ư? Brolin hỏi lại, vẻ mặt lo lắng

- Vâng, Thần khúc là một tác phẩm thơ từ thế kỷ XIV, được chia thành ba phần: "Địa ngục", "Tĩnh đường" và...

-... "Thiên đường", Brolin xen vào và gật đầu. Anh biết tác phẩm này mặc dù chưa bao giờ đọc nó cả. Ông anh có một bức tranh chép của Botticelli trong phòng khách, tranh vẽ một cảnh của Tĩnh đường, nó đã gây cho anh nhiều ác mộng suốt hồi còn nhỏ.

- Đêm hôm qua, em đã đọc cuốn sách này, mỗi phần được chia thành ba mươi ba Khúc. Và em nghĩ là đã hiểu thông điệp của kẻ giết người.

- Của Quạ, Brolin chỉnh lại. Chúng ta đã gần như chắc chắn rằng kẻ giết người và tác giả lá thư là hai người khác nhau, một kẻ giết người nửa rối loạn nhân cách nửa rối loạn tâm thần, và một con Quạ có thể xếp vào loại mắc bệnh không hòa nhập xã hội, anh thanh tra trẻ giải thích

mà không lo lắng gì về việc để lộ những yếu tố bí mật của cuộc điều tra cho một "đối tượng dân sự".

Juliette vui sướng vì được tin tưởng và gật đầu tỏ ý đã hiểu.

- Như thế lại càng lô gíc hơn, tự nhủ. Trong trường hợp này, Quạ biết ý đồ của hung thủ, chúng phải là người thân của nhau. Căn cứ vào sự thông minh của Quạ, thậm chí có thể phán đoán rằng hẳn là bộ óc suy nghĩ cho cả hai, kẻ còn lại thực hiện những việc làm xấu xa. Đây là em nghĩ thế, vì nó không được trích ra từ Thần khúc.

Cô đọc bốn câu thơ.

"Hãy để tôi hát trước:

vì bạn cần một người chỉ dẫn,
để đưa bạn vào con đường của tôi,
và không đi chệch hướng."

Chuông điện thoại reo, Brolin nhanh tay chuyển cuộc gọi sang chế độ fax.

- Hẳn coi mình như người chỉ dẫn cho chúng ta, cô gái nói tiếp. Em nghĩ rằng hẳn không tìm cách đánh lừa chúng ta, hẳn muốn chúng ta đi theo bước chân hẳn, hẳn muốn chúng ta biết công việc mà hẳn đang chuẩn bị. Hẳn nói rõ "và không đi chệch hướng", trên con đường dẫn tới hiểu hẳn, em nghĩ thế. Hẳn tìm kiếm sự công nhận, hẳn đang chuẩn bị những hành động ghê gớm và muốn chúng ta trở thành nhân chứng cho việc làm của hẳn.

Brolin đồng tình, Juliette ngày càng khiến người khác bất ngờ. Cô nói tiếp:

- Thần khúc kể về chuyện Dante đi qua Địa ngục cùng với thi sĩ Virgile như thế nào, ông đã trèo lên núi Tínt đường để tìm lại nàng Beatrice yêu dấu, người đã

dẫn ông tới Thiên đường ra sao. Một cuộc tìm kiếm dài đằng đằng băng qua chốn bên kia thế giới để trở dậy trong sự yên lành vô tận. Thế mà, theo em được biết thì nạn nhân bị giết đêm thứ Tư tuần trước, trong rừng, và có thể vào lúc chiều tối. Điều này trùng hợp chính xác với những câu thơ trong Thần Khúc mà hãn đã chọn, "Tôi ở trong một khu rừng tối. Mà ký ức duy nhất về nó làm thức tỉnh nỗi kinh hoàng! Ngày đã xuống và bầu trời s, tôi bước vào con đường vắng vẻ, hiểm nguy". Đây là những câu thơ trong Khúc I và Khúc II của phần "Địa ngục". Những câu tiếp theo trích từ Khúc III, của Địa ngục. Theo em, hãn định nói với chúng ta rằng hãn sẽ đi vào địa ngục và đưa chúng ta đi cùng hãn, "Địa Ngục" của Dante gồm chín tầng, mỗi tầng là một bậc dẫn tới sự Trừng phạt và tới với Dité, thần Ác. Nói cách khác là Satan.

- Theo em, hãn muốn dẫn chúng ta đến với Dité, qua hết các tầng địa ngục?

Juliette bị kích thích cao độ, cô không biết phải chuyển tất cả các ý nghĩ của mình thành lời nói như thế nào, vì chúng kết tụ lại với nhau giống như những điện tử electron hỗn loạn trong một cỗ máy gia tốc hạt.

- Đến với Dité hay thứ gì khác, em không biết. Nhưng hãn tuyên bố rằng tất cả sẽ "sáng tỏ" khi chúng ta tới Acheron. Và Acheron là một dòng sông chở linh hồn người chết tới đáy địa ngục. Đêm qua em có một ý nghĩ rất nặng nề. Và nếu hãn muốn vào trong địa ngục một cách tượng trưng, thì hãn làm như thế nào?

Brolin nhún vai.

- Anh không biết, anh đoán là hãn có thể làm những hành động quỷ quái, Brolin nói liều, anh quá bất ngờ.

- Hoặc là hẳn chỉ cần đi ngược sông Acheron tới trung tâm địa ngục, đến với Dité. Em nghĩ rằng hẳn giết người để có thể đi theo linh hồn của nạn nhân tới Acheron.

- Hết nạn nhân này tới nạn nhân khác, hẳn nghĩ là có thể đi ngược dòng sông chết, đi qua chín tầng địa ngục để đến với Dité ư? Brolin thốt lên, vẻ mặt lo lắng.

- Một nạn nhân trong rừng vì đó là nơi khởi đầu chuyến du hành của Dante, hẳn cần một nạn nhân cho tầng thứ nhất và tiếp tục như vậy tới tận Dité. Em biết điều này là khó hiểu, nhưng rất trùng hợp!

- Có lý, thậm chí là rất có lý, Brolin đồng tình. Hẳn giết người để vượt qua một đoạn đường, linh hồn của nạn nhân đi về phía sông Acheron để tới trung tâm Địa ngục. Có lẽ hẳn cho rằng có thể đi theo nó, hoặc có lẽ hẳn muốn trả lộ phí như lộ phí mà người ta trả để tới thế giới bên kia.

Chuông điện thoại reo. Brolin lặp lại động tác như lần trước và chuyển cuộc gọi sang chế độ fax.

- Điều em muốn biết là tại sao hẳn lại muốn tới chỗ Dité, thần Ác? Juliette nói. Kẻ giết người có thể có loại ảo ảnh nào để cảm thấy thích thú với ý nghĩ tới gặp hiện thân của cái Ác?

- Phải chăng hẳn tự cảm thấy mình là cái ác? Brolin hỏi. Dù sao cũng chúc mừng em, đây là một việc làm rất tốt. Cô sinh viên tâm lý học, đúng không?

Juliette cảm thấy hai má ửng đỏ.

- Em chuẩn bị đi sâu vào chuyên ngành tâm lý tội phạm, cô giải thích. Chuyện này có thể giúp ích cho em...

Nhĩ tới chuyện mình tỏ ra không thân thiện mấy

hôm trước, Brolin cảm thấy hồi hận và cần môi. Đó là ngoài ý muốn của anh, anh có thể khép mình lại với thế giới trong vài phút để chìm đắm trong vũ trụ đáng ghê sợ của nghề nghiệp và từ lúc đó, tất cả những thứ còn lại biến mất. Cô hẳn đã rất khó khăn mới tìm được nguồn gốc trích dẫn của lá thư và đi đến những kết luận này. Hơn nữa, cô đã làm điều đó vì lòng vị tha, cô biết mình sẽ không được lợi ích gì trực tiếp cả. Brolin đứng dậy nắm tay cô.

- Anh rất tiếc nếu em cảm thấy anh tỏ ra xa cách hôm thứ Ba vừa rồi, anh biết là trong chuyện này, em cần được ủng hộ và anh không đủ khả năng trong chuyện này. Anh hứa sẽ khắc phục, anh sẽ làm mọi việc có thể....

Cánh cửa phòng đột ngột mở ra, như bị tác động của một vụ nổ. Larry Salhindro bất ngờ xuất hiện trong phòng.

- Cậu làm cái gì thế, tôi gọi cho cậu mãi....

Ông ngừng lại vì nhìn thấy Juliette, và Brolin đang cầm tay cô gái.

- Rất tiếc vì đã làm phiền các bạn, nhưng phòng đại úy đang náo động...

Salhindro ngập ngừng trước mặt Juliette, rồi ông nói tiếp vì cho rằng với tư cách là người liên quan, cô có quyền biết:

- Chúng ta vừa nhận được một lá thư nữa của Quạ.

Chương 30

Những cảm xúc trái ngược xen lẫn nhau trong đầu óc và thân thể Brolin. Sự pha trộn giữa sáng khoái khiến anh nhẹ nhõm, và lo lắng khiến anh trầm xuống. Biết rằng không thể tham dự cuộc họp, Juliette đã đưa tất cả các ghi chép của mình cho Brolin để anh trình bày trước nhóm điều tra và đề nghị anh báo cô biết tình hình ngay khi có thể. Cô ngại ngùng, giống như bị treo lơ lửng trong không khí, rồi đặt một nụ hôn lên má Brolin trước khi biến mất về phía thang máy. Xét cho cùng thì chẳng phải gì ghê gớm cả, chỉ là một cử chỉ dịu dàng, cử chỉ của một cô bạn gái đối với một người mà cô ấy quý mến; nhưng nụ hôn đó làm nảy sinh trong Brolin cảm giác vô cùng ấm áp. Cảm giác ấm áp ấy nhanh chóng chìm vào mồ hôi lạnh và nỗi lo vì lá thư mới của Qu

- Quạ, từ nay chúng ta thống nhất gọi hản như thế, đã gửi cho chúng ta một lá thư nữa, đại úy Chamberlin mở đầu cuộc họp.

Sĩ quan Lloyd Meats, cấp phó của ông, Bentley Cotland và cả Salhindro đều có mặt trong phòng của đại úy. Brolin từ chối cốc cà phê mà Salhindro đưa cho anh.

- Thư mới tới sáng nay, đại úy Chamberlin nói tiếp. Giống như thư trước, nó cũng được đánh trên máy vi tính bằng font chữ Times New Roman trên giấy rất bình thường. Không phát hiện được một loại sợi nào, chỉ có những vết đỏ đã khô trên giấy. Giống như thư trước, nó cũng được gửi tới trường bộ phận điều tra hình sự, tức là

tôi, và tôi đã mở nó khi tôi tới đây sáng nay. Vừa mới nhận ra lá thư, tôi mời ngay Craig Nova ở phòng bên cạnh tới để xem xét. Tôi đã chép lại nội dung, sau đó anh ấy đi tới phòng thí nghiệm để phân tích các vết đỏ và đưa bản gốc qua hơi iode. Craig vừa gọi cho tôi, anh ấy khẳng định nó là máu khô, kết quả đầu tiên cho thấy đây là máu thuộc nhóm A âm tính. Nạn nhân trong rừng thuộc nhóm máu B âm tính.

Một cảm giác khó chịu quỷ quái xâm chiếm cả năm người, sự khác biệt về nhóm máu hàm chứa điều hiển nhiên bi thảm nhất.

- Về dấu vân tay, ông nói tiếp, không tìm thấy vết nào trên lá thư trước, vì vậy khó có khả năng lần này hẳn để lại dấu vết.

- Nội dung thư là gì? Brolin hỏi.

Anh biết lá thư này hoàn toàn có thể khẳng định giá thiết của Juliette hoặc bác bỏ giá thiết đó. Anh nghệt thờ khi nghĩ rằng cô có thể đúng.

- Vâng, đây là nội dung hẳn viết cho chúng ta, tôi đọc:

“Qua ta có một con đường,
Dưới những lời của ta ẩn giấu cánh cửa,
Dẫn những kẻ mù tới niềm tin,
Và các nhân chứng của người dẫn đường tới người

chết.

Vực tối đen, sâu thẳm, mịt mù,
Chúng ta xuống đó, đi vào thế giới mù,
Ta đi đâu, người là người kế tiếp.
Trong tầng đầu tiên bao quanh bờ vực.
Không biết la hét, chỉ toàn tiếng thở dài.”

Đại úy Chamberlin cố nén hơi thở như để không hít không khí độc hại mà những từ này tủa vào mũi ông. Tất cả mọi người chăm chú nhìn ông, lo lắng. Tất cả, trừ Brolin đang giở liên tục một cuốn sách đặt trên đầu gối

- Còn mù mịt hơn cả lá thư thứ nhất! Salhindro thốt lên. Hẳn muốn gì mới được chứ? Khinh thường chúng ta ư?

- Không.

Tất cả đều hướng về phía Brolin.

- Hẳn muốn chúng ta cùng đi chung đường với hẳn. Hẳn sẽ chẳng là gì cả nếu không có nhân chứng, vì thế hẳn hướng dẫn chúng ta đi theo bước chân hẳn, hẳn muốn chúng ta đi theo hẳn suốt cuộc tìm kiếm của hẳn. Juliette Lafayette đã tìm thấy chìa khóa của bức thư. Đó là tác phẩm Thần khúc của Dante

Meats, Salhindro, Chamberlin và cả Bentley Cotland đều tròn mắt.

Brolin dùng ngón tay trở đập đập vào một trang của cuốn sách.

- "Vừa tối đen, sâu thẳm, mịt mù", anh đọc. Đây là Khúc IV của phần "Địa ngục", tầng thứ nhất.

- Anh nói rõ hơn đi, Chamberlin yêu cầu.

- Quạ có lẽ không phải là kẻ giết người, nhưng chính hẳn điều khiển kẻ giết người. Hẳn là bộ não và có trong tay một kẻ chuyên thực hiện hành vi chết chóc. Mỗi lần, Quạ lại trích dẫn một đoạn khác nhau từ "Địa ngục" của Dante, Juliette cho rằng hai con người đó cố gắng đi ngược dòng sông chết để tới trung tâm của cái Ác.

- Gì cơ? Salhindro kêu lên.

- Chúng giết người để đi theo linh hồn nạn nhân dọc

theo sông Acheron, sông chở người chết, để tới chỗ Dité, thần Ác.

- Những chuyện vớ vẩn này là gì thế? Chamberlin ngạc nhiên.

- Tôi nghĩ là Juliette phán đoán đúng, hung thủ và Quạ sẽ giết người ở mỗi tầng trong số chín tầng của Địa ngục. Chúng trả nợ và đi theo linh hồn nạn nhân, sau mỗi lần chúng lại tiến được gần hơn một chút với thứ mà chúng tìm kiếm.

- Thật phi lý! Cotland nổi nóng. Cảnh sát lại đi nghe những lời huyền thuyên của một sinh viên đang cần quảng cáo từ bao giờ thế?

- Anh không biết Juliette, vậy thì đừng có nói! Brolin phản ứng lại ngay mà không cần ý tứ.

Bentley Cotland giận dữ nhìn anh, cố tìm cách đáp lại đến nơi đến chốn nhưng không nghĩ ra.

- Joshua, anh là chuyên gia về tâm lý học tội phạm ở đây, đại úy Chamberlin nói. Anh nghĩ thế nào?

Brolin giơ tay cho mọi người xem những ghi chép của Juliette.

- Câu trả lời nằm trong nội dung cuốn sách và Juliette đã cảm nhận được nó. Có thể cô ấy chỉ là một sinh viên, nhưng cô ấy đã cận kề sự điên dại, dù chúng ta muốn hay không thì cô ấy cũng cảm nhận được điều đó mà loại tội phạm này có thể đã trải qua.

Anh gật đầu.

- Cô ấy có lý, anh nói tiếp. Có thể chúng giết người ở mỗi tầng trong số chín tầng địa ngục, giống như các ẩn dụ trong một đoạn thơ, mở một cánh cửa bằng cách giết một mạng người. Chúng đã đi ngược dòng sông Acheron.

- Nhưng để tới đâu? Meats hỏi, từ đầu tới giờ anh vẫn chưa phát biểu. Giết phụ nữ như vậy chẳng đi tới đâu cả! Không có cánh cửa thực nào, không có thần Ác nào ở cuối con đường!

- Không thực sự có, Brolin diễn giải, nhưng trong ảo ảnh mà chúng tự tạo ra lại đúng là như thế. Chúng phải tiến hành theo một kiểu nghi thức, có thể chúng thờ quỷ Satan hoặc không, chúng tưởng tượng mình đi ngược dòng sông Acheron theo từng linh hồn, tiếp tục giết thêm người. Nguy cơ là ở chỗ chúng rất háng hái, nhưng không có kết quả nào thực như anh vừa nói, nên chúng biến thành tàn bạo.

- Có nghĩa là thế nào? Cotland hỏi.

- Tôi vẫn chưa biết, tất cả mới là khả năng, chúng có thể dùng gây án, nhưng cũng có thể lao vào cơn điên giết chóc, trở thành những kẻ giết người hàng loạt, tàn sát tất cả những ai trong tầm ngắm của chúng trong một khoảng thời gian rất ngắn.

- Thế kiểu hành động này đã từng xảy ra chưa? Cotland tiếp tục hỏi vì không muốn tin rằng ngoài phim ảnh ra, những chuyện như thế lại có thể có thật.

Brolin thở dài rồi nói thêm bằng giọng không âm sắc:

- Một kẻ điên cuồng đứng trên tháp bắn hạ mười sáu người bằng súng; một kẻ trầm cảm đi vào một nhà hàng rồi lia súng vào tất cả mọi người, sát hại nhiều gia đình; hay một kẻ nổ bom trong một rạp chiếu phim vào chiều thứ Bảy. Những thảm kịch này xảy ra thường xuyên, và thường thì chính Ngài Tất-cả-mọi-người xô đẩy trong cơn điên loạn. Nhưng hãy tưởng tượng khi hai con người kết hợp lại với nhau, hai kẻ tâm thần thất vọng cực độ, hãy

tưởng tượng điều chúng có thể làm!

Chamberlin thêm vào:

- Những kẻ mà chúng ta đang đối mặt không sống và nghĩ như các anh và tôi, mà đó là hai kẻ có trường ý thức cũng như các giá trị đạo đức hoàn toàn khác.

Brolin xác nhận:

- Kẻ giết người kiểu này không thể có chút tình thương nào khi hấn từ từ đâm lưỡi dao vào họng nạn nhân, trong khi người ta hoàn toàn có thể khóc được nếu làm đau con mèo của mình. Nhận thức và cảm xúc của chúng không giống chúng ta.

Cotland giơ hai tay tỏ ý đầu hàng.

- Đồng ý, đồng ý... tôi hiểu rồi. Vậy chúng ta làm gì bây giờ?

- Lần này cũng vậy, hấn nhất định phải chuyển tới chúng ta một thông điệp, Brolin nhận xét.

Quay sang phía đại úy Chamberlin, anh hỏi:

"Anh có thể đọc lại lá thư được không?"

- OK... "Qua ta có một con đường, dưới những lời của ta ẩn giấu cánh cửa, dẫn những kẻ mù tới niềm tin, và các nhân chứng của người dẫn đường tới người chết." Rồi đoạn in nghiêng: "Vực tối đen, sâu thẳm, mịt mù, chúng ta xuống đó, đi vào..."

- Đợi đã, Salhindro kêu lên. Anh đọc lại phần đầu đi.

Chamberlin đeo cặp kính hình bán nguyệt vào để nhìn rõ hơn trước khi mắt ông quá mỏi.

- "Qua ta có một con đường, dưới những lời của ta ẩn giấu cánh cửa, dẫn những kẻ mù tới niềm tin, và các nhân chứng của người dẫn đường tới người chết."

Không nói gì, Salhindro nhảy phắt về phía chiếc điện

thoại và vội vàng bấm một trong các số đã được ghi s

- Craig phải không? A, Carl. Craig có ở đó không? Ông hỏi. Vâng, tôi biết là anh ấy đang phân tích lá thư, hãy nói với anh ấy là cần tìm một loại mực vô hình. Bảo anh ấy tìm một thông điệp, không nhìn thấy bằng mắt thường, một thứ gì đó ẩn dưới nội dung lá thư.

Brolin hiểu ngay ra và vỗ tay vào trán trước sự ngây thơ của mình. "Qua ta có một con đường, dưới những lời của ta ẩn giấu cánh cửa..." Thông điệp rất rõ ràng, Quạ đã giấu một phần nội dung bằng một loại mực vô hình.

- Thật vô nghĩa! Meats kêu to, anh không thể hiểu nổi cơ chế của Quạ. Tôi cứ nghĩ là hẳn muốn chúng ta trở thành nhân chứng cho các hành động của hắn cơ! Nếu như vậy thì tại sao lại giấu một nửa nội dung thư?

- Bởi vì hẳn không muốn bị những kẻ ngu ngốc theo dõi, hẳn muốn chúng ta phải xứng đáng, hẳn kiểm tra chúng ta, hẳn muốn biết liệu chúng ta có xứng đáng không! Brolin đáp. Nếu chúng ta nhầm, hẳn sẽ quên chúng ta đi và sẽ chẳng còn thư từ gì nữa cả, chúng ta sẽ chỉ phát hiện ra – một cách vô tình – các xác chết sau sáu tháng mà thôi.

Họ xem xét tình hình khá lâu.

Ở tầng trệt tại phòng thí nghiệm của cảnh sát khoa học Portland, Craig Nova – chuyên viên tội phạm học – đặt điện thoại xuống. Anh nhìn vào tờ giấy hình chữ nhật nằm dưới quả chuông bằng thủy tinh hữu cơ. Anh rất thích thách thức kiểu này. Các đồ vật rõ ràng là thú vị hơn con người nhiều, người ta có thể khám phá chúng trong mọi lĩnh vực, phân tích đi phân tích lại cho tới khi phá vỡ được

tất cả các bí mật của chúng, cho tới khi chúng không còn là bí ẩn nữa. Luôn luôn có một phương pháp, một phương thức khoa học để thu được cái mà người ta muốn, cuối cùng, mọi đồ vật đều hé lộ các bí mật của nó. Trong trường hợp xấu nhất, người ta có thể phải trải qua nhiều đêm trắng và được hỗ trợ bởi những yếu tố và con người có năng lực cao nhất, dù phải tạo ra một phương thức mới, cuối cùng người ta cũng luôn buộc được các đồ vật phải nói ra sự thật, điều mà chúng giấu kỹ bên trong. Khác hẳn với con người.

Trước khi Larry Salhindro gọi điện tới, Craig định sử dụng phương pháp làm thăng hoa các á kim hoặc kim loại bằng hơi iode, chúng sẽ bám vào các dấu vết có thể có. Mọi dấu vân tay hay vết lòng bàn tay sẽ hiện lên trên giấy. Nhưng giờ đây, khi đã biết cần tìm thứ gì, anh cảm thấy phương pháp này có nhiều rủi ro. Anh phải tìm ra một loại mực vô hình. Hơn mười hai năm thể hiện tài năng của mình trong ngành tội phạm học, Craig biết tác giả của các bức thư nặc danh có thể sáng tạo tới mức nào. Một khi không biết về loại mực được sử dụng, thì tốt hơn hết là không được mạo hiểm. Hơi iode hoàn toàn có thể xóa sạch hoặc làm biến chất một số loại "mực", đây là một phương pháp phân tích chủ động, có nghĩa là ảnh hưởng trực tiếp lên văn bản, đối lập với các phương pháp thụ động là chỉ quan sát bức thư chứ không làm biến đổi nó.

"Tia laser Argon", Craig tự thì thầm trong đầu. Tia laser Argon sẽ "phóng to" mọi dấu vết trên tờ giấy mà không làm thay đổi nó, lá thư vẫn được giữ nguyên.

Anh chỉnh lại bộ quần áo liền quần của mình – được thiết kế đặc biệt để không rơi ra bất cứ sợi vải nào – và đi

găng trước khi cầm lá thư. Anh đi qua phòng thí nghiệm và bước vào một căn phòng tối. Cả một hệ thống máy móc phức tạp được đặt ở đây, bề thế, sáng bóng dưới ánh đèn yếu ớt và kiên nhẫn trong tiếng ù ù của hệ thống quạt gió. Craig đặt lá thư lên một tấm kính chống phản chiếu và đứng sau một chiếc bàn điều khiển. Anh chỉnh độ quét ở 500 nanomet rồi cho máy vận hành. Một chổi ánh sáng chụm bật ra ở góc 45o so với mặt lá thư, làm hiện lên tất cả các dấu vết chìm dưới dạng được phóng to.

Tiếng ù ù càng mạnh thêm và các dữ liệu nhanh chóng xuất hiện trên màn hình đặt trên bàn điều khiển. Một tia sáng xanh lục-lam làm hiện ra những đường cong và những nét không thấy được bằng mắt thường trên tờ giấy. Tia laser khiến một thứ mực trong suốt lấp lánh do hiện tượng phát quang. Một dòng chữ được viết dưới nội dung thư b

Với nét chữ nguệch ngoạc, như được viết bởi một đứa trẻ mới tập viết, dòng chữ hiện ra trên màn hình.

Cuối cùng, chuông điện thoại cũng vang lên, Chamberlin nhắc máy, ông bật loa.

- Thấy rồi, Larry! Giọng nói mũi của Craig Nova vang lên trong loa. Tôi đã đưa bức thư qua tia laser Argon, độ quét 500 nanomet, tức là màu xanh lục-lam, và thấy hiện lên một dòng chữ khác do phản quang.

- Viết gì vậy?

- Không rõ lắm. Dòng chữ là "Gibbs 10". Gã đó quả là điên, hẳn viết bằng riboflavin của bã nhờn, do da tiết ra! Hẳn là hẳn đã di một cái bút bi hết mực hoặc một mẫu

nhựa lên da của một người rồi dùng nó để viết. Hẳn sử dụng dịch tiết ra từ da người để làm mực!

- Chỉ viết thể thôi sao? Meats ngạc nhiên.

- Vâng. "Gibbs 10".

- Có thể xét nghiệm gien từ cái chất ribofav... gì đó không? Salhindro hỏi.

- Có thể, bằng cách dùng PRC để nhân số lượng ADN lên, người ta có thể...

- Tôi không nghĩ chúng ta sẽ tìm ra ADN của Qua mà sẽ tìm ra ADN của nạn nhân mới của , Brolin nói.

- Sao anh lại nói thế? Bentley hỏi, mặt nhăn lại vì lo âu.

- "Qua ta có một con đường, dưới những lời của ta ẩn giấu cánh cửa, dẫn những kẻ mù tới niềm tin, và các nhân chứng của người dẫn đường tới người chết." Nếu chúng ta không mù, thì chúng ta là nhân chứng và người chết nằm ở góc số 10 cắt phố Gibbs.

Brolin lại gắn bản đồ Portland treo trên tường và đưa tay tìm số 10. Anh đi xuống tới tận phía Nam thành phố, đằng sau bệnh viện cũ và chỉ ngón tay vào một chú dẫn về đường xá.

- Trong một tòa nhà của công ty thoát nước, anh nói: cửa vào cổng.

Chương 31

Lốp xe cảnh sát lạo xạo khi vượt qua bệnh viện Shriners. Brolin cảm thấy tim mình đập mạnh trong lồng ngực. Họ đã ở rất gần. Họ đi trên phố Gibbs cho tới ngã tư cắt phố số 10, rồi Salhindro đi chậm lại. Khu này gồm nhiều nhà vườn nhỏ bỏ không, ở đó, giữa những bụi cây nhỏ nhô lên một ngôi nhà một tầng không cửa sổ. Một tấm biển cho thấy đây là khu vực nguy hiểm cấm vào.

Salhindro định quay xe lại thì Brolin đặt tay lên vai ông.

- Anh đỗ lại ở đây. Nếu bên trong có cái mà tôi nghĩ, và nếu tôi đánh giá đúng hung thủ, thì hẳn sẽ không liều lĩnh chờ cái xác mà không che đậy gì tới tận ngôi nhà này. Không phải khu vực nhà vườn như ở đây. Hẳn là hẳn phải đỗ xe trước cổng.

Đang quan sát kỹ con đường mấp mô, bỗng Bentley quay về phía anh thanh tra.

- Mặt đường không phải là đất, mà là nhựa đường, anh hy vọng tìm ra chỉ dẫn gì từ đây?

- Làm sao mà biết được, đầu mẫu thuốc lá, vân tay, vết máu, có thể tìm thấy bất cứ thứ gì.

Không nói gì thêm nữa, Brolin ra khỏi xe khi xe của Lloyd Meats đỗ lại đằng sau họ. Cặp phó của đại úy trẻ môi khi thấy ngôi nhà của công ty thoát nước.

- Thật đáng sợ. Anh nói qua khe môi.

Salhindro cầm lấy bộ đàm trong xe.

- Trung tâm, đây là đơn vị 4-01, mã số 10-23. Chúng tôi thực hiện 10-85.

Trong nội bộ cảnh sát Portland, mã số 10-23 có nghĩa là đơn vị đang ở hiện trường và 10-85 có nghĩa là đơn vị sắp triển khai khám nghiệm an ninh hiện trường. Mã số 10-85 thường được sử dụng khi các cảnh sát vừa mới tới một nơi nhạy cảm và họ không biết liệu kẻ tấn công, kẻ giết người hay tội phạm nào khác đang có mặt ở đó hay không. Đây là một tín hiệu cảnh báo sớm, nếu không nhận được tin tức trong vòng năm phút sau đó, trung tâm sẽ cử đội ngũ tăng cường đến với mã số tối cao: tình huống 10-0, người đang gặp nguy hiểm. 10-0 là mã số có khả năng biến đội ngũ cảnh sát thành anh em chỉ sau vài giây.

- Đã nhận 4-01, hãy thận trọng.

Chiếc xe thứ ba mà họ đang chờ đợi nhanh chóng tới nơi. Craig Nova cùng với các trợ lý của mình là Scott Scacci và một người tên là Paul Lauenders chui chiếc xe chật đầy vali bằng nhôm.

- Craig, tôi muốn anh xem xét tỉ mỉ con đường dẫn tới ngôi nhà, ít nhất là đoạn cuối trước cửa vào, có khả năng hung thủ đã đổ lại ở đó một lúc, Brolin giải thích.

Craig Nova gật đầu và quay về phía trợ lý của mình, anh này cũng gật đầu rồi đi về phía sau xe lấy ra hai chiếc vali to, mặt trên vali phản chiếu ánh mặt trời buổi trưa gay gắt. Craig đưa cho Brolin một bộ áo liền quần màu trắng được thiết kế đặc biệt để không làm rơi ra bất cứ sợi vải nào có thể làm nhiễm bẩn hiện trường vụ án.

- Hãy đưa một bộ cho Larry, anh ấy sẽ cùng vào với

chúng ta, Brolin nói.

- Thế còn tôi? Bentley ngạc nhiên hỏi. Tôi cũng phải đi theo các anh, sẽ rất có ích cho tôi.

Brolin nghiêng rằng, "rất có ích cho tôi, anh lau bầu nhắc lại. Mọi thứ đều khiến người ta nghĩ rằng sắp phát hiện ra cái xác của một phụ nữ bị giết, còn hẳn ta chỉ nghĩ đến khía cạnh có ích cho hẳn!" Là đứa con ông cháu cha được Piston SA thả dù vào vị trí chưởng lý dù không có tí tư chất nào, Bentley Cotlandland xuất hiện đột ngột trước mắt Brolin như một kẻ thiếu năng trí tuệ luôn muốn ngoi lên với nụ cười ác thú. Anh thanh tra thăm tin rằng con đường công danh của Bentley sẽ không bao giờ cân xứng với cái tôi của anh ta và vì thế anh ta sẽ càng nguy hiểm hơn, sẽ trở thành con cá mập tham lam bị thất vọng, vì thế trở nên tàn ác. Nhưng anh ta quá kém cỏi, ngay cả với ô dù che đỡ, để có thể được chấp nhận một cách lâu dài trong các tầng lớp cao ở chính quyền.

Biết là Brolin đang tức điên lên, Salhindro giải thích trong khi xỏ các túi nhựa bảo vệ giày.

- Càng ít người thì càng ít làm nhiễm bẩn

- Nhưng...

Bắt gặp ánh mắt Brolin, trợ lý chưởng lý im lặng.

- Tốt nhất là anh hãy giúp thanh tra Meats quay một sợi dây an ninh ở lối vào từ phía đường.

Bentley Cotland thở dài rồi khó nhọc gật đầu.

Brolin, Craig Nova, Scott Scacci đứng trên bậc cửa ngôi nhà. Họ đã quan sát con đường từ bãi cỏ và xem xét kỹ lưỡng mặt đất để tìm kiếm những chỉ dẫn đặc biệt tới tận chỗ cánh cửa sắt. Sau lưng họ, Paul Launders chậm chạp tiến lên từng ba mươi centimet một, mũi gí chặt

xuống đất, anh lấy được vài mẫu phẩm trên mặt đường và trong các ổ gà làm trơ lớp nền của con đường. Đứng xa, Lloyd Meats, với sự giúp đỡ của Bentley, đang chằng một dải băng màu vàng để quây khu đất lại và tiếp quản vai trò liên lạc với trung tâm.

Craig đặt chiếc hòm nặng xuống bên cạnh và lấy ra chiếc đèn Polilight. Nó trông giống như một loại máy hút bụi nhỏ gọn, giống tới mức có cả một ống mềm dài.

- Kể từ bây giờ, các anh không được bỏ găng tay ra nữa và chỉ đặt tay vào những nơi mà tôi đã chiếu đèn Polilight, Craig nhắc nhở, anh lấy từ trong hòm ra ba cặp kính cứng rồi đưa cho các đồng nghiệp của mình.

Brolin cũng như Salhindro biết rất rõ các bước quy định. Đèn Polilight là một công cụ chủ yếu của cảnh sát khoa học, nhưng ánh sáng của nó mạnh đến mức có thể làm thương tổn võng mạc nếu võng mạc không được bảo vệ bằng một loại kính đã qua xử lý

Craig bật đèn và tiếng ù ù của hệ thống thông gió nổi lên. Polilight là loại đèn phát ra ánh sáng đơn sắc với bước sóng có thể thay đổi, từ cực tím đến hồng ngoại, làm phát sáng các protein có trong máu, tinh dịch hoặc cả những lớp biểu bì, tức là vân tay. Khi chiếu chùm ánh sáng cực mạnh lên nền đất hoặc một địa điểm khả nghi, người ta sẽ thấy hiện ra ngay lập tức những gì mà vài giây trước đó còn rất khó thấy bằng mắt thường.

Trước cửa vào là nền sỏi nên không thể tìm thấy vết chân nào. Craig chiếu đèn Polilight lên cánh cửa rồi tay nắm cửa. Không có kết quả.

- Nếu có ai mới tới đây, chắc hẳn ta có đeo găng, Craig thất vọng đứng dậy.

- Dấu vân tay có thể tồn tại bao lâu trên một bề mặt cứng trước khi biến mất? Brolin hỏi.

- Về mặt lý thuyết, có thể hàng tuần, thậm chí hàng tháng nếu không muốn nói lâu hơn nữa, với điều kiện phải bảo quản chúng khỏi mọi nguồn gây xói mòn, ánh sáng và nhiệt, vì các yếu tố này phá hủy protein của vết tay. Trên cánh cửa, tôi nghĩ rằng với các điều kiện thời tiết bên ngoài, không thể nào phát hiện được dấu vết sau vài ngày.

Scott vừa xem ổ khóa, anh gật đầu.

- Khóa đã bị phá. Rất khéo, nhưng có vết đục trong ổ, anh nói.

- OK, vào thôi. Không biết chúng ta sẽ tìm thấy gì bên trong, nhưng đúng là nếu có một nạn nhân khác thì tôi không muốn mất thêm thời gian, Brolin vừa nói vừa tiến lại gần cánh cửa

- Anh có nghĩ là nạn nhân có thể còn sống không? Craig hỏi, lần đầu tiên anh đánh mất vẻ mặt vui tươi thường ngày.

- Tôi không biết, Meats đã gọi xe cứu thương, chắc là xe sắp tới, chúng ta chẳng thể biết được.

Brolin đặt tay lên tay nắm cửa và xoay.

Cửa không bị khóa nữa.

Vì lý do an toàn, anh thanh tra trẻ rút khẩu Glock ra khỏi bao và bước vào đầu tiên. "Mặc kệ dấu vết", anh nghĩ.

Bàn chân anh dẫm vào khoảng đen và người anh biến mất trong căn phòng.

Vài giây sau, một đám mây ẩm ướt quấn chặt lấy anh, từ bóng tối phát ra một tiếng kêu thảm thương.

Chương 32

Juliette ngồi trên tàu điện.

Trước mặt cô, hai chàng trai trẻ đang thì thầm bàn luận, đưa những ánh mắt không mấy tế nhị về phía cô. Họ để ý ngay đến sắc đẹp của cô và rất hy vọng nhận chìm được nếu không phải tâm hồn thì cũng là bản năng giới tính của họ và đôi mắt màu saphir của cô. Anh chàng có vẻ tự tin hơn thậm chí còn gửi tới cô một nụ cười chết người – nụ cười mà anh ta cho là số một trên bậc thang quyến rũ – kèm theo một cái nháy mắt

Juliette không nhìn họ, mắt cô chăm chú nhìn phố xá lướt qua sau ô cửa kính. Thế nhưng cô không hề để ý đến phong cảnh, tất cả trí óc cô tập trung vào cuộc nói chuyện sáng nay với Brolin. Và nội dung bức thư.

“Chúng có hai người, cô tự nhắc lại với chính mình. Quạ và kẻ giết người. Giống như một câu chuyện ngụ ngôn cổ của Pháp”, cô ngạc nhiên với ý nghĩ này.

Tàu điện MAX Light Rail chạy trên Phố Số Một, qua một loạt quán nơi sinh viên thường ngồi bàn luận qua cốc cà phê nóng, các nhà hàng với ánh sáng lờ mờ hay các cửa hiệu treo biển “HẠ GIÁ” giống như tấm áp phích quảng cáo phim, nhưng Juliette không thấy những lời mời gọi này. Cô chỉ nghĩ tới vụ giết người khủng khiếp đó.

Theo lời giải thích của Brolin, kẻ giết người bắt chước cách hành động của Leland Beaumont nhưng kém hoàn thiện hơn. Như thế hẳn không đủ khả năng. Thế nhưng hẳn đã chứng tỏ hẳn biết phương pháp hành động

đó, mặc dù không đủ mạnh để hoàn thiện nó như "hình mẫu" của mình. Bằng cách này hay cách khác, kẻ giết người hoặc Quạ đã từng quen Leland Beaumont. Và từ những gì cô biết về Leland, thì đó là một con người cô độc, có rất ít bạn bè. Brolin đã thử tìm hiểu theo hướng đồng nghiệp cùng nơi làm nhưng không có kết quả. Leland bị coi là kẻ kỳ dị, "nói những chuyện khó hiểu về ma thuật", Joshua kể lại với cô như thế. Vậy còn lại là gì? Gia đình.

Nhưng hẳn chỉ có một mình. Là con một, mẹ chết đã năm năm, bố hơi ngây ngô, hẳn không có gia đình.

Ai có khả năng quen biết Leland Beaumont?

Và bằng cách nào mà hai đầu óc tâm thần ấy, kẻ giết người và Quạ, lại có thể liên kết với nhau trong ảo ảnh bệnh hoạn này? Làm thế nào mà hai con người lại nói với nhau về cái chết và quyết định kết hợp với nhau để giết người.

Trong đại đa số trường hợp, một người nuôi dưỡng những xung năng gây tội ác thường không để gì tâm sự với người khác. Thế nhưng chúng nhất định phải nói với nhau về điều này thì mới phát hiện ra thú đam mê chung đó.

Juliette tìm kiếm câu trả lời, nhưng lại thêm câu hỏi hiện ra.

Làm thế nào mà hai con người lại có thể quyết định kết hợp với nhau để giết người mà không có bất cứ động cơ nào?

Trước mặt cô, hai "mẫu chuẩn" tiếp tục cười phá lên và làm nhiều điệu bộ thu hút sự chú ý của cô.

Hai người: hai đầu óc điên rồ gặp nhau và cùng nhận

ra niềm đam mê chung: giết người. Nếu không quen nhau, làm thế nào mà cả hai người lại có cơ hội nói chuyện với nhau và tâm sự về những dự định bệnh hoạn, mỗi người đều tin chắc rằng người kia không chạy đi báo cảnh sát khi nghe những lời ám chỉ việc phạm tội dù là nhỏ nhất?

Trừ khi chúng biết rõ rằng cả hai đều là những kẻ giết người.

Nhưng người ta có thể tìm thấy những kẻ giết người hàng loạt ở đâu, hai tư trên hai tư giờ?

Juliette đột nhiên quay về phía hai thanh niên trước mặt. Những tràng cười im bật ngay lập tức.

Ánh mắt xanh lơ nhạt của cô nhìn thẳng vào đồng tử của kẻ thích quyến rũ đang tưởng rằng mong muốn của hắn đã thành hiện thực. Nhưng hắn không nháy mắt mà ngượng ngùng cụp mắt xuống.

Juliette cảm nhận thấy một hướng đi, một yếu tố của cuộc điều tra mà Brolin đã xử lý nhưng quá vội vã, hoặc có lẽ ít để ý tới.

Người ta có thể tìm thấy những kẻ giết người hàng loạt ở đâu, hai tư trên hai tư giờ?

Câu trả lời quá hiển nhiên khiến một nụ cười tức giận hiện ra trên môi cô.

Trong tù.

Cô xuống tàu điện ở bến tiếp theo và lao thẳng lên chiếc xe vẫn chạy theo sau tàu điện từ khi cô lên tàu. Bên trong, hai sĩ quan cảnh sát đang làm nhiệm vụ theo dõi để bảo vệ cô đưa mắt nhìn nhau rồi tự hỏi không biết tiếp theo họ sẽ phải làm gì đây.

Chương 33

Brolin đứng một cách tự tin và chĩa khẩu Glock về phía trước và quét căn phòng bằng vài động tác khuỷa tay về bên phải rồi bên trái. Hơi ẩm ngọt ngọt lướt trên quần áo anh giống như một bàn tay vô hình rồi luồn vào áo len và sợi quần jean. Tiếng ầm ầm của một chiếc máy bơm vọng tới từ đâu đó trong bóng tối giống như một người gác cổng dữ tợn.

- Larry, chiếu đèn lên đi. Brolin thì thầm.

Ngay lập tức, chiếc đèn Mag – Lite của Salhindro bật sáng và ông bước vào bên cạnh anh thanh tra.

- Chúng ta chết ngạt trong kia mất! Ông r

- Cống ngẫm mà, Larry...

Căn phòng nơi họ đang đứng trải rộng trên toàn bộ diện tích của ngôi nhà. Không một cửa sổ, bóng tối bao phủ hoàn toàn, và cùng với mùi cống, các máy bơm đang hoạt động làm bốc lên một lớp hơi nước dày đặc nóng hổi. Các bức tường nhỏ nước vì ẩm.

Craig Nova đứng ở cửa nhìn lướt qua và lắc đầu.

- Vân tay ư, không dễ đâu, anh nói to hơn dự định.

Brolin khoát tay ra hiệu im lặng.

- Anh cứ đứng ở đây, Larry và tôi đi kiểm tra căn phòng. Anh không được vào chừng nào chúng tôi chưa xác nhận là ngôi nhà an toàn, anh thì thầm. Đưa cho tôi một cái đèn.

Craig Nova đưa đèn cho anh rồi lùi lại một bước.

Brolin tiến về bên phải, còn Larry Salhindro tiến về bên trái. Các động tác của họ nhanh gọn và chính xác, họ chỉ tiến về phía trước khi nắp sau đóng máy móc. Tay trái cầm đèn, căng tay đặt trước ngực như để tự vệ, còn tay phải cầm vũ khí tựa vào cổ tay trái. Đúng bài bản.

Dần dần, họ thấy các máy bơm, van, hệ thống đường ống bắn thui và các tấm biển báo. Họ đến gần cuối căn phòng, không khí càng nặng hơn, phải cố gắng mới thở được. Mùi amoniac bắt đầu bay tới họ khiến Brolin rùng mình ngay lập tức. Anh biết rằng một cái xác đang phân hủy bốc lên mùi amoniac khá mạnh ở một giai đoạn nào đó của quá trình

Nhưng các miệng cống cũng ngập trong hỗn hợp amoniac khử trùng.

Anh thở mạnh hơn, tiếng thở phát ra to hơn.

"Nếu hung thủ còn ở đây, anh tự nhủ, mình phải bảo vệ cánh tay trái khi va đập, hoặc mình sẽ bị trật khớp vai."

Vì vết thương ở xương phá dỡ xe, nên đầu xương cánh tay trái trở nên dễ bị thương tổn và có thể bị trẹo khi va đập hơi mạnh. Và Brolin biết điều đó, mặc dù thường là nhẹ thôi, nhưng nó khiến anh kém nhanh nhẹn hơn kẻ khác và có thể đồng nghĩa với việc nhận một viên đạn vào giữa đầu trong những giây tiếp theo.

Bộ áo liền quần đặc biệt mà họ mặc để tránh gây sai lệch hiện trường vụ án lại không giúp họ giữ được bí mật. Nhất là các túi nhựa bao quanh giày.

Phía trước họ, một luồng hơi nước phụt lên khiến họ cùng giật nảy mình. Brolin mừng vì đi cùng với anh là một người dày dặn kinh nghiệm. Một lính mới dễ bị kích động

hơn có lẽ đã bóp cò súng ngay cả trong trường hợp nhẹ nhàng hơn thế.

Chìm sâu trong bóng tối đầy hơi nước và ồn ào, hai người chỉ có trong tay những chiếc đèn huỳnh quang là công cụ dẫn đường duy nhất. Họ bước thận trọng như hai thợ mỏ lạc trong một rừng thép, giữa mù mịt hơi nước bốc mùi kinh tởm.

Cô gái hiện ra ở chỗ ngoặt của bàn điều khiển van.

Trần trường, nằm sóng xoài, cô nhìn Brolin bằng ánh mắt cầu khẩn. Nét mặt hằn lên nỗi kinh hoàng

Trán cô chỉ còn là vết đen rỉ máu.

Từ vị trí của mình, anh thanh tra trẻ chỉ thấy nửa trên của cái xác, anh thấy nạn nhân nằm ngửa, hai tay bị trói trên đầu, cánh tay giơ lên như để chỉ gì đó. Hai cẳng tay không bị cắt!

Nhận xét ấy – cho dù quá hiển nhiên – có ý nghĩa như một chiến thắng nho nhỏ trong tình huống rối loạn này, xét theo các thói quen của hung thủ. Brolin Brolin bặt ngón tay để gọi Salhindro đang ở phía bên kia và chỉ cho ông một chỗ phẳng đằng trước ông. Nhận được tín hiệu, Salhindro đi vòng quanh từ phía sau lại.

Brolin chăm chú quan sát người phụ nữ nằm cách anh năm mét về phía trước.

Anh bước lên một bước.

Những dòng máu chảy từ hai bên vú bị cắt.

Ánh mắt người phụ nữ không rời Brolin.

Thêm một bước nữa.

Hơi ẩm làm lấp loáng những giọt nước trên phần bụng hơi phồng lên của cô.

Thêm năm mươi centimet nữa, Brolin gần như đứng

ngang với cái xác, còn Salhindro tiến lại từ phía trước, thận trọng quan sát mỗi vùng tối.

Một bằng da mọc vào da người phụ nữ ở phần hông, giống như một chiếc thắt lưng. Từ vị trí của mình, Brolin không nhìn rõ được, nhưng anh thấy hình như cái đai được gắn vào một lưới sắt trên mặt đất.

Một chiếc máy bơm cách đó vài mét bỗng khởi động, tiếng ầm ầm vang khắp căn phòng. Brolin siết chặt khẩu Glock để xua đi nỗi sợ.

Anh nhìn sâu vào mắt người phụ nữ vẫn đang quan sát anh với cách của một người nhìn cái chết trước khi nó tới.

Brolin cố gắng không để mình bị xáo động trước đồng thịt nát ở nơi từng là trán của nạn nhân.

Bước cuối cùng về phía người phụ nữ.

Và anh đã hiểu.

Tất cả nỗi kinh hoàng thể hiện trên nét mặt cô gái đông đặc lại trong trí óc Brolin.

Mắt người phụ nữ hướng về phía anh.

Hai tay bị trói.

Hông nằm trên nền đất.

Và hai cái hốc há miệng ở chỗ đùi.

Chương 34

Bác sĩ pháp y ngày càng mệt mỏi với công việc của mình. Ngoài biết bao nỗi kinh hoàng mà anh phải đối mặt qua năm tháng, anh còn phải chịu đựng những thay đổi thất thường ngày càng tăng của cảnh sát. Họ yêu cầu anh mặc bộ áo liền quần ra ngoài quần áo thường và tạm thời không di chuyển xác nạn nhân. Thế là anh chỉ khẳng định được điều mà tất cả mọi người đều biết: cô gái chết. Có lẽ trước đó khoảng 40 hoặc 50 giờ, vì tình trạng cứng của xác đã hầu như biến mất. Nhưng hiện tượng thối rữa vẫn chưa biểu hiện ra bên ngoài, trừ vết màu xanh lục ở bên trái rốn.

Brolin cúi xuống để vuốt mắt cho cô gái.

Trong những giây đầu tiên, anh cứ ngỡ cô còn sống. Khiếp đảm nhưng còn sống.

Brolin tưởng như cô gái nhìn theo anh, giống như nàng Joconde luôn nhìn vào mắt bạn dù bạn ở vị trí nào trong phòng.

Salhindro đã quay ra xe để báo cáo tình hình cho Lloyd Meats. Craig Nova và trợ lý của anh là Scott Scacci đi xem xét lại toàn bộ căn phòng. Với chiếc đèn Polilight trong tay, Scott Scacci quét chậm từ phía sau ra phía trước, từng bước một.

Craig Nova lại gần Brolin đang ngồi xổm cạnh cái xác.

- Anh cho phép tôi lấy dấu vân tay chứ? Anh hỏi.

- Anh cứ làm, nhưng đừng dịch chuyển cái xác.

- Tại sao anh lại nhất định không cho động vào cái xác? Chuyên gia tội phạm vừa hỏi vừa lấy trong hòm ra một bộ mực và giấy lấy vân tay. Tôi đã chụp các bức ảnh

- Tôi tìm cách hiểu tất cả những gì nạn nhân nói với chúng ta.

Craig ngẩng đầu nhìn Brolin.

- Điều mà nạn nhân nói với anh ư? Anh vừa nói vừa chỉ vào cái xác.

Brolin gật đầu rồi đứng dậy. Anh bước chậm xung quanh cái xác, thi thoảng dừng lại và quay người quanh mình để phân tích các thứ xung quanh.

- Chúng ta đang đối mặt với những vụ án tình dục, anh nói. Chính những xung năng này nuôi dưỡng các ảo ảnh đồi bại của hung thủ. Đưa hấn tới chỗ giết người, có thể nói một cách đơn giản như vậy. Nhưng trong kiểu gây án này, kẻ giết người muốn nói điều gì đó. Dù ý thức hay không. Và thông điệp đó thể hiện trên nạn nhân.

- Anh muốn nói là kẻ giết người để lại điều gì đó cho chúng ta, một chỉ dẫn để tìm thấy hấn ư?

- Không phải theo cách đó. Thường là khó nhận ra hơn, nhất là khi kẻ giết người không có ý thức về việc này. Tên tội phạm giết người để thỏa mãn một ảo ảnh, vì thế hấn phải cố gắng hết sức để thực hiện ảo ảnh đó. Và cảnh tượng rùng rợn mà hấn để lại sau lưng là biểu tượng của thứ mà hấn tìm kiếm, thứ thúc đẩy hấn tới chỗ giết người. Chúng ta chỉ cần quan sát và nhận ra hấn nghĩ như thế nào, sau đó chúng ta sẽ hiểu được điều hấn muốn làm, muốn nói và thứ hấn tìm kiếm. Chẳng hạn cách đặt cái xác là một yếu tố quan trọng. Cũng giống như tư thế

mà hẳn đặt cái xác. Đây chính là điều khiến tôi quan tâm ở đây. Nhìn này, ngay cả cơn cuồng nhiệt qua đi, hẳn vẫn không tìm cách trả lại phẩm cách cho nạn nhân, ngược lại, hẳn để nạn nhân trần trỗng ở vị trí đập vào mắt bất cứ người nào tới đây. Hẳn không hề hối hận, mà ngược lại, hẳn cực kỳ hận phụ nữ nói chung hoặc ít nhất là người phụ nữ trước mắt hẳn.

- Nhưng tại sao anh lại muốn hẳn hối hận, hẳn đã giết người lần thứ hai, theo tôi đây không phải là loại người biết hối hận!

- Đừng sai lầm. Hãy tưởng tượng rằng anh rất, rất bị kích động bởi một phụ nữ, cô ta ngày càng khô gợt anh hơn, cả hai cùng đùa giỡn, lâu lắm rồi anh chưa quan hệ với ai, anh chỉ có một ý nghĩ trong đầu: ngủ với cô ta. Cô ta không quá tuyệt vời cũng chẳng quan trọng. Cũng chẳng có gì quan trọng khi đó là một đồng nghiệp và anh đã thề là không lẫn lộn giữa tình cảm và công việc. Bị kích động, anh nhắm mắt lao vào cô ta vì cô ta tiếp tục khiến anh phát điên. Đó chính là đam mê. Thông thường trong trường hợp này, sau khi quan hệ tình dục, khi các xung năng đã được giải phóng, anh tự nhủ: "Khốn khiếp, lẽ ra không nên như thế, mình đã làm một trò ngu xuẩn. Nhưng làm thế nào mình lại đi đến chỗ này cơ chứ? v.v...". Anh đã bị đam mê chi phối. Trước đó anh chỉ có một ý nghĩ: lao vào, mặc dù biết rằng không nên làm như vậy, chỉ một lần thôi, sau đó anh sẽ sáng suốt như trước.

Craig nở một nụ cười và gật đầu.

- Có thể nhìn nhận sự việc như vậy, anh đồng tình.

- Đối với kẻ giết người cũng thế. Chỉ có điều sự hưng phấn là cảm giác chính hẳn tự tạo ra trong đầu

mình, hẳn không ngừng quay cuồng trong một giấc mơ bệnh hoạn, làm tăng sức ép của ham muốn trong hẳn. Hẳn nghĩ đến giấc mơ đó suốt nhiều tuần, nhiều tháng. Thậm chí nhiều năm. Nhưng hẳn càng nghĩ, thì giấc mơ đó càng trở nên phức tạp và chính xác. Hẳn càng sôi sục ham muốn. Vào một thời điểm nào đấy, hẳn không thể kiểm chế được nữa, và giống như một cái nồi áp suất, hẳn nổ tung khi chuyển sang hành động. Hẳn sống đơn độc với giấc mơ này lâu tới nỗi đó là một ham muốn mà hẳn muốn thực hiện một mình, không ai có thể hiểu được, và hẳn không coi nạn nhân như một con người mà chỉ là công cụ phục vụ ảo ảnh của hẳn. Sự phấn khích mạnh tới nỗi hẳn không còn kiểm soát được bản thân, hẳn nổi giận dữ dội. Nhưng khi đã thực hiện xong hành động, khi "quan hệ" đã kết thúc không bị các xung năng lấn áp nữa. Hẳn ý thức rõ về tầm nghiêm trọng của nó. Chính lúc ấy sự hối hận có thể trở dậy. Cũng giống như nỗi luyến tiếc trong tâm trí anh. Nhưng hẳn là thực tế không được như mơ và hẳn cảm thấy thất vọng. Vì thế hẳn lại bắt đầu lại để được gần gũi hơn với sự hoàn hảo trong mơ, sự hoàn hảo mà hẳn không bao giờ đạt tới và sẽ buộc hẳn phải giết người và giết người thêm nữa... Nhất là khi hẳn (Brolin chỉ vào nạn nhân), sau lúc hành động, không muốn phủ quần áo lên nạn nhân, ít nhất là che mặt hoặc thân thể nạn nhân. Không, hẳn vẫn để nạn nhân trần truồng và phơi ra dưới mọi ánh mắt để nạn nhân bị sỉ nhục hoàn toàn.

"Hãy nhìn cái xác. Điều gì khiến anh bị sốc?"

Craig nhướng mày. Nhiều năm làm việc tại các hiện trường vụ án, anh đã khá quen với xác chết mặc dù không

thích làm việc với chúng và sẵn sàng để lại công việc đó cho pháp y.

Anh cúi đầu xuống để quan sát cái xác.

Nạn nhân khoảng gần bốn mươi tuổi, người khá mảnh mai mà không gầy quá, thời gian cũng để lại trên người phụ nữ này những dấu ấn tương tự như trên tất cả mọi người, nhưng chắc chắn cô biết bảo vệ mình khỏi tác động đó bằng thể thao hoặc bằng chế độ ăn uống. Nổi kinh hoàng hẳn trên nét mặt cô, làm biến dạng khuôn mặt thành một vết nhăn khủng khiếp thể hiện sự van xin. Tuy vậy, có thể đoán được rằng cô đã từng rất xinh đẹp.

- Tôi không biết... rất cuộc Craig thừa nhận. Cô ấy xinh xắn ư?

- Phải. Cũng giống như nạn nhân trước. Nhưng nhiều tuổi hơn, tôi nghĩ là hơn khoảng 15 tuổi. Hãy nhìn tư thế cái xác. Năm, hai tay bị kéo lên trên đầu, nạn nhân chỉ cho chúng ta cánh cửa sập bịt ở dưới. Cửa vào cổng.

- Đúng thế, đúng là thằng một đ
Brolin hít một hơi dài toàn khí nóng.

- Nhưng vẫn chưa hết, anh nói. Hãy nhìn các vết cắt, họng của nạn nhân tím bầm. Lần này, kẻ giết người muốn tiếp xúc với nạn nhân, không dùng dao, không chỉ dùng bàn tay. Tôi tin chắc rằng hẳn rất ghét phải đeo găng. Có lẽ hẳn đã tháo găng rồi lau những dấu vết có thể lưu lại.

- Dù thế nào, chúng ta cũng chỉ có thể lấy vân tay trên da trong vòng sáu mươi phút sau khi tiếp xúc, cùng lắm là chín mươi phút, Craig nói cụ thể.

- Lần này, không có cơ điên đại quá đáng với nhiều nhát dao đâm như ta đã thấy ở nạn nhân đầu tiên. Lần này hẳn làm chủ được bản thân. Nhưng chưa hoàn toàn, vì

hắn vẫn không thể kiềm chế được việc cắt hai vú và có lẽ hắn cũng đã cắn vào đùi. Nhưng hãy nhìn xem, lần này nạn nhân rất sạch sẽ. Chỉ có một ít máu trên ngực và trên hông.

Brolin quan sát các hốc đầy máu ở vị trí hai đùi.

- Thế nhưng hôm nay hắn không lấy đi hai cẳng tay mà cắt hai cẳng chân. Hắn thay đổi chiến lược phẩm.

Giọng nói đầy phấn khích của Scott Scacci kéo Brolin ra khỏi dòng suy nghĩ.

- Tôi tìm được một vết!

Craig và Brolin lao về phía người trợ lý đang chia đèn Polilight vào một thành ống.

Trên tấm biển đề "Van phụ 4" màu đỏ đã nhạt màu, chùm ánh sáng mạnh cho thấy một dấu vân tay rất khó nhận ra. Dấu vân tay của nhiều ngón tay.

Craig Nova cười hết cỡ. Đây đúng là chuyên môn của anh. Anh do dự trước nhiều chai lọ trong hòm và giải thích:

-Vấn đề là phải chọn đúng chất hiện hình. Trên một bề mặt cứng và không thấm nước như ở đây, chúng ta có thể sử dụng bột cacbon nếu bề mặt màu sáng hoặc bột nhôm nếu bề mặt màu sẫm. Nhưng với một vết ẩn trên bề mặt màu, dùng bột huỳnh quang sẽ tốt hơn.

Anh cầm lấy một lọ DFO và cẩn thận rắc bột nhờ một dụng cụ từ tính. Rồi anh chỉnh đèn Polilight đến chế độ chùm tia cực tím và đưa lại gần dấu vân tay.

Kết quả thật bất ngờ. Lớp bột ánh lên màu xanh ve phát quang rất rõ, làm hiện ra những vòng xoáy của vân tay dưới ánh sáng đơn sắc.

Vết vân tay sáng rực.

- Mẹ kiếp! Craig Nova thốt lên.

- Sao thế? Vân tay quá rõ, hoàn toàn có thể sử dụng được, Brolin nhận xét.

- Vấn đề không phải như thế. Anh có thấy hình tam giác nhỏ ở giữa vân tay không? Tất cả các rãnh tạo thành một hình lượn sóng xung quanh. Từ ngữ chuyên môn gọi đây là vòng cung hình tứ lều. Cứ bốn mươi người thì chỉ một người có kiểu vân tay này, đây là kiểu vân tay hơi hiếm một chút.

- Thế thì sao? Vấn đề là gì?

- Tôi vừa lấy mẫu vân tay của người phụ nữ kia, và tôi thấy đó chính xác là những vòng cung hình tứ lều. Một người trên bốn mươi người, cũng không phải là quá nhiều cho lắm, nhưng tôi sẵn sàng đánh cược rằng đây là vân tay của nạn nhân chứ không phải của hung thủ.

Brolin thở dài. Craig cầm lấy hai âm bản, một tấm màu đen trắng dưới ánh sáng mạnh – vì các bức ảnh màu làm giảm rất nhiều độ tương phản cần thiết để so sánh vân tay, tấm còn lại chụp bằng chiếc máy ảnh hồng ngoại thứ hai của anh với phim có độ nhạy sáng 3200ASA.

- Này, mang đèn Polilight lại đây, Scott Scacci nói. Tôi nghĩ là đã tìm thấy cái gì đó.

Cả hai lao về phía người trợ lý. Ngay lập tức, đèn Polilight chiếu sáng một vết chân trên nền nhà.

- Tuyệt quá, Craig thốt lên. Scott, đưa máy tính điện cho tôi.

Vài giây sau, Craig đặt một tờ giấy vuông giống như lá nhôm xuống nền. Brolin đã thấy cách làm kiểu này ở Quantico, nhưng anh không nhớ rõ tên gọi chính xác của sản phẩm.

- Tôi đặt tờ acetate cellulose lên vết chân và chúng ta sẽ có ngay hình chính xác của chiếc giày này, Craig giải thích.

Anh vừa đưa con lăn trên tờ giấy vừa sạc tĩnh điện nhờ một xilanh nhỏ nom rất giống dụng cụ châm lửa bếp ga.

"Xong rồi!" Anh thốt lên và dùng một chiếc kẹp cẩn thận đưa tờ giấy to vào phong bì. "Có đất trong vết chân, có thể giúp ích cho chúng ta."

- Ở đây không còn dấu vết nào khác ngoài dấu vết của chính chúng ta, Scott thông báo sau khi kiểm tra kỹ hơn.

Brolin đứng dậy cách ra hai mét. Lối đi dẫn tới chỗ nạn nhân được làm bằng lưới sắt. Không một dấu vết nào lưu lại được trên đó. Thế nhưng vào một lúc nào đấy, kẻ giết người lại đi chệch lên một bệ đá. Chệch một bước chân.

Một bước về phía dấu vân tay.

Brolin tưởng tượng ra tình thế.

Anh thấy một người phụ nữ khó nhọc bước thẳng về phía trước, hai tay bị trói vào nhau. Đằng sau cô là cái bóng sẫm màu của một người đàn ông có vóc dáng thể thao, hẳn chỉ đường cho cô đi qua bóng tối và đám hơi ẩm ướt. Cô không nhìn rõ, cái bóng sau lưng cô chỉ có duy nhất một chiếc đèn tích điện, cô đi rất khó khăn, hai chân co cứng lại vì sợ. Rồi cô trượt chân và bám vào bàn điều khiển - vì thế có vết vân tay - và cái bóng hiện ra, đặt một chân lên bệ đá để giữ cô lại hoặc kéo về phía sau.

Phải, sự việc hẳn đã diễn ra như thế, hoặc gần như thế.

Sau đó...

Sau đó hắn ra lệnh cho cô nằm xuống đất rồi thắt đai gần xuống đất để cô không thể giãy giụa được.

Ở đó, hắn đã cắt cổ cô, hắn làm việc này rất từ từ để tận hưởng thời khắc đó. Có thể hắn dừng tay trước khi cô ngất xỉu. Hắn cắt hai vú của cô và thích thú khi cô đau đớn. Cô không bị nhét giẻ vào miệng, hắn không để ý đến những tiếng la hét của cô. Tiếng của nhiều máy bơm chạy và ngôi nhà nằm tách biệt trên một khu đất hoang đủ để hắn yên tâm và có đủ sự bình tĩnh cần thiết.

Cô không bị nhét giẻ vào miệng.

Và cô bước đi trước hắn.

Hắn không vác cô và không bịt miệng cô vì quãng đường quá ngắn và chắc chắn là hắn đã đỗ xe trước cửa và ngay lập tức đẩy cô vào đây.

Khi Borlin quay về phía Craig Nova để yêu cầu anh khám nghiệm tất cả bên ngoài đăng trước cửa vào, thì cửa mở ra và trợ lý thứ hai của Craig Nova xuất hiện. Paul Lauenders vừa mới quét qua con đường nhựa.

- Tôi vừa phát hiện hai vết bánh xe rất rõ trên mặt đường, thưa xếp!

Craig Nova nhìn Borlin.

Như thế thì tức là anh sẽ sớm biết kẻ giết người sử dụng loại xe nào.

Sau khi lấy mẫu vết bánh xe, Craig Nova và đội ngũ của anh chui vào chiếc xe break của họ, trước đó họ không quên lấy mẫu đất trong bán kính một trăm mét.

Lloyd Meats lại gần Borlin. Đằng xa, xác nạn nhân bọc trong túi đen được đưa ra ngoài bằng cẩu.

- Juliette gọi vào máy di động của anh. Cô ấy muốn

biết liệu Leland Beaument đã từng đi tù chưa?

- Tại sao cô ấy lại muốn biết thông tin này? Borlin ngạc nhiên.

- Tôi không rõ, cô ấy nói là tò mò muốn biết.

- Và anh có thấy bình thường không khi bỗng dưng cô ấy tò mò?

Meast nhún vai.

- Tại sao lại không? Sau những gì mà tên khốn kiếp đó bắt cô ấy phải chịu đựng, cô ấy hoàn toàn có quyền đặt câu hỏi về hắn.

- Sau một năm ư?

- Nghe này, tôi không biết gì cả, tôi đã nói với Harper và McKenzie hai người đang giám sát Juliette là đưa cô ấy tới trụ sở đợi chúng ta. Ít nhất ở đó cô ấy được an toàn, anh cũng muốn như vậy đúng không?

Brolin lẩm bẩm lời đồng ý, Juliette không có thói quen bỗng dưng muốn biết. Anh cảm thấy có gì đó khác thường.

- Chúng ta về thôi, đại úy muốn tổng hợp tình hình trong khi chờ đợi kết luận của phòng thí nghiệm về vết bánh xe và vết chân tay. Meats kết luận trước khi biến vào trong xe.

Brolin đưa mắt nhìn lần cuối cùng bãi cỏ dại và con đường trải nhựa dẫn tới ngôi nhà của công ty thoát nước.

Và anh lại thấy cái xác trần truồng.

Hai cánh tay với về phía cánh cửa thép dẫn thẳng xuống cống.

Về phía địa ngục.

Thông điệp rất dễ hiểu.

Kẻ giết người vừa bước vào tầng đầu tiên của địa

ngục.

Và hẳn mời gọi Brolin đi theo hẳn vào bóng tối.

Chương 35

Brolin đẩy cánh cửa phòng làm việc của mình.

Anh có một cuộc họp với đại úy Chamberlin sau vài phút nữa, nhưng trước tiên anh muốn nói chuyện với Juliette.

Juliette ngẩng đầu lên khỏi một cuốn giáo trình khi thấy anh thanh tra bước vào.

- Harper và McKenzie đề nghị em ngồi ở đây đợi anh về, cô xin lỗi. Em hy vọng là không làm phiền anh.

Brolin lắc đầu. Anh ngắm nhìn cô vài giây. Cô đã dũng cảm thoát ra khỏi địa ngục, không hề gì cho dù cái chết đã từng ở rất gần cô. "Một cô gái tuyệt vời, anh nghĩ. Đầy sức sống và ý chí

Cũng chính ý chí ấy thúc đẩy cô quan tâm đến vụ Hồn ma Leland. Tại sao lại hỏi thông tin về quãng thời gian trong tù của Leland hơn một năm sau khi cô bị bắt cóc? Sự giống nhau giữa hai vụ án là rất rõ ràng.

- Có gì không ổn sao, anh Joshua? Cô nghiêng đầu hỏi.

Một lọn tóc đen nhánh rơi xuống trước khuôn mặt.

Đôi môi mọng của cô gái giật giật khi cô nuốt nước bọt. Đôi mắt màu xanh trong vắt như pha lê chăm chú nhìn Brolin, anh không thể rời mắt khỏi cô được. Từ cô toát ra một vẻ đẹp đặc biệt. Sức quyến rũ không chỉ do may mắn phù hợp với các tiêu chí thẩm mỹ "đúng mốt", mà còn nằm ở sự kết hợp giữa nét ngây thơ trong trắng và sự trưởng thành.

- Không, không sao, anh đáp. Nói cho anh biết đi, tại sao em lại muốn biết thông tin về Leland Beaumont?

Cô đặt cuốn sách xuống và giải thích bằng giọng chậm rãi, gần như mô phạm:

- Kể giết những phụ nữ này quen biết Leland, chắc chắn như vậy. Và vì Leland không có bạn bè cũng như gia đình, trừ người bố có đầu óc hơi chậm chạp, nên em đoán là chúng quen nhau trong tù. Đây là nơi lý tưởng để hai tên tội phạm thân thiết với nhau. Mỗi tên đều biết rằng tên kia chẳng hề ngây thơ, nên chỉ sau một thời gian ngắn, chúng làm quen với nhau và chia sẻ một số bí mật.

Brolin kéo một chiếc ghế và ngồi xuống trước mặt Juliette.

- Suy luận rất tốt. Em rõ ràng là rất có năng khiếu trong chuyên môn của mình đây là một hướng đi mà bọn anh đã thăm dò. Không đem lại kết quả.

Juliette nhú mày.

- Thực ra, cảnh sát đã nghiên cứu kỹ hồ sơ của Leland sau khi hắn chết, Brolin nói tiếp. Có vẻ bất bình thường khi hắn không có một lý lịch tư pháp dài hơn; đối với một người khó hòa nhập xã hội như hắn, mọi người cho rằng hắn phải từng ở tù vì tội xâm hại tình dục, thậm chí vì tội hiếp dâm. Nhưng chẳng có gì cả. Thực ra Leland đã từng bị kết án vì mưu toan hiếp dâm, nhưng đó là khi hắn mới mười bốn tuổi. Vì có thiên hướng thích bạo lực, nên hắn bị tống vào một trung tâm tâm thần ở Salem, nơi hắn được các chuyên gia tâm lý theo dõi. Mười sáu tháng sau, hắn ra khỏi đó và khi đủ tuổi thành niên, hắn được xóa vụ việc này khỏi lý lịch tư pháp. Sau nhiều cuộc nói chuyện với các bác sĩ tâm thần, yêu cầu của hắn được

chấp thuận để hắn có thể sống một cuộc sống lành mạnh và dễ dàng tìm được việc làm hơn. Điều này đặc biệt đã cho phép hắn mua được một khẩu súng nhờ lý lịch tư pháp trong sạch và giúp cảnh sát quên hắn đi.

- Không bác sĩ tâm thần nào thấy được bản chất bạo dâm của hắn hay sao? Mới mười tám tuổi, hắn đã qua mặt được các chuyên gia rồi sao?

- Đây không phải là chuyện lần đầu tiên xảy ra. Để anh kể cho em chuyện này. Năm 1972, Edmund Kemper tới Fresno ở California để trải qua một loạt trắc nghiệm với hai bác sĩ tâm thần nhằm được xóa lý lịch tư pháp. Trên thực tế, Kemper đã giết ông bà mình khi hắn mới mười bốn tuổi và hắn cho rằng ở tuổi hai mươi tư, hắn có quyền sống một cuộc sống bình thường. Ít nhất đó là những lời hắn nói với các bác sĩ tâm thần. Bởi vì em hãy tưởng tượng là trên đường tới Fresno, Kemper vứt bỏ những mảnh thân thể của một cô bé vị thành niên mà hắn đã giết hôm trước đó. Hắn giữ lại trong cốp xe cái đầu của nạn nhân và sau này thậm chí hắn còn thú nhận đã ngắm nghía nó ngay trước khi vào gặp các bác sĩ tâm thần. Các bác sĩ chẳng hiểu gì cả, còn hắn có được một lý lịch tư pháp trong sạch. Sau đó, Kemper giết tám người trong hai năm trước khi ra đầu với cảnh sát. Một số người có khả năng điều khiển người khác bằng một nghệ thuật đáng được công nhận, mà than ôi, những kẻ giết người hàng loạt lại thường nằm trong số này.

Juliette đồng tình, vẻ suy nghĩ. Brolin nói tiếp:

- Leland Beaumont chưa bao giờ ngồi lâu sau song sắt, và anh không nghĩ hắn thuộc loại có thể tâm sự nhiều

chỉ trong vài ngày. Mặc dù vậy, hai thanh tra ở Salem đã thẩm vấn những tên trước đây cùng ngồi tù với Leland và kiểm tra bằng chứng ngoại phạm của chúng trong đêm xảy ra vụ án. Nhưng việc em nghĩ đến chuyện này cũng rất đáng khen ngợi.

Anh đứng dậy và lại gần cô.

- Nghe này, anh hiểu là em muốn giúp ích cho cuộc điều tra, nhưng em không thể làm gì được cả. Tất cả những gì em biết, em đều đã nói ra từ năm ngoái và có lẽ sẽ không tốt nếu em lại xới tung tất cả trong đầu mình thêm một lần nữa. Em có nghĩ thế không?

Juliette chỉ nhìn đôi bàn tay mình, một nụ cười thất vọng hiện trên môi.

- Juliette, Brolin nói tiếp, Leland thực sự là một kẻ rối loạn nhân cách, một kẻ điên rồ đam mê sự huyền bí và ma thuật. Đối với loại người này, em định làm gì? Làm ơn đừng tham gia vào...

- Vâng... em cứ nghĩ là đã làm đúng...

- Đúng thế. Nhưng hiện tại, điều anh cần nhất là em đừng chạy khắp thành phố. Không an toàn đâu.

- McKenzie và Harper luôn đi theo em, em không gặp nguy cơ gì lớn cả.

- Đúng, và kẻ giết người mà chúng ta đang tìm không có thói quen hành động giữa trung tâm thành phố, nhưng xin em, đừng làm việc gì nguy hiểm. Juliette, em đã bị bắt cóc một lần, em phải luôn thận trọng...

Lần này, mắt cô vụt hiện ra từ hư không và hướng về phía Brolin, hai đồng tử rực sáng, bám sâu vào thực tế:

- Em đã sống trong nỗi kinh hoàng suốt nhiều tháng, em không dám ra ngoài, em không muốn gặp ai nữa và

em mất gần một năm mới trở lại bình thường được. Một năm để gạt bỏ sợ hãi, để học lại cách ngủ, để quyết định sống! Em sẽ không vứt bỏ tất cả chỉ vì một kẻ điên tự cho mình là Leland, và nếu hẳn có ý định tấn công em, thì cũng mặc kệ! Em ý thức được chuyện đó, nhưng em sẽ không khiếp sợ đến tận khi hẳn bị bắt đâu. Anh có hiểu không?

Máu dồn lên má cô tương phản với màu đen của tóc và màu xanh của cặp mắt đang giận dữ.

Brolin thở dài rồi đặt tay lên vai cô. Họ đã chuyển từ hai người xa lạ thành "bạn bè" trong vài tháng, rồi lại quên nhau đi. Cho tới ngày tròn một năm xảy ra sự việc.

Đúng một năm sau.

Một năm sau, cô gọi cho anh.

Một năm sau, kẻ giết người ra tay.

Brolin chợt cảm thấy tiếc vì họ gặp lại nhau trong khung cảnh chết chóc như thế này. Anh thầm mong họ có thể ở bên nhau để chuyện trò và đùa vui trong hoàn cảnh tốt đẹp hơn

Mắt cô vẫn nhìn anh.

Brolin thấy tim mình đập nhanh khi ngắm nhìn vẻ đẹp của Juliette. Anh nhìn lên môi cô và thấy đôi môi đang hé mở.

Cô đặt tay lên tay anh.

Điện thoại reo.

Brolin lùi lại như thể bị bắt quả tang thò tay vào túi ăn trộm kẹo. May sao họ chưa làm điều gì không thể cứu vãn. Họ không thể cho phép mình làm điều đó. Juliette cũng rút tay lại và cất cuốn giáo trình mà cô đem theo để đọc trong khi chờ đợi.

- Brolin nghe đây.

- Mọi người đang đợi anh đấy, Salhindro nói trong ống nghe. Craig đã có kết quả cho chúng ta. Anh ấy đã xác định được mẫu xe mà kẻ giết người sử dụng. Đến nhé.

Brolin đặt máy xuống và nhìn thẳng vào Juliette.

- Anh phải đi đây.

Cô gật đầu và đứng dậy.

- McKenzie và Harper sẽ đưa em về nhà, và một chiếc xe sẽ thay ca vào ban đêm. Em đừng buồn, đừng sợ

- Em biết.

Họ đứng đối diện nhau, vài giây tưởng chừng như kéo dài thành vài phút.

- Anh sẽ gọi báo tin cho em, Brolin nói trước khi đi ra.

Trong hành lang, Brolin đi về phía phòng của đại úy, còn Juliette đi ngược lại, về phía thang máy.

Cô ấn nút gọi thang máy, McKenzie hiện ra sau lưng cô như một thiên thần hộ mệnh.

Brolin ở cuối hành lang, vẫn còn kịp gọi cho anh. Cô có thể mời anh ăn tối ở nhà cô nếu anh có thời gian, hoặc ít nhất là tới ngủ như lần trước, mỗi người nằm trên một chiếc ghế dài, để nói chuyện mãi không thôi.

Có thực là cô muốn họ xa cách đến thế không?

Mấy giây trước, cô cảm thấy Brolin sắp ôm hôn cô. Và nhất là cô tự nhận ra mình mong muốn anh làm điều đó.

Đó là mong muốn?

Hay ham muốn?

Hay hình ảnh an toàn mà anh gợi lên trong vô thức

của cô? Anh đã cứu cô, anh là “người hùng” đã cứu sống cô

Bởi vì nếu đúng như vậy, quan hệ của họ có lẽ sẽ sớm chết yếu vì được tạo dựng trên những cơ sở không mấy tốt đẹp.

Cô liếc nhìn anh lần cuối cùng. Anh đã biến mất.

Như thế tốt hơn.

“Như thế tốt hơn”, cô nhắc lại.

Chương 36

Đại úy Chamberlin đứng thẳng đơ, tay vuốt ria mép về căng thẳng. Sau lưng ông, các tòa nhà cao tầng của Portland trải dài trên nền rừng núi mênh mông.

- Anh ngồi xuống đi, ông nói với Brolin. Các dấu vết tìm thấy tại hiện trường đã được đưa qua Opti-Scan và so sánh với tất cả các hồ sơ hiện có, nhưng không thấy gì cả. IAFIS(13) của FBI im lặng. Không có kết quả tích cực nào cả. Hiện tại, Craig Nova đang so sánh vân tay này với vân tay của nạn nhân, anh ấy cho rằng đây là cùng 1 người.

- Mặt khác, Chamberlin nói tiếp, Craig đã phân tích các vết bánh xe và thu được kết quả, anh ấy sắp gọi cho tôi để khẳng định lại.

- Báo chí đang quây lấy chúng ta, Meats nói tiếp, họ muốn biết liệu đây có phải là loạt án mạng mới, liệu có phải có 1 kẻ giết người hàng loạt khác ở Portland. Họ muốn có thông tin chính xác, và họ biết gâ khi cần thiết.

- Hãy tin họ, Salhindro lên tiếng, họ không...

Tiếng chuông điện thoại ngắt lời anh. Đại úy Chamberlin nhắc máy và bật loa.

- Tôi là Craig, 1 giọng nói bị kích thích cao độ vang lên. Tôi e là không có tin tốt đẹp về vết vân tay, đúng như tôi phán đoán, đây là vân tay của nạn nhân.

Chamberlin nhăn mặt. Craig nói tiếp với vẻ hăng hái mà mọi người hiểu ra ngay:

“Thế nhưng với các vết bánh xe, tôi vừa có được khẳng định từ hồ sơ của FBI. Dấu vết đủ rõ và nhiều để xác định khoảng cách trục, bán kính lái và độ rộng của trục bánh xe. Tương đối đủ để giúp chúng ta xác định chính xác đây là loại ô tô nào. Và lần này, chúng ta gặp may mắn, chỉ có 1 khả năng, Mercury Capri đời 1977.”

- Có chắc chắn không? Chamberlin hỏi lại.

- Không nghi ngờ gì nữa. Đây là những hồ sơ cực chính xác do FBI phối hợp với các hãng sản xuất xe hơi lập ra. Thưa đại úy, với loại công cụ tin học này, tôi chỉ cần có 1cm² kính vỡ là đủ để khẳng định với anh nó là của hãng xe nào, thậm chí thuộc dòng xe nào.

- Mercury Capri, 1977, Salhindro ghi lại. Thế anh có biết màu gì không?

Nụ cười ngưng lại trên môi của cả nhóm, đây không phải là lúc để đùa.

- V chân, bản thân nó không nói lên gì nhiều ngoài cỡ giày, cỡ 43. Nhưng bù lại, có 1 ít đất rơi ra từ giày. Scott vừa mới kiểm tra bằng ống tỉ lệ biến đổi tỉ trọng. Nói 1 cách đơn giản, đây là 1 ống nghiệm với những lớp sản phẩm có tỉ trọng khác nhau. Khi đặt chỗ đất tìm được trên vết chân vào trong ống, mỗi phân tử sẽ chảy tới lớp có cùng tỉ trọng với nó. Như vậy, chúng tôi thu được ống nghiệm với những đường màu sẫm ở những mức riêng biệt, giống như những mã vạch nhỏ nằm ngang. Sau đó, chúng tôi làm y như vậy với các ống tỉ lệ biến đổi tỉ trọng khác đối với các mẫu đất lấy ở xung quanh khu vực diễn ra vụ án, rồi đem so sánh “mã vạch” của các ống. Chúng đều ít nhiều giống nhau, trừ ống có đất ở vết chân. Như vậy có nghĩa là đất trên vết chân không phải đất trong 1

khu vực nào đó gần ngôi nhà của công ty thoát nước.

- Anh có tìm được nguồn gốc của nó không? Meats hỏi.

- Tỷ trọng của đất biến đổi sau khoảng vài trăm mét. Tôi cần có một mẫu đất trên mỗi km² trong toàn bộ bang thì mới so sánh được! Thế đấy! Không, đó là việc bất khả thi. Đất trên vết chân là đất dính trên đế giày của kẻ giết người, vì thế có thể là đất trong vườn nhà hắn hoặc ở nơi hắn làm việc.

- Thế nó giúp ích gì cho chúng ta? Salhindro hỏi với vẻ hơi thất vọng.

- Nếu anh nghi ngờ 1 người, anh chỉ cần mang tất cả giày của hắn tới cho tôi, bằng cách so sánh hình trên đế giày, tôi có thể xác nhận được đó có phải là chiếc giày để lại vết trên hiện trường hay không. Cũng tương tự như vậy nếu anh lấy được mẫu đất ở nhà hắn...

- Đúng thế nhưng....

Craig ngắt lời đại úy:

- Đợi đã, tôi vừa mới nhận được kết quả phân tích. Chúng tôi đã gửi 1 ít đất đi kiểm tra bằng máy sắc khí, vốn luôn đi kèm chiếc máy tính để phổ khối lượng....

- Craig, cho chúng tôi biết chi tiết đi, Chamberlin ra lệnh.

- Vâng. Đất này giàu chất colloidal hữu cơ, tức là chứa nhiều mùn.

- Craig, làm ơn nói cho phù hợp với trình độ thấp của những người như chúng tôi, Brolin yêu cầu. Chất colloidal là gì?

- Trong đất, đây là chất hữu cơ sinh ra từ quá trình phân hủy thực vật do nấm và vi khuẩn. Và trong trường

hợp mà chúng ta đang quan tâm, xét đến tỉ lệ mùn dày, tôi cho rằng đây là đất tự nhiên, đất rừng. Kẻ giết người đã đi trong rừng trước khi tới ngôi nhà.

- Có thể là công viên thành phố không? Brolin hỏi.

- Không, quá nhiều phân bón. Chắc chắn là 1 nơi tương đối hoang dại.

- Giống như WashingtonPark, nơi tìm thấy nạn nhân đầu tiên ấy à?

- Vâng, có thể.

- Như vậy có lẽ hãn đã quay lại nơi đó, vài giờ trước khi gây án mạng thứ 2.

- Có thể hãn sống hoặc làm việc gần đó? Meats đề xuất

- Đừng vội vàng, Portland chắc chắn là thành phố lớn nhiều rừng nhất bờ Tây, nên không thiếu gì rừng quanh đây đâu, Salhindro nhận xét.

Đại úy Chamberlin gật đầu, vẻ mặt nghiêm trọng.

- Nhưng hiện tại, đây là tất cả những gì chúng ta có. Anh nghĩ thế nào? Ông hỏi Brolin. WashingtonPark?

- Có thể. Hãn đã chọn địa điểm đó cho vụ án mạng đầu tiên, đó là nơi quen thuộc với hãn, hãn thấy yên tâm hơn, và trong trường hợp có vấn đề gì xảy ra, thì hãn đã biết rõ địa hình. Tôi cảm thấy có thể xem xét được.

- Tốt, Meats, anh lấy cho tôi danh sách các chủ sở hữu xe Mercury Capri 1977 trong bang và chúng ta sẽ nghiên cứu tỉ mỉ, bắt đầu từ những người đã có lý lịch tư pháp. Trong khi chờ đợi, chúng ta kiểm tra kỹ WashingtonPark, lập danh sách tất cả những người sống ở bìa rừng xung quanh, và xem ai có thể phù hợp với mô tả nhân dạng. Những nét chính của hồ sơ mô tả thế nào,

Brolin?

- Da trắng, từ 20 đến 25 tuổi là cùng. Độ thân, có việc làm bán thời gian hoặc không có việc làm, có xe hơi. Có thể là 1 chiếc Mercury Capri 1977. Cứ bắt đầu từ đây, hơi rộng nhưng đặc điểm này sẽ thu gọn danh sách.

- Tại sao lại là công việc bán thời gian hoặc không có việc làm? Meats hỏi.

- Hai vụ án xảy ra vào đêm và những ngày khác nhau trong tuần. Với thời gian mà việc này đòi hỏi và sự phấn khích khi chuyển sang hành động, tôi ngờ rằng hung thủ không thể đi làm vào sáng hôm sau được.

- Tốt lắm, Salhindro, hãy gửi hồ sơ mô tả này cho tất cả các cảnh sát mà anh cử đến WashingtonPark. Chúc mọi việc tốt đẹp, Craig.

- Tôi có thể giúp ích gì không? 1 giọng nói vang lên trong loa.

Salhindro và Brolin đứng dậy, còn Meats lên tiếng:

- Thưa đại úy, thế còn báo chí? Chúng ta nói gì với họ? Phải cho họ khúc xương để gặm, nếu không sẽ không thể chịu nổi đâu.

- Báo chí cứ để tôi phụ trách. Hãy tập trung tóm tên điên rồ đó, tôi sẽ cho chúng ta thêm thời gian bằng cách đưa ra 1 thông cáo báo chí ngắn gọn.

Salhindro thân mật vỗ vai cấp trên khi đi ra:

- Báo chí ư? Tôi vẫn thích vai trò của mình hơn...

Chương 37

Hai tay đút túi, Joshua Brolin đi bộ trong khu Broadway. Gió lạnh từ phía bắc thổi mạnh trên đường phố, sau khi đi dọc sông Willamette, anh vừa đi xuyên qua trung tâm thành phố vừa hát thật to cho đến đường cao tốc số 5. Ở đó, anh chìm trong tiếng âm âm của động cơ xe cộ.

Đầu tóc rối tung trong cơn gió mạnh, Brolin rút đầu trong cổ chiếc áo ve da. Anh đi ra ngoài với mục đích chính không phải là ăn gì đó, mà là để gột rửa cảm giác ngột ngạt xâm chiếm anh từ sáng nay. Lớp màng ẩm ướt của hơi nước và của cái chết vẫn bám chặt trên da anh. Mỗi khi chớp mắt, anh lại nhìn thấy căn phòng tối đen đó và ánh mắt của cô gái, ánh mắt chĩa thẳng vào anh. Cô van xin anh, cầu khẩn anh làm gì đó, và cho tới bây giờ, anh vẫn còn khó tin rằng cô gái đã chết khi anh phát hiện ra cô. Cái chết xảy đến với cô tàn nhẫn tới mức cô dường như thu hết sự sống vào ánh mắt, giống như khi người ta ấn nút "pause" trên băng video.

Anh nuôi ý định trở về đi tắm ngay để xoa bỏ lớp hơi chết chóc dính trên người, nhưng anh biết rằng việc đó không có tác dụng gì cả, mùi hôi thối đã ngấm vào người anh.

Gió đập vào má anh.

"Mát thật đấy, anh tự nhủ. Mùa đông đã tới đòi phần thời gian của nó."

Đi qua trước quán Starbucks Coffee, Brolin lưỡng lự

định bước vào. Nhiều người cùng tổ với anh thường tới đây để thư giãn 1 chút với cốc café nóng trong tay. Rồi anh thay đổi ý định, anh muốn gọi cho mẹ để biết tin tức, nếu ăn thật nhanh, anh có thể tập trung nghiên cứu hồ sơ sau đó 1 tiếng.

Ở góc đường Broadway và Taylor, anh dừng lại cạnh 1 người bán hot-dog và đứng vào sau chiếc xe bằng sắt, từ xe tỏa ra những cột khói mờ hơi mờ và đường.

Người bán hàng, cao lớn, râu ria lởm chởm, với nước da và giọng nói của người Mexico, lại gần anh ngay lập tức.

- Gió quá nhỉ, đúng không?

Brolin chỉ gật đầu.

- Cứ như trong phim về thảm họa ấy! Anh chàng Mexico cao lớn nói tiếp. Anh ăn gì?

- 1 hot-dog với 2 xúc xích.

Trông dáng người có vẻ chậm chạp, nhưng người bán hàng lại rất nhanh nhẹn lấy ra 2 chiếc xúc xích đang bốc khói và đặt vào 1 chiếc bánh đã rạch bụng.

- Đây thưa sếp. Hai đô la.

Brolin trả tiền rồi rưới đầy sốt cà chua lên bánh mì.

- Có vẻ không ổn lắm, sếp ạ. Chuyện đàn bà, đúng không?

Brolin ra hiệu không phải.

- Không sao, chỉ vì gió thôi...

- Không nói dối được tôi đâu! Tôi thấy rõ ràng có chuyện không ổn.

Anh chàng Mexico xoa xoa tay như thể sắp ký kết được 1 vụ làm ăn béo bở.

- Nay, anh ta tiếp tục, tôi tin chắc là vì đàn bà

Brolin cười:

- Không. Không có đàn bà.

- Không có đàn bà ư? Anh ta vừa kêu lên vừa mở to mắt. Nhưng đó lại chính là điều không ổn! Anh cần phải tìm lấy 1 cô gái!

Brolin suýt nữa nghẹn miếng bánh.

- Không liên quan gì cả....

- Thế thì vì công việc! Công việc không thuận lợi ư?

Quả là 1 người bán hàng lắm mồm. Brolin nhớ lại những chuyến đi New York của anh. Ở đó lái xe taxi nói liên mồm, nhưng anh vừa gặp người còn tệ hơn!

- Cứ cho là thế đi, anh đành đồng tình.

Anh chàng bán hàng người Mexico trịnh trọng giơ cao 1 ngón tay.

- Thế anh có biết tại sao công việc lại khó khăn không, sếp? Vì anh chỉ có 1 mình trên đời! Có 2 người sẽ dễ dàng hơn nhiều, sẽ ít rủi ro hơn! Cả 2 người cùng đảm đương cuộc sống. Đó chính là bí mật: không chuốc lấy những rủi ro vô nghĩa!

Brolin nuốt miếng cuối cùng với hy vọng có thể đi tiếp 1 mình. "Nếu mình không ở bây giờ, anh ta sẽ giữ mình lại đến tối mất", anh nghĩ.

Người bán hàng tiếp tục màn độc thoại:

- Tôi đảm bảo với anh đấy, thứ mà anh cần chính là 1 cô gái! Nếu anh muốn được giúp đỡ, thì anh tôi có một

....

Một tia sáng bỗng vụt lên trong đầu Brolin.

- Anh vừa nói gì thế?

Anh chàng Mexico nhìn anh xoi mói.

- Sao, gì cơ? Anh tôi có 1 quán bar nhỏ, không

phải...

- Không phải thế, Brolin ngắt lời. Trước đó cơ.

- Trước đó ư? Anh chàng Mexico cao lớn ngạc nhiên.

A! Không nên chuốc lấy rủi ro vô nghĩa! Đây là khẩu hiệu của tôi. Nhưng nếu anh muốn, anh có thể sử dụng....

Nhưng Brolin không nghe anh ta nói nữa.

Một ý nghĩ khiến anh băn khoăn. 1 trong những trực giác của cảnh sát hay của chuyên gia mô tả tâm lý dần dần biến thành niềm tin.

Anh bỏ mặc người bán hot-dog ở đó mà không nói lời nào nữa rồi vội vã chạy ngược gió. Trong khichân dẫn anh chạy như bay về phía trụ sở cảnh sát trung tâm, Brolin vạch lại đường đi của kẻ giết người. Theo các chỉ dẫn mà anh biết.

Anh đã nắm được thứ gì đó.

Giọng nói của anh chàng Mexico vang vang trong đầu anh: "Không nên chuốc lấy những rủi ro vô nghĩa."

Họ đã nhăm về chiếc xe.

Chương 38

Vừa vào phòng, Brolin đã bật ngay ấm đun nước, dấu hiệu cho thấy trạng thái phấn khích mạnh mẽ.

Anh bấm số tắt gọi Salhindro trên máy điện thoại.

- Larry, anh có bận không? Brolin hỏi.

- Cậu không tưởng tượng nổi tôi làm việc thế nào đâu! Tôi vừa kết thúc cuộc họp ngắn với các đội tuần tra, họ đi rồi. Nếu có 1 người da trắng, khoảng 20 đến 30 tuổi, làm việc bán thời gian hoặc thất nghiệp và đi trên chiếc Mercury Capri 77 quanh Washington Park, chúng tôi sẽ tìm ra hắc cho anh!

- Larry, bỏ qua xe Mercury đi, tôi nghĩ là chúng ta đã nhầm hướng, tôi có 1 ý. Anh đến phòng tôi được không?

Im lặng kéo dài 1 giây, như để Salhindro kịp đánh giá

- Tôi sẽ có mặt ngay, khi anh còn chưa kịp đặt máy xuống.

Larry Salhindro cùng với 100kg của mình đi vào khi Brolin đang rót cốc trà nóng bỏng.

- Nào, có cần tôi nhắc lại cho mọi người không? Anh vừa hỏi vừa đóng cửa lại.

- Không cần. Chuyện kẻ giết người sống gần nơi xảy ra vụ án mạng đầu tiên không phải là không thể. Vấn đề là chiếc xe, xe đó không phải của hắc.

- Sao anh biết được?

- Anh uống trà nhé?

Salhindro từ chối bằng 1 cái nhìn mặt.

"Tôi không "biết" điều đó, Brolin nói tiếp, tôi "phán đoán"."

- Lại là 1 trong những kiến thức của khoa học hành vi ư? Lắm khi tôi tự hỏi tại sao người ta lại nhận cậu vào FBI.

- Tôi nói nghiêm túc đấy, Larry.

Brolin đứng dậy và ra đứng trước tấm bảng lớn choán 1 khoảng tường. 1 tay anh cầm cốc trà bốc khói, 1 tay anh dùng ngón trỏ chỉ vào dòng chữ trên cùng của những ghi chép được viết thành hình kim tự tháp

"1 kẻ giết người và 1 con Quạ", anh đọc.

- Lần thứ nhất chúng giết người trong rừng, 1 nơi cách xa các nhân chứng, và cẩn thận vấy chất Mercaptan vào ngôi nhà hoang. Chúng không gặp bất cứ rủi ro nào, tất cả đã được chuẩn bị kỹ lưỡng. Lần này, chúng hành động trong 1 ngôi nhà tách biệt cạnh 1 khoảng đất hoang. Tuy nhiên, có người sống cách đó không xa và có con đường dẫn tới ngôi nhà của công ty thoát nước vốn khá đông người qua lại. Thế mà chúng ta lại tìm thấy vết bánh xe trước ngôi nhà. Anh nghĩ là chúng lại để xe của chính mình ở đằng trước, mặc dù biết là sẽ có nhân chứng hay sao?

- Chúng hành động ban đêm, vì thế hạn chế được rủi ro, Salhindro phản bác.

- Đúng, 1 khi đã ở trong ngôi nhà của công ty thoát nước, nhưng ngay khi báo chí thông báo về vụ giết người, có thể 1 nhân chứng nhớ lại là đã nhìn thấy 1 chiếc xe rẽ vào con đường riêng. Nếu anh đủ tinh ranh để vấy Mercaptan nhằm xua đuổi những kẻ không mời mà

đến ở lần thứ 1, thì anh có nghĩ là anh sẽ chở nạn nhân thứ 2 đi xuyên qua khu nhà vườn bằng chính chiếc xe của anh không?

- Khó có thể, quả đúng là như thế.

- Chúng làm theo cách đơn giản nhất, tôi nghĩ chiếc Mercury là của nạn nhân.

Brolin viết bằng bút Velda lên bảng.

"Xe của nạn nhân thứ 2: Mercury Capri 1977?"

- Điều này sẽ giúp xác định danh tính. Meats đã yêu cầu bộ phận đăng ký xe cho biết danh sách các chủ sở hữu xe Mercury 77 trong toàn bang. Nếu may mắn, chúng ta sẽ tìm thấy 1 cái tên trùng với hồ sơ người mất tích.

Brolin đồng tình.

- Larry. Hãy tưởng tượng anh là kẻ giết người.

Salhindro làu bàu không thích thú gì.

"Anh giết cô gái này. Anh rất tinh quái, anh biết rằng tốt hơn hết là không để xe của cô ta điểu qua nơi xảy ra án mạng. Anh muốn vứt bỏ chiếc xe ấy, đồng thời lấy lại xe mình ở đâu đó. Anh sẽ chọn địa điểm nào?"

- Hừm...Có lẽ là 1 bãi đỗ xe. Nơi tuyệt vời để để lại chiếc xe của tôi mà không gây chú ý trong khi tôi giết cô ta, rồi sau đấy cũng bỏ lại xe của nạn nhân ở đó. Nếu may mắn, phải rất lâu sau người ta mới nhận ra chiếc xe ấy nằm im tại chỗ. Rất lâu.

- Với điều kiện ở 1 bãi đỗ xe công cộng, không phải trả tiền. Hoặc bãi đỗ xe dài ngày của sân bay.

- Sân bay ư? Ở phía đối diện, không, xa quá! Anh nói là 1 bãi đỗ xe miễn phí ư? Không nhiều bãi như vậy...

Brolin lại gần bàn đồ thành phố. Anh đặt ngón tay mình chỉ cách nơi xảy ra án mạng vài cm.

- Anh quên mất bệnh viện Shriners và trường Y Oregon với bãi xe công cộng mênh mông. Cách ngôi nhà của công ty thoát nước chưa đầy 1 cây số.

Salhindro đứng bật dậy, đầu óc bát, tim hồi hộp, giống như khi anh đi tuần đêm mười lăm năm trước.

- Đi xe của cậu hay xe của tôi?

Chương 39

Chắc chắn là bệnh viện Shriners hoàn toàn có thể tạo cảm hứng cho 1 trong những cuốn tiểu thuyết của Shirley Jackson nếu bà bắt gặp cái bóng tối tăm của nó. Không phải vì kiến trúc gớm ghiếc hay dịch vụ chăm sóc tồi tệ - nhất định không phải như thế - mà đó là một cảm giác không thể cắt nghĩa được đập vào võng mạc. Với các cửa sổ bất tận và những bức tường bản thiêu, dưới bề ngoài mất mỹ quan đó, tất cả thể hiện một tình trạng khổ sở giả tạo. Khi Brolin thấy nó hiện ra ở khúc ngoặt của đường Jackson Park, anh không nhận ra đây là một tòa nhà y tế, mà chỉ thấy mùi hôi của phòng để xác, tiếng òng ọc của các chất lỏng trong cơ thể ở khu phòng mổ hay mũi kim nhọn của ống tiêm cắm sâu trong thịt để vào ven. Không thể giải thích được nguồn gốc của những hình ảnh ấy, anh đã thấy chúng hiện ra sau chỗ ngoặt. Đây chính là tác động xấu của Shriners.

Brolin đi tiếp đến bãi đỗ xe rộng mênh mông ngay bên cạnh.

- Rẽ phải, Salhindro nói. Sẽ logic hơn khi hung thủ đỗ xe ở công cộng chứ không phải khu dành cho nhân viên. Kín đáo hơn.

Chiếc Mustang rẽ phải và lần lượt đi qua khắp các con đường nhỏ. Bãi đỗ xe rộng mênh mông vừa dành cho bệnh nhân, khách tới thăm, vừa dành cho các sinh viên của trường đại học Y nằm bên kia đường.

Những chiếc xe ngủ dưới ánh mặt trời tháng Mười

nhàn nhạt tạo thành một hình ghép khá ấn tượng. Nhìn từ máy bay, bức tranh ghép lồng lẫ nhiều màu sắc này hẳn phải khiến người ta ngây ngất, Salhindro nhận xét.

Đằng xa, đèn pha sáng rực của một chiếc xe cứu thương khiến họ chú ý. Trước phòng cấp cứu, các y tá vừa chạy thật nhanh vừa đẩy một chiếc cáng. Từ cửa sau của xe cứu thương hai người mặc đồng phục màu xanh lam đặc trưng cho công việc của họ lao ra và đẩy chiếc cáng bên trên là một người bị thương đang kêu gào, quằn quại vì đau. Tấm vải phủ màu trắng không đủ để che hết các vết đỏ trên ngực anh ta.

- Cho dù chết kiểu gì, tôi cũng không muốn kết thúc như thế này, Salhindro thốt lên, giọng đột ngột yếu đi.

- Kết thúc như thế nào? Trên cáng ư?

- Không, trong bệnh viện. La hét như tất cả mọi người, đi tiểu ra máu, cảm thấy cơn hoảng loạn dâng trào trong khi vẫn nhận thức được cái chết sắp xảy đến. Xung quanh anh là những người tận tụy, chắc chắn rồi, nhưng cũng có không ít người trong nghề y mà với họ cái chết của anh chỉ là thêm một cái chết Vô Danh nữa mà thôi. Tôi muốn một cái chết mang ý nghĩa cá nhân, trung tâm là tôi, anh hiểu không. Một cái chết thực sự tập trung vào con người nhỏ bé của tôi, với những người cùng ý thức với tôi rằng thế là kết thúc, rằng tôi ra đi. Tôi không muốn một cái chết chuyên nghiệp như người ta làm hiện nay, nó nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

Brolin rời mắt khỏi hàng xe đang đỗ một giây để nhìn lại ông bạn.

- Anh có hay nghĩ đến cái chết của mình không?

- Đôi khi.

Salhindro không rời mắt khỏi cảnh tượng đó.

- Khi có tuổi, người ta nghĩ tới nó nhiều hơn, ông nói thêm. Sau nửa thế kỷ, chuyện đó bắt đầu trở nên quan trọng, nhất là với người có cách sống như tôi... Cách sống không ra gì.

Đằng xa, nhóm y tá biến mất cùng với người bị thương: một giây sau, chiếc xe cứu thương tắt đèn pha và lại lên đường. Cảnh tượng diễn ra thật ngắn ngủi, chớp nhoáng và giờ chỉ còn là một ký ức mờ mịt.

- Cách đây hai tuần, tôi đến nhà anh tôi ăn một bữa thịt nướng, Salhindro nói tiếp. Cậu biết đấy, ông anh làm việc ở EPA16 ấy mà. Trên một bức tường, tôi thấy một cái khung có dòng chữ thêu: "Nếu một con người thất bại trong cuộc sống gia đình, thì anh ta cũng thất bại trong cuộc sống."

Ông cười khô khốc, mĩa mai, khiến cái bụng lắc lư bên trên thắt lưng.

- Cậu biết không, tôi đứng đó để nhìn cái khung khốn kiếp ấy trong mười phút, cho tới khi Dolly tới tìm tôi. Cô ấy hỏi thăm sức khỏe của tôi rồi chúng tôi tới chỗ ông anh và gia đình nhỏ của anh ấy. Cái khung dờ hơi ấy được treo trên tường đến mười năm rồi nhưng đó là lần đầu tiên tôi để ý tới nó. Một thông điệp, như một dấu hiệu.

Salhindro nhìn mình trong gương chiếu hậu.

- Cái khung ngớ ngẩn, ông nói... Đúng là một thứ rất sinh thái!

Brolin quan sát các xe đang đỗ và chỉ thỉnh thoảng liếc nhanh sang người ngồi bên cạnh. Anh biết rằng Salhindro chưa bao giờ có con. Thực ra, ông cũng chưa bao giờ có vợ, ông thường ngồi với bạn bè khi có thời

gian rồi và... làm quá giờ rất nhiều. Salhindro không tập thể thao nữa, ông ăn thoải mái tất cả những gì ông muốn, cho dù sức khỏe có xấu đi cũng chẳng sao, không có gì thực sự bổ ích níu kéo ông lại thế giới này cả. Salhindro hài lòng vì được sống, nhưng không khóc khi cái chết tới. Ít nhất là theo cách hiểu của Brolin.

- Anh biết không, chuyện cảm thấy cái chết đến... thật là vợ vẫn, Brolin nói. Anh vừa mới nói là anh không muốn hoảng loạn khi cảm thấy cái chết sắp tới, nhưng tôi không tin điều này.

- Thật thế sao? Cậu có vẻ tài thật đấy, nhưng cậu đã chết bao nhiêu lần rồi? Tôi tự nhủ, có một thứ mùi...

- Không, thật đấy, tôi đảm bảo. Trong hai năm ở FBI, có lần tôi đã rơi vào một cuộc đọ súng dữ dội. Khi ấy tôi vẫn còn đang trong quá trình đào tạo, lẽ ra tôi không được ở đó, nhưng tôi đi cùng một điệp viên, điều này không quan trọng... Hai kẻ giữ con tin trong một ngân hàng. Một người của ta đã bị bắn vào bụng. Anh ấy mất nhiều máu và liên tục kêu lên: "Tôi sắp chết, tôi cảm thấy rồi, tôi sắp chết". Tôi ở cùng anh ấy trong xe cứu thương, có lúc tôi thấy anh ấy còn trở nên nhợt nhạt hơn nữa. Anh ấy nhìn thẳng vào mắt tôi, cầm tay tôi rồi nói: "thế là xong... hãy nói với vợ tôi là tôi yêu cô ấy...". Anh ấy đã cảm thấy cái chết đến giống như anh nói. Nhưng viên đạn găm vào cái xương sườn thứ mười và không gây tổn thương nặng nề. Hai tuần sau, anh ấy lại nhảy như một con thỏ! Cảnh một người biết mình sắp chết và dành thời gian để nói lời vĩnh biệt quả là hay với phim ảnh.

- Nhưng... tôi không tin.

- Đừng buồn, khi nó tới thì anh đã quá già. Anh sẽ

ngủ thanh thản và quên không thức dậy...

- Thôi đi! Dù thế nào tôi cũng không đồng tình với ý nghĩ của cậu. Có những người cảm thấy được giờ tận số sắp....

- Larry! Brolin vừa kêu lên vừa gi

Salhindro nhìn theo hướng chàng thanh tra chỉ tay.

Cách đó mười mét, một chiếc Mercury Capri màu hạt dẻ đang ngoạn ngoạn chờ đợi.

Chương 40

- Trung tâm, đây là 4-01. Chúng tôi đang ở trong vùng tuần tra 871, cần một 10-28. Xe Mercury Capri màu hạt dẻ, đăng ký ở bang Oregon. Biển số cá nhân hóa "Wendy81". "Whisky-Echo-November-Delta-Yankee 8-1"

- Đã nhận 4-01, chúng tôi sẽ xử lý.

Với cảnh sát Portland, mã số 10-28 là yêu cầu xác định biển số xe ô tô.

Brolin đổ chiếc Mustang vào cạnh đường và họ xuống xe.

- Có bao nhiêu phần trăm may mắn đây chính là chiếc xe đó? Brolin hỏi trong khi đi vòng quanh xe.

- Tôi không biết, có bao nhiêu chiếc Mercury Capri ở Portland? 10? 40? Và có bao nhiêu phần trăm may mắn tìm được một chiếc ở nơi đang tìm kiếm? Tôi chưa bao giờ giỏi môn xác suất.

- Thôi, đừng động chạm gì cả. Có thể đây chỉ là xe của một cậu sinh viên tội nghiệp nào đó và cậu ta sẽ kiện chúng ta vì đã đặt tay lên tay nắm cửa xe. Hãy đợi

- Để họ nói gì với cậu? Salhindro phân vân hỏi. Đây là xe của thị trưởng chẳng?

Brolin lấy điện thoại di động ra.

- Ngay khi biết chiếc xe thuộc sở hữu của ai, tôi sẽ gọi cho chủ xe. Nếu người đó trả lời và trong gia đình anh ta không có người mất tích, thì chúng ta sẽ quyết định.

- Thế còn Craig? Chúng ta có thể gọi cậu ấy đến, với tất cả các thiết bị của mình, cậu ấy sẽ cho chúng ta biết đây có phải chính là các lốp xe đã để lại vết trước hiện trường vụ án hay không.

- Larry, chúng ta không thể gọi Craig và cả đội của anh ấy tới mỗi khi tìm thấy một chiếc Mercury Capri.

- Có sao đâu, đấy là việc của cậu ấy mà!

Brolin định đáp lại thì máy điện đài lạo xạo.

- 4-01, đây là trung tâm. Các anh có nghe thấy không?

Salhindro cầm lấy micro.

- Rất rõ.

- Chúng tôi vừa xác định được chủ sở hữu xe. Elizabeth Stinger, ba mươi sáu tuổi, trú tại Fremont Drive, quận Đô

- Ba mươi sáu tuổi, Brolin nhắc lại. Phù hợp với tuổi của nạn nhân.

- Nhưng quan trọng hơn, giọng nói vô cảm từ trung tâm tiếp tục vang lên, Elizabeth Stinger nằm trong hồ sơ mất tích sáng nay.

Brolin rùng mình. Khi một người được chồng, vợ hoặc một người thân trong gia đình thông báo mất tích, thì theo đúng thủ tục, cần phải chờ bốn mươi tám tiếng đồng hồ mới được ghi vào hồ sơ mất tích, chủ yếu là để chắc chắn không bị nhầm lẫn và tránh làm bão hòa hệ thống. Thế mà cái chết được xác định là xảy ra cách sáng nay năm mươi tiếng đồng hồ, tức là đúng hai ngày trước. Tất cả hoàn toàn trùng hợp.

Chỉ vài phút sau, đồn cảnh sát khu 920 cho biết Elizabeth Stinger bị mất tích vào cuối buổi tối hôm thứ ba.

Lúc 23 giờ tối thứ Ba, sau khi nhiều lần gọi cho Elizabeth Stinger mà không được, Amy Frost, bảo mẫu của con gái Elizabeth, quyết định báo cảnh sát. Ông chủ nơi Elizabeth làm việc có nhìn thấy cô ra về vào cuối buổi chiều và từ đó không ai nhìn thấy cô ấy nữa. Elizabeth Stinger làm việc gần đại lộ Columbia, phía Bắc thành phố.

- Đại lộ Columbia ư? Brolin ngạc nhiên. Quá xa! Nếu cô ấy mất tích ở bãi đỗ xe khi ra khỏi nơi làm việc, thì tức là kẻ giết người đã phải đưa cô ấy xuyên qua toàn bộ thành phố để tới đây?

Salhindro nhún vai.

- Cậu mới là chuyên gia chứ.

- Đúng là có một thứ không phù hợp. Người phụ nữ đó ra khỏi nơi làm việc và đi tới à bảo mẫu ở quận Đông, tức là còn xa chỗ này hơn nữa. Hung thủ có thể đã chặn đường cô ấy. Và đưa cô ấy tới địa điểm đó.

- Có lẽ hãn thích địa điểm đó.

- Hãn đã phát hiện ra địa điểm đó và chuẩn bị cho hành động của mình. Chính vì thế hãn đã dùng xe của nạn nhân, nếu hãn muốn đi xuyên qua thành phố thì không được để lại hình ảnh về cái xe của chính hãn. Điều khiến tôi băn khoăn là tại sao hãn lại chọn nạn nhân ở xa như thế? Trừ khi...

Lời nói của Brolin biến mất trong dòng suy luận của anh.

- Nếu đây đúng là một kẻ tâm thần, tôi muốn nói là kẻ giết người hàng loạt, thì chắc chắn hãn hành động như phần lớn tội phạm, hãn lang thang và giết bất kỳ phụ nữ nào hợp với sở thích của hãn. Cậu có nghĩ thế không? Salhindro hỏi.

- Không. Hẳn đã cho chúng ta thấy rằng hẳn không quá tự tin vào bản thân, nhưng hẳn không ngu ngốc, hơn nữa còn có Quạ luôn cảnh giác. Khi hẳn phải liêu lĩnh đi qua thành phố dù hẳn thường hành động rất thận trọng, thì tức là hẳn không có lựa chọn nào khác. Tại sao vậy?

Một phụ nữ và hai đứa trẻ đi qua sau lưng họ, hai cậu bé nhìn các cảnh sát, cố hiểu xem có gì đáng chú ý ở đây. Bà mẹ nhìn bộ đồng phục cảnh sát của Salhindro và chiếc xe mà hai cảnh sát đang chú ý tới, rồi hiểu rằng có thể đã xảy ra hành động gì đó tàn bạo ở hàng ghế sau. Bà che mắt hai đứa trẻ lại bằng phong bì to đựng phim chụp X-quang rồi rảo bước thật nhanh.

- Tại sao kẻ giết người lại chấp nhận nguy hiểm để đưa nạn nhân đi xuyên qua toàn bộ thành phố? Brolin tiếp tục đặt câu hỏi. Nếu hẳn thích địa điểm đó, thì hẳn chỉ việc chọn một phụ nữ ở nơi gần hơn, trong số các nữ sinh viên của trường đại học hoặc các y tá. Tại sao hẳn lại phải tìm nạn nhân ở xa đến thế?

Brolin bật ngón tay ra dấu chiến thắng.

Ngay lập tức, khuôn mặt Salhindro trở nên rạn rỡ, như vừa được ngón tay của chính Thượng đế chạm vào.

- Bởi vì hẳn muốn chính người phụ nữ đó.

- Chính xác, Brolin nói. Hẳn không chỉ chuẩn bị sẵn địa điểm giết người mà còn chọn sẵn nạn nhân. Hẳn không giết người một cách ngẫu nhiên theo các ảo ảnh của hẳn. Chúng ta cần nhận dạng nạn nhân đầu tiên để tìm ra điểm chung. Nhất định phải có một điểm chung.

- Và nếu nơi xảy ra án mạng ở xa đến thế, thì đó là vì nó cũng có một ý nghĩa nào đó. Salhindro hăng hái. Có thể hẳn chọn nạn nhân theo thông điệp mà hẳn muốn gửi

tới chúng ta.

Brolin đồng tình.

- Anh có nhớ lá thư đầu tiên không, những câu thơ trích từ Thần khúc: "Tôi ở trong một khu rừng tối", và hẳn để lại xác nạn nhân đầu tiên trong rừng. Lá thư thứ hai trích những câu thơ ở tầng thứ nhất của Địa ngục và hẳn để lại xác nạn nhân trước cửa vào hệ thống cống. Còn gì tượng trưng cho địa ngục dưới mặt đất chính xác hơn những đường cống đen và bẩn.

- Nếu phải gây ra những vụ giết người khác, thì hẳn sẽ để các xác chết trong cống.

Một tấm màn đen phủ xuống trước

- Ông chủ nói đã thấy Elizabeth ra khỏi nơi làm việc khoảng 6h15, đúng không?

Salhindro gật đầu.

"Và chúng ta phán đoán cô ấy chết vào khoảng nửa đêm? Larry, kẻ giết người nhất định đã chặn đường cô gái ít phút sau khi cô ra về, nếu không bảo mẫu đã nhìn thấy cô ấy. Có nghĩa là hai người ở cạnh nhau suốt mấy giờ đồng hồ..."

Vẻ mặt Brolin thể hiện những gì anh mừng tượng ra. Giam giữ, tra tấn đủ kiểu. Anh lại nghĩ tới kẻ giết người hàng loạt John Wayne Gacy, hẳn hóa trang thành thằng hề để tìm con mồi trẻ em. Hẳn bắt cóc những đứa trẻ đó, tra tấn, cưỡng bức và bóp cổ rồi lại làm chúng tỉnh lại, cứ tiếp tục như vậy tới khi chúng chết. Ba mươi ba lần. Chuyện gì đã xảy ra với Elizabeth Stinger? Cô phải chịu những nỗi thống khổ gì trong suốt mấy giờ đồng hồ?

- Phải bắt tay vào ngay thôi, Larry, nhanh lên.

- Thế cậu định bắt đầu thế nào? Trong khi cậu đưa

ảnh nạn nhân cho tất cả những người bán hàng từ đại lộ Columbia đến nhà cô bảo mẫu, thì hẳn đã có đủ thời gian để giết nửa thành phố trước khi chúng ta có được thông tin nhỏ nhất, nếu chúng ta có thể có được. Phải có phép màu thì mới có người nhớ được một chiếc Mercury Capri màu hạt dẻ với một người đàn ông lái xe. Vốn rất nhanh ma, kẻ giết người sẽ không để lại bất cứ dấu vết nhỏ nhất nào trong xe cả, tôi cá đấy!

Brolin quan sát chiếc xe.

- Nhưng chúng ta có lợi thế về thời gian so với hung thủ, anh nói nhỏ tới mức Salhindro tưởng anh nói một hắc chần là hẳn không nghĩ chúng ta tìm được chiếc xe nhanh đến thế.

- Và?

- Chúng ta chỉ mất có vài giờ. Tôi tin chắc rằng chiếc xe chỉ là một chi tiết nhỏ đối với hẳn vì hẳn nghĩ là chúng ta không tìm được nó – hoặc mất rất nhiều thời gian.

Brolin vừa quan sát kỹ phần còn lại của bãi đỗ xe vừa nói thêm:

- Và điều này, tôi có thể sử dụng để nhử hẳn về phía tôi.

Chương 41

- Ở FBI, người ta gọi nó là "kỹ thuật tiên phong hành động", Brolin giải thích cho các đồng nghiệp.

Lloyd Meats đưa tay lên chòm râu, vẻ mặt hoài nghi.

- Vậy kỹ thuật này là như thế nào? Đại úy Chamberlin hỏi.

- Là sử dụng những gì chúng ta biết về đối thủ, về những sai lầm của hắn, để giăng bẫy và đưa hắn tới chỗ chúng ta, cứu điệp viên FBI giằng giải.

- Nhưng chúng ta có biết gì về hắn đâu! Bentley Cotland phản đối. Anh muốn sử dụng sai lầm nào?

Brolin đứng dậy khỏi ghế bành và nhìn những người đang có mặt làm việc của anh. Đại úy Chamberlin và cấp phó của ông là thanh tra Lloyd Meats, trợ lý chương lý tương lai Cotland và Larry Salhindro. Tất cả nhìn anh như nhìn một con thú quý hiếm.

- Anh đã không nghe tôi nói gì từ khi bắt đầu cuộc điều tra, anh đáp lại, mắt nhìn thẳng vào Cotland. Các vụ án mạng gây ra nói với chúng ta, hắn liên lạc với chúng ta qua các vụ giết người – mặc dù hắn không biết điều này – các hành động của hắn là thể hiện vô thức và ảo ảnh của hắn. Và tôi đã nói với các anh rằng hắn mắc chứng tự mê. Đây là những vụ án tự mê – tình dục. Hắn không nhìn nhận nạn nhân như một sinh vật sống vì hắn chỉ cảm nhận được nhu cầu của riêng hắn, thú vui của riêng hắn. Hắn không hiểu nỗi đau đớn của người khác vì với hắn, đau đớn là một công cụ mua vui. Hơn nữa, giờ đây chúng ta

đã biết – qua lá thư mới nhất – rằng còn có Quạ ở bên cạnh hắn. Có thể không trực tiếp ở hiện trường vụ án, nhưng hắn biết tất cả những gì kẻ giết người làm vì chúng chia sẻ với nhau.

Brolin ngừng một lát để tin chắc rằng tất cả mọi người đang lắng nghe anh. Rồi anh nói tiếp bằng giọng rất nghiêm trọng:

“Thật ra, tôi nghĩ rằng Quạ là người điều khiển kẻ giết người. Một tên là bộ não chỉ huy, một tên thực hiện. Đối với nạn nhân thứ nhất, kẻ giết người thể hiện mình chưa trưởng thành về mặt tình dục, hắn vẫn chưa chấp nhận bản thân như mình vốn là hoặc không đủ tự tin, đó là một kẻ bất mãn mang trong mình một sự hung bạo khủng khiếp đối với phụ nữ. Kiểu người này chỉ chuyển sang hành động khi hận thù và giận dữ tích dồn lại, hắn phải trải qua một sự kiện gây stress mạnh mẽ khiến hắn bùng nổ. Khi đó hắn không kìm nén được nữa và hắn hành động, nhưng theo cách hầu như không kiểm soát được, không chuẩn bị trước. Vậy mà vụ án lại được chuẩn bị trước – bằng chứng là chất Mercaptan được đặt vào ngôi nhà hoang từ vài ngày trước. Và chúng ta không tìm lại được dấu hiệu nào cả, đây là lý do địa điểm này được chọn. Cũng tương tự như vậy với vụ án thứ hai. Tuy nhiên, kẻ giết người dường như đã kiểm soát bản thân tốt hơn. Hắn tự tin hơn một chút, nhưng vẫn không kiểm chế được việc cắt đi hai vú của nạn nhân. Bản chất đồi bại trở lại cực nhanh, ngay cả khi hắn muốn xua đuổi nó. Nếu Quạ là kẻ đúng như tôi nghĩ, nếu hắn đúng là cái đầu suy nghĩ của cả hai, thì chúng ta có một cơ hội giăng bẫy hắn.

- Tôi không thấy có cách nào cả, Meats cay đắng

than thở. Hẳn không để lại cho chúng ta cái gì đáng kể, một vết chân và những vết bánh xe, quá ít!

- Hãy tự đặt câu hỏi này: tại sao Quạ gửi thư cho chúng ta?

- Để dọa, hoặc để gây chú ý, để chứng tỏ với mọi người rằng hẳn tồn tại, Meats hằng hái vì đã có những kinh nghiệm trước đây.

- Không hẳn thế, nếu hẳn muốn chứng tỏ với mọi người rằng hẳn tồn tại, thì hẳn sẽ gửi thư cho các phương tiện truyền thông, chứ không phải cho cảnh sát vì hẳn biết rõ là chúng ta sẽ giữ bí mật về những lá thư đó, Brolin phản bác. Tôi nghĩ hẳn muốn đùa giỡn với chúng ta. Hẳn cũng là một kẻ đôi bại mắc chứng tự mê – tình dục, hẳn là kẻ chi phối, kẻ điều khiển, chính vì thế mà chúng tấn công phụ nữ và làm họ đau đớn. Tại sao lại là Địa ngục của Dante và chúng tìm cách đạt được gì khi đi qua chín tầng địa ngục, tôi không biết, có thể là đạt tới cốt lõi của cái Ác hoặc một điều hoang tưởng nào đó, tôi không biết nữa. Nhưng Quạ muốn đối đầu với cảnh sát vì hẳn tự cho mình mạnh và thông minh hơn chúng ta và hẳn muốn chúng ta thấy điều đó. Cảnh sát là cánh tay của xã hội, chúng ta đại diện cho cơ quan thi hành luật pháp của giới chúng ta. Nếu anh thách thức cảnh sát, tức là anh nằm ngoài lề xã hội, và chỉ nhà tù mới có thể sửa chữa anh, giúp anh trở lại là công dân. Nhưng nếu chúng tỏ được mình trên tài cảnh sát, anh sẽ ở bên trên xã hội này, mạnh hơn. Hẳn tự thấy mình như thế, hẳn rất tự tin. Đây chính là sai lầm cần được khai thác.

- Đó là cái mà anh gọi là hướng đi cơ đấy! Bentley Cotland kêu lên. Cảm ơn vì bài học về tâm lý tội phạm,

nhưng nó sẽ cho chúng ta biết điều gì ư? Cho chúng ta biết kẻ điên đó sống ở đâu ư? Không! Thôi được, vậy thì anh muốn làm gì?

- Xin lỗi anh Cotland, hãy để tôi tiếp tục nếu anh không tự suy luận được

Bentley Cotland nhìn xoáy vào mắt anh. Lần này thật quá thể! Để xem gã cảnh sát trẻ kia phải trả giá như thế nào khi làm phật lòng một chường lý! Ngay sau khi được bổ nhiệm, mình sẽ sắp xếp để Joshua Brolin chỉ còn được nhận những cuộc điều tra tệ hại nhất mà thôi, và thời gian còn lại, anh ta sẽ phải đi khắp Portland để gom bọ say rượu và gái điếm đứng đường. Tên nông dân ấy nghĩ hẳn là ai mới được chứ?

- Lúc đầu, chúng ta may mắn nhận ra được các vết bánh xe nhờ công lao to lớn của Craig Nova và nhóm anh ấy, Brolin nói tiếp. Sau đó, nhờ suy luận của chúng ta (anh nháy mắt với Larry) và một chút may mắn, chiều nay chúng ta đã tìm được chiếc xe của nạn nhân. Đây chính là chiếc xe mà kẻ giết người đã sử dụng để chở nạn nhân đến nơi gây án, các vết xe chính là bằng chứng. Tôi tin chắc rằng hẳn không nghĩ chúng ta tìm ra chiếc xe nhanh đến thế.

- Vấn đề ở chỗ đây không phải là xe của hẳn mà là xe của nạn nhân, và đương nhiên là hẳn đã xóa rửa sạch sẽ! Chamberlin vắn lại.

- Thưa đại úy, chúng tôi có những yếu tố cần thiết để thực hiện một kỹ thuật tiên phong hành động. Tôi xin nói rõ hơn: chúng ta giăng bẫy quanh chiếc xe của nạn nhân và nhử hẳn tới. Vì hẳn muốn chơi, nên chúng ta sẽ đề nghị chơi với hẳn một ván.

- Vậy cụ thể chúng ta phải làm gì? Salhindro hỏi vì ông liên quan đến cả công tác hậu cần lẫn thực tiễn.

Brolin quay về phía Đại úy Chamberlin.

- Thưa đại úy, anh hãy mời báo chí tới và thông báo rằng chúng ta đang đi theo một hướng điều tra rất quan trọng, rằng việc bắt giữ hung thủ chỉ còn tính bằng ngày. Chắc chắn họ sẽ yêu cầu anh đưa ra chi tiết, khi đó anh hãy trả lời là về các vết bánh xe, nhờ chúng mà chúng ta biết được rằng hung thủ có một chiếc Mercury Capri 1977. Và rằng trong những ngày tới, chúng ta sẽ tìm tất cả các xe Mercury Carpi, rằng chúng ta sẽ khai thác tất cả các hướng điều tra, thậm chí tất cả các chủ sở hữu xe, và các xe Mercury Capri vô chủ sẽ được soi cực kỳ kỹ lưỡng để tìm ra những dấu vết nhỏ nhất. Chúng ta sẽ phân tích tất cả các vết bánh xe gần giống, thậm chí tất cả các nhân chứng có thể có, v.v... Mục đích là gây ấn tượng với hung thủ bằng hàng loạt công nghệ được triển khai và bằng sự tự tin của chúng ta, anh hãy tỏ ra tự tin, hãy nhấn mạnh vào ý hấn sẽ nhanh chóng phải đứng sau vành móng ngựa, để làm cho hấn tức tối. Hấn hấn sẽ rất ngạc nhiên vì chúng ta xác định được chiếc xe của nạn nhân nhanh đến thế, điều này có thể khiến hấn sợ, hơn nữa nếu cảm thấy mình bị coi thường, hấn sẽ liều lĩnh.

- Và hấn liều lĩnh gây thêm án mạng rất nhanh! Anh muốn như thế sao? Bentley bắt bẻ.

- Không, trước tiên hấn sẽ xóa dấu vết! Hấn biết chúng ta sẽ nhanh chóng tìm được chiếc Mercury, trừ phi bản thân hấn là cảnh sát và tin chắc đã rửa sạch hoàn toàn chiếc xe, còn không hấn không thể biết chính xác về các phương tiện công nghệ của chúng ta. Việc chúng ta xác

định được chiếc xe nhanh như vậy có thể khiến hần lo sợ. Và nếu chúng ta gặp may, thì hần đã đổ chiếc xe của chính hần không xa chiếc Mercury để không phải đi bộ xa và không bị nhiều người ở bãi đỗ xe nhìn thấy. Như vậy hần sẽ lo sợ chúng ta có thể tìm ra dấu vết bánh xe của hần. Hãy nhấn mạnh về các vết bánh xe và tầm quan trọng của chúng, thưa đại úy, cũng như tất cả các chi tiết có thể cho chúng ta thấy những dấu hiệu nhỏ nhất, anh cứ nói là chỉ một sợi tóc thôi cũng có thể cho chúng ta biết rất nhiều thông tin rồi. Tôi muốn hần cảm thấy bị đe dọa vừa đủ để hần phải liều lĩnh quay lại bãi xe rất nhanh và lấy chiếc Mercury rồi tổng khứ nó đi.

Bentley lắc đầu, sửng sờ không hiểu vì sao người ta lại có thể xây dựng những lý thuyết như thế.

- Nếu tôi hiểu đúng ý anh, Salhindro phát biểu, thì đại úy tổ chức cuộc họp báo nhỏ, thông tin sẽ được đưa lên truyền hình và tất cả các báo, trong lúc đó chúng ta bí mật tới bãi đỗ xe và chờ xem cá có cắn câu không, đ

Brolin gật đầu.

- Chính xác. Chúng ta ở đó quan sát cùng với một nhóm của SWAT(14), và ngay khi có một người động vào chiếc Mercury, chúng ta sẽ bao vây toàn bộ khu vực và tóm lấy hần.

Đại úy Chamberlin chép miệng, vẻ không đồng tình.

- Theo tôi, ông lên tiếng, vấn đề là ở chỗ khu vực rất rộng và đông người qua lại.

- Vâng, đó là một mối bận tâm. Chúng ta không thể hạn chế lượng người ra vào mà không gây nghi ngờ. Nhưng hung thủ sẽ tìm cách để càng ít người chú ý càng tốt, hần sẽ tránh đi lẫn vào đám đông người qua lại, tôi

nghe thấy, và lại rất có thể hẳn sẽ tới vào ban đêm.

Căn phòng trở nên im lặng. Chỉ có tiếng quạt thông gió quay ù ù ở một góc và tiếng chuông điện thoại kêu vọng đến từ các phòng khác. Điều thuốc lá của Meats cháy hết trong gạt tàn mà anh không hề để ý.

Bentley là người đầu tiên phá tan sự im lặng.

- Thưa đại úy, dù sao ông cũng không nên chấp nhận một phương án điên rồ đến thế!

- Anh có phương án gì hay hơn không, anh Cotland? Hay anh thích đợi có nạn nhân sau? Trong trường hợp này, anh có thể tổ chức cuộc họp báo sắp tới và để chúng ta còn ở đây, thì anh là người sẽ nói với gia đình nạn nhân, anh nói gì về việc này?

Bentley chỉ lẩm bầm.

Đại úy Chamberlin vuốt hàng ria mép, ánh mắt chìm vào hư vô của suy nghĩ. Khi ông tiếp tục nói, giọng ông trở nên khàn hơn, có lẽ vì hoài nghi.

- Brolin?

- Vâng, thưa đại úy.

- Thường thì kỹ thuật tiên phong hành động ở FBI có cho kết quả tốt không?

Brolin nhún vai.

- Cũng còn tùy. Đôi khi tốt. Cần thêm một chút may mắn.

Đại úy nắm chặt bàn tay.

- Tôi nghĩ là chúng ta cần hành động ngay, tránh mất thêm thời gian, ông nói. Brolin, hãy liên hệ với đội đặc nhiệm trong khi tôi họp với cánh nhà báo. Trong vòng 3 tiếng nữa, các thông tin sẽ được tung ra, thông báo đến mọi công dân của bang Oregon rằng chúng ta rất tự tin và

kẻ giết hai phụ nữ sẽ bị bắt giữ trong nay mai.

Ông nhắm mắt lại và nói thêm:

- Hy vọng là chúng ta không sai lầm. Chúng ta đánh lớn.

Chương 42

Dàn âm thanh giá trị 1800 đô la đang phát album mới nhất của Amon Tobin ở tầng trệt, làm rung cả nền nhà dưới tác dụng của loa bass.

- Làm ơn vặn nhỏ nhạc đi, Camelia nói.

Chỉ số decibel lao ngay xuống như máy bay bổ nhào.

Juliette dựa vào khung cửa bếp, miệng nhắm nháp một củ cà rốt sống.

- Chúng mình ra ngoài ăn tối nhé? Cô đề xuất.

Camelia nhìn cô bằng ánh mắt tinh quái.

- Muốn có bạn ư? Cuối cùng thì có lẽ Juliette của tôi cũng quyết định tự tặng cho bản thân mình sự hiện diện của một anh chàng chứ gì?

Juliette nhún vai tỏ vẻ không hài lòng

- Đừng có ngốc như thế, đó không phải là điều mà em cần.

- Ờ, bình tĩnh nào, chị chỉ nói đến bạn trai một đêm thôi! Một anh chàng Kleenex.

- Còn em, em nói rất nghiêm túc. Đi xem phim hoặc tới tiệm ăn chỉ có con gái với nhau, em không biết nữa, một việc gì đó mang tính chất "xã hội". Nói chung là đi chơi.

Camelia bỏ cuốn tạp chí đang đọc xuống

- Thế còn hai con đười ươi của em? Cô vừa nói vừa hất cằm ra phía ngoài.

Juliette thở dài

- Em nghĩ là họ sẽ đi theo chúng ta, dù thế nào họ cũng không thể ngăn cản em sống.

Camelia nhìn đồng hồ

- Mười bảy giờ, vẫn còn thời gian để lựa chọn. Món ăn Tàu nhé? À này! Chị biết một nhà hàng Nga ăn rất ngon ở Downtown

- Hay là nhà hàng Pháp?

- Góc gác của em lại trời dậy hay sao?

- Theo chị thì gu ẩm thực có di truyền không?

Juliette đáp.

Cả hai cô gái cùng cười, rồi Camelia thể hiện vẻ mặt rất tập trung, nhăn nhó hết mức.

- Có chứ! Cô kêu lên. Chị chưa giới thiệu anh bạn Anthony Desaux với em nhỉ?

- Anh bạn triệu phú ư

- Người Pháp lại còn nấu ăn rất giỏi nữa! Với tính cách lãng mạn và galang kiểu Pháp, đây chính là người mà em cần.

Juliette chưa kịp nói thêm gì thì Camelia đã nhắc điện thoại lên.

Juliette vẫn đứng trong bếp. Cô nhớ lại cuộc trò chuyện chiều nay với Brolin. Nhưng không phải là lời nói, mà là nét mặt của anh khi họ chỉ đứng cách nhau vài centimet, khoảng cách mà cô cố giữ. Một sợi dây rất mảnh được dệt nên chính thời điểm đó, một sợi tơ ham muốn, cô không thể giấu mình điều này, đúng là cô đã cảm thấy ham muốn. Mà điều này đã rất lâu rồi không xảy đến với cô. Trong vài giây, cô muốn được anh ôm hôn, muốn da họ cọ sát và chạm vào nhau.

Một sợi tơ ham muốn.

Bỗng dưng bùng lên, cháy như một que diêm. Được thổi bùng từ những bất ngờ của cuộc sống, mà ở đây là một tiếng chuông điện thoại. Thật ra, nó là gì? Liệu có phải là một cảm xúc nhất thời, một phản ứng kỳ lạ của cơ thể trong thời kỳ hoảng loạn? Nếu hai người cùng ở bên nhau một thời gian, cô sẽ cảm thấy thế nào? Mong muốn gắn bó với nhau hay chỉ là tình bạn, chuyện trò và lòng tin?

Camelia lại xuất hiện.

- Phúi bụi trên các bộ đồ dạ hội của em đi, bọn mình được mời ăn tối ở nhà anh Desaux, đúng tám giờ.

- Hy vọng là chị không bắt ép người ta mời mình đấy chứ?

- Không hề, khi chị nói là sẽ giới thiệu cho anh ấy cô gái xinh đẹp nhất bang Origon, anh ấy rất vui mừng mời bọn mình tới ăn tối!

- Chị không nói thế! Khẳng định với em chị không nói thế đi!

Thay vì trả lời, Camelia chỉ cười rất tươi, đây là cách ưa thích của cô để cho người khác tha hồ hoài nghi: nụ cười của loài thú ăn thịt, nhe hết cả hàm răng.

Chiếc khiên đồng mang hình gia huy của nhà Desaux chốt chặt cánh cổng sắt uy nghi của khu nhà. Các họa tiết gồm có một con rồng phun lửa trên cạnh phải, một chiếc kiếm bên cạnh trái và một tháp pháo đài đơn giản khắc nổi ở giữa.

Camelia bấm rồi nói vào điện thoại nội bộ ở cạnh lối vào và chiếc huy hiệu tách ra làm đôi khi cánh cổng sắt mở ra. Đằng sau, chiếc xe ngựa trang bình thường làm

nhệm vụ bảo vệ Juliette dừng lại nơi lề đường. Hai cảnh sát trong xe lấy bánh mì kẹp và báo ra để kiên nhẫn làm công việc đau khổ của họ như đã thỏa thuận với cô gái khi cô thông báo sẽ đi ăn tối ở điền trang Desaux.

Camelia lái xe xuyên qua cánh rừng riêng, bình thản đi trong đêm.

Ngồi bên cạnh, Juliette ngắm nhìn cảnh quan được chiếu sáng bằng ánh đèn pha.

- Tất cả là của anh ý sao? Cô hỏi. Em muốn hỏi tất cả chỉ thuộc về một mình anh ấy thôi sao?

- Và không thuộc về bất cứ ai khác. Một bức tường bốn mét bao quanh điền trang rộng 12 héc ta, nếu muốn dạo chơi ở đây thì em phải là bạn của anh ấy. Những người không được chấp nhận, *persona non grata*, chỉ đứng bên ngoài. Về phương diện nào đó, Anthony Desaux sống trong một thế giới khác, rồi em sẽ th

Juliette đồng tình, nhưng cô không chắc mình có sẵn sàng gặp gỡ một người như thế hay không.

Phía sau một đám hoa đỗ quyên rất lớn, tòa nhà của gia tộc Descaux đột ngột hiện ra. Juliette tưởng mình sẽ nhìn thấy một điền trang kiểu Pháp, giống như một tòa lâu đài bên sông Loire, với những ô cửa sổ dài, trần nhà rất cao với những đường chỉ cầu kỳ, những lò sưởi bằng đá cẩm thạch và sàn gỗ cổ được đánh xi cẩn thận. Nhưng nhà của gia tộc Desaux không mang nét kiến trúc nào của Levau và những khu vườn cũng không mang nét gì của Lenotre. Quả thực, trông nó hết như bắt nguồn từ Cornwall hay Connemara vậy. Tất cả đều theo phong cách neo - gothic, với vô số lò sưởi bằng đá, những ô cửa sổ hẹp và mái dựng thẳng lên trời như tháp chuông nhỏ bị

những tia chớp mài nhọn. Tòa nhà giống như một nhà thờ nằm ngang. Juliette nhận xét khi họ đến gần.

- Trời ơi! Cô thốt lên vì ngạc nhiên. Bọn mình sẽ ăn ở trong đó sao?

- Gì cơ? Em không thấy khoái à?

- Không, thực sự em có cảm tưởng như đang ở trong một bộ phim kinh dị tồi.

- Một bộ phim kinh dị tồi lấy đâu ra kinh phí để trả cho một deco như thế này, giờ thì đừng kêu ca nữa và hãy tận hưởng đi. Em sẽ gặp gỡ giới quý tộc Pháp.

Camelia đi qua dưới một vòm trống và đỗ xe dưới một bậc thềm đá đen. Cửa mở ngay, một người mặc complet xoa xoa tay ra đón họ. Anh ta khoảng năm mươi tuổi, với mái tóc trắng chải ngược ra đằng sau và khổ vai rộng của một người có cuộc sống đầy đủ, vừa tập luyện thể thao vừa theo chủ nghĩa khoái lạc.

- Chào m các cô tới thăm nhà tôi! Cứ để xe ở đây.

Camelia bước nhanh lên bậc thang để đến bên chủ nhà

- Rất vui lòng, cô đáp khi anh đặt một nụ hôn lên má cô.

- Còn đây chắc là Juliette xinh đẹp mà tôi rất hay được nghe nói đến! Anh ta thốt lên để lộ hàm răng trắng một cách bất bình thường.

Juliette bước chậm đến. Đứng thẳng người trong bộ complet xa hoa, Anthony Desaux cười rất tươi chào cô. Cô thấy hàm răng hoàn hảo, mái tóc không chệ vào đâu được và da mặt nhẵn nhụi của nhà triệu phú. Trên cằm anh ta có một vết lõm sâu.

“Quả là dễ đẹp trai hơn khi người ta giàu”, cô thầm

ngĩ khi nhìn anh ta. Rồi ngay lập tức cô tự trách mình đã tỏ ra vô liêm sỉ với anh ta và nhất là với tiền bạc của anh ta, trong khi gia đình cô cũng không có gì đáng phàn nàn cả.

- Tôi rất vui được làm quen với anh, anh Desaux, cô vừa nói vừa chìa tay cho anh ta.

- Cứ gọi tôi là Anthony. Thay vì bắt tay cô, anh ta cúi xuống trịnh trọng hôn tay cô.

- Xin mời vào.

Anh ta đứng sang một bên để họ bước vào tiền sảnh rộng mênh mông.

Bữa tối diễn ra trong phòng ăn "nhỏ", để "thân mật hơn" theo đúng lời của chủ nhà. Họ ăn tối dưới một chiếc đèn chùm bằng pha lê thế kỷ XVIII và với bát đĩa mà chiếc nhỏ nhất hẳn phải có giá trị ít nhất 2500 đô la. Juliette sợ có một đội ngũ đầu bếp đông đảo phục vụ nhưng chính Anthony tự tay phục vụ và đôi lúc nán lại một lát trong bếp. Và như Camelia đã hứa với cô, anh ta tỏ ra là một bếp trưởng tuyệt vời, ninh món gà nấu đậu cô ve tẩm rượu vang ngon tuyệt. Rượu vang, tất nhiên là vang Pháp, thuộc loại dễ say nhất, và khi chủ nhà nói bóng gió về giá rượu vang, Juliette suýt nữa bị nghẹn. Rõ ràng Anthony thích nói về bản thân, về sự thành đạt của mình và của gia đình từ nhiều thế hệ. Như thể tài năng trong lĩnh vực tài chính được di truyền theo gen. Anh ta nói nhiều với họ về đất nước mình, ca ngợi phong cảnh đẹp, nền văn hóa giàu bản sắc, nhưng chê trách trình độ yếu kém của các chính trị gia và đầu óc quá bảo thủ của dân tộc Pháp, câu chuyện khiến Juliette rất vui. Được phát ra từ miệng một quý tộc tự hào về nguồn gốc danh giá

của mình, nhưng lại ca tụng chủ nghĩa tư bản một cách quá đáng vì chủ nghĩa ấy giúp nhà máy của anh ta tăng hiệu suất tài chính, nhận xét về tính bảo thủ này nghe giống như lời lăng nhục đối với tất cả những người không có may mắn được làm chủ số phận mình.

Càng về cuối buổi tối, Juliette càng thấy Anthony là người được sinh ra trong tiền bạc và luận thuyết của một "gia đình danh giá" nhưng lại không xa cách mọi người, anh ta không bốc mùi kiêu căng hay tự phụ, anh ta tự hào là một triệu phú có nguồn gốc xuất thân danh giá nhưng không vì thế mà khinh thường mọi người.

Khi món tráng miệng Belle – Helene được mang ra và rào cản nhút nhát đã bị xóa bỏ vì sự mệt mỏi, rượu và không khí nồng nhiệt của bữa ăn, Juliette mới dám hỏi một câu mang tính riêng tư hơn:

- Xin lỗi vì tò mò, nhưng anh sống một mình trong ngôi nhà rộng lớn này sao?

Anthony đặt một tay vào chiếc ly pha lê, tay kia cầm khăn và cẩn thận chấm lên môi

- Nếu câu hỏi này đồng nghĩa với việc muốn biết tôi có vợ hay không, thì câu trả lời là không, tôi góa vợ. Nhưng tôi không hoàn toàn sống một mình ở đây, tôi còn có đội ngũ người làm ở cánh phía Tây, tôi cho họ nghỉ buổi tối. Còn cô? Cô đã đính hôn hay tương tự như vậy chưa

Juliette cảm thấy hai má đỏ rực và bực mình vì quá nhạy cảm.

- Chưa, tôi hoàn toàn chú tâm vào việc học tập.

- A, đúng rồi! Camelia đã nói với tôi. Tâm lý học. Cô có biết rằng tôi có bạn bè là những nhân vật quan trọng ở

Johns Hopkins và Georgetown(15) không? Tôi có thể trợ giúp hồ sơ của cô nếu cô quan tâm.

Juliette nuốt một miếng lê, cô cảm thấy khó chịu. “Anh ta định nói gì thế nhỉ? cô tự hỏi. Anh ta đang tán tỉnh mình hay chính mình tưởng tượng ra”.

Không biết nên trả lời thế nào, cô chỉ gật đầu, hy vọng câu chuyện không đi xa hơn thế.

- Đừng ngại hỏi tôi, tôi rất vui lòng làm việc đó, anh ta nói thêm.

Nhận thấy vẻ khó chịu của cô bạn, Camelia đặt tay lên tay của Anthony.

- Anh nên dẫn bọn em vào thư viện của anh, Juliette mê sách vở lắm.

- Thế ư? Anh ta ngạc nhiên. Thế thì tôi đúng là người mà cô cần! Tôi có hơn năm mươi hai nghìn cuốn sách về tất cả các chủ đề.

Juliette thấy bàn tay nhà triệu phú nắm lấy tay của Camelia. Cô luôn tự hỏi có mối quan hệ thân thiết nào giữa họ không nhưng cô chưa bao giờ dám hỏi Camelia. Chị kém anh ta những hai mươi tuổi, nhưng anh ta vẫn có một sức quyến rũ nào đó. Nếu đúng là có chuyện gì đấy giữa họ, thì sức quyến rũ có phải là lý do thực sự không? “Đúng là một số phụ nữ thấy anh ta hấp dẫn và đặc biệt với phong cách một quý tộc Pháp, nhưng tiền bạc của anh ta cũng khiến người khác thêm muốn, Juliette tự nhủ. Không. Không phải Camelia, chị ấy không thuộc loại nào, chị ấy không hám tiền và bản thân đã có một khoản tiền lớn sau khi ly hôn”.

Anthony Desaux nhìn sâu vào mắt Camelia, tay đưa ly rượu đặt vào đôi môi mỏng của cô.

Juliette mỉm cười. Phải, đúng là phải có gì đó giữa họ, trong mắt họ ánh lên những kỷ niệm ngọt ngào của tình yêu. Và quả đúng, với tinh thần của Camelia, "vượt qua bề ngoài tuổi tác, để chỉ giữ lấy bản chất con người, như chị ấy thường nói. Chính khi đó người ta tìm thấy người đàn ông tốt nhất".

Nghĩ cho kỹ thì đề xuất gửi gắm cô vào Johns Hopkins hoặc Georgetown có lẽ không phải là tán tỉnh, anh ta chỉ nói ra vì Camelia, như một bằng chứng cho tình cảm trừu mẫn.

- Nào, chúng ta đi thăm thư viện nhé! Anthony nói và đứng dậy.

Đi thêm mấy cầu thang và hành lang nữa, anh ta đẩy một cánh cửa nặng nhọc với những họa tiết trang trí dát vàng. Juliette ngậy người trước cảnh tượng bên trong.

Những cái bóng của đỉnh tròn đồ dài vài mét giữa những giá sách cao của thư viện. Ánh trắng yếu ớt chiếu vào lãnh địa tối tăm này qua mấy ô cửa sổ. Juliette thấy một bức tranh vẽ trên trần, khoảng cách từ trần đến sàn là 8 mét, nhưng ánh trắng không cho phép cô nhìn thấy gì khác ngoài một thiên thần ở trên một cái cây và một nhà thông thái đang nhìn thiên thần được vẽ theo phong cách giả Rapha

Bước chân của Anthony Desaux nện trên những tấm đá lát nặng nề màu đen và trắng, anh ta đi tới một chiếc bàn, bật cây đèn đồng chụp màu xanh đời đầu thế kỷ lên. Ánh sáng tỏa ra trong vòng bán kính vài mét, nhưng không thể xuyên thủng lớp màn tối phủ lên những người khổng lồ bằng gỗ trên những giá chất đầy sách, Juliette chăm chú nhìn chủ sở hữu của nơi này. Anh ta đứng giữa

một ốc đảo sáng nhỏ, nổi lên trên làn sương mờ bí ẩn.

- Các cô còn chờ gì nữa. Vào đây! Anh ta nói to với hai vị khách mời đứng ngay ở cửa.

Giọng nói vang to, nảy trên nền nhà, trên trần nhà rồi bị nuốt sâu vào những lối đi tối tăm của thư viện.

- Tôi đã nói rồi, năm mươi hai nghìn tác phẩm được đặt ở đây, các giá sách cao đến năm mét và nếu đi hết tất cả các lối đi trong thư viện này, các cô sẽ đi được hơn nửa cây số.

Có lẽ do bầu không khí hoặc do thời gian quá muộn, nên Juliette rùng mình khi nghe lời nói của chủ nhà. Còn hơn cả khi ở trong nhà thờ hay trong văn phòng của một học giả uyên bác, sự im lặng ở đây với cô là một nghi thức không được làm uế tạp. Mặc dù vậy, cô vẫn mấp máy môi:

- Rất ấn tượng, cô thốt lên.

Lời nói của cô vang vọng khắp tòa nhà:

"Nhưng mà làm thế nào anh tìm được sách trong bóng tối như thế này? Dầu sao anh cũng đâu cầm theo đèn pin."

Anthony dường như thích thú với nhận xét này, nét mặt anh ta vô cùng ta cầm lấy một chiếc điều khiển từ xa rồi bấm nút. Ngay lập tức, hàng chục ngọn đèn nhỏ lặng lẽ sáng lên trên các hàng giá sách. Với số lượng hạn chế, chúng chỉ cho phép đọc tên sách, phủ lên đỉnh tròn một lớp màn ánh sáng mờ đục.

Juliette bước vào một lối đi, đầu ngẩng về những cuốn sách bìa da. Cô đi qua những ốc đảo ánh sáng hiếm hoi. Cô không tin nổi vào mắt mình, "vừa rộng, vừa...vừa đẹp, vừa đáng sợ", cô tự nhủ. Trên các giá sách vừa có sự

phô trương, vừa có sự khiêm tốn, một vài cuốn sách để lộ mép trước những con mắt tò mò, còn các cuốn khác ẩn mình trong bóng tối dày đặc.

Cô bỗng đứng khựng lại, mặt đối mặt với người phụ nữ có đôi mắt trống rỗng.

Rồi cô lấy lại được bình tĩnh khi thấy một bức tượng bán thân đặt trên kệ. Xoay người lại, Juliette thấy thêm rất nhiều tượng khác, chủ yếu là tượng phụ nữ và không được đặt hẳn ra phía trước. Người ta chú ý đặt chúng lùi về phía sau như những thứ đồ đạc chứ không phải như tác phẩm nghệ thuật.

Giọng nói của nhà triệu phú vang lên, kéo cô ra khỏi vòng suy tưởng:

- Juliette, cô thích đọc loại sách nào? Lịch sử thời kỳ phục hưng dưới con mắt của người cùng thời với Da Vinci? Một bản sách Một người Mỹ trong triều đình vua Arthur của Twain có chữ ký tác giả? Tôi biết rồi, Một ấn bản đầu tiên về các lý thuyết của Freud! Hoặc có thể cô thích một trong những cuốn sách phù thủy cổ đại hơn chẳng?

- Phù thủy ư? Anh có sách về phép thuật sao? Juliette hỏi.

Tiếng cười thoải mái của Anthony vang lên đến mái vòm trong khi anh ta xoa xoa tay.

- C chứ, anh ta đáp, vẻ tự hào vì đã gây bất ngờ cho người đối thoại. Và có lẽ đây là thư viện sách thần bí phong phú nhất cả nước!

- Nhất là sách về phép thuật.

Camelia nhìn Juliette. Điều gì khiến Juliette bỗng trở nên bí ẩn như thế. Thông thường đây là loại chủ đề cô ấy

thấy chán. Theo như chính lời Juliette kể, cô chưa bao giờ dự một buổi gọi hồn cùng các bạn gái, cũng chưa bao giờ thử làm bùa yêu khi còn là thiếu niên, cô thấy việc này thật "quá lãng mạn".

- Tất nhiên rồi, Anthony thốt lên. Nhưng đây không phải là lĩnh vực mà người ta vô cớ tìm hiểu đâu nhé, cô bạn thân mến ạ. Cho phép tôi hỏi lý do khiến cô quan tâm?

Mắt anh ta ánh lên niềm vui sượng sảo và ngổn ngấu.

- Tính tò mò, Juliette nói dối. Những cuốn sách phù thủy cổ luôn kích thích trí tò mò của tôi, và...tôi phải thú nhận rằng sự huyền bí khiến tôi hào hứng, cô vừa nói thêm và cố nở một nụ cười.

Anthony hướng một bên lông mày, anh ta đã được gãi đúng chỗ ngứa. Chứng kiến toàn bộ câu chuyện, Camelia không thể tin nổi thái độ bất thường của Juliette.

- Thế thì để tôi dẫn các cô vào tận cùng của thư viện, vào tận hang ổ của những kiến thức về địa ngục! Nhất định các cô sẽ thích.

Anh ta mất hút trong một lối đi giữa các giá sách đồ sộ rồi dừng lại ở một góc tối tăm. Từ chỗ đó, anh ta quay về phía Camelia và Juliette đang lùi lại phía sau để dõi theo. Anh ta vẫy tay với họ như để nói lời tạm

Rồi biến mất.

Như có phép thuật.

Chương 43

Anh ta biến mất hẳn trước mắt họ.

Anthony Desaux vừa thực hiện giấc mơ cổ xưa nhất của con người kể từ thời Trung cổ: tàng hình. Anh ta thu mình vào một góc của thư viện, rồi biến mất tăm. Giống như nhân vật trong truyện của H.G. Wells hay của Marcel Aymé, nhà triệu phú biến mất như người đi xuyên tường.

- Anh Desaux? Juliette thì thầm.

Camelia cũng lên tiếng gọi.

Họ nhìn nhau rồi cùng bước chậm vào lối đi tối tăm. Những chiếc giá sách đầy sách hiếm đã sờn bao quanh họ, giống như một thung lũng kiến thức buồn tẻ.

- Anthony? Camelia gọi.

Juliette theo sát Camelia. Cô định cất tiếng gọi nhà triệu phú thì một bàn tay bỗng đặt lên vai cô khiến tiếng gọi của cô biến thành tiếng thét sợ hãi.

- Rất tiếc vì đã làm cô sợ, Juliette ạ, Anthony nói, không giấu giếm vẻ thích thú. Tôi không thể làm khác được, vì với tôi khuôn mặt của một phụ nữ đang sợ hãi đôi lúc cũng như khi cực kỳ vui sướng vậy.

- Anthony! Anh làm chuyện quái quỷ gì thế? Camelia rất thán phục tình huống thú vị này.

- Ngôi nhà này có nhiều lối đi được ngụy trang cùng loạt cửa bí mật. Các cô không thấy tôi biến mất vì cánh cửa ẩn sâu trong một chỗ hõm.

Tim Juliette mới chỉ lấy lại được nhịp đập ở mức có thể chịu đựng được. Trong một thoáng, cô suyt cho anh ta một cái tát. Cô ghét nhất là bị nghi ngờ như vậy! Làm cô sợ là việc cuối cùng để thu hút cảm tình của cô.

- Nhưng tôi nghĩ là mình cần phải xin lỗi ngay, anh ta nói khi thấy ngọn lửa giận dữ bốc ngùn ngụt trong mắt Juliette. Hãy đi theo tôi.

Họ cùng đi tới chỗ mà anh ta vừa mới biến mất vài phút trước đó. Anthony lướt các ngón tay dưới một kệ sách, ngay lập tức, một tấm ván gỗ trượt trong bóng tối không hề gây tiếng động. Họ bước vào một căn phòng khác rõ ràng nhỏ hơn nhưng cũng có vẻ bề ngoài không kém phần bí hiểm. Anthony bật một ngọn đèn nhỏ.

Những giá sách chất đầy sách cổ phủ kín các bức tường không cửa sổ. Phải có đến hai hoặc ba trăm cuốn sách đủ mọi kích cỡ, từ những cuốn cũ nát nhất chỉ còn đứng được nhờ giá thép, đến những cuốn mới nhất mà một số trang không thể đọc được vì bị dính liền nhau ở phần trên. Ngoài ra, có vài mạng nhện, bụi bặm và mùi da cũ trong căn phòng hình bát giác này.

Rồi Juliette thấy một vật nằm yên giữa phòng.

Một chiếc ghế bằng sắt đã hoen gỉ

Nhưng những chỗ tỳ tay của ghế đã mòn vẹt và dây xích bị oxy hóa khiến người ta không phải nghi ngờ gì về chức năng của nó nữa.

- Đừng quá xúc động, chủ nhà lên tiếng. Dụng cụ tra tấn này đã không còn được sử dụng từ hơn hai thế kỷ nay.

- Dù sao cũng... đáng sợ, Juliette vừa nói vừa đi quanh chiếc ghế.

- Một kỷ vật cũ của gia đình...

Giờ thì Juliette đã hiểu vì sao Camelia lại miêu tả anh bạn triệu phú của mình như một con người kỳ quặc hơi đặc biệt.

- Nếu cô muốn xem sách về ma thuật, thì chúng đây, anh ta nói với cô, tay làm một động tác rất kịch để giới thiệu những cuốn sách được cho là nói về tà thuyết.

Juliette lại gần và bắt đầu chậm rãi đọc. Nói chung, những tên sách đó cô có đọc được không hề quen thuộc, chúng không gợi lại bất cứ điều gì mà cô từng biết: Daemoniomicum; Unausprechlichen Kulturen; Malleus Maleficarum; Liber Ivonis; phép thuật đích thực... Cô chẳng dùng được cuốn nào. Phần lớn chúng thậm chí không được viết bằng tiếng Anh mà bằng tiếng Latin, Pháp, Đức hoặc Hy Lạp cổ. Toàn những ngôn ngữ mà cô không biết.

Thực ra, ngay khi Anthony Desaux nói ra từ phù thủy, khuôn mặt của Leland Beaumont đã hiện lên trong đầu cô. Brolin từng nói cho cô biết là Leland khiến đồng nghiệp sợ vì hẳn thường nói đến phù thủy, hẳn đam mê phép thuật. Cô vừa hy vọng tìm được một chỉ dẫn trong kho sách huyền bí rộng lớn này, nhưng giờ đây khi đã thấy nó, cô biết rằng điều đó là không thể. Có quá nhiều sách, quá nhiều rào cản về ngôn ngữ, từ vựng, và nhất là không có đủ thời gian

- Sao anh lại có một căn phòng như thế này trong nhà nhỉ? Camelia hỏi, giọng đầy phẫn khích.

- Với một kẻ mê chơi sách như anh, em nghĩ rằng anh lại không có một bộ... (anh ta tìm kiếm từ ngữ thích hợp) cứ cho là sách cấm ư?

- Em không nghĩ là anh còn giấu nó sau một cánh

cửa bí mật!

Anthony tự tin ngắm nhìn những cuốn sách quanh mình rồi giải thích:

- Tất cả các thư viện lớn trên thế giới đều có những cuốn sách bị nguyền rủa. Những cuốn sách cấm. Bảo tàng Anh quốc, Thư viện quốc gia Paris, Thư viện Vatican, nhất là ở thư viện này, anh ta vừa nhấn mạnh vừa mỉm cười. Tất cả đều có một kho sách lớn không mở cửa rộng rãi cho công chúng. Các cô có biết người Pháp gọi căn phòng bí ẩn nơi chứa những cuốn sách bị nguyền rủa là gì không? Họ gọi nó là địa ngục. Tôi thấy như thế là khá rõ ràng. Thông thường, rất ít nhân viên được tiếp cận với Địa ngục, thậm chí đôi khi phần lớn mọi người còn không biết đến sự tồn tại của nó. Một số thư viện nổi tiếng phủ nhận sự hiện diện của những căn phòng như thế trong cơ ngơi của họ, họ canh giữ nghiêm ngặt những cuốn sách ấy và chú ý giám sát không cho ai tra cứu chúng.

- Vì sao? Juliette hỏi, bỗng nhiên cô cảm thấy kích thích quan tâm đến thế giới huyền bí.

- Bởi vì một số cuốn sách cổ chứa đựng những bí mật mà nhiều người không muốn nghe thấy!

Anh ta gần như hét lên để trả lời, choáng ngợp bởi niềm

- Có những cuốn sách, anh ta nói tiếp bằng giọng vẫn dịu hơn, không nói về Kinh Phúc âm như mọi người vẫn biết! Ẩn trong những trang sách mốc có thể là sự thật về thế giới của chúng ta hoặc về nguồn gốc của chúng ta. Và nếu Thượng đế không phải như chúng ta vẫn nghĩ thì sao? Rốt cuộc, Giáo hội đã kiến tạo cho Thượng đế một hình ảnh qua năm tháng, qua một thời kỳ mà ở đó giáo

hội còn đầy quyền năng, còn kiểm soát được tất cả những gì được viết ra và được truyền lại. Nhưng có thể còn tồn tại những văn bản cổ phản ánh sự thật, những văn bản mà các tác giả của chúng ta không chịu bị chi phối bởi trí tưởng tượng của giáo hoàng, hay những văn bản cổ hơn, có lẽ là những ghi chép đầu tiên về các sự kiện xảy ra từ rất lâu rồi. Từ hai nghìn năm nay, tôn giáo đã kìm thu phục thế giới, buộc thế giới phải làm theo ý mình và xây dựng nên đời sống tâm linh như nó mong muốn. Thế nhưng tôi biết là có sự tồn tại của những văn bản nói về các bí mật lịch sử một cách chân thực nhất và chúng vẫn chưa bị tiêu hủy. Chính vì thế mà người ta không đưa tất cả sách vở ra phục vụ đông đảo độc giả.

- Anh đã đọc cuốn sách nào trong số đó chưa?
Juliette hỏi.

Anthony Desaux đặt ngón tay trở lên miệng.

- Im lặng là cái giá của sự thật.

Juliette coi đó là câu trả lời khẳng định. Là người có thể lực, giàu có và đam mê sách vở, anh ta hẳn đã có dịp được mở cánh cửa của vài Địa ngục trên khắp thế giới. Camelia không hề nhầm, đây đúng là một con người kỳ quặc nhưng rất thú vị.

- Thế còn những cuốn sách mà anh sở hữu, chúng nói về điều gì? Cô hỏi thêm.

- Về nhiều điều, cô gái thân mến ạ, còn tùy vào việc cô tìm kiếm điều gì. Chủ yếu là về khoa học thần bí, nhưng cũng có những cuốn nói về quỷ Satan, đạo Vaudou, nhiều lắm! Tôi còn có cả sách nói về cái chết.

Nói xong, anh ta đặt tay lên một cái giá để kính hát lễ to đùng đặt sau chiếc ghế tra tấn. Cái giá được gia

công hết sức công phu, hàng trăm móng vuốt được chạm trở vào gỗ dọc theo chân giá. Trên cùng đặt một cuốn sách rất lớn, bìa bọc da, không có tựa đề, chỉ được trang trí duy nhất bằng hình một đầu lâu ghê rợn dập nổi trên da.

- Hình như anh có biết chút ít về đề tài này, Juliette đánh liều nói.

Anthony đút hai bàn tay to khỏe vào túi quần.

- Chút ít thôi, anh ta đáp.

- Anh có thể cho tôi biết vài khái niệm sơ đẳng, hoặc những giai thoại mà tất cả những người yêu thích đề tài này thường xuyên truyền tai nhau không?

Tiếng cười của Anthony Desaux rất trầm và bay lên không trung như tiếng rỗng vỗ cánh.

- Cô muốn tập làm phù thủy chẳng?

- Tôi đã nói với anh rồi đấy, tôi luôn thích những gì hơi... huyền bí, Juliette thừa nhận.

Quả là Camelia không thể tin nổi điều mà cô đang thấy. Juliette vốn dừng đứng với những câu chuyện thần tiên và huyền bí, giờ đây lại sử dụng sức quyến rũ của mình để được nghe giải thích những khái niệm căn bản nhất của chủ đề này. Camelia biết khá rõ Juliette, đủ để hiểu rằng cô bạn mình không mảy may quan tâm đến Anthony trên phương diện tình cảm, điều này chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Điều khiến Camelia ngỡ ngàng hơn cả là chứng kiến Juliette dùng đến ánh đưa, khéo léo hơi ưỡn bộ ngực tròn trịa, và nhất là sử dụng nụ cười tự nhiên, thứ vũ khí chí mạng đối với người tinh khôn Homo sapiens đang đứng trước mặt cô. Juliette đang quyến rũ anh ta để đạt được thứ mà cô mong muốn.

Camelia có lẽ không bao giờ tin được rằng Juliette có khả năng làm việc này. Còn Anthony, một người tinh ranh và từng trải, không dễ mắc lừa. Anh ta đùa giỡn, dùng mắt uống lấy thứ mà cô gái tặng cho, đáp lại cô bằng những kiến thức cần thiết của mình để vở diễn tiếp tục.

- Nhìn chung, nhiều người nói đến hiện tượng siêu linh và khoa học huyền bí với thái độ hạ cố, thậm chí kính thờ. Nhưng để kích thích trí tò mò của cô, tôi sẽ kể một giai thoại.

Nói xong, anh ta bắt đầu bước chậm rãi trong căn phòng, lúc thì quay về phía Juliette, lúc lại quay về phía Camelia. Dưới bước chân đều đặn của anh ta, sàn nhà kêu rảng rảng, điểm thêm vào lời nói của anh ta bằng những tiếng kêu kèn kẹt thê lương.

- Các cô biết thuật giả kim là gì không? Đó chính là “nghệ thuật” kỳ lạ biến chì thành vàng. Thế này, kể từ khi Mendeleiv lập nên bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học vào thế kỷ XIX, chúng ta biết rằng nguyên tố được coi gần giống vàng nhất chính là chì. Vì vậy, chì được sử dụng trong các thí nghiệm trên máy gia tốc hạt và trong các phòng thí nghiệm khác để thu được vàng. Hẳn các cô sẽ rất ngạc nhiên vì người ta đã làm được điều này! Nhưng chi phí vận hành các máy móc đó đắt tới mức lượng vàng thu được không đáng kể gì. Dù sao thì đây cũng là bằng chứng cho thấy việc biến chì thành vàng là hoàn toàn có thể, “thuật giả kim hiện đại” đã chứng minh điều này. Bây giờ liệu các cô có thể giải thích cho tôi làm thế nào mà con người ở thế kỷ X lại biết cần phải dùng chì chứ không phải bất cứ loại chất nào khác để thu được vàng không? Làm thế nào mà từ một nghìn năm trước thí nghiệm đầu

tiên của chúng ta, con người đã đoán ra được rằng chì là nguyên tố hóa học gần với vàng nhất và là nguyên tố thích hợp nhất để đạt được sự biến chuyển? Khi mà họ không hề có bất cứ khái niệm nào về nguyên tử, kính hiển vi hay khái niệm sơ đẳng nhất về nguyên tử lượng! Bởi vì các nhà giả kim này đã không thử với thạch cao, đá lửa hay granit, mà là với chì! Họ biết điều đó

- Làm sao họ có thể đoán được? Juliette hỏi, cô thực sự tò mò.

- Đây mới chính là vấn đề! Mà tôi không biết gì cả, thế mới là huyền bí, một lĩnh vực bí ẩn vô cùng rộng lớn mà lại có rất ít câu trả lời.

Đoạn nhập đề của anh ta đã đạt được mục tiêu đề ra, Juliette và Camelia đều bị cuốn hút.

Juliette chợt nhớ lại hàng giờ liền ngồi nghiên cứu ở thư viện suốt hai ngày qua. Cô hỏi:

- Anthony, anh biết Thần khúc của Dante chứ?

- Tất nhiên rồi, ai mà không biết một tác phẩm như thế?

- Tôi đặc biệt quan tâm đến phần thứ nhất, "Địa ngục". Quả thực, tôi nhận thấy chất trữ tình tuyệt vời, nhưng về mặt... bí hiểm, Thần khúc có tầm quan trọng nào đó không?

Nhà triệu phú hất món tóc trắng ra phía sau.

- Có, có thể nói như thế. Với một số người say mê môn khoa học huyền bí, thì thần khúc không khác gì cuốn sách hướng dẫn đi tới thế giới bên kia. Có thể điều này khiến cô buồn cười, nhưng thực sự có những người nghĩ rằng đây là một câu chuyện có thật được kể lại dưới dạng thơ cho nhẹ nhàng hơn và làm giảm độ tin cậy, giúp

Dante được yên ổn vào thời của ông. Nhưng vẫn còn những người có thể xác thực với cô rằng phần đầu tiên trong tác phẩm này là bản đồ chi tiết của Địa ngục! Với họ, Thần khúc có lẽ là tác phẩm hoàn chỉnh nhất và thành công nhất, một cuốn kinh

Juliette chậm chậm gặt đầu mà bản thân cô không nhận ra. Cô biết ít nhất một kẻ cũng suy nghĩ như vậy. Một kẻ mà với hẳn ta, giết người không mang ý nghĩa đạo đức như xã hội vẫn nghĩ. Một kẻ không giống mọi người mà gần với quỷ hơn.

Anthony đứng dang tay như Chúa cứu thế giữa thư viện riêng của quý hiện thân.

- Bây giờ, hãy để tôi kể cho các cô về những huyền thoại nổi tiếng nhất của khoa học huyền bí và phép thuật.

Rất xa họ, trong một căn phòng rộng mênh mông, vang lên tiếng chuông duy nhất của đồng hồ quả lắc, báo hiệu đã hai mươi ba giờ rưỡi đêm.

Chương 44

Năm xe hòm bọc thép, ba mươi tư cảnh sát đặc nhiệm được trang bị đầy đủ – áo chống đạn Kevlar, mũ bảo hiểm và súng Heckler & Koch MP5 – và mười chín cảnh sát do trụ sở trung tâm cảnh sát Portland cử tới bao vây bãi xe của bệnh viện Shriners và trường Y. Một chiếc trực thăng của cảnh sát giao thông sẵn sàng can thiệp, đậu cách đó vài trăm mét trên khu đất của một trại xăng cũ đằng sau trường đại học. Ba lối vào chính của bãi đỗ xe được giám sát liên tục, một chiếc xe hòm sẽ chặn ngang lối đi ngay khi có lệnh phát qua radio hoặc bộ đàm. Nhiều người được bố trí ở các cổng khác nhau của bệnh viện, vì có thể, trong trường hợp xấu – kẻ tình nghi trốn chạy vào các hành lang ngoắt ngoéo. Với một đội hình đông đảo như vậy, rủi ro không được phép xảy ra. Khi có lệnh, cảnh sát đặc nhiệm sẽ phong tỏa các cổng, không ai có thể tự do ra vào. Kẻ tình nghi bị mắc kẹt, rơi vào bẫy.

Vấn đề nan giải nhất là lượng người ra vào bãi đỗ xe. Lúc nào cũng rất đông người và không ai muốn xảy ra một vụ bắt con tin. Nhất là Brolin, vì cũng giống như mọi nhân viên FBI, anh đã theo một khóa đào tạo về thương thuyết đến mức độ nào thì kết cục có thể là công cốc.

Vượt lên trên tất cả, khẩu hiệu chính của chiến dịch này là bí mật. Không được để mọi người nhận ra sự hiện diện của các lực lượng trật tự trong khắp khu vực, nếu không sẽ xô hỏng bồng không.

Các xe hòm bọc sắt là của ATP Seattle và vừa mới tới

nơi sau bốn giờ đi đường, ATF(16) đề xuất cử một số nhân viên tới hỗ trợ về mặt hậu cần, nhưng đại úy Chamberlin từ chối, lý do là cơ quan này không được phép can thiệp vào lĩnh vực tư pháp. Thực ra, Micheal Chamberlin không muốn những người này có mặt tại hiện trường, ông sợ có quá nhiều người hoặc khó kiểm soát.

Tuy nhiên, các xe hòm vẫn tới rất nhanh. Đặc điểm của chúng là cũng kỳ cục như một chiếc hot-dog trên khán đài của một trận bóng chày. Trông giống như xe đưa pizza hay xe của công ty điện lực, không có biển hiệu gì, chẳng ai có thể đoán được là trong xe có nhiều thành viên xuất sắc của đội cơ động đang giám sát bãi xe qua một ống nhòm giấu trong miệng thông gió trên nóc xe. Mười bốn sĩ quan cảnh sát mặc thường phục đi đi lại lại trên các lối đi nhưng không hề bị nhận ra do bãi xe quá rộng.

Chiến dịch mới được triển khai vài giờ và chỉ được triển khai trong ba mươi sáu giờ. Quá khoảng thời gian đó, có lẽ sẽ là quá lâu để kẻ giết người liều lĩnh tới tìm xe. Tính cả các phi công trên trực thăng, có hai đội gồm năm mươi lăm người được huy động và phải thay phiên nhau qua những ca làm việc dài. Hơn một trăm cảnh sát chỉ tập trung vào "kỹ thuật tiên phong hành động" này, đây là cái tên mà Brolin đã đặt theo chiến lược của FBI. Khi đã thông báo rộng rãi trên báo chí rằng sắp bắt được kẻ giết người, thì sẽ là một thất bại nghề nghiệp thảm hại đối với chàng thanh tra trẻ nếu hãn không lộ di

Đã hai giờ ngồi trong chiếc xe hòm đỗ gần chiếc Mercury Capri nhất, Brolin không ngừng lật qua lật lại vụ việc, anh cảm thấy sợ vì nhận ra rằng họ đã quên mất một chi tiết mẫu chốt. Bên cạnh anh, đội trưởng đội đặc nhiệm

chia cho anh một chiếc cốc nghi ngút khói.

- Anh uống cà phê nhé?

Brolin lắc đầu, đội trưởng đội đặc nhiệm quay về phía sau xe hòm với năm người khác. Brolin lại dán mắt vào chiếc ống nhòm và tiếp tục quan sát xung quanh. Đêm đã buông, đã gần nửa đêm, các chủ xe xuất hiện thưa dần. Trong cuộc họp nhanh với các đội, Brolin đã nhấn mạnh rằng tất cả mọi người ở bãi đỗ xe đều khả nghi, nhưng cần tập trung chủ yếu vào những người đàn ông đi một mình hoặc hai người. Nếu không có ai lại gần chiếc Mercury thì rất khó, họ không thể quan sát tất cả mọi người, lại càng không thể nếu có rất đông người. Nhưng vào nửa đêm, bất cứ người nào đi qua cũng sẽ bị phát hiện ngay lập tức.

Brolin để ý một cái bóng vừa xuất hiện ở một cửa nhỏ của bệnh viện. Anh chỉnh ống kính lại gần và khi cái bóng đi qua dưới cột đèn, anh nhận ra đó là một phụ nữ khoảng năm mươi tuổi. Không rời mắt hoàn toàn khỏi bà ta, anh tiếp tục quan sát chiếc Mercury.

Lại một lần nữa, anh thăm lều bà.

Chiếc xe nằm khá xa đèn cao áp, bị một khoảng bóng tối rất lớn bao phủ. Thế nhưng họ không thể liếc lỉnh di chuyển nó, kẻ giết người có thể nhận ra điều đó trước khi tới gần chiếc xe.

Tai nghe của Brolin lạo xạo, anh nhận ra giọng Lloys Meat:

- Josh, có một đối tượng ở cửa phía nam. Một người đàn ông đi một mình khá nhanh

Brolin quay sang trái và nhận ra đối tượng tình nghi sau vài giây. Anh ta hút một điếu thuốc lá và bước rất

nhanh về phía chiếc xe hòm. Rồi anh ta vút đầu mẩu thuốc lá, chui vào một chiếc Toyota rồi phóng đi. Từ lâu, nhóm theo dõi không còn đếm số lần báo động sai nữa.

- Lại hựt, Salhindro nhận xét từ một chiếc xe được ngụy trang thành xe bình thường, Josh, anh nghĩ là hẳn sẽ tới chứ?

- Có thể... Brolin thì thăm, mắt vẫn tiếp tục quan sát qua ống nhòm.

Từng phút kéo dài đến mức tưởng như nó làm chậm kim giây của đồng hồ. Hai giờ sáng hiện lên trên mặt đồng hồ quartz của chiếc xe hòm. Rồi rất chậm chạp, con số ba giờ hiện ra. Vào giờ này, sự mệt mỏi xâm chiếm thế giới xung quanh, tình trạng thiếu sự sống đem lại cho đêm đủ mọi loại quyền năng với con người, nhất là quyền làm cho họ lo lắng.

Chỉ còn lác đác vài cái bóng thi thoảng đi lại trên đường. Các sĩ quan mặc thường phục đã vào lại trong xe của họ để không gây chú ý và chờ đợi trong bóng tối.

Brolin nhớ lại những năm tháng học hành trước khi gia nhập FBI. Anh từng rất chăm chỉ, ít khi đi chơi với các bạn học của anh, những năm đại học là những đêm trọn vẹn để vui thú. Việc làm quá đà duy nhất – nếu coi như thế là quá đà – chỉ là mối quan hệ kéo dài hai năm với một cô sinh viên ngành khoa học chính trị. Nhưng cả hai đều say mê học hành, và cuối cùng cô gái có cơ hội đi Washington học lên cao hơn, họ mới quên nhau. Brolin tự hỏi không biết cô thế nào rồi và đang làm gì vào chính thời điểm này, trong khi anh phải ngồi trong chiếc xe hòm giữa đêm khuya với chiếc áo chống đạn cạ vào phần hông. Là một người bình thường, chắc cô ấy đang ngủ

say, mặc dù có sự chênh lệch về giờ giấc với bờ biển phía Đông. Cô ấy tên là Gayle. Xét cho cùng cô ấy khá dễ thương, dù ít chàng trai...

- Tất cả các đơn vị chú ý, một đối tượng vừa đi bộ vào bãi xe, một giọng nói vang lên.

Josh tỉnh táo ngay lập tức.

- Người đó từ đâu tới? Anh hỏi.

- Tôi không biết, đối tượng đi ra từ dưới các tán cây, có lẽ từ khu vực trường Y.

- Tốt, tập trung chú ý nhưng đừng quên quan sát phần còn lại của bãi xe, Brolin chỉ đạo. Tôi thấy anh ta rồi. Cao trung bình, đội mũ và mặc áo khoác dạng vest có lông vũ.

- Xác nhận.

- Tôi không rời mắt khỏi anh ta. Lloyd, anh cũng để ý nhé, còn những người khác tiếp tục bao quát toàn bộ khu vực. Vẫn còn hơn một trăm chiếc xe đỗ ở đây, tôi không muốn xảy ra bất cứ một sơ suất nào.

Cái bóng bước nhanh, hai tay đút trong túi áo khoác. Có cái gì đó không ổn. Brolin không thích cách hẩn vừa đi vừa ngó nghiêng xung quanh.

- Đối tượng có vẻ mờ ám, anh thông báo qua chiếc micro gắn dưới cổ áo pull. Hẩn cảm thấy không an toàn hoặc hẩn không muốn bị nhìn thấy. Trực thăng chuẩn bị bảo vệ khu vực.

Đối tượng khả nghi còn cách chiếc xe hòm của Brolin, cũng là cách chiếc Mercury, khoảng hai trăm mét. Nhưng hẩn đi thẳng và không có vẻ gì là sẽ vòng về phía

- Hình như hẩn không đi về phía anh, Meats nhận xét.

- Chính xác, hẳn đi về phía bệnh viện.

Đội trưởng đội đặc nhiệm lại gần Brolin từ phía sau.

- Anh có muốn người của tôi chặn hẳn lại không?

Anh ta hỏi.

- Không, chúng ta hoàn toàn không có cơ nào cả.

Cũng có thể đó chỉ là một người quá căng thẳng, chúng ta không thể bắt anh ta về lý do đó.

Gã đàn ông đội mũ vẫn bước rất nhanh và lần này, Brolin nhìn thấy khói bốc lên từ miệng hẳn.

- Hẳn hút thuốc lá, anh nói. Có vẻ như hẳn không đi qua đây. Không tốt cho chúng ta.

Brolin nói xong thì đối tượng khả nghi vút đầu mẫu thuốc lá rồi đột ngột đổi hướng. Hẳn rẽ sang phải về phía Brolin. Về phía chiếc xe Mercury.

-Ồ đổi hướng rồi, hẳn đi về phía chúng tôi. Meats, hãy chuẩn bị lực lượng, chỉ can thiệp khi có hiệu lệnh của tôi.

- Rõ.

Lần này, kẻ tình nghi buông thõng hai tay, như thể chuẩn bị làm một việc xấu. Hẳn đi qua dưới cột đèn, mặc dù từ đầu hẳn luôn tránh việc này. Brolin dán mắt nhìn nhưng mũ hẳn sụp quá sâu, anh chỉ nhìn thấy cằm của hẳn.

- Anh nhìn rõ mặt hẳn không? Salhindro hỏi ngay, ông theo dõi tất cả từ một chiếc xe đỗ xa hơn một chút.

- Không, đầu hẳn thụt quá sâu trong áo khoác, lại thêm cái mũ che kín mặt.

Kẻ tình nghi rẽ vào giữa các hàng xe đang đậu.

Không còn nghi ngờ gì nữa, hẳn đi thẳng về phía chiếc Mercury.

- Tôi muốn bắt quả tang, hãy để hấn chạm vào ổ khóa rồi chúng ta bắt hấn.

Lực lượng đặc nhiệm đã chuẩn bị sẵn sàng ở phía sau, hạ thấp lưỡi trai mũ xuống, tay nắm chặt chỗ cầm trên băng súng có đầu nhọn gắn kim cương chống trượt. Sự căng thẳng tăng lên cùng lượng adrenalin. Ai nấy đều biết rằng họ có thể đông người, luyện tập rất nhiều, vũ trang đầy đủ hơn, nhưng chỉ cần sơ suất nhỏ là một người trong số họ có thể ngã xuống, bị hạ bởi một nguyên nhân bất ngờ. Nhưng họ yêu công việc của mình. Hơi thở dồn dập, bàn tay ướt mồ hôi, họ sẵn sàng lao ra băng cửa sau, khi đó hành động là trên hết, adrenalin hòa tan trong máu, đầu óc được huy động trong tình thế khẩn cấp ở thời điểm hiện tại chứ không phải cho những hậu quả xấu sẽ xảy ra trong tương lai.

Đội trưởng đội đặc nhiệm quay đầu về phía Brolin để chờ hiệu lệnh.

Kẻ tình nghi vừa đến đứng trước mặt, cách khoảng hơn mười mét.

- Meats, khi tôi ra hiệu, các anh hãy khẩn trương bao vây khu vực phía sau, trong 1 các anh tiến đến gần, tôi không muốn hấn kịp nấp sau chiếc Break màu xám hoặc chiếc Lincoln đằng trước. Tránh nổ súng, hấn có thể có vũ khí. Trong trường hợp tốt đẹp, hấn sẽ đầu hàng mà không chống cự, nhưng nếu hấn chạy trốn, chúng ta sẽ bao vây và siết chặt vòng vây cho tới khi bắt được mẻ lưới. Không nổ súng nếu hấn không bắn trước, rõ chưa?

- Hy vọng là hấn không có ý định đó. Chúng tôi sẵn sàng.

Kẻ tình nghi đi nhanh ra phía sau chiếc xe Break mà

Brolin đang để mắt tới rồi lại gần chiếc Mercury. Không có ai khác ở bãi đỗ xe, họ đang gặp may.

Kẻ đội mũ đứng yên trước cánh cửa bên ghế lái. Hẳn quan sát khoảng không xung quanh rồi cắm chìa vào ổ khóa.

- Hẳn có chìa khóa! Salhinro kêu lên trong micro khi thấy cảnh tượng đó qua ống nhòm. Hẳn có chìa khóa!

Nhưng Brolin không để ý tới lời cảnh báo. Chiếc xe được đăng ký dưới tên của nạn nhân, và ngay cả một số bạn bè của nạn nhân cũng không ngốc nghếch đến mức vô cớ di chuyển chiếc xe. Chính tên giết người đã giữ lại một kỷ vật. Một trong số các kỷ vật.

- Trực thăng xuất phát, Brolin ra lệnh. Theo lệnh chỉ huy của tôi, tất cả các đơn vị: TRIỂN KHAI.

Tiếng lách cách của kim loại đồng loạt vang lên giữa các cột đèn, trong khi cảnh sát đặc nhiệm lao ra từ nơi ẩn nấp. Năm người lao ra từ chiếc xe hòm gần nhất cùng với Brolin theo sát gót, năm người khác từ một chiếc xe hòm khác, cách đó hai chục mét cùng với Lloyd Meats. Tám người hiện ra từ những chiếc xe khác nhau và cùng chạy về phía chiếc Mercury để nhập vào hai nhóm kia. Tiếng ầm ầm của trực thăng vang lên trên bầu trời màu đen, đèn pha sáng rực như mặt trời đêm

Ngay khi những cánh cửa đầu tiên bật mở, kẻ đội mũ – vẻ cực kỳ căng thẳng đã chạy về phía sau rồi nhảy lên chiếc Lincoln cạnh đó.

Brolin hét to hơn cả mệnh lệnh của đội đặc nhiệm:

- Đứng yên, anh đã bị bao vây!

Nhưng kẻ tình nghi lẩn trên mui xe và biến mất sau mũi chiếc Lincoln. Ngay lập tức, tất cả cảnh sát đặc nhiệm

quỳ xuống và vây xung quanh. Một khi mục tiêu ra khỏi tầm mắt, người ta không thể lao theo vì nó sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào và xả cả băng đạn.

Nhóm của Meats chậm chậm tiến lại gần từ phía sau, tất cả mọi người đều cúi lom khom tới mức gần như di chuyển bằng bốn chi để làm giảm tối đa khả năng bị trúng đạn. Trước mặt Brolin, đội trưởng đội đặc nhiệm đang ra lệnh bằng tay cho các thành viên của đội. Và giống như một buổi diễn tập đã diễn đi diễn lại hàng trăm lần, cả đội triển khai lược lượng, mỗi người đều biết rõ mình phải đi đâu và làm gì. Họ sẽ siết chặt dần vòng vây cho đến khi đồng thời tóm được hắn. Những người đầu tiên xông ra sẽ mang lá chắn đạn để bảo vệ cả nhóm, trong khi đó khoảng cách một chục cây súng chĩa vào mặt hắn, chỉ cách hắn vài centimet.

Cách đó khoảng mười mét, mọi người chạy tới, mang theo lá chắn để đảm bảo an toàn tối thiểu.

Trực thăng gần tới nơi, nó có thể làm lóa mắt kẻ tình nghi nhờ đèn pha chiếu sáng vào thời điểm tấn công.

Rồi phát súng đầu tiên phá tan màn đêm khá

Người đi trước Brolin gục xuống rên rĩ.

Brolin vội nằm xuống đất, tiếng súng bắt đầu rít lên.

Hơn mười lăm khẩu pháo dòn dập bắn vào mục tiêu.

Một cơn mưa vỏ đạn rơi vào anh thanh tra khi viên cảnh sát đặc nhiệm đứng gần nhất xả hết băng đạn lên chiếc Lincoln. Những tiếng nổ vang lên chát chúa như tiếng búa của vị thần Vulcain đập lên đe, tạo nên những tia chớp ngắn trên vỏ xe. Đèn pha cực mạnh chiếu từ trên trời xuống, phủ lên hiện trường lớp ánh sáng trắng lóa, trong khi phi công cho máy bay tăng thêm độ cao để

tránh đạn lạc. Trời lặng gió nên có thể ném hai quả lựu đạn hơi cay. Và tiếng súng im bật như có phép màu, tất cả các súng đã hết đạn. Hai giây sau, một băng đạn ba mươi viên được lắp vào các khẩu MP5 và cảnh sát đặc nhiệm chạy lên phía trước, lao vào đám khói như một con nhện khép cả tám chân của nó vào cùng một lúc.

Lá chắn đạn đập vào nhau, vũ khí chĩa vào nhau, trực thăng đứng bên cạnh chiếu xuống đội quân tinh nhuệ thứ ánh sáng của một buổi chiều hè.

Qua làn khói hơi cay cuối cùng hiện ra những gì còn lại của một kẻ bắn tỉa đơn độc.

Một vỏ đạn.

Không hơn không kém.

Tiếng máy trực thăng kêu càng to hơn, làm run rẩy vòng tròn sáng trắng trên mặt đường trở trụ.

Chương 45

Năm giờ sáng, Juliette mới ngủ được một tiếng thì tiếng chuông cửa làm cô thức giấc.

Cô khó nhọc mở mắt vẫn chưa nhận ra đây không phải là tiếng chuông cửa trong mơ. Nhưng một tiếng chuông nữa kéo cô ra khỏi cơn buồn ngủ. Tim cô đập nhanh, nhịp tăng gấp bốn lần chỉ trong vài giây. Cô muốn đứng dậy nhưng máu dồn lên đầu lại khiến cô ngã vật xuống giường.

- Được rồi, để tôi tỉnh ngủ đã nào! Cô lẩm bẩm và lại đứng dậy nhưng chậm hơn.

Cô xỏ chiếc áo choàng và nhẹ nhàng bước xuống nhà mà không bật đèn.

Một bóng người đứng trước bậu cửa hiện rõ qua khe cửa trên cao. Bỗng nhiên cô nhớ lại tất cả. Những ngày gần đây các nạn nhân mới, hồn ma Leland, đêm khuya điên rồ trong địa ngục của Anthony Desaux. Liệu có phải kẻ giết người không? Có phải hắn muốn kết thúc việc mà Leland đã bắt đầu từ một năm trước?

Không, hai cảnh sát canh gác trước cửa nhà cô hẳn sẽ không cho hắn đến gần.

"Trừ khi họ đã chết!

Juliette đi quanh cửa ra và cố gắng nhìn ra ngoài đường qua khe cửa chớp. Chắc chắn phải có xe canh gác ở đằng trước, có thể cô sẽ thấy bóng người qua lại, một đốm sáng của thuốc lá, hay bất cứ điều gì cho phép cô tin rằng họ vẫn còn sống.

Nhưng làm sao có thể nhìn thấy đường phố qua cửa chớp được, phải mở nó

Lại một tiếng chuông nữa. Juliette giật nảy mình, cô suýt hét lên vì tiếng kêu rất to trong bóng tối của ngôi nhà.

- Juliette đấy à? Joshua đây, một giọng nói vang lên sau cánh cửa.

Joshua ư? Vào giờ này sao? Cô chợt hiểu rằng có chuyện gì đó nghiêm trọng mới xảy ra. Bố mẹ cô!

Cô chạy vội ra tháo chốt rồi mở cửa.

Joshua Brolin đứng bên thềm, anh định quay đi.

- Có chuyện gì thế? Cô hỏi ngay.

Brolin nhìn cô, thấy chiếc váy mặc ở nhà, những lọn tóc đen rối vào nhau rủ xuống trước đôi mắt màu Sapphire và nét mặt vẫn còn đờ đẫn của cô.

- Hình như anh đánh thức em.

- À...vâng, mới năm giờ sáng, vâng.

Brolin đưa tay lên mặt như để xóa đi điều mà anh vừa nói và cũng để xóa đi ký ức về tối vừa qua, về mười ngày gần đây.

- Có chuyện gì vậy? Có tai nạn gì sao?

Lần này Juliette không lo cho bố mẹ mình nữa. Qua nét mặt quá mệt mỏi, buồn rầu của Brolin, cô hiểu rằng đã xảy ra chuyện gì đó rất quan trọng với anh. Có lẽ anh không ngủ hoặc ngủ rất ít từ lâu rồi, và nỗi lo lắng đè nặng lên mỗi nét mặt anh, đến nỗi tạo nên những rãnh đen ở nơi mà tuần trước chỉ là những vết nhăn mờ. Các cử chỉ của anh không còn tự tin như trước, Juliette thoáng nghĩ hay là anh say rượu. Nhưng anh không hề uống giọt rượu nào suốt cả ngày, anh như bị lạc lối. Lạc lối trong mớ

bồng bong những suy nghĩ không lối thoát, lún sâu trong cơn kiệt sức.

Brolin nhìn cô bằng con mắt mệt mỏi.

- Anh... rất tiếc, lẽ ra anh không nên tới...

Anh định quay đi thì Juliette kéo tay anh.

- Anh không thể đánh thức em rồi lại đi ngay, anh vào đây.

Anh để cô dắt đi như một đứa trẻ. Juliette đưa anh vào phòng khách rồi chạy đi đun nước. Khi cô trở lại, anh đang hai tay ôm đầu. Cô ngồi xuống bên cạnh và vòng tay qua vai anh.

- Josh?...Có chuyện gì vậy?

Anh ngược mắt về phía nhà bếp, nhìn vào chỗ sáng để tìm điểm tựa.

- Hồng hét rồi... Anh thú nhận. Chẳng ra gì cả.

Juliette nhú mào, cô

- Bọn anh đã có cơ hội để tóm cổ hắn, thế mà lại để hắn tuột khỏi tay. Bọn anh quá vội vã, đã mất phục hàng giờ liền nhưng lại quên một...chi tiết.

Ánh mắt Juliette dừng lại trên mặt Brolin, vuốt ve đôi môi anh để anh nói ra, rồi vuốt ve đôi mắt anh để anh không trốn chạy nữa.

"Lẽ ra anh phải đoán trước được việc này. Qua đã thông báo cho chúng ta, nhưng anh lại không hề nghĩ đến nó một giây nào."

Anh quay đầu lại nhìn Juliette.

- Bọn anh đã giăng bẫy kẻ giết người đêm hôm qua và hắn đã trốn thoát bất chấp tất cả mọi thứ được dàn sẵn. Lẽ ra không ai có thể thoát, kể cả một con kiến. Lực lượng đã được rải khắp khu vực, từng xó xỉnh, từng lối ra

vào, ngay cả trên trời. Cảnh sát kiểm soát được tất cả trừ một yếu tố.

Trong bếp, nước bắt đầu sôi.

- Hẳn đã bắt một người của quân ta và bọn anh lao vào hẳn. Nhưng hẳn biến mất. Như một tên phù thủy!

Juliette rùng mình.

"Mọi người chiếu đèn pin vào dưới gầm các xe xung quanh, nhưng không có ai cả, và vì toàn bộ khu vực đã bị bao vây nên không có gì chạy qua mà bọn anh không nhận thấy. Nhưng khi quay trở lại chỗ hẳn biến mất anh mới hiểu. Cảnh sát đã giám sát tất cả, trừ một nơi, cổng thoát nước. Có một nắp cống ở chính nơi mà hẳn đã đứng trước đó vài phút. Anh không biết có phải hẳn đã tìm ra nắp cống từ trước để chạy trốn trong trường hợp bất trắc hay tình cờ gặp may và chuẩn đi kịp thời. Anh đã cử khoảng ba chục người chui xuống cống nhưng hẳn đã biến mất. Hẳn dùng cống để thoát khỏi chúng ta, dường như chính những đường ống cống này là Địa ngục trong ảo ảnh của Quạ".

- Nếu biết được, báo chí sẽ làm ồn lên mất, Juliette thì thầm bằng giọng kém tự tin hơn cô mong muốn.

Cô chột cắn môi vì đã không nói được gì an ủi anh mà còn xoáy thêm vào nỗi đau của anh. Một nụ cười chán nản hiện lên môi của Brolin.

- Em không xem bản tin tối qua sao? Anh hỏi. Với những gì cảnh sát đã khẳng định, họ sẽ không để yên nếu anh không sớm bắt được tên khốn đó. Một tên khốn tinh ranh hơn chúng ta.

- Đừng nói thế, em tin chắc là anh đã làm tất cả những gì có thể. Làm sao có thể trăm trận trăm thắng

được, nhưng em tin ở anh, em biết là anh sẽ tóm được hắn. Em bắt đầu hiểu anh. Nếu kẻ giết người để lại một dấu vết dù là nhỏ nhất thì em tin chắc anh có thể lần theo được dấu vết đó, anh không bao giờ buông xuôi.

Brolin nhìn Juliette bằng ánh mắt trống rỗng vì mệt mỏi. Anh muốn làm bất cứ điều gì để cô ôm anh trong vòng tay, có thể áp sát vào người cô ngủ ngon lành bên cơ thể ấm áp của cô.

- Chưa phải đã hết hy vọng, cuối cùng anh thừa nhận. Hắn đi vắng, nhưng cảnh sát đã tìm được một đầu mẫu thuốc lá mà hắn vứt đi. Cũng đủ để lấy ADN từ mẫu nước bọt của hắn. Nhưng nếu hắn chưa từng gây án liên quan đến tình dục, thì chúng ta sẽ không có dấu vết của hắn trong hồ sơ. Có được dấu vân tay thì tốt hơn.

- Bao giờ anh có kết quả?

- u mẫu thuốc lá được gửi đến phòng thí nghiệm để "ưu tiên" xử lý. Phải mất thời gian để lấy mẫu ADN và so sánh với hồ sơ lưu trữ, anh không thể biết kết quả trước tối mai, à xin lỗi, tối nay. Muộn nhất là ngày mai.

- Thế thì chưa phải đã hết hy vọng. Việc đó không phải là vô ích. Còn viên cảnh sát bị bắn bây giờ thế nào rồi?

- Ổn rồi, chiếc áo chống đạn đã có tác dụng. Đó chỉ là súng cỡ nhỏ. Chỉ gây sợ nhiều hơn đau.

Brolin úp mặt vào hai tay. Juliette rụt rè đưa tay về phía anh rồi vuốt tóc anh.

- Anh cần được nghỉ ngơi. Anh không ngủ từ bao lâu rồi?

Brolin nhún vai. Anh chẳng có chút ý niệm nào.

- Anh có thể ở lại đây nếu anh muốn. Em sẽ rất vui.

Thực ra em muốn nói là việc ấy không hề làm phiền em, cô chữa lại.

Cô không muốn anh nhận thấy rằng cô mong có anh ở bên suốt thời gian còn lại của đêm.

- Anh về nhà thì tốt hơn, lát nữa anh phải có mặt ở trụ sở trung tâm.

- Nếu không chớp mắt một chút, anh sẽ không thể đi đâu được đâu. Ngay cả Starsky và Hutch đôi khi cũng phải nghỉ ngơi đấy!

Cô đã khiến anh cười được.

- Cứ ở lại đây, em sẽ đem cho anh một ít đồ uống và chúng ta là những kẻ nghiện duy nhất ở thành phố này, anh biết loại lá khô mà người ta gọi là trà hoa quả rừng này đấy.

Brolin gật đầu, môi anh mấp máy lời cảm ơn nhưng lại không phát ra âm thanh nào.

Juliette biến mất trong bếp để chuẩn bị một khay đồ uống. Khi quay lại phòng khách, cô thấy Brolin ngả đầu trên tay ghế sofa. Nét mặt bớt căng thẳng, như được giãn ra khi nghỉ ngơi.

Mắt nhắm nghiền, hơi thở nhẹ, anh đang ngủ ngon lành.

Cô đặt khay xuống rồi lấy chăn đắp cho anh.

Rồi cô tắt điện trong bếp.

Hai cốc trà vẫn còn bốc khói.

Chương 46

Rất ít ánh sáng lọt được qua lớp rèm cửa dày của phòng khách, nhưng cũng đủ để đánh thức Brolin. Mi mắt anh chậm chạp mở ra, chớp chớp. Rồi anh ghi nhận những thông tin đến với trí não mình. Juliette nhìn anh bằng cặp mắt trong màu xanh. Cô nằm dài trên ghế sofa đối diện và nhìn anh như một người mẹ trẻ nhìn đứa con mới sinh. Hai tròng mắt cô bất động, một tia nắng len lỏi qua lớp rèm cửa chiếu vào làm mắt cô ánh lên như một viên đá quý. Ngoài ra, chỉ có tiếng côn trùng vo vo khó chịu. Một con ruồi to màu đen bỗng đậu lên khóe mắt Juliette.

Mặt trời chiếu thẳng vào đôi mắt mở to, nhưng cô không chớp mắt.

Giờ đây, con ruồi đang nhảy nhót bằng mấy cái chân mảnh mai của nó trên nước da hồng hào. Nó quay tròn để tìm kiếm thứ gì đó. Brolin cảm thấy mình tập trung nhìn con ruồi, như một chiếc camera quay cận cảnh, anh thấy nó rõ mồn một. Con ruồi uốn cong cái bụng rỉ nước, rung rung cánh, phần đuôi nó phình to, và một ít chất lỏng màu trắng phọt ra từ đít nó. Con ruồi nhún nhảy trên khóe mắt cho đến khi chất lỏng màu trắng đó thấm sâu vào da thịt mềm mại. Con ruồi có vẻ sung sướng, nó cọ cọ chân sau và hút một ít dịch trong cơ thể bằng cái vòi ghê tởm rồi bay đi.

Juliette không động đậy, chỉ nằm yên phẳng phắc, cô để mặc con ruồi to màu đen đẻ trứng trong mắt cô, rồi từ

đó sẽ nở ra hàng chục con dòi, chúng sẽ khoét sâu đến tận dây thần kinh mắt của cô để tìm thức ăn.

Hai mắt cô chăm chú nhìn Brolin không chớp.

Brolin đã hiểu, tim anh như vỡ ra.

Anh nhào ra khỏi chỗ nằm và thấy phần còn lại của cơ thể cô. Tấm chăn được kéo xuống dưới hông Juliette, để lộ bộ ngực trắng ngần. Những vệt đỏ dài loang lổ trên ghế sofa.

Juliette nằm yên, đã chết. Họng há ra như một nụ cười ma quỷ.

Brolin thét lên.

Một bàn tay ấm áp đặt lên má a

- Em đây, Josh, Juliette đây, anh đã gặp ác mộng... em đây... bình tĩnh lại đi anh.

Anh mở mắt, hơi thở gấp gáp, hai bàn tay run rẩy.

Juliette đứng ở đầu giường, đầu cúi xuống để vỗ về anh.

Cô vẫn bình an, mắt cô ánh lên niềm vui sống. Chỉ là một cơn ác mộng mà thôi.

Anh dần dần lấy lại tinh thần.

- Đúng là anh cần phải nghỉ ngơi, cô nhận xét. Anh cứ rên rỉ suốt.

- Anh... Anh rất tiếc.

- Không sao đâu, vì thế mà bản năng người mẹ trong em được thức tỉnh, cô vừa đáp vừa nháy mắt.

Nhìn thấy tấm chăn trên chiếc ghế sofa đối diện, Brolin hiểu là cô đã thức để trông anh. Đúng như trong giấc mơ của anh.

- Lẽ ra anh không nên kéo em vào chuyện này, anh nói, đầu óc vẫn nặng nề vì những cảnh tượng kinh hoàng.

- Giờ thì hơi muộn mất rồi! Dù sao thì em cũng đã

liên quan đến vụ việc. Kẻ giết người bắt chước Leland, còn em là "nạn nhân" cuối cùng của Leland. Anh không thể thay đổi gì được.

Brolin định đứng dậy nhưng nhận ra chân anh không đi giày. Cô đã ở giày giúp anh.

- Đúng là một người mẹ thực sự, anh nhận xét.

Cô biến vào bếp và trở lại sau vài giây với một cái khay đầy các loại đồ ăn.

- Đã hơn 11 giờ rồi, vì thế em làm mỗi thứ một ít, cho cả bữa sáng và bữa trưa.

Trong lúc họ cùng ăn rất ngon miệng, dù họ không tin là có thể ăn ngon miệng đến thế trong hoàn cảnh này, Juliette quyết định rằng đã đến lúc phải thông báo về các nghiên cứu của mình.

- Anh biết không, em cũng không bỏ phí thời gian trong đêm qua. Thực ra, em thậm chí đã tìm hiểu được nhiều điều rất hay.

- Cho việc học của em ư?

- Không, về Leland.

Đang định cắn một miếng hoa quả, Brolin bỗng dừng lại, hàm há to.

- Vâng, em đã ăn tối cùng Camelia ở nhà một anh bạn của chị ấy. Anh ta có lượng kiến thức đáng kinh ngạc về khoa học huyền bí. Đó chính là thứ mà Leland say mê, đúng không?

- Đúng... đó là đam mê của hẳn, Brolin áp ứng.

- Em đã nói chuyện với con người thông hiểu khoa học huyền bí đó, và anh ta đã giảng giải cho những kiến thức sơ đẳng của ma thuật. Chỉ là... lý thuyết thôi. Anh thấy đấy, em tin rằng Leland không hề ngu ngốc.

- Đúng là đã có lúc thậm chí người ta nói rằng hẳn lẽ ra có thể đã có một sự nghiệp kiêu mẫu nếu hẳn không phải là một kẻ giết người hàng loạt.

- Điều đó không làm em ngạc nhiên. Nền tảng của phép thuật và tất cả những kiến thức ấy được lưu giữ trong những cuốn sách cổ không hề dễ hiểu. Nếu được viết bằng tiếng Anh – tức là rất hiếm khi – thì đó là một thứ ngôn ngữ khó hiểu, với vô số câu văn trữ tình và các ẩn dụ, và nói thật ra, em tin là để nhập tâm được, cần phải mất rất nhiều thời gian và suy nghĩ. Em đã hỏi Anthony Desaux, chuyên gia mà em đang nhắc đến, rằng liệu trên thế giới, có một cuốn sách nào về khoa học huyền bí để tham khảo không, một cuốn sách nhất thiết phải đọc để có thể tự cho là hiểu biết về lĩnh vực này.

- Rồi sao?

- Nếu Leland tự cho mình giỏi về khoa học huyền bí, thì hẳn là hẳn phải đọc cuốn Al-Azif. Anh có biết đó là gì không? Sách thánh về phép thuật. Một cuốn sách rất cổ viết bằng máu trên các trang làm bằng da người. Mọi phép thuật đều được nêu ở đây, tất cả các lời khấn ma quỷ. Và theo truyền thuyết thì đây thực ra là một cuốn sách viết đề.

- Sách viết đề là gì?

- Là một cuốn sách mà người ta đã xóa chữ viết của lần đầu tiên đi để viết đề lên đó một văn bản khác. Người ta nói rằng, xưa kia sách Al-Azif chứa đựng những bí mật không ai được phép biết, rằng nếu đọc nó người ta sẽ hóa điên, vì thế nó bị xóa đi và người ta biến nó thành cuốn sách thánh ma quỷ. Abd Al Azred người Ai Cập có lẽ là người đã xóa văn bản gốc và viết văn bản mới đề lên

năm 700.

- Anh định hỏi em xem cuốn sách còn tồn tại không, nhưng chắc là bây giờ dấu vết nào nữa.

- Về nguyên tắc là không.

- Về nguyên tắc ư? Brolin hỏi lại.

- Vâng, vì Anthony Desaux nghĩ rằng bản gốc vẫn còn, đang được giấu ở đâu đó.

- Có lẽ chỉ riêng Leland tra cứu được.

- Em cũng nghĩ như thế, nhưng sau đó em đã nghĩ lại. Mà nếu Leland tìm được bản gốc thì sao?

- Rồi thế nào nhỉ? Hẳn trở nên có phép thuật như quỷ Satan và có thể đi xuyên thời gian để quay lại ám chúng ta ư? Brolin đùa.

Juliette mở to mắt như thể đây là điều ngớ ngẩn nhất mà cô từng nghe thấy.

- Chắc chắn là không rồi, nhưng có thể hẳn đã nghe được câu chuyện này. Và vì Hồn ma Leland cũng làm y như vậy, nên có thể đây là một kẻ có cùng đam mê với hẳn. Có thể chúng đã gặp nhau trong một thư viện, hay trong một cửa hàng bán đồ thần bí...

Brolin đồng tình. Mặc dù khá kỳ cục, nhưng ý tưởng này đáng được xem xét thêm.

- Hoan hô Juliette. Không lần nào em không làm anh bất ngờ cả.

Cô cúi đầu để giấu nụ cười ngượng ngh

Brolin đặt tay anh lên tay Juliette ở giữa bàn. "Cô ấy đẹp quá, anh tự nhủ. Đây... sức sống".

Cô ngược đôi mắt lên nhìn anh, hơi thở của anh thanh tra trở nên gấp gáp.

Thật đẹp và đây sức sống.

Cô hơi nghiêng về phía trước và chột run lên. Tay cô nắm chặt tay Brolin.

Một cuốn sách viết đề.

Cô nắm tay thật chặt như để kìm nén một ham muốn mạnh mẽ.

Là một cuốn sách mà người ta đã xóa chữ viết của lần đầu tiên đi để viết đề lên đó một văn bản khác.

Juliette dần nghiêng đầu về phía Brolin.

Tim cô nảy về phía trước.

Nhưng anh không còn ở đó nữa, anh đang ở trong một ngôi nhà hoang giữa rừng. Anh cảm thấy bị kích động bởi một cơn cuồng say ngẫu nhiên, một nhu cầu trả thù không thể kiểm soát được. Nhu cầu thỏa mãn các ảo ảnh. Thế nhưng có những việc không thể làm như vậy. Anh phải biến đổi nạn nhân, nạn nhân không chỉ phục vụ các xung năng của anh, mà còn phải phục vụ nhiệm vụ mà anh sẽ thực hiện. Nạn nhân phải truyền tải thông điệp của anh. Rồi sau đó, anh giấu nó đi để mọi người không biết được trong tâm hồn anh có gì.

Nạn nhân là cuốn sách viết đề của hắn.

Brolin đứng bật dậy.

- Anh rất tiếc, Juliette. Anh... anh phải tới đó.

Cô gái sửng sờ. Có phải vì tay họ chạm vào nhau nên anh muốn bỏ đi không? Không. Không thể ngớ ngẩn như thế được.

- Sao cơ? Em đã làm gì sao? Cuối cùng cô hỏi.

- Không phải tại em. Anh vừa mới hiểu ra tại sao Leland và hồn ma của hắn làm bóng trán nạn nhân của chúng.

- Gì... làm thế nào... Tại sao chúng lại làm việc đó?

- Chúng tạo dấu ấn. Kẻ giết người viết lên đó những gì hắn muốn và đổ axit lên để che giấu dấu ấn.

Brolin đã ở ngoài phòng khách và khoác áo xong.

- Anh đi đâu vậy? Juliette hỏi, cô bối rối vì sự thay đổi đột ngột này.

- Đến nhà xác, tìm hiểu xem dấu ấn đó là gì.

Dấu ấn của hắn

Một sơ suất của hắn.

Chương 47

Chiếc Ford Mustang phi ầm ầm vào đường dành riêng cho xe cứu thương và xe tang. Brolin đỗ xe rồi đi tới cuối tòa nhà để đến phòng làm việc của bác sĩ Folstom. Hôm nay là thứ Bảy nên không có gì đảm bảo rằng Brolin sẽ tìm được bác sĩ pháp y trưởng ở đây, nhưng trực giác mách bảo anh tới không uổng công. Mọi thứ ở bà đều thể hiện lòng tận tụy tuyệt đối với nghề, vì thế anh sẽ không ngạc nhiên khi thấy bà dành một phần kỳ nghỉ cuối tuần ở phòng làm việc.

- Tôi có thể giúp gì được anh? Một phụ nữ mặc bộ đồ màu beaumont đang ngồi sau máy tính hỏi.

Brolin chìa thẻ.

- Tôi là thanh tra Brolin, tôi tìm bác sĩ Folstom, có chuyện rất quan trọng. Bà có biết bà ấy ở đâu không?

- Có, bà ấy đi ăn trưa ở nhà hàng Schiffo, ngay đối diện.

Brolin cảm ơn rồi biến mất. Vài phút sau, anh bước vào nhà hàng đó. Khá lịch sự, mặc dù rất đơn giản, với những chiếc khăn trải bàn bằng vải visi màu đỏ và trắng cùng những chai rượu vang rỗng phủ đầy sáp nến chảy xuống như nhựa cây đông đặc lại. Brolin nhận ngay ra Sydney Folstom đang ăn trưa cùng hai người đàn ông. Họ mặc complet bằng vải lạnh, chắc chắn được may đo vì đường may rất hoàn hảo. Hẳn họ cũng là bác sĩ. Một bữa trưa dưới sự bảo trợ của Hypocrat, quá tuyệt!

Mùi thơm dịu của một món ăn nhiều gia vị kích thích

các giác của Brolin.

- Bác sĩ Folstom.

Bác sĩ ngẩng mặt lên khỏi đĩa, vẻ mặt sầm lại khi nhận ra thanh tra Brolin.

- Anh thanh tra, bất ngờ quá! Anh theo tôi tới tận đây để đọc cho tôi nghe các quyền của tôi hay là anh tới hỏi về một cái xác mới vậ?

Brolin gật đầu chào hai người đàn ông.

- Rất khẩn cấp đấy, tin tôi đi, tôi sẽ không làm phiền chị giữa bữa ăn nếu không có việc khẩn cấp đâu. Cái xác được đưa đến chỗ chị chiều hôm qua ở đâu nhỉ?

- Cái xác nào? Bác sĩ đáp, vẻ mĩa mai.

Hai người ngồi cùng bà tán thưởng câu nói đùa mà họ cho là rất đúng chỗ này.

- Bác sĩ Folstom, chị biết rất rõ là tôi nói đến cái xác nào. Tôi muốn thấy nó và tôi cần năng lực chuyên môn của chị. Ngay bây giờ.

Từ cuối cùng được nhấn mạnh khiến các tròng cười im bật.

- Anh không có chút tôn trọng nào với những cái dạ dày mỏng manh của chúng tôi sao?

Bà chỉ vào hai người đang ngồi cùng bàn ăn

"Trái ngược với hình thức bề ngoài, đây là một cuộc họp chuyên môn. Và anh đang cắt ngang cuộc họp đó, anh thanh tra ạ. Cái xác của các anh đã được giải phẫu sáng nay, trước sự chứng kiến của thanh tra Pein. Chính tôi là người thực hiện và các kết luận của tôi đã được fax tới văn phòng của anh và gửi cả qua email. Tôi không còn gì để khai báo nữa, thưa thanh tra. Bây giờ, làm ơn để chúng tôi..."

- Thế còn vết bỏng trên trán, chị có thấy không?

- Cũng giống như những lần trước, các mô bị tổn thương nặng nề nên không thể nói được gì trừ việc đây là loại axit rất mạnh. Anh hãy đọc hồ sơ đi, tôi viết rất chi tiết.

- Nhưng không có dấu vết gì bên trong sao? Một dấu hiệu đặc biệt, ví dụ như một từ hay một hình vẽ.

- Anh thanh tra, anh có để yên cho tôi ăn nốt bữa trưa không?

Máu Brolin dồn lên mặt. Có những mạng sống đang gặp nguy hiểm!

- Thưa bác sĩ, chị hãy chọn một trong hai điều: hoặc là chị chấp nhận đưa tôi tới chỗ làm của chị và trả lời các câu hỏi của tôi, hoặc là tôi gọi chưởng lý Gleith, ông ấy sẽ rất thích được làm phiền để tới sắp xếp lại công việc của chị một chút đây. Chị thích điều gì hơn?

Sydney Folstom hăm hăm nhìn anh.

- Thanh tra Brolin, anh là kẻ phá rối.

Rồi bà vợ lấy cái túi.

Thời tiết tháng Mười thật ẩm ương. Khi thì vừa mưa vừa gió, khi thì dễ chịu, bình lặng. Nhưng thứ Bảy hôm nay, trời chuyển âm u. Bầu trời toàn một màu xám xịt. Thịnh thoảng, lác đác một cơn mưa nhỏ, không lâu hơn vài phút, và gió thổi rạp cây cối, càng về chiều càng mạnh. Từ phòng làm việc của bác sĩ Folstom, Brolin có thể nhìn thấy rìa công viên núi Tabor và ngọn núi lửa đã tắt của nó. Cây cối giống như những người muốn lên tới đỉnh trời đang cong người trong gió, như thể được mẹ Thiên nhiên nhắc nhở phải hạ mình hơn.

- Nào, điều gì khiến anh lo lắng vậy, anh thanh tra?

Sydney Folstom vừa ngồi xuống chiếc ghế bành rộng bằng da vừa hỏi.

- Tôi muốn biết...

- Anh muốn biết. Anh cắt ngang bữa trưa của tôi và gần như ép tôi tới đây, tôi nghĩ là anh có thể bỏ qua những lời lẽ khách sáo.

Brolin gật đầu đồng tình mặc dù anh thấy nhận xét đó không cần thiết. Chuyện nhỏ mà.

- Tôi muốn biết liệu có tìm lại được dấu ấn mà kẻ giết người đã viết gì đó lên trán nạn nhân, một từ hoặc gì đó tương tự. Sau khi giết nạn nhân, hăng dùng axit xóa đi để không ai đọc được nữa.

- Chúng tôi không tìm thấy gì trên da cả. Phần thịt bị ăn mòn và cháy hết. Tuy nhiên, nếu hăng cần axit để xóa, thì tức là hăng không viết dấu ấn của mình. Nếu hăng dùng bút dạ, sơn hay thứ gì đó tương tự, thì hăng có thể xóa dễ dàng không cần dùng đến axit. Vì hăng giết người bằng dao, nên có thể giả thuyết rằng hăng khắc dấu ấn của hăng vào thịt nạn nhân. Điều này cũng lý giải cho độ sâu của vết bồng.

- Và chị cho rằng không thể đọc được gì nữa ư?

- Không hăng. Nếu hăng khỏe, mũi dao của hăng có thể khắc vào tận xương sọ. Khi ấy, ta có thể tìm thấy gì đó.

Ánh mắt bà dịu xuống. Bà lấy ra một viên kẹo bạc hà mời Brolin.

- Mặt mũi anh khiếm quá, anh thanh tra ạ, bộ mặt của người ngủ không ngon giấc.

Brolin chỉ nhìn bà mà không trả lời.

- Nếu rất khẩn cấp, thì chúng ta đi xuống xem xét cái đầu đó thôi, bà nói rồi đứng dậy.

- Tôi từng rất mong được nghe chị nói điều này.
- Cảnh sát thường chạy luôn khi nghe tôi nói thế... Họ cùng đi xuống tầng hầm.

Với sự giúp đỡ của một nhân viên nhà xác, một trong những "chuyên gia về xác chết" như Brolin thường gọi, họ đưa Elizabeth Stinger ra khỏi ngăn lạnh. Một sợi dây to màu đen được buộc vào nửa người trên của cô nom như một con giun dài thò ra rồi lại chui vào trong da. Một sợi dây khác màu sáng hơn giữ lấy mảng da đầu và bị tóc che đi một phần.

"Cô ấy hẳn khá xinh", Brolin nghĩ thế khi quan sát khuôn mặt nhợt nhạt của cái xác. Sau khi giải phẫu, máu đã ra hết khỏi cơ thể, để lại một phần dịch trắng như sữa quanh lớp biểu bì.

Sydney Folstom đẩy chiếc xe kim loại đến một phòng phẫu tích, tay bà cầm con dao mổ dài.

- Chị sẽ làm gì? Brolin hỏi khi thấy lưỡi dao lấp lánh dưới ánh đèn không gây bóng.

- Cắt đầu.

- Gì cơ... làm thế ư?

Bác sĩ đáp, giọng càng trầm hơn:

- Anh yêu cầu tôi nghiên cứu kỹ. Anh tưởng tôi sẽ làm thế nào? Tia X và máy scan đều không thể phát hiện được vết dao trên xương nếu vết khắc chỉ hơi sâu. Dù sao thì gia đình cũng đã được thông báo là không được nhìn cái xác vì cái xác bị tổn thương quá nặng, bắt đầu từ trán.

Mặc dù đã quá quen với các cuộc giải phẫu tử thi và những cảnh tượng rùng rợn khác, Brolin vẫn cảm thấy các cơ chân của mình nhũn ra.

- Vậy chị sẽ làm thế nào?

- Anh đã nhẫn nại tính khẩn cấp, vì thế tôi chọn phương pháp man rợ nhất, nhưng

Brolin khó nhọc nuốt nước miếng. Những hình ảnh tệ hại nhất hiện ra chõng chéo lên nhau, anh tưởng tượng ra cảnh bác sỹ pháp y dùng một con dao dài lột da mặt một cách dễ dàng, giống như gọt vỏ một quả cam chín.

- Tôi sẽ luộc cái đầu, cùng lắm sau một tiếng rưỡi là thịt róc ra. Tôi sẽ đổ hết nước luộc đi để lấy ra cái sọ hoàn toàn sạch sẽ và không bị xây xát.

Cho dù vô cùng tàn bạo nhưng đây chính là cách làm của Sydney Folstom, người từng tốt nghiệp đại học UCLA, thành viên của học viện khoa học Pháp y uy tín và chuyên gia giải phẫu bệnh học nổi tiếng.

Trời đã xế chiều. Cửa tầng hầm mở ra mỗi khi xe chở xác đi qua. Không có bất cứ cửa sổ nào ở nơi thấp như thế, dưới này là thế giới của bóng tối, nơi kín đáo để người ta mở xác đàn ông, phụ nữ, trẻ con giống như gọt một loại quả. Ở đây, không có ai vô cảm hết, nhưng tất cả những người làm việc trong thế giới này sẽ nói với bạn rằng rất cuộc, vẫn phải chịu đựng thôi. khắp nơi là xác người, một số xác rỗng không, thịt nằm ngoài da lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời. Những con người bị lột da, moi ruột. Những đồng phũ tạng nhỏ nằm rải rác trên các bàn phẫu tích, tiếng vòi nước chảy và tiếng quạt thông gió công suất lớn không át được tiếng cửa ken két bi thảm xẻ hộp sọ.

Brolin ngạt thở.

Anh đã quen với các cuộc giải phẫu tử thi nhưng không thích cách thực hành. Khi nồi nước sôi luộc đầu Elizabeth Stinger bắt đầu tỏa ra mùi thịt, anh lấy có ra

ngoài hút thuốc. Bác sỹ không biết là anh đã bỏ thuốc. Anh tìm cầu thang gần nhất và vô tình đẩy cánh cửa phòng “Hình ghép”.

“Hình ghép” là một phòng rộng tối om nằm tách biệt ở tầng hầm của Viện Pháp y, các nhân viên của Viện thường tránh đi qua đây. Căn phòng rất hiếm khi được sử dụng – quả là may mắn – và phần lớn thời gian bị bụi phủ đầy. Ở đây luôn lạnh hơn một chút so với các phòng khác cùng tầng hầm. Căn phòng này được trang bị nhiều bàn to bằng inox để tiếp nhận nhiều xác chết cùng một lúc trong trường hợp xảy ra thảm họa lớn, khi không còn đủ ngăn lạnh. Cái tên “Hình ghép” được đặt từ khi xảy ra một vụ nổ máy bay cách Portland vài kilômét. Xác chết chất đống ở đó bị nát vụn thành hàng chục mảnh, người ta phải mất rất nhiều thời gian trong căn phòng lạnh lẽo này để đặt các chi cạnh nhau, bắt đầu bằng việc phân thành từng loại, rồi dần dần khôi phục hình ghép xác người khổng lồ đó.

Brolin đã từng nghe nói về nơi này nên tinh thần càng thêm bất ổn. Dù không muốn, anh vẫn quay lại chỗ bác sỹ Folstom.

Bác sỹ đã thực hiện nhiều thao tác trên hộp sọ. Thịt đã róc ra hoàn toàn, không còn lại tí nào, xương lắp loáng hơi nước và nhẵn bóng.

Hiện tại, Sydney Folstom đang quét phần ụ trán bằng một chùm ánh sáng cực mạnh chiếu nghiêng, bà đeo một chiếc kính lúp ở một bên mắt, sau vài phút khám nghiệm, bà ra hiệu cho Brolin lại gần.

- Anh hãy nhìn phần trán, đúng là có vết hư tổn, có thể do đầu nhọn của một vật sắc gây nên. Vật này hoàn

toàn có thể cùng loại với con dao hai lưỡi được dùng để giết nạn nhân thứ nhất. Chúng ta đang đối mặt với một kẻ thích dùng dao hai lưỡi, có thể nói như vậy.

Brolin cúi xuống để nhìn qua kính lúp. Dấu vết không rõ lắm, có lẽ chỉ dành cho con mắt nghiệp vụ của chuyên gia.

- Đợi một lát, chúng ta sẽ làm nó nổi lên một chút.

Bà quét một bàn chải bằng sợi thủy tinh trên cái sọ và một lớp mỏng bột carbon rơi vào các rãnh nhỏ xíu. Ánh sáng chói gay gắt chiếu vào vết khắc đã chuyển thành màu đen làm nổi lên hình một biểu tượng kỳ quặc trên x

- Đây là hình gì? Brolin hỏi.

- Anh là cảnh sát cơ mà, chính anh phải nói với tôi điều đó mới đúng.

- Có lẽ... một dạng... sao năm cánh thì phải. Có thể vẽ lại nó được không?

- Còn hơn thế nữa, tôi có thể chụp ảnh kỹ thuật số cực nét và chúng ta sẽ phóng to ảnh lên.

- Bác sỹ, nếu tôi đã phá rồi chị, thì điều này sẽ không xảy ra nữa đâu, Brolin nói, vẻ mặt đầy thỏa mãn.

Bác sỹ đứng dậy để lấy máy ảnh kỹ thuật số.

- Được như thế thì đã tốt.

Tiếng đèn flash vang lên lách tách trong không khí bão hòa của tầng hầm.

Chương 48

- Vâng, mẹ ạ, không khó khăn lắm, học kỳ mới chỉ bắt đầu chưa lâu lắm mà.

Juliette đổi tư thế, mười lăm phút nói chuyện điện thoại với mẹ khiến cô bị tê chân.

- Thế chuyện khủng khiếp về tên giết người ở Portland? Có tin gì mới không? Bà Lafayette hỏi.

- Tối hôm qua, cảnh sát thông báo là sẽ tóm được hắn trong vài ngày tới. Họ có vẻ tự tin lắm.

- Mẹ với bố nghĩ là nên về Portland vài hôm. Không thể để con một mình trong lúc này.

- Mẹ ơi, ba tháng vừa rồi con ở một mình mà có sao đâu. Với lại con không đến nỗi đơn độc như thế, con còn có chị Camelia.

- Nếu bố mẹ ở bên cạnh con thì khác nhiều chứ. Bố mẹ có thể chăm sóc con, làm ngôi nhà ấm áp hơn...

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa! Juliette nói bằng giọng cương quyết nhưng đầy trù mến. Con biết bố đang có một hợp đồng rất lớn, bố cần mẹ trong lúc này và...

- Nhưng con cũng cần, mà bố có thể...

- Thôi mà, mẹ. Con rất ổn. Mẹ biết đấy, con có thể tự giải quyết mọi việc, rồi sẽ tốt thôi. Con đã lớn rồi.

- Ừ, mẹ biết. Nhưng nếu không nhìn thấy con, mẹ vẫn cứ lo lo. Ít nhất thì con cũng có đi chơi cùng bạn bè đấy chứ?

Juliette thấy bực mình với kiểu câu hỏi này, nhất là khi đó là câu hỏi của mẹ, vì mẹ là người hiểu cô hơn ai

hết. Mẹ đã nghe cô nói về Camelia và chỉ chê trách một điều rằng với con gái bà, Camelia là một người bạn quá bi quan về tình yêu do đã ly hôn. Đôi khi, Juliette định tâm sự với bà rằng chính cô là người phải tìm những đam mê của Camelia, nhưng đây lại là loại chi tiết nhỏ thường không thể nói được giữa mẹ và con gái. Ít nhất là không phải trong tất cả các gia đình.

- Có ạ, thỉnh thoảng, cô nói dối.

- Mẹ không thích khi con ở nhà một mình, trong khi kẻ điên cuồng đó đang lang thang khắp thành phố, mẹ nghĩ đúng là bố mẹ phải về thăm con vài ngày.

Không còn gì để nói, Juliette rất yêu bố mẹ, nhưng cô không thích thứ tình cảm che chở này, sự bao bọc của mẹ còn khiến cô ngạt thở hơn nữa vì nó không để cho cô khoảng lùi cần thiết để đương đầu với một tình thế.

- Mẹ ơi, không cần đâu. Bố mẹ còn nhiều việc phải làm ở California và con sẽ đến đó vào dịp lễ Tạ ơn. Sau đó, nhà mình sẽ bên nhau mười ngày trong dịp lễ tết cuối năm ở nhà chú Flenagan. Con đảm bảo là mọi việc đều tốt đẹp.

Cô định nói với mẹ rằng dù sao cô cũng đang được cảnh sát bảo vệ nhưng lại sợ điều này sẽ làm mẹ cô càng thêm lo lắng.

- Thôi được. Khi nào con thấy cần thì gọi điện cho mẹ ngay nhé, mẹ có thể có mặt sau vài giờ đồng hồ. Mẹ nghĩ con nên gọi cho thanh tra Brolin, có lẽ cậu ấy cũng vui khi có tin tức của con. Mẹ không thể hiểu nổi tại sao con và cậu ấy lại không liên lạc với nhau.

- Cuộc sống... là thế mà. Nhưng mẹ có thể yên tâm được rồi, gần đây con có gặp anh ấy.

- Thật không? Mẹ rất vui, đó là một chàng trai tốt.

Juliette biết mẹ cô luôn quý mến Joshua Brolin. Chắc hẳn có lý do là vì anh đã cứu sống con gái bà, nhưng còn có một nguyên nhân khác, có lẽ là sự đồng cảm tinh thần. Khoảng cách chênh lệch tám tuổi dường như không khiến bà quá bận tâm, thậm chí Juliette còn từng nghĩ rằng đến một lúc nào đó, bà sẽ muốn gả con gái mình cho anh thanh tra. Rõ buồn cười! Báo chí sẽ tha hồ vớ bở: "Nạn nhân của kẻ giết người hàng loạt cưới ân nhân cứu mạng"!

- Này con, việc đó không liên quan gì tới những vụ giết người gần đây đấy chứ? bà Aliec Lafayette hỏi.

- Không, chỉ gặp nhau... thế thôi.

- Ôi, đừng nói với mẹ là "thế thôi", không bao giờ có chuyện gặp nhau "thế thôi" như vậy cả. Có chuyện gì thế? Con thích cậu ấy không?

- Mẹ, có phải việc của mẹ đâu!

- Mẹ không nói gì cả, mẹ vui vì biết tin tức của con.

- Vâng... Con thôi đây, con phải làm việc một chút.

- Juliette, bây giờ là tối thứ bảy cơ mà, con nên đi chơi với bạn bè vào tối thứ bảy....

- Con sẽ suy nghĩ về chuyện đó.

Hai mẹ con chia tay sau những chuyện vui bất tận giữa mẹ và con gái về "người đàn ông trong gia đình", ông Ted Lafayette.

Juliette lên tầng đi tắm, đây là sở thích buổi tối của cô. Khi cái anh bắt đầu bao phủ khắp vùng, cô thích nằm dài trong bồn tắm không nước và cảm nhận làn nước nóng dâng lên chậm chậm làm ấm người. Cô dốc hết chai nước tắm tạt bọt vào bồn, trút bỏ áo và quần bò xuống

sàn. Trong khi bỏ quần áo bẩn vào giỏ, cô nghĩ đến chuyện cho máy giặt quay ngay sau khi kết thúc khoảng thời gian thư giãn trong nước.

Rồi cô thả mình vào bồn tắm và nhắm mắt lại, nước nóng bao quanh cô khiến đôi chân tê cứng của cô dần tìm lại được cảm giác.

Tiếng chuông điện thoại từ xa vọng lại.

"Ôi! Khỉ thật..."

Có thể có chuyện quan trọng. Hoặc chỉ là mẹ cô lại quên mất một chi tiết nào đó. Tiếng chuông vẫn reo không ngớt. Sau chút lưỡng lự, Juliette quấn khăn vào người rồi chạy tới đầu kia hành lang để nghe máy.

- Juliette phải không? Anh, Joshua đây.

- A! Em xin lỗi vì mãi mới nhắc máy...!

Ngốc quá! Sao không nói với anh ấy chuyện thời tiết luôn đi!

Cô không nghĩ ra gì khác để đáp lại ngay lập tức.

- Này, anh cần em giúp đỡ. Hay đúng hơn là cần bạn em giúp đỡ.

- Anh cứ nói đi

- Người sưu tập sách thần bí mà em kể với anh ấy mà, em có nghĩ là anh ta đồng ý dành thời gian tiếp anh không?

- Tức là... em nghĩ là có. Anh muốn làm gì?

- Anh đưa anh ta xem một biểu tượng, dường như là một hình vẽ bí ẩn, và anh muốn anh ta cho biết ý nghĩa của hình vẽ đó.

- Để phục vụ cuộc điều tra ư?

Brolin xác nhận.

Quá vui mừng vì có thể trở nên có ích, Juliette không

nhắc tới sợi dây tình cảm mỏng manh và mới mẻ giữa cô và Anthony Desaux.

- Đợi em mặc đồ xong, em sẽ gọi anh ta.

- Có lẽ anh đang làm phiền em... anh nói, giọng bối rối.

- Không, sao lại thế? À vâng, thực ra em đang tắm.

Thế này nhé, em gọi điện cho anh ta rồi anh đến đón em trong vòng một tiếng nữa nhé.

Một chút ngập ngừng ở đầu dây bên kia.

- Anh không định làm mất thời gian của em, Juliette ạ, việc này nằm trong khuôn khổ cuộc điều tra, tốt hơn hết anh nên tới đó

- Anthony Desaux là một người hơi đặc biệt, anh ta thích em có mặt ở đó hơn. Hơn nữa, thư viện của anh ta rộng mênh mông, mà em lại đã có chút kinh nghiệm, em có thể giúp anh đỡ tốn thời gian trong trường hợp...

Brolin nhanh chóng nhượng bộ. Dù sao cũng chẳng có rủi ro nào cả, và Juliette sẽ là một cô bạn gái duyên dáng khiến buổi tối của anh vui vẻ hơn, buổi tối mà anh dự đoán là rất buồn tẻ khi phải nghe một ông già ba hoa về kiến thức của mình.

Cuộc hẹn được sắp đặt lúc hai mươi giờ.

Khi dừng xe trước cửa nhà Juliette, Brolin chạy nhanh tới xe của các đồng nghiệp đang canh gác để báo với họ rằng anh sẽ đi cùng cô trong vài giờ. Việc đó chỉ mất hai phút thôi, nhưng trời mưa to đến nỗi anh ướt sũng khi trở lại xe của mình, nước mưa chảy cả trong lưng anh.

Juliette chạy từ thềm nhà vào xe với anh.

- Thời tiết chán quá! Cô thốt lên. Còn tồi tệ hơn mùa mưa ở Thái Lan.

- Anh nghe nói đó là một đất nước đẹp. Em đã đi Thái Lan rồi sao?

- Chưa, cô ngưỡng ngịu thừa nhận. Anthony Desaux rất tiếc vì không thể có mặt ở nhà tối nay. Anh ta có một bữa tối quan trọng với các thành viên ban lãnh đạo của một trong các công ty của mình.

Đang định khởi động xe, Brolin chột ngừng lại.

- Nhưng Paul, người quản gia, đang đợi chúng ta, Juliette nói tiếp. Chúng ta có thể tha hồ tìm kiếm trong thư viện. Dù sao anh ta cũng đã nói với em là anh ta không biết nhiều lắm về các hình vẽ bí ẩn, nhưng anh ta hứa sẽ giới thiệu vài cuốn sách về chủ đề này.

- Ừ, anh cũng đoán là như thế.

- Và em đã chuẩn bị sandwich cho chúng ta.

Cần gạt nước quét trên kính trước, làm những giọt nước mưa tan thành một lớp màn đục.

- Không có em thì anh làm được gì cơ chứ?

Juliette nhún vai. Cô có một ý nghĩ nhưng không dám chia sẻ với anh...

Điện trang nhà Desaux phô cái bóng sừng sững kiểu gothic của nó ra dưới cơn mưa tầm tã như một điểm gờ. Chớp giật từng hồi trong khu vườn đầy cây cối, soi sáng bức tường mưa màu xám phủ quanh toàn bộ điện trang và xa hơn nữa. Mọi thứ đều đen kịt và mù mịt, rồi một giây sau hiện ra tấm màn chắn bằng nước tối đen và dày như một đám mây tro.

Paul - một người đàn ông trắng kiện trạc bốn mươi tuổi trong trang phục không chệ vào đâu được - đang cầm

ô đứng đợi "khách mời của ông chủ", nhưng cũng không giúp được hai người khỏi ướt lướt thướt khi bước vào sảnh.

Họ được đưa vào khu nhà tròn rộng rãi, nơi đặt thư viện. Khi Paul đẩy cánh cửa, Juliette lại một lần nữa sửng sờ vì không khí huyền bí của nơi này. Những kệ sách dài đã được chiếu sáng để đợi họ tới, nhưng cơnng, với tiếng gió thổi mạnh, tiếng mưa đập vào cửa sổ và cả các tia chớp, khiến khung cảnh trở nên siêu nhiên hơn lần đầu tiên Juliette tới đây. Cô ngẩng đầu lên, hy vọng nhìn được rõ hơn bức tranh vẽ trên trần nhà, nhưng cũng không đoán được gì hơn.

- Ông Desaux đã lấy sẵn cho anh chị mấy cuốn sách để tham khảo trên chiếc bàn làm việc lớn, người quản gia nói.

"Mấy" cuốn sách thực ra là khoảng ba chục cuốn sách cổ khá dày đặt cạnh chiếc đèn có chụp màu xanh.

- Nếu anh chị cần bất cứ thứ gì, hãy tìm tôi trong bếp, ở cuối hành lang.

Người quản gia gật đầu chào rồi lặng lẽ biến mất.

Juliette ngăm nhìn chồng sách cổ. Chắc chắn chúng được lấy ra từ bộ sưu tập của chủ nhà, từ Địa ngục của riêng anh ta. Paul không nói gì đến căn phòng bí mật. Juliette tự hỏi liệu có phải đây là cách để làm cho cô hiểu rằng anh ta muốn cô kín mồm kín miệng một chút không. Hoàn toàn có khả năng Anthony Desaux không muốn tất cả mọi người biết về các bí mật của anh ta, nhất là một thanh tra của Phòng điều tra tội phạm.

- Chúng ta bắt đầu từ đâu? Brolin hỏi, thoáng chút nản lòng trong giọng nói. Em có nhiều kinh nghiệm tìm

kiểm trong thư viện, đúng không?

- Bắt đầu từ phần mục lục, chỉ dẫn, chúng ta kiểm tra tất cả những gì có thể liên quan đến các hình vẽ hoặc biểu tượng thần bí. Thực ra trông hình đó như thế nào nhỉ?

Brolin chìa bức ảnh kỹ thuật số phóng to. Trên bản in laser trong tay anh, chỉ thấy rõ trán và phần trên mắt, hay hốc trên mắt theo lời bác sĩ Folstom. Ở giữa hiện lên một đường đen rất mảnh của hình v bí ẩn. Một kiểu ngôi sao năm cánh.

- Kỳ lạ thật... có thể nói đó là một ngôi sao của quỷ Satan hay thứ gì đại loại như thế, Juliette nhận xét. Anh tìm thấy hình này ở đâu?

- A... trên trán của một nạn nhân.

Anh không muốn nói dối cô.

- Trán ư? Cứ như là... Trời ơi!

Cô đưa tay lên miệng như để ngăn mình thở. Cô xoa khỏi đầu những hình ảnh ghê tởm đang lần lượt hiện ra.

- Ta bắt đầu chứ? Chúng ta chỉ có một phần của buổi tối thôi, vì thế không nên để mất thời gian.

Brolin đồng tình, anh thích sự hào hứng toát ra từ cô, tính năng động thường trực trong cô ngay cả vào những thời điểm tối tệ nhất.

Chương 49

Giữa đồng máy móc điện tử trong phòng thí nghiệm của cảnh sát khoa học Portland, Craig Nova đang cần mẫn làm việc. Anh đã được tin về thất bại thảm hại của "Kỹ thuật tiên phong hành động" nổi tiếng của Brolin, điều này làm anh rất buồn. Không phải vì kẻ giết người vẫn đang nhởn nhơ, mà vì Brolin sẽ suy sụp vì thất bại ấy. Cái bẫy đã phát huy tác dụng dù nhiều người không tin, kẻ giết người đã cắn câu. Đúng như đại úy Chamberlin đã nói với Brolin, đây không phải là thất bại của riêng cá nhân anh, mà là thất bại của cả nhóm đặc nhiệm. Tuy nhiên, không ai ngờ ngẩn cả. Cần phải nhanh chóng giải trình với báo chí, với ngài tướng, với chưởng lý, và nếu cần một người chịu trận, thì Brolin sẽ bị thiêu cháy dưới ánh mắt thù hận của công luận mà sức mua và nhất là quyền bầu cử của họ rất đáng để hy sinh sự nghiệp của vài con người. Ít nhất, đây là ý kiến của những người làm nên thế giới, bắt đầu từ cơ quan hành pháp của Portland.

Một trăm con người được huy động cùng với rất nhiều thiết bị, thế mà Hồn ma Leland vẫn bốc hơi ngay trước mắt họ. Tất cả chỉ có thể là một vực thẳm không đáy, một thất bại thảm hại nếu cảnh sát không thu được từ đó một thông tin dù là nhỏ nhất về kẻ giết người. Và hướng điều tra đó hiện đang nằm trong tay Craig Nova.

Craig chỉnh lại chiếc áo blouse trắng và nhắc lên cái túi nhựa mà vài phút trước còn chứa đựng manh mối mới nhất mà họ có được. Anh thấy thật lạ lùng khi tự nhủ rằng

toàn bộ cuộc sống của một con người lại có thể phụ thuộc vào thứ đựng trong một chiếc túi nhựa rất bình thường.

Đầu mẫu thuốc lá mà Hồn ma Leland vớt lại ở bãi đỗ xe có thể giúp họ tìm ra hăng. Brolin từng giải thích rằng căn cứ vào tình trạng chưa trưởng thành về mặt tình dục và cách ra tay man rợ có mục tiêu nhưng không có hành động cưỡng hiếp của kẻ giết người, có thể thấy rằng kẻ đó có một quá khứ tội phạm nặng nề. Hăng là hăng đã từng bị kết án vì vi phạm thuần phong mỹ tục, phô dâm hay thậm chí mưu toan hiếp dâm. Tức là mẫu ADN của hăng hoàn toàn có thể được lưu trong ngân hàng dữ liệu về các tội phạm tình dục.

Các phân tử axit desoxyribonucleic (ADN) có trong tất cả các tế bào của con người và là một chuỗi thông tin được mã hóa. Chỉ cần có chân tóc, một giọt máu, nước bọt hay tinh dịch, là người ta có thể tìm đến tận từng tế bào và lấy ra từ đó mã hình thành ADN. Mã này là duy nhất đối với mỗi cá nhân và nó quy định cá nhân đó là người thế nào, giống như một cuốn sổ sinh học, quy định màu tóc, màu mắt, cả vóc người và khổ vai... Về phương diện nào đó, đây là chứng minh tự nhiên của chúng ta, một chuỗi mã nucleotid rất dài.

Craig chỉ còn phải rút ra ADN chứa đựng trong các tế bào biểu mô và bạch cầu có trong nước bọt trên đầu mẫu thuốc lá, và mọi chuyện sẽ rõ.

Lượng nước bọt rất ít, Craig phải dùng đến phương pháp PCR(17) để khuếch đại các chuỗi riêng biệt. Vấn đề của hệ thống này là nó nhân lên tất cả, kể cả một chất lạ có thể có, nếu chuỗi ADN được nghiên cứu bị nhiễm tạp

chất từ một nguồn bên ngoài, thì kết quả sẽ bị sai lệch, vì lý do đó, nhất thiết phải làm việc trong môi trường kín, đeo khẩu trang, găng tay và mặc áo blouse. Phương pháp PCR cho phép làm việc với những khối lượng cực nhỏ, nó có thể hoạt động chỉ với một phần tỉ gam ADN.

Khi giảng cho các sĩ quan cảnh sát những kiến thức sơ đẳng về các phương pháp có thể sử dụng, Craig Nova có thói quen giải thích một tỉ biểu thị cái gì, con số dựa vào kinh nghiệm này chẳng có chút ý nghĩa nào đối với chúng ta ngoài khái niệm là một con số rất lớn. Anh hỏi học viên của mình rằng theo họ, một người phải mất bao lâu để đếm tới con số một tỉ.

Các câu trả lời thường thể hiện khái niệm ít ỏi mà chúng ta biết về con số với chín số không. Họ trả lời: từ hai ngày đến sáu tháng. Đôi khi một năm.

Rất hiếm khi có người đưa ra câu trả lời đúng, câu trả lời gây choáng. Để đếm đến một tỉ, người ta phải mất tới ba mươi ba năm, tức gần nửa đời người. Thông thường Craig trở lại với phần giảng giải về PCR và về khả năng vận hành của nó với một phần tỉ gam, và tất cả mọi người đều ngỡ ngàng, thán phục, trong khi trước đó mười phút, họ hoàn toàn đứng đưng. Có vẻ như bọn tội phạm không có cơ may nào thoát tội.

Chuyên gia về các chi tiết ấy đã cho máy chạy trong ba giờ liền, cho tới khi lượng DNA được nhân lên gấp một triệu lần. Tiếp đó, anh xử lý DNA bằng điện chuyển nhờ gel polyacrylamid để làm hiện ra số lần lặp lại của một chuỗi cơ bản trong mỗi phần của mẫu phẩm. Có hàng trăm chuỗi cơ bản trong mỗi phần của mẫu phẩm. Có hàng trăm chuỗi ngắn này và mỗi chuỗi có đặc điểm riêng.

Chỉ cần kiểm tra nhiều chuỗi khác nhau (thường khoảng mười, mười hai chuỗi có kết quả chắc chắn) là có thể yên tâm về tính duy nhất của kết quả, và bằng chuỗi này, có thể xác định được đối đang tìm kiếm.

Những tiếng bíp liên tục vang lên quanh nhà khoa học trong căn phòng chìm trong làn ánh sáng đỏ, màu xanh lam của máy móc khiến bầu không khí trong phòng dị bợ đi.

Còn vài giờ xử lý nữa thôi là các dữ liệu sẽ chuyển thành dãy số, tất cả khoảng sáu mươi dãy. Mã số này sau đó sẽ được nhập vào máy vi tính và bắt đầu cuộc tìm kiếm dài bằng kỹ thuật tin học. Nếu ở đâu đó trên lãnh thổ Mỹ đã có một người bị lưu mã gien vào hồ sơ tội phạm, thì câu trả lời nhất định sẽ hiện ra.

Craig bấm một nút đỏ và tiếng ro ro của hệ thống thông gió lại nổi lên.

Việc xác định được đối tượng có lẽ chỉ là vấn đề thời gian.

Chương 50

Cơ đông găm gào như một con mèo hoang khổng lồ. Đêm đã khuya, ánh sáng khá dịu của thư viện không giúp Brolin giữ được đầu óc tỉnh táo. Nhiều lần, anh đọc lẫn lộn dòng, sau đó mới nhận ra rằng mí mắt mình đang trĩu xuống giống như tấm rèm của một cửa hàng được đóng lại. Juliette được kích động bởi lòng nhiệt tình sinh viên, lòng nhiệt tình vốn thường vẫn xâm chiếm những nhà nghiên cứu khi họ cảm thấy các tập hợp dần dần liên kết lại với nhau trong những lúc nhập dữ liệu thông tin. Cho đến giờ cô chưa tìm thấy gì cả, nhưng niềm hăng say của một con mọt sách đã xâm chiếm thân thể và trí óc cô. Các ngón tay khéo léo của cô lần lượt giở hết trang này đến trang khác. Mắt cô nuốt ngấu nghiền các từ như người ta uống cạn một cốc nước sau buổi lao động mệt nhọc.

Đồng hồ ngoài sảnh điểm một giờ sáng.

Brolin đuổi người trên gh tiếng các khớp xương kêu răng rắc vang lên trong khu nhà tròn rộng mênh mông.

- Thế nào? Em tìm được gì không? Anh hỏi và cố nén cái ngáp dài.

- Hiện giờ thì chưa, Juliette miễn cưỡng đáp. Nhưng em không tin là câu trả lời không nằm ở một trong những cuốn sách cổ này. Trước mặt chúng ta là những cuốn sách nằm trong số những cuốn đầy đủ nhất, tất cả các kiến thức cơ bản về phép thuật đều có ở đây. Họ tiết bí ẩn mà hẳn vẽ nhất định phải nằm đâu đó trong này, em tin

chắc như thế.

- Đó chính là điều khiến anh sợ. Anh có thể nhầm, có thể kẻ giết người chỉ nguệch ngoạc một hình bất kỳ mà hẳn nghĩ ra.

- Em không rõ lắm, nhưng biểu tượng mà hẳn khắc không giống với hình ảnh hoang tưởng của một kẻ bệnh hoạn. Có thể nói đây là một thứ gì đó đã được nghiên cứu kỹ, được vẽ rất cẩn thận và nhằm một mục đích cụ thể.

- Sợ thật! Brolin thốt lên. Đúng là thê thảm. Anh gấp cuốn sách cũ trước mặt lại, khiến một đám bụi bốc lên.

- Anh cần phải đi lại một chút. Không biết em thế nào, nhưng anh nghĩ mình không kiên nhẫn được nữa khi ngồi miệt mài nghiên cứu đồng sách này mà không ngừng đầu lên trong suốt hơn bốn giờ đồng hồ.

- Bệnh của trường đại học ấy mà. Nhưng anh nói có lý, cần phải giải lao để giữ được đầu óc sáng suốt.

Brolin đứng dậy đi đi lại lại, hai tay đút túi, mắt ngắm nhìn những pho tượng đặt ở đầu các kệ sách. Juliette nhìn anh, cô bất ngờ khi nhận thấy mình ngắm dáng hình anh một cách thích thú. Cô đi tới chỗ

- Anh có tin vào truyện cổ tích không? Cô hỏi.

- Anh không đọc chúng từ... Đúng là từ nhiều năm rồi!

- Anh hãy đứng ở đây, đừng động dậy.

Cô đi về phía cái hõm nằm sâu trong bóng tối. Ở đó, cô mò mẫm tìm cái chốt mà Anthony Desaux đã mở trước mặt cô, rồi ấn chốt. Giống như ông chủ nhà đã làm hôm qua, cô cũng biến mất trong tường.

Brolin thấy trò này quả là buồn cười, nhưng anh thôi

cười ngay khi cô đưa anh vào căn phòng được chiếu sáng bằng một ngọn đèn nhỏ, mạng nhện, rồi chiếc ghế tra tấn khiến anh cảm thấy lo sợ. Và sự tôn kính cùng mỗi nghi ngờ toát ra từ những cuốn sách cổ khiến anh bỗng trrở nên thán phục đối với những nơi như thế này.

- Nơi nào thế này! Phải điên rồi mới có nơi này ở nhà! Brolin ngở ngàng.

- Còn em thấy ở đây khá hấp dẫn, có sự pha trộn giữa học thức uyên bác và sự huyền bí.

Cô bước dọc theo các giá sách cao ngất khép lại tầng Địa ngục. Đầu óc lơ lửng trên mây, cô không nhìn thấy cái chân ghế tra tấn hình móng sư tử nên bị vấp vào nó. Cô mất thăng bằng, Brolin đang đứng gần đó vội chạy tới giữ cô.

Cô ngã vào vòng tay anh.

Anh định hỏi cô có sao không thì cặp mắt màu sapphire của cô chạm vào mắtnh. Tim anh đập nhanh.

Khi cô ngã, anh kéo lấy tay cô để giữ cô lại, và giờ đây anh nhận ra mình vẫn chưa bỏ tay cô ra. Nửa người cô ngã vào anh, và màu hồng của đôi môi mọng hút lấy anh như thể anh là một viên bi sắt bị hút vào nam châm.

Anh không biết phải làm gì. Mọi thứ trong anh đều ra lệnh cho anh không được suy nghĩ, phải lắng nghe trái tim và cơ thể, nhưng anh sợ. Vâng, sợ. Sợ cô không thực sự thích anh, mà đây chỉ là hậu quả của chấn thương do vụ bắt cóc để lại. Trí óc cô có thể coi anh như một vị cứu tinh, một người che chở mà cô là kẻ mang ơn, không có người đó cô cảm thấy hoang sợ trong thế giới này. Tóm lại, cô không muốn anh như muốn một người yêu, một người bạn tâm tình, nhưng vô thức ra lệnh cho cô níu vào

người che chở đó. Và nếu mối quan hệ của họ có kéo dài được, thì đó cũng không bao giờ là tình yêu, mà chỉ là một sự gắn bó nửa vời.

- Em biết anh đang nghĩ gì, cô thì thầm.

Tay cô siết chặt hơn.

- Anh không biết liệu có phải... Anh nói, nhưng Juliette đặt ngón tay lên miệng anh.

Cô ghé mặt vào gần mặt anh, và khi khoảng cách giữa họ chỉ còn vài centimet, Brolin hoàn tất nốt phần còn lại. Đôi môi nóng ấm của họ thoáng vuốt ve nhau rồi hé mở. Nụ hôn thật chậm, lưỡi của hai người khám phá nhau một cách dịu dàng, rồi dần dần, ham muốn khiến họ quấn lấy nhau trong căn phòng bụi bặm, cho tới khi tay người này đặt trên da thịt của người kia.

Không, Juliette không hề chịu tác động của vụ bắt cóc. Không có gì trong cử chỉ của cô, đam mê của cô cho thấy chúng bị chi phối bởi những thủ đoạn đen tối của vô thức nhằm làm dịu thương tổn. Cô rất kiên quyết trong cuộc sống gần đây, cô đã thể hiện một ý chí cứng rắn để thoát khỏi chuyện cũ, cá tính của cô vượt xa khuôn khổ của một di chứng tâm lý. Brolin tin chắc rằng họ cùng say mê nhau, chân thành, trọn vẹn.

Các cử chỉ của họ ngày càng tự tin hơn khi ham muốn xâm chiếm từng phần cơ thể, họ quên hết mọi thứ còn lại trong cơn cuồng nhiệt đê mê. Tất cả - việc họ đang làm ở đây, hiểm họa từ một kẻ giết người đáng sợ trong vùng, những khác biệt giữa họ, hay đơn giản là địa điểm nơi họ đang có mặt có vẻ không thích hợp - tất cả đều biến mất, đều bị cuốn vào trạng thái mơ hồ của cơn phấn khích.

Áo sơ mi của Juliette mở sâu đến chiếc áo lót màu xanh đen, Brolin cúi đầu xuống làn da đang hướng về phía anh và hôn lên làn da ấy. Juliette ôm chặt lấy anh, đưa tay vào dưới áo anh, và ngọn lửa đam mê đó khiến họ say sưa tới mức không ai phản ứng gì khi họ cùng ngồi trên chiếc ghế ở giữa phòng.

Một dụng cụ tra tấn thực sự của những thế kỷ cực quyền.

Ở đó, họ say sưa làm tình, và Juliette bị rách da bên sườn vì một đầu nhọn bằng thép đâm vào, nhưng cô không hề phản ứng, cũng không kêu lên vì đau đớn. Quấn chặt lấy nhau, ở trong nhau, họ dâng hiến hoàn toàn cho nhau trong hương vị thần bí và nồng say, khi đam mê lúc đi kèm với vài mũi đâm đau nhói.

Sau đó, họ ở bên nhau lúc lâu, da họ hòa vào nhau qua một lớp mồ hôi. Phải nhiều phút sau họ mới xuống được khỏi tầng mây lạc thú, tầng mây đưa họ lên rất cao khỏi thế giới thực dụng và giả tạo. Nhiều phút trong khi đầu óc họ tiếp tục quay cuồng.

Thật sung sướng, một chút mệt mỏi của cơ thể và những hồi hộp mạnh mẽ cho suy nghĩ. Họ cảm thấy mình như những vận động viên vừa thực hiện được một kỳ tích, sau khi vượt qua quãng đường chạy dài mệt mỏi, ở thời điểm mà thứ nước rất được thèm khát lại chảy trên lưỡi, trong họng. Kiểu trạng thái viên mãn tinh tế khi người ta vượt qua được chính mình cả về mặt thể xác lẫn tâm hồn, khi đau đớn trở thành vui thú và khi các cảm giác tan biến trong cảm dỗ của khoái lạc.

Khi họ đã đứng dậy và chỉnh lại quần áo, Brolin vòng tay ôm Juliette và dụi mặt vào mái tóc cô.

- Juliette... Juliette... Anh chỉ thăm thì vậy và ôm siết lấy cô.

Họ không nói gì, lời nói nào giờ đây cũng trở nên tầm thường.

Họ ôm nhau trong bóng tối.

Có lẽ bởi muốn thế giới trở nên có thể chịu đựng được, nên trong cuộc sống của một con người có những khoảng khắc hiếm hoi mà ở đó người ấy tự cảm thấy hoan hỉ và viên mãn, vừa trống rỗng, vừa tràn đầy, một trạng thái gần với nhập đồng, gần như tĩnh lặng tuyệt đối. Trạng thái tinh thần mà các nhà tư tưởng ở thời cách đây rất lâu gọi là Delices, rồi Eden. Một số người khác cũng dùng trạng thái đó để hiểu sự vĩnh cửu dưới cái tên Thiên đường.

Chính trạng thái này đã khiến Juliette và Joshua cảm thấy êm dịu cho tới tận đêm khuya.

Nhưng vì không phải đang ở nhà mình, nên họ buộc phải lấy lại dáng vẻ của "những người lịch thiệp" để quay ra bàn làm việc. Những cuốn sách cổ vẫn lặng lẽ chờ họ, mở toang lớp bìa vô liêm sỉ để phô bày các trang sách bí ối trước bất kỳ người nào.

Brolin xoa xoa thái dương. Anh không hề có ý định quay lại đó, anh chỉ mong muốn một điều: ôm Juliette trong tay và ngủ.

Một khuôn mặt đau khổ hiện ra ngay tức khắc. Brolin lại thấy Elizabeth Stinger như khi anh phát hiện ra cô, hai mắt mở trừng trừng, đồng thịt nát ở trá

Khoảng thời gian giải lao tuyệt vời đã khiến Juliette và Brolin cảm thấy sáng khoái, ít bận tâm hơn tới những phiền nhiễu của cuộc sống, thích bình yên tận hưởng

trạng thái mơ màng mới này sinh này. Thích nghỉ ngơi.

Nhưng khuôn mặt đau khổ ấy trả lại cho Brolin tính cương quyết của một cảnh sát điều tra, và dù vẫn giữ lại phần nào vẻ thanh thản sau cơn ái ân, anh biết mình không thể nghỉ ngơi khi chưa rút ra được câu trả lời nào từ những cuốn sách này.

Anh nắm chặt bàn tay và đi về phía đồng sách.

- Cần phải tiếp tục, anh nói. Cần phải tìm được ý nghĩa của hình ngôi sao năm cánh này.

Juliette chỉ gật đầu mà không nói gì.

Cô nghĩ gì vậy? Từ này cô không nói gì hoặc nói rất ít. Tuy nhiên, cô không thể hiện một dấu hiệu ân hận hay nuối tiếc nào. Và điều này càng được khẳng định trong hai giờ đồng hồ tiếp theo. Họ lật hết trang này đến trang khác, hết cuốn sách này đến cuốn sách khác, thỉnh thoảng lẩm nhẩm ghi chép lại, trao đổi với nhau vài nhận xét, và đôi lúc, bàn tay Juliette đặt lên gáy Brolin, nhẹ nhàng vuốt ve anh.

Bình minh đang chuẩn bị lên thì Juliette nhảy bật khỏi ghế và hất đổ một đồng sách đặt ngay ngắn trên bàn. Cô cầm lấy ảnh chụp hộp sọ của Elizabeth Stinger, nét mặt cô sống lại.

- Em tìm thấy rồi, cô nói trong hơi thở gần như kiệt sức.

Brolin cúi xuống bờ v

Một hình ngôi sao năm cánh xấu xa được vẽ bằng mực và bút lông nét to của một thầy giảng giáo lý thời cổ. Brolin đọc nhanh dòng chú thích.

Một cơn rùng mình ghê tởm bẻ cong cột sống anh.

Đó chính là nỗi sợ.

Một dòng chữ được viết theo kiểu gothic:
"Nghỉ thức bảo vệ khỏi Linh hồn người chết."

Chương 51

Mặt trời dần phủ trên các cánh rừng 1 lớp màn màu sữa. Đã bình minh.

Brolin đưa Juliette về nhà, cô cầm tay anh dẫn vào phòng. Họ cần ngủ 1 giấc, đây là việc làm tối thiểu để giúp đầu óc họ đủ sáng suốt để suy nghĩ, để vững vàng trong 1 ngày dài sắp bắt đầu.

Sau khi chép lại thứ nghi lễ kiam, họ lặng lẽ rời khu nhà của anh chàng người Pháp giàu có, cùng với những hình ảnh tàn bạo quỷ quái trong đầu.

Brolin đặt đồng hồ báo thức sau 5h, đủ để anh lấy lại được khả năng tập trung và chịu đựng thêm 1 đêm trắng nếu cần thiết. Họ ôm nhau ngủ, 2 cơ thể mệt mỏi của họ áp chặt vào nhau đến mức chỉ để chữa ra ít phần da thịt, họ muốn yêu nhau trọn vẹn, ngay cả trong giấc ngủ.

Sau này nghĩ lại, Brolin chỉ nhớ loáng thoáng về cảm giác mệt mỏi. Anh không bao giờ biết rằng liệu có phải là 1 giấc mơ, hay cơ thể họ đã thực sự dần dần chồng lên nhau trong khi chưa tỉnh hẳn khiến họ thức giấc. Anh nhớ lại những cử chỉ dịu dàng, tiếng rên và sự thích thú lan khắp người anh như 1 vụ nổ diễn ra với nhịp độ chậm.

Nhưng đồng hồ báo thức không kêu.

Mà là tiếng chuông to dần của điện thoại di động đã kéo anh ra khỏi giường. 1 tiếng còi báo động chỉ lối cho anh trong căn phòng tối đen.

Khi cuối cùng Brolin cũng mở được máy, anh chưa kịp nói gì thì 1 giọng đàn ông bị kích động mạnh đã tuôn

ra 1 tràng những lời khó hiểu.

- Nào nói nhỏ thôi! Brolin yêu cầu bằng giọng khàn khàn ngái ngủ.

- Josh, Larry đây. Cậu nhất định phải đến!

Giọng Salhindro không hết hoảng mà kinh hoàng.

- Mấy..... mấy giờ rồi? Anh đang ở đâu? Brolin hỏi.

- Tôi vừa đến trụ sở trung tâm.

- Anh có tin gì mới sao?

Salhindro thoáng im lặng

- Đúng thế, tôi đang đứng cùng Craig Nova.

- À! Đầu mẫu thuốc lá, có khai thác được gì không?

Anh ấy có tìm ra mẫu ADN cần thiết để nhận dạng không?

- Chính vì chuyện này mà chúng tôi tìm cậu khắp nơi.

Craig đã lấy được mẫu ADN và đã triển khai chương trình nhận dạng.

Chất adrenalin làm Brolin tỉnh hẳn.

- Thế đã có kết quả chưa? Anh vội hỏi mà không thực sự tin tưởng.

- Josh, cậu đang ở đâu?

Brolin tự hỏi có phải sự sợ hãi đang trào trong giọng của Salhindro hay không. Anh chần chừ rồi đáp:

- Ở nhà Juliette, tại sao thế?

Trong hoàn cảnh khác, hẳn Salhindro sẽ không bỏ lỡ dịp mà nhận xét rằng thật lạ kỳ khi biết Brolin ở nhà Juliette vào 1 sáng Chủ nhật, lúc mười giờ rưỡi. Nhưng ông không nói gì cả, chứng tỏ có chuyện không ổn.

- Cô ấy có ở bên cạnh anh không?

- Không, cô ấy vẫn còn ngủ.

- Tốt lắm, Josh, tôi muốn cậu ngồi xuống và thề sẽ tin vào điều mà tôi sắp nói với cậu.

- Anh nói gì thế? Các anh đã nhận dạng được hẳn chưa?

Sau lưng anh, Brolin cảm nhận được sự chuyển động, có bước chân của Juliette trên thảm trải sàn.

Salhindro thở mạnh trong ống nghe như để lấy thêm dũng khí.

- Rồi. Có 1 hồ sơ trùng hợp trong cơ sở dữ liệu.

- Thế chứ!

- Tôi nghĩ là cậu sẽ không hài lòng đâu, Josh ạ.

Anh thanh tra cảm thấy máu mình đông cứng lại trong tĩnh mạch như hàng nghìn mũi kim đang đâm ngập vào anh. Juliette quàng tay ôm lấy anh và dịu dàng đặt 1 nụ hôn lên má anh. Cô ngồi lên đùi anh.

Lần này, giọng của Salhindro run rẩy thực sự:

- Josh, mẫu ADN tìm thấy trên đầu mẫu thuốc lá ... chính là của Leland Beaumont.

Tên Dao phủ Portland mà cái đầu đã nổ tung thành 1 đống màu đỏ cách đây 1 năm.

Chương 52

Không thể nào.

Đơn giản là không thể tưởng tượng nổi.

Leland Beaumont đã chết vì 1 viên đạn từ khẩu Glock – súng ngắn tự động 9 li – bắn vào giữa đầu. Não hẫng bay qua trước mặt Brolin thành 1 vệt đen tung tóe. Sau đó vài ngày, Leland được chôn cất và thân thể hẫng giờ đây hẫng chỉ còn 1 đống mùn cho giun xéo. Hẫng không thể để lại nước bọt trên đầu mẫu thuốc lá được.

Tổ điều tra Hồn ma Leland được triệu tập đến phòng làm việc của đại úy Chamberlin.

Sau cuộc điện thoại, Brolin vội vã thay đồ và kéo Juliette đi cùng đến trụ sở trung tâm.

Không thể nào để cô ấy ở nhà 1 mình. Cho dù rất kỳ lạ, nhưng tin mới này lóe lên trong đầu anh như 1 ngọn đèn báo “nguy hiểm”, vì thế anh không thể rời mắt khỏi Juliette. Cô đợi trong phòng anh, vẫn chưa biết gì về tình hình.

Brolin đặt chiếc áo Vest da xuống và đến trước mặt Craig Nova, nét mặt Craig lộ rõ vẻ mệt mỏi.

- Độ tin cậy của xét nghiệm ADN thế nào? Anh hỏi.

- Quá đủ để tổng 1 người vào tù với mức án chung thân mà không có rủi ro sai sót.

- Có thể có chuyện trùng hợp khó tin người khác có cùng mẫu ADN như vậy không?

- Đó là cách lý giải duy nhất đấy! Bentley Cotland kêu lên.

Craig lắc đầu dứt khoát.

- Tuyệt đối không thể. Mẫu ADN của 1 cá nhân là duy nhất.

- Nhưng cũng không thể có chuyện Leland còn sống!

- Nhưng còn có 1 cách lý giải, Craig nói tiếp. Mẫu ADN gắn với mỗi cá nhân, không cá nhân nào có mẫu ADN như nhau, trừ 1 trường hợp. Anh em sinh đôi cùng trứng.

- Không đúng, Salhindro phản bác. Leland là con 1.

- Có chắc chắn không? Đại úy hỏi.

- À... có. Sao anh có thể nghĩ khác được nhỉ? Nếu có 1 đứa con nữa, thì phải có dấu vết tồn tại chứ, đúng không? Chứng minh thư, giấy phép lái xe, việc làm... Ít nhất là cũng phải có người biết. Đương nhiên rồi! Hộ tịch cũng phải có! Thời nay, người ta không thể sinh ra 1 đứa con rồi giấu nó với phần còn lại của thế giới, nhất là trong suốt hơn 20 năm! Rồi thì tại sao gia đình Beaumont lại phải giấu đứa bé lâu như vậy? Có phải chuyện trên TV đâu, người ta không thể làm sai lệch hiện thực để tạo ra chuyện giật gân!

- Thế nhưng thực tế tội phạm đôi khi lại khó tin tới mức người ta hẳn sẽ coi chuyện đó rất ngớ ngẩn khi nó diễn ra trong 1 bộ phim! Meats phản bác.

Về mặt mọi người trở nên nghiêm trọng. Leland là con 1 trong gia đình Beaumont, và hẳn chết đi mang theo tất cả các hướng điều tra có thể chấp nhận được để lý giải hiện tượng mẫu ADN giống hệt mới được tìm thấy.

- Có thể có chuyện đây là đầu mẫu thuốc lá cũ được giữ đến tận bây giờ để đưa chúng ta đến 1 hướng điều tra sai không? Bentley Cotland hỏi.

Craig nhún vai.

- Về lý thuyết là có, nhưng trông nó không giống 1 đầu mẫu khô, trừ khi được giữ lạnh trong ngăn đá...

- Không thể nào, Lloyd Meats lên tiếng. Hẳn đến mà không nghi ngờ về cái bẫy, hẳn hầu như không có bất cứ cơ hội nào để thoát ra, nếu đánh hơi thấy từ trước, hẳn đã không liều lĩnh xuất hiện.

- Lloyd nói có lý, Brolin đồng tình. Nếu kẻ giết người muốn gây sai lầm cho chúng ta, hẳn đã để lại đầu mẫu thuốc lá ở cạnh nạn nhân, như thế hẳn không gặp nguy hiểm nào cả.

- Thế thì điều này có nghĩa là gì? Đại úy Chamberlin cao giọng, sự sốt ruột và căng thẳng khiến ông căng ra như 1 dây đàn piano sắp đứt. Mẫu ADN này từ đâu ra?

Im lặng bao trùm căn phòng. Cả 6 người nhìn nhau. Tất cả đều nghĩ đến cùng 1 điều nhưng không ai nói ra. Trừ Bentley, anh ta lại 1 lần nữa không cùng quan điểm với cả nhóm. Rõ ràng anh ta được sinh ra không phải để làm cảnh sát và ngày càng vui mừng vì điều này.

Cuối cùng, Salhindro là người nhảy xuống nước trước tiên:

- Có thể đó chính là Leland.

Mặc dù tất cả mọi người đều biết hẳn đã chết và được chôn cất, nhưng không ai cho rằng chuyện này chỉ đơn giản là không thể xảy ra. Họ đã tự nhắc đi nhắc lại điều đó nhiều lần.

Brolin quyết định đã đến lúc thông báo về phát hiện của mình.

- Thưa các anh, nhờ có Juliette giúp đỡ tôi đã tìm ra...

- Juliette ư? Nạn nhân cuối cùng của Leland đúng không? Bentley ngắt lời anh.

- Tôi đã yêu cầu anh không được dùng từ nạn nhân, cô ấy vẫn khỏe mạnh.

- Anh muốn nói là anh cho phép 1 dân thường tham gia vào cuộc điều tra ư? Bentley ngạc nhiên hỏi xen lẫn chút mỉa mai có chủ ý và vì thế anh ta bị ghét cay ghét đắng.

- Cô ấy biết rõ Leland hơn ai hết, cô ấy đã từng ở bên cạnh hắn!

- Tôi cứ tưởng anh mới là chuyên gia về kẻ giết người chứ?

- Cotland, anh bắt đầu làm tôi ...

- Bắt đầu làm gì anh?

Brolin bật dậy khỏi ghế, vẻ mặt hăm dọa.

- Yên lặng nào! Đại úy Chamberlin ra lệnh. Joshua, anh mệt rồi, tất cả chúng ta đều như vậy, vì thế, hãy bình tĩnh. Còn anh, tôi yêu cầu anh học cách tiết chế lời nói của mình. Nếu Brolin tiết lộ thông tin điều tra cho 1 dân thường, thì đó là chuyện của tôi, đừng can dự vào!

- Ông có cái cách điều hành mà tôi không thích.

- Được lắm, nhưng hiện tại, chương lý Gleith đưa anh đến đây để học, còn anh chưa phải chương lý, vì thế ngồi yên đây.

Tia lửa phóng ra từ 2 con mắt của Cotland. 1 ngày nào đó, anh ta sẽ bắt đại úy phải trả giá. Khi được bổ nhiệm, anh ta sẽ làm tất cả mọi điều khiến họ phải khổ sở.

- Anh đã tìm ra cái gì? Chamberlin hỏi Joshua.

Anh thanh tra ngồi xuống và nói tiếp:

- Tại sao hung thủ lại làm hỏng trán nạn nhân bằng axit? Vì hắn không muốn ai biết được hắn đã ghi gì vào đó. Nói đúng hơn là khắc vào đó.

Chamberlin nhíu mày.

- Thực ra, Brolin tiếp tục, kẻ giết người đã khắc 1 biểu tượng thần bí vào thịt của nạn nhân. Đây là hình ngôi sao năm cánh của 1 nghi thức bảo vệ cổ xưa. Hình này được coi là có tác dụng bảo vệ "phù thủy" khỏi linh hồn của người mà hắn sắp giết. Trán các nạn nhân của Leland Beaumont cũng bị làm hỏng theo cách này. Chúng đã truyền lại cho nhau chiêu thức

- Trừ khi đó là cùng 1 kẻ. Salhindro buồn rầu nhận xét.

- Thế nghi thức ấy có thể cho ta biết điều gì? Meats hỏi.

- Không nhiều lắm, Brolin đáp. Ngoài việc đó là 1 nghi thức rất hiếm, và nó khẳng định kẻ giết người rất tin vào năng lực bí hiểm trong hành động của hắn. Có thể hắn đặt mua các tạp chí truyền hình về lĩnh vực này, hay ghé qua các cửa hiệu bán đồ thần bí và mượn nhiều sách thần bí ở thư viện. Đó là những hướng điều tra hữu ích.

Đại úy định bật dậy vì những thông tin này nhưng Brolin lại tiếp tục:

- Nhưng đó chưa phải là tất cả. Nghi thức này được cho là hữu ích đối với những người tìm kiếm sự sống sau khi chết. Nó bảo vệ người sử dụng nhưng cũng cho phép hắn giày xéo linh hồn nạn nhân. Và còn thêm nữa: "Như vậy, lúc giày xéo linh hồn của kẻ hiến sinh, người ta sống lại được sau khi chết. Đó sẽ là cuộc sống vĩnh cửu, người chết quay lại với người sống."

- Mọi người sẽ không tin chúng ta...

Lloyd Meats bột phát nói, đây là 1 cách để không thú nhận nỗi sợ hãi đang quây lấy lỗ hổng bên rìa lý lẽ của anh.

- Leland Beaumont làm hỏng tất cả nạn nhân của hắn. Hắn là 1 kẻ đam mê ma thuật và 1 kẻ điên hung dữ, Brolin nhận xét thêm.

Đại úy vặn vẹo cục tẩy trong tay

- Thế này... Tôi không tin tất cả những chuyện vớ vẩn về ma thuật đó, nhưng tự ADN nói về chính nó. Vậy thì để loại bỏ nghi ngờ và làm yên lòng mọi người, tôi nghĩ mình không có lựa chọn nào cả, đại úy nói bằng giọng trầm đục. Tôi rất ghét làm việc này nhưng tôi sẽ xin trường lý giấy phép đào mộ. Ít nhất, chúng ta cũng biết được rõ ràng: Liệu có phải Leland đã thoát khỏi mộ bằng cách này hay cách khác, mặc dù điều này là không tưởng, hay có 1 kẻ nào đó đang chơi xấu chúng ta.

Bentley Cotland nhìn chăm chăm vào đại úy.

- Nhưng... Ông không thể làm việc đó: Leland đã chết ngay cả khi hắn là hạng người thối tha nhất, thì linh hồn hắn cũng có quyền được yên nghỉ, chúng ta không thể xâm phạm phần mộ của hắn như thế.

- Anh có thể lý giải được sự hiện diện của mẫu ADN của hắn trên đầu mẫu thuốc lá không?

- Không, nhưng...

- Vậy thì tôi không liều lĩnh để một kẻ như thế được tự do!

- Hắn chết rồi! Một viên đạn đã bắn vỡ sọ hắn!

Chamberlin quay về phía Meats, bỏ qua phản ứng của trợ lý chường lý tương lai.

- Lloyd, hãy sắp xếp việc này với nghĩa trang nơi Leland được chôn. Sau... (ông thoáng nhìn Brolin) thất bại của chúng ta ở bãi đỗ xe, tôi càng không muốn báo chí biết về việc mà chúng ta làm, nếu không tất cả chúng ta đều mất đầu. Việc đào mộ sẽ diễn ra ban đêm, khi nghĩa trang đóng cửa. Biết thế nào được, lúc nào chẳng c một tay nhà báo hơi điên điên đi giám sát mộ của một kẻ giết người phòng trường hợp...

- Vâng, tôi sẽ sắp xếp cho tối nay.

Đại úy nói tiếp:

- Brolin, anh đến đó nhé, Lloyd sẽ giúp anh một tay. Anh Cotland đi cùng với anh và sẽ chứng kiến nhiệt huyết của chúng ta. Tất nhiên là nếu anh ta muốn.

Cotland gật đầu.

Anh ta sẽ có mặt, và nếu đại úy trở thành nhân vật quan trọng trong vài năm tới, thì điều đó hoàn toàn có thể phục vụ cho các lợi ích riêng của anh ta. Có lẽ sẽ tới một ngày cần gây sức ép lên Chamberlin, và chuyện đào mộ không phải là gì khác ngoài bằng chứng về sự bất tài của ông ta, đây là việc lạm dụng quyền lực, nó sẽ là một điểm được ghi nhớ để thăng tiến trên chính trường.

Brolin và Lloyd nhìn nhau không yên tâm lắm.

Lần đầu tiên Bentley Cotland không phải người duy nhất cảm thấy khó chịu với ý nghĩ có mặt ở hiện trường.

Việc biết chắc Leland vẫn đang yên nghỉ trong quan tài không khiến ai hăng hái cả.

Chưa nói tới chuyện phải đào mộ lúc nửa đêm.

Chương 53

Leland Beaumont yên nghỉ mãi mãi trong nghĩa trang của Latourell, một thị trấn nằm bên bờ sông Columbia. Trên vùng đất đầy những khe núi dựng đứng, những cánh rừng sâu rậm rạp. Thành viên cuối cùng trong gia đình hắc, người cha tên là Milton Beaumont, muốn chôn cất hắc ở đây vì nơi đó khá gần nhà của ông ta trong rừng. Và Latourell là thị trấn duy nhất có hơn năm nghìn dân trong vòng nhiều dặm xung quanh.

Brolin ở bên Juliette một lúc sau cuộc họp. Anh chần chừ mãi về chuyện nói thật với cô về mẫu ADN của Leland. Làm gì là tốt nhất bây giờ? Cho cô biết sự thật và khiến cô sợ hãi trong khi cảnh sát chưa có được lời giải đáp? Hay nói dối cô và bảo vệ cô lâu dài trong một cái kén nguy hiểm? Cuối cùng, Anh chọn cách nói thẳng, giờ đây giữa họ còn tồn tại những mối liên hệ quan trọng hơn. Với lòng dũng cảm và quyết tâm mà cô đã rèn cho mình trong mười hai tháng qua, cô đón nhận thông tin mà không thể hiện cảm xúc. Khi Brolin cho cô biết về việc đào mộ sắp tới, cô chỉ gật đầu nói: "Hãy kiểm tra hộ em xem hắc có còn trong mộ hay không. Bây giờ em không sợ hắc có còn trong mộ hay không. Bây giờ em không sợ hắc nữa, nhưng nếu đúng là hồn ma của hắc hiện về, em không biết mình sẽ thế nào..."

Anh ra gần động viên cô, nhưng làm thế nào thuyết phục được ai trong khi chính bản thân mình còn đầy hoài nghi?

Không ai bị quy trách nhiệm một cách chính thức trong thất bại của “kỹ thuật tiên phong hành động”, Báo chí nổi giận, tìm kiếm một cái tên và một khuôn mặt mà họ có thể đưa ra chỉ trích trước công luận, nhưng cảnh sát từ chối giao nộp miếng mồi ngon. Hành động đoàn kết này có nguy cơ hạ ngục những người lãnh đạo, bắt đầu từ đại úy Chamberlin, nếu các kết quả không nhanh chóng xuất hiện để giữ vững vị trí của ông, nhất là sau khi ông tuyên bố trước báo chí rằng kẻ giết người sẽ sa bẫy.

Hơn bao giờ hết, thời gian với họ được tính từng ngày.

Thêm một ngày có thể đồng nghĩa một nạn nhân mới.

Mỗi ngày lại làm gia tăng sự nóng lòng của mọi người, Chamberlin và Brolin sẽ là những người đầu tiên phải gánh chịu. Cuộc điều tra sẽ rơi vào tay những người được đánh giá là có năng lực hơn. Thậm chí rơi vào tay FBI trong vùng. Không thiếu cơ để mời các điệp viên liên bang tới can thiệp nếu chính ông thị trưởng và chương lý Gleith cùng phối hợp trong việc này.

Trong chiếc xe chở Lloyd Meats, Bentley Cotland và Joshua Brolin tới Latourell, Brolin giở tờ báo Chủ nhật mà anh vừa mua. “Thất bại thảm hại!” là hàng tít chạy trên trang nhất, không chút bóng gió. Bên dưới là dòng tít phụ bồi thêm: “Với toan tính bắt giữ Hồn ma Leland, cảnh sát đã phung phí mạng sống và tiền bạc của chúng ta”. Ngay cả ông thị trưởng cũng tuyên bố xanh rờn với những lời nói mỉa dân đặc trưng cho những con người ở địa vị cao: “Chúng ta không chấp nhận việc một cá nhân đe dọa sự an toàn của các công dân, tôi sẽ làm tất cả trong khả năng

của mình để bắt được hắn trong thời gian ngắn nhất, và để làm điều đó, tôi sẽ gặp cảnh sát trưởng ngay hôm nay. Về chiến dịch này của cảnh sát, tôi không hề biết gì nhưng chúng tôi sẽ đem vụ này ra ánh sáng và những người có lỗi sẽ bị trừng trị..." Còn hắn một trang dài dằng đặc nữa.

Đại úy Chamberlin có thể bảo vệ Brolin bao nhiêu lâu nữa cho tới lúc người ta đòi hỏi anh phải hy sinh trước sự trừng phạt của công luận?

Chiếc xe dừng lại trước văn phòng của cảnh sát trưởng thị trấn Latourell vào cuối buổi chiều. Không khí mát mẻ, nhiều hơi ẩm, như thể cơn đông đêm qua vẫn còn rất gần, đang giấu mình sau ngọn núi, chỉ chờ đến thời điểm thuận lợi nhất là lại xuất hiện.

Ông cảnh sát trưởng Hogson không có ở đó, cấp phó của ông đã báo trước là ông đang ở một "văn phòng khác". Trong một thị trấn nhỏ bé như Latourell, cảnh sát trưởng là một nhân vật được bầu ra, nhưng thường vẫn tiếp tục nghề nghiệp của mình song song với việc thực hiện chức trách theo luật định. Ông Hogson vốn là chủ một xưởng cưa nhỏ ở ngoại ô thị trấn.

Chiếc xe Ford màu đen chờ ba đại diện của cơ quan trật tự xã hội đi hết thị trấn Latourell, ở đây họ thấy một con đường và tấm biển "Xưởng cưa Hogson" được đóng bằng đinh vào một thân cây ven đường. Sau đoạn đường ngắn trong rừng, họ ra tới một khoảng rừng thưa nhỏ.

Mùi gỗ xẻ bay trong không khí nặng nề giống như mùi cây mục. Xưởng cưa chỉ xuất xưởng một lượng gỗ rất ít, chủ yếu phục vụ các nhà máy giấy nằm trên đường từ Vancouver đến bang Washington. Xưởng chỉ gồm có ba

ngôi nhà nhỏ với khoảng mười lăm công nhân làm việc trong tuần.

Nhưng hôm nay là chủ nhật, chỉ một mình Dan Hogson có mặt ở đây. Không còn tiếng máy cưa ầm ầm át đi tiếng gió trong rừng thông xung quanh. Hơi nhựa thông bốc lên dày đến mức đọng lại, lơ lửng giống như một đám mây màu hổ phách.

Vừa bước ra khỏi xe, Brolin vừa nói với Cotland:

- Tôi sẽ rất cảm ơn nếu anh để Meats và tôi nói chuyện được không?

Cotland chỉ gật đầu chứ không nhìn Brolin.

Một người đàn ông chừng ngoài bốn mươi tuổi bước ra khỏi ngôi nhà chính. Dáng người tầm thước, tóc muối tiêu cắt ngắn, mặt tròn, ông cảnh sát trưởng Hogson có vẻ dễ gần. Ông vẫy tay chào trong khi đi về phía họ.

- Các anh là những đồng nghiệp từ Portland, tôi đoán đúng không? Tôi đã nghe thấy tiếng xe của các anh đi tới.

Khi đến trước mặt họ, ông bắt tay họ rất chặt. Meats và Brolin chìa thẻ của mình ra và tự giới thiệu. Bentley lặng lẽ đi theo họ.

- Tôi cũng nhận được bản fax của văn phòng chương lý. Các anh yêu cầu tôi một việc làm khẩn thi! Nói thật là ở đây chưa từng diễn ra việc đào mộ.

- Chính vì thế mà chúng tôi cần ông giữ bí mật, Meats vừa nói vừa vuốt bộ râu ngắn màu đen. Đây chỉ là công việc kiểm tra thôi, không có lý do gì để thông báo cho nhân dân cả.

- Anh thật buồn cười! Anh nghĩ là sẽ không ai biết việc này sao?

- Thực ra, chúng tôi đã tính đến chuyện thực hiện vào ban đêm, Brolin nói thêm.

Rõ ràng đây là một ý tưởng quá kỳ cục đối với Dan Hogson, người vừa trúng cử cảnh sát trưởng lần thứ hai liên tiếp.

- Vậy vấn đề chính xác là gì? Tôi nhận được giấy phép đào mộ của Leland Beaumont, tôi đoán rằng có liên quan đến các vụ giết người gần đây, đúng không?

Brolin và Meats kín đáo nhìn nhau.

- Có thể nói là đúng như vậy, Meats đáp. Chúng tôi muốn đảm bảo chắc chắn là xác của Leland không bị... đánh cắp.

Hogson giật nảy mình như bị ong đốt.

- Kẻ nào lại ngớ ngẩn đến mức ăn cắp một xác chết cơ chứ?

- Xin ông hiểu rằng chúng tôi mong ông giữ bí mật, Brolin nhắc lại. Chúng tôi không muốn mọi người có ý nghĩ không tốt.

- Tùy các anh. Các anh phải biết rằng ở khắp vùng này, ai cũng ít nhiều quen biết Leland.

Brolin nhăn nhó.

- Sao lại thế?

- Vì khi còn nhỏ, hẳn từng đến làm việc ở đây trong hai tháng hè, Tháng Bảy, Tháng Tám năm 96. Tôi còn nhớ vì năm đó, xưởng cưa của tôi bị cháy, nhưng không liên quan gì đến hẳn cả, đấy là vào mùa thu.

- Tôi không biết hẳn từng làm việc cho ông, Brolin ngạc nhiên.

- Thật ra mà nói, đó là... một cuộc trao đổi rất bình thường. Hẳn giúp chúng tôi đưa gỗ lên xe và dỡ gỗ xuống

xe, còn tôi đưa cho hẳn một ít tiền, các anh phải hiểu là không có gì chính thức cả.

Brolin gật đầu.

- Thế hẳn thế nào?

- Ô, không hề hung hăng. Hẳn hơi cô độc, ít nói. Tôi không cho là hẳn có vẻ đầu óc hạn chế, các anh hiểu chứ, nhưng hẳn không lanh lợi lắm. Dù sao hẳn cũng không được tập trung. Kiểu người mơ tưởng, luôn ngập chìm trong trí tưởng tượng. Hẳn có làm hai hay ba trò ngu ngốc nhưng không có gì nghiêm trọng cả, dù sao tôi cũng không bao giờ tiên đoán được rằng một ngày nào đó, hẳn có thể làm... các anh hiểu chứ

- Thường là như thế. Kiểu người này sống quá nhiều trong thế giới của riêng mình nên không thể hiện ra lòng hận thù và sự bất mãn bên trong.

Cảnh sát trưởng Hogson nhú mày và xoa xoa cằm, có vẻ ghê tởm, nửa không hiểu.

- Thôi, tốt hơn hết là chúng ta nên tới đó nếu muốn có được máy xúc trước khi đêm xuống, ông ta nói. Đợi tôi đi lấy một ít giấy tờ, tôi sẽ quay lại ngay.

Hai thanh tra đồng ý, còn Hogson đi về phía văn phòng. Rất cuộc, thuyết phục được ông ta cũng không khó và nhanh.

Cánh cổng sắt của nghĩa trang Latourell được đóng lúc mười chín giờ, giống như mọi ngày chủ nhật khác. Sau đó, người quản trang lái chiếc máy xúc đến nơi chôn xác của Leland.

Brolin rất ấn tượng với quy mô của một nghĩa trang ở thị trấn nhỏ bé như thế này. Ban đầu anh cứ nghĩ đó chỉ là

một bãi bia mộ nhỏ, nhưng thay vào đó, Latourell lưu giữ dấu tích của người dân từ hai thế kỷ nay: thợ đặt bẫy săn, người đào vàng vắng lai hay thợ săn bản sống quanh vùng. Các ngôi mộ nhô lên khỏi mặt đất như những ngón tay xương xẩu buồn bã hướng lên trời. Trên tấm đá nhắn thín vì bị bào mòn, chữ viết đã mờ hết, mãi mãi xóa bỏ quyền tồn tại lịch sử của những người nằm ở đây vì họ đã trở thành vô danh. Đây là một quả đồi tang tóc, như bước thẳng ra từ một câu chuyện của Washington Irving, chỉ còn thiếu máu trên đỉnh núi.

Cảnh sát trưởng Hogson đứng lùi về phía sau, kính cần quan sát máy xúc làm việc giữa những bia đá gần như bị bao phủ bởi rêu và dây gai leo. Rất nhiều tấm bia không còn được chăm sóc, đến người quản trang cũng không bảo vệ khỏi bị thiên nhiên tấn công.

Chúng bị lãng quên, giống như một hành động xấu trong quá khứ biến mất khỏi đầu óc chúng ta để nhường chỗ cho cuộc sống thường ngày và những thói quen nhàm chán.

Mặt trời vừa mới phủ màu máu lên cảnh quan đồi núi và giờ đã nhường lại không gian cho đêm và mặt trăng huyền bí dưới lớp màn mưa và mây. Quản trang Troy Suberland ở lại giúp đào mộ, ông là người duy nhất biết điều khiển chiếc máy xúc nhỏ.

Cả năm người cúi đầu, lặng lẽ chịu đựng mưa lạnh, hạn chế cử động đến mức tối thiểu để nước mưa rơi xuống, nó uống hết thứ dinh dưỡng lỏng đó, dễ dàng nuốt trôi vào tận những tầng sâu thối tha của mình.

Bầu không khí im lặng gần như nghiêm trang bao trùm tất cả. Nhưng với Meats và Brolin, đây không phải là

sự tôn trọng thần thánh hay một kiểu mê tín thời xa xưa nào. Đất càng bị đào sâu dưới gầu máy xúc, hai thanh tra càng cảm nhận thấy rõ sự hiện diện của Leland. Sự hiện diện ấy tăng dần, làm không khí trở nên ngột thở vì tính cách điên rồ của hắn.

Trong bóng đêm chỉ được chiếu sáng bằng đèn pha của máy xúc, Brolin muốn cam đoan rằng chắc chắn sẽ có hơi lân tinh bốc lên từ nơi chôn xác của kẻ từng được đặt biệt hiệu là đao phủ Portland khi hắn còn hoành hành.

Thật ra, toàn bộ cảnh quan dường như đã bị phá hỏng bởi dấu vết của cái chết và sự điên rồ. Cây cối vươn cao về phía các vì sao như những con yêu tinh uốn éo, và bóng tối ở đây dường như sâu thẳm hơn ở bất cứ nơi nào khác.

Trong nửa tiếng tiếp theo, không ai tìm ra lời nào để nói, họ bắt lực tham dự vào việc đánh thức cái Á

Rồi rằng máy xúc đào thành một hố sâu.

Một cơn rùng mình lướt qua xương sống của tất cả mọi người giống như một luồng gió độc.

Brolin cầm lấy một trong những cái xẻng mà người quản trang đã chuẩn bị cho họ, Meats cũng làm theo. Họ tiến gần cái hố.

Bentley và cảnh sát trưởng Hogson vẫn không hề động đậy.

Dưới đáy hố bùn hiện ra góc sáng hơn của thứ từng là quan tài. Tay cầm xẻng, hai người nhảy xuống hố rồi bắt tay vào đào moi quan tài lên.

Nước mưa chảy dọc theo những vách đất mềm, giống như hàng trăm tĩnh mạch nhỏ phập phồng. Một vũng đen dài càng lúc càng dài thêm, nổi trên bề mặt là

đám bọt nước màu nâu lẫn với những mảnh vụn thực vật. Nước ngấm vào giày của hai người, cái lạnh liếm dọc sống lưng họ bằng cái lưỡi của loài bò sát.

Họ đào, đẩy và ngấm người trong cái hố. Sau gần mười phút ở trong hố, mưa và bùn đã ngấm vào thân thể họ, bao phủ từng mẩu da, từng lớp quần áo, giống như nước của một đầm lầy bốc mùi thối.

Và họ từ từ lôi cái chết ra khỏi nơi ẩn náu của nó.

Khi quan tài đã lộ ra hoàn toàn, Meats vút xéng lên đó. Brolin thoáng do dự, anh muốn giữ cái xéng lại như một thứ vũ khí khi mở nắp quan tài. Nhưng như vậy thật ngớ ngẩn, thế nên anh cũng vút xéng lên phía trên h

Bentley Cotland, cảnh sát trưởng và Troy Suberland từ nãy vẫn đứng quan sát một cách ngờ vực, giờ cùng bước lại gần, đặt chân ngay trên miệng hố.

Tóc bết vào trán vì nước mưa, Brolin kêu to về phía Cotland:

- Đưa cho tôi một cái đèn, hoặc chiếu sáng cho chúng tôi từ trên cao!

Anh phải hét thật to nhiều lần mới át được tiếng mưa đập mạnh.

Cotland thực hiện ngay lập tức, tay cầm một chiếc đèn pin cực mạnh soi từ phía trên hố, chùm sáng nhỏ màu trắng in trên một cây sồi bị vấy bẩn.

- Đây là thời điểm của sự thật, Brolin nói nhỏ với Meats.

Họ mở chốt trên nắp và mở nó ra sau một tiếng kèn kẹt ghê rợn.

Mưa rơi tầm tã trên nghĩa trang. Tiếng nước rơi trở nên khó chịu, những giọt nước vỡ tan trong vũng nước,

trong bùn, mặt đất uống lấy nước mưa để rồi trào ngược trở lại, để tự rửa mình. Toàn bộ nghĩa trang nhớp nháp, bài tiết ra phân rữa của các xác chết.

Đêm đen kịt và lạnh buốt, thỉnh thoảng gió gào rú giống như tiếng chó sói tru lên bi thảm.

Và cảnh tượng mà họ nhìn thấy sẽ còn ám ảnh họ rất lâu, cho tới khi họ trút hơi thở cuối cùng.

- Khốn nạn...Meats thốt lên khi chứng kiến điều không thể xảy ra.

Dưới mưa lạnh, anh làm dấu thánh giá, mặc dù không còn đặt chân đến nhà thờ từ nhiều năm nay.

Mi mắt họ không thể chớp nổi trước cảnh tượng ghê rợn đó.

Một chiếc quan tài không có gì bên trong.

Một chiếc quan tài hoàn toàn trống rỗng.

PHẦN 3

“Các ông không hiểu tôi.
Các ông không đủ khả năng hiểu tôi.
Tôi nằm ngoài trải nghiệm của các ông.
Tôi nằm ngoài cái Thiện và các Ác.”
Lời nói trong buổi xử án của Richard Ramirez,
bị kết án tử hình vì đã giết mười bốn người.

Chương 54

Đêm bao phủ toàn bộ Portland, trùm lên những vực thẳm và những cánh rừng nơi đầy nỗi khiếp sợ âm ỉ về cái chết đang lảng vảng xung quanh. Những đám mây khổng lồ màu đen trôi qua giống như những bóng ma lảng lẽ, bóp nghẹt cả vùng dưới tấm áo choàng tang tóc của nó.

Đêm hôm đó, Brolin không đến nhà Juliette. Sau khi đào mộ Leland Beaumont, anh đã về nhà để trốn chạy nỗi sợ hãi. Vốn rất ít uống rượu, nhưng anh đã nốc hết một phần ba chai Jack's phủ đầy bụi. Anh tắm dưới vòi hoa sen nóng rẫy, gần đến mức làm anh đau đớn. Rồi anh chui vào chiếc áo phông cũ của học viện Quantico, chiếc áo màu xám sờn mòn với khẩu hiệu của FBI được viết bằng chữ đậm: Trung thành, Dũng cảm, Liêm khiết. Anh cảm thấy an toàn khi mặc nó, giống như đang ở trong dấu tích còn lại của một thời trung thực đã qua. Thời mà anh biết anh đi đâu, làm gì và tin vào cái gì. Đây là trước khi anh mất đi ảo tưởng về nghề nghiệp.

Trong sảnh nhỏ thông với phòng khách, Brolin nghe tiếng nước rỏ xuống từ áo vest của mình. Anh quay đầu và trông thấy đôi giày dính đầy bùn, hình ảnh ngôi mộ trống rỗng của Leland lại hiện ra với tất cả những điều tưởng như không thể xảy đến.

Cần phải nhanh chóng mở một cuộc điều tra bổ sung về vụ xác của Leland biến mất. Bởi đây không thể chỉ là chuyện đào mộ. Leland đã được chôn cất, hẳn đã chết.

Rốt cuộc, mày có chắc không? Mày có mặt khi chôn

cất không?

Không thể thế được, Leland đã lĩnh một viên đạn vào giữa đầu, hẳn không thể sống sót bằng bất cứ cách nào. Cái xác lạnh ngắt của hắn đã được các bác sĩ khám nghiệm. Khẳng định chắc chắn.

Nhưng mày có kiểm tra xem liệu cái xác đã được đặt trong quan tài khi chôn cất không?

Não hắn đã bay mất cùng với hộp sọ.

Leland thực hành ma thuật. Hắn muốn trở nên bất tử.

Brolin tự tra tấn mình trong tâm thức vài phút rồi bật máy chơi điện tử. Anh đã không chơi nữa từ... từ hai tuần, quả là một kỳ tích! Bức xạ từ màn hình ti vi và động tác giật giật khi chơi đưa anh rời khỏi thực tế. Khi những xác chết sống lại đầu tiên hiện ra, Brolin ấn nút "off". Anh ngủ một lát, một giấc ngủ trống rỗng, không mộng mị, không nghĩ ngợi.

Anh dậy lúc bảy giờ, chỉ kịp tắm qua rồi lái chiếc Mustang lao đến trụ sở cảnh sát trung tâm. Dạ dày réo ầm ỉ, Joshua nuôi tiệc đêm ở nhà Juliette, cảm giác yên tâm trong vòng tay cô và cốc nước cam ép buổi sáng.

Salhindro vừa đặt điện thoại xuống thì anh thanh tra bước vào. Là người được coi như không có vai trò trực tiếp, Salhindro tham gia cuộc điều tra với một sự tận tâm gần giống chứng tốt bụng bệnh lý, nhưng đó là tính thích bận bịu với công việc của ông mà thôi. Không ai nhận xét gì, kể cả đại úy Chamberlin hay các thanh tra của Phòng điều tra tội phạm. Bắt giữ tên giết người và Quạ là ưu tiên trên hết, không tính đến chức năng của từng cá nhân.

Khi khám phá ra ngôi mộ rỗng, Meats và Brolin đã

báo qua điện thoại cho đại úy và Salhindro, vì thế Salhindro chỉ gật đầu chào anh thanh tra trẻ khi thấy anh đi qua hành lang. Họ không muốn nói về chuyện đó, vẫn chưa muốn.

Những giờ đầu tiên của buổi sáng trôi qua nhưng Brolin không hề cảm thấy mệt mỏi. Anh đã điện thoại cho Lloyd Meats. Meats quay lại nghĩa trang Latourell từ sáng sớm để thẩm vấn người quản trang hiện tại và người quản trang trước đó về khả năng xảy ra một vụ đào trộm mộ. Nhưng không thu được kết quả gì. Không người nào nhận thấy bất cứ điều gì xảy ra với ngôi mộ của Leland Beaumont trong mười hai tháng nọ ở đây.

Carl DiMestro gọi điện lúc khoảng mười giờ rưỡi để thông báo một tin mới:

- Tổ tái tạo khuôn mặt của nạn nhân đầu tiên đã kết thúc công việc hôm qua. Họ đã làm việc cả bảy ngày trên bảy và tỏ ra hài lòng với kết quả, theo họ, hoàn toàn có thể khai thác được.

- Tốt lắm, Carl, hãy chụp ảnh khuôn mặt và gửi cho tất cả các đồn cảnh sát trong bang, gửi cả đến bang Washington nữa, có thể quê nạn nhân ở đó. Hãy gửi một bức ảnh thật rõ nét tới tất cả các báo ở Portland và Salem, cho dù báo có số lượng phát hành nhiều hay ít. Anh phụ trách việc này có được không ?

- Cô X của chúng ta sắp trở thành bạn ăn sáng của tất cả người dân bang Oregon.

- Cảm ơn Carl.

- Đợi đã, vẫn chưa hết. Về loại axit được sử dụng để làm bóng trán, máy đo khối phổ cho thấy có anhydride và một số hợp chất phổ biến khác như hydro. Thực ra, cần

phải tách thành phần thuộc về thịt của nạn nhân ra khỏi những thức được thêm vào. Những hydro kết hợp với oxy hoàn toàn có thể tạo thành nước cần thiết cho H₂SO₄, axit sunfuric. Điều này không giúp được gì nhiều cho anh đầu, bản thân axit này là loại rất phổ biến, có thể thấy ở khắp nơi, ngay cả trong trường học. Ngoài ra, tôi đã thấy có kết quả thăm dò của Craig về Elizabeth Stinger. Các mẫu phẩm lấy bằng máy hút bụi cho thấy một lượng bột phấn nhất định.

- Phấn ư?

- Đúng. Hình như ở trên nền nhà, xung quanh nạn nhân, một lượng rất ít nên không nhận thấy được bằng mắt thường trong bóng tối, nhưng có bụi phấn trắng

- Có thể do vết giày của hắn để lại không? Ví dụ như hắn đến đó từ một công trường khai thác đá chẳng hạn?

Brolin nghe thấy tiếng Carl lật giờ báo cáo.

- Đợi đã ... Không, lượng bột phấn nhiều hơn những gì mà vết chân có thể để lại, và rất có mục tiêu. Bột phấn chỉ có ở quanh xác, và chủ yếu ở... ở nơi lẽ ra là hai đùi của nạn nhân. Theo Craig, chính kẻ giết người đã mang phấn tới, hắn dùng phấn, vì thế bụi rơi ra nền nhà.

Brolin ghi lại các thông tin và cảm ơn Carl DiMestro rất nhiều vì công việc của cả nhóm khoa học.

Rồi anh ngồi phịch xuống ghế bành và bắt đầu căn môi một cách rất máy móc. Hướng điều tra axit sẽ không đưa họ tới đâu cả, loại axit này không đến nỗi hiếm để có thể tìm ra một người có khả năng đã mua nó. Ngược lại, yếu tố thứ hai tỏ ra hay ho hơn. Phấn dùng vào việc gì ở đó? Lại còn với một lượng khá ít, như thế kẻ giết người viết gì đó bằng phấn, sau đấy xóa đi, vì cảnh sát không

tìm thấy dòng chữ nào cả.

Cũng giống như việc hẩn khắc một hình ngôi sao năm cánh lên trán các nạn nhân rồi sau đó dùng axit xóa đi.

Giống như một quân domino đổ bao giờ cũng kéo theo quân bên cạnh, nhận xét này làm bật lên trong đầu Brolin một ý tưởng khác. Kẻ giết người đã vẽ hình ngôi sao năm cánh lên nền nhà, ở nơi hẩn cắt đi hai chân của Elizabeth Stinger. Một hình vẽ ma quỷ với ý nghĩa bí hiểm.

Brolin vùi mặt vào hai bàn tay. Thêm một khả năng nữa vừa xuất hiện, nhưng nó sẽ không có giá trị gì lắm một khi chưa được kiểm nghiệm. Không có hình vẽ cụ thể của biểu tượng đó thì chỉ dẫn không có nặng, vì thế anh quyết định gạt thông tin này vào một góc trong đầu và chuyển sang chủ đề khác.

Anh mở tập hồ sơ đề "Leland Beaumont" và lật vài trang cho tới khi thấy thứ mà anh đang tìm: dòng chữ "địa chỉ gia đình".

Trang trại Quạ, Đường Bull Run, Hạt Mulnomah.

Cái tên quả là kỳ dị đối với một nơi ở. Độc địa và mù mờ, chào mừng đến với họ hàng của gia đình Adams.

Brolin gõ móng tay xuống mặt bàn, rồi anh gạt đầu.

Anh sẽ tới thăm ông Milton Beaumont. Lẽ ra anh phải làm việc này từ lâu rồi. Với đầu óc hơi ngây ngô, ông già đó có thể kể ra vài bí mật.

Brolin mở chiếc tủ trong góc rồi lấy ra một cái cặp bằng nhựa. Anh không cần phải kiểm tra thứ đựng bên trong, anh đã thuộc lòng.

Anh đóng sập cửa lại và đang lao thẳng về phía thang máy thì giọng đại úy Chamberlin khô khốc vang lên:

- Josh! Đợi một lát!

Một thoáng vô vọng hiện lên trong ngữ điệu của ông.

- Chúng ta lại vừa nhận được một lá thư nữa.

- Gì cơ? Có chắc chắn là của hai kẻ đó không?

- Nội dung thư xác thực điều đó. Lại đây.

Mùi thuốc lá sặc sụa trong phòng của đại úy. Bentley Cotland đang ngồi ở đây, Salhindro vừa mới tới.

- Thư mới đến cách đây đúng một tiếng, bằng đường thư tín thông thường, Chamberlin thông báo. Fred Chwimsky đã quét bằng đèn Polilight và luminol nhưng không thu được kết quả gì. Có vẻ nó không chứa đựng thông điệp ẩn giống như thư trước. Nhưng nó chẳng cần thêm gì cũng khiến người ta lạnh xương sống.

Ông chìa lá thư cho Brolin. Thư được in ra, giống như những lá thư trước.

Thưa các ông thanh tra,

Lần này, không có vắn, chẳng có thơ, cũng chẳng có chỉ dẫn nào hết.

Các ông đã ăn gian. Cái bẫy còn con đó thật nực cười, nó thể hiện sự kém cỏi của các ông. Nếu các ông nghĩ rằng có thể ngăn cản được tôi thực hiện bổn phận của mình, thì hãy cố lên. Thế nhưng tôi đã bị xúc phạm khi các ông coi tôi như một con thú tầm thường mà người ta thường vây dồn và giăng bẫy. Các ông đã đánh giá thấp tôi. Vì thế tôi sẽ trừng phạt các ông.

Giọng điệu ngạo nghễ của ông Chamberlin, sếp của các ông, khiến tôi bị sốc nặng, hợm hĩnh đến thế mà kết quả lại tồi tệ như vậy, điều này chỉ khiến tôi khinh thường, và phải thừa nhận rằng tôi cảm thấy vui vẻ khá

lâu khi cái kế hoạch còn con thống thiết của các ông bị thất bại. Nếu biết trước, tôi đã quay phim lại cảnh tượng đó, đài truyền hình hẳn sẽ thích

Bây giờ, tôi trở lại với Tác phẩm của mình. Sau khi cú trừng phạt được giáng xuống, có thể tôi sẽ lại liên lạc để các ông tiếp tục theo dõi diễn biến công việc của tôi.

Đã quá chán ngấy các quý ngài,

Tôi.

Brolin đặt lại lá thư vào chiếc túi nhựa bảo vệ trong khi Chamberlin căng thẳng vuốt ria mép.

- Không ai biết gì về những lá thư mà kẻ điên khùng này đã gửi cho chúng ta ngoài anh, vì thế tôi nghĩ rằng nó đủ đặc biệt và chính xác để xác định người viết. Joshua, anh nghĩ thế nào?

- Vâng, đúng thế. Có nhắc đến các chỉ dẫn, văn và thơ, tất cả những thứ có trong các thư trước. Đây không phải trò lừa. Ngoài ra, còn một số điều cũng rõ ràng. Hẳn cảm thấy mình được mang một số mệnh mà hẳn rất yêu thích, hẳn nói về "tác phẩm", về "bốn phận", v.v... Hẳn không hề nhắc đến kẻ còn lại, kẻ mà chúng ta nghĩ là tay sai của hẳn. Hẳn chỉ nói bằng ngôi thứ nhất, không bao giờ nói "chúng tôi", như thể đối tượng kia không tồn tại, hoặc chỉ là một công cụ. Cũng giống như các nạn nhân của hẳn, hẳn tuyệt đối không tôn trọng họ chút nào, họ không phải là con người, mà chỉ là những đồ vật để thỏa mãn và hẳn có toàn quyền với họ. Bằng chứng là hẳn nổi giận vì bị vây dõn "như một con thú", theo đúng lời của hẳn, nhưng hẳn cũng làm y như vậy với các nạn nhân. Họ chẳng là gì cả, nhưng khi hẳn bị đối xử như vậy, hẳn nổi cơn điên.

Brolin thoáng nhìn về phía Bentley Cotland và bất ngờ vì anh ta vẫn chưa tìm được gì để đáp lại. Brolin nói

- Song dù tức giận chúng ta, hãn vẫn viết thư cho chúng ta và cho chúng ta hiểu rằng hãn sẽ còn tiếp tục. Hãn cần được công nhận. Lời lẽ của hãn chứng tỏ hãn có một phong văn hóa nhất định mà một kẻ giết người hàng loạt thường không có được, vì chúng thường là những kẻ tầm hại. Trừ khi chúng ta đang đối diện với một kẻ rất thông minh, lắm mưu mẹo và có học thức. Hãn sử dụng từ ngữ khá kiểu cách, chính xác, và hãn kết thúc bằng một từ mà mọi người gần như không sử dụng nữa, rất văn vẻ: "các quý ngài". Có thể hãn tự học qua sách vở. Hãn xây dựng hành trang văn hóa thông qua việc đọc sách, điều này vừa lý giải cho cách dùng từ văn vẻ, vừa lý giải cho nhu cầu được công nhận của hãn. Hãn là hãn sống một mình hoặc với "tay sai", hãn đối xử tàn tệ với tên kia vì tên kia không đánh giá được tài năng của hãn. Có thể hãn thấy mình không được đánh giá đúng mức, hãn đã tích lũy được biết bao kiến thức nhưng lại chưa bao giờ có cơ hội khoe ra. Hãn nhút nhát hoặc khó hòa nhập với xã hội, không giao du rộng và luôn bất mãn vì không ai biết được hãn thông minh đến mức nào. Điều đó khiến hãn bực tức và hãn nhất định phải nuôi lòng hận thù với tất cả mọi người, bởi hãn đứng tách biệt. Vì thế hãn đùa giỡn với chúng ta. Hãn có một công việc mà hãn tự cho là mình làm cực giỏi, và các đồng nghiệp của hãn phải coi hãn là một kẻ tự phụ hoặc hơi điên, nhưng không nguy hiểm. Hãn điều khiển người khác rất thiện nghệ, tôi nghĩ thế. Cuối cùng, một đặc điểm liên quan tới những gì tôi đã nói ở trên, đó là hãn mắc chứng tự mê

cực nặng. Hãn ký tên "Tôi" và cho rằng lẽ ra chúng ta không nên giăng một cái bẫy nực cười đến thế, như thế chúng ta không xứng đáng bắt được hãn.

- Anh nói rất ấn tượng, Cotland nhận xét. Tất cả chỉ qua đúng một lá thư!

Cotland đã đánh mất vẻ ngạo nghễ và khiêu khích của anh ta, cảnh tượng ngòi mộ trống rỗng dưới cơn mưa đêm tầm tã rõ ràng đã đặt lại anh ta vào đúng chỗ của mình. Nhưng Bentley không ảo tưởng nữa, cũng giống như sau khi giải phẫu tử thi, anh ta chịu đựng và đánh mất vẻ hung hăng, nhưng rồi nhanh chóng trở lại là Bentley Cotland, người duy nhất và độc nhất. Kẻ tự phụ. Người ta không thể thay đổi bản chất của một con người.

- Đây chỉ là một cách diễn giải, dần dần khi có thêm nhiều chi tiết, chúng ta có thể thu gọt thêm hồ sơ mô tả tâm lý cho tới khi có được một ý tưởng thật chính xác về hãn, về cách suy nghĩ của hãn.

Đoán trước là Cotland sẽ đáp lại một cách mỉa mai hoặc hung hăng, đại úy Chamberlin vội tiếp lời:

- Các anh thấy đấy, hãn thông báo rõ ràng rằng hãn sẽ lại tiếp tục ra tay. Ai, ở đâu và như thế nào? Hãn không cho chúng ta biết.

- Nhưng hãn còn giết người nữa, vụ án sắp tới sẽ dã man hơn các vụ trước. Lần này, hãn sẽ giết người vì chúng ta, để làm chúng ta đau đớn. Để động chạm trực tiếp đến chúng ta, chứ không phải để phục vụ các ý đồ của hãn. Không nên xếp vụ sắp tới vào loạt vụ mà hãn đã làm, Brolin dự đoán, ánh mắt rầu rĩ.

- Tên khốn kiếp này khinh thường chúng ta! Bentley phẫn nộ. Phải làm gì đó chứ, hãn sẽ giết người trước mắt

chúng ta mà chúng ta lại không đủ khả năng hành động!
Có đúng thế không, cảnh sát Portland?

Salhindro đứng dậy và cúi xuống trên Cotland, hai tay chống vào phần tay ghế.

- Chúng tôi đang làm tất cả những gì có thể, đồ ngớ ngẩn ạ! Tên này giết người một cách ngẫu nhiên, hẳn chọn nạn nhân theo những tiêu chí riêng của hắn, không có mối liên hệ nào, không có động cơ rõ ràng nào, đây là ác mộng đối với tất cả các điều tra viên. Anh tưởng tất cả chúng tôi đều muốn nhanh nhanh chóng chóng thấy nạn nhân tiếp theo ư? Đến báo tin cho gia đình nạn nhân ư? Chịu đựng sự lên án của các phương tiện truyền thông vì hung thủ quá ranh ma, không để lại dấu vết gì ư? Có những kẻ giết người như John Wayne Gacy đã từng giết ba mươi ba nạn nhân rồi mới vô tình bị bắt. Sát thủ Zodiac đã sát hại bốn mươi ba người rồi biến mất và đến nay vẫn chưa lộ mặt. Ở đây, đã có hai nạn nhân, và tất cả chúng tôi đều mất ăn mất ngủ, nhưng khổ nỗi một cuộc điều tra luôn diễn biến chậm và giạt cục. Còn anh, anh chỉ có một ý nghĩ, đó là ...

- Larry... Larry! Chamberlin ngắt lời.

Salhindro lại đứng thẳng lên, mặt Cotland lại sáng bừng và hằn lên màu máu.

- Các anh, chúng ta đừng buông xuôi, hãy giữ đoàn kết, bây giờ không phải lúc để mất tinh thần, đại úy góp ý. Larry, chúng ta sẽ tăng gấp đôi quân số điều tra trong bốn mươi tám giờ, hãy triệu tập những người đang nghỉ phép, ngay cả những người nghỉ ốm cũng phải giúp đỡ một tay trong chừng mực cho phép. Tôi muốn chúng ta rải quân theo chiến thuật bàn cờ trên khắp thành phố và

trong mọi lúc, nhất là ở những khu vực vắng vẻ mà kẻ giết người ưa thích.

- Tôi nghĩ là nạn nhân tiếp theo của hắn sẽ bị giết trong đường cống, Brolin nói. Hắn giết người theo Địa ngục của Dante, theo chín tầng dưới lòng đất, và Elizabeth Stinger đã được tìm thấy trước một cửa cống. Hình ảnh so sánh khá rõ ràng.

- Josh, chúng ta không thể cử người tuần tra dưới đó, biết bao nhiêu người cho đủ! Chamberlin rất tiếc phải phản bác.

- Nhưng trước khi tiếp tục "tác phẩm" của mình, hắn sẽ phải trừng phạt chúng ta, hắn sẽ tìm cách giết một người để gây tổn hại cho chúng ta. Chắc chắn hắn sẽ sắp đặt để đó là một vụ giết người được biết đến rộng rãi, bằng cách thông báo cho báo chí. Nếu trở thành trò cười cho thiên hạ, chúng ta sẽ bị mắc kẹt giữa hắn và công luận, bị cô lập và gần như nằm bên lề xã hội giống như hắn. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu hắn hành động như thế.

- Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ tăng thêm quân số tuần tra, mở các tổng đài phụ và mỗi lời khiếu nại sẽ được xử lý một cách nghiêm túc nhất.

- Không dễ Salhindro nhận xét.

- Thừa đại úy, tôi rất muốn tăng cường bảo vệ Juliette thêm vài giờ, Brolin khẩn thiết nói với giọng trầm hơn. Cô ấy... cô ấy là một yếu tố tượng trưng quan trọng. Kẻ giết người cố hướng chúng ta tới Leland bằng cách sử dụng các phương pháp giống hệt, mà Juliette là người duy nhất thoát khỏi Đao phủ Portland. Ông có hiểu ý tôi không?

- Joshua, tôi huy động hai người thường xuyên bảo vệ cô ấy, với thời gian nghỉ luân phiên, chúng ta phải cử tới đó sáu người! Trong đa số các trường hợp, chỉ duy nhất một cảnh sát mặc sắc phục đứng gác và chăm hết, anh cũng biết đấy. Chúng ta không có đủ quân số...

Đại úy và thanh tra nhìn nhau, với sự đồng cảm và tôn trọng, rồi Brolin chậm chậm gật đầu.

- Vâng... tôi hiểu.

Salhindro đi về phía cửa.

- Tôi đi tập hợp lực lượng.

Ông bước nhanh ra ngoài. Brolin cũng đứng dậy, nhưng đại úy lên tiếng khiến anh dừng bước.

- Anh có gì không? Một hướng điều tra, hay bất cứ thứ gì có thể khiến tôi an tâm?

Brolin lưỡng lự rồi nhún vai,

- Tôi sẽ bắt đầu lại từ con số không. Tôi quay lại nguồn gốc của cái Ác, nơi nảy sinh

Anh cầm lấy chiếc cặp nhựa nhỏ của mình rồi biến mất trong đám đông ồn ào.

Chương 55

Cái bóng sừng sững của núi Hood bao trùm tất cả các cánh rừng trong vùng. Ở độ cao hơn ba nghìn bốn trăm mét, lớp màn tuyết trắng tinh phản chiếu lại ánh nắng nhạt của tháng Mười giống như một chiếc gương khổng lồ.

Chiếc xe Mustang chạy trên dải màu xám – tím của con đường. Đi ngang qua vài thị trấn nhỏ hiếm hoi, những cảnh sắc sinh động duy nhất trên đường, Brolin cố tập trung vào con đường chứ không ngắm nhìn phong cảnh.

Người nào chưa bao giờ đặt chân tới bang Oregon sẽ không thể tưởng tượng được hết không khí trong những cánh rừng già ở đây. Ở chỗ ngoặt của một con đường, một vực thẳm hẹp xé toạc mặt đất để đón nhận dòng thác hung dữ chảy dài ba mươi mét về phía dưới, hay một vách đá khổng lồ có nguy cơ bất ngờ đè nát người. Ở đây, cây cối có màu đen, khu vực giữa rừng chưa từng có dấu chân người, và những ngọn núi trập trùng bao quanh vùng đất bí ẩn này nom giống như đội quân những phù thủy da đỏ.

Trong khung cảnh kỳ bí ấy, một người dạo chơi bình thường hẳn sẽ nhanh chóng cảm thấy bị giằng xé giữa một bên là nỗi sợ hãi âm ỉ từ sâu thẳm trong lòng và bên kia là trạng thái ngất ngây trước cảnh đẹp.

Vì thế Brolin từ chối quan sát những thân cây nhiều màu nom giống những con người cùng hòa vào một vở ba lê đau đớn và hấp hối. Anh nhớ lại bản đồ hạt, hy vọng

không đi quá đường rẽ vào Hồ chứa nước.

Sau chưa đầy giờ đồng hồ chạy xe từ Portland, Brolin nhận ra con đường đất dẫn sâu vào rừng.

Đi thêm ba kilômet, con đường chia làm hai ngã. Một tấm biển đề "Hồ chứa nước Bull Run", Brolin rẽ sang ngã đối diện.

Đi với tốc độ đều đều, anh mở cửa kính xe với hy vọng không khí trong lành sẽ thổi vào anh chút dũng cảm thần bí nào đó. Thỉnh thoảng, anh nghe thấy tiếng kêu của một con chim săn mồi, hay tiếng chim hót líu lo. Nhưng không hề có dấu vết con người.

Đêm ở đây hẳn là rất rùng rợn.

Cuối cùng, dưới bóng một cây thông cao, hiện ra "nhà" của gia đình Beaumont. Hai chiếc xe moóc rất lớn được ghép thêm nhiều căn phòng làm từ thân cây giống như những ngôi nhà gỗ cũ kỹ. Vài tấm tôn lượn sóng dài ghép thành mái của khu nhà kỳ dị này và tạo thành mái che bên trên thảm lá kim. Khoảng nửa tá vỏ xe cũ đủ loại đã chết hẳn dưới những vết gi dài màu nâu.

Brolin đỗ chiếc Mustang cách đó khoảng chục mét và bấm còi để thông báo.

"Mong sao ông ta ở nhà, anh nghĩ. Mình chẳng muốn quay lại đây tí nào".

Anh lại gần nơi được coi là nhà ở. Một lũ gà mái yên trí cục ta cục tác sau một hàng rào tự tạo bằng lưới sắt rẻ tiền.

- Này! Có ai ở đây không?

Một con chim vỗ cánh bay đi.

Các ô cửa sổ đen ngòm và hẹp như mắt người chết.

Brolin đi thăm dò xung quanh, nhưng cơn mưa mới đây đã khiến cát trở nên mềm nhão, khó đi lại. Ở bên phải, cách đó vài mét trong rừng, Brolin nhận thấy có sự chuyển động.

Anh im lặng tiến lại gần, một tay đặt lên khẩu Glock để yên tâm hơn.

Một cái bóng di chuyển chậm chạp sau đám cành cây.

Brolin gạt đám lá cây ẩm ướt.

Đằng kia có một cái xác treo lủng lẳng trong gió, rí máu, phơi bầy da thịt, bị chặt thành nhiều mảnh.

Brolin nháy lùi về phía sau và rút súng ra.

Không, không, không! Không phải người.

Anh lắc đầu. Đây là một con thú dùng chân bám vào dây cáp.

Milton là con người của thiên nhiên, có lẽ ông ta đi săn không giấy phép và ăn những thứ mà ông ta tự kiếm được.

Tim đập nhanh, Brolin quay lại chỗ các xe moóc.

- Ông Milton Beaumont?

Brolin gọi tên chủ nhà nhiều lần. Không có tiếng đáp lại.

Anh lại gần cửa ra vào. Rất nhiều vỏ đồ hộp han gỉ nằm trong cát, đưng đầy nước mưa. Dưới mái tôn, Brolin chui qua đồng quần áo đang phơi trên một loạt dây.

- Này! Có ai không?

Anh bước lên một viên đá dùng làm bậc thang và gõ vào cánh cửa nặng nề đã được gia cố thêm. Không ai trả lời.

Gió thổi tung một tấm bạt màu xanh phủ lên chòm bi

đồng bằng thép treo giữa hai vỏ ô tô.

“Nơi này thật kỳ quái! Loại người nào có thể sống được ở một nơi lộn xộn đến thế?”

Viên thanh tra trẻ quay ra, đi vòng quanh ngôi nhà từ bên phải rồi đứng lại dưới một ô cửa sổ. Bụi bẩn che phủ toàn bộ khung cửa, giấu không gian bên trong dưới một lớp màn màu tro. Anh dán mắt vào cửa kính.

- Tôi có thể giúp gì cho anh? Một giọng nói vang lên sau lưng anh.

Brolin quay ngoắt lại. Milton Beaumont đứng ở bìa rừng. Đó là một ông già nhỏ thó, đầy xương xẩu và nếp nhăn. Hai gò má nhô cao tới mức tưởng như mỗi khi ông ta cười, xương sọ sẽ xé rách chút ít.

Mái tóc đen nhánh của ông ta xõa xuống trước hai hốc mắt. Vẻ mặt hăm dọa của loài thú ăn mồi toát lên khi ông ta hung hăng nhắc lại.

- Tôi hỏi liệu tôi có thể giúp gì cho anh?

- Vâng, tôi rất tiếc, tôi không muốn thô lỗ như thế, nhưng không ai trả lời cả. Tôi là...

Anh ngần ngại. Có lẽ Milton hơi ngây ngô, nhưng hoàn toàn có thể nhớ được tên của kẻ đã giết chết con trai mình.

- Tôi là thanh tra Joshua Brolin, cuối cùng, anh quyết định nói thẳng.

- Anh muốn gì ở tôi? Tôi chả có gì để nói với mấy tay cớm cả.

Giọng ông ta mạch lạc, không chút do dự, rít lên ở vài phụ âm.

- Tôi chỉ muốn hỏi ông vài câu. Chúng ta vào nhà được chứ? Brolin vừa hỏi vừa chỉ tay vào chiếc xe moóc.

Milton đứng thẳng dậy, dường như ông ta không đến nỗi thấp bé lắm. Đây là lần thứ ba hai người gặp nhau, nhưng nếu còn nhớ Brolin, ông ta cũng không để lộ chút dấu hiệu nào cả.

- Tôi đã nói với mấy tay cớm rồi và chả còn gì để nói nữa cả. Họ đã lấy đi con trai của tôi, như thế là quá đỗi. Ngực Brolin nén chặt lại.

- Tôi hiểu... Tôi muốn...

- Anh cóc hiểu gì cả! Chỉ vì chúng tôi ở đây nên người ta không thích chúng tôi, nhưng thẳng bé nhà tôi chưa bao giờ làm điều gì xấu xa hết!

Brolin chăm chăm lắc đầu.

- Có lẽ chúng ta có thể nói chuyện bình tĩnh hơn.

Cặp mắt sắc của Milton lóe sáng trong một giây. Ẩn trong hốc mắt sâu, hai con ngươi rất hiếm khi lộ ra. Milton Beaumont giấu kỹ ánh phản chiếu tâm hồn mình với mọi người.

Ông ta quay đi và biến mất trước ngôi nhà. Brolin đi theo. Milton lấy từ dưới xe moóc ra hai chiếc ghế gấp. Ông ta mở ghế và đặt dưới mái hiên. Mặt đối mặt.

Khó mà biết được liệu có phải Milton đang quan sát anh hay ông ta đang nhìn đi đâu, vì thế Brolin quyết định ngồi xuống. Milton đi lùi ra và mở hàng rào chuồng gà, rồi bằng một động tác rất nhanh và tự tin, ông ta tóm lấy một con gà mái lông đen. Ông ta kẹp nó dưới nách rồi đến ngồi xuống ghế.

- Này ông, tôi... Tôi không định ở đây lâu. Ông có theo dõi tin tức không?

Đầu Milton lắc lư trên cái cổ xương xẩu, rồi ông ta khạc. Khi lại đối diện với Brolin, ông ta hất cằm lên, vẻ

thách thức viên thanh tra. Với bộ da được thuộc trong sương gió qua hàng thập kỷ cuộc đời, khuôn mặt dài, rất dài, khiến cho cằm trễ thấp bất bình thường xuống tận ngực, người đàn ông già nua này giống như một pho tượng nhân sư hung dữ vừa được tước đi những đường gờ.

Ông ta bao nhiêu tuổi nhỉ?

Mặc dù trời mát mẻ, Milton vẫn mặc một bộ đồ lao động với sơ mi tay xắn gần đến nách, để lộ các cơ bắp nhẵn nheo nhưng dấu vết sần chắc một thời vẫn còn hiện rõ. Con gà mái nằm yên, một bàn tay rần rỏi vuốt ve mào của nó. Khó mà đoán được nó đang khiếp đảm hay đang thỏa mãn.

Hay là mình nhầm? Hay là kẻ giết người không còn trẻ? Có lẽ Milton Beaumont có đủ sức khỏe cần thiết, ông ta khá ngây ngô để có thể bị điều khiển và hành động như một kẻ thần kinh không ổn định. Gần như rối loạn tâm thần, nhưng tuổi đời vẫn giúp ông ta kiểm soát được những hành động tối thiểu...

Nhưng không phù hợp. Làm thế nào ông ta có thể giữ được quá nhiều xung năng phá hủy trong thời gian lâu như vậy? Milton có con, có vợ, còn kẻ giết người lại thể hiện tình trạng chưa trưởng thành về mặt tình dục.

- Báo chí là để cho người ta biết phải nghĩ gì. Tôi ít xem ti vi, ít lắm.

Nhận xét quả là đúng, Brolin nghĩ. Trước một kẻ đầu óc chậm chạp, Milton hoàn toàn có thể tỏ ra nhanh nhạy. Suốt một thời gian dài, người ta tự hỏi làm thế nào mà một người đầu óc hạn chế như ông ta lại có thể sinh ra một kẻ đầy năng lực như Leland. Thực ra, có lẽ Milton

không phải là lão già ngớ ngẩn như người ta vẫn nghĩ, đằng sau vẻ chất phác hoang dã ẩn giấu một cái nhìn sắc sảo về thế giới.

- Ông có nghe nói về hai vụ giết người phụ nữ thời gian gần đây không? Brolin hỏi

- Anh nghĩ gì thế? Hiện người ta đang nói về con trai tôi. Có cả một nhà báo đến tận đây đặt câu hỏi cho tôi. Anh ta đến rồi lại đi. Chẳng được gì cả.

Gió làm cây rừng rung mạnh xung quanh họ.

- Vậy thì chắc chắn ông biết chuyện kẻ giết người hành động theo cách của... cách của Đạo phủ Portland?

Cho dù tàn nhẫn, nhưng tên gọi này giúp Brolin không nêu đích danh Leland Beaumont, điều mà Brolin mong muốn khi anh vẫn chưa biết chắc về phản ứng của ông bố.

- Họ nói là có một gã bắt chước Leland. Nhưng Leland bây giờ đã chết rồi, làm ơn để nó được yên!

Brolin không thể đi thẳng vào mục đích. Nếu anh nói về chuyện ADN, chắc chắn ông ta không hiểu gì cả, việc đó chỉ làm rộng thêm hố ngăn cách giữa họ.

- Thưa ông Beaumont, con trai ông đã được chôn cất ở nghĩa trang Latourell, đúng không?

Milton chia hai tia nhìn đen ngòm vào Brolin. Ông ta thôi không vuốt mào gà nữa và gật đầu.

- Xin thứ lỗi cho tôi vì lời nói thẳng, nhưng ông có quyền được biết tin này. Xác của Leland đã bị đánh cắp.

Hai vết nứt đột ngột mở choàng, để lộ ra hai nhãn cầu màu trắng, đỏ và xanh lam. Cũng nhanh như khi hiện ra dưới ánh sáng, chúng lại trở về với các hốc tối tăm của mình.

- Sao? Con người sống ẩn dật kêu lên. Đờ điên nào...

Nhưng lời nói câm bật trong miệng ông ta. Ông ta cúi xuống tay vịn ghế, khiến con gà đang run rẩy dưới nách ông ta kêu lên ầm ĩ. Ông ta rút từ đồng củi nhỏ ra một vật dài màu bạc.

Brolin chưa hiểu ngay chuyện gì sắp diễn ra. Anh xác định được vật đó khi cái lưỡi bằng kền của nó chạm vào một tia nắng hiếm hoi.

Chiếc rìu xé toang không khí tạo nên một tiếng rít khô khốc.

Đã quá muộn.

Milton rút thứ đang cầm ở tay kia ra.

Con gà mái giãy giụa như bị một cơn cười điên dại, coi chuyện vừa xảy ra như một trò đùa ác ý. Brolin thấy nó giật giật khi tia máu còn nóng của nó phun vào không khí, tạo ra âm thanh giống như khi người ta bóp một chai nước rửa bát đã hết.

Mặc dù đầu dúi trong cát, nhưng thân gà vẫn còn chạy, như để thoát khỏi cơn ác mộng này. Khi quá nhiều máu chảy ra từ vết cắt há miệng, con gà đổ vật xuống mềm nhũn.

- Thưa anh cảnh sát, nếu anh đến để báo cho tôi biết tin này, thì anh có thể rút lui được rồi, còn nếu anh đến để tống cổ tôi vào tù thì cứ việc, vì tôi chả còn gì để nói cả!

- Thế này, có thể

- Im đi! Bắt tôi hoặc là xéo ngay!

Brolin nhìn vết máu chảy trên ghế. Ở đây tách biệt hẳn với thế giới văn minh, và nếu Milton lên cơn điên, không ai có thể cứu được anh. Mắt anh dừng lại trên

chiếc rìu mà ông ta vẫn đang cầm trên tay. Hầu như không còn dính máu.

- Vâng, tôi đi đây.

Anh đứng dậy, quan sát phản ứng của người đối diện. Ông ta chỉ nhìn anh, không thể hiện bất cứ cảm xúc nào.

- Tuy nhiên, tôi muốn ông làm một việc, vì ông. Tôi có thể lấy mẫu nước bọt của ông được không?

Milton cúi đầu. Gò má bên phải giật giật vì một cơn máy cơ thần kinh.

- Anh dùng nó để làm gì?

- Để so sánh gien. Nó giống như dấu vân tay, nhưng thay vì dùng ngón tay, người ta dùng nước bọt hoặc máu. Nếu ông đồng ý, chúng tôi sẽ so sánh với mẫu gien của kẻ giết người, và như vậy ông sẽ được tuyên bố vô tội. Nhưng tôi phải thông báo với ông rằng ông không buộc phải làm thế, tôi yêu cầu ông với tư cách cá nhân, ông hoàn toàn không bị buộc phải chấp nhận.

Brolin không chắc rằng ông ta hiểu hết được những lời này. Anh đang định ra về thì Milton gật đầu.

- Anh muốn gì? Muốn tôi nhổ vào ống tiêm chứ gì?

Trong không khí nặng nề khi ấy, nụ cười trên môi Brolin được đón nhận như một sự giải thoát thực sự.

- Không cần như thế. Đã có phương pháp mới hơn. Đợi một chút, tôi sẽ cho ông xem.

Anh đi lấy chiếc cặp nhựa trong xe Mustang và lôi từ cặp ra đôi găng tay cao su. Anh yêu cầu Milton nhổ một ít nước bọt vào trong một chiếc khăn trắng tinh rồi lấy thứ mà anh cần bằng vài que bông nhỏ.

Khi đã vào trong xe, anh thấy Milton nhặt xác con gà

mái. Một cơn rừng mình mạnh khiến Brolin run người khi anh chợt nhận ra rằng đó có lẽ là một con gà trống chứ không phải gà mái. Ấn dụ quá rõ ràng.

Milton không đủ khả năng tinh tế đến thế.

Nhưng ai bảo vậy chứ? Ngây ngô không có nghĩa là không đủ khả năng thể hiện suy nghĩ của mình bằng hành động.

Con người sống ẩn dật đó đứng dậy, tay cầm cái xác ấm nóng. Ông ta nhìn chiếc Mustang chăm chăm.

Tiếng máy rền vang dưới ngọn cây. Brolin thấy bố Leland đứng bất động giữa đường và dần dần biến mất trong gương chiếu hậu. Và một suy nghĩ không thôi ám ảnh Brolin suốt chặng đường về.

Ông ta biết.

Milton biết chính xác trước mặt ông ta là kẻ đã giết chết con trai của ông t

Brolin tin chắc như vậy.

Chương 56

Ba mươi sáu giờ.

Đó là toàn bộ khoảng thời gian mà Juliette có thể chịu đựng được. Chỉ mới không gặp Joshua từ sáng hôm qua mà cô cảm thấy nỗi nhớ ngấm ngấm nhen lên trong cô. Chẳng lẽ người ta không thể đem lòng yêu ai đó qua hai ngày được sao? Không, cô không thôi nhắc đi nhắc lại với mình như vậy, đây không phải là tình yêu, mà chỉ là sự quý mến. Chỉ mong muốn được gặp lại nhau càng sớm càng tốt để tìm hiểu nhau, đem lại niềm vui cho nhau và ôm chặt lấy nhau.

Và gọi nó như thế nào nhỉ?

Sự quý mến?

Từ khi thức dậy đến giờ, cô chỉ nghĩ đến điều này, giờ đây, cô xua đuổi những ý nghĩ ấy bằng một cái tát trong tâm thức để thay thế chúng bằng một sức nặng khác đang đè trên ngực cô.

Leland Beaumont.

Tên quái vật đó thế nào rồi? Joshua đã nói thật với cô về mẫu DNA. Ý nghĩ anh đứng giữa nghĩa trang để đào xác của Leland khiến Juliette mãi rất khuya mới ngủ được, cô vô vọng tìm kiếm Joshua giữa những chiếc gối to trên giường.

Cả buổi sáng, Juliette chỉ chực chờ điện thoại của Joshua. Chỉ đến cuối buổi chiều anh mới gọi đến, giọng uể o lỏ rõ vẻ mệt mỏi và thiếu tự tin. Anh không muốn nói gì cả, nhưng Juliette biết có chuyện không ổn. Cô hỏi

xem có phải liên quan đến Leland và ngôi mộ của hắn không, nhưng anh không trả lời, chỉ nói rằng sẽ qua ăn tối với cô.

Giờ đây, Juliette cố xua đi chút cảm giác cô đơn ở nhà Camelia vì cô biết mình sẽ được chăm chút nếu hé lộ chuyện tình cảm với anh thanh tra trẻ.

Sáu giờ rưỡi tối, đêm đã bao phủ hết bầu trời bằng cái mũ chụp tối đen của nó.

Phía ngoài cửa kính của biệt thự trên đỉnh đồi West Hills, Portland sáng rực, đẹp như một cây thông Noel trong truyện của Dickens.

- Chị ngạc nhiên vì bố mẹ em không về động viên em, không giống với họ tí nào, Camelia vừa nhận xét vừa cắn một miếng táo thật to.

Cô người trên chiếc sofa, Juliette ôm chặt hai đầu gối sát vào ngực. Cô nhún vai.

- Thật ra, em chưa nói hết với bố mẹ. Chị biết bố mẹ em thế nào rồi đấy, năm ngoái bố mẹ đã rất đau khổ. Em không muốn họ lại phải chịu đựng điều đó.

- Chị biết là em thích cô đơn, em yêu quý ạ, nhưng bố mẹ em có thể đem lại cho ngôi nhà của em sức sống và niềm vui, những thứ em đang thiếu thốn. Em không nên sống quá... quá thu mình như thế.

- Thôi, đừng nói nữa, chị biết em bận rộn thế nào...
Camelia lắc đầu.

- Thế còn với thanh tra Brolin? Chuyện ra sao rồi?

Camelia nhấn mạnh vai trò của Brolin, cố ý nhấn mạnh từng từ một cách tinh quái.

- Tốt. Em nghĩ thế.

- Thế thôi ư? Chị đã nói chuyện điện thoại với

Anthony Desaux, anh ấy nói là theo người quản gia thì hai người ra về rất muộn, cả hai chỉ nghiên cứu ở đó thôi sao?

Lông mày nhướn cao, một nụ cười nhếch lên ở khóe miệng, Camelia không đặt câu hỏi, cô chờ đợi lời khẳng định và các chi tiết.

Tiếng rên rỉ, mồ hôi chảy trên cơ thể, sức nóng của sự đam mê, tất cả hiện về trong tâm trí Juliette, từng đoạn ngọt ngào. Những cuốn sách cổ mở ra trong ký ức của cô với vô vàn tiếc nuối, và sự say sưa nhường chỗ cho nỗi khó chịu. Juliette lên tiếng đáp lại, cô hiểu rằng Camelia đang quan sát từng dấu hiệu thú nhận nhỏ nhất của cô.

- Nói gì thế! Cô đáp. Bọn em đã tìm thấy thứ cần tìm, và thứ đó khiến người ta lạnh xương sống...

- Đừng kể chuyện vợ vẫn nữa, nhất là với chị. Anh ấy thế nào?

Juliette cảm thấy gương mặt hơn là khó chịu.

- Nhẹ nhàng, đó là từ duy nhất thoát ra khỏi đôi môi mím chặt

- Thấy chưa! Nếu nghe lời chị thì em đã không đánh mất biết bao nhiêu thời gian! Chị đã có lúc nói với em là phải tấn công, nhưng em có nghe chị đâu! Tốt rồi, hai người gặp lại nhau chưa?

- Tối nay.

- Tối nay ư? Thế mà em còn ngồi đó với bà cô Camelia này sao? Em nên tắm rửa, chọn đồ để mặc, sấy tóc, xịt một chút nước hoa dưới lớp ga giường, Camelia nói thêm, cố tình nhếch môi lên.

- Em không biết. Em cứ để mọi thứ tự nhiên, không che giấu những gì thực chất của mình, không gian dối.

Camelia bật dậy khỏi chiếc ghế bành cô đang ngồi.

- Em cố lỗi quá đấy! Sạch sẽ và thơm tho, đó không phải là gian dối, mà là để thể hiện hết sức quyến rũ, quần áo là để tăng thêm giá trị của cái đang tồn tại, chứ không phải để che giấu khiếm khuyết, mặc dù... Với em thì chẳng có vấn đề gì. Hãy làm cho mình xinh tươi hơn, em rất hấp dẫn, em sẽ trở nên quyến rũ không thể cưỡng lại được!

Sự hào hứng của người bạn gái thân nhất hơn mình gần chục tuổi khiến Juliette rất thích thú. Cô mới hai mươi tư tuổi, lẽ ra cô phải hăng hái nói chuyện này, thế mà chính cô bạn đã ly hôn lại dạy cô bài học về sự quyến rũ.

- Không nói đến chuyện sống cùng nhau mười năm, Juliette ạ, nhưng phải luôn hấp dẫn để anh ấy không thể cưỡng lại được. Em chưa bao giờ đi ăn tối cùng một anh bạn mới toanh và thể hiện hết các điểm mạnh của mình, khiến anh ta nóng lòng vì ham muốn suốt bữa ăn, trong khi em cứ đủng đỉnh một cách quá đáng đúng không? Hãy nghe chị, không có gì giá trị hơn thú vui được nhìn thấy anh ta phải kiềm chế, được thấy sức ép tã được đùa giỡn với anh ta cho tới khi cảm thấy anh ta run lên vì ham muốn. Sau này, em sẽ không bao giờ có được một đêm đặc biệt như thế, hãy tin bà bạn phù thủy này nhé!

Khuôn mặt Juliette trở nên vui vẻ.

- Em không biết đó có đúng là thứ mà em muốn...

- Hãy xử sự như một cô gái ở tuổi em! Như một người phụ nữ! Rõ ràng đây là điều mà em cần, em chỉ không muốn nhìn thẳng vào sự thật thôi. Em muốn biết ý kiến của chị ư? Chị nghĩ rằng em đang chạy trốn hạnh phúc vì em có cảm giác rằng vui vẻ vào lúc này là không đúng.

- Chị Camelia, một số phụ nữ có nguy cơ bị giết vào lúc này! Và kẻ giết người có thể là... có thể là một trong số bạn bè của Leland Beaumont, em nghĩ điều này cho em lý do để lo lắng.

- Và để em bỏ mặc cuộc sống của mình sao? Mỗi phút trôi qua đều có những phụ nữ bị hãm hiếp, những đứa trẻ bị tàn sát, em phản ứng thế nào đây? Suy sụp tinh thần ư? Đôi khi, nên ích kỷ một chút, đó chính là chìa khóa của niềm vui.

- Em không biết...

Camelia lại gần cô bạn gái.

- Juliette, cô nói bằng giọng dịu dàng hơn và đặt tay lên má Juliette. Chị không muốn thấy em phí phạm cuộc đời vì kẻ điên đó. Cách đây mấy tháng, chính em đã nói: "Em không muốn kẻ đó tiếp tục hủy hoại em." Nhưng hôm nay nghe em nói, chị không có cảm tưởng rằng nỗi đau đã qua đi. Hít một hơi thật sâu, vứt bỏ các bóng ma cũ và hãy vui sống. Chúc em hạnh phúc Juliette áp đầu vào vai Camelia.

- Cứ như là một màn quảng cáo cho giáo phái scientology ấy, cô thì thầm.

- Đồ ngốc!

Vài phút sau, Juliette đẩy cánh cửa ra vào rồi đi về Shenadoah Terrace để chỉnh trang bản thân và chuẩn bị tiếp đón Brolin.

Camelia tắt điện bếp và cuộn tròn trong chăn trước tivi. Ngón tay cô lướt trên các nút bấm cho tới khi cô phát mệt vì màn hình. Cô đi đi lại lại trong phòng khách, lưỡng lự không biết có nên nhóm lò sưởi không.

Tội nghiệp Juliette, cô nghĩ. Một cô gái đặc biệt như vậy mà có thể sống phần còn lại của cuộc đời một mình vì không tìm được người xứng tầm! Thế thì còn gì là công bằng trên đời nữa? Tại sao một số người sinh ra đã xinh đẹp và thông minh, còn những người khác thì không?

Ý nghĩ về sự bình đẳng tuyệt đối luôn lồi cuồn Camelia. Có thể một người được sinh ra với vô vàn phẩm chất tốt đẹp, nhưng rồi sớm hay muộn, thiên nhiên cũng sẽ lập lại công bằng bằng cách đặt trên đường đi của người đó một chướng ngại vật khó vượt qua. Ví dụ như không thể có con, hay sống độc thân phần lớn cuộc đời, hay mắc bệnh nan y khi còn khá trẻ... Người ta không thể có toàn lợi thế mà không phải trả giá, như thế là không thể chấp nhận được đối với những người khác. Thiên nhiên đưa ra quá nhiều tiểu tiết, sự hoàn hảo và tính toán để không thể không bận tâm đến điều này. Nó sẽ không sinh ra những con người quá hoàn hảo để họ bị những người kém may mắn hơn sỉ vả nếu người ta không ngầm hiểu rằng tất cả sẽ tự cân bằng vào một lúc nào đó.

Và Juliette sẽ không thoát khỏi quy luật này.

Suy nghĩ của Camelia vấp phải bìa của một cuốn sách phủ đầy bụi trên tủ bát đĩa.

Cuộc mưu phản của những kẻ ngu xuẩn của John Kennedy Toole.

Juliette đã tặng cô cuốn sách này và tin rằng cô sẽ thay đổi sau khi đọc nó. Tác giả đã viết cuốn sách với tất cả đam mê của nhà văn, và ông ấy tự sát khi biết rằng bản thảo của mình bị từ chối ở khắp nơi. Sau này, khi mẹ ông thuyết phục được một nhà xuất bản đọc nó, tác phẩm đã thành công vang dội và nhận được giải Pulitzer.

Số mệnh thật trở trêu.

Giống như sự cân bằng tự nhiên.

Camelia tự hứa sẽ dành cả buổi tối để đọc cuốn sách và đi lên phòng tắm để tắm thật khoan khoái trước khi vào giường. Tắm trong hơi nước nóng thư giãn, trút bỏ mọi ưu phiền.

Juliette trải một chiếc khăn rộng màu xanh thẫm lên mặt bàn trong phòng khách. Sau khi suy nghĩ chín chắn, cô quyết định không gọi pizza hay món ăn Tàu đến nhà mà sẽ tự nấu nướng. Cô mất mười phút để tìm hai cái giá nến mà trước kia mẹ cô thường đặt trên lò sưởi và cuối cùng đã tìm thấy chúng dưới gầm một chiếc tủ. Cô kiểm tra lại lượng đồ ăn đủ để chuẩn bị một bữa ra trò cho hai người và đặt những thứ cần thiết lên mặt bàn soạn trong bếp.

Joshua sẽ tới trong vòng một giờ nữa, cô chạy nhanh lên gác chọn bộ đồ chỉnh tề nhưng vẫn quyến rũ. Cô định đi vào phòng tắm, nhưng bỗng thay đổi ý kiến và mở ngăn kéo đựng đồ lót. Về phần này cũng vậy, tốt hơn hết là không nên coi thường, một khi đã chăm lo đến vẻ bề ngoài, thì phải làm cho đến nơi đến chốn. Cô chọn một bộ màu đen không diêm dúa nhưng đường cắt khá sâu.

Cô đẩy cửa nhà tắm, nhanh chóng trút bỏ quần áo để đứng dưới vòi nước nóng.

Khu phố không đến nỗi vắng vẻ, ngược lại là khác. Nhưng các ngôi nhà đều rất rộng, có vườn bao quanh tách biệt nhà này với nhà khác. Cuộc sống chỉ quanh quẩn trong ánh sáng của tầng trệt các ngôi nhà, không có

người qua lại.

Tốt lắm.

Hắn mở cửa xe bước ra và chỉnh lại cái mũ lính thủy đội trên đầu. Hắn rất thích cái mũ này, đây là một thứ đẹp để mà hắn tìm được.

Hắn đi bộ trên vỉa hè, hai tay đút túi, ngắm nhìn cảnh thành phố sáng đèn ở xa xa, dưới chân đồi. Vừa đẹp vừa gớm ghiếc. Hằng hà sa số những vì sao trên mặt đất lấp lánh màu sắc sặc sỡ, nhưng quan trọng hơn là thứ gắn liền với nó: xã hội. Tất cả những con người sống trong mớ bòng bong của công việc, đời sống xã hội, của cái thiện và cái ác ấy. Họ biết gì về cái thiện và cái ác? Họ là ai mà có quyền biến cái thiện và cái ác thành những điều luật tất yếu? Họ là Thượng đế chăng?

Không, nhưng họ thích tin vào điều đó. Hoặc thích trở thành như thế.

Người ta thường nói với hắn rằng “vớ mong muốn thay thế hình ảnh mờ nhạt và đang lung lay của Thượng đế, con người đã tạo ra tiến bộ khoa học. Khoa học là công cụ của con người để trở thành Thượng đế

Hiển nhiên là gã đàn ông đang bước đi trên vỉa hè trong đêm tối kia không có những suy nghĩ đó, không phải bằng những từ ngữ ấy. Hắn cố gắng thực hiện các suy nghĩ đó một cách đầy đủ nhất, khẳng định chúng và nhận xét chúng bằng từ ngữ của riêng mình, nhưng không thể rút ra được khái niệm. Vì thế sự điên dại của hắn lại càng tăng gấp bội.

Đằng xa, có tiếng chó sủa ròi im bật ngay sau tiếng quát của người chủ. Gã đàn ông đội mũ lính thủy đứng yên một lát đủ để biết chắc rằng không ai có thể nhìn

thấy mình. Không được có nhân chứng, Người ta đã nói với hắn như thế, điều này đóng vai trò cốt yếu với đoạn tiếp theo của nghi thức.

Hắn đi xuống phố khoảng một trăm mét và ngẩng nhìn ngôi nhà rất to mà hắn đang tìm kiếm. Nhà rộng mênh mông, với những ô cửa sổ cao và rộng. Hắn là ban ngày, có rất nhiều ánh mặt trời chiếu vào trong nhà.

Mọi thứ đều tối đen, trừ một ô cửa sổ nhỏ ở tầng hai, chắc chắn là nhà tắm, từ đó toả ra một quang sáng yếu ớt trong đêm.

Hắn đi qua rặng cây râm và vòng qua nhà bên cạnh. Như vậy, hắn sẽ vào nhà từ cửa sau, tránh bị nhìn thấy.

Hắn đeo găng tay, rất quan trọng đấy! Người ta đã dạy hắn như thế. Găng tay giúp không bị nhiễm năng lượng âm khi hắn giải thoát linh hồn. Nhưng hắn thấy khó chịu khi không bỏ găng được một lát để chạm vào làn da đó, trong cả hai lần làm việc của hắn. Hắn từng định vuốt ve làn da đó, ít nhất là để thử bằng ngón tay xem bề mặt của nó thế nào. Nhưng rất nguy hiểm, tất cả có thể đổ bể nếu hắn làm như vậy.

Hắn đi dọc sườn trái của ngôi nhà rộng lớn, và như Người ta nói với hắn, hắn thấy một chiếc hộp kim loại nhỏ với sợi dây giày treo ở vách nhà. Lưỡi dao của hắn sáng loáng dưới ánh trăng thoáng qua, giống như một nhũ th bằng nước đá, và hắn cắt phẳng sợi dây cáp. Không còn điện thoại nữa.

Cửa sau khóa chặt. Người ta không muốn có hắn ở đây. Hắn nghiêng rằng, nhưng cơn điên dại không hề dịu bớt.

Cửa sổ bếp nhanh chóng bị phủ một lớp băng dính

nâu to bản, và khi cán dao của hắc đập vỡ lớp kính, không một tiếng động nào phát ra.

Hắn vào bếp. Lớp da của găng tay hắc vuốt ve những tấm ảnh gắn trên cánh cửa tủ lạnh. Hắn hít thật sâu.

Từ hệ thống ống nước của ngôi nhà vọng ra tiếng nước nóng bơm lên cao do áp suất.

Trên tầng, nước trong nhà tắm chảy trong đám hơi nước mù mịt, một phụ nữ vừa tắm vừa hát.

Cô không nghe thấy tiếng sàn gỗ kêu cọt kẹt, cũng không nghe thấy tiếng bước chân từ từ leo lên các bậc thang.

Trong đêm khuya, hắc đặt tay lên bộ ngực mềm nhô về phía hắc. Làn da thật mềm, nhưng găng tay không cho phép hắc cảm nhận trực tiếp. Lại một lần nữa, hắc thềm rút một bên găng ra, vừa đủ thời gian để chạm vào bộ ngực đó, sờ nắn một chút, nắm nó trong lòng bàn tay của hắc.

Hắn nhìn lên và thấy khuôn mặt co rúm vì kinh hoàng và đang hấp hối, rồi cái trán bị bóng vì hắc dùng axit để xóa hình ngôi sao năm cánh. Bí mật của hắc. Bí mật của chúng.

Hắn thấy trước mặt không phải là một phụ nữ, mà là một đồ vật. Một đồ vật không sự sống. Người phụ nữ này bị ham muốn mạnh mẽ của hắc biến thành đồ vật, cô là công cụ cho ảo ảnh của hắc, giống như một thứ đồ chơi mà người ta giấu kỹ để được hưởng thụ trọn vẹn, chỉ một lần duy nhất.

Hắn không cảm nhận được trái tim đang thoi thóp, hay những cơn co giật thần kinh của các cơ. Không. Chỉ

có dấu hiệu mà hắn đã khắc lên trán là có ý nghĩa với hắn. Từ giờ trở đi, linh hồn không tồn tại nữa, chỉ còn lại lớp vỏ bọc da và thịt. Hắn muốn làm gì thì làm, cô gái là của hắn.

Đã thoát xác.

Chất thép lạnh của lưỡi dao lướt trên làn da trần trên đùi cô gái. Nó lướt dần lên trên, rất nhẹ nhàng và hắn cảm thấy bộ phận sinh dục của mình cương lên. Lưỡi dao mỏng cắt đi vài sợi lông mảnh như tơ trên cặp đùi láng bóng.

Một tiếng rên rất khẽ và thoảng qua phát ra từ cô gái nằm dưới nền nhà tắm. Hắn không hề để ý tới.

Hắn không thấy những giọt nước mắt chảy trên má cô khi con dao của hắn khiến cô rỉ máu.

Hắn chỉ cảm nhận được niềm thích thú của riêng hắn.

Chương 57

Sáng thứ Ba đến sớm bất ngờ, Brolin ngồi ở bàn ăn trong bếp, uống nhiều ngụm to nước cam ép. Còn sớm, Juliette vẫn đang ngủ và anh không dám đánh thức cô dậy. Họ vừa có một đêm tuyệt vời, ăn bữa tối với những thứ còn lại từ một nỗ lực nấu nướng không mấy thành công, thưởng thức loại rượu vang California tuyệt hảo trước lò sưởi rồi biến mất cùng với tình yêu trong phòng ngủ.

Brolin khoác áo vest da rồi đi ra chỗ chiếc Mustang. Hai cảnh sát mặc thường phục vừa gác vừa gà gật trong xe của họ. Brolin chào nhanh rồi đi về hướng trụ sở cảnh sát trung tâm.

Anh vào phòng làm việc, vội vã kiểm tra tin nhắn, mail và fax. Không có gì trong số những thứ anh hy vọng.

Anh ngồi vào ghế bành và xoay người nhìn về phía chiếc bảng to, trên đó anh đã ghi tất cả các kết luận hay tóm tắt về mô tả tâm lý và nhân dạng của hung thủ cùng các yếu tố điều tra. Từ đó, ánh mắt anh lướt dọc theo các bức tường, xuống dưới sàn và dừng lại ở bộ trò chơi điện tử phủ đầy bụi. Cho tới trước thời gian gần đây, công việc của anh từng vừa là cuộc sống riêng tư, vừa là việc để kiếm sống. Khi không tham gia điều tra, anh có thể ở đây bấm điều khiển, mắt chăm chú hướng về màn hình chờ đợi một tình huống khẩn cấp mới. Ở nhà, anh cũng không có việc gì bận rộn cả. Cuộc sống như thế cuối cùng sẽ đưa anh tới chỗ trở thành một cảnh sát già cô đơn sống

với chiếc ti vi và những ký ức vô liêm sỉ.

Giờ đây, đã có thêm Juliette. Juliette dịu dàng và xinh đẹp. Anh không biết liệu câu chuyện có tốt đẹp không nhưng nó đáng để thử. Anh muốn điều đó.

Chiếc cặp nhựa hiện ra trong tầm nhìn của anh khiến anh lại nghĩ tới mẫu nước bọt đang đặt ở một ngăn nhỏ trong tủ lạnh. Anh phải đưa nó cho Craig Nova hoặc Carl DiMestro để từ đó xác định ghen. Nhưng giờ đây, khi đã gặp lại Milton Beaumont, Brolin không nghĩ rằng ông ta có thể gây tội lớn. Con người đó rất kỳ lạ, thậm chí nguy hại, nhưng từ đó đi đến chỗ giết phụ nữ? Ông ta đã có tuổi, và nhất là bị hạn chế về mặt trí tuệ. Và lại, ông ta còn đồng ý cho thử nước bọt mà không gây khó dễ gì, trong khi ông ta không buộc phải làm thế.

Lúc nào có dịp, anh sẽ đưa mẫu cho Craig.

iếng kêu của máy fax kéo Brolin ra khỏi trạng thái nửa đờ đẫn.

Anh đứng phắt dậy và đọc luôn khi trang giấy còn chưa ra hết. Anh không tin nổi vào mắt mình. Bản fax được gửi đến từ văn phòng cảnh sát trưởng Beaverton, phía tâyPortland.

"ĐÃ NHẬN DẠNG NẠN NHÂN TRONG RỪNG, KÈM THEO ĐÂY LÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐƯA RA NGÀY 8 THÁNG MƯỜI."

Tức là cách đây bốn ngày. Thế nhưng nạn nhân bị giết trong đêm 29 rạng sáng ngày 30 tháng chín, khoảng mười ngày trước đó. Brolin không kịp đợi mực khô, anh vội vã cầm lấy tờ giấy đầu tiên và đọc ngấu nghiến.

Hôm trước, Carl DiMestro đã gửi tới tất cả các cảnh sát trưởng của bang một bản fax và một e-mail đề nghị

cung cấp thông tin liên quan đến "nạn nhân trong rừng", khuôn mặt nạn nhân đã được tái tạo một phần bằng silicon. Báo chí cũng nhận được một bản tương tự, một lời kêu gọi làm chứng kiểu như: "Nếu bạn biết cô gái này hoặc đã từng nhìn thấy cô gái này, hãy liên hệ với...."

Một cảnh sát Beaverton đã đọc được thông báo ngay khi nó được dán lên tường và liên tưởng tới tấm ảnh mà hai cô gái vừa mới cho anh xem.

Cô gái tên là Anita Pasioka, hai mươi sáu tuổi.

Những phút tiếp theo, Brolin biến thành cái máy: chạy, gọi điện, tập hợp thông tin. Khoảng chín giờ, Bentley Cotland đến gõ cửa hỏi xem có giúp được gì cho anh không, vì anh ta đến đây để học việc, thế là Brolin giao cho anh ta việc phân loại tài liệu, công việc không quá sức đối với một trợ lý chường lý tương lai.

Cuối buổi sáng, đề nghị Lloyd Meats và Salhindro đến gặp anh ở phòng làm việc. Bentley Cotland nhìn họ bước vào, một tay đặt trên chồng tài liệu đã phân loại, nét mặt lộ rõ vẻ tự hào. Brolin chăm chú nhìn Meats khi nhận thấy rằng phó phòng không còn bộ râu ngắn màu đen nữa.

- Lẽ nào cậu đã giảng hòa với lũ ma quỷ? Viên thanh tra trẻ ngạc nhiên hỏi. Đến mức không phải trốn sau tấm rèm bảo vệ nữa?

Giọng anh muốn tỏ ra thân mật và đùa vui, thực ra anh không chờ đợi câu trả lời, nhưng Meats cảm thấy mình có quyền bào chữa:

- Vợ tôi cứ kêu ca suốt từ mùa hè đòi tôi phải cắt nó đi. Thần kinh của tôi đã phải nhân nhượng!

- Chính vì thế mà tôi sống một mình! Salhindro thốt lên, tay vỗ vỗ vào chiếc bụng phệ.

Brolin đóng cửa lại.

- Thế này, chúng ta có tin mới. Nhưng trước tiên, cuộc điều tra về vụ đào mộ Leland Beaumont đến đâu rồi? Meats thờ dài, bẻ khớp tay răng rắc.

- Rất tiếc không tìm ra điều gì quan trọng. Cả ngày hôm qua, tôi đã hỏi tất cả các nhân viên làm việc ở nghĩa trang, tất cả những người làm việc ở đây từ năm ngoái, nhưng không ai khai báo được gì. Họ khẳng định rằng người ta có thể bí mật và vì một động cơ nào đó mà đào mộ lên và lấy xác ra, rồi lấp lại mà họ không hay biết, nhưng với điều kiện là mộ mới chôn, nếu không đất bị đào xới sẽ làm lộ vụ việc.

- Trừ khi bọn ăn cắp xác làm việc đó vào một đêm trời mưa, Bentley nhận xét.

- Chính xác, một người đào huyệt cũng nói với tôi như vậy, nhưng đào dưới trời mưa mất thời gian và công sức gấp đôi. Tôi biết một chuyện, anh định nói thêm khi nghĩ tới chuyện khai quật, nhưng lại thôi. - Và người ta không thể nghe thấy ai đang tới, kể từ người bảo vệ đi tuần tra trở đi. Thật là thuận lợi cho kẻ nào muốn hành động bí mật.

- Vậy thì có thể cho rằng ngôi mộ đã bị đào lên trong những tuần đầu tiên sau khi chôn cất, Brolin kết luận. Chúng đã lập kế hoạch từ lâu...

Anh nguệch ngoạc vài dòng vào cuốn sổ.

- Được, vậy anh có thể cho chúng tôi biết anh đã tìm thấy gì không? Meats đề nghị.

- Tôi chẳng làm được gì cả, đây là công lao của một cảnh sát trưởng trẻ có năng khiếu quan sát. Nạn nhân đầu tiên đã được nhận dạng.

Hai cảnh sát ngồi yên lặng.

"Sáng nay, Brolin nói tiếp, một người ở hạt Washington đã chính thức nhận ra khuôn mặt của nạn nhân thứ nhất trên một tấm ảnh được gửi tới tất cả các cảnh sát trưởng trong vùng. Chính phó cảnh sát trưởng Hazelwood đã nhận dạng được. Trước đó bốn ngày, vào thứ sáu ngày 8 tháng 10, có hai cô gái tới trình báo về việc Anita Pasioka, cô gái cùng thuê nhà với họ, mất tích. Hai cô này vừa đi Mexico về và ngạc nhiên vì đến tối mà không thấy Anita đâu. Họ chờ qua hai mươi tư tiếng rồi mới đi trình báo về sự vắng mặt bất thường của bạn mình. Hazelwood đã ghi lại lời khai của họ và nhận tấm ảnh Anita mà họ mang tới. Sau đó, không có thêm gì nữa. Cảnh sát đã liên lạc với gia đình Anita ở bang Illinois, nhưng cô không ở đó. Sáng nay, Hazelwood đi qua trước bảng tin và bỗng nhận r nhìn thấy tấm ảnh mà chúng ta gửi qua mail. Đều là một người."

- Ở đâu trong hạt? Salhindro hỏi.

- Ở Beaverton.

- Ngay cạnh đây thôi, ông nói. Gia đình đã được thông báo chưa?

Giọng Brolin trở nên trầm hơn.

- Bố mẹ cô ấy đã tới và đang ở chỗ cảnh sát trưởng Beaverton.

Họ chia sẻ nỗi đau với gia đình nạn nhân trong im lặng.

- Tôi đã thu thập nhanh tới đa thông tin về Anita Pasioka, Brolin nói tiếp; giọng khô khan hơn trước. Có lẽ phải mất một thời gian dài mới xác định được chính xác địa điểm và thời gian cô gái gặp kẻ sát nhân, quá nhiều

thời gian đã trôi qua, tôi sợ là như vậy.

- Chúng ta có gì để đối chiếu không? Meats hỏi nhưng không mấy hy vọng.

Lloyd Meats làm cảnh sát hình sự từ khá lâu, đủ để có kiến thức tối thiểu về những kẻ giết người hàng loạt. Anh đã tham gia điều tra vụ Green River Killer với tư cách là một trong nhiều thanh tra nhận nhiệm vụ này hồi đó. Những kẻ giết người hàng loạt cực kỳ khó bị bắt chỉ đơn giản vì cách chọn nạn nhân của chúng. Chúng không bao giờ chọn một người quen biết để giết như phần lớn những kẻ giết người khác, mà chúng giết một cách ngẫu nhiên. Một phụ nữ qua đường quá giống với sự lý tưởng hóa ảo tưởng của chúng, và thế là trở thành một con mồi mới, không có bất cứ mối liên hệ nào với kẻ giết người. Thế nhưng cũng có kẻ giết người hàng loạt hành động theo một sơ đồ, một dữ liệu cụ thể và nhất quyết làm theo vì đó là một phần không thể thiếu trong ảo tưởng của hăng. Trong trường hợp đó, hăng có thể luôn luôn giết người ở cùng một kiểu địa điểm, hay chọn cùng một kiểu phụ nữ, hay giết người vào cùng một thời điểm trong ngày, để lại cho các điều tra viên một hướng để bám theo và lật mặt nạ của hăng. Đó là một cách đối chiếu, tìm một chi tiết nối các nạn nhân với nhau bằng cách này hay cách khác.

Brolin cầm lấy một tập bìa cáctông trong đống trước mặt Cotland.

- Đây chính là thứ mà tôi muốn cho các anh xem. Có một mối đối chiếu, và không hề tầm thường, Elizabeth Stinger, nạn nhân thứ hai, làm việc cho một công ty người mẫu hơi đặc biệt. Công ty này bán hàng qua bưu điện và

nhằm vào đối tượng phụ nữ thuộc mọi lứa tuổi, chủ yếu là phụ nữ làm nội trợ. Vì thế họ thực hiện một cuốn catalogue với các người mẫu thuộc mọi lứa tuổi, mọi vóc dáng, để thu hút sự chú ý của tất cả mọi người, từ bà nội trợ năm mươi tuổi đến cô con gái của bà ta, hay người hàng xóm năm giữa hai lứa tuổi đó. Elizabeth còn làm vài việc vặt khác để kiếm sống, nhưng cô kiếm tiền chủ yếu nhờ vào hợp đồng làm người mẫu cả năm với công ty này. Và Anita Pasieka cũng làm công việc như thế ở cùng công ty này.

Salhindro rút từ túi ngực ra một bao thuốc lá.

- Mẹ kiếp... Ông vừa nói vừa đặt một điếu Newport vào giữa hai môi. Khó có thể là một sự trùng hợp.

Lloyd Meats chìa tay về phía Salhindro, ông đặt một điếu thuốc vào giữa hai ngón tay Meats. Mặc dù rất thèm, nhưng Brolin chỉ có thể hít những làn khói nicotin, và mong muốn sâu sắc được hít căng hai lá phổi những điếu thuốc chết người kia chọt xâm chiếm anh. Nếu ở bên họ quá lâu, thì hẳn cuối cùng anh cũng sẽ phải lùi bước. Đột nhiên, anh thấy hăng hái với ý nghĩ phải sớm tổ chức một cuộc họp quan trọng để thúc đẩy cuộc điều tra vì anh không chịu nổi mùi thuốc lá. Anh là loại người gì mà yếu đuối đến thế? Anh lấy lại ngay lập tức và ý chí của anh lại trở nên vững chắc.

- Có nghi ngờ, nhưng đó thực sự là một điều ngẫu nhiên đặc biệt, anh đáp. Công ty này khá lớn, họ có khoảng một trăm nhân viên. Tôi đã gọi đến đó và sắp tới giờ hẹn gặp rồi.

- Hung thủ có thể là một trong số các nhân viên, anh có nghĩ thế không? Meats hỏi.

- Quan hệ gần gũi khá dễ xảy ra và có thể lý giải được. Hẳn lựa chọn trong số những người mà ngày nào hẳn cũng nhìn thấy. Hẳn hoặc Quạ. Nhưng trí thông minh của Quạ cao hơn sự giản đơn đó nhiều, hẳn biết sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ đối chiếu. Nếu như hẳn không bận tâm về điều ấy, thì đó là do hẳn cho rằng chúng ta không thể mò ra hẳn bằng hướng đi này, vì vậy rất ít khả năng hẳn có mối quan hệ trực tiếp với doanh nghiệp nói trên. Dù thế nào, cũng vẫn phải khai thác. Tôi chạy đi gặp người quản lý của Fairy's Wear, để biết thêm thông tin về các nạn nhân, sau đó tôi sẽ qua văn phòng của cảnh sát trưởng Beaverton để gặp gia đình Anita Pasioka.

Mặc dù nghề nghiệp của ông rất căng thẳng, nhưng Salhindro đã tự tạo cho mình một lớp vỏ ngoài giúp ông luôn tìm được một chút hài hước - cho dù nhỏ nhất - trong những lúc khó khăn. Đây chính là cách của ông - cũng giống như rất nhiều cảnh sát ở khắp nơi trên thế giới - để tự giảm áp lực.

- Fairy's Wear(18)? Nếu là anh, tôi sẽ dè chừng khi tới gặp người quản lý một nơi như thế!

Brolin không đứng dậy mà cúi người về phía Cotland.

- Anh đi cùng tôi không? Chúng ta sẽ bới tung lên để tìm kiếm mối liên hệ giữa Elizabeth Stinger và Bentley Cotland gặt đầu mà không tin chắc lắm.

Philip Bennet quản lý công ty Fairy's Wear từ mười bảy năm nay. Ông chưa bao giờ thấy cảnh sát tới văn phòng mình. Ông luôn nộp đầy đủ tiền phạt, hoàn thành các nghĩa vụ công dân và không có lý do gì để lo lắng về bất cứ một động cơ bất hợp pháp nào. Khi thanh tra Brolin

ở Phòng điều tra tội phạm tới gặp ông cùng với trợ lý chương lý, Philip biết ngay rằng chuyện đó không liên quan đến ông ít nhất là không trực tiếp. Họ đến vì chuyện của Elizabeth Stinger, và trống ngực ông lại đập mạnh liên hồi.

Với lượng cân dư thừa quá mức, ông khó chịu được những cảm xúc mạnh, và càng khó chịu hơn từ khi ông hút thuốc trở lại, điều vốn chẳng có lợi cho bệnh rối loạn nhịp tim của ông. Lòng tốt quá mức là điểm yếu nơi ông, sớm hay muộn nó cũng sẽ làm ông thua lỗ, đây chính là tình cảnh nước đôi của những người có lòng nhân từ trong xã hội tiêu thụ. Và tình cảnh ấy sắp tiến đến gần một cách vô cùng nhanh chóng khi viên thanh tra báo cho ông biết về cái chết của cô bé Pasioka.

Ông có nhiều nhân viên, nhưng ông nhớ được cô vì cô làm việc cho ông từ ba năm nay. Fairy's Wear đều đặn mời cô chụp ảnh, và bây giờ nghĩ lại, ông thấy cô không được gọi đã nhiều tuần nay. Kiểm tra lại kế hoạch, Philip khẳng định với viên thanh tra rằng cô phải làm việc vào thứ bảy tuần sau. Rất bình thường khi không một ai ở đây lo lắng vì không có tin tức gì của cô.

Anita Pasioka với những lọn tóc vàng.

Sao lại là cô ấy? Cô ấy rất tốt bụng, rất dễ thương.

Ba ngày trước, khi biết tin Elizabeth Stinger bị sát hại, Philip đã không nhắm mắt nổi suốt đêm. Ngay hôm sau, trong cả ngày Chủ Nhật, ông liên lạc với gia đình Stinger, ông biết Elizabeth có một cô con gái nhỏ, và ông muốn chắc chắn rằng con bé được chăm sóc tốt.

Quả là một cú sốc khi biết tin hai nhân viên bị sát hại trong vòng chưa đầy một tuần.

Ngồi đối diện với ông, Brolin chìa cho ông tấm ảnh chụp một khuôn mặt có thể nói được tạc bằng nhựa đục và sơn màu thịt.

- Vâng, đúng là cô ấy, ông khẳng định. Nhưng khuôn mặt cô ấy... cứ như làm bằng nhựa tổng hợp trên tấm ảnh này...

- Ông Bennet, các nhân viên nữ của ông làm việc theo chế độ nào? Họ có hợp đồng cả năm hay chỉ được gọi theo vụ việc?

Vẫn còn bị sốc, Philip Bennet phải dùng khăn mùi soa lau trán để lấy lại minh mẫn.

- À... Những người là hạt nhân cứng có hợp đồng cả năm. Họ gồm ba mươi hai người. Họ làm mẫu cho catalogue của từng tháng, tham gia vài cuộc trình diễn trong các buổi dạ hội của các thành viên và có mặt trong hai cuốn catalogue hàng năm của chúng tôi. Ngoài ra còn có một số người mẫu được tuyển theo thời hạn, và khoảng năm chục người thỉnh thoảng được gọi làm việc, chủ yếu cho catalogue mùa hè và mùa đông.

- Anita Pasioka và Elizabeth Stinger có thuộc nhóm "hạt nhân" không?

Philip xác nhận, chiếc cằm này lên dưới tác động của cảm xúc.

- Vâng... Ồ họ còn làm những việc lật vạt khác nữa, chúng tôi không thể đảm bảo cho họ cả một gia sản vì chỉ thỉnh thoảng mới mời họ làm việc, nhưng đến nay họ đã làm việc trong công ty qua nhiều mùa rồi.

Bennet mở chiếc ngăn kéo nặng bằng thép và lấy ra một cuốn catalogue. Ông giở nhiều trang và dừng lại khi đến chỗ cần tìm.

- Đây, anh nhìn đi, Anita ở đây. Đây là cuốn catalogue mới nhất của chúng tôi, catalogue mùa hè. Elizabeth ở trước trang này ba trang.

Ông đưa cuốn catalogue cho Brolin. Anh ngẩn nhìn nụ cười không tự nhiên của Anita Pasioka. Mặt giấy láng bóng làm mất vẻ hoạt bát của cô gái trẻ, nhưng lại khiến Brolin như thấy lại bên trong ngôi nhà hoang. Vết mốc, bóng tối đen kịt mà chỉ những bó đuốc lớn mới xuyên thủng được, và khuôn mặt bị bóng axít của cô gái tóc vàng trên tấm ảnh.

Anh đưa catalogue cho Bentley, anh ta cũng quan sát kỹ càng bức ảnh.

- Thời gian gần đây, hai cô gái này có nói với ông về nỗi lo sợ hay nghi ngờ gì không? Thanh tra Brolin hỏi.

- Sao lại thế được? Họ không kể chuyện đời tư với tôi. Thực ra, tôi không gặp gỡ họ, tất nhiên là tôi rất quý nhân viên, nhưng tôi chỉ như một con chó canh đàn cừu thôi. Tôi... Tôi hơi gia trưởng, nhưng không đến mức can dự vào cuộc sống của họ.

- Họ có nói với ông về một người nào đó đang theo dõi họ, hay một cú điện thoại nặc danh, hay một chuyện gì đó tương tự như thế không?

- Không, hoàn toàn không. Một lần nữa, tôi khẳng định với các anh: chúng tôi chỉ hơi quen biết nhau thôi. Brolin gật đầu, tỏ ý đồng tình.

Anh chỉ những phòng khác ở bên kia hành lang.

- Toàn bộ Fairy's Wear đều ở đây phải không? Tất cả xuất phát từ đây phải không?

- Không, đây chỉ là trụ sở. Ở đây chúng tôi quản lý hành chính, đơn đặt hàng, hồ sơ khách hàng... Nhưng

chúng tôi còn có một nhà kho ở Vancouver để chứa hàng hóa, và một phòng chụp ảnh ở phía bắc Portland.

- Nơi Elizabeth Stinger đã làm việc trong ngày cô mất tích.

Ông quản lý gạt đầu, vẻ mặt rầu rĩ.

- Ông Bennet, có phải ông biết tất cả các nhân viên, tôi muốn nói là có phải ông tham gia tuyển chọn họ không?

- Phần lớn. Nhất là ở đây, ở trụ sở, nhưng sao vậy?

- Có thể cho tôi xem danh sách toàn bộ nhân viên được không?

- Vâng, tôi sẽ cho mang tới thật nhanh. Ô... (Miệng người quản lý tròn lại thành hình chữ O, đôi lông mày chau lại, thể hiện thái độ của một người chợt nhận ra rằng mình vừa phát ngôn điều gì đó trầm trọng.) Anh nghĩ là kẻ sát nhân nằm trong số chúng tôi hay sao?

- Tôi không biết. Rất có thể.

Một cơn rung mình mạnh làm rung lớp mỡ của Philip Bennet.

Brolin đang định nói thêm rằng không nên coi nhận xét này là quá nghiêm túc, rằng khó có thể có chuyện đó, thì Bentley Cotland bật lên khỏi ghế.

- Chờ một phút! Anh ta kêu to. Hãy nhìn đây, Joshua.

Anh ta đặt cuốn catalogue lên mặt bàn làm việc và lần lượt giở trang ảnh của Anita Pasioka, rồi đến trang có ảnh của Elizabeth Stinger.

- Anh không nhận thấy điều gì sao?

Brolin chăm chú nhìn cả hai trang. Anita trẻ hơn, ít hơn khoảng mười tuổi. Với nét mặt khá dễ thương, cô thể hiện một cách hoàn hảo hình ảnh một cô gái trẻ năng

động vừa tốt nghiệp. Elizabeth cũng thể hiện sự năng động đó, nhưng với kiểu khác. Kiểu một người mẹ trẻ trong trang phục nhã nhặn, mặc dù chiếc váy khá ngắn.

Váy ngắn.

Brolin lật đến trang có ảnh Anita.

Áo không tay.

Sao anh lại không nhận ra nhỉ? Anita để lộ đôi tay trần trước mắt khách hàng, còn Elizabeth để lộ đôi chân.

Đây chính là những bộ phận bị chặt mất.

- Thấy rồi, Bentley ạ. Quá rõ rồi...

Kẻ sát nhân đã thấy những tấm ảnh này. Và hắn đã chặt đi những bộ phận để trần trước ánh đèn flash.

Hắn chọn các nạn nhân của mình qua một cuốn catalogue, giống như người ta chọn đồ ăn trong tủ kính của siêu thị.

Chương 58

Liệu có thể cắt nghĩa tỉ mỉ tình yêu được không? Liệu có thể định lượng, định tính tình yêu, khiến nó mất đi mọi quyền năng bí ẩn và đánh mất phép thuật vốn làm chúng ta sợ hãi đến thế bởi không thể hiểu được và không thể chế ngự được nó?

Juliette tự hỏi như vậy trong khi nằm dài trên một trong những chiếc sofa lớn trong phòng khách. Một thanh củi nặng đang cháy và gãy ra trong lò sưởi, làm ấm căn phòng rộng mênh mông và cả tâm hồn của cô gái đang lúng túng với vô vàn câu hỏi.

Mới tối hôm qua thôi, cô còn tự thuyết phục bản thân rằng cô "chỉ thân thiết" với Brolin, nhưng giờ đây, cô đặt ra cho mình những câu hỏi với một sự chân thành đáng ngạc nhiên. Cô đang dẫn sâu vào mối quan hệ với viên thanh tra trẻ, như thể cuộc đời cô chỉ còn xoay quanh chuyện đó từ vài ngày nay, nhưng lần này cô không tìm cách chạy trốn chủ đề đó. Tình cảm chính xác của cô đối với Joshua Brolin là gì? Cô thấy thoải mái khi ở bên anh, nhưng điều này có kéo dài không? Họ vui vẻ và say sưa dần khám phá nhau, nhưng đến một lúc nào đó, họ sẽ thấy nhau ít bí ẩn hơn, nhiều thực tế hơn. Lúc ấy sẽ thế nào? Tình yêu – vì đây chính là nó, cho dù chỉ mới nảy nở – liệu có phải quyền năng đến thế đẹp đẽ đến thế và đáng ao ước đến thế bởi nó rất ngăn ngại không?

Juliette vớ lấy một cái gối dựa và máy móc ném qua đầu mình.

- Đừng tự tra tấn nữa, đưa con gái đáng thương ạ! Cô thì thầm. Hãy sống với cái mà mày có, nhận lấy khi nó tới. Và chỉ đón nhận hạnh phúc trong đó, tận hưởng mà không e sợ gì.

Đoạn độc thoại khiến cô buồn cười. "Phải ghi lại để vài năm nữa kể cho con mình nghe mới được!" Cô nghĩ với chút mỉa mai. Cô từng nghĩ đến tương lai chết già một mình, giờ đây lại nói tới chuyện con cái!

Buổi chiều sắp kết thúc, cái lạnh tháng Mười càng thêm buốt giá. Juliette bắt chéo tay dưới đầu. Cô cần phải tìm cho mình động cơ để đi học bài, sau buổi học sáng nay ở trường, cô nhận ra mình đã tụt hậu đến mức nào trong thời gian gần đây. Nhưng mới chỉ là học kỳ một thôi mà!

Chuông điện thoại đổ, Juliette giật mình.

Cô thở dài vì bức bối rồi ngồi dậy nghe điện thoại di động.

- Alô?

- Cô Lafayette phải không?

Giọng nói rất kỳ lạ, đục và xa xôi, giống như có một chiếc khăn mùi soa dày bịt ở ống nghe.

- Vâng...A

- Hãy nghe cho rõ, ta không nhắc lại đâu.

Thật khó chịu khi không xác định được người nói là đàn ông hay phụ nữ, giọng nói không có âm sắc đặc trưng, có thể là một phụ nữ giọng khàn, hoặc một người đàn ông không vỡ tiếng.

- Chúng muốn đùa với ta. Nói với cảnh sát đây là lỗi của chúng. Ta khuấy động Địa ngục vì chúng không tôn trọng ta. May mắn cho cô, cô Lafayette ạ, ta đã lường lự

nhieu với cô, cuối cùng, ta đã chọn một người khác.

- Người là ai? Juliette mất bình tĩnh.

- Không quan trọng, ta ở đây để hoàn thành số mệnh của mình. Nhưng hãy lo cho người thân của cô thì hơn...

Tiếp đó là tiếng cười lạnh lùng và dứt quặng, tiếng cười của một kẻ không cho phép bản thân tự do thể hiện bất cứ cảm xúc nào, một kẻ chế ngự mọi trạng thái tình cảm, không hề để lộ mưu đồ. Tiếng cười quá hiểm hoi chỉ có thể mang đầy toan tính xấu xa.

- Người...

- Im đi! Nói với cảnh sát rằng chúng không tóm được ta nữa đâu, không bao giờ!

Hắn cúp máy.

Juliette vẫn đứng yên thêm một lát với chiếc điện thoại trong tay, nước mắt rưng rưng, nhưng không dám trào ra. Hắn là ai? Tại sao hắn lại gọi cho cô? Trong đầu cô bật lên hàng nghìn lời giải thích ít nhiều làm yên lòng, nhưng cô không thể ngăn mình run rẩy như một chiếc lá khô mà gió cố giật khỏi cành. Có thể một kẻ điên rồ có được số điện thoại của cô và dọa cô một phen, hay chỉ là một nhóm sinh viên ác ý đã cá cược nhau những trò quái đản.

Thế nhưng giọng nói ấy không có vẻ gì giả dối cả. Rất căng thẳng, đầy hận thù. Sau đó Juliette mới nhận ra sự tự tin, tự hào vô cùng, "chúng không tôn trọng ta", "chúng không tóm được ta nữa đâu, không bao giờ!". Hắn rất nguy hiểm. Hắn kìm nén mọi cảm xúc, chỉ để lộ ra những gì hắn đã kiểm soát, giấu kỹ những thứ còn lại, tích mãi tích mãi cho đến khi bão hòa.

Juliette nhắm mắt lại và ngay lập tức cô thấy một

trong những kẻ một ngày nào đó vứt bỏ những gì còn lại của cuộc sống và phá bỏ mọi rào cản xã hội bằng cách hạ gục tất cả những ai có thể khơi sâu óc báo thù đó. Những Charles Whitman, Gene Simmons, hay Howard Unruh tiềm tàng...

Không phải một trò đùa ác.

“Hãy lo cho người thân của cô thì hơn...”

Juliette sửng người. Ngay lập tức, một khuôn mặt hiện lên trên võng mạc của cô. Cô vội chạy ra sảnh và lao ra ngoài, không kịp xỏ giày.

Gary Seddon và Paul O'Donner đang canh gác trước số nhà 2885 Shenandoah Terrace, để giám sát – hay bảo vệ, tùy theo cách nói của mỗi người – cô, Juliette Lafayette. Gary hững hờ cắn vài miếng bim bim để cho có việc chứ không phải vì đói. Khi thấy Juliette đột ngột lao như tên bắn ra khỏi nhà, chân lại còn đi đất, anh vội quăng cái gói xuống sàn xe và lao ngay ra ngoài.

- Cô Juliette! Có chuyện gì thế? Anh vừa kêu to vừa chạy sang đường.

Các ngón tay phải của anh vung mạnh, sẵn sàng bật về phía bao súng và khẩu Beretta 9 li đang nằm yên trong đó. Nhưng động cơ của chiếc Coccinelle cũ kỹ đã phụt khói và chồm lên phía trước.

Gary quay lại phía đồng nghiệp của mình rồi vội chạy vào xe.

- Hãy gọi tổng đài trung tâm, nói với thanh tra Brolin rằng cô gái được bảo vệ đã đi khỏi, và cô ấy đang trong tình trạng không bình thường.

Anh giẫm nát mấy miếng bim bim trên sàn xe rồi xoay chìa khóa khởi động.

Juliette đến phía Bắc phố 32 chỉ sau vài phút. Cô nhấn ga mạnh đến nỗi khó phanh lại trước ngôi nhà nằm bên trên khu phố và cũng chẳng để ý đến cảnh đẹp lộng lẫy của Portland nhìn từ đỉnh đồi. Cô chạy đến tận thêm nhà, bấm chuông và đập mạnh. Không thể chờ đợi thêm nữa, cô lấy chiếc chìa khóa mà Camelia đã đánh thêm cho cô và mở cửa. Nghĩ về người thân của mình, cô không chần chừ một giây nào. Vì có quá ít người thân, nên cô dễ dàng biết ngay đó là ai. Cha mẹ cô ở rất xa, họ sống trong một thế giới khác, dưới ánh mặt trời êm dịu ở California. Brolin mới bước vào cuộc đời cô – và hoàn toàn có thể tự vệ được; chỉ còn lại duy nhất một người.

Cách đó vài mét, một chiếc xe Ford móp méo dừng lại, hai thanh tra "bảo vệ" cô bước ra, ngơ ngác.

Juliette đứng ở sảnh, đôi chân trần trên sàn gỗ lạnh.

- Chị Camelia? Cô gọi. Chị Camelia, chị ở đâu?

Cô lao vào phòng khách, phòng ăn, và tìm cô ngừng đập một nhịp khi cô vào tới bếp.

Một ô kính bị vỡ, nhiều mảnh nhỏ rơi trên sàn, dính đầy băng dính màu nâu. Một ô kính của cửa sau.

Ôi, không, không phải thế. Cầu mong không phải như thế...

Juliette chăm chú quan sát căn phòng. Không vết máu, cũng không vết vật lộn.

Dấu hiệu tốt, có lẽ Camelia đã tự đập ô cửa kính để vào nhà. Chị ấy quên chìa khóa chẳng?

Nhưng chính cô cũng không tin.

Cố chú ý để không giẫm đôi chân trần lên mảnh kính sắc nhọn, cô cầm lấy một con dao làm bếp dài và lại gần cầu thang.

Cô không gây một tiếng động nhỏ nào khi đi lên tầng hai. Cầm dao chĩa về phía trước, Juliette sẵn sàng đâm thủng bụng bất cứ kẻ nào hiện ra từ một cái tủ hay từ sau tấm rèm. Cô đến cửa căn phòng chính và nhẹ nhàng đẩy cửa bằng đầu ngón chân.

Không có gì.

Hay đúng hơn là có, một mùi hôi tỏa khắp phòng. Mùi vẫn còn khá nhẹ nhưng đủ để gây cảm giác buồn nôn.

- Cô Juliette? Đây?

Đó là một trong hai thanh tra đang ở bên dưới, hẳn là trên thềm nghỉ. Juliette không đáp lại và tiến vào trong phòng.

Mùi bốc ra từ phòng bên cạnh, qua cánh cửa thông nhau. Đó là phòng tắm. Cánh cửa hé mở, Juliette thò đầu vào giữa mép cửa và tường, ngón tay siết chặt cán dao.

Mùi hôi xoáy tròn và bám dọc theo thành hòng cô như một lớp đờm hôi thối.

Chính vào lúc đó, mũi dao cắm mạnh xuống sàn gạch, rồi lưỡi dao kêu loảng xoảng trong không khí phát buồn nôn.

Trong tư thế kỳ cục, Camelia nằm ngửa, hai cánh tay co quắp, da bị cháy từ bắp chân đến ngực. Đùi cô giống như tảng thịt để quá lâu trong lò nướng. Da cô bị tróc thành nhiều lớp cháy đen, dễ vỡ như các ngôi tháp của một tòa lâu đài bằng cát khô. Có thể thấy rõ các rãnh tĩnh mạch vẫn còn đỏ xen lẫn với các đường nứt trên thịt cháy khét.

Camelia chỉ bị cháy một phần vì lửa cháy trên tấm thảm phòng tắm đã bị tắt khi gặp sàn gạch, để lại một vết

đen lạ lùng giữa không gian tinh khiết này.

Nhìn từ trên xuống, cảnh tượng giống như một bức tranh của Motherwell với vết đen không phù hợp nằm giữa một cảnh gần như vô cùng bình thường của cuộc sống. Có điều ở đây, cái chết đã tước đi mọi thứ bình thường của cuộc sống.

Tay nắm cửa kêu ken két dưới sức ép của các ngón tay Juliette.

Chương 59

Bentley Cotland và Joshua Brolin cùng ngồi trong chiếc Mustang, luồn lách giữa các làn xe trong đường cao tốc số 8 nối liền Beaverton và Portland. Họ không nói gì, cả hai cùng đang chịu đựng nỗi đau mà họ vừa chia sẻ. Họ đã gặp bố mẹ Anita Pasioka ở văn phòng cảnh sát trưởng và Brolin tỏ ra rất đồng cảm, nhưng cũng rất chuyên nghiệp, anh không quên đặt những câu hỏi cần thiết, dường như trong đầu anh luôn thường trực công việc điều tra, ngay cả khi anh thể hiện lòng dũng cảm và sự cảm thông. Bentley rất ngưỡng mộ điều này. Làm thế nào mà Brolin luôn có được ý thức như vậy, nói lời an ủi để đạt được một câu hỏi xác đáng? Ngay cả khi cách xử sự của Brolin không phải lúc nào cũng hợp ý anh, nhưng Bentley phải thừa nhận rằng có lẽ Brolin là một thanh tra cừ khôi.

Nếu có một chút khoảng lùi và một chút lương tri, hẳn Bentley sẽ không tỏ ra ngưỡng mộ mà sẽ tỏ ra khiếp sợ dấu hiệu vô liêm sỉ đó. Nhưng cái là điểm yếu trong mắt một số người lại được một số người khác coi như phẩm chất.

Viên trợ lý chương lý trẻ tuổi không thể kiềm chế lâu hơn nữa, và khi ý thức được rằng không phải lúc nào cũng có một người đồng hành để chịu, anh ta cảm thấy buộc phải khen ngợi Brolin:

- Anh... Cách anh tiếp xúc với bố mẹ nạn nhân vừa rồi khiến tôi rất ấn tượng. Anh làm rất tốt, khéo léo an ủi họ mà vẫn không quên lý do chúng ta đến đó. Thực sự là rất tốt. Rất chuyên nghiệp.

Brolin vừa lái xe, vừa liếc nhìn Bentley.

- Cám ơn.

Liệu có mĩa mai không? Brolin khéo léo tránh ngay vấn đề, anh không muốn nói nhiều về mình, về nhân cách của mình. Liệu anh chàng trợ lý chương lý trẻ tuổi có đủ khả năng hiểu thế nào là điều tra các vụ tội phạm tình dục trong suốt một thời gian dài không? Liệu anh ta có thể hình dung được rằng sự tách biệt mà Brolin thể hiện là rào cản tinh thần duy nhất mà anh có thể chịu đựng được những sự tàn bạo mà nghề nghiệp buộc anh phải chịu đựng hết tháng này qua tháng khác không?

Anh vượt lên trước một chiếc xe hòm to với cửa kính màu nhạt sau khi bắt cổ máy V8 của chiếc Mustang phải gầm lên.

Anh chọn cách làm dịu trò chơi, nếu Bentley chìa tay ra với anh, thì không có lý do gì để anh từ chối.

- Tôi đặc biệt đánh giá cao nhận xét của anh, Brolin nói thêm. Đừng nghĩ chuyện này là xấu, nhưng tôi và anh chưa hoàn toàn hiểu nhau...

- Chúng ta không có cái nhìn giống nhau về công việc, tôi nghĩ thế.

- Chúng ta không làm công việc giống nhau, Brolin khẳng định dứt khoát.

Ngay lập tức, anh hối hận vì đã tỏ ra quá cương quyết nên nói thêm bằng giọng ôn hòa hơn:

- Tôi nghĩ là phương pháp của chúng ta khác nhau, hai chúng ta đạt được mục đích của mình bằng những cách làm khác nhau, nhưng cuối cùng vẫn đi tới đích chung, đúng không?

- Công lý.

Lần đầu tiên, một kiểu tình anh em trong nghề nghiệp nảy sinh giữa hai người, một nụ cười chia sẻ.

- Bước tiếp theo là gì vậy? Bentley tò mò hỏi.

- Tổng kết để lập kế hoạch điều tra tiếp.

- Có nghĩa là chúng ta chưa biết phải làm gì?

Đi thêm ba trăm mét nữa, một dãy đèn pha màu đỏ sáng rực trên đường, một đoạn tắc đường.

- Sao mà tôi thích đường cao tốc vào giờ cao điểm đến thế! Viên thanh tra trẻ thốt lên.

Họ đi chậm lại đến mức chỉ còn nhích được từng tí một.

- Thế này, ý kiến của tôi là: tổng kết. Anh có thể thấy phương pháp ấy thật dễ sợ, nhưng đó là điều quan trọng nhất trong một cuộc điều tra, tổng hợp đều đặn những gì chúng ta đã biết và từ đó vạch ra những hướng mới. Chúng ta biết gì cho đến lúc này?

Bentley Cotland gãi mạnh má.

- Răng xác của Leland Beaumont đã bị đánh cắp, rằng kẻ giết người có mẫu ADN giống hệt với hãn và rằng đó là điều không thể. À, suýt nữa tôi quên mất: rằng Leland rất thích ma thuật và sự hồi sinh! Đây có thể trở thành một kịch bản tuyệt vời cho phim kinh dị, đúng không?

Theo cách liệt kê đó, các sự việc mang lại tầm quan trọng hoàn toàn khác, không thể có thực được và đe dọa sức khỏe tâm thần.

- OK, rất dễ liên tưởng như thế, nhưng chúng ta không phải đang trong một bộ phim, vậy thì cái gì có thể đây? Một là Leland Beaumont không chết, hai là chúng ta bị coi thường. Và lại, tôi có đủ căn cứ để khẳng định với

anh rằng Leland không còn ở thế giới này nữa, không ai có thể sống được sau phát đạn vào đầu, không một ai. Và "một khi đã loại trừ điều không thể xảy ra, thì điều còn lại, cho dù khó tin đến đâu, cũng là sự thực", như Ngài Arthur Conan Doyle đã nói.

- Vậy điều gì còn lại, sự thật đó là thế nào, anh đã có lời giải thích chưa?

Tranh thủ lúc xe dừng ở chỗ tắc đường, Brolin nhìn thẳng vào mắt Bentley

- Anh tưởng tôi có thể ngủ được khi biết rằng một kẻ mà tôi đã hạ gục đang dạo chơi trong thành phố và giết người luôn tay, trong khi không có một lời giải thích hợp lý nào cho hiện tượng đó sao?

- Tôi không biết gì, nói thật là anh không...dễ đoán...

Brolin quan sát những đám mây to màu xám đang biến buổi chiều thành tà khúc khởi đầu của đêm.

- Tôi nghĩ rằng kẻ đã đánh cắp xác của Leland Beaumont chính là hung thủ giết người. Hẳn có ADN của Leland, nước bọt của Leland mà chúng ta tìm thấy trên mẫu thuốc lá, ít nhất hẳn cũng có vào lúc đầu, khi cái xác còn mới. Hẳn chỉ cần giữ đông lạnh các mẫu.

- Anh thấy giả thiết này chấp nhận được sao?

- Dễ chấp nhận hơn ý tưởng về một âm binh trong thành phố.

Bầu không khí im lặng nặng nề bao trùm trong

- Chúng ta còn có hướng nào khác không nhỉ? Brolin nói tiếp. Chúng ta biết những gì?

Bentley nhún vai.

- Không nhiều, mới chỉ bắt đầu biết thêm một chút về các nạn nhân.

- Tôi không đồng ý. Chúng ta có những thông tin quan trọng. Chúng ta biết rằng có hai kẻ giết người, chứ không phải một.

- Có chắc chắn không?

- Theo tôi là chắc chắn, một kẻ quá tự tin, hiểu biết và tinh tường trong các bức thư, và ngược lại, rõ ràng còn có một kẻ khác thiếu độ chín trong các vụ giết người. Ít nhất có một kẻ giết người và một kẻ chủ mưu, kiểu như thầy và trò. Còn gì nữa không?

Nhớ lại ca khám nghiệm tử thi mà mình đã tham gia, Bentley vặn người trên ghế vì ghê sợ.

- Hung thủ có kiến thức về sinh học, anh nhớ lại.

- Chính xác. Lượng kiến thức tối thiểu giúp hắn cắt rời rất khéo các chi của nạn nhân. Ngoài ra, trong cả hai trường hợp, hắn đều cắt da gọn gàng, róc xương cẩn thận, nhưng lại cắt các cơ và thịt như một tên đồ tể. Hắn quan tâm đến da và xương, không để ý đến phần còn lại, tại sao vậy?

Bentley lắc đầu.

- Đó là một phần trong dấu ấn của hắn, một khía cạnh trong ảo tưởng của hắn mà chúng ta phải khám phá để hiểu rõ hơn, nhưng hiện tại, hãy gạt chuyện đó sang một bên, Brolin nói tiếp. Chúng ta cũng biết rằng hắn đã chọn hai nạn nhân trong cùng một cuốn catalogue, cũng chính trong catalogue này hắn đã thấy các chi mà hắn sẽ chặt. Hắn giở các trang và chọn bộ phận để trần trên cơ thể các cô gái. Mọi người chọn lựa quần áo, còn hắn chú ý đến người mẫu, hắn lựa chọn một cách bình thản. Có bao nhiêu cô gái chụp hình cho cuốn catalogue này nhỉ?

- Nếu tôi nhớ không nhầm thì là hơn tám mươi

người.

- Ừ... Không thể giám sát tất cả họ. Sẽ phải cần đến hơn hai trăm cảnh sát, không thể tưởng tượng nổi. Chúng ta còn biết gì nữa?

Bentley nhíu mày, lục lọi trí não để nhớ lại nhiều phán đoán được đưa ra trong những ngày gần đây.

- Anh đã kết luận được gì về hung thủ?

- Người da trắng, từ hai mươi đến ba mươi tuổi, độc thân, có nơi ở tách biệt và một công việc bán thời gian, thậm chí không có việc làm, đây là những nét chính.

- Bây giờ, chúng ta biết thêm rằng hẳn xem catalogue của Fairy's Wear, Bentley bình luận.

- Đúng, tôi đã yêu cầu xem danh sách những người đặt mua catalogue nhưng không chắc có được điều gì đáng kể, ngay cả khi hạn chế trong số nam giới. Hẳn có thể mua cuốn catalogue ở bất cứ đâu, catalogue thường được phân phát miễn phí ngoài phố. Đây cũng là một hướng đi không có điểm kết thúc. Nhưng điều thú vị là những gì Philip Bennet nói ngay trước khi chúng ta rời khỏi đ

- Gì cơ? Về vụ trộm năm ngoái ư?

Brolin đã cố hỏi về những sự việc bất thường xảy ra trong những tháng gần đây, khiến người quản lý phải kể ra rằng họ bị viếng thăm năm ngoái. Một buổi sáng, người ta nhận thấy nhiều ổ khóa bị phá, nhưng thật lạ lùng, không hề mất gì cả. Philip Bennet và cảnh sát kết luận rằng đây là cuộc viếng thăm của những tên trộm trẻ con và chúng hẳn đã thất vọng vì không tìm thấy gì để ăn trộm.

- Chính xác. Cậu có thấy bọn trộm nào đột nhập vào

những văn phòng kiểu này không, nơi chẳng có gì ăn trộm ngoại trừ vài thiết bị tin học?

- Bọn trẻ con, một trò đùa...

- Không, tôi không nghĩ thế. Tôi sẵn sàng cá cược rằng chính là kẻ chúng ta đang tìm đã làm chuyện này.

- Thế thì ngớ ngẩn quá! Tại sao hẳn lại làm thế bất chấp nguy hiểm bị tóm một cách ngu ngốc, hẳn có mục đích gì?

- Không hiểm những kẻ giết người hàng loạt thích đột nhập vào nhà người khác, chúng đi khắp nhà vào ban đêm, ăn trộm những vật dụng cá nhân, trang phục chẳng hạn, đó là bước đầu tiên để tiến tới lấy mạng nạn nhân tương lai của hẳn.

- Ở đó chẳng có gì thuộc về các nạn nhân cả!

- Nghĩ thêm một chút đi. Bennet nói là không bị mất gì. Nhưng có thể hẳn đã sao chép

Bentley thấy nhận xét này khá buồn cười.

- Sao chép ư? Chẳng có gì để sao chép ở đó cả, đây đâu phải là một vụ tình báo công nghiệp!

- Trừ khi đó là một kẻ tâm thần nguy hiểm đang trên đường gây tội ác. Ở trụ sở công ty có một file chứa tất cả thông tin về các nhân viên, trong đó có các người mẫu. Họ, tên, địa chỉ, ảnh, tất cả.

Bentley chăm chú nhìn Brolin. Rất lô gíc, như vậy kẻ giết người nắm được đầy đủ thông tin cần thiết để bắt đầu cuộc săn đuổi, hẳn biết tất cả những gì hẳn có thể cần đến về các nạn nhân, kể từ địa chỉ trở đi.

- Còn một việc khác, Brolin nói tiếp. Nếu kẻ đó chấp nhận rủi ro để đột nhập vào một công ty với mục đích lấy được file dữ liệu ấy, thì chúng ta có thể giả thiết rằng hẳn

sẽ tiếp tục săn lùng trên mảnh đất này, trong số những người phụ nữ ở đây. Nhưng ban đầu, sao hẳn lại chọn công ty này, chứ không phải một công ty khác?

- Ngẫu nhiên thôi, một hôm hẳn bắt gặp cuốn catalogue và thấy các cô gái trong đó đặc biệt hấp dẫn...

- Những kẻ giết người hàng loạt hiếm khi hành động một cách ngẫu nhiên trong việc lựa chọn nạn nhân khi đã có sự nghi thức hóa như thế này, đây không phải là những hành động bốc đồng, tất cả đều được tính toán tỉ mỉ. Cả việc lựa chọn nạn nhân. Nếu hẳn quyết định tấn công các cô gái ở Fairy's Wear, thì tức là nhất định phải có một điểm xuất phát. Thế nhưng trang phục ở đây chỉ dành cho phụ nữ. Tôi nghĩ rằng hẳn theo dõi công ty này từ lâu, có thể mẹ hẳn, hoặc một cô bạn gái mà kẻ chúng ta vẫn gọi là Quạ có quan hệ lâu dài, đặt mua hàng ở đây. Một mối liên hệ cá nhân với công ty này, cái gì đó trực tiếp nằm trong cuộc sống của hẳn, ít nhất là trong chính mắt hẳn. Rất có thể hẳn nuôi ảo tưởng với những cu catalogue này được một thời gian rồi và chuẩn bị chuyển sang hành động. Vụ trộm xảy ra năm ngoái, hẳn đã có nhiều tháng để chuẩn bị.

- Nhưng một cách cụ thể, điều này không cho chúng ta biết gì đáng kể, Bentley nhận xét, tôi muốn nói rằng chúng ta không thể xin được lệnh khám xét tất cả các thành viên của Fairy's Wear.

- Đúng vậy, nhưng hoàn toàn có thể kẻ đó đã đặt mua vài món hàng ở đây. Đó chính là ảo tưởng của kẻ giết người loại này, có thể hẳn ngu ngốc với những món hàng ấy, hoặc mặc chúng một cách giấu giếm. Anh thấy tấm bảng không... Bennet sẽ gửi cho tôi danh sách tất cả các

khách hàng trong hai năm gần đây.

- Sẽ có hàng đồng những cái tên! Cotland thốt lên.

- Chúng ta sẽ sàng lọc và nhặt ra những người đàn ông độc thân, chắc là số này không nhiều, vì công ty không bán đồ dành cho đàn ông, chúng ta sẽ có vài kẻ không bình thường và những anh chàng đặt mua đồ cho mẹ hoặc người tình. Tôi cũng định tách riêng tất cả những khách hàng mua đồ mà Anita Pasioka mặc trên ảnh và đồ của Elizabeth Stinger, cũng sẽ không có quá nhiều tên đâu. Cần phải sàng lọc. Sẽ mất nhiều trang dữ liệu và vài ngày làm việc, nhưng có thể đem lại kết quả tốt đấy.

Bentley cảm thấy mắt Brolin đang nhìn vào mình.

- Này, tại sao lại là tôi phải gánh vác công việc khổ sai đó?

- Bentley, đừng giận, nhưng tôi tin chắc là trong việc phân loại giấy tờ, không ai hơn anh được.

Bentley không chống đối, về mặt nào đó, anh tự hào cảm thấy mình có vẻ được Brolin đánh giá cao, nhưng điều này khiến anh bỗng nhiên căng thẳng. Nếu anh hài lòng vì được viên thanh tra ao, thì đó là bởi chính anh đánh giá Brolin cao hơn nhiều so với việc anh tự thừa nhận với mình. Sau đó thì sao? Anh tự biết mình dễ cáu giận bột phát, nhưng không phải là con người hay thù vặt như nhiều người nghĩ. Ít nhất anh cho là thế.

- Nhưng chúng ta không biết điều cốt yếu, Bentley nói thêm khi giao thông trên đường trở nên thoáng hơn một chút.

- Nghĩa là thế nào?

- Ngoài những ảo tưởng về cái chết, thì mục đích của việc mà kẻ giết người và tên Quạ tìm cách làm bằng

được là gì? Dường như anh nói rằng ảo tưởng dẫn tới giết người không đáng gì đến sự ngẫu nhiên cả, vậy thì tại sao lại chọn Thần khúc, chứ không phải là Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn?

- Anh học nhanh thật đấy, Brolin ngạc nhiên. Quả thực, chúng sử dụng "Địa ngục" của Dante vì nó thuộc kế hoạch gây dựng ảo tưởng của chúng, lý do thì tôi không biết. Nhưng có một mục đích, một chung cục. Chúng ta phải tìm thấy nó trước khi quá muộn. Chúng ta phải hiểu chúng muốn gì, chúng làm gì.

Tay Brolin nổi da gà, Bentley vừa nhắc đến điều mà anh sợ nhất. Chung cục hành động của chúng.

Họ về đến trụ sở cảnh sát trung tâm và tới gặp Lloyd Meats vào lúc Lloyd đang kết thúc bản báo cáo về các thông tin mà anh thu thập được liên quan đến Elizabeth Stinger. Nhìn thấy anh, Brolin không thể nhịn được cười, anh không quen nhìn anh bạn đồng nghiệp bị thiếu mất bộ râu.

- Có kết luận gì về Elizabeth không? Anh hỏi.

Meats giơ tay lên trần nhà khiến xương sống kêu răng rắc, mặt nhăn nhó

- Không có gì đáng kể. Cô ấy không có kẻ thù, không bị đe dọa, không có bạn trai mới quen gần đây, bạn trai mới nhất là một người môi giới bảo hiểm sống ở bang Arkansas. Về vụ bắt cóc cô ấy, Salhindro đã cử hai người đi hỏi tất cả những người bán hàng ở đó, không ai thấy kẻ tình nghi tối hôm ấy. Về phần cô con gái nhỏ, hình như mẹ của Elizabeth sẽ chăm sóc nó. Còn các anh?

Brolin kể lại việc làm chiều nay và các hướng điều tra. Họ ở đó một giờ đồng hồ để hoàn thành bản báo cáo

đầy đủ về các dữ liệu thu được. Sau đó, họ gọi món ăn Tàu giao hàng tận nơi. Brolin tranh thủ gửi đến phòng xét nghiệm mẫu nước bọt mà anh lấy của Milton Beaumont cùng vài lời cho Carl DiMestro và Craig Nova.

Ba người tập trung trong phòng làm việc của Brolin và bắt đầu sàng lọc hàng tấn tài liệu mà họ thu được ở nhà hai nạn nhân. Bản sao kê điện thoại, ngân hàng, thư từ mới, hóa đơn... mọi thứ đều được kiểm tra để chắc chắn rằng không có bất cứ chi tiết bất thường nào, yếu tố then chốt giúp họ biết được đường đi của kẻ giết người. Brolin biết rất rõ một điều, trong các vụ giết người hàng loạt, kiểu công việc chán ngắt này không đi đến đâu cả, vì kẻ giết người không có bất cứ liên hệ gì với nạn nhân trước khi hành động, thế nhưng vẫn cần phải làm. Cuối cùng, anh phải thừa nhận rằng sự có mặt của Bentley Cotland chỉ là một gánh nặng không có đối trọng, dù anh ta có thể tỏ ra dễ chịu như hôm nay, thậm chí là tỏ ra có ích, dạo này anh ta hay thể hiện điều đó khi nghề cảnh sát hiện ra trước mắt anh ta với tất cả thực tế của nó, chứ không phải như anh ta từng tưởng tượng khi còn ngồi trên ghế đại học. Về phía mình, Brolin không thể chê trách Bentley Cotland được gì, rất cuộc, chính anh đã sai lầm về sự khác biệt có thể có giữa công việc hàng ngày của một nghề và cái mà người ta tưởng tượng, thời gian ngắn ngủi của anh ở FBI là một minh họa rõ nét.

Ánh sáng yếu ớt của mặt trời dần tắt, Portland sáng lên sau những ô cửa sổ rộng của văn phòng.

Brolin nhiều định gọi cho Juliette để nghe tiếng nói của cô, và có thể để được mời tối qua đêm ở nhà cô, nhưng anh xua ngay ý nghĩ đó ra khỏi đầu. Họ chỉ vừa bắt

đầu mối quan hệ, vì thế tốt nhất là không nên làm cô quá bất ngờ, anh có thể gửi hoa tặng cô vào ngày mai.

Ý nghĩ này khiến anh yên tâm để rồi anh lại chìm đắm vào hàng loạt dãy số dài mà anh đang có.

Khi cửa mở, cả ba người tưởng đã tới giờ ăn tối, nhưng không phải người đưa đồ ăn mà là Fletcher Lee với cái trán đầy nếp nhăn vì lo lắng.

- Josh, có một vấn đề với Juliette Lafayette. Seddon và O'Donner, hai cảnh sát đang làm nhiệm vụ bảo vệ cô ấy, đã phát đi tín hiệu 10-49.

10-49 là mật mã mà cảnh sát Portland sử dụng để thông báo về vụ giết người.

Thấy Brolin gần như rụng rời, Fletcher vội nói thêm:

- Cô ấy không sao, không trực tiếp bị sao cả. Hình như một cô bạn gái bị...

Anh nhìn vào mẫu giấy đang cầm trên tay.

- Một cô gái tên là Camelia McCoy. Cô ấy đã bị giết chết.

Brolin nhắm mắt và không hề nhận ra rằng chiếc bút chì vừa bị gãy giữa những ngón tay anh.

Chương 60

Ngôi nhà trên đồi cao của Camelia McCoy được bao quanh bằng một vòng dây an ninh màu vàng rung rinh trong gió. Nhiều xe cộ - hầu hết đều không tắt đèn pha - đỗ lộn xộn trên đường phố khi Brolin tới hiện trường.

Đêm đã xuống, viên thanh tra trẻ run rẩy khi bước ra khỏi chiếc Mustang, nhưng anh không dám chắc mình run vì lạnh hay vì sợ. Anh nhanh chóng nhận ra chiếc xe Ford quen thuộc, Gary Sheddon đang đưa cốc cà phê cho Juliette ở trong xe. Cô ngồi ở ghế trên, vai khoác một tấm chăn, cửa xe vẫn mở. Nhìn thấy Brolin, cô ra khỏi xe và lại gần anh, không nói lời nào.

Họ ôm chặt lấy nhau rất lâu, rồi Brolin lùi lại để nhìn vào mắt cô. Ánh đèn pha phủ lên gương mặt cô một lớp voan màu đỏ siêu thực.

- Em có chịu đựng được không? Anh hỏi và chỉ định cho cô biết rằng anh lo lắng chứ không chờ đợi câu trả lời.

Cô hơi nhún vai và lại ôm chặt lấy anh. Brolin cảm thấy ngực cô gái rung mạnh từng đợt, còn anh chỉ có thể lùa tay vào mái tóc cô. Không cần nói gì cả, đây chính là một trong những khoảnh khắc của cuộc sống mà không một lời nào có thể an ủi được, chỉ cần im lặng, và sự có mặt chính là vũ khí duy nhất để lấy lại tinh thần.

Có hai người bước lại gần, một lính mới và một người ở phòng thí nghiệm, nhưng khi thấy hai khuôn mặt đau khổ, họ lại thôi. Lloy Meats làm nhiệm vụ chỉ huy tác

chiến.

Một lúc lâu sau, Brolin để Juliette ngồi xuống và bảo mọi người mang tới cho cô một cốc trà nóng, anh đặt cốc trà vào giữa những ngón tay đỡ của cô.

- Anh phải vào trong bây giờ, anh nhẹ nhàng nó
- Tắm chăn trượt trên vai cô khi cô gật đầu.
- Em biết.

Brolin thấy hai người của viện pháp y đang chờ anh trước cửa nhà, vẻ hơi sốt ruột.

- Gary và Paul sẽ đưa em về nhà và họ ở lại đó cho đến khi anh tới, được không?

Cô chỉ mím chặt môi, khiến máu tan đi cho tới khi đôi môi trở nên nhợt nhạt giống như một đường kẻ trên tuyết. Brolin hôn lên trán cô rồi quay đi.

Một giờ sau, Camelia McCoy được mang ra khỏi nhà trong một chiếc túi đen cũng kêu sột soạt như những chiếc túi du lịch khi người ta lên đường đi nghỉ.

Một chuyến đi xa.

Và mãi mãi

Đôi lúc thật kỳ lạ khi nhìn thấy sức mạnh của cảm xúc, như khi tình cảm của chúng ta vượt lên trên tri giác và trở nên đủ sức kéo căng thời gian cho tới khi đẩy chúng ta ra khỏi dòng chảy không thôi của nó, biến dòng chảy đó thành một yếu tố xa rời, không ảnh hưởng gì đến cuộc sống của chúng ta. Giống như vậy, Juliette không trải qua những giờ phút tiếp theo trong cùng một thế giới, tâm trí cô vượt qua dòng chảy của thời gian để đương đầu được với nỗi d

Để mặc hai cảnh sát trong phòng khách, cô lên gác

thu mình trong phòng riêng, nơi bất khả xâm phạm của cô. Thay vì ngã xuống giường và trút hết nước mắt trong người ra như nhiều người thường làm, cô đi đi lại lại một lúc lâu rồi mở cửa sổ. Cái lạnh ủa ngay vào phòng như một lũ ma xông xáo.

Juliette nghiêng người qua cửa sổ. Những ngôi sao lấp lánh bình yên trong không khí lạnh buốt. Hàng ngàn đôi mắt kim cương mờ đi vì khoảng cách của không gian đang bao trùm một cách uy nghi lên trái đất say ngủ.

Các vì sao đang thì thầm, cô nghĩ, chúng hát trong vũ trụ. Chiếu sáng những khoảng tối vô tận bằng vầng sáng rực rỡ của mình.

Juliette quay đầu về phía gác chuông nhà thờ của cha xứ Willem, cô tìm kiếm mặt trăng, nhưng chỉ thấy bóng tối và những đốm sáng kiêu ngạo của thành phố.

Nhìn ngẫm hăng hà sa số những ngôi sao trên mặt đất ấy, Juliette lại nghĩ tới những lời mà Camelia nói với cô vài tháng trước, khi cô khó nhọc lấy lại tinh thần sau vụ bắt cóc và cái chết suýt giáng xuống đầu cô.

Cái chết luôn làm phiền, người ta không thích nó, và khi nó hiện diện, người ta luôn mong muốn nó ở xa con mắt mình.

Đúng vậy. Chỉ riêng ý nghĩ về cái chết đã không khiến tâm trí con người thích thú gì. Thậm chí chỉ đôi khi nó trở nên ám ảnh đến mức cuốn hút, nhưng người ta không thể thích nó. Juliette lại nghĩ tới con mèo Humus. Khi còn nhỏ, cô đã lớn lên cùng với con mèo mun to tên là Humus. Nó có mặt khi cô sinh ra, nó có mặt trong lễ rửa tội và cả trong lần sinh nhật thứ mười của cô. Humus luôn ở trong nhà, như một nhân vật không thể phủ nhận của

đời cô, một yếu tố không thể thiếu của số phận quanh cô. Thế mà một buổi sáng, cô thấy Humus nằm dài ở chân ghế sofa, cái lưỡi tím tái thè ra trên nền gạch. Khi đó Juliette mới mười hai tuổi, cô không hiểu rõ sự việc, cô muốn ôm nó trong tay, nhưng cô cảm thấy thân thể bé nhỏ đó lạnh ngắt giữa các ngón tay cô. Hôm ấy, cô đã khóc rất nhiều. Cô chưa bao giờ nghĩ rằng một ngày nào đó Humus có thể chết, và càng không thể nghĩ nó sẽ chết theo cách ấy. Không có cái vuốt ve cuối cùng, không một tiếng meo meo từ biệt, không gì cả, chỉ là cái xác lạnh ngắt trong một buổi sáng được nghỉ học. Sau đó, cô tình cờ nghe thấy bố nói với mẹ. “Lẽ ra nó phải chết ở bên ngoài chứ nhỉ? Anh nghĩ là bọn mèo thường đi trốn khi chết cơ mà? Phải, anh cũng vậy, anh cũng buồn lắm chứ, nhưng tệ quá! Hãy nghĩ tới Juliette, nhìn thấy xác con mèo khi ngủ dậy, em nghĩ như thế là tốt cho con sao? Ít nhất nếu con mèo chết ngoài phố hay trong vườn nhà hàng xóm, thì mọi chuyện sẽ nhẹ nhàng hơn. Chúng ta sẽ không thấy gì, dù sao thì Juliette cũng không thấy gì, rồi không thấy nó về, chúng ta sẽ rút ra kết luận là nó chết. Như thế nhẹ nhàng hơn.”

Juliette đứng lại trên bậc cửa bếp rồi rón rén quay nửa vòng để trở về phòng mình và để tiếp tục khóc. Người lớn không thích cái chết. Chắc chắn rồi. Họ thích nó diễn ra cách xa cặp mắt để bị gây ấn tượng của họ. Phía sau cánh cửa sổ đóng kín.

Juliette cứ ngồi mãi trên bậc cửa sổ cho tới khi cả tâm trí lẫn thân thể tê đi vì lạnh.

Khi Joshua Brolin tới, anh thấy cô cuộn tròn trên giường. Anh kéo lại chăn để cả người cô được ấm áp rồi

cởi đồ và nằm xuống ôm chặt lấy cô. Anh thả một ngọn nến nhỏ, và khi nhìn Juliette, anh bỗng nghĩ rằng người ta ngủ không chỉ để nghỉ ngơi. Mà còn để sống tốt hơn, để chữa lành những nỗi bất hạnh. Cuối cùng, giấc ngủ làm dịu các nỗi đau, khiến chúng tan ra và biến thực tế thành ký ức.

Có lẽ giấc ngủ là thánh đường thực duy nhất của sự thanh thản mà con người có được, anh tự nhủ.

Anh đặt một bàn tay lên đầu Juliette.

Mi mắt cô giật giật trong những giấc mơ đáng sợ.

Chương 61

Bác sĩ Sydney Folstom đẩy nắp cái lọ cuối cùng. Có tới chín cái lọ đặt trên nền gạch cạnh bàn phẫu tích chứa đựng các mẫu phẩm khủng khiếp trong một dung dịch formol trung tính 10%. Tất cả các lọ đều đựng khoảng từ 30 đến 80ml gan, tim, máu, nước tiểu và tất cả những thứ cần thiết cho các cuộc khám nghiệm chất độc và giải phẫu bệnh học sau khi chết.

Một trợ lý quay lại với bác sĩ và thanh tra Brolin rằng một bản copy các ảnh X quang đã được sao để gửi cho cảnh sát. Phần lớn xác của Camelia đã bị thiêu cháy, nên khó phân tích được nửa người trên bằng mắt thường. Khám nghiệm bằng tia X đã được thực hiện nhằm làm rõ những phần mà các vết bỏng nghiêm trọng che mất và để tiết kiệm thời gian, người ta sử dụng một chiếc máy làm tăng độ chói kèm theo một thiết bị in ảnh. Như vậy người ta có thể quét nhanh toàn bộ cái xác và cho ra ảnh chụp các vùng nghi án. Nhưng việc này không giúp tiến triển gì, bằng phương pháp loại trừ, ít nhất người ta cũng có thể nói rằng cô gái chắc chắn không bị giết bằng súng. Cổ cũng bị cháy đen, người ta chụp ảnh được nhờ một cái máy lấy nét cực nhạy, một faxitron có phim độ nét cao cho phép đạt được chất lượng tốt nhất khi chụp tất cả các bộ phận rất nhỏ như thanh quản, xương, răng... Ở đây, người ta cũng không thấy bất cứ một vết gãy nào ở góc sụn tuyến giáp, vốn là đặc trưng của hành động bóp cổ. Cái chết là do nguyên nhân khác.

Kết luận trong báo cáo của pháp y cho rằng đối tượng chết do mất nhiều máu sau khi bị đâm từ tám đến mười hai nhát - các vết bông quá lớn không cho phép xác định chính xác số lượng vết thương do dao đâm - và rằng cô gái đã chết trước khi cơ thể cô bị đốt.

Có được những dữ liệu ghê rợn này, Brolin rời nhà xác của Portland để quay về phòng làm việc của mình ở trung tâm thành phố. Ở đó, anh gọi cho Juliette như đã làm trong buổi sáng, và mặc dù họ không nói chuyện nhiều với nhau, nhưng anh cảm thấy cô yên tâm hơn. Họ yên tâm hơn.

Dù qua điện thoại, qua email, trong sảnh tòa nhà hay ở lối ra của bãi đỗ xe, Brolin đều tránh được các nhà báo chầu chực suốt cả ngày với hy vọng mong manh là nhận được một lời bình luận từ viên thanh tra trẻ. Không hề có tuyên bố chính thức nào về mối liên hệ giữa vụ giết Camelia và hai vụ giết người của Hồn ma Leland, nhưng người ta nhanh chóng biết việc thanh tra Brolin có mặt ở hiện trường vụ án, vì thế báo chí thích thú làm công việc của mình. Người ta bắt đầu nói về nạn nhân thứ ba của "Hồn ma", khiến giờ đây hắn trở thành "kẻ giết người hàng loạt" đáng sợ theo đúng định nghĩa của từ này, tức là có ít nhất ba nạn nhân. Nhưng phần lớn các điệp viên FBI làm việc trong Tổ khoa học hành vi ở Quantico đủ khả năng khẳng định rằng họ đang đối mặt với một serial killer nguy hiểm kể từ nạn nhân đầu tiên của hắn, và Brolin cũng không thoát khỏi quy luật do được đào tạo như vậy. Ngay lúc phân tích vụ giết Anita Pasioka, anh đã nhận ra cách sắp đặt, sự nghi thức hóa và cách hành động được tính toán kỹ lưỡng chỉ có ở những kẻ giết người hàng

loạt. Anh chưa dám chia sẻ với ai, nhưng trong thâm tâm, anh sợ rằng Anita không phải là nạn nhân đầu tiên. Mặc dù còn mờ mịt, nhưng hung thủ cũng đã chứng tỏ một mức độ tinh vi, nhất là cách hẩn chuẩn bị hiện trường vô cùng tỉ mỉ cho thấy rõ hành vi phạm tội thành thực của hẩn. Càng điều tra, Brolin càng tin chắc rằng hung thủ là một kẻ bị điều khiển, một công cụ. Trong khi Quạ là một kẻ đáng sợ, một kẻ tâm thần xảo quyệt và đây không phải lần đầu hẩn phạm tội.

Rồi có cả sự leo thang của tội ác nữa.

Càng ngày nhu cầu giết chóc của kẻ giết người hàng loạt càng trở nên cốt tử. Lúc đầu, hẩn còn dè chừng, hẩn giết người và đợi nhiều tháng rồi mới thực hiện tiếp. Nhưng càng ngày hẩn càng giết nhiều hơn, càng thấy rằng ảo ảnh vẫn chưa hết, càng tự tin vì không bị tóm. Việc rút ngắn thời gian giữa các vụ giết người, từ nhiều tháng xuống vài tuần, thậm chí vài ngày, chính là sự leo thang của tội ác. Thế mà trong trường hợp hiện tại, đã có ba nạn nhân trong vòng hai tuần, điều này khiến người ta nghĩ rằng kẻ giết người thích bạo lực với một tốc độ chóng mặt. Hoặc là hẩn đã giết người trước đó, một cách bí mật, tạo khoảng cách xa về thời gian giữa các nạn nhân.

Theo quy luật thông thường, kể từ vụ án thứ hai, Brolin đã gửi yêu cầu hỗ trợ đến chương trình VICAP. Bản báo cáo dài mười lăm trang đó giúp miêu tả chi tiết các vụ giết người mà một thanh tra cảnh sát phải đương đầu, nó được gửi tới FBI, sau đó FBI nhập các dữ liệu và một máy tính tốc độ cao để phân tích. Nếu ở nơi nào đó trên lãnh thổ Mỹ xảy ra một vụ phạm tội tương tự, với cách hành

động như thế hoặc một dấu ấn giống hệt, thì ngay lập tức vụ việc sẽ được đặt trong mối liên kết để có thể tìm ra một tên tội phạm đã hành động ở những nơi khác nhau trên đất nước, trong các phạm vi xét xử khác nhau. Borlin đã trả lời hết sức cẩn thận 189 câu hỏi của báo cáo VICAP và nhanh chóng gửi trả tất cả. Trong thời gian chờ xử lý yêu cầu, rồi đối chiếu với 5.849 trường hợp đã lưu trong máy tính, việc nghiên cứu có thể kéo dài vài tuần.

Thứ tư ngày mười ba tháng Mười là ngày may mắn đối với Brolin trong hệ thống hành chính Mỹ mênh mông và mù mịt, bởi vì câu trả lời của chương trình VICAP được gửi tới vào buổi chiều.

Nhưng thật đáng thất vọng. Cách hành động có thể giống với nhiều vụ án khác, nhưng dấu ấn lại là độc nhất. Trừ một kẻ giết người. Nhân viên xử lý yêu cầu của Brolin đã đánh dấu đỏ vào sự giống nhau khó tin giữa các vụ mới đây và sự tàn bạo của Leland Beaumont một năm trước.

Ít nhất, Brolin cũng có được bằng chứng rằng hung thủ không gây những vụ giết người khác trên khắp nước Mỹ, trừ khi hẳn thay đổi dấu ấn tội ác, điều này trên lý thuyết là không thể xảy ra. Một con người không thể đi đến chỗ giết người, chặt chân tay và gây đau đớn đến mức vượt qua các ranh giới của sự hấp hối như vậy trong một sớm một chiều. Để trở thành một con quái vật như thế, hẳn phải trải qua nhiều giai đoạn khác nhau và chỉ bắt đầu giết người khi các xung năng chết trong hẳn trở nên quá mạnh, không thể kìm nén được nữa. Vì thế, hẳn giết chóc theo một sơ đồ rất chính xác, sơ đồ mà hẳn đã xây dựng suốt một thời gian dài, thậm chí hẳn đã lặp đi lặp lại

sơ đồ ấy không biết bao nhiêu lần trong đầu đến mức nó trở thành nỗi ám ảnh, dẫn hẳn tới chỗ phạm tội giết người lần đầu tiên. Đó là một cái vòng vô cùng luẩn quẩn. Và người ta không thể thay đổi sơ đồ ấy, đó là "lý do" giết người của hắn, điều kiện thỏa mãn cần thiết để hắn vượt qua nỗi kinh hoàng về việc mà hắn làm và chỉ quan tâm đến thú vui xuất phát từ việc làm này. Thay đổi ảo ảnh ấy, dấu ấn ấy, tức là phải thay đổi cá nhân, tất cả những gì đưa hắn đến chỗ giết người, đây là điều không thể.

Như vậy, kẻ giết người không thể là tác giả của những vụ giết người khác ở đâu đó mà không có dấu ấn của hắn. Trừ khi chúng không được lưu lại hoặc cách hành động và dấu ấn không được xác định một cách đúng đắn.

Đó là một cách giải thích. Lực lượng cảnh sát trên cả nước không hợp tác một cách có hệ thống với FBI và VICAP.

Còn một khả năng khác.

Một khả năng mà Brolin không muốn đối mặt ,vì nó không thể chấp nhận được.

Một kẻ duy nhất đã giết chóc và để lại dấu ấn rất đặc trưng này.

Leland Beaumont.

Nếu Quạ là kẻ giết người, hoặc đã từng giết người ở một thời điểm nào đó trong đời hắn, thì Leland Beaumont trở thành kẻ tình nghi lý tưởng.

Không ai ngoài hắn lại trùng hợp chính xác đến thế với Quạ. Bao dâm, thông minh, thích điều khiển người khác, hiểu biết hoàn hảo về cách hành động của Đạo phủ bởi vì đó chính là hắn!

Không! Rõ ràng là không thể. Kẻ đã chết không thể giết người được.

Brolin tự nhắc đi nhắc lại câu này nhiều lần, như một câu kinh thánh để chống lại nỗi sợ hãi.

Nhưng đến bảy giờ tối, khi Salhindro tới đón anh trong phòng làm việc, anh vẫn còn r

Larry Salhindro đứng trước dấu niêm phong của cảnh sát.

- Cười đi, người ta đang chụp ảnh lia lịa kia, ông vừa nhận xét vừa chỉ vào phóng viên ảnh đang chìa ống kính về phía họ từ trong xe ô tô.

Brolin không để ý đến những lời của Salhindro, anh ra hiệu cho ông mở cửa.

Anh muốn quay lại nhà Camelia vào giờ này để có mặt ở hiện trường đúng thời điểm của ngày mà hung thủ đã hành động bốn mươi tám giờ trước.

Sự việc chỉ vừa mới diễn ra, vẫn còn nóng hổi, hầu như vẫn còn cảm nhận được mùi hơi kinh hoàng trong không gian.

Brolin vào trước và lên thẳng tầng hai, Salhindro theo sát anh. Anh đi qua phòng ngủ, dừng lại trên ngưỡng cửa phòng tắm và bật công tắc điện. Một hình người vẽ bằng phấn nằm dài trên nền gạch; một mảnh vải thô đen phủ lên một phần nền nhắc cho người ta nhớ rằng mùi luẩn quẩn ở đây là mùi thịt cháy.

- Có thật anh tin rằng chính kẻ mà chúng ta đang tìm đã làm việc này? Salhindro sốt ruột hỏi. Tôi muốn nói là không trùng hợp với hấn tí nào, hấn thường không dùng lửa. Hấn thích cho mọi người thấy việc hấn đã làm, hấn

cần gây sốc, vậy thì tại sao lần này hẳn lại muốn che giấu vụ giết người bằng lửa? Đừng bỏ qua giả thiết về một kẻ bệnh hoạn khác, anh không nghĩ thế sao?

- Không. Đó đúng là hẳn. Juliette đã xác nhận, Quạ đã gọi cho cô ấy.

- Tôi biết, nhưng hẳn không nói gì cụ thể cả, đó có thể là một thằng điên bất kỳ! Nói thật nhé, ở đây anh là chuyên gia về hành vi của tội phạm, nhưng anh thấy có nhiều điểm giống với những gì hẳn thường làm không? Hẳn không chặt đi gì cả, hẳn đốt cái xác. Đồng ý là có axit trên trán, nhưng chỉ thế thôi. Anh có biết tôi nghĩ đến cái gì không?

Brolin bước lên một bước.

- Tôi nghĩ đến nỗi sợ! Tôi có cảm tưởng rằng đây là một giáo phái. Mà tại sao lại không nhỉ? Chúng có thể có nhiều người, cả một nhóm rối loạn thần kinh và một lãnh tụ tinh thần, mỗi tên có cách hành động riêng... Chúng lần lượt giết người.

Brolin đi vòng quanh vạch phấn rồi đứng lại trước bồn rửa. Tấm gương lớn treo bên trên bị vỡ ở nhiều chỗ, mảnh còn lại trên tường bị bôi bẩn bằng nhiều loại mỹ phẩm khiến người ta không thể nhìn thấy mình trong gương.

- Hẳn không thể chịu được hình ảnh của mình trong gương. Nếu hẳn đập vỡ gương trước khi giết cô gái, tôi đánh cuộc rằng hẳn bị một dị tật nào đó trên cơ thể, có lẽ trên mặt. Nếu đập vỡ sau khi giết chết cô gái, tức là hẳn tỏ ra hối hận hoặc ít nhất là cảm thấy tí chút tội lỗi, điều đó càng khẳng định giả thiết của tôi về chuyện hẳn bị điều khiển.

- Sao lại thế?

Brolin dựa vào thành bồn rửa và ghé mặt lại gần bề mặt gương bị bôi bẩn.

- Vì đó là một con người yếu đuối, mẫn cảm. Hẳn đã đau khổ và tiếp tục đau khổ, nhưng kẻ khác ở bên trên hẳn, là thầy của hẳn, chế ngự hẳn và bằng cách nào đó đã nhìn thấu ảo ảnh của "con rối" và biết dụng chúng để đưa "con rối" tới chỗ thực hiện các ham muốn của "thầy". Kẻ giết người đấu tranh giữa các cảm xúc mâu thuẫn nhau, nhu cầu ấy, mệnh lệnh khẩn thiết phải giết người để tự thỏa mãn ấy, nhưng tận đáy lòng, hẳn biết mình hành động tồi. Tuy nhiên hẳn vẫn muốn làm việc đó, và Qua, "thầy" của hẳn, khơi dậy ngọn lửa trong hẳn.

Salhindro lẩm bẩm điều gì đó không rõ ràng.

- Đó là một giả thiết đơn giản, Brolin nói thêm và quỳ xuống cái xác nằm mới tối hôm qua.

Bầu trời đã quang đãng, ánh trăng chiếu xuống sàn gạch bóng loáng. Brolin liếc nhanh về phía cửa sổ. Anh từng đưa ra khả năng về tầm quan trọng của chu kỳ mặt trăng đối với việc lựa chọn ngày giết người, giống như vài trường hợp giết người hàng loạt hơi bí hiểm; nhưng với khoảng cách ngăn giữa các vụ giết người, lý thuyết đó đã bị phá sản. Dù sao, bầu trời cũng không quang đãng vào buổi tối ngày Camelia bị giết, mây liên tục che khuất mặt trăng.

Brolin lướt đầu ngón tay theo vết lửa trên mặt sàn.

Cái gì đã khiến mày thay đổi cách hành động? Chắc hẳn phải có một lô gic. Tại sao lần này mày lại đốt xác?

Viên thanh tra trẻ đã mổ xẻ kỹ hai vụ giết người trước đây, anh đã phân tích từng chi tiết, thiết lập toàn bộ

diễn biến cảm xúc của hung thủ, ít nhất là bằng cách đặt mình vào vị trí của hắn. Với nạn nhân thứ ba này, các dữ liệu bắt đầu đủ nhiều để anh có thể phác họa một tính cách có sức thuyết phục, để anh cảm thấy kẻ giết người.

Anh tập trung tư tưởng. Anh vừa mất hai tuần nhập thông tin, sắp xếp chúng trong đầu, nghiền ngẫm chúng. Giai đoạn ngâm đã hết, bây giờ là lúc đưa tất cả lên bề mặt.

- Larry, anh làm ơn ra đợi tôi ở ngoài xe đi.

Salhindro vẫn đứng yên, ông biết anh bạn đồng nghiệp của mình và không bực bội vì lời nói này, Brolin đã đề nghị ông đi cùng để làm chỗ dựa, một nhiệm vụ cho tinh thần và cho cả tư duy. Chưa đầy một giờ nữa, Larry sẽ thấy anh bạn tới chỗ mình, trong trạng thái hơi xúc động và cần chia sẻ ý nghĩ, cần một cái đầu khác giúp chỉnh sửa các lý thuyết anh bạn đó đưa ra.

Khi Salhindro đi xuống, Brolin bắt đầu nhớ lại tất cả những chi tiết mới ghi nhận về vụ sát hại Camelia McCoy. Anh tưởng tượng lại cảnh hiện trường trong buổi tối đầu tiên; anh nhớ lại những nhận xét của các nhân viên phòng xét nghiệm; và ca giải phẫu tử thi đã bổ sung vào đầu óc anh những thông tin cần thiết. Từ đây, anh biết được những nét chính của sự việc xảy ra tối hôm đó.

Từ quan điểm hoàn toàn dựa trên sự việc.

Anh còn phải đặt mình vào vị trí của hung thủ, để biết chuyện gì đã xảy ra về mặt cảm xúc.

Trong vài giây, anh đứng ở cửa sau, trong cái lạnh của đêm.

Hắn không để lại dấu vân tay nào, chứng tỏ hắn đi gắng, như mọi khi.

Viên thanh tra trẻ rút từ trong túi ra một đôi găng tay mà anh mượn của Terry Pennonder, một đồng nghiệp luôn đeo găng khi lái xe.

“Tôi đứng trước cửa bếp, tôi vừa đi đôi găng tay da và chúng khiến tôi yên tâm. Hành động này bắt đầu có một ý nghĩa rất lớn, đây là lần thứ ba. Chỉ cần cảm thấy các ngón tay thọc sâu vào lớp lót là tôi đã r

“Cánh cửa nhanh chóng mở ra, đi vào không phải là vấn đề. Tôi không thấy chút ánh sáng nào tỏa ra từ tầng trệt, chỉ có một tia sáng trên tầng, vì thế tôi biết rằng không có gì nguy hiểm cả. Tôi biết cô ấy ở đâu, tôi cảm thấy cô ấy, còn cô ấy thậm chí không ý thức được ánh mắt của tôi qua vách ngăn. Sự có mặt của tôi giữa các bức tường. Trong cô ấy.”

Brolin đi qua phòng khách rồi đến gần cầu thang. Toàn bộ ngôi nhà chìm trong bóng tối, trừ phòng tắm nhưng không thể nhìn thấy gì từ bên dưới. Đêm lọt vào đến tận phòng khách, ở đây bóng tối đặc lại như những vết mực khổng lồ bao trùm các đồ vật. Khó có thể tiến về phía trước mà không đụng chân phải một thứ đồ đạc, vì thế Brolin lấy chiếc đèn pin ra và bật lên, chĩa chùm ánh sáng xuống nền nhà, ngay trước mặt anh.

“Đèn là phần kéo dài của mắt tôi. Nó chiếu vào đâu, tôi nhìn thấy đó, tôi điều khiển nó.”

Anh đặt chân lên bậc thang đầu tiên và nhắm mắt lại.

“Chính ở đây, căng thẳng bắt đầu tăng cao, lần này tôi đang ở rất gần, cô ấy gần như nằm trong tầm tay tôi. Bên trên những bậc thang kia, mọi thứ sẽ diễn ra nhanh chóng. Tôi mong sao thời gian dừng lại, để tận hưởng được lâu hơn.”

Brolin chiếu đèn xung quanh mình, chiếu vào các bậc thang tiếp theo để tìm dấu vết, có lẽ hung thủ đã dừng lại ở đây vài phút để nghe ngóng điều đang diễn ra bên trên, sự sống. Không có gì cả. Vì biết chuyện gì sẽ đến, nên Brolin đã yêu cầu mọi người xê dịch và lục lọi hiện trường ở mức tối thiểu trong buổi tối tìm thấy xác chết. Càng ít người đến hiện trường càng tốt để không làm ô nhiễm nơi đây. Mặc dù đã đề phòng như vậy, nhưng khó có chuyện một dấu vết còn sót lại trên cầu thang nơi rất nhiều cảnh sát đi lên đi xuống. Anh tiếp tục đi lên.

“Bậc thang, tim lại đập nhanh hơn. Kiến bắt đầu bò ở dương vật, đó chính là sự hòa trộn giữa trạng thái hưng phấn, lòng thù hận và nỗi sợ hãi. Dương vật của tôi cứng lại, điều này khó xảy ra khi gặp một phụ nữ trong hoàn cảnh bình thường, và nó khiến tôi cảm thấy vừa thích thú vừa như bị tước đoạt. Bậc thang cuối cùng.

“Hành lang dường như dài vô tận dưới tia sáng quá mạnh phát ra từ đèn pin của tôi. Nhưng cửa phòng hé mở, tôi đã thấy ánh sáng mờ hắt từ cửa phòng tắm lên tấm thảm trải trong phòng ngủ. Tôi tắt đèn pin. Cô ấy đang ở rất gần. Hơi thở đứt quãng và sâu của tôi xâm chiếm không khí, đó là dấu hiệu duy nhất về sự có mặt của tôi. Tiếng nước văng đến tai tôi và tôi thấy cô ấy trần truồng trong bồn tắm. Nhịp tim tôi giờ đây lan xuống tận đầu dương vật đang bị kích thích. Găng tay của tôi sột soạt nhẹ khi tôi chậm chậm mở cánh cửa. Tôi rất thích tiếng kêu của da.

“Rồi đột nhiên cô ấy ở ngay đây. Cơ thể mềm mại trong nước nóng, bộ ngực nổi lên như những bọt khí treo

lơ lửng, cặp đùi lảng bóng, lông mu được cắt cẩn thận nhấp nhô trong nước. Ngay lập tức rất nhanh, cực kỳ nhanh, cô ấy nhìn thấy tôi và khuôn mặt cô ấy tan ra trong cơn tức giận của tôi. Tôi đã muốn đứng ở đó để nhìn cô ấy thật lâu, nhưng cô ấy không cho tôi thời gian. Thế là tôi nhảy bổ vào cô ấy, đập thật mạnh vào mặt cô ấy, tạo thành một vết bầm máu lớn trên hàm, khiến cô ấy suýt chết. Cô ấy không thể cự quậy được trong bồn tắm, cô ấy trượt dần và làm nước bắn lên các bức tường trắng tinh. Cô ấy không kịp kêu lên, tôi đâm cô ấy một nhát vào phổi trái bằng lưỡi dao rất mảnh. Bộ ngực mà lúc trước tôi muốn ngắm nhìn thật lâu và chạm vào giờ đây đã bị xuyên thủng, mỡ trào ra như nước khi con dao được rút ra. Một lần. Hai lần. Ba lần. Dương vật của tôi chạm vào quần dài vì nó đang cương lên; tim tôi đập như muốn vỡ tung, tôi rùng mình dưới tác động của lượng adrenalin quá đậm đặc và tôi bị co thắt đường thở. Nữa. Nữa. Nữa. Những giọt nước trên tường lẫn thêm nhiều giọt máu. Chúng chảy nhanh hơn rất nhiều, để lại phía sau một vệt dài màu hồng.”

Brolin như thấy lại toàn bộ cảnh tượng, các báo cáo đã biến thành hành động, tiếng thét, tiếng rên rỉ, vết nước bắn lên. Anh gần như không nhận ra mình đang vừa cố nén tiếng nức nở vừa bắt chước một số hành động, rằng nghiêng chặt đến gần vỡ

Anh thấy hấn dùng dao đâm vào người Camelia hơn chục nhát, cảm thấy cơ thể cô đổ vào người hấn và nghe thấy rõ âm thanh khô khốc khi đầu cô đập xuống nền nhà. Lần này, ham muốn của hấn không bùng lên ngay lập tức. Cô gái vẫn còn sống và đang hấp hối khi hấn dang hai đùi

cô ra.

Phải, lần này, hẳn không cắt bộ phận sinh dục của cô, hẳn không cảm thấy bớt bị tước đoạt và giận dữ vì hẳn đã cọ xát vào người cô.

Hẳn thỏa mãn dục vọng trên người cô!

Chính vì vậy hẳn đã đốt cô! Hẳn thỏa mãn dục vọng trên người cô, hẳn đã để lại một dấu vết trực tiếp, và hẳn phải xóa bỏ tất cả, vì thế hẳn quyết định dùng lửa để làm mọi thứ biến mất!

Đầu óc sôi sục, Brolin không còn thấy hình vạch phấn trên nền, anh thấy Camelia trần truồng và be bét máu. Anh nhớ tới hai chai whisky mà một nhân viên phòng thí nghiệm tìm thấy trong thùng rác ở bếp. Hung thủ không định đốt xác, hẳn phải dùng thứ mà hẳn tìm thấy ở hiện trường. Phải chính xác là thế, hẳn đã vượt qua một giai đoạn và hẳn khiếm sợ. Nhưng chính vì vậy, sự hưng phấn của hẳn càng trở nên không cùng, chắc chắn hẳn không muốn dừng lại ở đây. Trong hẳn có một ham muốn tốc độ, hẳn muốn làm, hẳn có thể làm được!

Rồi đến tấm bùa hình ngôi sao năm cánh, cần phải bảo vệ mình khỏi linh hồn của nạn nhân. Hẳn dùng mũi dao khắc hình sao rồi đổ axit lên để che giấu. Hẳn tự trách mình không có thêm axit để đổ lên toàn bộ cái xác, để mọi việc dễ dàng hơn. Hẳn phải tìm cái gì đó để xóa dấu vết bằng lửa. Hẳn ra khỏi phòng tắm.

Ham muốn vẫn còn rất dữ dội, ngăn ngại quá, chưa kiềm chế đủ, mới mẻ quá. Hẳn vẫn còn muốn nữa, ngay lập tức. Thậm chí hẳn bắt đầu thấy giận dữ vì mọi chuyện xảy ra quá nhanh, hẳn không thỏa mã

Brolin đi vào phòng ngủ mà không gây tiếng động.

Gần ra đến hành lang, anh bỗng khựng lại.

Bên phải cửa, một cái tủ màu đen che kín bức tường. Nhưng điều quan trọng hơn là có một tấm gương to, trong đó phản chiếu hình chiếc giường.

Từ nơi anh đứng, Brolin nhìn thấy trong gương hình ảnh cái giường ở hàng đầu, xa hơn hẳn phải là phần dưới cái xác của Camelia ở cửa phòng tắm. Nếu ngẩng đầu lên, hung thủ không thể không nhìn thấy cảnh này.

Cái giường và thân thể trần truồng của Camelia. Giống như một cặp vợ chồng bình thường.

Không có vết máu trên giường, cảnh sát đã tìm kiếm bằng đèn Polilight nhưng không phát hiện thấy dấu vết, có nghĩa là hẳn không đặt cái xác lên giường.

Brolin đến gần tủ và đẩy nhẹ cánh cửa trượt. Anh tưởng tượng ra hình ảnh cái xác của Camelia trượt trong gương và anh nhìn thấy nhiều ngăn quần áo.

Ao phong, áo buộc chéo vạt, áo pull và...cả một ngăn toàn đồ lót, ngăn này khác hẳn với các ngăn còn lại vì vô cùng lộn xộn. Tất cả quần áo được gấp gọn gàng đặt ngay ngăn trừ quần áo lót và áo ngực chất thành đống. Bản thân việc này không có gì đáng ngạc nhiên cả, không hiếm cảnh tượng trong tủ của một phụ nữ, thế nhưng có cái gì đó khiến Brolin băn khoăn. Không bỏ găng, anh bắt đầu bình tĩnh sắp xếp từng bộ, chìa đèn vào từng mảnh vải.

Một ý nghĩ này sinh trong anh. Hung thủ cũng đi theo những bước như vậy hẳn ngập chìm trong ham muốn và muốn tìm kiếm thêm nhục dục. Rồi hẳn phát hiện ra ngăn

Một vết nhỏ xíu hiện ra dưới ánh đèn. Rồi vết thứ hai

trên cùng một chiếc quần lót. Cuối cùng, Brolin thấy một sợi lông dính vào một cái móc của áo ngực.

Hung thủ đã cạy thứ đồ lót này vào chỗ kín của hắn. Hắn đã trải nó lên giường hoặc dưới nền nhà và thủ dâm. Và trong trạng thái quá tự mãn và tự tin, hắn đã quên mất chi tiết này.

Chương 62

Camelia từng có nguyện vọng được hòa thiêu và rải tro trên sông Columbia. Lễ hòa thiêu diễn ra vào thứ Năm, ngày mười bốn tháng mười, với sự có mặt của khoảng hai chục người, trong đó có Juliette và Brolin. Vài nhà báo khát nước mắt và sự vô liêm sỉ cố tới dự buổi lễ nhưng bị người thân của người quá cố đuổi khéo. Chính ở đây, Juliette nhìn thấy Anthony Desaux. Anh mặc một bộ com lê đen, rất lịch sự may kiểu Pháp. Chắc hẳn của hãng Yves Saint – Laurent, và cài một bông hoa hồng ở lỗ khuyết khiến cô xúc động. Khi quan tài biến mất trên băng chuyền về phía lò lửa, anh ta lại gần Juliette và đặt nhẹ bàn tay vào dưới khuỷu tay cô.

- Juliette thân mến, nếu tôi có thể giúp gì được thì cô đừng ngại, cô biết tìm tôi ở đâu rồi chứ.

Lạ thay, cô không cảm thấy có bất cứ ấn ý nào trong ngữ điệu cũng như trong ánh mắt anh ta, cô chỉ thấy lòng chân thành. Camelia đã kể với cô về anh bạn người Pháp như một kẻ quyến rũ không biết mệt mỏi, nhưng ở thời khắc này, tình cảm đã vượt lên trên bản chất của anh ta.

Cô cảm ơn, còn Brolin bắt tay nhà triệu phú.

Một lát sau, Juliette đi nhận tro anh thả ra ngoài hít thở không khí. Cơ thềm thuốc lá dầy vò anh, khiến anh bồn chồn, mặc dù anh không động đến một điếu ung thư nào từ hơn một năm nay.

Các nhà báo đã có thứ mà họ cần, hoặc cuối cùng cũng bày tỏ thái độ tôn trọng tối thiểu, vì Brolin không

thấy ai cả, trừ khi họ đã học được tính kín đáo. Thế nhưng anh để ý thấy một chiếc Mercury Marquis tới đỗ ngay đối diện. Anh dễ dàng nhận ra hai người vừa bước khỏi xe vừa vuốt phẳng bộ quần áo của họ. Chương lý Gleith và trợ lý tương lai Bentley Cotland.

- Thanh tra Brolin, Robert Gleith gọi. (Ông ta chìa tay cho anh, còn người kia nắm chặt cánh tay anh.) Tôi muốn nói chuyện với anh. Cuộc điều tra tiến triển thế nào?

Liệu có thật là ông ta quan tâm đến cuộc điều tra không? Hay Bentley Cotland đã than phiền về việc không được để quý mến lắm? Dù anh ta có tỏ ra dễ chịu hơn trong những ngày gần đây, nhưng với anh ta, không bao giờ có thể hiểu rõ được. Biết vừa đấm vừa xoa, đúng là một chính trị gia! Gleith không bao giờ đi đâu mà không có mục đích. Từ trước tới giờ, đại úy Chamberlin luôn là người trung gian, giờ đây viên chương lý lại muốn gõ cánh cửa cuối cùng, nơi diễn ra công việc cụ thể.

- Chúng tôi có vài hướng làm việc, Brolin đáp mà không muốn đi sâu vào cụ thể.

- Hướng làm việc hay hướng đưa tới một kẻ tình nghi? Ngài chương lý đi xa hơn và mời Brolin đi dọc theo hàng hoa nhài mùa đông.

- Đây không phải là một vụ giết người quen thuộc thưa ông, chuyện không đơn giản, chúng tôi cần thời gian...

Họ bước đi chậm rãi, anh thanh niên trẻ đi giữa một bên là Gleith, một bên là Cotland và anh thích thú với điều này. Hai người đó tạo thành một gọng kìm thứ bậc trong những bộ comle trị giá hơn 2000 đô la.

Họ xâm chiếm không gian và chỉ ra ai là người dẫn

lỗi. Không khôn khéo lắm, nhưng đa phần có hiệu quả hăm dọa người đối thoại!

Gleith đặt một bàn tay lên vai anh thanh tra.

Người ta thu hẹp không gian và nắm đấm để tăng thêm sức mạnh cho cảm giác kiểm soát. Ta bao quanh anh, ta xâm phạm sự toàn vẹn cơ thể anh, ta ra lệnh cho anh phải làm gì và anh phải làm theo, nếu không ta thu nhỏ mắt lưới và vắt anh như vắt một quả chanh tầm thường.

- Tôi hiểu, ngài chưởng lý đáp giọng trịnh trọng. Nhưng anh phải gánh áp lực một mình, thông báo rộng rãi của đại úy Chamberlin sẽ gây hậu quả nặng nề nếu chúng ta không tìm thấy một kẻ tình nghi để đưa ra trước công luận.

Lại nói về vụ giăng bẫy đó. Mặc dù nó giúp phát hiện ra mấu chốt lá để đối chiếu ADN, nhưng thất bại cay đắng của nó sẽ còn bao phủ lên sự nghiệp của Brolin trong một thời gian dài.

- Tôi vừa gặp ông thị trưởng, Gleith nói thêm. Ông ấy không hài lòng vì các kết quả chậm trễ. Hãy nghe tôi, đó là một người luôn đối diện với luật kết quả tức thì, ông ý phải làm hài lòng cử tri và đẩy lùi các đối thủ cạnh tranh còn anh, anh không tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ đó.

Ngài chưởng lý dừng lại và đứng đối diện với Brolin, Bentley cũng làm như vậy sau lưng anh, thật không tế nhị chút nào, thông điệp đã rõ ràng.

- Đừng nhầm lẫn, không có gì mang tính cá nhân cả, nhưng tôi nghĩ anh còn quá trẻ đối với cuộc điều tra này. Nếu là đại úy Chamberlin, tôi sẽ chọn một người già dặn,

có kinh nghiệm. Nhưng đại úy rất quý anh, và việc anh được đào tạo ở FBI dường như gây được tượng mạnh với nhiều người, cả các kết quả trước đây của anh nữa.

Mắt ông ta nhìn chăm chăm vào mắt Brolin, còn anh thanh tra chống đỡ ánh mắt đó một cách không ngại ngùng mà kiên định.

- Và Bentley nghĩ rằng anh đủ khả năng chỉ đạo cuộc điều tra đến cùng, vì thế tôi nghiêng về lựa chọn này, nhưng đừng mắc sai lầm, anh có thể phá hỏng sự nghiệp của mình với một vụ như thế này. Cho đến nay, các phương tiện thông tin đại chúng vẫn bình tĩnh, nhưng đến vụ giết người thứ ba, chúng ta sẽ được lên trang nhất của các kênh trung ương.

Tất nhiên rồi, Bentley có mặt ở đây không chỉ để lấy thêm kinh nghiệm, mà anh ta còn là tai mắt của ngài trưởng lý. Sao họ không chú ý hơn nhỉ. Đây thậm chí là chuyện đương nhiên, một anh chàng trẻ tuổi vừa mới ra trường lại được đặt vào văn phòng của trưởng lý, lại còn được ưu ái, phải có cái gì đó đằng sau chuyện này. Gleith muốn biết hoạt động nội bộ của bên cảnh sát, ông ta muốn lập những hồ sơ con của riêng mình, theo kiểu John Edgar Hoover thu nhỏ. Để biết đâu là người ủng hộ ông ta và những kẻ cần hạ gục vào một thời điểm nào đó. Có tất cả các phương tiện cần thiết để gây sức ép phòng khi... chính trị gia xấu xa. Ngạc nhiên hơn nữa là việc Bentley ủng hộ anh, không giống bình thường chút nào.

Đến lượt mình, Brolin đặt một bàn tay lên vai người đối diện mạo hiểm đùa với vũ khí của người đang đối thoại với anh.

- Tôi biết việc của mình, mặc dù tôi còn quá trẻ như

ông nói. Chúng tôi đang đối mặt với một cặp đôi đáng sợ, chúng rất lạnh lẽo và quý quyết, vì thế đừng kỳ vọng ở tôi những phép màu. Chúng tôi là một nhóm làm việc liên tục, nhưng chừng nào đối thủ của chúng tôi chưa phạm sai lầm, thì chừng đó chúng tôi không có bất cứ hướng cụ thể nào. Do vậy, chính tôi là người phải tìm ra hướng đi nhờ vào sự đồng cảm.

Anh cố tình dùng thuật ngữ, với hy vọng rằng Gleith sẽ không hiểu ý nghĩa chính xác trong hoàn cảnh này và sẽ bị đặt vào thế yếu đó Brolin sẽ lấy lại thế chủ động.

- Tôi không phê phán các đồng nghiệp của mình, nhưng hiện tại tôi là người duy nhất có thể chỉ đạo cuộc điều tra này đến cùng. Hãy tin ở tôi.

Brolin thấy hàm Gleith co rúm lại, ông ta rất bức bối khi người khác không nghe theo ý mình.

- Anh cứ làm đi, ông ta xẵng giọng. Nhưng tôi cần kết quả cụ thể. Anh có thời gian cho đến sáng thứ hai tuần tới. Sau đó, tôi sẽ yêu cầu FBI hỗ trợ.

Brolin sửng người, anh chỉ còn bốn ngày.

Bốn ngày để ngăn chặn một vụ giết người mới.

Trước khi các cựu đồng nghiệp của anh bắt tay vào việc còn anh thất bại hoàn toàn.

Gleith nói thêm bằng giọng đanh thép và với nụ cười của động vật ăn thịt:

- Hãy nhớ lại những lời của Andy Warhol và làm thế nào để giây phút vinh quang của anh không phải là đã qua...

Một nụ cười mỉa mai nở trên môi của Brolin

- Tôi tin chắc rằng, một người như ông, phải biết tướng De Gaulle, anh nhận xét. Ông có biết ông ấy đã nói

gì không? Rằng “Vinh quang chỉ đến với những người luôn mơ tới nó”. Mỗi người đều có giấc mơ của mình, thưa chương lý

Anh nghe thấy tiếng bấm máy ảnh ở đằng xa. Báo chí không bao giờ ở xa khi có một vụ giết người.

Chỉ còn bốn ngày.

Chương 63

Phòng thí nghiệm của cảnh sát khoa học Portland làm việc liên tục. Lúc nhiều việc, lúc ít việc, thời kỳ cao điểm xen kẽ với những giai đoạn bình lặng hơn. Sáng thứ năm này tương ứng với thời kỳ đỉnh điểm của công việc ở mức có thể chịu đựng được.

Khi Joshua Brolin đẩy cánh cửa hành lang trung tâm, anh thấy rất nhiều người mặc áo blouse trắng làm việc đằng sau những vách kính cao của những khu vực khác nhau. Ở khoa đường đạn, ngoài công việc quen thuộc là so sánh vũ khí và đạn, người ta còn xác định đường đạn và khoảng cách bắn trên quần áo của các nạn nhân bị bắn vài ngày trước ở bãi giữ xe ở một quán trọ ven đường. Xa hơn một chút, ở phòng cháy nổ, hai người đàn ông và một người phụ nữ đang tìm hiểu nguồn gốc xảy ra vụ cháy nổ trong một câu lạc bộ đêm bằng cách phân tích các mẫu phẩm nhờ máy đo phổ hồng ngoại và sắc ký lỏng.

Brolin đi qua một loạt các phòng thí nghiệm khác, phòng sinh học, và đi tiếp đến khu vực văn phòng. Carl DiMestro đợi anh ở đây từ khi nhận được cú điện thoại của anh vào buổi sáng. Khi anh thanh tra bước vào, DiMestro, người phụ trách phòng sinh học và là phó giám đốc phòng thí nghiệm, đứng dậy đón anh.

- Tinh thần thế nào? DiMestro hỏi vì biết rằng Brolin vừa tham dự lễ hỏa thiêu.

- Không tồi hơn mọi khi. Anh có tìm thấy gì không?

Anh không thể ngăn mình hỏi ngay, bỏ qua mọi hình thức mở đầu khác.

Anh biết thứ mà hôm qua anh phát hiện ra ở nhà Camelia quan trọng đến thế nào đối với phần tiếp theo của cuộc điều tra.

- Anh ngồi xuống đi, cà phê hay trà?

Brolin lắc đầu, anh muốn nghe lời nhận xét ngay lập tức.

- Vâng, sau cuộc điện thoại tối qua của anh, Craig đã tới và chải kỹ càn bộ đồ lót. Từng milimet, Josh, theo anh liệu nạn nhân có nuôi chó, chó sói, cáo cát hay cáo không?

- Gì cơ? Không, tôi không nghĩ thế. Có gì...

- Nếu không thì rất kỳ lạ, không có lông động vật trong nhà. Không đâu có, trừ trên đồ lót.

Brolin nhíu mày.

- Phải, rất đáng ngạc nhiên, DiMestro nói tiếp. Craig đã lấy ra một sợi lông dài, sợi lông mà anh đã tìm thấy, và anh ấy tìm được thêm vài sợi lông ngắn, ba hoặc bốn sợi trong chiếc quần lót ren. Sợi lông dài là của người. Mặt cắt ovale và hình dạng xoắn cho thấy đây là lông nách hoặc lông mu của một người da trắng. Quả thật, nó không có lõi liên tục của người châu Á, và các hạt sắc tố không dày đặc bằng mà phân bố đều hơn lông của người da đen. Còn các sợi lông mảnh và ngắn là của động vật, sau khi phân tích rất lâu, tôi có thể khẳng định với anh rằng chúng thuộc về loài chó. Cách sắp đặt các tế bào biểu bì và hình dạng của biểu bì rất đặc trưng đối với loài này. Nhưng tôi chưa kịp bắt tay vào so sánh kỹ với cơ sở

khoa học của chúng ta theo từng giống. Chắc chắn là một con chó, nhưng chính xác là giống nào thì chúng ta còn phải mất nhiều thời gian

Brolin ngồi không yên trên ghế bành, gây nên tiếng kêu ken két của kim loại. Tại sao lông chó lại có thể rơi vào đây? Lời giải thích duy nhất mà anh nghĩ tới là chính hung thủ đã mang chúng tới. Quần áo hằn dính lông, và khi hằn cọ sát vào đồ lót, một vài sợi lông đã rơi vào một chiếc quần lót.

- Hẳn ta có một con chó sao? Anh hỏi.

- Điều này có vẻ hợp logic nhất. Một con chó cỡ vừa, căn cứ vào độ dài của lông. Nhưng chưa phải đã hết. Các sợi lông có dính một chất lạ. Không phải một chút, mà giống như được bao phủ toàn bộ bằng chất đó. Nhờ máy quét hiển vi điện tử và sắc ký khí, chúng tôi đã tìm ra chất này. Có xà phòng chứa asen và kali cacbonat. Tức là những chất không hay gặp.

Cuối cùng, Brolin cũng có được một yếu tố cụ thể. Hung thủ có thể đã vuốt ve con chó của hẳn và bôi các chất này lên lông của nó, hay con chó đi vào một nơi chuyên sử dụng hai hỗn hợp này? Có rất nhiều khả năng, bắt đầu từ một sự trùng hợp không may có thể không đi tới đâu cả, nhưng đây là hướng đi duy nhất có thể khai thác được.

Brolin trở về với thời điểm hiện tại.

- Với sợi lông người, anh có thể lập mẫu ghen không? Anh hỏi.

- Không, không có chân lông. Nhưng tôi có thể phân tích bằng cách kích hoạt các neutron. Các neutron xung đột với nguyên tử của các yếu tố rất nhỏ khác nhau tạo

nên sợi lông, và chúng trở thành phóng xạ. Chỉ cần đo các tia gamma tạo thành từ đó, người ta sẽ có thể tính toán được chính xác dấu vết nhỏ nhất của các thành phần. Chính xác tới phần tỉ gam, tới mười bốn yếu tố khác nhau. Tức là nếu anh đưa cho tôi lông của một kẻ tình nghi, tôi chỉ việc so sánh hai "hồ sơ phóng xạ" là biết liệu hai sợi lông có phải cùng một người hay

- Có đáng tin cậy không?

- Kém hơn ADN, nhưng xác suất sai là khoảng một phần triệu, không tồi đâu.

Brolin đứng dậy và rút từ túi áo vest da ra một túi nhựa chứa vài sợi tóc.

- Có thể so sánh với một sợi tóc được không? Anh hỏi.

- Không vấn đề gì. Anh lấy đâu ra thế?

Brolin đặt chiếc túi lên bàn của Carl

- Một cảnh sát cừ khôi không bao giờ tiết lộ hết các nguồn của mình.

Người phụ trách phòng sinh học nhún vai.

- Đây là việc của anh. Tôi sẽ làm trong thời gian nhanh nhất có thể, nhưng hiện tại, có rất nhiều việc khẩn cấp. Chúng tôi luôn luôn thiếu người.

- Tôi biết, ở đâu cũng thế. Dù sao cũng cảm ơn anh.

- Nói nhỏ nhé, có lẽ chỉ là một sợi lông mu của nạn nhân, đúng không?

Brolin lắc đầu dứt khoát.

- Tôi không nghĩ thế. Không thể nào có trong đồ lót sạch, không phải trong hoàn cảnh này, mọi thứ hoàn toàn trùng khớp. Tôi bảo đảm với anh đấy, Carl ạ, hung thủ đã dùng đồ lót. Hẳn không thể ngăn mình làm điều đó. Và

những sợi lông chó khảng định điều này. Camelia không nuôi động vật. Chúng ta đang có một thứ, chúng ta phải khai thác đến cùng.

Carl nhún vai rồi kết luận:

- Có lẽ anh hy vọng có được những thông tin tốt nhất, nhưng rất tiếc, chúng tôi chỉ làm việc chúng tôi có thể làm.

Brolin mở hé cửa.

- Thế đã là nhiều rồi, Carl. Mà lại chỉ trong vài giờ đồng hồ. Cám ơn anh lần nữa.

Những sợi lông chó dính đầy xà phòng chứa asen và kali cacbonat. Đây là một xuất phát điểm tốt. Brolin chóng mặt khi phải nghĩ tới cả chặng đường dài phải vượt qua để đến đích.

Anh đi ra sau khi đã cảm ơn Carl DiMertro thêm một lần nữa. Quầng mắt Carl chảy xuống như một làn sóng đen trên bãi biển Florida.

Phải làm thật nhanh, rất nhanh.

Chương 64

Mặc dù mặt trời tỏa sáng trên bầu trời quang đãng, nhưng đầu giờ chiều này, cái lạnh vẫn thấu xương. Một làn hơi khói ra từ miệng Juliette khi cô thở, rồi nó xoắn lấy gió và tan vào không khí.

Cô đã chạy xe về phía đông, về những vùng hoang dại của bang Oregon cho tới khi đến những địa hình khúc khuỷu, nơi gọi là thành phố chỉ là một cộng đồng khoảng mười ngôi nhà và vẫn còn những cánh rừng rậm và rộng tới mức những con vật chưa từng biết tới sự tồn tại của con người. Khi rời đường lớn để tiến vào con đường xóc, cô đã đỗ lại để chờ chiếc xe Ford của hai cảnh sát tới. Ở đó cô thỏa thuận để có vài giờ riêng tư, không thể xảy ra chuyện gì với cô ở nơi hẻo lánh này cả, và họ sẽ chờ cô ở đầu con đường duy nhất dẫn tới mỏm đá. Mặc dù không thích nhưng vì rất thông cảm, hai cảnh sát đã nhượng bộ.

Giờ đây, đứng trên một tảng đá, Juliette cúi xuống khoảng trống và ngắm nhìn dải lụa đen của dòng Columbia, ở cách cô hai mươi mét bên dưới. Con sông chảy hiền hòa qua bang Oregon, uốn lượn giữa những cánh rừng bạt ngàn, tiến sâu vào các vách đá dựng đứng rợp bóng cây để cuối cùng đến với thế giới văn minh, nơi các con tàu chở rất nhiều hàng hóa về phía đại dương.

Juliette cầm trên tay một chiếc hộp đen, cô cầm những gì còn sót lại của người bạn thân Camelia. Camelia không còn người thân từ nhiều năm nay, ngoài rất ít người thân trong gia đình ở xa, trên bờ biển phía Đông và

không biết đến cô, họ có niềm tin tôn giáo sâu sắc, kiểu niềm tin muốn xua đuổi Camelia vì cách sống của cô chứ không ca tụng tình yêu và sự khoan dung. Steven, chồng cũ của Camelia, cũng có mặt trong buổi lễ hỏa thiêu, nhưng lọ tro được giao lại cho Juliette.

Trước đây, Camelia thường đùa vui về cái chết của chính mình, về sự tự do này. Cô nói rằng tro của mình sẽ được gió cuốn đi và cuối cùng cô cũng được bay lên. Cô sẽ biến thành hàng ngàn hạt bụi nhỏ, được nhìn thế giới từ trên trời, rồi sau đó rơi xuống khắp nơi cùng một lúc. Cô sẽ ở trong các dòng sông, trên cây, trong đại dương và có thể vương lại đôi chút trong cơn gió mạnh Đại Tây Dương nếu sự may mắn và thiên nhiên giúp đỡ.

Khuôn mặt người bạn thân hiện lên trên dòng Juliette nhắm mắt lại. Gió thổi vào tai cô giai điệu thời gian đang trôi đi.

Cô leo lên mỏm đá bên phải. Cô biết mình đang ở bên bờ của một vách đá dựng đứng, khoảng trống đe dọa hút cô xuống chỉ cách chân cô vài centimet, nhưng cô không sợ.

Khi mí mắt cô mở ra, cô chìa cái hộp ra trên miệng vực, rồi mở nắp.

- Em yêu chị...

Những hạt tro đầu tiên chậm chậm bay lên, như thể chính gió không muốn mang chúng đi, rồi một luồng xoáy bụi bốc lên từ chiếc hộp, dường như cố ý vẽ nên những hình thù kỳ lạ, bay lên rồi lại rơi xuống trước cặp mắt ngạc nhiên của Juliette. Vũ điệu của tro tạo thành ký tự bí ẩn trong không khí, rồi biến mất gần như ngay lập tức.

Đó chính là những lời từ biệt mà Camelia gửi tới cô bạn thân nhất của mình.

Những lời cuối cùng.

Juliette vẫn ngồi trên mỏm đá hơn một giờ nữa. Cô nghĩ tới Camelia, nhưng cũng nghĩ tới chính mình, tới chuyện xảy ra với mình năm ngoái. Chỉ một chút xíu nữa thôi, là Camelia đã phải rải tro của cô bạn trước khi tro mình được rải ở đây. Liệu điều đó có thay đổi được gì không? Nếu chính cô, Juliette, chết vào ngày hai mươi chín tháng chín năm ngoái, thì hôm nay liệu Camelia có còn sống không?

Juliette lau nước mắt từ mặt trong của tay áo.

Cô cảm thù kẻ đã làm việc này, kẻ giết người đó. Kẻ điên rồ đó

Giọng nói của hắn ám ảnh cô, thứ âm sắc vô tình, đọc lên các mệnh lệnh trong điện thoại đó khiến cô phát điên dại. Brolin đã cho kiểm tra đường dây, nhờ tới sự trợ giúp của Pacific Bell để cố tìm nguồn gốc cuộc gọi, nhưng đó hiển nhiên là một cabin điện thoại công cộng, cách xa thành phố, vì thế cách xa mọi nhân chứng.

Chúng có hai người, Joshua đã nói với cô như thế. Kẻ giết người và Quạ, đây là cách anh gọi chúng. Và chúng dùng thần khúc của Dante để giết người, ít nhất là để làm các vụ giết người của chúng trở nên nổi tiếng hơn nhờ một động cơ bí hiểm. Chúng trích dẫn những đoạn trong "Địa ngục". Tại sao chúng lại chọn phần này? Mục đích cuối cùng là gì? Không phải vô tình, Juliette tin chắc như vậy. Một tối nào đó, khi hai người nói với nhau về chuyện này, Joshua đã khuyên cô không nên nghĩ tới nó vì chỉ đầu óc Quạ mới có thể làm sáng tỏ ý nghĩa cũng

như mục đích của đoạn trích dẫn ấy. Có vẻ mờ mịt và chỉ mình Quạ hiểu được, hẳn tự giam mình trong một kiểu hoang tưởng cuồng ám, ở đó hẳn tự xây nên một vũ trụ nhỏ nhờ những cuốn sách "thánh". Nhưng Juliette không chắc chắn lắm. Không phải là không thể tìm ra ý nghĩa của những trích đoạn đó, bản thân việc lựa chọn "địa ngục" đã là một thông điệp.

Cô nhìn đồng hồ đeo tay. Kim đồng hồ chỉ mười sáu giờ.

Những kẻ này phải trả giá. Chúng không có quyền tấn công Camelia, chị ấy chẳng làm gì chúng cả.

Juliette nắm chặt tay khiến các khớp xương kêu răng rắc. Cô cảm thấy cơn tức giận đang dâng lên, đó là mong muốn trả thù. Giết chúng ư? Không, tất nhiên rồi. Nhưng phải làm chúng khổ! Hoặc khiến chúng phải ngồi chết dí mãi mãi trong phòng giam ẩm ướt.

Thế nhưng, liệu cô có thể làm được gì?

Phần việc

Dường như chúng muốn tôn thờ Leland, bắt chước hẳn, cũng khéo léo như hẳn, chính vì chúng có mối liên hệ với nhau bằng cách nào đó. Chúng quen biết nhau.

Nhưng cô không biết gì về Leland, không một chút riêng tư nào.

Đột nhiên, Juliette cảm thấy hai tay mình lạnh cóng, cô lấy lại được cảm giác của cơ thể mình và ký ức về nỗi kinh hoàng lại bật lên từ trạng thái mơ hồ của trí nhớ lan tới tận xương thịt cô.

Có chứ. Cô có thể tiếp cận tới cuộc sống riêng tư của Leland. Cô luôn biết bằng cách nào, nhưng chưa bao giờ dám đối mặt với lũ quỷ, vẫn còn quá sớm.

Nhưng giờ thì không còn sớm nữa, cô tự nhủ và
đứng dậy đi ra xe của mình.
Cuộc chiến đã bắt đầu.

Chương 65

Vẫn chưa tới mười ba giờ khi Brolin bước qua cửa của Powell's và đi vào thế giới tĩnh lặng của kiến trúc. Powell's là một hiệu sách có thể khiến chính Alexandre Đại đế phải tái mặt vì sự phong phú và đa dạng của nó. Hiệu sách quá rộng và các giá sách sắp xếp quá ngoắt ngoéo làm cho người ta rất dễ bị lạc, đến mức một số sinh viên ở Portland đặt cho nó biệt hiệu "Thành phố sách".

Brolin chào một nhân viên đứng sau quầy hàng nhỏ nổi bật với một dấu hỏi khổng lồ màu trắng trên nền đen, và chỉ sau vài giây, anh tìm thấy khu vực bán sách lý - hóa. Anh bắt đầu dò tìm, đọc mục lục của các cuốn sách mà tựa đề có vẻ mang tính bao quát. Rồi anh lọc ra, xếp thành chồng một số cuốn mà anh nghĩ có thể nhặt nhanh được vài thông tin.

Anh phải tìm ra xà phòng chứa asen và kali cacbonat gắn với cái gì. Carl DiMestro đã vất vả tách các yếu tố này từ những sợi lông động vật được tìm thấy trên một thứ đồ lót, tất nhiên đây không phải là một chiến công, nhưng việc chỉ dẫn này tồn tại là một phép màu. Hay đúng hơn, việc họ tìm được chúng là một phép màu. Brolin lại nghĩ tới bản mô tả tâm lý và nhận dạng và tự chúc mừng mình về chiến thắng nhỏ ấy. Nó xứng đáng được truyền tới tai các thầy cô giáo của anh ở Quantico, đây sẽ là một ví dụ tuyệt vời về đóng góp của mô tả nhân dạng vào cuộc điều tra và về các kết quả ngay lập tức của nó. Với điều kiện nó nhanh chóng dẫn tới việc bắt được hung thủ.

Xà phòng chứa asen và kali cacbonat.

Hướng đi này không chắc chắn, nhưng chỉ cần một chút may mắn là nó có thể đem lại kết quả. Nếu Brolin tìm ra nơi và mục đích sử dụng các sản phẩm này, xác định loại nhà máy hay nghề nghiệp sử dụng chúng, hoặc ít nhất là chúng có thể được sử dụng vào việc gì, thì sau đó anh sẽ có hy vọng chạm tới kẻ giết người. Chưa có gì chắc chắn cả, tất cả mới chỉ là suy đoán. Brolin xuất phát từ nguyên tắc là kẻ giết người có một con chó, và xung quanh nơi ở của hắn có một khu công nghiệp hoặc ít nhất là một xưởng có sử dụng xà phòng và cacbonat. Con chó không cần đi quá xa và lông của nó đã có thể dính đầy các chất này.

Vậy mà Carl DiMestro nói rằng các sợi lông ngấm đẫm các thành phần đó. Có thể con chó đã lăn vào một vũng nước, hoặc nghề của kẻ giết người khiến hắn phải tiếp xúc với các chất này. Sau đó hắn vuốt ve con chó, đặt bánh xà phòng chứa asen và kali cacbonat lên trên lông. Khi ấy, chỉ cần có vài sợi lông dính vào quần áo của kẻ giết người, thế là sự việc diễn ra.

Tất cả chỉ dựa trên xác suất,

Nhưng đây là tất cả những gì anh có, hơn nữa, đây là lời giải thích lô gic nhất.

Sau một giờ nghiên cứu, Brolin đã lấy ra đặt vào khoảng ba chục cuốn sách. Powell's là một cửa hàng bán sách và người ta không đến đây để nghiên cứu, vì thế chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi một nhân viên lại gần anh, vẻ soi mói.

- Tôi có thể giúp gì được anh?

Brolin lắc đầu và lục túi trong của áo vest, rút ra tấm

biển hiệu thanh tra.

- Trừ khi anh biết xà phòng chứa asen và kali cacbonat dùng để làm gì...

Anh nhân viên chừng ba mươi tuổi, đeo cặp kính to gọng đỏ, mái tóc dài vén qua tai, nhìn mặt tỏ ý "để tôi suy nghĩ một chút" hoặc gằn như thế.

- Kali cacbonat được dùng để sản xuất một số loại thủy tinh và hình như cả nước hoa nữa. Tôi đã xem trên một phim tài liệu cách đây vài hôm. Thế thôi. Còn về xà phòng chứa asen, tôi chẳng biết gì cả. Để phục vụ điều tra ư?

- Hừm...Anh nói là để sản xuất thủy tinh?

- Và nước hoa nữa, hình như thế.

- Anh có sách nào nói về sản xuất thủy tinh

- Ồ có, nhất định là có.

Brolin sững sốt khi thấy người bán hàng dễ dàng định hướng giữa vô vàn sách tham khảo trong cửa hàng. Chẳng cần mất nhiều thời gian, người bán hàng chìa cho viên thanh tra một cuốn sách nhan đề Sản xuất thủy tinh, từ thợ thổi đến công nghiệp hóa.

- Đây. Tôi sẽ hỏi đồng nghiệp của tôi về xà phòng, anh ấy biết khá nhiều về hóa học.

Brolin cảm ơn và bắt tay vào đọc cuốn sách dày, bắt đầu từ phần chỉ dẫn. Anh giở nhiều trang, nhưng không có gì đáng chú ý cả, có rất nhiều dữ liệu, vài bức ảnh và hình vẽ nhiều màu.

Anh nhân viên bán hàng đeo kính gọng đỏ trở lại sau vài phút với tách cà phê nóng hồi trên tay.

- Anh uống đi, nó rất tốt cho những lúc nghiên cứu, anh ta nói.

Sự quan tâm khiến Brolin cảm động, anh chợt thoát được khỏi bản chất đa nghi và ít nói của mình.

- Cảm ơn, anh tốt quá. Cuốn sách này quả là ác mộng! Tám trăm trang sách chữ nhỏ, liệu có ai mua nó không? Anh vừa nhấp cốc cà phê vừa đùa.

- Anh yên tâm đi, chúng tôi dùng cuốn sách này để kê một cái bàn. Tôi đã hỏi một đồng nghiệp về xà phòng chứa asen. Anh ấy không biết nhiều công dụng, nhưng đây là một chất sát khuẩn. Kali cacbonat cũng có thể được dùng làm chất bảo quản, nhất là đối với các xác ướp, anh ấy nói như vậy. Cần phải nói thêm rằng anh ấy say mê lịch sử cổ đại, đặc biệt là Ai Cập thời các pharaon. Kali cacbonat có thể được dùng để giúp xác ướp không bị khô. Tóm lại, đây là một trong các chất cần thiết.

- Cho xác ướp?

Nơi nào ở Portland người ta làm việc với cả các xác ướp nhỉ? Theo như anh biết, không bảo tàng nào trong thành phố có xác ướp. Và tại sao lại dùng cả chất diệt khuẩn như xà phòng chứa asen? Loại nhà máy nào có thể kết hợp cả hai? Để thu được gì?

Brolin xem xét một số lượng lớn nghề nghiệp, nhưng không tìm ra nghề nào có thể sử dụng các sản phẩm loại này. Nhưng làm sao mà biết được? Nhiều cơ sở chuyên nghiệp có "bí quyết" riêng của họ, cách pha trộn riêng...

Một chất sát khuẩn và một chất chống khô.

Và...

Bỗng đầu óc Brolin sáng lên. Anh so sánh các dữ liệu và một giả thiết chợt hình thành sau khi đối chiếu.

Kẻ giết người đã cắt tay chân của các nạn nhân rất cẩn thận, tỏ ra có kiến thức chuẩn xác về giải phẫu học.

Hắn đặc biệt chú ý đến da và xương, bỏ qua các tĩnh mạch, cơ và toàn bộ phần thịt.

Và các vết phẩn xung quanh chân của Elizabeth Stinger. Hắn không dùng phẩn để vẽ một ngôi sao năm cánh hay bất cứ thứ gì khác, mà để đo! Hắn lấy các số đo của cô gái và dùng phẩn để đánh dấu phần da!

Phải, đúng như thế. Da, xương, các số đo và các chất sát khuẩn, kèm theo một chất chống khô, chỉ có một cách lý giả

- Không được gì sao? Nhân viên bán hàng lo lắng. Anh uống thêm cà phê nhé?

Brolin cảm thấy căn phòng quay tròn quanh anh ngày càng nhanh theo mức độ kinh hoàng. Giờ thì anh đã biết.

Kẻ giết người không mang tay chân nạn nhân về làm chiến lợi phẩm.

Còn tàn bạo hơn nhiều.

Toàn bộ người anh bị chao đảo bởi một cơn rùng mình vì kinh tởm.

Chương 66

Trước hết, cô phải thoát khỏi hai vị thần hộ mệnh của mình.

Juliette không hình dung nổi việc mà cô sắp làm khi lúc nào cũng có hai cảnh sát theo sát gót. Họ ở đây để bảo vệ cô, nhưng cô chẳng có gì để sợ cả. Kẻ giết người đã chần chừ, hẳn đã thú nhận với cô qua điện thoại, nhưng hẳn lại chọn Camelia. Hẳn không muốn tấn công cô. Leland thử làm việc đó, và hẳn phải trả giá bằng sự sống. Giờ đây, nếu đúng là có một mối nguy hiểm chết người bay lượn trên đầu cô, thì Juliette thích đối mặt với nó. Nghĩ thật kỹ, thậm chí cô muốn thách thức nó.

Đó là cách duy nhất để kết thúc mọi chuyện.

Nếu Quạ và kẻ giết người biến mất, chúng sẽ đem theo cả hồn ma của Leland và mọi nỗi khiếp sợ của cô.

Cô ngồi trước vô lăng chiếc Coccinelle nhưng không xoay chìa khóa khởi động. Thay vì làm việc đó, cô ra khỏi xe và đóng cửa, rồi đi về phía rừng. Nếu đi nhanh, cô sẽ tới đường sau mười phút. Theo con đường vòng mà cô đã chuẩn bị, cô sẽ cách xa chiếc xe Ford và hai người bảo vệ cô. Đủ xa để thử vẫy xe đi nhờ.

Cô bị trầy da tay khi đi qua các bụi cây gai, nhưng ra được đến đường khá nhanh bằng cách đi tắt, Juliette bắt đầu đi bộ về phía Tây. Cô không muốn hai cảnh sát nhận ra cô ở xa nếu một trong hai người quyết định làm chân hết công trên lớp nhựa đường. Phải đi thật nhanh, cô đã nói với họ là muốn ở một mình trong hai giờ đồng hồ,

như vậy là cô chỉ còn nửa giờ đồng hồ nữa. Trong tình hình này, cô đoán rằng họ sẽ để cô tự do thêm một lúc nữa, rồi sẽ lo lắng và đi tìm cô. Cô rảo bước.

Mười lăm phút sau, một chiếc xe tải nhỏ đi từ phía sau tới, Juliette giơ ngón tay cái ra. Người lái xe khoảng bốn mươi tuổi, bụng phệ, tên là Duane, vui vẻ cho cô lên xe đi nhờ tới đường liên bang số 84 về phía Portland. Cô phải chịu đựng những lời ba hoa của ông ta và hướng câu chuyện đến những chủ đề trung tính hơn mỗi khi ông ta sa đà vào những lời bóng gió dâm dục. Nhưng Duane biết kiểm chế cho tới khi để cô xuống xe ở bên dưới đồi West Hills. Từ đây, Juliette leo nhanh tới nhà Camelia và lại một lần nữa cảm ơn chị bạn vì đã đánh cho cô chiếc chìa khóa riêng. Cô ngồi vào chiếc BMW của Camelia và đi xuống phố 32, cố gắng đi thật chậm. Nhất định không được báo cảnh sát. Ý nghĩ này khiến cô mỉm cười. Cô xử sự như một kẻ chạy trốn đang bị tất cả các cảnh sát trưởng trong bang đuổi theo sau, nhưng xét cho cùng thì cô không làm gì xấu cả. Họ không thể buộc cô phải để họ đi theo khắp nơi. Và chỉ mình cô mới tới được nơi mà cô muốn. Cô không thể chấp nhận việc có người đi cùng, điều đang chờ đợi cô quá riêng tư. Chỉ cùng với sự cô đơn, cô mới có thể thực hiện được việc đó, và cô cần tất cả sự kín đáo mà ký ức yêu cầu để làm lộ rõ những nỗi sợ hãi và bí mật sâu kín nhất.

Juliette chạy xe trong im lặng, không mở nhạc, không bật đài. Mùi của Camelia vẫn còn trong khoang xe, mùi nước hoa xạ hương của chị vẫn phảng phất như thể chị đang ngồi ở ghế s

Chiếc BMW đi qua Beaverbon và tiếp tục chạy về

phía Nam.

Mặt trời lặn lẽ xuống ở đằng xa, kéo theo tấm voan ánh sáng ban ngày cho tới khi những ngôi sao bắt đầu tỏa sáng trong cái lạnh trong suốt của bầu trời. Juliette biết mình đang ở trạng thái giới hạn. Border line như các chuyên gia thường gọi. Một trạng thái lẫn lộn sắp bùng nổ của mệt mỏi, chán chường, kiệt sức về thần kinh và giận dữ. Phán đoán của cô đã nhầm lẫn, đã bị cắt cụt vì lòng thù hận âm thầm khiến cô khó thở. Nhưng Juliette ý thức được điều ấy. Cô biết rằng cần phải làm việc đó. Cô không thể hành động như thế này trong trạng thái bình thường, và giờ đây, khi đã quyết, cô cần phải nuôi dưỡng ngọn lửa hủy hoại này. Từ tàn tro điều tốt đẹp hơn sẽ tái sinh. Một điểm xuất phát mới. Cô chạy xe về phía Nam, về phía ác mộng tồi tệ nhất của cô. Nhưng nếu có thể đối diện với hẳn, thì cô tin chắc mình sẽ mãi mãi thoát khỏi tất cả các bóng ma của hẳn.

Cô đi qua hồ Oswego và chạy xe thêm hai mươi phút nữa để ra khỏi đường liên bang và rẽ vào những con đường nhỏ hơn. Đến Stafford, cô rẽ vào rừng theo một con đường ít người qua lại. Chiếc BMW tiến sát theo vết xe ít nhiều hẳn trên những đám cỏ cao. Lúc này cần bật đèn pha để nhìn cho rõ, bầu trời màu tím và ngọn cây vẫn đủ dày, mặc dù đã là tháng Mười, để phủ lên con đường những cái bóng bí hiểm.

Cô chạy xe trong mười phút trên con đường heo hút đó, rời xa văn minh, rời xa thế giới của những lễ thói và giới hạn để tiến vào thế giới của bản năng. Khi cô đi sâu vào rừng, cành cây đập vào kính xe như một ngón tay dài đầy máu.

Rồi ngôi nhà hiện ra như một khuôn mặt đáng sợ trong đêm tối. Những bức tường trắng lác lõng trong bóng hoàng hôn, bao quanh những ô cửa sổ đen che rèm dày bụi bặm. Bên cạnh cái chuồng chim rộng đã biến thành vùng đất trung lập của thực vật, giấu bên trong nó vài bộ xương chim. Không ai sống trong ngôi nhà này nữa từ hơn một năm nay.

Leland Beaumont là người c sống ở đây. Và Juliette là vị khách cuối cùng.

Chiếc BMW dừng lại trước cửa ga ra. Sau cánh cửa này hẳn vẫn còn chiếc ròng rọc dùng để kéo cô lên khỏi hầm.

Juliette tắt máy nhưng vẫn để đèn pha sáng. Cô mở hộp đựng găng tay, hy vọng tìm thấy một chiếc đèn pin, và mong muốn của cô đã trở thành hiện thực vì trong đó có một chiếc đèn Mag-Lite loại nhỏ.

Bên ngoài, không khí ẩm hơn một cách kỳ lạ so với lúc buổi chiều bên bờ sông Columbia. Động vật sống ban ngày đã im tiếng, đã ẩn náu trong hang ở rừng như thể đêm tối che giấu vài con quái vật gớm ghiếc mà chỉ thú vật mới biết.

Vẫn dưới ánh sáng của ngọn đèn pha thay thế mặt trời, Juliette lại gần ga ra. Vào ga ra bằng cánh cửa nhỏ bên cạnh thì dễ dàng hơn. Cô xoay tay nắm nhưng không ngạc nhiên khi thấy cửa đóng chặt.

Cô nghe nói rằng ngôi nhà không hề mở cửa từ năm ngoái. Sau khi Leland chết, không ai muốn mua ngôi nhà kinh hoàng trong rừng sâu này. Người ta đồn rằng ngay cả bố của Leland cũng không tới đây và tất cả mọi thứ trong nhà vẫn y nguyên. Cảnh sát đã khám xét nhưng khi phát

hiện được cái hầm dưới ga ra nơi Leland nhốt các nạn nhân, thì cảnh sát lại chỉ lục soát tài sản của kẻ giết người. Người ta tìm kiếm những cuốn nhật ký, những bí mật về các vụ giết người của hắn, về các động cơ của hắn, nhưng ngôi nhà không cung cấp thêm bí mật nào cả.

Juliette tìm thấy một chiếc búa cạy đinh trong cốp xe, cô không ngạc nhiên vì quá hiểu chị bạn mình, luôn luôn sẵn sàng với mọi chuyện, rồi cô đi vào ga ra.

Ổ khóa bật ra sau một tiếng gậy đục vang to trong rừng.

H trở nên nặng hơn. Trong vài giây, cô quan sát bìa rừng đang vây quanh cô bằng những cánh tay đầy máu, nhưng không nhìn thấy gì cả. Thế nhưng cô cảm thấy sức nặng của một ánh mắt soi mói ở sau gáy.

Đừng hoang tưởng nữa, con bé đáng thương! Không ai biết mày đang ở đây, và không có linh hồn nào sống trong ngôi nhà tồi tàn trong rừng này! Cô cố động viên mình. Hiệu quả không mấy khả quan.

Sau cánh cửa này là những thời khắc tồi tệ nhất của đời cô. Cô đẩy cửa và bật chiếc đèn pin Mag-Lite.

Bóng tối dày đặc, lối vào nhà giống như quãng đường tới hư vô, một sai lầm của tự nhiên, hút hết những gì lại gần nó. Và Juliette bị nuốt gọn.

Không khí ngột ngạt, bão hòa những cuộn bụi.

Và tiếng la hét của những phụ nữ bị tra tấn.

Chùm ánh sáng chiếu vào ga ra. Ngột ngạt đến mức bóng tối trở nên có thể sờ thấy được, giống như một thực thể dày và mềm lấp đầy tất cả, tràn vào khắp nơi, ngay cả những góc nhỏ nhất.

Trong một vầng sáng nhỏ hiện ra một chiếc bàn thờ,

bên trên là những dụng cụ đã rỉ sét. Ánh đèn lia trên mặt bàn làm việc. Một cái can. Vài đoạn dây điện nối dài. Một chiếc đài cũ. Một cái kim.

Một phụ nữ đang quỳ, cầu xin lòng thương hại, rên rỉ trong khi một bàn tay cô bị giam trong gọng kìm. Dây thanh quản của cô đứt tung khi gọng kìm siết chặt và một chiếc cửa cửa vào phần thịt ở cổ tay cô.

Juliette xua ngay trí tưởng tượng.

Tiếng dây xích vang lên đầu đó trong ga ra, ngay gần Juliette.

Dây xích của chiếc ròng rọc.

Juliette tiến thêm về phía trước, đi qua nôi hơi lạnh lẽo của ngôi nhà. Bụi tràn vào họng cô, nhưng cô thấy không đáng để ý tới và đi tiếp.

Khi đi vòng qua một chiếc động cơ ô tô đặt trên chõng gạch, chùm ánh sáng đèn pin chiếu vào những mắt xích quấn chặt vào nhau. Cái móc của hàng thịt ở đầu dây xích nhanh chóng hiện ra trong ánh sáng, như thể đang khao khát gặp lại Juliette.

Cô gái sửng người trước cái móc nhọn bằng thép.

Hình như nó rất sạch. Bụi không dám rơi xuống lớp mạ bằng kẽm, và không khí ở cách xa cái mũi nhọn hoắt của nó. Cái móc vẫn luôn lạnh lẽo, Juliette tin chắc như thế. Đau đớn hơn khi nó đâm xuyên vào phần thịt nóng ẩm của một con người.

Cuối cùng, cô đưa mắt xuống dưới. Một cánh cửa sập từ lâu không còn bị che giấu nằm khít bằng mặt nền. Dưới nữa là căn hầm nơi Juliette từng bị nhốt và chờ đợi cái chết.

Ngực cô chột co thắt, cô đánh rơi chiếc đèn pin, nó

lấn vào dưới gầm tủ và tắt ngấm. Hai bàn tay cô đông cứng lại, khắp người cô nổi da gà từ khi cô mới bước vào nhưng cô không nhận ra. Cô run rẩy trong bóng tối.

Juliette quỳ xuống nền xi măng lạnh ngắt và bắt đầu mò mẫm dưới gầm tủ. Tay cô chạm phải vài thứ nho nhỏ và cô không thích nghĩ xem chúng có thể là gì, đinh ốc hay gián. Rồi cô cảm thấy cái tay cầm bằng nhôm và cầm lấy đèn.

Cầu mong nó không bị vỡ, cô nhắc đi nhắc lại cho tới khi bấm nút và bóng đèn sáng lên.

Cô thở sâu nhẹ nhõm.

Cô lại gần cánh cửa sập, tim cô bắt đầu đập mạnh trong ngực, mạnh đến nỗi áo cô phập phồng. Chiếc ròng rọc và cái móc nằm ngay trên nóc cửa, vì thế cô phải di chuyển chúng ra chỗ khác.

Cái móc sáng bóng một cách lạ thường trong ánh đèn pin.

Nó cực kỳ sạch sẽ.

Như vừa được lau chùi.

Không thể nào, không ai điên khùng tới mức đến đây chỉ để lau chùi cái móc này. Nhưng Juliette khó mà ngăn mình không nhìn vào vật khó chịu bằng kền ấy. Rồi cô xua đi những ý nghĩ hoang đường đó và đặt tay lên ròng rọc.

Cô quay nó trên trục. Tiếng rít kinh khủng đầu tiên vang lên, Juliette bật nhảy về đằng sau và suýt nữa đánh rơi đèn pin. Cô lấy hết dũng cảm và đẩy vào thanh ngang. Giống như hai chiếc tàu chở hàng đâm nhau kêu rầm một cái. Tiếng rít không, chỉ là tiếng kêu của kim loại. Mà còn là lời gợi nhắc đến cái chết vốn bao phủ toàn bộ ngôi

nhà, cả bên trong lẫn bên ngoài, làm thức tỉnh những bóng ma quá khứ.

Khi đã ở trên cánh cửa sập, Juliette cúi xuống và nắm lấy tay cầm bằng sắt.

Tại sao làm việc này? Mình cũng điên rồi!

Tim cô đập thình thịch giống như một chiếc động cơ chạy hết công suất nhưng cô biết mình phải làm việc này. Cô phải mở nó ra và đối mặt với sự sợ hãi của mình.

Tay cô nắm chặt tay cầm bằng thép.

Cô sẽ chứng tỏ cho bản thân thấy rằng tất cả những thứ này chỉ là quá khứ, và sẽ biến nỗi sợ thành kỷ niệm.

Cô nhắc tấm cửa lên và một ô vuông đen ngòm xuất hiện. Trong khoảng mười giây, cô ngỡ như nghe thấy các vong hồn nạn nhân ảo não bay lên trước mặt cô trong chuỗi tiếng rên rỉ bi thảm. Nhưng không có gì xảy ra.

Một chiếc thang gỗ nhỏ được thả vào hố đen. Juliette bám vào và bước xuống nấc thang đầu tiên. Cô gần như rít lên vì khó thở.

Nhưng mình phải làm việc này. Mình phải làm. Sau đó tất cả sẽ kết thúc.

Sau đó, cô có thể vào trong ngôi nhà, lục soát, tìm ra những chi tiết nhỏ nhất có thể gắn Leland với Quạ và kẻ giết người hiện tại. Cô biết là nhất định phải có những dấu vết những bằng chứng vật chất về một mối liên hệ, những yếu tố mà cảnh sát chưa phát hiện ra. Như thế, cô sẽ vượt qua được nỗi sợ của mình, và Leland sẽ chỉ còn là một hồn ma không đáng sợ, một sự hiện hình mà cô có thể quét sạch bằng một hơi thở.

Cô sẽ vào nơi ở của Leland và tìm ra tất cả các bí mật của hắn. Cho tới bí mật cuối cùng.

Cô xuống một mạch hết các nấc thang và chạm chân vào nền, đèn pin chĩa xuống đất. Hơi thở hỗn hển. Tim gõ mạnh vào thái dương bằng những tiếng đập thình thịch. Không khí ẩm, gần như ẩm ướt. Quá nhiều nước mắt đã rơi ở đây, quá nhiều sợ hãi đã toát ra từ đây khiến không khí tràn ngập một sự nặng nề độc hại.

Rồi chùm ánh sáng chầm chậm chiếu lên vách.

Cô thấy những vết móng tay trên các bức tường bằng gỗ. Cái lỗ mèo chui được đào vô ích dưới chân tường, chính ở đó cô từng nằm co quắp trong nỗi khiếp đảm. Nơi này chật hẹp hơn cô tưởng tượng trong ký ức của mình. Cô xoay người dần. Nhìn kỹ từng góc hầm.

Hơi thở của cô lắng xuống. Tim cô bình tĩnh trở lại.

Nơi này là tâm điểm của nỗi sợ hãi trong tâm trí cô, ít nhất là cho tới thời điểm này. Ở đây trong ánh sáng yếu ớt, cô nhìn thấy nhà tù mà một kẻ điên rồ đã đào. Cô thấy Leland đã phải khổ công xây dựng hang ổ tội ác của hắn. Cô thấy hắn say sưa thích thú khi quan sát các nạn nhân trong cơn kinh hoàng từ trong ga ra. Cô thấy con người hắn. Cô thấy sự điên dại trong hắn và không sợ con quái vật nữa. Hắn không phải là siêu nhân, hắn sẽ không quay lại được.

Cô hiểu hắn đã chết thực sự vào hôm đó. Hộp sọ hắn đã vỡ tung dưới sức nóng và sức công phá của viên đạn. Và ngay cả những cuốn sách ma thuật cổ xưa của hắn cũng không thể đưa hắn về đây được nữa.

Ở đâu đó, một kẻ nào đó đang chơi trò điều khiển một con rối hành động theo cách của Leland, nhưng chỉ là một con rối, không hơn không kém.

Bên trên, trong ga ra, có một vật lăn trên nền.

Juliette gạt mình và chĩa đèn pin về phía cửa hầm. Vật đó dừng lại. Có thể là một lon bia lăn trên nền xi măng.

Juliette đặt một chân lên thang và nhẹ nhàng leo lên. Cái lon có thể bị gió thổi, hoặc một con vật đã vào trong ga ra, dù sao thì cô cũng vẫn để cửa mở.

Không thể tồi tệ hơn. Không, giờ thì không nữa rồi.

Cô ló đầu lên khỏi hố và chiếu sáng trước mặt. Mấy cái thùng chắn mất tầm nhìn của cô, có quá nhiều thứ trong cái kho này. Nhưng cô không thấy con thú nào cả. Trừ khi nó trốn ở đâu đó, nấp để chờ cô hay vì run sợ. Không có con vật nào.

Hoặc là không có ai!

Juliette trèo hẳn lên, và đúng vào lúc cô đặt đèn pin lên nền nhà để đứng dậy, thì sợi xích ròng rọc phát ra tiếng kêu.

Không giống như khi gió đùa với các mắt xích. Không, mạnh hơn nhiều, có chủ ý hơn.

Giống như ai đó vừa mới kéo nó.

Và trong bóng tối thê lương, một cái bóng chui ra khỏi nơi ẩn nấp.

Juliette lùi lại và chuệnh choạng, nhưng cô có phản xạ bám vào một cái hòm, thay vì ngã xuống hố.

Một giọng nói không âm sắc cất lên, vô hồn.

- Ta đợi thời khắc này lâu lắm rồi.

Cái bóng tiến lên một bước.

Và tim Juliett nổ tung trong lồng ngực.

Leland Beaumont hiện ra trong ánh sáng yếu ớt của chiếc đèn pin vẫn còn nằm lăn lóc trên nền nhà. Đúng là hẳn, bằng xương bằng thịt.

Với nụ cười dã thú.
Hắn nhào tới cô.

Chương 67

Cỗ máy V8 mạnh mẽ của chiếc Mustang khiến các piston của nó gầm lên lần cuối trước khi dừng hẳn. Brolin khóa cửa xe và lấy từ túi áo vest ra một mẫu giấy trên đó có địa chỉ mà anh ghi vội từ niên giám. Rồi anh bước nhanh lên vỉa hè phố Montgomery. Đêm nhẹ nhàng phủ dần xuống Portland, báo hiệu đã đến giờ bật đèn điện.

Brolin đi được gần một trăm mét t điện thoại di động của anh rung lên.

- Brolin nghe đây.

- Josh, tôi là Carl DiMestro. Anh ở đâu thế?

- Phía Nam Downtown. Có chuyện khẩn cấp hay sao?

- Nghe đây. Tôi muốn nói về chuyện những sợi tóc mà anh đưa cho tôi để so sánh với sợi lông tìm thấy ở nhà Camelia McCoy. Anh lấy sợi tóc ở đâu thế?

- Tại sao? Có vấn đề gì vậy?

- Những sợi tóc đó chắc hẳn thuộc về kẻ đã để lại sợi lông mu ở nhà nạn nhân mới đây nhất.

Brolin dừng lại giữa vỉa hè, trước một đám đông.

- Không thể nào.

- Nghe này, tôi không thể chắc chắn hoàn toàn, anh thấy đấy, có vài sắc thái khác biệt, nhưng dù sao cũng rất giống nhau.

Carl DiMestro nghe thấy rõ anh bạn đồng nghiệp thờ dãi.

- Tôi từng hy vọng nhận được một câu trả lời khác cơ, Carl ạ. Mấy sợi tóc mà tôi tinh là của Leland Beaumont.

Khi phát hiện ra ngôi mộ trống rỗng, và khi nỗi kinh hoàng đã qua đi, Brolin luôn có phản xạ nghề nghiệp. Thấy vài sợi tóc ở đáy quan tài, anh đã nhặt chúng và đặt vào một trong các túi nhựa lúc nào cũng có trong túi áo anh. Anh làm việc này với suy nghĩ sẽ đem phân tích chúng để chắc chắn rằng người được chôn ở đó chính là Leland.

- Đào phủ Portland ư? Nhưng... hãn chết rồi cơ mà! DiMestro làm bầm.

- Nhưng đúng thế đấy! Tôi đã thấy sọ hãn nổ tung trước mắt tôi! Thế nhưng ADN của hãn lại được tìm thấy trên đầu mẫu thối lá ở bãi đỗ xe, và hãn đã để lại một sợi lông ở nhà Camelia, mới cách đây ba ngày! Carl, tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng có kẻ khinh thường chúng ta.

Brolin không muốn tin chuyện này. Mọi thứ đều khiến người ta nghĩ rằng Leland trở về từ Địa ngục để gây ra những vụ án mới.

Carl DiMestro cũng nhanh chóng lấy lại sự tự tin đầy lý tính:

- Đợi đã, vẫn chưa hết. Mọi người vừa hoàn tất so sánh gien giữa ADN thu được trên đầu mẫu thối lá, tức là của kẻ giết người, và mẫu nước bọt của Milton Beaumont.

- Thế nào?

- Tôi thấy một vấn đề nghiêm trọng, Josh ạ. ADN trên đầu mẫu thuốc lá là của Leland Beaumont, con trai Milton.

- Cho tới giờ, chuyện đó là bình thường. Tôi muốn nói rằng chúng ta biết chuyện đó, ngay cả khi nó không thể xảy ra và Leland đã chết. Vấn đề là ở chỗ nào?

- So sánh gien cho thấy những khác biệt không thể

xảy ra.

Brolin cao giọng mặc dù anh không muốn:

- Gì cơ? Khác biệt nào?

- Josh, kẻ đã cho anh mẫu nước bọt không thể là cha của Leland, có những khác biệt quá rõ ràng. Có sự không tương thích về gien. Thật may mắn vì tôi nhận ra điều này, lúc so sánh hai mã gien thu được sau khi xử lý, tôi đã quan sát chúng rất kỹ. Tôi thấy ngay rằng chúng không giống nhau, vì thế Milton không phải là kẻ để lại dấu mẫu thối lá. Hiển nhiên là không tương thích, tôi tưởng sẽ thấy ADN của cha và con trai, nhưng tuyệt đối không phải. Chúng không cùng dòng máu.

- Khốn kiếp, thế mà trước đó không ai hay biết gì sao?

- Tôi không phải là cảnh sát hiện trường.

- Xin lỗi. Anh hãy gọi cho Lloyd Meats và kể lại toàn bộ sự việc, yêu cầu anh ấy tập hợp tư liệu về việc này. Tôi muốn biết liệu Leland có phải là con nuôi hay người mà tôi gặp ở nhà Baumont thực ra không phải là Milton.

- Đã rồi.

Brolin hết lời cảm ơn DiMestro và cúp máy. Anh phải cố gắng giữ đầu óc tỉnh táo, không nhầm lẫn. Cuối cùng thì cuộc điều tra cũng bắt đầu trôi chảy, ngòi nổ đã được châm. Trong vài giây, anh điểm lại nửa tá lý thuyết có thể lý giải cho tình trạng này nhưng dường như không lý thuyết nào dễ chấp nhận hơn các lý thuyết còn lại. Anh xua khỏi đầu tất cả các giả thiết tồi tệ. Một khi chưa có được những yếu tố cụ thể hơn thì suy đoán cũng để làm gì. Meals rất nhanh nhạy, vốn là một cảnh sát giỏi, anh ấy sẽ tìm được thứ cần tìm chỉ trong thời gian ngắn. Từ nay

đến lúc đó, Brolin cần hoàn tất một phần khác của công việc.

Anh bước thêm vài bước và tới trước một cửa hiệu nhỏ. May thay, nó vẫn còn mở cửa, chủ cửa hàng này nằm trong số những người bán hàng hiếm hoi chỉ tuân theo quy luật khách hàng cũng như tâm trạng họ. Brolin đẩy cửa bước vào. Cần câu được cắm trong giá nom giống những vũ khí đã sẵn sàng để sử dụng. Gần như ở khắp nơi, đặt trên giá, treo bằng sợi dây nylon hay bám trên tường, những con thú đang dỗi theo anh bằng cặp mắt thủy tinh.

Brolin lại gần quầy hàng. Một người đàn ông khoảng năm mươi tuổi đang đọc tạp chí qua cặp kính hình bán nguyệt. Ông ta có khuôn mặt đặc trưng của những người thường làm việc ngoài trời, gương mặt sạm vì mưa, gió, nắng qua hàng thập kỷ. Một chiếc mũ lưỡi trai "NRA" ôm sát lấy đầu, được trang trí bằng một loạt móc câu đủ kích cỡ.

Chiếc mũ và mấy chữ viết tắt đó khiến Brolin muốn chơi bài ngựa và anh chìa tấm thẻ thanh tra ra, thành viên tích cực của một tổ chức bảo vệ thường là người nhiệt tình bảo vệ lực lượng giữ gìn trật tự.

- Chào ông, tôi là thanh tra Brolin. Ông có phải là Fergus Quimby, chủ cửa hàng không?

Người đàn ông xác nhận và gập cuốn tạp chí lại, rõ ràng ông ta rất ngạc nhiên khi thấy một thanh tra tới cửa hiệu của mình.

- Tôi cần hiểu biết của ông, nếu ông không ngại giảng giải cho một cảnh sát còn mù mờ về...

Brolin quay người và khoát tay chỉ khắp cửa hàng.

- Anh muốn biết điều gì? Người đàn ông đội mũ lưỡi trai hỏi thẳng.

- Tôi muốn ông nói về cách thực hiện các... các con thú nhồi này.

- Đầu tiên, tất cả tùy thuộc vào kích thước.

- Cứ cho là một động vật có vú lớn.

- Lớn ư? Với con thú lớn, da rộng hơn, rất dễ biến dạng, có thể giãn thêm hay co lại, do vậy, quan trọng nhất là phải đo đạc chính xác trước khi mổ nó ra.

Các vết phẫn. Kẻ giết người đánh dấu bằng phẫn, để không làm hỏng da.

- Sau đó, cần phải biết là anh đang ở trong xương hay đang trong "hành trình" như người ta thường nói. Nếu anh ở trong rừng vài ngày, tốt nhất nên nhanh chóng thuộc da. Cả với xương cũng thế.

- Xương dùng để làm gì?

Nét mặt Fergus Quimby nhăn lại như một tấm nhựa dưới sức nóng của ngọn lửa.

- Thừa anh, xương chính là thứ để làm khung. Không có xương, sẽ không có hình dáng, chỉ là một con thú rỗng. Cần có xương để đem lại cho các chi hình dạng sống động, vẻ bề ngoài tự nhiên.

- Và ông xử lý xương bằng xà phòng chứa asen và kali cacbonat, đúng không?

- Chính xác. Để đuổi côn trùng và tránh tình trạng thối rữa. Sau đó là có thể yên tâm được rồi. Với da thì phức tạp hơn một chút vì cần phải nhúng chúng vào hỗn hợp bột phèn và muối biển, và nhất là phải hong khô trong bóng râm. Không phải làm ở đâu cũng được.

Những lời giảng giải của chuyên gia về thú nhồi

mang một ý nghĩa khác trong đầu Brolin, thê thảm hơn hành động xẻ thịt một con vật. Bởi vì đằng sau mỗi câu nói, Brolin lại như nhìn thấy hình ảnh kẻ giết người đang cắt da nạn nhân, đầu tiên là hai cánh tay, rồi đôi chân. Hắn cẩn thận đánh dấu các mốc bằng phấn rồi quay về hang ổ của hắn. Ở đó, hắn tỉ mỉ lột da, rửa xương cho sạch thịt và xử lý tất cả bằng những chất thích hợp. Sau đó, hắn vuốt ve con chó của mình và để giầy một ít xà phòng chứa arsen vẫn dính dưới móng tay vào lông con chó. Rồi buổi tối, khi cọ xát với đồ lót của Camelia, hắn vô tình để rơi vài sợi lông chó dính trên quần áo hắn. Tất cả đều trùng hợp.

Kẻ giết người chặt các chi của các nạn nhân để nhồi. Nhằm mục đích gì?

Brolin không có bất cứ ý tưởng nào, nhưng chắc chắn đó là ảo ảnh của một đầu óc bị tra tấn.

Trong khi chuyên gia về thú nhồi tiếp tục giảng giải, Brolin tưởng tượng ra một kẻ đầu óc rối loạn, sống giữa một căn phòng đầy những tay và chân nhồi treo trên tường.

Các chi của con người.

Chương 68

Trong khoảnh khắc, hấn nhào vào cô.

Hai bàn tay rắn chắc của hấn chộp lấy Juliette, còn cô cố lùi lại. Nhưng cú sốc khiến cô co cứng cơ, không thể cử động được, đầu óc tối sầm lại. Leland đập rất mạnh vào mặt cô khiến cô ngã khụy.

Vị đắng sợ của máu tràn vào miệng Juliette. Một tín hiệu báo động rú lên trong đầu cô, kêu to như phá vỡ tất cả, như bản năng sống bất chợt được kích hoạt.

Hấn ở bên trên cô, sẵn sàng bổ nhào vào con mồi, tất cả móng vuốt giương ra để cắm sâu vào thịt như một con chim săn mồi lao xuống từ trên trời.

Juliette quay đầu để tìm kiếm một sự giúp đỡ nào đó, nhưng một cơn đau nhói bất ngờ giáng xuống mặt cô, từ miệng đến thái dương. Cô không thể không kêu lên vì đau đớn. Leland đã đập vỡ hàm cô.

Tín hiệu báo động biến thành tiếng la hét điên dại.

Nếu không phản ứng ngay, cô sẽ chết. Sẽ không có ứng cứu may mắn, lần này không có nữa, không có người hùng cứu nguy, chỉ một mình cô hoặc hành động hoặc chết.

Juliette thấy chiếc đèn pin của mình vẫn nằm lẩn lóc trên nền. Cô bật dậy, chộp lấy một đầu thân đèn, rồi dùng hết sức nắm chặt nó, cô tiếp tục dồn hết đà đang có vào các cơ đùi để đứng dậy.

Chiếc đèn đập mạnh vào vai Leland.

Trong một giây, hấn bị mất bình tĩnh hoàn toàn, vì bất ngờ hơn là vì đau đớn, và hấn vẫn lơ lửng bên trên Juliette. Không chần chừ, cô bồi tiếp một cú nữa. Cô đập

vào đầu hăn và gò má Leland nổ tung như một ngôi sao màu tía. Hăn rú lên, khua mạnh hai cánh tay dài ngều vào không khí, hay một phần nào đó trên cơ thể Juliette để nghiền nát.

Cô thoáng lưỡng lự không biết phải làm gì, chạy về hướng nào. Leland đang đi ra cửa, cô chỉ còn cách lao về phía một cái cửa khác đi vào trong nhà. Rất nguy hiểm, vì cô không biết rõ ngôi nhà.

Juliette thả đèn xuống và lao về phía cửa, vòng qua Leland trong khi hăn vừa chửi thề vừa dùng tay áo thấm máu.

Cô vừa đi được hai bước thì cánh tay tên Dao phủ đột ngột duỗi ra. Bàn tay hăn mở ra như một con nhện vàng và túm chặt lấy tóc cô khi cô đi qua hăn. Đang đà chạy, cô suýt nữa bị gãy xương cổ khi hăn giật mạnh cô về phía sau.

Cô thét lên và ngã ngửa xuống.

Nhưng hăn đã ở trên cô, vòng đôi tay dài khóa chặt con mồi, đôi mắt trống rỗng nhìn chăm chăm vào cô, nụ cười đầy thèm khát. Hăn lấy từ trong túi ra một vật màu đen cỡ bằng chiếc điều khiển ti vi rồi đưa nó lại gần Juliette. Cô thấy một vòng cung xanh lam phát ra từ cái hộp, nom giống như một tia chớp, và mặc dù còn loạng choạng vì đau và bị ngã, cô vẫn vùng vẫy thật mạnh trước mặt kẻ tấn công mình để ngăn hăn lại gần.

Hăn vẫn xông vào và lại một lần nữa đập mạnh vào mặt cô.

Điều cuối cùng mà Juliette cảm nhận được là cơ thể cô giật nảy lên khi cái hộp phóng một luồng điện mạnh vào cô.

**

Đây trói cứa vào cổ tay cô. Cô khó nhọc tỉnh lại, một ít chất lỏng ấm chảy trên mặt cô. Cô mở mắt và thấy đau ê ẩm. Hàm cô nặng hàng tấn, khiến cô đau nhói như chưa bao giờ đau đến thế. Mắt phải khó mở hơn, cô hiểu rằng nó đã bị sưng tấy.

- Nào, dậy thôi. Ngủ thế là đủ rồi.

Giọng nói vẫn vô âm sắc, nhưng uy quyền toát ra từ đó gần giống với sự hận thù.

Mắt cô đã quen với bóng tối, đầu tiên Juliette tưởng mình vẫn đang ở trong ga ra của Leland. Nhưng ở đây nóng hơn và đồ đạc được sắp xếp kiểu khác. Cô thấy mình bị trói vào một chiếc ghế, hai tay quặt sau lưng ghế, còn cổ chân bị buộc chặt vào chân ghế. Đây là một nhà xưởng khá rộng, và đặc biệt tối, không hề có cửa sổ. Có một bóng đèn neon dài tỏa ánh sáng tím bên trên chiếc bàn thợ trước mặt cô, và một nguồn sáng nữa ở phía bên phải. Mặc dù bị thương ở mắt, cô vẫn nhìn thấy một bể cá dài ít nhất ba mét, từ đó tỏa ra thứ ánh sáng màu xanh lá cây. Bên trong bể không có cá.

Không thấy có giẻ bịt miệng, cô hiểu rằng căn phòng hoặc là được cách âm, hoặc là cách xa hàng xóm, nghĩ đến đây, nước mắt cô dâng lên nhưng cô kịp kìm lại ngay.

- Cô thích chỗ này không?

Juliette nhìn vào cái bóng ở phía bên kia. Leland đứng đó. Đúng là hắc. Dù ánh sáng yếu ớt, cô vẫn nhận ra nét mặt của hắc, không thể nghi ngờ được nữa.

Quả là không hoàn toàn giống hệt hắc, có lẽ gầy hơn, sự điên dại hiện rõ trên khuôn mặt, nhưng nói chung, vẫn đúng là Leland Beaumont.

Kẻ đã chết cách đây một năm.

- Cô biết đấy, tôi không muốn làm như thế với cô, hẳn vừa nói vừa đặt một ngón tay lên vết băng trên gò má. Chuyện rất bình thường.

Rồi hẳn tiến lại gần Juliette, đặt tay vào giữa hai đùi cô.

- Và chuyện này cũng bình thường, hẳn nói mà không hề biểu lộ cảm xúc.

Hắn bắt đầu vuốt ve quần của Juliette, dùng tay cọ xát mỗi lúc một mạnh thêm đến nỗi cô cảm thấy nóng rực lên. Rồi hẳn dừng lại như khi bắt đầu, đứng lùi ra và đặt bàn tay vào dưới mũi. Hẳn thở thật mạnh, mũi hẳn phát ra những tiếng rít nhỏ.

Juliette thả lỏng bớt cơ chân. Thật kỳ lạ, cô không cảm thấy co cứng vì sợ nữa. Tim cô đập nhanh, hai bàn tay ẩm ướt, nhưng cô không có cảm giác sợ đến tê liệt cơ thể và tâm trí. Nỗi sợ đã lan tỏa khắp người cô, giờ đây nó ở trong cô, đè nặng lên cơ thể cô, làm nổi lên trong lòng cô một nỗi thất vọng mệt mỏi.

Giờ đây cô sống cùng sợ hãi. Nó là bạn đồng hành của cô.

Leland thôi không hít mạnh ngón tay nữa mà trở lại đứng trước mặt cô.

- Cô có thích xem bộ sưu tập của tôi không?

Cô khó nhọc ngẩng đầu lên cho tới khi nhìn được vào mắt hẳn. Hẳn nhìn ngay ra chỗ khác và đi b một cái nút. Hẳn lẩn trốn ánh mắt cô, không chịu nổi ánh mắt đó khi cô vẫn còn sống.

Cả một mảng tường sáng lên dưới ánh đèn Noel màu sắc rực rỡ. Kiểu đèn to treo trên mái nhà, hẳn là hẳn đã

đánh cặp được trong một đêm đông. Các bóng đèn được gắn ở khắp nơi trên tường, uốn lượn giữa các con thú nhồi. Một bày thú chết đang nhìn Juliette, mắt chúng lấp lánh trong ánh sáng vàng, xanh lam, đỏ và xanh lục của dãy đèn trang trí.

- Ôi, cô không quá thích những thứ này đây chứ? Đây là bộ sưu tập của tôi, hẳn giải thích, lần đầu tiên giọng nói của hắn có biểu lộ chút cảm xúc.

Hắn lướt tay qua mõm một con thú. Juliette phải cố gắng lắm mới nhìn được trong bóng tối. Cô hiểu đó là một cái đầu chó gắn vào tường.

- Tôi rất thích bộ sưu tập này. Nhưng với cô, tôi có một thứ còn hay hơn, hẳn bỗng trở nên rất thỏa mãn về bản thân. Tôi có người yêu cho cô. Thật đấy, nhìn đây này.

Lần này, tay Juliette run bắn lên. Hắn tới gần cô và không cần dài dòng, hắn nhắc cô lên để xoay cái ghế, khiến cô quay 180 độ.

Phần này của xương tối om. Ánh đèn neon tím, ánh sáng xanh lục chảy lỏng của bể cá hay màu sắc rực rỡ của đèn trang trí đều không tỏa sáng đến đây.

- Tôi nghĩ rằng cô sẽ còn thích hơn nữa, hẳn nhận xét ngắn gọn.

Hắn bật một công tắc điện, một đèn chiếu nhỏ hắt ánh sáng lên từ nền nhà.

Một người đàn ông bị g trên tường.

Anh ta mặc bộ quần áo đẹp đầy bụi, hai bàn tay trắng bệch. Khuôn mặt anh ta cũng hoàn toàn trắng bệch như thế, chỉ đôi môi là hồng hào hơn một chút. Anh ta đội mũ phớt màu đen sụp xuống trán.

Juliette sửng người. Rối trí hoàn toàn vì khuôn mặt không thể tin nổi đó.

- Da trắng bệch bởi thông thường, thịt khiến da có màu hồng; nhưng hãy bỏ quá cho tôi vì đây là lần đầu tiên tôi làm, hẳn giải thích.

Và dưới vành mũ, Juliette nhận ra một khoảng rỗng. Không có phần trên sọ.

Khuôn mặt của con người này không đầy đủ, bị mất hẳn phần trên lông mày.

Cô nhìn trân trân vào cái xác nhồi của Leland Beaumont.

Chương 69

Brolin đẩy cánh cửa phòng Lloyd Meats. Đồng nghiệp của anh vừa mới đặt điện thoại xuống và kích chuột máy vi tính để mở một trang dữ liệu khác. Điều khiến Brolin bất ngờ nhất là Bentley Cotland cũng có mặt ở đây.

- Anh đến đúng lúc đấy, Meats nói với Brolin. Đã một tiếng đồng hồ nay tôi cố gọi đến các trung tâm bảo trợ xã hội nhưng chỉ toàn gặp máy trả lời tự động hoặc những người ngu ngơ

- Vào lúc chín giờ tối thì đáng ngạc nhiên đấy, Bentley giễu không có vẻ ác ý.

- Carl đã giải thích với anh chưa? Brolin hỏi.

Meats chỉ tay vào màn hình.

- Theo anh, tôi làm gì trên Internet? Và tại sao tôi lại gọi đến các trung tâm bảo trợ xã hội? Vâng, anh ấy đã giải thích cho tôi. Dù sao thì chuyện này cũng rất điên rồ! Chúng ta vừa tìm được dấu vết của Leland Beaumont, hay đúng hơn là Stephen Phillips. Đó là tên của hắn cho tới năm 1978, khi hắn được gia đình Beaumont nhận làm con nuôi.

- Leland là con nuôi ư? Tại sao chi tiết này lại có thể bị bỏ qua nhỉ?

- Nếu điều này không có trong hồ sơ của hắn, thì đó là vì anh tìm hiểu về một kẻ đã chết, đúng không? Khi chúng ta quan tâm tới hắn, thì người hắn đã lạnh, không ai lại đào xới đến tận chi tiết này. Mọi người chỉ quan tâm đến các hành động tàn bạo của hắn đối với nạn nhân, và

nhất là xác định danh tính của tất cả các nạn nhân. Không ai thực sự tìm cách đào sâu từng chi tiết nhỏ nhất của đời hẳn, hẳn đã chết rồi, nên không đáng được quan tâm nữa. Ngay cả các nhà báo cũng chỉ phản ánh lại các sự kiện.

- Họ còn mài quấy rầy Juliette, Brolin nhận xét.
Meats nhún vai.

- Đúng, với lại Milton Beaumont quá khó gần nên báo chí không thích. Chúng ta đã để vụ vic tự khép lại, tôi nghĩ là như thế tiện cho tất cả. Và tôi nghĩ trại trẻ mồ côi nơi Leland từng sống không được... nói thế nào nhỉ... minh bạch cho lắm.

- Anh nói rõ hơn đi.

- Vâng, đó là một cơ sở nơi các quy định thông thường không được tuân thủ chặt chẽ. Những người quản lý thích để bọn trẻ ra đi cùng với một cặp vợ chồng, ngay cả khi cặp vợ chồng đó không đáp ứng được tất cả các tiêu chí bắt buộc, hơn là để chúng lớn lên mà không có bố mẹ, giữa bốn bức tường. Chính vì thế, hồ sơ theo dõi hành chính không phải lúc nào cũng rõ ràng. Nói tóm lại, chúng ta may mắn lắm mới tìm ra được thông tin nhanh đến thế. Trại trẻ này ở Florida và đã đóng cửa từ hơn mười lăm năm nay.

- Anh lấy thông tin này ở đâu?

- Chính Bentley đã tìm thấy trong tư liệu của các báo nhờ Internet.

Bentley gật đầu, vẻ tự hào về bản thân.

- Vâng, khi thanh tra Meats tìm được tên của trại trẻ mồ côi đó, tôi đã dùng Newsweb để tìm hiểu một chút xem chúng ta đang tiếp cận với loại trại trẻ nào, không có

gì phức tạp cả. Với các từ khóa, người ta có thể tìm trên Newsweb tất cả các tư liệu từ vô số báo chí địa phương và quốc gia. Một công cụ lý tưởng, chỉ cần biết cách sử dụng nó thôi.

- Nói thật nhé, tôi không tin là một cặp vợ chồng như vợ chồng Beaumont lại có thể nhận được con nuôi ở một trại trẻ "bình thường". Họ sống ngoài lề xã hội mà, Meats nói thêm.

Brolin lại gần cửa sổ và nhìn ngắm quang cảnh bên ngoài.

- Milton Beaumont khá mờ ám, anh nói. Thẳng thắn mà nói, lần gặp ông ta gần đây nhất, tôi không thấy ông ta ngơ ngác như ông ta vẫn cố tỏ vẻ để chúng ta tin thế. Cũng có thể tôi nhầm, nhưng tôi bắt đầu tự hỏi liệu ông già Milton này có phải là một kẻ điều khiển thiên tài không. Ông ta có thể là Quạ.

- Anh nghĩ thế sao? Bentley ngạc nhiên đến mức đứng dậy khỏi ghế.

- Có thể xuất phát từ quan điểm rằng Milton là một kẻ nói dối hoàn hảo, sao lại không nhỉ? Tôi muốn nói là ông ta biết nhiều về Leland hơn bất cứ ai vì chính ông ta đã nuôi dạy hẳn, cho nên nếu đủ khả năng nói dối chúng ta giỏi như thế, thì ông ta cũng hoàn toàn điều khiển được một kẻ thứ ba.

- Có nghĩa là ông ta diễn kịch với chúng ta từ đầu, từ hơn một năm nay ư? Nhưng vì mục đích gì?

- Tôi không biết, đây chỉ là giả thiết. Tôi không thích cái cách ông ta nhìn tôi ra về lần vừa rồi, như thể ông ta biết rất rõ tôi là ai, và ông ta định chơi tôi. Trong một giây, tôi thấy rõ ràng là tất cả sự đần độn thường thấy ở

ông ta vừa mới biến mất, thay vào đó là một đầu óc sắc sảo và xấu xa khủng khiếp.

- Anh có muốn cử người kèm chặt ông ta không? Theo dõi ông ta một chút...

Brolin lưỡng lự một lát rồi thay đổi ý kiến:

- Không phải bây giờ. Chúng ta không có gì chống lại ông ta cả, vả lại ông ta sẽ nhận ra ngay là đang bị giám sát, nếu có tội, ông ta có thể dừng lại hoặc đánh lừa.

Bentley gật đầu liên tục.

- Rất chính xác, anh lên tiếng đồng tình. Chúng ta không có bằng chứng, mỗi cái đầu mẩu thuốc lá với mẩu ADN của Leland Beaumont chẳng nói lên điều gì cả. Sẽ chẳng tòa án nào chấp nhận hết. Và sợi lông cũng sẽ không được thừa nhận ở tòa nếu không có mẩu ADN. Cần có những bằng chứng thuyết phục hơn. Theo đúng luật, chúng ta không có gì để chứng minh Milton có liên quan đến các vụ giết người gần đây.

Không ai nhận ra rằng trợ lý chường lý tương lai đã dừng từ chúng ta, tự hòa mình vào cuộc điều tra. Dù sao đây cũng là một dấu hiệu tạo lòng tin.

- Thế còn anh? Anh có tin gì không? Meats hỏi.

Brolin giơ tập hồ sơ trên tay ra.

- Cái gì thế?

- Danh sách những người đặt tạp chí Nhồi da động vật ở Oregon.

- Cái quái gì vậy? Meats nôn nóng hỏi.

Brolin kéo một chiếc phô tươi lại và ngồi xuống đối diện với anh bạn đồng nghiệp của mình.

- Tôi nghĩ là kẻ giết người có thể từng đặt tạp chí này.

- Thế ư? Sao anh lại nghĩ như thế?

Việc giải thích xem ra ì dòng. Brolin quyết định kể tóm tắt. Anh trình bày các phát hiện trong ngày của mình và kết thúc bằng kết luận giạt gân nhất. Meats và Bentley há miệng nghe anh nói.

Khi Brolin nói xong, Meats không thể ngăn mình nhắc đi nhắc lại:

- Anh thực sự tin là hấn chặt chân tay các nạn nhân để nhồi ư? Nhưng để làm gì mới được chứ? Ai lại đi nhồi chân tay! Phải toàn bộ thân thể, chứ không chỉ một chi, không thể hiểu nổi!

- Tôi không biết, Lloyd ạ, có lẽ hấn đi theo một con đường cụ thể mà chúng ta không biết, nhưng hiện tại, đây là hướng điều tra duy nhất của chúng ta.

Bentley cầm lấy tập hồ sơ và đang bắt đầu lật giở danh sách người đặt tạp chí thì cửa phòng đột ngột bật mở, Larry Salhidro bước vào, mình đầm đìa mồ hôi.

Brolin đứng phắt dậy.

- Có chuyện gì thế? Anh hỏi và linh cảm có tin xấu.

- Là... Juliette. Cô ấy đã biến mất.

Một khoảng trống khủng khiếp khoét sâu vào dạ dày Brolin.

- Cô ấy ở bên bờ sông Columbia, Gary và Paul đứng cách xa để cô ấy được yên tĩnh một lát, và khi bắt đầu lo lắng vì không nhìn thấy cô ấy, họ chạy ra xe cô ấy, nhưng cô ấy không còn đó nữa.

- Họ có thấy một chiếc xe khác lại gần cô ấy không? Hay một người nào ó?

- Không, không thấy gì cả. Gary nghĩ là cô ấy chủ động ra đi, để được yên tĩnh một mình.

- Không, cô ấy không làm thế đâu, Brolin phản bác. Cô ấy biết có một mối nguy hiểm ngầm đang bay lượn trên đầu mình. Phải tìm ra cô ấy. Các anh đã cử người ở phòng thí nghiệm đi lấy dấu vết chưa?

Salhindro đặt một bàn tay thân thiết lên vai anh bạn trẻ của mình.

- Josh, chúng ta sẽ làm việc cần làm. Nhưng tốt hơn hết là anh nên đứng ngoài, được không? Tôi biết anh rất yêu cô ấy, và tôi đã gọi cho tất cả các đội tuần tra. Hẳn cô ấy đang lang thang bên bờ sông Willamette, cô ấy làm chúng ta lo lắng một chút, rồi chúng ta sẽ tìm thấy cô ấy ngay thôi. Ngay khi phát hiện ra cô ấy ở đâu, tôi sẽ báo tin cho anh, và chính anh sẽ tới nói chuyện với cô ấy. Được chứ?

Brolin nhận ra các móng tay của mình đâm sâu vào lòng bàn tay vì anh siết nắm tay quá chặt. Nhưng nếu Juliette không bị giày vò tinh thần, mà đang ở trong tay kẻ giết người thì sao?

Anh không thể ngồi yên chờ xác định thông tin được.

Bỗng Bentley Cotland phá vỡ sự im lặng.

- Đây này, hay quá! Anh thốt lên. Trong danh sách người đặt tạp chí về thú nhồi ở bang Oregon, có một cái tên Milton Beaumont. Địa chỉ: Trang trại Crow, đường Bull Run, hạt Multnomah.

Trong nháy mắt, Brolin mặt cắt không còn giọt máu. Quá nhiều điểm trùng hợp để có thể coi đó không phải là một sự

Một giây sau, anh đã ở ngoài hành lang, chạy thật nhanh về phía bãi đỗ xe.

Chương 70

Ở đâu đó trên thế giới này có một căn phòng cỡ trung bình. Không có lấy một ô cửa sổ, bên trong rất khó nhìn vì những nguồn sáng duy nhất đều mang gam màu nóng. Một bóng đèn neon tím liên tục kêu ù ù, một bể cá to không có cá hắt lên tường thứ ánh sáng mờ ảo màu xanh lục, gần như siêu thực. Đây là một nhà xưởng chuẩn bị và hoàn thành cái chết, hẳn một số người sẽ cho là thế. Hàng chục con thú được nhồi ở đây, được gắn lên tường những dây đèn Noel uốn lượn. Nhưng nhìn thật kỹ, ở trong cùng nhà xưởng còn có những thứ khác nữa. Trên các giá là những cánh tay, những cẳng chân, một nửa thân trên và hai cái đầu cũng rỗng bên trong để có thể lưu giữ lại được. Tất cả đều là của con người.

Các chi này là của một vài kẻ lang thang, mới được lấy về mấy tháng gần đây mà không ai biết cả. Thân thể họ đang làm mồi cho giun trong rừng.

Kẻ bắt các "thần dân" của mình gọi là Chuyên gia thú nhồi đang đứng cạnh Juliette, rất hài lòng khi cho cô xem bản sao của hẳn, ở kia, gắn trên bệ, thân nhồi bằng xơ cây, dây thép, xương và thạch cao.

Juliette sửng sờ. Rõ ràng là Leland Beaumont đang đứng trước mặt cô, đã chết và được nhồi xác. Không thể nào, vậy thì ai đang đứng cạnh cô? Con người đang nói với cô, đang thở và đi lại là ai?

- Đây là người yêu của cô, đúng không? Chuyên gia thú nhồi nói với vẻ hơi giễu cợt. Anh ấy nói với tôi như

thế. Năm ngoái, anh ấy nói với tôi như thế. Anh ấy nói rằng hai người sắp...

Một nụ cười ngớ ngẩn hiện lên trên khuôn mặt hắn.

- Cuối cùng... cô biết rồi đấy. Nhưng giờ thì anh ấy ở đây.

Chuyên gia thú nhồi cúi đầu xuống vai cô, thấp một cách bất thường, như để chiêm ngưỡng con người đang đứng trên bệ kia dưới một góc độ mới. Hắn bị giày vò trước tình thế nước đôi khó khăn, như thể việc Leland vốn đã chết thật rồi mà vẫn còn đứng kia là không thể.

Juliette bình tĩnh lại, thở nhẹ nhàng hơn và không còn run tay nữa. Cô nuốt một cách khó nhọc và cuối cùng cũng nói ra được một âm rõ ràng.

- Ai... Anh là ai? Cô hỏi trong khi cổ họng bồng rập.

Chuyên gia thú nhồi quay ngoắt đầu về phía cô, gần như phát điên lên vì cô lại có thể nói được. Trong thoáng chốc, Juliette nghĩ là hắn sẽ đánh cô trong cơn hận thù vượt quá lý trí, nhưng hắn dường như bớt căng thẳng ngay lập tức. Hắn làm như không nghe thấy gì cả và lại ngăm nhìn con người rỗng gấn trước mặt.

- Tôi là Wayne. Wayne Beaumont, hắn rụt rè nói như một đứa trẻ tự giới thiệu về mình ở trường. Còn anh ấy là anh trai của tôi. Leland Beaumont.

Hắn chỉ tay vào bộ da người nhồi.

Juliette cảm thấy đầu cô lại bắt đầu quay cuồng và cô tập trung vào chiếc đèn chiếu nhỏ hắt ánh sáng từ nền nhà lên xác Leland. Cái xác đã được cố

- Ô, đúng là tôi không đạt lắm, nhưng đó là vì anh ấy đã bị hỏng nhiều khi được lấy từ mộ lên. Không phải lỗi

của tôi. Tác Phẩm thành công hơn nhiều. Cô có muốn xem không?

Không đợi trả lời, Wayne đi về phía cuối xưởng rồi đẩy cả một mảng tường. Mảng tường trượt trong tiếng kêu lách cách của kim loại, ánh sáng từ từ hắt lên ở phía sau, một cảnh tượng được tính toán hoàn hảo. Vài bóng đèn neon nhỏ màu tím chiếu sáng cái hốc bí mật này, Wayne kính cẩn lùi lại.

Thân hình một phụ nữ được tái hiện nhờ khung dây kim loại, kích cỡ bằng người thật, ngồi trong một chiếc ghế bành bằng mây. Nhưng đặc biệt, cái đầu là thật, một cái đầu người thật được lưu giữ hoàn hảo và đặt trên đỉnh khung sắt. Hai cẳng tay và hai cẳng chân cũng không phải bằng sắt, mà bằng da phụ nữ thực sự. Juliette đã hiểu chuyện gì xảy ra. Một phần của hai nạn nhân bị cắt chi, một bị cắt tay, một bị cắt chân, hiện đang ở đây.

- Đây là Tác Phẩm, Wayne giới thiệu với thái độ thành kính. Đây là mẹ Abigail của tôi. Cái đầu được giữ rất tốt, tôi đã làm ngay những gì cần thiết khi bà ra đi. Nhưng thân thể bà đã bị hỏng nhiều, vì thế tôi tìm các thứ để tái tạo lại. Cô thấy đẹp không?

Trong người Juliette, cơn buồn nôn đang giằng co với bản năng bảo tồn vì bản năng không cho phép để lộ ra bất cứ điểm yếu nào.

Thứ mà cô nhìn thấy trước mặt chỉ có thể là ghê tởm. Sắc tím của đèn neon không đủ để che đi những vết đen ở chân cổ của cái đầu.

Như vậy, Leland có một em trai. Và chúng cùng nhau học cách giết người, không còn nghi ngờ gì nữa, chúng là đồng phạm theo một cách nào đó. Abigail Beaumont đã

chết từ nhiều năm nay, Leland đã từng nhìn thấy hình ảnh rừng rợn kia chưa? Chắc chắn là rồi. Nhưng ai trong hai tên là kẻ lôi kéo k lại vào vòng xoáy điên rồ này?

- Sắp tới, mẹ tôi sẽ trở về với chúng tôi, Wayne nói tiếp. Mẹ tôi sẽ đi ngược dòng sông chết và sẽ về đây. Linh hồn mẹ tôi sẽ ở đây.

- Các anh điên thật rồi... cô thì thầ, khuôn mặt co rúm lại vì sợ và vì nước mắt.

Wayne nhảy xổ vào cô ngay lập tức, bàn tay hằn đang giơ lên, sẵn sàng điên cuồng giáng xuống, thì bỗng một giọng nói vang lên. Giọng nói vô tính và lạnh lùng như một cái móc ở lò mổ, hoàn toàn bình thản.

- Wayne, không được. Bây giờ không phải lúc.

Giọng nói vang lên từ phía sau. Có tiếng bước chân tiến chậm đến sau lưng Juliette.

- Ô, không, thưa cô. Nó không điên tí nào.

Một hơi thở nóng hổi bỗng phả vào cổ cô gái, và một tiếng thì thầ chạy dọc theo da để đi vào tai cô:

- Nó chỉ vâng lời tôi thôi.

Chương 71

Cánh cửa thang máy vừa mở, Brolin đã lao vụt về phía trước. Lloyd Meats ở ngay sau lưng anh mà khó khăn lắm mới theo kịp.

- Josh, đợi đã, không ập tới nhà Milton như thế này được!

Brolin đang mở khóa cửa xe Mustang.

- Tôi sẽ không để xảy ra nguy cơ đó chính là lão ta và Juliette đang ở trong tay lão! Anh vừa hét to vừa chui vào xe.

Meats đập vào nóc xe và miễn cưỡng ngồi phịch vào ghế trước.

- Tốt nhất là anh xuống đi, Brolin ra lệnh.

- Nếu anh phải đâm nhau với Milton Beaumont, thì tôi cũng thích có mặt. Đi thôi.

Cỗ máy gầm rú như điên trong các đường ngầm và bánh xe rít lên trên mặt đường nhựa khi chiếc xe Mustang lao đi trong đám khói cao su cháy.

- Hy vọng là anh ý thức được rằng chúng ta không có lệnh bắt giam, việc anh sắp làm là bất hợp pháp, Meats nhắc nhở. Không bắt được quả tang!

- Trừ khi Juliette có ở đó.

- Thế thì đội đặc nhiệm phải can thiệp, đó là việc của họ, không phải của chúng ta!

- Lloyd, anh biết rất rõ rằng họ không thể đến hiện trường được trước một tiếng. Tôi có linh cảm xấu.

Phó Phòng điều tra tội phạm gõ dồn đập vào m bảng

điều khiển, miệng lẩm bẩm. Anh chỉ yên tâm một nửa khi thấy chiếc xe tuần tra đang lao nhanh bám theo họ với Salhindro ngồi sau vô lăng.

Cỗ máy V8 phóng vù vù như tên lửa khi vượt quá tốc độ 180 km/h trên đường liên bang số 84. Chưa đầy hai mươi phút sau, họ đã tới thác Multnomah tuyệt đẹp và rời khỏi đường liên bang để đi vào những con đường nhỏ hơn, nguy hiểm hơn, ngay sát bờ vực.

Họ rời khỏi trụ sở cảnh sát trung tâm được nửa tiếng thì điện thoại di động của Lloyd Meats đổ chuông. Bentley Cotland gọi tới, anh vẫn tiếp tục tìm kiếm qua Internet. Meats bật loa điện thoại để Brolin tham gia được vào câu chuyện.

- Thanh tra Meats, tôi tìm được một thông tin không thể tưởng tượng nổi! Bentley phấn khích kêu lên. Tôi tìm trên Newsweb với từ khóa là tên của bố mẹ Leland. Tôi muốn nói bố mẹ thật sự của hẳn, Kate và Stephen Phillips. Tôi tìm được một bài báo ra tháng Bảy năm 1980. Người ta cho biết nhà Phillips có một cậu con trai nhỏ tên là Josh, giống như thanh tra Brolin, và thằng bé bị bắt cóc trong một siêu thị. Anh hiểu không? Họ đã gửi đứa con đầu của họ vào một trung tâm bảo trợ xã hội khi nó vừa chào đời năm 1976, và giữ lại đứa con thứ hai để nuôi, nhưng bốn năm sau, đứa thứ hai này lại bị bắt cóc!

Đột nhiên, một mảnh ghép nữa lồng khít vào bức tranh.

- Bentley, có thấy nói là tìm thấy xác của đứa bé không? Brolin hỏi.

- À... không, người ta chỉ nói bị bắt cóc, nhưng chưa

bao giờ tìm thấy xác cả.

Brolin chửi thề và kêu lên:

- Hiển nhiên rồi! Chuyện này lý giải cho

- Gì cơ? Lý giải cho cái gì? Meats hỏi.

- Hãy suy luận đi: Kate Phillips mang bầu, không may lại sinh đôi. Vì những lý do cá nhân, Kate và Stephen Phillips gửi một trong hai đứa bé cho trung tâm bảo trợ xã hội năm 1976. Hai năm sau, nhà Beaumont đã nhận chính đứa bé này làm con nuôi. Năm 1980, đứa bé thứ hai, đứa mà nhà Phillips giữ lại, bị bắt cóc. Hoàn toàn có khả năng nó vẫn còn sống.

- Thế thì có mối liên hệ gì với ADN?

- Carl DiMestro đã nói rằng mẫu ADN của một người là duy nhất, trừ trường hợp anh em sinh đôi cùng trứng.

- Anh muốn nói là Leland chết thật rồi, nhưng chính em sinh đôi của hắn đã gây ra án mạng?

- Sao lại không chứ? Để chấp nhận hơn chuyện người chết sống lại, anh thấy thế không?

Meats nhún vai.

- Vậy thì thật điên rồ! Anh lý giải thế nào về chuyện bị bắt cóc qua nhiều năm mà không được tìm thấy? Mà tại sao hắn lại làm thế? Để trả thù cho anh trai ư? Không phù hợp!

Brolin tăng tốc, đèn pha của chiếc Mustang xuyên thủng màn đêm với tốc độ thách thức các luật lệ an toàn.

Thay vì trả lời lan man về các giả thiết vô bổ, Brolin chỉ im lặng, tập trung vào đường sá. Phải

Chiếc xe tuần tra do Salhindro cầm lái đã bị bỏ xa từ lâu, nó phải mất thêm mười phút nữa mới tới được nhà Milton Beaumont. Vì thế họ sẽ chỉ có hai người.

Vài phút sau, chiếc Mustang vượt qua một bức tường dương xỉ để tiến đến gần hang ổ của Milton. Trước khi đèn pha kịp làm họ bị lộ, Brolin tắt tất cả và đậu xe giữa đám bụi cây nhỏ.

Tay cầm đèn pin và khẩu Glock, anh đi lên đường. Meats ra khỏi xe, khi thấy anh bạn đồng nghiệp đi xa dần với khẩu súng trong tay, anh cũng làm như vậy và thở dài.

Đi trong bóng tối không hề dễ dàng, rất nhiều đá lổn nhổn, đám cành cây ranh ma luôn sẵn sàng móc vào mắt cá chân. Hai thanh tra mỗi người đi theo một lối mòn và sỏi bước thật dài. Một con chim lợn hú lên khi họ đi qua, khiến Brolin nhớ lại thú huấn luyện chim săn mồi của Leland. Anh hy vọng là con chim kia không được huấn luyện để báo động mỗi khi có người đến, mặc dù với anh chuyện đạt đến mức độ thuần hóa đó là rất khó.

Một chút ánh sáng nhợt nhạt hiện ra ở chỗ ngoặt gần một cây thông Douglas to.

Khi lại gần, hai thanh tra nhận thấy ánh sáng đó phát ra từ một ngôi nhà. Thật ra, họ đã nhanh chóng tới nơi tập hợp các xe moóc, các khúc gỗ tròn, tôn và đá xây tường tạo nên "điền gia" Beaumont. Một ô cửa sổ gần cửa trước – nhưng liệu đó có phải là cửa trước duy nhất không? – tỏa ánh sáng mờ nhạt ra bên ngoài. Brolin ra hiệu cho đồng nghiệp của mình rằng anh sẽ đi vòng đằng trước, còn Meats đi vòng đằng sau. Anh định ra lệnh cho Meats phải thận trọng và chú ý đề phòng chó, nhưng rồi anh chọn cách giữ nguyên sự im lặng. Và lại, chẳng có gì chứng tỏ ở đây có chó cả, dù sao thì những sợi lông tìm thấy ở nhà Camelia cũng thuộc họ nhà chó, nên có thể chúng là của một con cáo nào đó mà tên giết người vừa

mới nhồi da. Lần đến đây gần nhất, Brolin cũng không th dấu hiệu gì của chó cả.

Anh chạy hết tốc lực, đi từ chỗ vỏ ô tô tới thùng phuy đầy nước mưa được đậy kín, rồi ra đến cửa. Anh đánh liều nhìn nhanh vào bên trong bằng cách nhô đầu lên trước ô cửa sổ.

Căn phòng hẹp nhưng dài, được chiếu sáng bằng một chiếc đèn bão đặt trên bàn. Không có ai cả.

Brolin xoay nắm cửa bước vào. Cánh cửa chống muỗi rít lên khi đóng lại sau lưng anh, anh vội nấp ngay sau một chiếc ghế bành tồi tàn. Trong ba giây, anh đã ở phòng tiếp theo, mũi súng chĩa xuống đất nhưng sẵn sàng nhả đạn. Trong bếp cũng không có ai. Brolin đi tiếp, hai thái dương giật giật.

Anh vào một phòng ngủ.

Chiếc giường rộng, phủ một tấm chăn len dường như không hề được thay từ nhiều năm nay. Có một cái tủ và một cái gương, trên tường không có gì ngoài một cây thánh giá dài treo trên đầu giường. Căn phòng buồn tẻ và không sự sống, thế nhưng Brolin tin chắc đây là phòng ngủ của Milton. Anh im lặng lại gần chiếc giường, đi vòng quanh nó để nhìn qua cửa sổ.

Có điều gì đó không ổn. Điện sáng, nhưng lại không có dấu vết nào của Milton.

Trừ khi lão nghe thấy tiếng chúng ta đến và đang lặng lẽ kiên nhẫn chờ đợi trong một xó xỉnh, cho tới lúc một trong hai chúng ta đi qua và lão sẽ dùng que cời lửa và giáng cho chúng ta một phát vào đầu!

Bên ngoài không có gì. Với lại trời tối quá nên không nhìn thấy gì cả. Brolin quay nửa vòng và chợt dừng lại.

Anh quay đầu sang bên phải và nhìn thấy thứ mà ánh mắt anh chạm vào. Góc của một tờ giấy được giấu giữa tấm đệm và giát giường. Anh kéo nó ra, đây là các bản sao chép lại những bức vẽ của Botticelli trên khổ giấy A4.

“Địa ngục” của Dante.

Rất nhiều bản in li tô nhỏ màu nâu đỏ minh họa cho chín tầng địa ngục.

Brolin quỳ xuống, lùa tay vào sâu hơn dưới tấm đệm. Các ngón tay anh chạm vào một bề mặt cứng. Anh kéo ra một cuốn sách đã cũ nát. Một cuốn sách cổ, tinh xảo, bìa bọc da. Brolin mở trang đầu tiên, tựa sách hiện ra trong kiểu chữ gothic: Necronomicon. Một cuốn sách thánh về ma thuật.

Lần này thì không còn nghi ngờ gì nữa.

Milton Beaumont là một kẻ điên rồ.

Nhưng là một kẻ điên rồ vô cùng quý quý.

Chương 72

Hơi thở nóng hổi phả vào khắp cổ Juliette.

- Wayne, con yêu. Làm ơn để chúng ta yên một lúc.

Giọng nói ngọt ngào nhưng đầy uy quyền, Juliette hiểu rằng nếu không vâng lời, Wayne sẽ hối tiếc ngay lập tức.

Wayne đứng đưa người, chần chừ. Rồi hắn cắn mạnh môi dưới và đi ra. Cánh cửa khẽ khép lại.

- Cuối cùng chỉ còn lại chúng ta.

Một bàn tay đặt lên vai Juliette. Những ngón tay xương xẩu bắt đầu vuốt ve cô.

- Tôi thường tự hỏi không biết việc đó có tác động như thế nào tới tôi, giọng nói cất lên. Đôi khi tôi định tới thăm cô, nhưng chưa bao giờ quyết định được. Thật may mắn khi tối nay Wayne lại có mặt ở nhà Leland. Thật ra, nó hay tới đó, mặc dù tôi nói với nó rằng rất nguy hiểm. Nó có thể bị tóm.

Juliette cảm thấy các ngón tay lùa vào áo cô, chạm vào da cô và sờ nắn vai cô. Cô muốn nghiến răng, nhưng hàm cô đau không thể chịu nổi. Tuy nhiên, cô cũng gom đủ dũng cảm để nói, mặc dù rất chậm:

- Ông... muốn gì... ở tôi?

Cho dù không nhìn thấy lão ta, Juliette vẫn nghe thấy tiếng môi nhếch lên ngay cạnh mình, tiếng miệng trẻ dài ra trong một nụ cười tàn bạo. Bàn tay lần xuống dưới, vuốt ve dây áo lót của cô.

- Cô thấy không, tôi không yêu cầu gì quá đáng cả.

Một chút sung sướng và người ta để cho tôi yên.

Lão ta, giờ đây Juliette đã chắc chắn rằng đó là một người đàn ông, lão ta nói ra điều này như thể người ta nói rằng muốn một miếng thuốc lá. Thực sự đơn giản. Lão ta vẫn tiếp tục giọng điệu đó, tình thế không khiến lão ta d

- Vợ tôi và tôi đã nhận Leland làm con nuôi năm 1987, ở Arcadia, bang Florida. Tôi nghĩ là cô sẽ thấy rất bình thường khi chúng tôi thử tìm hiểu thêm về gia đình ruột của nó, chúng tôi muốn quan tâm đến đứa bé. Hiểu nó. Thế là chúng tôi phát hiện ra rằng cô Kate vô tích sự đó sinh được hai đứa. Hai thằng bé sinh đôi. Nhưng vì sợ không thể nuôi nổi một lúc cả hai thằng bé, cô ta đã chọn một đứa để bỏ đi. Cô có hiểu không? Ở nước Mỹ có loại người đó, tôi thề đấy!

Bàn tay lần xuống dưới, các ngón tay thô nhám lướt trên áo lót của cô, sờ nắn bộ ngực đang nhô lên dưới hơi thở run rẩy của Juliette. Cô nhắm mắt lại, một giọt nước mắt lăn trên má.

- Làm sao chúng tôi có thể để thằng bé đó sống với loại bố mẹ như thế được? Giọng nói lại cất lên. Leland xứng đáng được có em của nó ở bên cạnh. Thế là chúng tôi bắt cóc thằng bé. Ôi, chuyện này không phải lúc nào cũng dễ dàng, nó phải sống chui lủi. Với lại chúng tôi chuyển nhà rất nhiều lần. Có thời kỳ, nó thậm chí phải ngủ trong hầm, gần nồi hơi, nhưng nói chung, chúng tôi biết cách đem lại cho nó tình yêu mà nó đáng được hưởng.

Các ngón tay tìm thấy đầu vú, chúng bắt đầu vê tròn và bóp nhẹ. Giọng nói tiếp tục bình thản cất lên:

- Thăng Wayne đáng thương đã phải chịu nhiều khổ sở, tôi thừa nhận. Vợ tôi rất nghiêm khắc với các con, nhưng bà ấy làm chủ được tình thế. Wayne sống trong bóng tối, chưa bao giờ có ai biết là nó tồn tại cả. Và vì nó giống Leland như hai giọt nước, nên người ta dễ nhầm chúng với nhau. Vợ tôi và tôi đã dạy nó mọi điều. Tất cả những gì nó biết đều là nhờ chúng tôi. Đúng thế, đúng thế.

Bàn tay ấn mạnh hơn chút nữa vào ngực Juliette. Lão ta dùng tay kia chỉ vào hình nộm phụ nữ ngồi trong hốc t

- A, thì ra Wayne đã cho cô xem Tác Phẩm của chúng tôi. Làm rất tốt, đúng không? Nó có giải thích cho cô chuyện gì sẽ xảy ra không?

Bàn tay đột ngột bóp nghiêng lấy ngực, khiến Juliette kêu lên vì đau đớn.

- Không, cô định nói thế chứ gì? Vậy thì nên biết rằng cô đang đối diện với người đã xuyên thủng bí mật về sự bất tử. Phải, tôi đảm bảo với cô đấy. Tôi được dạy dỗ bằng Thần khúc của Dante. Đó là một tác phẩm thần thánh chứa đựng con đường của đức tin và của những điều kỳ diệu. Cô biết không, khi đọc đi đọc lại, tôi đã khám phá ra tất cả những bí mật nho nhỏ của nó. Viết rất rõ ràng, nhưng phần lớn mọi người không biết đọc các tác phẩm thần thánh. Dante giảng giải cho chúng ta về việc ông ấy đã đi qua chín tầng Địa ngục như thế nào, đã đến nơi chuộc tội ra sao để tìm được nàng Béatrice. Và chính nàng chỉ cho ông ấy đường tới Thiên đường. Tuyệt vời! Đúng không?

Lão ta lại bóp mạnh lên ngực Juliette khiến cô phải rên rí.

- A, cô cũng thấy thế ư? Vậy thì bây giờ cô hiểu rồi chứ? Chúng tôi đang khôi phục thân thể của vợ tôi, từng mảnh một, chúng tôi chọn những mảnh giống thật nhất. Ôi, không dễ dàng cho lắm, nhưng chúng tôi làm được, chỉ cần rất kiên nhẫn giở các cuốn catalogue. Đúng là chúng thường được dùng vào việc này, phải không? Trong một xã hội như xã hội của chúng ta, tất cả đều được rao bán, và các cuốn catalogue là để chúng ta mua hàng, phải không?

Juliette cắt ngang và thì thầm một lời đồng tình không rõ ràng.

- Thế là dần dần, chúng tôi thu thập các bộ phận để tạo nên thân hình mới cho Abigail của tôi. Vì chỉ có thể xác chết, còn linh hồn thì không. Nó đi xuống Địa ngục, tới nơi chuộc tội hoặc lên Thiên đường, nhưng nó bắt tử Wayne và tôi hiến sinh một linh hồn ở mỗi tầng Địa ngục, như vậy chúng tôi tới được dòng sông chết Acheron, qua từng tầng một, chúng tôi sẽ tới được với linh hồn Abigail. Thân thể mới sắp hoàn thành và chúng tôi sẽ tìm lại được linh hồn bà ấy. Thế là bà ấy trở về với chúng tôi. Vì dần dần, sông Acheron đưa chúng tôi tới Léthé, dòng sông mê lú, nơi các linh hồn vượt qua đỉnh núi chuộc tội và trở nên trong sạch thoát khỏi mọi tội lỗi. Ở đó, Abigail sẽ đợi chúng tôi với sự trong trắng và thanh khiết, sẵn sàng về với chúng tôi trong thể xác mới mà chúng tôi đã chuẩn bị cho bà ấy.

Còn tồi tệ hơn một cơn ác mộng, Juliette thấy những tia hy vọng cuối cùng biến khỏi cô. Những con người này thật sự điên rồ. Chưa bao giờ cô nghĩ điều này lại có thể xảy ra. Người ta có nói tới những gia đình kỳ quặc ở các

nơi khi họ còn gầy trên đất Mỹ, nhưng vẫn còn xa với sự thực. Sự thực là những kẻ điên rồ không chỉ có trong nhà thương điên. Suốt cuộc đời mình, chúng ta bước đi trên vỉa hè của một thành phố lớn và từng gặp những người đàn ông hoặc phụ nữ rất bất ổn, rối loạn. Nhưng chúng ta không biết. Chúng ta không thấy họ, cho dù họ vẫn tồn tại, đôi khi ở rất gần chúng ta.

- Ôi, không phải lúc nào cũng dễ dàng đâu, lão ta nói tiếp, đi khắp Địa ngục thật khó khăn và lâu lắc. Và khi không thể chịu đựng được nữa, tôi nhớ tới sự nản chí của Dante và những lời động viên của người dẫn đường Virgine để giúp ông ấy tiếp tục con đường của mình.

Juliette nghe thấy tiếng khớp xương kêu răng rắc. Rồi lão ta bình thản ngâm thơ:

“Hãy dậy đi: chiến thắng nỗi lo sợ

Bằng trí óc, chiến thắng mọi trận chiến

Nếu nó không hoảng hốt vì gánh nặng thân xác.”

Bể cá phát ra một tiếng ục to, một bóng khí nổi từ đáy lên mặt nước như thể nó bỗng hoảng sợ khi nghĩ tới điều sẽ

- Khúc XXIV của “Địa ngục”.

Một khoảng im lặng dài trong căn phòng tối tăm. Rồi con người có bàn tay xương xẩu hỏi bằng giọng rít lên, gần như thì thầm:

- Thế nào, cô tưởng tôi và Wayne bị điên sao?

Juliette lắc đầu, cô muốn nói, nhưng cảm xúc vỡ vụn trong cô như một vòng xoáy các mâu thuẫn.

Bàn tay thả ngược cô ra, lão ta đến đứng trước mặt cô.

- Mở mắt ra.

Juliette cảm thấy mỗi đe dọa trong mệnh lệnh, cô chọn cách vâng lời. Mi mắt cô mở ra.

Lão ta đang ở trước mặt cô. Quỳ gối.

Khuôn mặt lão ta hằn vết thời gian, những vết nhăn dài trên má giống như vết sẹo. Mặt lão ta dài, cằm nhô về phía trước, nom lão ta giống như tranh biếm họa về một pharaon. Mắt lão ta rất nhỏ, ẩn sau trong hốc mắt. Từ đó lóe ra một tia độc ác.

- Cô biết đấy, Leland tiến hành các thử nghiệm bảo quản, nói cách khác, nó kiểm nghiệm các phương pháp của chúng tôi. Người tiên phong trong công việc của chúng tôi. Nó đã thử với các cẳng tay vì đó là thứ dễ cắt nhất, trong khi chờ đợi chúng tôi hoàn thiện cách làm và chuyển sang những bộ phận quan trọng. Để giải thích cho cô cách nó chọn các người mẫu của nó, không biết gì cả, thành thực mà nói, điều đó chẳng có gì quan trọng! Những cô gái đó chỉ là búp bê, là vật thí nghiệm. Nhưng tôi có thể nói với cô rằng nó rất hài lòng về cô bạn mà nó đã làm quen trên internet, nó nói thế. Cho tới ngày cô ta nói không với nó.

Lão ta lắc đầu, hai mắt nhắm nghiền, vẻ mặt thất vọng.

- Cô ta đã từ chối tình bạn của nó. Cô có tưởng tượng được không? Tôi đã khuyên nó kiên nhẫn, nhưng... không. Quá muộn rồi, niềm vui đã bị vấy bẩn. Nó tới bắt cóc cô, nó đã tặng cho cô tất cả tình cảm, còn cô... Cô, cô đã làm nó chết. Vì thế, không, tôi nói cho cô biết, không có chỗ cho cô trong tác phẩm của chúng tôi đâu.

Không một cảm xúc nào biểu hiện trên nét mặt lão ta, cũng như trong mắt lão.

- Tôi nghĩ rằng vợ tôi không thể tha thứ điều này.

Hắn giơ một bàn tay lên và Juliette cảm thấy một mũi dao sắc nhọn ấn sâu vào trán cô, vẽ một hình thù kỳ dị vào thịt cô.

Chương 73

Brolin thấy Lloyd Meats trong bếp.

- Không có gì ở đây cả, Brolin nói và chỉ vào cánh phía Tây của ngôi nhà.

- Bên kia cũng chẳng có gì. Anh có nghĩ là lão ta ở bên ngoài không?

Brolin nhún vai. Milton chỉ quanh quẩn đầu đây, anh tin chắc như thế.

- Có lẽ lão ta có một cái hầm ở đâu đó trong nhà, Brolin nhận xét. Anh có thấy một nắp hầm hay một cầu thang ở đâu không?

- Không, chẳng thấy gì cả.

- Ok, chúng ta ra ngoài thôi.

Ra đến bên ngoài, Brolin vã nước mưa đọng trong thùng phuy bằng thép lên mặt.

Nhất định phải có một nơi mà họ không nhìn thấy.

Tất cả các vụ phạm tội đều được thực hiện ở những nơi cách biệt, có rừng ngay cạnh, kẻ giết người hẳn sẽ tìm cách tái tạo một không khí mà hẳn biết, khiến hẳn yên tâm, để có thể chuyển sang hành động. Ở đây rất phù hợp. Còn gì nữa nhỉ? Chặt các chi. Việc này không cần thiết, không phải là hành động tra tấn. Những hành động đó là vô cớ, tượng trưng cho sự thù hận mà những người phụ nữ ấy mang lại cho kẻ giết người. Tại sao hẳn lại thù hận họ? Vì hẳn sợ, hẳn không thể tiếp cận họ được họ thường chạy trốn hẳn ư? Có phải một người phụ nữ đã gây cho hẳn nhiều đau khổ?

Brolin suy đi xét lại những ý nghĩ này, hy vọng tìm ra một yếu tố quan trọng. Một phút sau, anh sững người.

- Này, Lloyd. Mẹ của Leland chết như thế nào?

- Bà ấy đánh nhau với một bà hàng xóm, hình như bị chém bằng d

Kẻ giết người căm thù phụ nữ vì họ trốn tránh hãm và vì họ tượng trưng cho cái chết của mẹ hãm... Người phụ nữ duy nhất hãm biết là mẹ hãm, nhưng bà ta đã bị một phụ nữ khác giết chết.

Lập luận này có thể đúng, mặc dù rất kỳ cục, đây là một sơ đồ mà Brolin từng gặp nhiều lần trong những vụ liên quan tới rối loạn tâm thần.

- Ở đâu? Anh hỏi. Họ chém nhau ở đâu?

Meats nhú mày.

- Tôi không chắc lắm. Tôi nghĩ là không xa nơi này, ở sâu hơn trong rừng, người đàn bà kia sống ẩn dật và hơi điên.

Brolin bắt đầu tìm kiếm xung quanh. Anh bật đèn pin và soi vào các bụi cây gần khoảng rừng thưa, để tìm một lối đi. Nếu anh không nhầm, Milton hãm thường tới đó, như một nơi thiêng liêng, một nơi nhập định, vì thế có lẽ phải có một lối mòn.

Một lát sau, Meats vội lùi lại.

- Josh, Meats thì thầm, có người đến!

Họ cùng ngồi thụp xuống bãi dương xỉ và theo dõi. Một cái bóng khá to hiện ra trên đường dẫn vào nhà. Brolin nhận ngay ra Salhindro.

- Đây là Larry, anh nói. Ra chỗ anh ấy đi, bảo anh ấy giúp chúng ta tìm đường m

Meats đứng dậy đi tới chỗ người cảnh sát mặc sắc

phục.

Brolin lại tiếp tục quét đèn pin vào đám cây cỏ.

Càng tìm kiếm, hy vọng tìm thấy càng giảm đi.

Bỗng nhiên, nó bất ngờ hiện ra.

Một đường đen trong bóng tối.

Không để mất thêm thời gian, Brolin chui vào giữa đám cây và bắt đầu chạy. Anh biết rằng mỗi giây đều có thể rất quan trọng, mỗi quyết định đều có thể phải trả giá đắt. Và cái linh cảm xấu kia vẫn luôn giày vò anh.

Anh chạy nhanh tới mức không còn biết rõ chân mình đặt vào đâu, anh chỉ chạy theo con đường đất trước mặt, không biết gì hơn nữa.

Được khoảng năm trăm mét, căn nhà tồi tàn hiện ra sau một khóm cây rậm rạp. Nhà làm bằng gỗ, phủ đầy rêu, không cửa sổ, chỉ có một cửa ra vào duy nhất.

Đó là một thứ nhà ngục rộng, một thứ nhà bằng gỗ dựng giữa nơi heo hút. Chắc là nơi ở của bà hàng xóm điên rồ đã đánh nhau với vợ của Milton Beaumont. Nhìn thấy căn nhà tồi tàn kỳ dị này, Brolin biết rằng đây chính là nơi đứa trẻ sinh đôi đã sống trong bí mật. Giữa rừng.

Anh lặng lẽ tiến lại gần, cố nén hơi thở gấp gáp

Cành cây đập vào đầu Brolin và gãy đôi.

Brolin ngã vào vũng bùn, đánh rơi khẩu súng. Anh nghe thấy tiếng kẻ tấn công mình nhảy lên ở sau lưng, chỉ cách một hoặc hai mét, nhưng anh không kịp nhặt khẩu súng, nó ở xa quá. Anh lăn tròn để nhìn trực diện kẻ tấn công, hắn đã nhảy xổ vào anh, tay hắn cầm một con dao hai lưỡi.

Giống hệt kiểu vũ khí mà kẻ giết người đã sử dụng, anh vẫn kịp nhận xét.

Mặt hăn áp sát mặt anh, và Brolin không nén nổi ngạc nhiên.

Đó chính là Leland Beaumont. Vẫn những đường nét ấy.

Lưỡi dao thọc vào giữa mạn sườn anh.

Cơ đau nhói không làm anh cứng người, ngược lại, đang trong cơn giận dữ, anh móc mạnh vào hàm hăn. Hăn lăn sang bên cạnh. Brolin đặt một bàn tay lên vết thương và ấn chặt, còn tay kia chống xuống để có thể đứng dậy một cách nhanh nhất. Vừa đứng lên, anh lại bị một hòn đá ném mạnh vào vai, đúng bên vai bị thương khi ở xưởng phá dỡ xe. Anh vừa kịp nhận ra thì Leland – hay kẻ giống hăn một cách kỳ lạ – đã ở gần anh. Nhưng Brolin tránh được nhát dao và dồn hết sức lực vào cú đâm trúng tai địch thủ. Không nghĩ ngợi lâu, anh thanh tra trẻ bồi thêm một cú huých đầu gối vào bụng hăn, và một cú đâm nữa khiến em sinh đôi của Leland ngã vào vũng bùn.

Nhưng hăn rất lì đòn, đời hăn phải chịu toàn thách thức và thử thách, vì thế hăn có đủ sáng suốt để phát hiện khẩu Glock trước khi Brolin kịp chộp lấy. Hăn siết chặt các ngón tay trên báng súng và đặt ngón tay trở vào cò súng. Lấy an toàn đã mở, vì trước đó Brolin không muốn mất thời gian mở lẫy nếu phải nổ súng ngay.

Họng súng chĩa vào đầu Joshua Brolin.

Tiếng súng đập vào đám lá cây ẩm ướt, tiếng vọng của nó sẽ còn đập nhiều lần nữa vào các thân cây trong rừng để loan tin đỏ máu.

Lloyd Meats đứng trên một tà luy, cách đó vài mét, súng vẫn còn bốc khói.

Thấy bàn tay gã em sinh đôi của Leland trở nên mềm

nhũn và rũ xuống, Brolin hiểu rằng mình vẫn còn sống. Anh thấy lấp ló cái đầu của người bắn súng và biết rằng Lloyd Meats vừa cứu sống anh.

Một tiếng thét cầu cứu vang lên từ căn nhà gỗ. Đó là Juliette. Tiếng kêu im bật ngay lập tức.

Brolin lao về phía trước, chộp lấy khẩu súng của mình trong bàn tay chết và đập cửa xông vào, không cần thận trọng nữa.

Juliette bị trói vào một cái ghế ở giữa phòng.

Một vết đen hiện lên trên áo cô. Rồi nó loang nhanh đến chóng mặt. Brolin hiểu ngay.

Máu Juliette loang đẫm trên áo pull từ một vết há miệng ở họng.

Anh gào lên.

- Không!!!

Milton đứng cạnh cô, lưỡi dao cạo vẫn còn nóng trên tay, nhỏ máu xuống nền nhà. Một nếp nhăn thù hận hằn sâu khiến khuôn mặt lão ta biến dạng. Lão ta muốn nhảy về phía trước, về phía người cảnh sát đang đe dọa lão, nhưng bị chặn ngay bằng một viên đạn xuyên qua xương đòn làm lão ngã lặn vào các thùng nước muối.

Một giây sau, Brolin đã ở cạnh Juliette. Quên mất cảm giác đau đớn từ vết thương của chính mình, anh vút súng xuống nền nhà và đặt cả hai tay lên cổ cô, hy vọng ngăn được máu trào ra.

Cô đã mất phần lớn máu trong người, người cô bắt đầu run lên.

Nước mắt trào ra trên má anh thanh tra, bàn tay anh không thể ngăn được dòng máu chảy xối xả từ vết thương rất rộng.

- Không, Juliette... ở lại với anh... không... em phải ở lại...

Cô cố nói điều gì đó, nhưng không âm nào thoát ra được. Mắt cô nhìn vào Brolin.

Cô biết rằng tất cả đã kết thúc.

Cô nhìn anh với một sức mạnh không thể tin nổi và nụ cười hiện ra trên môi cô.

Tất cả mọi thứ nổ tung xung quanh Brolin, các bức tường của lý trí vỡ vụn dưới sức ép của nỗi đau, nước mắt tuôn trào trên mặt anh.

Rồi ánh mắt Juliette bỗng trở nên sáng một cách đặc biệt, tất cả các cảm xúc rời khỏi con người và tan biến vào hư không.

Trong một giây, cuộc đời anh tan biến trong tính khắc nghiệt của sự vĩnh cửu.

Brolin vùi mặt mình vào phần cổ đẫm máu của cô.

Có người ở cạnh anh. Đó là Milton đang rên rỉ.

Cơn điên đại nổi lên trong đầu anh thanh tra trẻ như một tấm màn đỏ. Anh nhặt khẩu Glock và túm lấy cổ áo Milton để chĩa nòng súng vào răng lão ta.

- Đứng, Josh!

Đó là Salhindro.

- Nếu làm thế, anh sẽ không được gì cả. Anh sẽ tránh cho hãn nỗi nhục về vụ án và cả nhà tù nữa. Chỉ thế thôi.

Bàn tay Brolin run rẩy, mắt anh nhòa đi.

Milton mở mắt. Đó không còn là đôi mắt của một con người ngu ngơ chậm chạp nữa, mà là ánh mắt của một con chim săn mồi hung dữ. Một con quái vật khi cười để lộ ra những chiếc răng nanh nhỏ màu trắng đã lão luyện

trong nghệ thuật ăn thịt.

Máu Juliette dính vào mặt Brolin, giống như cái vuốt ve cuối cùng mà cô tặng cho anh, chút hơi ấm cuối cùng của người anh yêu.

Brolin chó

Trong cơn điên dại, anh thấy một tấm màn lửa đỏ sẫm nổ lộp độp trong con người của tên quái vật.

- Đặt súng xuống đi, Josh, Salhindro nói nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

Ngón trỏ trên cò súng, Brolin nhìn xoáy vào mắt Milton Beaumont.

Những ngọn lửa càng nhiều thêm giống như ở giữa lòng Địa Ngục.

Chương 74

Ba tuần trôi qua.

Lloyd Meats vút mẩu sandwich còn lại vào thùng rác.

Anh xỏ áo vest và quyết định đã đến lúc trở về nhà với vợ.

Anh đã chán ngấy vì suốt cả ngày phải giải quyết mấy vụ việc bẩn thỉu thanh toán lẫn nhau giữa các băng đảng thiếu niên.

Anh đi ra hành lang và châm một điếu thuốc lá.

- Ổn không, Lloyd?

Salhindro tới chỗ anh với một lon Pepsi trên tay.

- Ổn... Tôi bắt đầu phát chán các vụ giết chóc ngu xuẩn Salhindro nuốt một ngụm xô đa.

- Đừng nói thế. Nếu không làm cảnh sát thì anh sẽ làm gì?

- Thám tử tư. Tôi lúc nào cũng muốn làm thám tử tư. Anh được trả tiền để chụp ảnh về các vụ ngoại tình, tóm lại là anh liên tục được rửa mắt.

Hai người cùng cười thoải mái.

- Còn Milton? Lão ta đã thú tội chưa? Salhindro hỏi.

- Chưa. Lão ta vẫn chưa nói gì. Nhưng chúng ta đã tìm được rất nhiều yếu tố, nhất là đất xung quanh nhà lão ta, chính là loại đất được tìm thấy trong vết chân ở hiện trường vụ giết Elizabeth Stinger. Vết chân trùng khớp hoàn toàn với một chiếc giày của Wayne Beaumont. Bên bào chữa sẽ dựa vào đây, họ sẽ kết tội Wayne đã gây ra các vụ giết người và tố là thiếu chứng cứ về sự có mặt của Milton, họ sẽ cho là lão ta điên loạn, không hiểu

chuyện gì đang diễn ra. Nhưng với tất cả những thứ tìm thấy ở nhà lão, chương lý sẵn sàng kết tội lão đồng phạm trong vụ giết Elizabeth Stinger và Anita Pasieka, và vụ giết... giết Juliette.

Nói ra được tên cô lúc nào cũng khó khăn, trước hết cần phải khai thông dòng cảm xúc mà tên cô gợi ra.

- Thế sao? Salhindro bất bình. Lão ta giết người, tàn sát, thế mà chúng ta lại không biết được vì sao lão ta làm như thế ư?

- Larry, lão ta là một con quái vật. Một kẻ giết người hàng loạt kinh khủng nhất. Ngay cả khi lão ta nói ra tất cả những gì lão ta biết thì cũng phải rất thận trọng. Loại người này không giống chúng ta. Lão ta luôn nói dối, thao túng, thú vui duy nhất của lão ta là cảm thấy ở trên tầm chúng ta.

- Quái vật ư? Lão ta nhận một đứa trẻ làm con nuôi, bắt cóc em sinh đôi của nó và nuôi dạy trong bí mật, biến chúng thành những kẻ giết người tàn bạo. Nhưng tại sao mới được chứ? Tại sao Milton lại đi đến chỗ làm như vậy? Hãy tưởng tượng là lão ta bị bố đánh, bị lạm dụng tình dục, vân vân, sau đó thì sao? Tại sao người ta lại làm thế với lão ta? Bố lão ta cũng bị lạm dụng tình dục và bị đánh ư? Tức là sự việc không có kết thúc, đó là một vòng xoáy thù hận và bạo lực không có khởi đầu, cũng không có điểm kết? Đây là khởi thủy của việc những con quái vật ấy thành hình? Cái ác giáng xuống một con người như thế nào? Anh cho là nó tồn tại trong tất cả chúng ta, giống như một phần của bóng tối mà người ta đều mang trong mình dù ít hay nhiều ư?

Meats nhún vai.

- Lão ta là người tàn ác, lão ta giết người mà không cần lý do gì hay sao? Salhindro nhắc lại như không muốn tin vào điều này.

- Lý do ở bên trong lão ta. Đó là một phần của lòng người mà người ta không bao giờ chạm tới được. Nếu làm được việc đó, thì chúng ta đã không còn là con người, mà là những cỗ máy. Mỗi người đều có những bí mật của riêng mình, và bản chất của chúng quyết định việc anh sẽ là người tốt hay người xấu, hay vừa có mặt tốt, vừa có mặt xấu. Tôi không biết nữa.

Cửa thang máy mở, hai đồng nghiệp vừa bước ra vừa chào họ.

- Đừng nói kiểu như vậy, buồn lắm, Salhindro nói và ấn nút tầng hầm thứ hai.

Họ cùng im lặng cho tới khi thang máy lại d

- Thế còn Brolin, anh có tin tức gì không?

Salhindro lắc đầu.

- Không. Tôi nghĩ là cậu ấy đang nghỉ ngơi trước phiên tòa xét xử. Cậu ấy đi giảng hòa với chính mình, ở một nơi nào đó xa thế giới văn minh, theo như tôi hiểu về cậu ấy.

Họ ra khỏi thang máy và tới nơi đỗ xe.

- Anh có nghĩ là cậu ấy sẽ trở lại với công việc không?

- Cũng có thể. Với cậu ấy, không thể nói trước được. Cậu ấy vẫn còn trẻ.

- Có lẽ vấn đề chính là ở đó. Lẽ ra chuyện này không nên xảy ra với cậu ấy, nếu đứng dậy được từ đó, cậu ấy sẽ có tương lai trong ngành cảnh sát.

- Dù sao thì cũng hơn anh và tôi! Salhindro mĩa mai.

- Thôi, hẹn gặp ngày mai nhé, Larry.

- Vâng. Ngày mai, rồi ngày kia, rồi cứ tiếp tục như thế.

Họ đứng đối diện nhau, rồi ôm nhau thật chặt trước khi chia tay.

Chương 75

Ngồi trên một thân cây đổ, Brolin ngắm nhìn phong cảnh thuần khiết.

Giống như những người khổng lồ đứng yên, dãy núi bình thản trước những đổi thay của thời gian. Một cơn gió nhẹ lướt tới lều của Brolin, tạo nên tiếng rít nhân tạo.

Mắt Joshua đăm đăm nhìn về phía chân trời.

Nhưng tâm trí anh đang ở một nơi nào đó còn xa hơn thế.

Tại sao Juliette lại mất đi? Để thỏa mãn ý thích thất thường nào, số phận nào? Cô ấy không đòi hỏi điều gì ở ai, thế nhưng phần còn lại của đời cô ấy lại được định sẵn vĩnh viễn trong một buổi tối trước máy tính, khi chuyện trò với một kẻ không quen biết.

Đâu là giá trị đạo đức trong cái chết của cô ấy?

Đâu là ý nghĩa của cái chết đó?

Phản xạ đầu tiên của bất cứ tín đồ ngoan đạo nào cũng là tìm kiếm ý chí thần thánh đằng sau sự tàn bạo của cuộc sống thường ngày. Tìm một lời tha thứ cho điều không thể tha thứ, một lý lẽ để tiếp tục tin tưởng.

Nhưng có lẽ không có gì để rút ra từ chuyện này. Juliette có một ý niệm thoáng qua về tình yêu, chút hạnh phúc trong đời cô. Cô là điều anh luôn mong muốn mà anh không hề hay biết, là chỗ thiếu trong bản thân mà mỗi người đàn ông đều tìm cách lấp đầy nhưng không

thực sự ý thức được. Chỗ thiếu làm dịu lòng hơn hẳn những chiến thắng nhỏ nhất khác trong cuộc sống, sự lấp đầy mà người ta không thể sao chép được ở bất cứ đâu. Một phần hạnh phúc riêng của mỗi cá nhân, chỉ đơn giản là có thể được nhận ra trong niềm vui ngắn ngủi nảy sinh vào một ngày nào đó mạnh mẽ và mãnh liệt hơn hẳn mọi niềm vui trước đây.

Brolin đã tìm ra cực điểm này của cuộc sống.

Đó là Juliette.

Thế giới hiện tại dành cho anh điều gì trong cái túi ảo thuật rộng lớn của nó, áp đặt cho anh trò nào, thay đổi thất thường nào hay điều kỳ diệu nào? Ngày lại ngày qua đi khiến vết sẹo của anh biến mất như một hình vẽ trên cát bị biển bất ngờ cuốn trôi. Chỉ duy nhất vẻ đẹp của hình vẽ là vẫn khắc sâu trong tâm trí anh, Juliette sẽ không bao giờ chỉ là một ký ức.

Có lẽ chẳng có giá trị đạo đức nào cả. Bản thân cuộc sống không có giá trị đạo đức. Người tốt không phải lúc nào cũng chiến thắng và kẻ ác đôi khi không bị trừng phạt. Ngay cả ý tưởng về sự trừng phạt mang yếu tố thần thánh cũng chỉ là một cách an ủi ý thức, có lẽ không có sự cân đo lòng người ở phía bên kia cuộc sống.

Chỉ đơn giản là phải chấp nhận ý nghĩ về một thế giới khổng lồ, hàng tỉ con người cùng hít thở một lúc, một thế giới rộng lớn mà con người ở giữa. Con người bị cô lập trong hệ mặt trời, như một điều "bất thường" của tự nhiên, một cái nháy mắt của vũ trụ, vô vị, nhưng lại kèm theo nhu cầu được cảm thấy mình đây lẽ sống, dù tự biết mình là nô lệ cho một thế lực thiên vị. Một hạt cát, một khoảng thời gian cực ngắn, và hấp! chẳng còn ai nữa. Cả

một giống nòi biến mất mà không để lại gì đáng kể.

Brolin bị kéo ra khỏi dòng suy nghĩ vì một cặp hoẵng chạy ra từ mấy lùm cây. Chúng dừng lại quan sát anh bằng cặp mắt đen nháy. Bộ lông của chúng bay bay trong gió nhẹ, chúng đung đưa thân mình, mắt không rời con người đang cắm trại ở đó.

Rồi chúng nhẹ nhàng cọ mình vào một thân cây và biến mất trong rừng rậm.

Một thế giới rộng lớn và vô liêm sỉ, cả tàn bạo nữa.

Nhưng vô cùng phong phú và chỉ được sống một lần duy nhất để chiêm ngưỡng tất cả.

Brolin đứng dậy. Không khí mát mẻ, trong lành.

Phía trước anh là cả thế giới.

Anh dang tay, nhắm mắt lại và hít thở chậm chậm.

Anh đặt ngón tay vào giọt nước mắt đọng ở khóe mắt. Giọt nước mắt lăn chậm trên ngón trỏ, chảy theo các nếp da, rồi tách ra, rơi xuống cỏ.

Anh biết rằng khuôn mặt Juliette sẽ mãi mãi ở trong những giọt nước mắt của anh giống như những viên pha lê nhỏ xíu.

Anh gấp đồ đạc, chỉnh lại ba lô và lên đường xuống thung lũng.

Thế giới rất rộng lớn.

Và vẫn còn nhiều thứ để ngắm nhìn...

**">

Carter Melington đóng ổ cửa của phòng giam 65, đánh dấu vào ô điểm danh tù nhân ở đó và chuyển sang phòng giam tiếp theo.

Phòng giam 66.

Anh không thích tù nhân ở đây. Một kẻ giết người

hàng loạt, người ta đã nói với anh thế. Một trong những kẻ điên rồ hung dữ, từng lột da phụ nữ như bóc vỏ chuối.

Làm việc ở nhà giam này từ bảy năm nay, Carter luôn thích điếm danh buổi sáng. Công việc không khiến người ta mệt mỏi, không phải trừng trị tù nhân vì họ không ra khỏi chỗ, và nếu làm nhanh, anh có thể ngồi cả tiếng đồng hồ trong bếp rồi mới đi tắm. Nhưng từ khi tù nhân ở phòng giam 66 tới đây, Carter không thích điếm danh nữa.

Anh phải nhìn xem hăn còn ở đó không, một biện pháp an toàn đơn giản, nhưng đôi khi hăn quan sát lại anh.

Thật khó chịu khi ánh mắt hăn chạm vào anh. Dường như hăn bỗng tìm lại được nụ cười. Thực ra, Carter có cảm tưởng như anh không phải là quản giáo, mà là con hươu hay một con linh dương mà con thú săn mỗi năm nháp bằng mắt trước khi đuổi bắt.

Hăn không xử sự như đang ở sau song sắt, có thể nói là hăn không biết mình đang ngồi tù, hoặc hăn thấy điều đó quá trẻ con nên không cho là quan trọng.

Carter dừng lại trước cánh cửa thép.

Anh mở ổ cửa và nhìn vào bên trong.

Lại một lần nữa anh có cảm tưởng căn phòng này tồi hơn các phòng g khác. Với những cái bóng dày hơn và rộng hơn.

Hăn ở đó, ngồi trên giường ngủ, hai tay ôm đầu gối, đầu cúi xuống.

Từ miệng hăn phát ra một tiếng động mà Carter nghe khá rõ, khiến anh có cảm giác vô cùng khó chịu.

Và hăn nói.

- Quản giáo Melington. Hãy nói với bọn vô học ấy rằng tôi đã đào tạo nhiều người khác nữa rồi.

Carter cảm thấy hai bàn tay mình lạnh cóng. Người ta bảo rằng phạm nhân ở phòng 66 chưa bao giờ nói gì.

- Hãy nói với bọn chúng rằng Leland và Wayne chỉ là những sản phẩm mẫu. Khúc dạo đầu của điều rùng rợn. Tôi đã đào tạo nhiều người khác nữa trên khắp đất nước này. Tôi đã dành hết thời gian của mình, và rất chuyên tâm. Sắp tới, chúng ta sẽ nghe nói về chuyện này. Sắp rồi.

Rồi hắn ngẩng đầu về phía Carter và nhìn xoáy vào mắt người quản giáo.

Carter suýt nữa đánh rơi bút, anh gắng sức đóng ổ cửa lại.

Không, không thể nào.

Anh đã nằm mơ.

Anh đưa hai tay lên mặt. Anh run rẩy.

Anh thở ra nhiều lần để xua đuổi hình ảnh mà anh đã thấy, để quét đi mối ngờ vực. Đúng, đúng rồi, mi đã bị ảo giác nặng! Đầu óc mi đã chơi mi! Tối nay, mi cần ngủ thêm một chút và ăn ít gia vị hơn!

Anh lại cầm lấy bảng điểm danh và tiếp tục đi, bước chân kém tự tin hơn. Hai bàn tay anh ẩm ướt đến khó chịu.

Trong một giây, anh nghĩ là đã thấy cặp mắt của Milton Beaumont lóe lên một tia sáng màu đỏ.

Và trong khoảng khắc ngắn ngủi ấy, anh đã thấy linh hồn của hắn.

Linh hồn Ác.

Anh đi sang phòng giam 67, tự thề rằng sẽ không

nói lại với bất cứ ai.

Bước chân anh vang lên trên bề mặt cứng của nền nhà, anh vừa đi xa dần vừa lắc đầu.

Linh hồn Ác...

- (1) Theo nhiều truyền thuyết, Oberon hay Auberon được coi là vua của các vị thần
- (2) Viết tắt của Quarterback – đội trưởng cũng là ngôi sao bóng đá Mỹ
- (3) Điệp viên liên bang của FBI
- (4) Là chương trình giúp điều tra các vụ trọng án do FBI lập ra
- (5) Chơi chữ với từ “beer”. Biệt danh của Portland, nơi sản xuất bia nhiều nhất nước Mỹ, chiếm 10% lượng bia bán ra trên toàn nước Mỹ
- (6) Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders: giáo trình tham khảo chuyên ngành phân tâm học, miêu tả tất cả các loại bệnh học
- (7) kết quả của sự co cơ sau khi chết do tác động hóa học
- (8)
- (9) National Center for the Analysis of Violent Crime: Trung tâm phân tích trọng án quốc gia
- (10) Violent Criminal Apprehension Program: Chương trình nghiên cứu tội phạm trọng án
- (11) Hai nhà thám hiểm nổi tiếng đã đi xuyên nước Mỹ từ Đông sang Tây vào đầu Thế kỷ 19
- (12) đội bóng rổ nổi tiếng của Portland
- (13) Integrated Automated Fingerprint Identification System: cơ sở dữ liệu quốc gia về vân tay do FBI tập hợp
- (14) Special Weapons and Tactics, đội cảnh sát đặc nhiệm
- (15) 2 trường đại học gần Washington DC, rất nổi tiếng và được đánh giá rất cao

- (16) (Bureau of Alcohol, Tobacco and Firearms, Văn phòng rượu, thuốc lá và vũ khí; ATF đảm bảo việc thi hành luật về sản xuất và kinh doanh rượu, thuốc lá, vũ khí và chất nổ. ATF nổi tiếng là rất quyết liệt, và người ta thường so sánh các nhân viên được lựa chọn kỹ càng của ATF với các tay cao bồi, nhưng phải thừa nhận rằng kết quả của họ nói lên tất cả. Ví dụ từ khẩu súng tìm được trong vụ mưu sát tổng thống Reagan, ATF chỉ mất chưa tới mười lăm phút để tìm ra chủ nhân của nó là John Hinckey Jr, trong khi các cơ quan khác phải mất hàng giờ, thậm chí vài ngày
- (17) Polymerase Chain Reaction: Phản ứng nhân gen
- (18) trang phục dành cho tiên nữ; nhưng fairy trong tiếng lóng còn có nghĩa là "kẻ loạn tâm" hoặc "kẻ đồng tính"